

Aleksandr I. Solzhenitsyn
Ngọc Tú, Ngọc Thứ Lang dịch



quần đảo gulag

quyển 2

midway press 2012

quần đảo gulag

Nguồn: Quần đảo ngục tù (The Gulag Archipelago) của Solzhenitsyn. Bản dịch Ngọc Tú - Ngọc Thứ Lang. Cơ sở Văn Khoa Trí Dũng xuất bản lần thứ nhất tại Việt Nam. Bìa Nguyễn Hè. In tại Vân Long 68/12A Trần Quang Khải, Sài Gòn. Chủ trương xuất bản: ông Đỗ Đăng Đăng. Giấy phép cuốn 1: số 5122/BDVCH/PHBCNT/ALP/TP cấp 21.9.1974. Giấy phép cuốn 2: số 5240/74/BDVCH/PHBCNT/ALP/TP cấp ngày 1.10.1974. Số lượng 2.500 ấn bản – phát hành ngày 7.10.1974. Tổng phát hành Nam Cường, 185-187 Nguyễn Thái Học, Sài Gòn, ĐT: 23.867. Giá: 1.200đ. Bản điện tử do talawas thực hiện.

Aleksandr I. Solzhenitsyn
Ngọc Tú, Ngọc Thứ Lang dịch

quần đảo gulag

quyển 2

midway press 2012

7. Đầu máy kéo vô tù đày

Bên cạnh “nhà ga” Byturki có một phòng đặc biệt. Đó là phòng *khám người, tuốt người* để thằng nào mới vô là phải chịu lực soát thật kỹ cái đă. Phòng đủ rộng để 5, 6 cán bộ *Cơ quan* làm 20 thằng *ZEK* một lúc. Có mấy cái bàn nhưng mặt bàn trơn trợt chẳng có gì. Ở một bàn cuối phòng ngồi sừng sững một ông Thiếu tá NKVD, quân phục chỉnh tề tóc đen chải đằng hoàng nhưng dưới ánh đèn chụp khuôn mặt hắc mới mệt mỏi, chán chường làm sao! In hình hắc mệt vì có ngăn ấy đũa mà cứ phải đũa vô từng đũa một, bắt hắc chờ đợi không đáng. Nếu cần một chữ ký thì bắt chúng ký cả loạt việc và lẹ hơn nhiều.

Thấy tôi vô, ông Thiếu tá biểu ngồi, hỏi tên họ rồi đưa tay lục kiếm “hồ sơ” của tôi trong chồng giấy phía mặt. Cách cái lọ mực cũng có một chồng in hệt, giấy mỏng như giấy đánh máy nhưng chỉ nhỏ bằng nửa tờ. Kiểu bông lãnh xăng, phiếu phát vật liệu các công sò. Đây rồi, hắc rút đúng *tờ giấy của tôi*, cao giọng đọc cho biết “bản án”: 8 năm đi đày. Sau đó hắc lật tờ giấy nắn nót vài chữ, ra điều “án được đọc lên cho kẻ chịu án“, đúng ngày giờ đã định.

8 năm đi đày! Bản án được đọc lên nhưng tôi tuyệt đối không

xúc động. Nó thông thường và dễ dàng quá khiến tim tôi cũng chẳng buồn đập mạnh chút xíu. Bộ khúc rẽ của cả một đời tôi chỉ có thể thôi sao? Muốn chuốc lấy ít cảm giác hồi hộp của một thằng bị tuyên án cũng không nổi! Ông Thiếu tá NKVD lẳng lặng chìa mảnh giấy trước mặt tôi, phía để trắng ngửa lên. Cây viết rẻ tiền nằm đó, chờ tôi đặt bút ký, chấp nhận bản án đi đây đây. Tôi không ngần ngại nói luôn:

“Trước khi ký, ít ra tôi cũng phải đọc lại?”

“Được, muốn đọc thì đọc! Bộ có gì nghi ngờ chắc? Đây, đọc đi...”

Hắn đẩy tờ giấy ra một cách ngần ngại, chán chường quá. Tôi vội cầm lấy, cố tình đọc thật chậm rãi. Đọc rề từng nét chữ một chứ không phải từng chữ nữa! Mảnh giấy đánh máy nhưng không phải bản chính, rõ ràng chỉ là một bản sao.

Tôi nhớ đại khái có hàng chữ tựa như sau: “TRÍCH YẾU, chiếu Sắc lệnh của Hội đồng An ninh, Bộ Nội An, chính phủ Liên bang Xô Viết ngày 7 tháng 7 năm 1945. Số thứ tự...”

Phía dưới có hàng dấu chấm đánh máy chia đôi tờ giấy.

Một bên ghi: “Hồ sơ buộc tội tên... ngày sinh và nơi sinh...”

Phía bên kia là bản án: NGHỊ QUYẾT: Nay quyết định tên... can tội hoạt động phản tuyên truyền với dự mưu thành lập một tổ chức nhằm chống lại chế độ Xô Viết... bị trừng phạt 8 NĂM đi đây trại Lao động Cải tạo. Phía dưới cùng là hàng chữ *sao y chính bản*, với chữ ký của một ông Bí thư.

Bản án chỉ giản dị vậy và chờ tôi ký tên chấp nhận thật sao? Tôi ngẩng nhìn coi ông Thiếu tá có ý định giải thích gì thêm. Không, hắn chỉ ngo tôi và đã vẩy tay ra lệnh cho gã giám thị hờm sẵn ở cửa, “sửa soạn đưa thằng này đi..., cho thằng kế tiếp vô”.

Không thể chấp nhận quá máy móc vậy, tôi bắt buộc phải hỏi

lại: “Ủa sao vậy? Tôi 8 NĂM ĐI ĐẦY lận? Kinh khủng quá, mà tôi có tội tình gì đâu?”. Tôi nói “kinh khủng” nhưng sự thật giọng nói nghe chẳng có gì “kinh khủng” và chính ông Thiều tá NKVD cũng biết điều đó. Hắn đưa tay chỉ vào chỗ trống trên tờ giấy, lơ đãng biểu: “Đầy, chỗ này! Ký cho rồi đi cha”.

Tôi ký chớ. Ký liền tức thì. Vì *còn làm gì khác được* ngoài việc đặt bút ký? Nhưng bề nào cũng phải nói với một câu, chớ cứ lẳng lẳng ký ngoan ngoan vậy sao?

“Ký thì ký đây! Nhưng phải cho tôi viết thêm vài hàng kháng cáo chớ. Tôi có làm gì đâu mà khi không lãnh tới 8 năm, bất công vậy?”

Ông Thiều tá gật gù, với tay lấy một tờ ở chồng giấy bên trái chìa ra trước mặt tôi, nói tỉnh bơ:

“Đầy, *kháng cáo*. Luật pháp đã dự liệu rồi! Có sẵn mẫu giấy đây...”

Tất cả đã diễn tiến máy móc. Chưa xong gã Giám thị đã tới sát bên tôi: “Thôi, đi đi...”

Tôi đứng dậy đi theo liền, ngoan ngoan.

Nhiều người không chịu ngoan như vậy. Như Geogri Tenno lúc cầm bản án *25 năm* đã lên tiếng: “Hai mươi lăm năm kể như chung thân còn gì? Thòi quân chủ tuyên bản án chung thân là phải đánh công tập hợp dân chúng lại, công bố đảng hoàng. Bây giờ chỉ một mảnh giấy như bông lãnh xăng cỡ này là đi!”

Arnold Rappoport còn háng hơn. Hắn viết ngay sau lưng bản án: “Tôi cực lực phản đối bản án khuyến bảo, bất hợp pháp này và đòi hỏi phải trả tự do cấp kỳ”. Ông sĩ quan NKVD chờ chữ ký cầm lấy đọc, uất quá xé tan. Nhưng bản án cố nhiên vẫn còn. Đây chỉ bản sao mà.

Trái lại, Vera Korneyeva hí hửng ký, thiếu điều giật vội lấy mảnh giấy ký lập tức “kéo họ đổi ý kiến thì khổ”. Đang sợ bị 15 năm mà

liếc nhìn chỉ thấy một con số 5 thì mừng quá! Gã sĩ quan ngò vức hỏi: “Bà có nghe tôi vừa đọc cái gì không?”. Thì Vera cười ha hả: “Nghe chớ. *Có 5 năm đi đày* Trại Cải tạo chớ gì?”.

Janos Rozsas người Hung bị 10 năm nhưng bảo ký là ký gấp. Nghe tuyên đọc (bằng tiếng Nga) có hiểu mù tịt gì. Họ lại đọc ngoài hành lang xà lim nên Janos cứ nằm chờ bản án mãi! Đi đày rồi cũng chỉ nhớ mang máng...

Lúc được trả về nhóm, tôi mỉm cười. Thấy vui vui, rõ ràng nhẹ thở hắt. Mới có *8 năm* mà. Bọn họ lãnh *một chục năm chẵn*, kể cả “thầy bói sáng” Valentin! Kẻ đau khổ gần chết là gã kế toán *5 năm*, nhẹ nhất đám rồi đến tôi.

Bên ngoài cửa sổ nắng xuân reo vui, gió xuân mon man, tiếng chim riu rít, hạnh phúc biết mấy! Bên trong chúng tôi cũng bắt đầu cười vì mọi sự tiến hành tốt đẹp quá, và gã kế toán có 5 năm đã ngất xỉu được! Nực cười cho những niềm hy vọng ngó ngàng hồi sáng, bà con “tiễn biệt” lâm ly quá. Cứ tưởng “kẻ ở người về” thật, nhiều thằng đã dặn “mật hiệu” y củ khoai luộc mà.

Khốn nạn, lúc bấy giờ vẫn còn những thằng tin “Yên chí đi! Vấn đề thủ tục phải tiến hành vậy thôi. Rồi sẽ về hết! *Tổng* đại xá đến nơi...”

“Đúng vậy, Stalin tuyên bố với nhà báo Mỹ, có đảng báo đảng hoàng mà”.

“Nhà báo Mỹ hả? Nhà báo Mỹ tên gì?”

“Tên gì tôi quên rồi! Chỉ nhớ sắp *tổng* đại xá...”

Tụi tôi cười nói cho đến lúc được lệnh xách khăn gói lên, sắp hàng hai đi ngược trở ra, lại đi ngang mảnh vườn hoa nhỏ. Và lại đi *tắm*, trời đất! Sáng mới tắm giờ lại tắm nữa. Quần áo lại phải cời ra, khăn gói lại treo trên mắc. Xà bông hôi khét nhưng vùi nước

nóng vẫn dễ chịu lạ. Được đi tắm cả bọn lại xôn xao, cười nói. Vui như học trò đi thi về chỗ chẳng phải đám tù sắp đi đày. Cũng may là còn cười được để “bồi dưỡng cơ thể” phần nào!

Lựa đúng lúc lau khô người, Valentin tới bên tôi rỉ rả: “Thôi vậy, cho nó xong đi! Tụi mình còn trẻ, còn trẻ, còn sống nhiều. Chỉ cần ở Trại phải lo *giữ mồm giữ miệng*, họ biểu công tác là *làm cho đảng hoàng* là khỏi sợ lạnh thêm nữa”.

Thì ra già “thầy bói sáng” đã có kế hoạch chương trình đi đày rồi. Cứ vậy mà sống thì còn có hy vọng. Niềm hy vọng của hạt lúa nhỏ nhoi mắc kẹt giữa cái cối xay đá Stalin! Ai cũng muốn sống *làm việc đảng hoàng ngậm miệng* cho xong. Rồi ráng quên hết.

Nhưng trong tôi một sự thật chợt lóe lên: nếu muốn sống điều thiết yếu là phải *không sống* thì thử hỏi còn sống để làm gì?

Chế độ đi đày do quyết định *Hội đồng An ninh* chẳng phải sáng tác sau Cách mạng. Nữ hoàng Catherine không thích ông nhà báo Novikok nên phạt tù 15 năm có cần đưa ra Toà xử đâu. Hậu duệ của ông bà vua nào chẳng lâu lâu ghét mặt thằng nào hạ gục thằng ấy?

Từ 1860 mới canh cải chế độ tư pháp, từ vua quan đến dân đều ý thức vai trò tư pháp rõ hơn. Vậy mà Korolenko đào bới lại lịch sử khoảng 1870 – 1880 vẫn vạch ra thiếu gì những “biện pháp hành chính” giảm lên quyết định của Toà án. Năm 1872 chính đương sự và 2 sinh viên cùng bị ông Thứ trưởng Tài nguyên Quốc gia tống đi đày... khỏi đưa ra Toà. Sau đó 2 anh em Korolenko còn bị đày đi Glazov. Vị “đại diện nông dân” Fyodor Bogdan lên bệ kiến nhà vua đã bị nhà vua cho đi đày, cũng như Pyankov được Toà tha bổng vẫn có lệnh vua cho đi an trí như thường. Còn Vera Zssulich bỏ trốn ra nước ngoài vẫn có thư về vạch rõ: Không trốn vì sợ Toà tống

giam mà không muốn đầy đoạ tẩm thân vì “biện pháp hành chính”.

Những “biện pháp hành chính” kiểu bản án đánh máy sẵn chia làm 2 cột đã có từ lâu nhưng hiển nhiên ở một nước Á châu ngái ngủ còn được nhưng ở một xã hội văn minh tiến bộ gương mẫu thì không thể chấp nhận. Ai cho ra “biện pháp hành chính”? Hội đồng An ninh (OSO). Nhưng Hội đồng An ninh là ai? Là Nga hoàng, là ông Thống đốc, ông Thứ trưởng chẳng hạn. Tại sao Hội đồng An ninh lại có đặc quyền ghê gớm đó?

Danh từ Hội đồng An ninh chính thức xuất hiện khoảng 1920 trở đi với thủ tục *tam đầu*, công tác *thường xuyên*. Nghĩa là một *bộ ba* lập thành Hội đồng, họp kín trong phòng để *thường xuyên* qua mặt Toà án! Lúc mới đầu còn sử dụng mỹ từ “Ủy ban tay ba của GIẢI PHẢI” sau chẳng cần giấu tên các ông trong Ủy ban! Có thằng nào đi đảo Solovestiy mà không nhớ quý danh bộ ba lưng danh của Mạc Tư Khoa? Gleb Boky, Vul và Vasilyev. Nghe chữ *troika* quá lạ tai. Đường như nó gợi nhớ hình ảnh một cỗ xe trượt tuyết thời cổ, nó tượng trưng cho cả một bí mật.

Tại sao phải cần bộ ba, *troika*? Toà án đầu phải Bộ Tư, cần sự thay thế của nó? Và lại *troika* đầu thế là Toà án được?

Bộ ba *troika* dễ sợ ở chỗ nó chỉ họp kín, chỉ chiếu hồ sơ quyết định, không cần bị can. Bộ ba chỉ cần cho ra quyết định trên mảnh giấy nhỏ để “ký tên vô đó” nên khủng khiếp hơn Toà án Nhân dân nhiều. Tội tôi hình dung bộ ba như một cơ quan cực kỳ bí mật. Từ ăn ngủ đến làm việc *troika* giống người khác, chùng bắt tay vô việc là không ai có quyền biết. Bộ ba tự cô lập trong bí mật để cho ra những bản đánh máy mà nạn nhân chỉ có quyền đọc hay nghe đọc rồi ký tên chó không được giữ.

Những ủy ban tay ba chỉ xuất hiện trên giấy tờ, không ai biết

mặt mũi ra sao, có nhiệm vụ ghê gớm là không trả tự do cho một thằng nào bị câu lưu điều tra. Nếu ngành Kỹ thương có Sở Kiểm soát Phẩm chất hàng hoá để cấm chặn hàng xấu thì *người xấu có troika* GPU lo liệu! Trường hợp không có tội, không đưa ra Tòa xét xử được thì *troika* vẫn có thẩm quyền cho hưởng thù tục giảm khinh (thù tục 32) nghĩa là *biệt xứ*, không được lai vãng các đô thị lớn hay cho đi an trí vài ba năm để “đẩy ra ngoài lề sinh hoạt xã hội” ở một địa phương nào đó.

(Kể ra còn nhắc tới danh từ *có tội* là còn lạc hậu vì nhà nước tổng giam kẻ nào chẳng phải vì *nó có tội* mà vì nó là *mầm mống đe dọa* an ninh xã hội. Nói cách khác vô tội nhưng bị coi có thể làm hại cho xã hội cũng tù. Ngược lại, có tội nhưng được xã hội chấp nhận ắt sẽ được phóng thích. Ngay Bộ Hình Luật 1926 còn bị ông Chương lý Vyshinsky – sau trên ¼ thế kỷ áp dụng – chỉ trích là “nặng tình thần tư sản không chấp nhận được”, là “thiếu hẳn giai cấp tính” cũng như “quá đặt nặng vấn đề cân nhắc hình phạt căn cứ theo tội trạng”).

Tôi không có bốn phần viết về lịch sử cái gọi là *troika* đó cũng như biến nó thành Hội đồng An ninh lúc nào, đổi tên ngày nào hoặc tỉnh nào cũng có Hội đồng An ninh địa phương hay chỉ có ở Trung ương. Tôi cũng không vạch rõ ông lớn nào có tên trong Hội đồng An ninh, Hội đồng họp mấy ngày một lần, mỗi lần bao nhiêu lâu và lúc họp có nước trà giải khát, có chuyện văn hay các ông Hội đồng chỉ cắm cúi vào hồ sơ. Tôi chẳng phải thử sự gia ấy. Và lại có được biết gì đâu mà viết?

Chỉ được biết Hội đồng An ninh hình thức là tay ba nhưng căn bản công tác thì nhất thể. Nghĩa là *tuy ba mà một*. Không biết tên từng đơn vị trong Hội đồng An ninh nhưng chắc chắn Hội đồng

gồm đại diện thường trực của 3 cơ quan: một đại diện Trung ương Đảng, một đại diện MVD, một đại diện Viện Công tố.

Tuy nhiên cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu sau này phát giác ra có Hội đồng An ninh nhưng Hội đồng chẳng hề nhóm họp một lần! Tất cả chỉ có một nhóm thư ký đánh máy nhà nghề, chuyên sản xuất những trích lục bản án ma, dưới quyền điều khiển của một cán bộ tổng quản trị. Nhóm thư ký đánh máy hiển nhiên là có và họ có làm việc. Tôi có thể bảo đảm.

Cho đến 1924 thẩm quyền *troika* chỉ được quyết định tối đa 3 năm đi đày. Từ 1924 trở đi tăng lên 5 năm đi đày trại Cải tạo. Nhưng từ 1937, Hội đồng An ninh có quyền “ra án” 10 năm và từ 1948 trở đi còn nói rộng thẩm quyền tới 25 năm. Nhiều nhân chứng – trong đó có Chavdarov – còn cả quyết thời chiến Hội đồng An ninh còn tuyên nhiều bản án tử hình. Điều này chẳng có gì lạ.

Hội đồng An ninh là một cơ quan mà Hiến pháp không đề cập đến, không hề ghi trong Bộ Hình Luật này. Tuy nhiên đó là một guồng máy xay dễ xài nhất, tiện lợi, không đòi hỏi thủ tục rườm rà, không cần “đánh bóng” bằng pháp lý. Hình Luật đi một đường, Hội đồng An ninh đi một đường riêng. Guồng máy xay cứ tiếp tục nghiền người, không cần một điều nào trong số 205 điều của Bộ Hình Luật. Nhắc tới hay viện dẫn Hình Luật cũng khỏi! Dân đi đày ưà hài hước:

“Cớ tôi gì mà phải cần Toà Án? Đã có Hội đồng An ninh bao hết!”

Nếu Toà án có những điều luật này, bộ luật kia thì Hội đồng An ninh cũng phải quy định một số tội trạng và cần phải có tên tắt cho dễ nhớ. Con nít cũng không thể quên vì các tội trạng tổng quát của Hội đồng An ninh chỉ gồm *10 chữ tắt*. Xin nhắc sơ lại dưới đây:

>>ASA: Tội xách động (nhà nước) Xô Viết

- >> KRD: Tội hoạt động phản cách mạng
- >> KRTD: Tội hoạt động phản cách mạng theo phe Trotsky (tội này chỉ thêm một chữ T nhưng chịu không biết bao nhiêu hành hạ)
- >> PSh: Tội *tình nghi* gián điệp (trường hợp gián điệp rành rành mới đưa ra Tòa xét xử)
- >> SVPSH: Tội có những *tiếp xúc* có thể dẫn tới tội Tình nghi gián điệp
- >> KRM: Tội có *tư tưởng* phản cách mạng
- >> VAS: Thành phần nguy hiểm cho xã hội
- >> SVE: Thành phần có hại cho xã hội
- >> PD: Nó hành động phạm pháp (thường dùng để buộc tội các cựu tù nhân từng bị đi đày về)

Ngoài 10 tội tên tắt trên còn thêm một tội gần như có thể gán cho mọi người. Đó là tội chắc chắn, tức *người cùng gia đình, thân thuộc* của một người bị đày vì 1 trong 10 tội nói trên.

Xin nhớ 11 tội của Hội đồng An ninh không áp dụng nhất loạt, mỗi thời đại mỗi khác. Cũng như các điều luật và Sắc lệnh đặc biệt, có giai đoạn áp dụng ào ào như nạn dịch vậy. Cũng đừng quên Hội đồng An ninh không *tuyên án*. Hội đồng An ninh chỉ sử dụng *biện pháp trừng phạt hành chánh* mà thôi nên cố nhiên Hội đồng có quyền độc lập về pháp lý. Không phải một bản án nhưng “biện pháp hành chánh” của Hội đồng An ninh ngoài việc cho đi đày tới đa 25 năm còn thêm những khoản sau:

- >> Tước bỏ chức tước, cấp bậc, huy chương
- >> Tịch thu tài sản
- >> Câu thúc thân thể
- >> Cấm chỉ liên lạc thư từ, tiếp xúc

Một nạn nhân của “biện pháp hành chánh” Hội đồng An ninh bị biến khỏi mặt đất quá dễ dàng, chắc chắn hơn bản án của Tòa án *rừng* nhiều. Độc hại nhất là nạn nhân hoàn toàn không có quyền thượng tố... nghĩa là không có cơ quan nào – hoặc lớn hơn, hoặc ngang hàng – để mà kháng cáo! Hội đồng An ninh chỉ chịu lệnh Bộ trưởng Nội An, Stalin và quý Sa-tăng!

Lại nữa, nhịp quyết định của Hội đồng An ninh vô cùng mau lẹ! Tất cả chỉ là đánh máy, nên chỉ sợ máy chữ đánh không đủ nhanh.

Còn điểm thuận lợi này mới đáng kể: Hội đồng An ninh không xử mà chỉ quyết định kín, căn cứ theo hồ sơ. Đỡ phải thấy mặt nạn nhân, đỡ phí tổn chuyên chở và một bức hình can phạm cũng khỏi tốn. Thời buổi tiết kiệm, nhà tù quá đông, đỡ phải nhốt những cái miệng ăn hại! Chỉ chưa xong hồ sơ còn được thí miếng bánh nhà nước. Hội đồng an ninh có quyết định là tống đi đây tức khắc để “lao động cải tạo”. Nếu cần thì người đi trước, quyết định của Hội đồng sẽ gọi tới trại sau!

Thông thường bọn tù đi đây đều là “người đi trước”, đi xe lửa. Lúc tới trạm xuống là bị lừa xuống, *quỳ ngay ngắn* dọc đường rầy để kiểm soát và tránh đào tẩu. Cảnh tượng này trông như họ quỳ gối trước Hội đồng An ninh để lắng nghe tuyên đọc thời hạn đi đây. Có khi tới trại Cải tạo (như trại Perebory 1938) mới có ông thư ký Ban Tiếp nhận cầm danh sách đọc. Chẳng hạn như: Tên X, tội SVE, 5 năm (thì ra công trường đào kênh Volga – Mạc Tư Khoa đang đòi hỏi gấp một số nhân công vĩ đại).

Nhiều kẻ đến trại, “lao động” mấy tháng vẫn chưa biết Hội đồng An ninh quyết định ra sao về số phận mình. Như trại Stalino, Ban Quản đốc lựa đúng ngày lễ Lao động 1-5-1938, treo cờ tung bùm để đọc cho nghe quyết định của Hội đồng An ninh (thời gian này

vì nhu cầu nhân công quá cao nên Hội đồng An ninh phải tản quyền về địa phương). Mà quyết định của Hội đồng An ninh địa phương đâu phải nhẹ. Từ 10 đến 20 năm.

Cũng năm đó, một đám *Zek* được đổi trại từ Chelyabinsk tới Cheropovets, chưa có quyết định. Đợi mấy tháng vẫn chưa có. Một hôm trời giá lạnh quá lại nhằm ngày nghỉ bị kêu tập họp ở sân trại để nghe ông Trung úy vừa tới trại thông báo quyết định của Hội đồng An ninh. Có lẽ ông sĩ quan trẻ còn chút lòng thương mấy thằng tù giày dép không đủ ấm mà phải đứng đợi lâu trên nền đất băng giá nên ra lệnh:

“Trời giá lạnh cỡ này mà tập họp làm chi cho khổ thân? *Giá chung* Hội đồng An ninh lần này cho các anh là 10 năm chẵn. Chỉ rất ít, rất ít được 8 năm. Nói vậy hiểu chưa? Thôi, giải tán!”

Bộ máy Hội đồng An ninh đã làm việc hiệu quả, tron tru như vậy thì hà tất phải có Toà án? Có xe lửa tối tân, đi êm không tiếng động, tù lại không trốn nổi thì tại sao phải xài xe ngựa? Bộ tính nuôi mấy quan Toà cho mập chắc?

Nhưng không lẽ một quốc gia dân chủ lại không có Toà án? Năm 1919, một trong những mục tiêu do Đại hội Đảng kỳ thứ 9 đề ra là “tích cực hướng dẫn công nông học tập đường lối tư pháp”. Hướng dẫn công nông sinh hoạt tư pháp thì hơi khó. Việc xử án tế nhị, phức tạp quá mà! Nhưng “bỏ qua” toà án thì không xong! Tuy nhiên toà Chính trị, toà Quân sự, từ cấp dưới đến Tối cao Pháp viện đều noi gương Hội đồng An ninh: làm việc cấp tốc, không mất thời gian xử án lời thôi, khỏi tranh luận giữa hai bên nguyên bị. Đặc điểm số một của tổ chức tư pháp của chúng ta là tất cả mọi cấp Toà đều giống như ở điểm xử kín. Toà chỉ xử kín dân Nga đam quen với lễ lối xử kín đến độ nghe đòi hỏi “Toà án là phải xử công

khai” thì ngay thân nhân những người từng lãnh án cũng cãi lại: “Toà xử mà công khai thế nào được? Định biết hết còn gì? Phiên xử án *cũng là tin tức* chứ?”

Khốn nạn, chỉ sợ *định biết hết tin tức* mà chấp nhận xử kín? Họ có biết đâu ngay dưới thời quân chủ, phạm tội mưu sát nhà vua bằng súng như Karakozov ra toà vẫn có luật sư biện hộ, án chính trị cũng xử công khai *không sợ bọn Thổ biết hết tin*, Vera Zasulich mưu sát hụt, bắn qua đầu ông Trường ty Mật thám thủ đô đầu có bỏ xác trong hầm tra tấn. Phiên toà xử công khai, tha bổng Vera mà nữ phạm nhân còn được xe ngựa đến rước về nhà nữa!

Nói vậy không phải tôi có ý ca ngợi chế độ tư pháp thời Nga hoàng toàn hảo, tốt đẹp. Chỉ một xã hội văn minh, trưởng thành mới có nổi một chế độ tư pháp tốt. Và dĩ nhiên người bình dân Nga chẳng ưa gì Toà án, chúng có là Vladimir đặc lực nghiên cứu phong tục thời xưa đã xác nhận “trước thời đại giải phóng nông nô, kho tàng ca dao tục ngữ Nga không hề có một câu *ca ngợi Toà án* bao giờ”! Nhưng ít nhất cũng có một cuộc cải tổ chế độ tư pháp năm 1864 để ít nhất xã hội thị dân Nga cũng bắt kịp Anh quốc về tổ chức Toà án.

Chính nhà vua Dostoievsky từng công kích lối xử án có Bồi thẩm đoàn và có các ông luật sư tranh luận chỉ cốt để trở tài hùng biện. Theo Dostoievsky thì nhiều khi Bồi thẩm bị quyến rũ theo các cuộc lý sự dó mà quên phứt trách vụ công dân. Đồng ý những cuộc hùng biện quá trớn đó cũng có ảnh hưởng phần nào đến một chế độ tư pháp đang thời kiện toàn. Có thể là một chứng bệnh dân chủ nữa nhưng dù sao không độc hại bằng lối xử kín. Cũng Dostoievsky mơ tưởng đến một lễ lối xử án mà tất cả những yếu tố cần yếu cho sự bênh vực can phạm đều được chính Ủy viên Công tố trừ liệu hết.

Đẹp quá, nhưng bao giờ có nổi, trong khi luật sư biện hộ thời buổi này – nhân danh công dân Xô Viết – buộc tội bị cáo là chuyện thường thấy!

Toà xử kín thuận lợi cho mấy ông thẩm phán quá. Dễ làm việc, khỏi cần áo thụng mà xắn tay áo lên còn được mà. Không máy phóng thanh, không có nhà báo, không công chúng. Lâu lâu cũng có mấy hàng ghế công chúng nhưng toàn một mặt *điều tra viên*! Ở Toà Leningrad nhân viên *cơ quan* ưa theo dõi tận phiên toà để coi cung khai ra làm sao để nếu cần đem đến xuống tận xà lim “hỏi thăm”.

Đặc điểm thứ hai của các phiên toà xử Chính trị của ta là quan toà chỉ ngồi cho có, bản án đã có sẵn từ trước rồi^[1]. Cấp trên muốn gì, quan Toà phải biết rồi (nếu cần chỉ phải nhắc điện thoại lên!). Nghĩa là bắt chước bên Hội đồng An ninh, Toà cho lập những bản án có sẵn, đánh máy để trống chỗ điền tên họ tù nhân bằng tay.

Năm 1942 trước phiên toà quân sự quân khu Leningrad, phạm nhân Strakhovich kêu âm lên:

“Xin Toà xét cho, năm ấy tôi đang lính cho Ginatovsky thế nào được? Tôi mới 10 tuổi mà.”

Ông Chánh thẩm gạt phăng, nạt lớn hơn: “Coi chừng! Bị can không được phép mạ lỵ Sở Quân báo nghe!”

Cũng phiên toà đó được lệnh sẵn: đưa nào dính dáng đến Ginatovsky là xử bắn hết. Kẹt một thằng tên Lipov không hiểu sao dính vô vụ này nhưng trước Toà, *cá nhóm* không biết mặt hán mà Lipov cũng chẳng biết ai. Vì vậy chỉ bị 10 năm tù!

Xét cho cùng Toà xử theo lệnh trên càng đỡ khổ cho ông thẩm phán. Chẳng phải thắc mắc, ân hận vì xử oan ức cho một ai! Vì đỡ phải cân nhắc tội trạng nên nghiêm khắc nổi tiếng như Chánh án

Ulrikh – chuyên viên tuyên án tử hình – cũng tự cho phép đùa bỡn, vui vẻ một chút. Chính Ulrikh người lùn, mập ngội Chánh thẩm phiên toà quân sự xử bọn tự trị Estonia năm 1945 đã luôn miệng giễu cợt với các đồng nghiệp và cả tù nhân. Gọi đến tên Susi, biết hẳn là luật sư nổi tiếng nên quan toà “chọc quê”:

“Rồi, nghề của chàng đây! Thử trở hết tài coi có hơn chút nào không?”

Làm sao hơn được? Lệnh trên đã quyết định rồi: phiên toà có xử (hay không) thì mỗi người trong nhóm Susi cũng lãnh đủ 10 năm!

Vì lẽ đó phiên Toà diễn ra êm ả, vừa xử vừa hút thuốc cũng còn được, xế trưa tạm ngừng để ăn cơm trưa và tối đến ra lệnh cho tù ngội đợi suốt đêm, đợi Toà đình nghị án. Đêm hôm mà nghị án gì? Các ông toà về nhà ngội nghỉ, để 9 giờ sáng hôm sau quần áo tuom tất, râu tóc cao đảng hoàng... ông Chánh thẩm bước vô oai vệ hết:

“Mọi người đứng lên! Toà tái nhóm...”

Toà tái nhóm, Toà nghị xử rồi Toà tuyên án! Vì bản án có sẵn và Toà còn diễn “phường tuồng” như vậy nên nhiều người cho rằng thà trắng trợn như Hội đồng An ninh còn hơn đóng kịch máy móc.

Đặc điểm thứ ba và cuối cùng của Toà án là xử *theo biện chứng*. Có điều khoản, có bộ luật rành rành nhưng xét vì “luật pháp không phải là đá tảng chặn đường” nên người ngội xử án phải áp dụng biện chứng để linh động hoá việc xử án theo chiều hướng tiến bộ, thích nghi với hoàn cảnh. Đúng nghĩa nô-m-na của câu: “Miệng nhà quan có gang có thép!”

Ngay bên cạnh mỗi điều khoản của Bộ Hình luật đã có sẵn các hình thức suy diễn, chiều hướng, chỉ thị, để tròng vào cổ bị can. Mà dù hành động của bị can không một điều luật nào dự liệu trùng

phạt cũng còn có thể tuyên án căn cứ vào một trong 3 biện chứng:

1. *Suy diễn* để đồng hoá tội trạng (danh từ “suy diễn” tự nó đã rộng nghĩa chán!)
2. Xét tới gốc gác, *giai cấp*. Chẳng hạn xuất thân giai cấp phản động, phản cách mạng^[2].
3. Xét tới *liên hệ*, tiếp xúc với những *phản tử nguy hiểm*^[3].
Biện chứng thứ ba này vô cùng linh động: biết ai là phản tử nguy hiểm? Định nghĩa thế nào là liên hệ?

Xin đừng phàn nàn “biện chứng pháp cao su”! Ngay Sắc luật tuyên hủy án tử hình cũng thành linh bị Sắc luật ngày 13 tháng 1 năm 1950 hủy bỏ dễ như chơi. Và lại trên thực tế có bao giờ án tử hình không tồn tại! Nhân chứng Beris còn đó! Sắc luật mới tròng án tử hình lên những phản tử *phá hoại, gây rối* trị an. Nhưng thế nào là hành động phá hoại, gây rối thì Sắc luật không quy định rõ. Lùng lờ vậy mới dễ suy diễn! Phải chăng dùng chất nổ TNT phá tung một khúc đường rầy mới là phá hoại? Không phải. Sản xuất hàng xấu, không đúng tiêu chuẩn cũng là phá hoại kinh tế. Còn phá rối thì hai người ngồi xe điện nói chuyện với nhau cũng có thể bị kết tội âm mưu phá rối trị an vậy! Lấy chồng ngoại quốc cũng có thể liệt vào hạng có hành động gây rối dễ như không...

Thực tế quan toà không xử án. Quan toà chỉ lãnh lương *tuyên án*. Xử án đã có các chỉ thị. Chỉ thị năm 1937: mười năm, hai mươi năm, xử bắn. Chỉ thị năm 1945: giá chung 10 năm cho tất cả mọi người, cộng thêm 5 năm an trí (vừa vặn 3 đợt nhân công cho 3 kế hoạch ngũ niên). Chỉ thị năm 1949: đồng loạt 25 năm hết^[4].

Cũng như Hội đồng An ninh, Toà án được quan niệm như một thợ *máy phát án*, một đầu máy xe lửa kéo con người vào tù đày. Ngay lúc đặt chân vô phòng tuốt người của Nội an, từng hàng nút

áo bút ra là tù chắc. Hết cựa quậy mà có bị chống án, kéo dài ngày ra cũng chẳng đến nổi. Vì quan niệm chắc chắn và ngấm lâu đến quen quá mất rồi nên năm 1958 những đấng quen ra chi thị bị hố một cú quá nặng khi cho ra chi thị mới: “Nguyên tắc căn bản về thủ tục hình án Liên Xô”. In trên báo rồi mới *quen* không chừa chỗ cho một trường hợp miễn nghị nào hết! Nhật báo *Izvestiya* ngày 10 tháng 9 năm 1958 nhẹ nhàng sửa lung: “Chi thị như vậy dễ khiến người ta *có cảm tưởng*, các toà án của chúng ta chỉ có trừng phạt mà không có tha”.

Tuy nhiên có thể đặt vấn đề. Tại sao cứ bắt buộc bản án của toà phải có 2 chiều là *tống giam* và *tha bổng*, trong khi tổng tuyển cử chỉ có một chiều độc diễn. Xét về kinh tế thì không thể có vấn đề tha bổng! Tha bổng phạm nhân nào là vô hiệu hoá bao nhiêu công tác, bao nhiêu cán bộ làm việc, kể như không sao. Nào điểm chỉ viên, mật báo, nhân viên đi bắt, điều tra viên thẩm cung. Công tố viên truy tố, thẩm phán ngồi xử đều vô ích. Còn giám thị gác khám, còn công voa đưa đi đây...

Dưới đây là một trường hợp xét xử điển hình của Toà án Quân sự. Năm 1941 đạo quân trú phòng Mông Cổ nhân nhả quá nên có chi thị An ninh quân đội phải gia tăng hoạt động. Viên trợ y nhà binh Lozovsky biết thóp bèn áp dụng chi thị lập tức để quất tình địch là Trung úy Pavel Chupenyev. Lựa lúc rồi rảnh chỉ có 2 đứa, Lozovsky bèn gọi chuyện “thảo luận thân mật” để cho ông Trung úy vào bẫy. Đề tài thứ nhất:

“Tại sao quân ta cứ triệt thoái mãi trước quân Đức vậy?”

“Tại chúng trang bị mạnh hơn, chúng điều động trước nên giành được chủ động.”

“Đâu phải! Đó là *chiến thuật ta triệt thoái để như địch*

vào sâu!”

Đề tài thứ hai:

“Anh có tin là Đồng minh sẽ viện trợ chúng ta?”

“Chắc chắn Đồng minh sẽ viện trợ nhưng chẳng phải *giúp* chúng ta khơi khơi.”

“Xin lỗi. Họ cho chúng ta ăn bánh vế. Sẽ chẳng viện trợ gì hết!”

Đề tài thứ ba là: “Theo anh, tại sao Thống chế Voroshilov được gọi qua chỉ huy chiến trường Tây Bắc?”. Sau mục “thảo luận thân mật” tay đôi cố nhiên Trung úy Chulpenyev được Phòng Chính trị Sư đoàn gọi lên, bị Đoàn Thanh niên Cộng sản khai trừ lập tức về 3 tội: (1) tinh thần chủ bại, (2) đề cao giá trị vũ khí địch và (3) đánh giá thấp chiến lược của Bộ Tổng Tư lệnh.

Trước phiên bình nghị, tổ Chulpenyev hăng nhất là Bí thư đoàn Thanh niên Kalyagin. Chẳng là hấn tác phong quá hèn hạ trong trận Khalkhin Gol mà Chupenyev lại biết tẩy nên hấn mượn dịp quật địch thủ trước. Sau khi bị câu lưu, Chupenyev được gấp gả trợ y để đổi chất theo thủ tục. Điều tra viên không chờ *đổi chất* về nội dung cuộc thảo luận tay đôi mà chỉ hướng về nhân chứng Lozovsky hỏi một câu duy nhất: “Chulpenyev, anh biết người này không? Có hả? Tốt, cảm ơn. Nhân chứng có thể về!”

Thì ra cuộc đổi chất biến thành *đổi diện!*^[5]

Đơn vị đóng ở Mông Cổ nên Chulpenyev được nếm mùi “nằm giăng cá nhân”. Một tháng sau mới được đưa ra phiên toà của Sư đoàn 36 cơ giới, hiện diện có Chính ủy Sư đoàn 36 Cơ giới, hiện diện có Chính ủy Sư đoàn Lebedev và Trưởng phòng Chính trị Slesarev. Nhân chứng Lovzovsky không xuất hiện. Sau này chỉ có chữ ký trong hồ sơ. Trước Toà bị cật vấn, Chupenyev cứ sự thật khai và còn nhấn mạnh: “Tôi nói vậy có gì hại đâu? Nhiều người cũng nói

có sao?”. Toà vặn hỏi: “Ai nói? Cho tên họ đi”. Đòi nào chịu khai bậy, bị can bèn chối quanh và xin được nói “lời nói chót” là để chứng minh lòng yêu nước xin Toà cứ gởi đến một chỗ nào chắc chết nhất và nếu có thể xin mời ông bạn đã tố cáo đi cùng!

Có đòi nào Toà quân sự lại trẻ con, chấp nhận đề nghị “anh hùng rơm” đó? Mật báo viên đã làm xong công tác thì Toà cũng phải làm công tác trưng trị để ngăn ngừa những thành phần nguy hiểm, tư tưởng lệch lạc chứ? Toà đình xử để các quan toà hút thuốc lá và nghỉ án. Sau đó bản án của Trung úy Chulpenyev là 10 năm tù cộng 3 năm an trí.

Thế chiến II vừa qua mỗi Sư đoàn phải có ít nhất 10 vụ Chulpenyev. Nếu không chẳng hoá ra lập Toà Quân sự cấp Sư đoàn tốn tiền vô ích? Mà chúng ta có bao nhiêu Sư đoàn cả thảy? Đó cũng là lý do những phiên toà quân sự đăm nhàm chán, buồn nản như khuôn mặt quý vị thẩm phán nhà binh. Bản án đã *có giá sẵn*, thi hành nhất loạt nên quan toà chỉ đóng vai những *máy đóng dấu*.

Toà như vậy, tuyên án như vậy nhưng ai ai cũng làm nghiêm trang quan trọng, dù biết là *phường tuồng* hết ráo! Lính áp giải vẫn gốc nông dân, đụng chạm quá nhiều với thực tế càng biết nhiều hơn hết. Nếu không ở trạm dọc đường Novosibirsk năm 1945. Ban Tiếp nhận đâu có lỗi điểm danh phạm nhân lần lượt theo thứ tự *điều khoản trừng phạt*? Chẳng hạn như:

“Nào bạn 58/1A “đi” 25 năm đứng ra đây!”

Hoặc gã trưởng toán áp giải có thể hỏi một thằng: “Sao, anh làm gì mà bị?” Nghe trả lời: “Tôi có làm gì đâu”, hấn cười gằn:

“Anh nói láo! *Không làm gì đâu* thì chỉ 10 năm.”

Gặp trường hợp khẩn Toà Quân sự ngồi một vụ đâu có đến 1 phút. Đứng lên, ngồi xuống là xong! Những lần phải xử 16 giờ liên

tiếp, Toà rút vào trong nghị án thì lúc nhìn vô sẽ thấy một bàn đầy trái cây trái khảm trắng. Lâu lâu rồi rảnh các quan toà nhà binh mới chơi trò tâm lý, nỏ phạm nhân bằng bản án tối đa để cho nó lịm người đi đã. Sau một hồi quan sát, ông Chánh thẩm mới hạ giọng: “Xét vì bị can thành khẩn hối ngộ, Toà truyền...”.

Có dịp ghé mắt coi phòng xử án Toà Quân sự, để ý chỗ vách tường phòng tù ngồi đợi phiên xử thế nào cũng thấy cả rừng “lưu bút” nguệch ngoạc bằng viết chì hoặc móng tay. “Từ tội X...” . “Kẻ lãnh 25 năm...” . “Tôi 10 năm”. Dĩ nhiên muốn xoá bỏ thì quá dễ nhưng nhà nước có ý để chúng nằm đấy để dần mặt phạm nhân ngồi đợi xử:

“Cứ coi đấy! Đừng tưởng trước toà chối tội mà dễ. Muốn giờ trò gì thì án vẫn là án!”

Đúng thế, cho dù có hiền như cừu, có khúm núm cũng một bản án. Dám hùng biện, tranh luận với quan toà hằng cỡ Olga Slioberg trước Tối cao Pháp viện năm 1936 cũng vô ích. Có ai làm cừ toạ đâu, ngoài mấy ông Điều tra viên? Chỉ muốn tăng án là dễ ợt: Thay vì 10 năm muốn tử hình cũng được! Đó là trường hợp Nikolai S. Daskal, năm 1937 ra toà đặc biệt ở Maikop đã nổi hung chửi vào mặt phiên toà do Chánh thẩm Kholik chủ toạ:

“Tụi bay là những quân Phát-xít! Tao lấy làm hổ thẹn mấy năm trời đã hoạt động trong Đảng của chúng bay.”

Dĩ nhiên bản án Daskal chỉ có thể tử hình. Nó đã dám mạ lỵ Đảng và cán bộ Đảng trước phiên Toà thì xử nó một lượt cho rồi, đồ phải xử lần nữa.

Trường hợp bị cáo phản cung trước Toà thì sao? Cũng được, song coi chừng. Cả nhóm phản cung toà vẫn có biện pháp xử trí rất êm.

Chavdarov kể lại một phiên tòa lớn, bao nhiêu bị cáo phản cung hết, chối hết tội. Công tố viên gập đầu đứng dậy, đưa mắt nhìn Tòa. Vài giây sau Tòa tuyên đình, khởi nêu lý do. Các bị can được đưa khỏi phòng xử. Một số điều tra viên và “phụ tá” từ khám giam cứu chạy sang gặp. Mỗi điều tra viên lãnh một mạng phản cung đưa ngay vào một phòng nhỏ nhỏ *ở gần đó*. Những gì hiện ra bên trong ai cũng biết. Chừng điều tra viên xong việc thì Tòa tái nhóm và lần này *chẳng bị cáo nào phản cung hết* (vì Tòa mà đình xử lần nữa thì nguy quá! Điều tra viên vừa “dặn” hờ mà!).

Vụ án rắc rối nhất mà *Toà phải xử thực sự* có lẽ là vụ của đồng chí Aleksandr G. Karetnikov, Giám đốc Nha Khảo cứu ngành Dệt^[6]. Trước khi Tối cao Pháp viện, ban Quân sự nhóm xử, Karetnikov “rì tai” lính gác. Gã chạy đi ngay và ông Chương lý đồng ý cho gặp gấp vì có mấy khi tự ý phạm nhân chịu *khai thêm*, khai nhiều chi tiết mới? Tường gì, phạm nhân chia một bên xương quai xanh gãy còn chưa lành cho ông Chương lý coi và tuyên bố: “Đấy, bản tự thú như vậy đấy”. Ông Chương lý “khoái khai thêm” biết mình hổ, dính vào vụ rắc rối này dễ kẹt lắm lắm. Vị đại diện Công tố đâm rét, không dám quyết định và đã lơ cưỡi cộp, Karetnikov đành liều làm tội. Ông Chương lý không dám tha, đành để Tòa xử.

Trước tòa, Karetnikov vẫn chia chỗ xương gãy ra. Tòa Quân sự chung hừng đành phải nghị xử thực sự. Tòa không thể tráo tráo kết tội mà cũng không dám tha bổng, bèn tuyên bố bế mạc, phạm nhân *không có án!*

Tuy nhiên, Karetnikov thay vì tự do thì chỉ được trả về khám giam cứu. Xương gãy chữa 3 tháng vừa hết lại lãnh trát mới, có ông điều tra viên mới.

Điều tra viên mới hỏi cung rất tử tế khiến Karetnikov tường đầu

cứ làm tôi chắc được tha bổng, làm găng luôn, không nhận bất cứ tội trạng nào. Đúng, hồ sơ không có gì thì Tòa xử sao được? Nhưng đã có quyết định của Hội đồng An ninh. Nghĩa là vẫn 8 năm tù! Hội đồng An ninh đã lờm sảo để làm công việc thay Tòa cho tiện, dù Tòa án vẫn bị thi sĩ Drezhavin “hạ” bằng mấy vần thơ sau:

Toà không vô tư là Toà ăn cướp

Là nơi Pháp luật ngủ yên

Để dân đen cúi đầu đưa cổ

Ra Tòa, cho ông Tòa hỏi tội.

Bao nhiêu con người như Karetnikov, như A. D. R... từng được dẫn ra trước phiên Tòa ấy chịu phán xét. Tối cao Pháp viện, ban Quân sự! Thời cuộc đổi thay, đến lượt tôi cũng được hân hạnh diễn tiến. Đó là tháng Hai năm 1943, tôi cũng leo 4 thang lầu lên Tòa nhưng không phải tội nhân vì bên cạnh tôi có ông Đại tá, chuyên viên nghi lễ rất lịch sử, hào hoa của Đảng. Cũng gian phòng mênh mông, hàng cột cao vút, cũng chiếc bàn móng ngựa khổng lồ bên trong có kê bàn nữa, với 7 ghế cho 7 ông Tòa Tối cao ngồi xử. Nhưng bữa ấy tôi được dịp hầu chuyện đông đủ 70 ông Tối cao họp khoáng đại.

Bữa ấy tôi đã nói rằng:

“Thưa quý Tòa, hân hạnh làm sao tôi gặp được quý Tòa hội họp và đón tiếp long trọng thế này. Xin thú thật tôi là thằng tù bị đày 8 năm và an trí thì gần như vĩnh viễn... vậy mà chưa được thấy mặt một ông Tòa nào!”

Theo tôi thì lúc bấy giờ các ông Tòa Tối cao chắc phải dụi mắt ngó vì họ đã thấy tận mắt một thằng *Zek* nào đâu? Nhưng họ không phải thành phần tù cũ, họ xác nhận vậy. Những ông cũ, *những ông thời đó* không còn ngồi đây nữa. Họ một phần về hưu, một phần

bị sa thải (như “chuyên viên tử hình” Ulrikh, năm 1950 dưới thời Stalin *cũng bị sa thải*. Có thể nào giám khinh ghê gớm thế?). Có một số bị truy tố dưới thời Kruschhev nhưng đã ngồi hàng ghế bị cáo, có ông còn dám nạt lại rằng:

“Mấy anh coi chừng nghe! Bữa nay tôi đứng ra đây cho mấy anh xử. Nhưng rồi đây *chính tôi* sẽ xử lại mấy anh!”

Có điều ngày đó không hề có. “Phong trào” Kruschhev bất quá chỉ là lửa rom, chỉ ồn ào sửa sai lúc đầu để rồi sau đó tắt ngấm. Chỉ được đến đấy là hết!

Làm sao tôi quên được buổi họp mặt hôm ấy và những điều tâm sự, những tiết lộ của những ông toà địa vị cao nhất nước? Có ông lên diễn đàn tố cáo những ông toà chế độ trước, trong các phiên họp công tác dám lấy làm vinh dự vỗ ngực khoe đã thành công hoàn toàn trong việc vận động ngưng giám khinh. Do đó các đồng nghiệp mới có thể tuyên những bản án 25 năm thay vì 10 năm chó. Có ông kể tội Toà hồi ấy lệ thuộc *Cơ quan* một cách quá nhục nhã. Phải nhắm mắt xử theo chỉ thị là thường. Biết sao hơn được? (Thì ra thế!). Có lần *cơ quan* gửi sang một thằng nào ở Mỹ về can tội nói láo rằng: “Đường sá bên Mỹ tốt hơn bên mình nhiều quá!” để yêu cầu Toà trừng trị. Ông Toà thấy vô lý quá, bèn gởi trả hồ sơ và người về “điều tra lại”.

Kết quả là *cơ quan* nổi nóng, trừng phạt ngay ông Toà đã dám nghi ngờ việc làm của nhân viên *cơ quan*. Dĩ nhiên ông Toà ầu vẫn còn làm Toà như thường, nhưng chuyển ra làm thư ký Toà Quân sự đảo Sakhalin!^[7]

Nói gì ông Toà, Công tố viện cũng còn phải nể *Cơ quan* nhiều quá! Năm 1942 Ryumin đã gây bao nhiêu tai tiếng trong ban phản gián Hạm đội miền Bắc. Cả nước biết, Công tố viện cũng biết nhưng

không dám truy tố mà chỉ *thông báo* lịch sự cho xếp Abakumov! Quả nhiên Abakumov đã không trừng phạt còn kêu đàn em về để cho lên chữ” và sau này bị hạ bệ cũng vì Ryumin.

Phải chi bữa đó còn thời giờ thì tôi hẳn còn được nghe nhiều chuyện gấp mười! Nhưng bấy nhiêu đó xét cũng đủ rồi, có điều tôi ngạc nhiên là vì các ông Toà Tối cao vừa nhìn nhau vừa kể cho tôi nghe một cách giản dị quá. Họ cũng quan Toà. Họ cũng là người mà! Sao họ có thể hào hùng tố cáo dễ dàng như vậy? Họ kể có vẻ thiện chí lắm nhưng tôi có cảm tưởng nếu thời cuộc đổi thay, chính những ông này sẽ lại ngồi xử tôi. Có thể chính trong gian phòng Đại hội này. Cố nhiên là tôi sẽ phải có tội, sẽ phải đi tù chắc.

Như vậy tôi ở *người* hay ở *chế độ*?

Ngạn ngữ cổ có câu: “Luật pháp không đáng sợ. Nên sợ quan án”. Nhưng theo tôi thời buổi này phải lật ngược lại mới đúng vì luật pháp dữ dằn, dã man hơn người nhiều. Nhất là luật pháp của Abakumov!

Bữa hôm đó có ông Toà còn lên diễn đàn ca ngợi cuốn *Một ngày của Ivan Denisovich*, một cuốn sách đọc xong cảm thấy lương tâm yên ổn. Họ cho rằng những gì tôi nói ra còn quá ít, quá tốt vì thực sự đời sống trong Trại Cải tạo còn thậm tệ hơn nhiều, họ cũng biết như vậy. Trông vị nào cũng trí thức cả, đáng độc giả của *Novo Mir* cả! Họ hằng hái có ý kiến, nào đòi hỏi cải tổ lại chế độ, nào công kích những ung nhọt xã hội, nhất là ở miền quê.

Ngồi lặng yên trước mặt 70 ông Toà Tối cao hằng say như vậy tôi còn biết nói gì? Tôi ngồi yên và không thể không có cảm nghĩ cuốn *Một ngày trong đời Ivan Denisovich* dù sao cũng chỉ là một giọt nho nhỏ của Sự Thật. Một giọt mà đã thế. Nếu bao nhiêu Sự Thật trút xuống ào ào như thác nước trên đất nước này thì thử hỏi

còn phản ứng đến đâu?

Tôi vững tin thế nào cũng có một ngày. Ngày của Sự Thật phải tới.

[1] Cũng trong tài liệu Chương lý Vyshynski, vấn đề bản án có sẵn là chuyện xưa rồi! Khoảng 1924-29 toà án phải chiếu “điều kiện” hành chính và kinh tế nữa”. Từ 1924 vì nạn thất nghiệp lan tràn, Toà bớt tuyên án “cho đi lao động cải tạo” mà chỉ tuyên án ngắn hạn (đối với thường phạm) cho nên tù rất những thằng cỡ 6 tháng, lơ dờ. Đầu 1929, Bộ Tư pháp Liên Xô có thông cáo số 5 đả kích những án ngắn hạn và ngày 6 tháng 11 năm 1929 – kỷ niệm 12 năm Cách mạng tháng 10, Ủy ban Hành pháp Trung ương có sắc lệnh tuyệt đối cấm chỉ những bản án dưới 1 năm tù.

[2] Lê lối xử án theo gốc gác, giai cấp đã được tái áp dụng mạnh mẽ ở Nam Phi... lúc tranh chấp kỳ thị màu da nổ dữ dội: bất cứ một dân da đen nào bị liệt vào hạng “nguy hiểm cho xã hội” cũng bị giam 1 tháng. Không cần điều tra, xét xử.

[3] Đây là một mới lạ... có thể kiểm chứng được trên tờ *Izvestia* tháng 7 năm 1957.

[4] Vì chỉ thị xử án đồng loạt 10 năm + 5 năm để cường bức lao động nên tù thường phạm Babayev đã hét lớn: “Có trông lên đầu thằng này 300 năm cũng khóí ngắn! Nhắc một ngón tay “lao động” cho nhà nước hưởng thì không!”

Năm 1948 toà quân sự nhóm xử ở Bá Linh tuyên phạt điệp viên thứ thiệt Schultz 10 năm tù. Nhưng Gunther Waschau chưa hề biết gián điệp là gì thì bị quất 25 năm... vì lỡ kẹt đợt 1949, đã có chỉ thị “đồng loạt 25 năm hết”! Năm 1949 khác, năm 1945 khác hẳn chứ?

[5] Xin ghi nhận là Lovzovsky đã tốt nghiệp y khoa và hành nghề đàng hoàng ở Mạc Tư Khoa, đời sống dễ chịu, Chupenyev vẫn còn sống cũng ở Mạc Tư Khoa. Ngày ngày đi lái xe điện.

[6] Ban Quân sự của Tối cao Pháp viện có thể xử tối cấp tốc như vụ A. D. R., kỹ sư điện. Bị điệu ra Toà, thang máy nhiều người xài quá nên lính áp giải xách cổ hắn, chạy 4 tầng lầu lên phiên xử. Vừa vận xử xong một thằng đang đưa ra thì A. D. R. bị lính nhét vô. Toà vừa đứng dậy lại ngồi xuống và

hỏi sơ qua thủ tục, các ông Toà nhìn nhau gật gù: Bản án 20 năm được tuyên túc thì: Xét ra Toà quyết định còn nhẹ hơn A. D. R. lấp bắp khai tên họ (vừa ở khám ra phải chạy 4 tầng lầu). Nhưng phải vậy mới kịp vì A. D. R. vừa bị tổng ra đã có một mạng mới bị thầy vô liềm.

[7] Dưới thời Khrushchhev, những ông Toà “lầm lỗi” không đến nỗi bị đi đầy như vậy mà chỉ bị nhẹ nhàng đẩy ra khỏi ngành thẩm phán để làm... luật sư! Tờ *Izvétiya* ngày 9-6-1964 đã đăng tin trên. Thì ra quan điểm luật sư biện hộ là vậy! Dù sao cũng còn hơn dưới thời Lenin nhiều: thời đó ông Toà nào “giảm khinh” nhiều là bị khai trừ ra khỏi Đảng.

8. Bình minh công lý

Không hiểu các dân tộc bạn có vậy không, chớ dân Nga chúng tôi mau quên lắm. Chúng tôi không nhớ nổi chuyện xảy ra mà chỉ nhớ những gì người ta đóng vào đầu óc hoài hoài bắt nhớ. Có thể đức tính mau quên do lòng tốt mà ra nhưng quả dễ bị lừa gạt quá. Nếu người ta muốn chúng tôi quên cả những phiên tòa xử công khai thì cũng chẳng nhớ làm chi. Hãy nhớ những gì radio ồng ồng rót vào tai tối ngày! Tuổi trẻ chưa biết gì không nhớ đã đành, ngay lớp trung niên mắt thấy tai nghe mà hỏi lại về những phiên tòa quan trọng quảng cáo rình rang có lẽ họ chỉ nhớ nổi vụ Bukharin, vụ Zinoviev... Nghĩ mãi có thể nhớ ra còn vụ *Đảng Kỹ nghệ*! Thế là hết, làm như chỉ có bấy nhiêu.

Sự thật thì biết bao nhiêu phiên tòa đã diễn ra từ 1918, từ ngày sau Cách mạng. Hồi đó đã làm gì có Luật? Công nông muốn sao thì Tòa xử vậy, làm gì có vấn đề hợp pháp hay không? Đó là buổi *BÌNH MINH CỦA CÔNG LÝ* mà chương sách này sẽ tìm về, bằng qua đồng tro tàn của quá khứ.

Những năm sôi động đó súng dao còn xài nhiều đâu đã nghỉ ngơi. Mãi sau này mới có lối ban đêm xách người xuống hầm, thả

một viên vào sọ khi. Cho đến năm 1918 thủ lĩnh *Cheka* ở Ryazan là Stelmakh còn ra lệnh bắn tù giữa sân, ban ngày cho những đứa khác ngó thấy trước mắt. Hồi đó có danh từ *trừng trị bên lề toà án*. Không phải không có toà án để làm công việc này mà để *Cheka* trừng trị thuận tiện hơn^[1]. Toà cứ việc xét xử và tuyên án tù hình. *Cheka* cứ “làm riêng” và làm ngoài lề mà căn cứ theo tài liệu đích thực và những con số khiêm nhường nhất của chính ông Toà Latsis thì thành tích trừng trị “bên lề” của *cơ quan* trong 18 tháng (năm 1918 và nửa đầu 1919) như sau đây. Chi tính 20 tỉnh Trung nguyên tức phân nửa nước Nga nên dù sao cũng phải hiểu dưới sự thật rất xa!

>> Xử bắn: 8.389 vụ

>> Phá vỡ: 412 tổ chức

>> Tổng giam: 87 ngàn phản động

Xin ghi nhận tám ngàn ba trăm tám chín người bị xử bắn *ngoài lề toà án* nên quá ít thì bốn trăm mười hai tổ chức lại quá nhiều, xét vì hồi đó dân Nga quen sống riêng rẽ, nghi ngại nhau mà thực sự họ không đủ khả năng để kết hợp ngàn ấy phe nhóm! Cũng như số 87 ngàn người bị bắt thì nào phải chỉ có ngàn ấy.

(Theo tài liệu của nhóm *Chống lại án tù hình* năm 1907 thì suốt 80 năm thời Nga hoàng (1826-1906) tổng cộng có 1.937 án tù hình thì 233 vụ được ân xá, 270 vụ vắng mặt không bắt lại được nên thực tế chỉ có 894 người thực sự chịu án. Nếu kể cả 1906 thì nguyên một năm này đã tuyên 1.310 án tù hình, cộng thêm 950 án mà Toà Quân sự Stolypin tuyên trong 6 tháng hoạt động. Toà Stolypin nổi tiếng sát máu nhất nhưng tính bằng con số còn thua *Cheka* tới 3 lần, không cần án Toà).

Ở buổi bình minh của Cách mạng, tính từ tháng 11 năm 1917,

Toà án *toàn quyền* xét xử, tuyên án. Cho đến 1919 mới có “*Người ra chỉ đạo của binh luật Liên Xô*”, trong đó đặc biệt có điều khoản “câu lưu cho đến khi có lệnh mới”. Có 3 hệ thống Toà án:

>>Toà án Nhân dân

>>Toà án Thông thường các cấp

>>Toà án Cách mạng

Toà Nhân dân chuyên xử những vi phạm, những hình phạm không có tính cách chính trị. Không có thẩm quyền tuyên án tử hình đã đành, còn không được tuyên quá *2 năm tù*. Cho đến tháng 7 năm 1918, nếu có yêu cầu đặc biệt của chính quyền, áp dụng từng cá nhân không thể hối ngộ mới được tuyên án 2 năm. Ngoài ra thẩm quyền tối đa *5 năm*. Nhưng năm 1922 hết nguy cơ chiến tranh rồi, Toà án Nhân dân lại được tăng thẩm quyền lên *10 năm*, với điều kiện *không được kêu án dưới 6 tháng!*

Toà án thông thường cũng như Toà án Cách mạng ngay từ đầu đã có thẩm quyền tuyên án tử hình nhưng bị rút quyền trong một thời gian ngắn. Toà thường năm 1920 và Toà Cách mạng năm 1921.

Riêng Toà Cách mạng, như tên gọi, đầu chịu ngũ yên. Toà làm việc theo lễ lối cách mạng. Mỗi lần một đô thị được giải phóng là một lần khét lẹt mùi khói súng *Cheka* và duy nhất vì những phiên toà Cách mạng sáng đêm. Đầu phải ít án tử hình. Mà không cần phải Sĩ quan phản động, địa chủ, tu sĩ hay có chân trong các Đảng đối nghịch mới ra Toà Cách mạng. Có *bàn tay không có chai* cũng đủ chết!

Đó là thời gian những cuộc nổi dậy và đàn áp bùng nổ tứ tung ở địa phương mà thành phần nông dân còn lãnh nặng hơn nữa. Nhất là từ 1918 đến 1921, dù *lịch sử Nội chiến* không ghi lại những hình ảnh nông dân hè nhau vác gậy vác cuốc vùng dậy chống

đại diện để rồi sắp hàng dài dài, tay trái quạt sau lưng chịu chết. *Mười mạng đổi lấy một* cũng cam! Có điều những cuộc nổi dậy quá lẻ tẻ, địa phương nào biết địa phương ấy, không đếm được.

Sau này ông Toà Latsis mới lập bảng thống kê: ít nhất ở 20 tỉnh đồng bằng năm 1918 và 6 tháng đầu 1919 nhà nước cũng phải dẹp tới 344 vụ nông dân khởi loạn. Tuy nhiên quan điểm của nhà nước thì đây chỉ là bọn *kulak* làm loạn, chứ nông dân có đời nào chống lại chính quyền công nông? Nhưng làm loạn đâu phải một vài nhà. Cả làng nổi dậy! Họ vác cày vác gậy, không phải để diệt *kulak* làm loạn mà cùng với *kulak* xông ào vào các ổ đại liên của chính quyền công nông. Giải thích sự kiện ngược đời ấy, ông Toà Latsis cho rằng nông dân đã bị *kulak* xách động, hoặc xúi bẩy, hứa hẹn hoặc đe dọa bằng mọi cách. Hứa hẹn thì còn gì hứa hẹn bằng các khẩu hiệu nhà nước... mà đe dọa thì có gì dữ dội bằng các ổ đại liên?

Để hiểu lẽ lối làm việc của các phiên toà Cách mạng không gì bằng thuật lại vụ án điển hình xử công dân I. Y. ở Ryazan năm 1919. Đó chỉ là một trong 54.697 thằng đào ngũ bị bắt và gởi ra chiến trường Ryazan tháng 9 năm 1919.

Năm 1919 Hồng quân có lệnh cưỡng bách nhập ngũ dù mới năm trước tung ra nhiều khẩu hiệu phản chiến “Đả đảo chiến tranh...”, “Cho về hết...”, “Luôi lê cắm xuống đất”...

Công dân I. Y. vốn Công giáo thuần thành, chịu ảnh hưởng Tolstoi nặng, bị bắt lính nhưng không chịu vác súng tập luyện để ra trận “bắn vào các anh em”. Bị đưa tới Cheka vì tội “không công nhận chính quyền Xô Viết” và ba thằng đi súng lục Naguan vào hông hét lớn: “À, mày anh hùng hả? Bao nhiêu thằng anh hùng chỉ một phút là phải quỳ lạy tụi tao hết! Không đi chiến đấu là bắn bỏ”.

Bắn thì bắn, I. Y. không chịu nên đành phải ra Tòa Cách mạng.

Trước Tòa Cách mạng có ông luật sư già biện hộ I. Y. Ủy viên buộc tội (chưa gọi Công tố viên) cũng là một luật sư già. Có gã bồi thẩm cứ si và bị can: “Thanh niên công nông thứ anh mà lại chịu làm đệ tử của thằng Bá tước già quý tộc Tolstoi sao?”. Chánh thẩm phải gạt đi hẳn mới thôi!

“Anh không được cầm súng giết người, còn hô hào người khác. Bọn phản động gây chiến, anh dám phá hoại cuộc chiến đấu tự vệ của nhà nước! Cho anh đi Kolchek, tha hồ cổ võ hoà bình.”

Bị can chấp nhận “Muốn đi đâu cũng được”, nhưng Ủy viên buộc tội nhân danh một luật gia can thiệp:

“Xin lưu ý Tòa Cách mạng chỉ xử những ca phản cách mạng, không phải để xử những vụ đào ngũ như thế này. Trên phương diện luật pháp, đề nghị Tòa chuyển sang một Tòa án thường cho đúng thủ tục...”

“Tòa Cách mạng đủ thẩm quyền xử. Tòa xử heo tinh thần Cách mạng, không xử thủ tục luật pháp.”

Ủy viên buộc tội yêu cầu chánh thẩm ghi câu đó vào hồ sơ. Luật sư cũng lên tiếng ủng hộ, xin Tòa Cách mạng chuyển sang Tòa thường thì bị Chánh thẩm nạt: “Mấy anh già rắc rối! Để Tòa thường xử thì đến bao giờ?”

Coi là bị nhục mạ, ông luật sư già cũng yêu cầu ghi hồ sơ thì Chánh thẩm cười hề hề: “Muốn ghi thì ghi! Ghi hồ sơ liền đi”. Cả phòng xử cười rầm thì Chánh thẩm tuyên đình xử để Tòa Cách mạng vô nghị án! Sau một hồi nghị án kín ồn ào như mổ bò, Tòa tái nhóm để nghe ông Chánh thẩm tuyên án: Tử hình, xử bắn.

Phòng xử xôn xao, Ủy viên buộc tội la lên: “Tôi chống án! Tôi sẽ thượng tố lên Bộ Tư pháp”. Luật sư hòa theo “Chống án” thì ông

Chánh thẩm Toà Cách mạng xua tay tuyên bố:

“Toà bãi xử. Truyền giải tán.”

Áp giải “tù tội” I. Y. về khám, trưởng toán hộ tổng còn khen ngợi:

“Nếu mọi người đều dám như chú mày thì khá quá! Hết chiến tranh, không có *đỏ* mà cũng chẳng có *trắng*.”

Vì bản án quá vô lý nên đơn vị Hồng quân ở Ryazan nhóm ban đêm để sáng mai đánh kiến nghị phản đối về Mạc Tư Khoa.

“Tù tội” I. Y. nằm khám đợi kết quả 37 ngày. Qua cửa sổ nhìn xuống ngày nào chẳng thấy hành hình. Nhưng rốt cuộc bản án tù hình bị bác, chỉ phải chịu án *15 năm cấm cố*.

Đó là một vụ án điển hình nhưng đặc biệt. Có mấy người tranh đấu li được như I. Y.? Ủy viên buộc tội có đồng ý với luật sư biện hộ bao giờ? Không phải trách nhiệm, toán lính áp giải còn uất ức, nhất định có thái độ là một điều hiểm có! Bản án chứng tỏ không phải Công nông và Toà Cách mạng muốn gì được nấy dễ dàng. Cũng gay go lắm!

Bây giờ lần giờ lại những phiên toà của thời kỳ Bình minh Công lý quả là gian nan. Người viết sử biết căn cứ vào đâu? Kề chết ngậm miệng, kẻ đi đây mỗi người một phương, bị cáo, chứng nhân, luật gia hay lính áp giải chẳng ai dám nói sự thật. Chỉ có một nguồn gốc có thể đào lên được là núi hồ sơ Công tố.

Hồ sơ quý nhất tôi được hân hạnh tiếp nhận là tập tài liệu in nguyên văn những bản cáo trạng này lừa trong những vụ án lớn nhất mà tác giả không ai ngoài chiến sĩ Cách mạng Krylenko. Đứng quên Krylenko từng nắm chức Bộ trưởng Binh vụ đầu tiên của chính phủ Công nông, từng là Tổng Tư lệnh và từng lãnh trọng trách tổ chức những Toà án Đặc biệt của Bộ Tư pháp. Kể như lãnh tụ cốt cán cho đến khi bị chính Lenin gạch bỏ và từ cương vị Chương lý

buộc tội biến thành kẻ thù lớn của nhân dân! Để hiểu rõ không khí những phiên tòa những ngày đầu tiên sau Cách mạng (1918 – 1922) thì hồ sơ Krylenko quả là tài liệu giá trị số một.

Phải chi còn giữ lại được những *biên bản tốc ký* ghi không sót một lời đối đáp của nạn nhân, lời chất vấn hay buộc tội của những ông Toà đầu tiên giờ đã ra người thiên cổ, ở vào một giai đoạn bất trắc, không ai dám ngờ sẽ đốt cháy không tha một ai, kể cả những ông Toà Cách mạng!

Chương lý Krylenko giải thích vì *rất nhiều lý do trở ngại kỹ thuật* không thể công bố toàn bộ biên bản. Chỉ cần đăng cáo trạng buộc tội và bản án là đủ. Ông Chương lý còn chê tất cả biên bản tốc ký giữ trong Văn khố Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa và Toà Cách mạng Tối cao cho đến 1922 đều ghi *vô trật tự* đọc lại không hiểu nổi, đoán không ra! Có những vụ án quan trọng như xử đảng viên Xã hội Cách mạng, xử Đô đốc Schhastny hoàn toàn *không có biên bản tốc ký*.

Sau Cách mạng tháng 2, Cách mạng tháng 10, thì vụ trừng phạt đảng viên Xã hội Cách mạng kể như khúc quanh quan trọng thứ ba trong lịch sử Nga, đánh dấu sự chuyển hướng sang độc đảng, số tử hình khá cao. Vậy mà Toà không giữ lại biên bản, hay không làm biên bản?

Năm 1919, *Cheka* phát giác và dập tắt âm mưu khuynh đảo của nhóm tướng lãnh, sĩ quan. Theo Krylenko thì bắt được trên một ngàn phản động hiển nhiên phải có âm mưu thật, do đó *Cheka* phải xử chúng “bên lề Toà án”. Số phản động đông như vậy Toà xử sao cho xuể?

Cùng nhờ tài liệu Krylenko mới hay thời đó Ủy ban Hành pháp Trung ương có quyền can thiệp vào bất cứ vụ án nào, có thói quen

ân xá hay tăng án vô hạn định. Gọi là Ủy ban Hành pháp Trung ương nhưng thực tế chỉ một mình Chủ tịch Sevdlov quyết định nên ông Chủ tịch cũng đồng ý với ông Chương lý là “Hành pháp và Lập pháp của chúng ta không mắc bức tường giả dối *thẩm quyền* như Âu Mỹ nên chúng ta làm hữu hiệu hơn, giải quyết công việc cấp kỳ”. Nghĩa là việc gì cũng giải quyết gấp bằng điện thoại được, ngồi văn phòng ông Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, vẫn có thể tăng án từ 6 tháng lên 10 năm.

Thảo nào trong các cáo trạng, Chương lý Krylenko từng vạch rõ nhiệm vụ của Tòa án Liên Xô vừa *đề ra luật* và là *vô khí chính trị*. Dù đề ra luật mà *cầm quyền được 4 năm*, vứt hết những bộ luật cũ của thời quân chủ, chế độ mới vẫn chưa có luật, xét vì “Tòa Cách mạng thời đại Cách mạng không bó buộc phải dựa hoàn toàn vào những đạo luật có sẵn, mà cũng chẳng phải noi khoe luật, đấu luật. Chúng ta tạo luật mới, đặt *binh diện luân lý mới*... không câu nệ ý thức nào công lý, nào sự thật mà vì nó chúng ta suýt phải trả giá đắt.

Quan điểm Krylenko là Tòa Cách mạng *không phải Tòa* mà là bộ phận tranh đấu của Công nông chống thù địch, đặt quyền lợi Cách mạng lên trên hết và phục vụ Công nông trước hết cho nên Tòa không đặt vấn đề bị can *có tội hay không* theo quan niệm trường giả lỗi thời. Yếu tố quyết định duy nhất phải là giai cấp. Tòa Cách mạng không khoe luật, đấu luật, bao nhiêu lý luận pháp lý đều vô dụng một khi Tòa không xử theo tinh thần một đạo luật, không đặt vấn đề giám khinh mà căn bản là phải tiêu diệt kẻ thù giai cấp, không phải vì tội mà nó đã phạm nhưng *có thể* phạm sau này, nếu không tiêu diệt bây giờ.

Vậy thì tìm hiểu thêm làm gì buổi bình minh của Công lý khi

quan điểm Krylenko đã rõ ràng như vậy và tự nó đã nói lên đầy đủ vai trò và công dụng của Toà án những năm đầu tiên sau Cách mạng? Hãy nhắm mắt một phút để tưởng tượng một phiên toà có ông Chương lý Krylenko ngồi buộc tội, chiếc áo vét lao động mở cổ để lộ áo lót kẻ sọc kiểu thủy thủ. Ngôn ngữ Krylenko thì điển hình ưa chơi chữ, lâu lâu xài điển tích Latinh (một nhà cách mạng có học, có chuyên môn mà). “Đặt vấn đề sự kiện đi”, “Yếu tố khuynh hướng cần định rõ trong trường hợp này”. Tuy nhiên, ông Chương lý cũng có thể có phản ứng rất bình dị để bật ra trước mặt bị can: “Quân vô loại chuyên nghiệp!”

Krylenko cũng chẳng phải giới thâm trầm, đạo đức giả. Trường hợp bất gặp một bị can dám mỉm cười, người không ngần ngại dằn mặt thẳng thừng, không quanh co úp mở ngay trước khi buộc tội:

“Công dân Ivanova, chị sẽ trả giá nụ cười bằng thân phận của chị. Cố nhiên chúng tôi sẽ có cách để chị *không bao giờ* cười được nữa!”

Ở buổi bình minh của Công lý có nhiều bản án có thể gọi là điển hình của thời đại mà nhân vật chính là ông Chương lý Cách mạng Krylenko. Xin kể qua một vài vụ:

Vụ báo Russkiye Vedomosti

Đây là vụ án tự do báo chí đầu tiên, một thử thách của chế độ vừa làm xong Cách mạng. Nhật báo *Russkiye Vedomosti* nổi danh “chuyên nghiệp” ngày 28-3-1918 đăng bài “Lên đường” của Savinkov. Báo vừa ra là nhà nước muốn vô tác giả gấp, nhưng không nổi vì Savinkov đã “lên đường” đúng lúc. Không có tác giả thì báo bị đóng cửa và ông Chủ nhiệm Yegorov ra toà để trả lời tại sao dám đăng bài ấy. Vì chế độ MỚI vừa vận có 4 tháng nên ông

chủ báo còn ngây thơ giải thích: “Bài do một cây viết lỗi lạc viết, nói lên một ý kiến mà toà soạn không nhất thiết phải đồng quan điểm”. Theo Yegorov thì “Lên đường” không hề mạ lỵ, xuyên tạc mà chỉ nói lên một sự thật là “nhóm Lenin, Natanson đã về nước qua ngã Bá Linh” nghĩa là nước Đức của Hoàng đế Wilhelm đã đưa giùm đồng chí Lenin về Mạc Tư Khoa làm cách mạng vô sản.

Chương lý Krylenko gạt bỏ, nói rõ là báo Vedomosti không bị truy tố về tội “mạ lỵ, xuyên tạc” mà vì “âm mưu gieo ảnh hưởng trong quần chúng”. Vì dám phạm tội ấy, tờ báo nhà nghề xuất bản từ 1864 trải qua bao giai đoạn khó khăn nhất đã bị Cách mạng *đóng cửa vĩnh viễn*. Chủ nhiệm Yegorov *bị án biệt giam* 3 tháng và ở tù như đi du lịch Hy Lạp vậy!

Nếu ông Chủ nhiệm còn sống lâu chút nữa chắc chắn sẽ còn vào tù ra khám hoài. Dầu sao cũng mới năm 1918 và dầu sao cũng có tiền!

Vì dù Cách mạng có bùng nổ ghê gớm thật thì hồi lộ vẫn là “nếp sống” Nga từ thượng cổ thời đại. Như bây giờ và mãi mãi, người đưa vẫn đưa, người nhận vẫn nhận nhẹ nhàng. Lo lót nhiều nhất vẫn là ngành Tư pháp và *Cheka!* Sách sử vàng son cố nhiên không có ghi nhưng ông già bà cả sẵn sàng làm chứng rằng những năm đầu của chế độ Cách mạng vận mệnh tù chính trị nằm gọn trong một chữ *tiền*. Tiền đưa ra là người về một cách tự nhiên, vô tội! Giai đoạn 1919 – 1924, Krylenko xác nhận có khoảng 10 vụ, nhưng chỉ kể ra 2. Thực tế là ngay cả Toà Mạc Tư Khoa lẫn Tối cao Pháp viện cũng trưởng thành chật vật trên ngã đường quanh co của hơi đồng.

Vụ 3 thẩm vấn viên Tòa Cách mạng Mạc Tư Khoa

Tháng 3-1918 nhà buôn vàng khối Beridge bị bắt. Bà vợ chạy đi lo chuộc chồng, móc nối được một ông thẩm vấn viên Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa và kéo thêm 2 ông đồng nghiệp. Họ ra giá 250 ngàn đồng *rúp* nhưng kéo nài mãi thành giá 60 ngàn, đặt cọc ½ trước, tiền sẽ trao ở Văn phòng luật sư Grin. Thu xếp kín đáo vậy là xong, có đòi nào vụ chuộc người lọt vào hồ sơ Krylenko và để Quốc hội bận tâm? Bao nhiêu vụ khác êm đẹp cả chứ? Nhưng phút chót mẹ vợ chỉ mang tới 15 ngàn *rúp* tiền cọc cho luật sư Grin, đã vậy đêm về suy tính lại không chịu ông luật sư này. Sáng mai tới lo ông Yakulov. Cố nhiên ông đồng nghiệp này đầu cáo gấp.

Ngày tháng 4 nội vụ ra Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa. Nhân chứng chưa giác ngộ, cứ lo che giấu cho bị cáo làm Công tố viện khó xử. Họ bị Chương lý Krylenko cảnh cáo đầu óc chật hẹp, hủ bại với con buôn. (Nhưng họ đã dám đụng đến các thẩm vấn viên Toà Cách mạng quả đã liều lắm!).

Điều đáng kể là cả 3 ông thẩm vấn vừa là cộng sự viên thân thiết của Toà Cách mạng, đồng chí và giúp việc đắc lực cho Công tố viện (như ông Leist từng nổi tiếng thẩm vấn quá gắt) nhưng vừa phạm tội là bị quật thẳng tay. Không phải vì tội tham nhũng, làm mất mặt Toà Cách mạng! Họ bị đào bới quá khứ, tới gốc gác nghĩa là vấn đề *giai cấp* được đặt ra.

Thẩm vấn viên Leist bị moi gốc tích: nguồn gốc trí thức thụ động, cha là giáo sư đại học Mạc Tư Khoa, nổi tiếng phản động từ 20 năm, không chịu sinh hoạt chính trị! Sự thối nát, tham nhũng đã bị bới tận gốc.

Thẩm vấn viên Podgaitsky bị moi gốc con công chức cao cấp Toà án chế độ cũ, có ông cha phản động từng cộng tác với chế độ bảo hoàng 20 năm và điều nổi bật là bị cáo đang học Luật đã vận

động, luôn lọt vào được Toà Cách mạng với dụng tâm phá hoại.

Bị truy gốc nặng hơn cả là Gugel trước khi lọt vô Toà Cách mạng đã làm nghề xuất bản. Hắn làm sách không phục vụ cho Công nông, không in tác phẩm Marx mà chỉ chuyên cho ra những thứ văn chương đồi bại của bọn trưởng giả có đầu óc thân Tây phương, cố tình đầu độc tinh thần quần chúng.

Theo Krylenko, cả 3 tên Leist, Podgaisky, Gugel đều không phải cán bộ tốt mà là phường sâu bọ trí thức, chui vô cơ sở để bôi bẩn Toà Cách mạng. Trong khi đó, luật sư Grin nổi tiếng có gốc lớn, bồ bịch ăn có với giới chức cao cấp Công tố – một chuyên viên *vót người* ra khỏi tù đầy – thì bị Krylenko liệt vào hạng “trí thức hoạt đầu, một con đĩa sống bám vào cơ cấu tư bản chủ nghĩa”.

Do đó, Chương lý Krylenko yêu cầu Toà Cách mạng trừng trị gắt các bị can, không phải chỉ vì tội nhận hối lộ, tham nhũng mà thôi! Vậy mà Toà Cách mạng chỉ chịu tuyên án quá nhẹ: các thẩm vấn viên mỗi người 6 tháng tù còn ông luật sư “móc nối” chỉ phạt vạ. Lập tức Krylenko chạy lên ông Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương để xin can thiệp mạnh. Bản án tức thì được đổi: 3 ông thẩm vấn viên bị tăng án – theo thẩm quyền của Ủy ban Hành pháp Trung ương – lên mỗi người 10 năm tù. Luật sư Grin chỉ bị 5 năm nhưng tịch thu toàn bộ gia sản.

Vụ án 3 ông thẩm vấn viên Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa cho thấy 2 điều:

“Lập trường Công tố căn cứ thuần túy ở “giai cấp tính”.

“Bản án Toà đã tuyên xử không có nghĩa gì trước quyết định “thẩm quyền” của Ủy ban Hành pháp Trung ương.

Vụ thanh tra đoàn *Cheka* hủ hóa, tham nhũng

Kosyrev và ba bồ bịch Libert, Rothenberg, Solovyev, là cán bộ Ủy ban Cung cấp Thực vật liệu chiến trường miền Đông. Trước Toà Cách mạng ngày 15-2-1919 cả bốn nhìn nhận đã lợi dụng chức vụ, nuốt nhiều số tiền từ 70 ngàn đến 1 triệu đồng *rúp* tậu nhà, sắm xe hơi, tiệc tùng xa xỉ, chơi ngựa đua và giải trí bằng đàn bà đẹp! Toà Cách mạng không truy cứu tội tham nhũng đó, dù Ủy ban bị giải tán tức thời. Cả ba từ mặt trận miền Đông về, không bị hạ công tác mà còn được cử vào Thanh tra đoàn của *Cheka* cùng với Naza-cenko, cựu tù nhân khổ sai, từng đi đày Tây Bá Lợi Á cùng Kosyrev.

Điều làm mọi người kinh ngạc là không hiểu sao thành tích như vậy mà cả năm người lại được cử vào một chỗ quá nhiều quyền hành? Trong nội bộ *Cheka* Thanh tra đoàn đứng cao hơn hết, chỉ đứng dưới có *Chủ tịch đoàn* gồm 5 ông lớn: Dzerhinsky, Urilsky, Peters, Latsis, Menzhinsky và Yagoda. Có quyền điều tra, giám sát tất cả các Nha Sở trừ Chủ tịch đoàn. Bất cứ lúc nào cũng có thể mở hồ sơ công tác kiểm soát, toàn quyền bác bỏ mọi quyết định của các cấp kia mà.

Nếp sống của 5 ông Thanh tra *Cheka* được mô tả cực kỳ hào hoa. Cùng với một nhóm bà hủ hoá không phải đảng viên, họ lập nhiều “Câu lạc bộ du hí” có rượu, có đàn bà và có sòng bài ăn thua hàng ngàn đồng *rúp*. Ông Kosyrev còn có “tổ quỹ” riêng, trị giá 70 ngàn *rúp*, mỗi lần tiệc tùng bày toàn muông nửa bạc, ly pha lê. Không lẽ ý thức hệ, biện chứng hay *cơ quan* đã cung phụng ngân ấy thứ? Không, ông Thanh tra được hưởng phần gia tài, cỡ 200 ngàn *rúp* để trang mục nhà hàng Chicago!

Cấp “thẩm quyền” Thanh tra đoàn như Kosyrev thì thiếu gì cơ hội *can thiệp* ra tiền. Buổi giao thời Cách mạng bọn có tiền của

vòng vàng, châu báu bị *cơ quan* chiếu cố quá nhiều. Thân nhân muốn chuộc mạng chỉ cần tìm cho đúng trung gian. Còn tay trung gian nào “dẫn mời” đắc lực bằng người đẹp Uspenskaya, hai mươi hai tuổi... nữ sinh tốt nghiệp trung học, mật báo viên tình nguyện của *Cheka*?^[2]. Người đẹp xác nhận trước Tòa làm mật báo viên chỉ để lấy tiền thưởng nhiều ít tùy từng vụ và có áp phe còn được “chia hai”. Chia với ai Tòa không bắt khai (để bảo vệ bí mật công tác!). Nhưng Krylenko vạch rõ nữ mật báo viên Uspenskaya có lãnh tiền *Cheka* là lãnh tiền thưởng chứ không phải lương vì không phải nhân viên chính thức^[3]. Số lương tháng 500 *rúp* của Hội đồng Kinh tế Tối cao nào có nghĩa gì so với số tiền áp phe 5 ngàn đồng (xin cho một nhà buôn một con dấu của Hội đồng Kinh tế Tối cao thôi!) và 17 ngàn *rúp* do vợ tù nhân Meschhorskaya Grevs “đền ơn”!

Vụ Thanh tra đoàn *Cheka* tham những đồ bể cũng vì mật báo viên Uspenskaya hướng dẫn mục Grevs đi gặp Godelyuk, bỏ bịch tin cậy của Thanh tra Kosyrev để xin hạ bớt số tiền chuộc 600 ngàn đồng *rúp* chạy không nổi! Móc nối bí mật thế nào mà bị ông luật sư Yakulov đánh hơi ra và đầu cáo tức khắc^[4] với Tòa Cách mạng Mạc Tư Khoa. Chánh thẩm Tòa Cách mạng cũng đang bận vì *Cơ quan* can thiệp với Ủy ban Hành pháp Trung ương quất 3 thẩm vấn viên bản án quá nặng nên mượn dịp này chơi lại *Cheka*. Nên thay vì gác hồ sơ, thông báo thân thiện cho xếp lớn Dzerzhinsky để “giải quyết êm đẹp nội bộ” thì hẳn quyết làm lớn chuyện.

Ông Chánh thẩm bèn đích thân thẩm cung Godelyuk, có tốc ký viên núp sau màn ghi lại đầy đủ chi tiết những lời khai của trung gian Godelyuk về vụ móc nối ăn chia với Thanh tra Kosyrev, thanh tra Solovyev. Biên bản ghi rõ trong *Cheka* những ông nào ăn, ăn bao nhiêu và sau khi lãnh tiền cọc 12 ngàn *rúp* hẳn đã đưa mục

Greys vô trong *Cơ quan* “nhờ vả” Libert và Rottenberg như thế nào. Phiếu nhập sở của mục Greys còn rành rành chữ ký của hai ông Thanh tra nằm ở Phòng Điều tra vừa được Thanh tra đoàn buộc chuyển gấp lên *kiểm chứng lại*.

Chúng có phạm pháp rành rành vậy, cả 5 ông Thanh tra cao cấp nhất *cơ quan* dính một lượt, nội vụ lại diễn tiến *ngay trong sở* và đang bị Toà Cách mạng lập biên bản chi tiết do chính kẻ móc nối phun ra thì còn gì là thanh danh, còn gì màu áo xanh da trời cao đẹp của Cheka? Đồng ý lâu nay vẫn có “xúc động công vụ” dài dài giữa *Cơ quan* và Toà án Cách mạng, nhưng không lẽ cùng phục vụ Cách mạng vô sản mà cán bộ cao cấp hai bên cứ rình từng cơ hội để gài chối nhau sát ván? Gã chánh thẩm chỉ vì ganh tức, bực bội mà dám quất một lượt 5 cán bộ Thanh tra đoàn hay chính hần cũng có liên hệ gì đó trong vụ này?

Những vụ lệ tẻ đó khỏi bàn. Vấn đề lớn là thể diện, uy tín của *Cheka*. Không thể để *Cheka* mất mặt nặng như vậy!

Không hiểu cố ý hay tình cờ mà Toà Cách mạng gọi phạm nhân Godelyuk vô khám Taganka thay vì Lubyanka, nhà giam “ruột” của *Cơ quan*. Nhưng Thanh tra Solovyev vẫn xin phép Toà cho *vô thăm* Godelyuk. Toà khước từ. Với tài nghệ cá nhân, Solovyev vẫn lọt vô được xà lim của hần để “nói chút chuyện”, *Không cần phép Toà*. Sau đó phạm nhân Godeyuk bỗng lâm bệnh, bệnh nặng. Trước khi hấp hối, biết khó sống hần đã thành tâm phản tỉnh, rất lấy làm hối hận đã vu cáo *Cơ quan* nên năn nỉ xin mảnh giấy để tự tay viết bản tự thú. Hần đã bồi nhọ cán bộ *Cơ quan* nhất là Kosyrev và biên bản tốc ký ghi sau màn hoàn toàn không có thật.

Còn tấm giấy nhập sở có chữ ký Libert và Rottenberg cho mục Greys vô thì sao? Thì bỏ! Có ai đưa, ai tổ chức đưa Solovyev vô

khám Taganka để có chút chuyện nói với Godelyuk? Ông Chương lý Krylenko cho rằng thiếu bằng chứng phạm tội, cũng như Solovyev có thể được đưa vô bởi nhóm người nào đó có liên hệ và còn tại đảo.

Dĩ nhiên Tòa Cách mạng phải cho đòi 2 Thanh tra Libert, Rottenberg. Có trát bắt buộc nhưng họ không ra. Họ lánh mặt. Đòi đến mục Grevs thì đến mục cũng không thèm ra mà Tòa Cách mạng cũng chẳng có cách nào dẫn giải! Gốc trường giả phản động mà dám coi thường cả trát Tòa Cách mạng thì lạ quá. Nhân chứng kiêm phạm nhân Godelyuk chết dỏ thì phản cung. Chánh phạm Kosyrev không chịu nhận bất cứ một tội gì. Tòa Cách mạng Mạc Tư Khoa còn ai nữa mà xét xử?

Ngay lúc đó có 2 nhân chứng không được Tòa vời ra cũng “tình nguyện” làm chứng cho Kosyrev! Một là đồng chí Phó Tổng giám đốc Peters. Hai là đích thân đồng chí Tổng Giám đốc Feliks E. Dzerzhinsky. Nội sự hiến dâng của đồng chí Tổng Giám đốc *Cheka* bằng xương bằng thịt trước Tòa cũng làm mấy ông Tòa Cách mạng rầu quá! Ông Tổng Giám đốc quả quyết Thanh tra Kosyrev vô tội. Một đồng chí trung kiên, tinh thần phục vụ cao, chuyên môn lỗi lạc. Cố nhiên đây là một vụ vu cáo.

Vu cáo thật, nếu giờ lại tiểu sử của đồng chí Thanh tra Kosyrev lỗi lạc, trung kiên của *Cheka!* Thành tích ở tù trước Cách mạng của Kosyrev lẫy lừng đô thị Kostroma với mấy bản án sát nhân: bẻ cổ giết bà già Smirnova, toan giết cha, sát hại một đồng đội để đoạt giấy thông hành. Số còn lại toàn án lừa đảo. Nhờ lệnh đại xá của Nga hoàng hãn mới được phóng thích chớ Kosyrev thì hết đi đây đến chịu án khổ sai. (Có dịp ăn chơi là ông Thanh tra chơi bằng thích cũng phải!).

Đặc biệt trong vụ án này Chương lý Krylenko nghiêng hẳn về phía chống tham nhũng, thối nát, dù được nghe ông Tổng Giám đốc *Cheka* dọa dẫm: “Kosyrev có thể là nạn nhân oan uổng của sự tranh chấp quyền hành giữa các *Cơ quan*“. Nhưng dù sao cũng xác định thái độ để tránh mọi hậu quả vì phải có lý do gì tay tổ *Cheka* mới hồi hải ra tòa làm một nhân chứng tầm thường chứ? Nên nhất quyết buộc tội sau khi rào đón:

“Tôi không bao giờ muốn và cũng *không đủ thẩm quyền để muốn* biến vụ án Thanh tra đoàn này thành vụ án xét xử *Cheka*. Hãy quan niệm gián dị rằng chỉ kẻ nào có tội là kẻ ấy sẽ bị trừng phạt đích đáng và để làm công việc ấy, Công tố viện cương quyết làm cho ra lẽ”.

Có lẽ không dám phiêu lưu quá xa để bênh vực bọn thuộc cấp phạm pháp quả tang quá rõ nên Dzerdzinsky rút lui ngay để vận động ngả khác. Tòa đình xử. Mấy ngày liền sóng gió toi bời trong nội bộ *Cheka*. Phải chi cứ đà đó mà tiến thì ngày giờ này đâu còn Lubyanka? Chắc là ông Tổng Giám đốc *Cheka* đã phải xin gặp Lãnh tụ để “giải thích” không xong nên ngày 17 tháng 2 năm 1919 Lenin mới có lệnh đặc biệt *tạm bãi bỏ* quyền xét xử *bên lề Tòa án* của *Cheka*.

Như vậy phải hiểu là Tòa Cách mạng đã được bật đèn xanh, với điều kiện giới hạn. Tai hại là sau khi Tòa tái nhóm có mặt báo viên ngày nào và bây giờ là nhân viên *Cheka* đã phun bậy nhiều quá. Uspenskaya đã lỏng lẻo tố cáo giới thẩm quyền *Cơ quan*, kể cả đồng chí Phó Tổng Giám đốc Peters mà người đẹp đã mượn tên để hù ra tiền và từng nhiều lần ngổ vểnh trên buya-rô trước mặt nhân viên dưới quyền! Lại còn tố cáo quá khứ Peters hồi ở Riga.

Mới có 8 tháng trời làm cho *Cheka* mà người đẹp đã nguy hiểm

vậy! Đó là lý do Chương lý Krylenko lên tiếng trừ khử giùm một tai họa cho *Cơ quan*:

“Cho đến ngày chế độ ta vững mạnh, thì để bảo vệ cách mạng thiết tưởng không bản án nào thích hợp với nữ công dân Uspenskaya cho bằng *bản án tối đa*. Một bản án 10, 25 năm chắc chắn không đem lại kết quả nào hết. Một người như thế giam giữ không được!”

Đúng, Uspenskaya không phải là người giam giữ được. Một người biết quá nhiều nên quá nguy hiểm. Một người dám nói bừa.

Một người như vậy không để sống được. Phải thủ tiêu luôn cùng một lúc với bản án xử bắn Kosyrev. Phải hy sinh một ông Thanh tra để cứu gỡ những ông Thanh tra khác, cả thể diện *Cơ quan* chứ.

Sự thật bề trong của bản án như thế nào sau này chỉ có thể tìm trong Tổng văn khố Lubyanka. Nhưng cả núi tài liệu, hồ sơ đã ra tro trong lò lửa từ lâu.

Vụ án các hàng giáo phẩm Mạc Tư Khoa

Theo Chương lý Krylenko, đây là một vụ án sẽ ghi lại trong lịch sử án lệ Cách mạng Xô Viết. Nếu vụ Thanh tra đoàn *Cheka* tham những chỉ cần 1 ngày để xin cái đầu Kosyrev thì vụ án tôn giáo kéo dài từ 11-1 đến 16-1 năm 1920 trước Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa.

Bị cáo chính là 4 cấp lãnh đạo Giáo hội:

>>A.D. Samarin, chức sắc cao cấp của Giáo hội Nga, từng chống lại giáo gian Rasputin, cứu Giáo hội khỏi ách thống thuộc của Nga hoàng, nguyên Chánh đại diện Đại hội Tôn giáo toàn quốc

>>Kuznetsov, học giả, Giáo sư Giáo luật Trường Đại học Mạc Tư Khoa

>> Uspensky và Tsvetkov, hai vị Giám mục địa phận Mạc Tư Khoa (Giám mục Tsvetkov được Krylenko công nhận là một nhà đại hiền, chức sắc Công giáo thuần túy nhất trong hàng giáo phẩm Nga)

Tội danh thứ nhất của các bị cáo là thành lập “Hội đồng liên giáo khu” nhằm kết hợp một số giáo dân từ 40 đến 80 tuổi tình nguyện chia phiên nhau thường xuyên canh chừng (*không vô trang*) tư dinh Giáo chủ Tikhon để phòng trường hợp những người bị nhà nước làm khó dễ. Nếu có động họ sẽ giật chuông nhà thờ cấp báo hay điện thoại tập hợp một số đông giáo đồ để cùng đi theo Giáo chủ và sẽ thỉnh cầu Hội đồng nhân dân Trung ương can thiệp, không cho bắt giữ Người.

Quan điểm công tố viện là Giáo chủ Tikhon có bị đe dọa gì đâu mà phải đề phòng sẵn để tập hợp giáo chúng bảo vệ? Công tố viện không cần biết ngoài những vụ xử án *bên lề Tòa án của Cheka* từ 2 năm nay, mới đây Đức Tổng Giám mục địa phận Kiev bị 4 Hồng quân hạ sát và “hồ sơ giáo chủ Tikhon” đã hoàn tất chỉ chờ ngày đưa ra Tòa Cách mạng vì không thể để kẻ thù của quần chúng Công nông ung dung tự do mãi. Hai năm liên Giáo chủ gửi nhiều thông điệp cho Hội đồng Nhân dân, cho các hàng giáo phẩm và giáo dân, vạch rõ sự khủng bố, tàn sát người vô tội và hiểm họa đất nước lâm nguy. Thông điệp của người không nhà in nào dám đánh máy từng từ gửi đi).

Tội danh thứ hai là Hội đồng Liên giáo khu đã phổ biến lời kêu gọi giáo dân chống lại sự kiểm soát, xung công tài sản Giáo hội sử dụng chuông nhà thờ để cấp báo. Sau khi đóng cửa các tu viện, truất hữu tài sản (kể cả những đồ thờ tự chứ không phải ruộng đất, nhà cửa mà thôi) đến lượt giáo đường toàn quốc phải kê khai

tài sản để nhà nước kiểm soát.

Tội danh thứ ba là họ đã liên tiếp gọi nhiều thỉnh nguyện thư đến Hội đồng Nhân dân Trung ương yêu cầu can thiệp để chấm dứt nạn chính quyền địa phương miệt thị, vu cáo các cấp giáo quyền xúc phạm giáo đường, công nhiên xâm phạm tự do tín ngưỡng. (Theo hồi ký của Bronch Bruyevich, quản trị viên Hội đồng Nhân dân Trung ương thì Hội đồng đã gạt bỏ tất cả thỉnh nguyện thư, miễn cứu xét.)

Với ba tội danh lớn như vậy thì cố nhiên ông Chuông lý Krylenko phải xin mấy cái đầu, ít nhất toà Cách mạng cũng phải xử bắn Samarin và Kuznetsov để triệt hạ bằng hết mầm mống phá hoại, nhân danh nhu cầu cách mạng. Krylenko nhấn mạnh: “Đồng ý là đồng chí Dzerdzinsky đã áp dụng sắc lệnh, thông tư cho các cấp Cheka hủy bỏ án tử hình – một vinh hạnh của chế độ ta – nhưng không phải bản án tối đa đã được quyết định hủy bỏ vĩnh viễn. Còn Toà án Cách mạng, còn thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân Trung ương. Bản án tử hình vẫn còn duy trì ở đây!”

Quả nhiên án tử hình được duy trì thật, để triệt hạ bằng hết mầm mống phá hoại! Gậy ông lại đập lưng ông - nên bản thân ông Chuông lý cũng sắp có một “bản án tối đa” cùng với một số đầu chi. Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa đã kéo dài năm ngày để nghe các bị cáo chối tội và luật sư biện hộ trở tài hùng biện. Kết quả Chuông lý đã xin hai cái đầu “phản động và cần thanh trừng”, Samarin Kuznetsov thì Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa cũng thể theo... nhưng thông thêm một ân xá: cho họ đi đày cho đến khi *Cách mạng toàn thắng để quốc*. Giờ đây Cách mạng thế giới chưa hoàn thành mục tiêu thì hai người nếu sống sót hẳn còn nằm trong một trại cải tạo nào đó! Riêng Giám mục Tsvetkov, “vị đại hiền, chức

sắc Công giáo thuần túy nhất trong hàng giáo phẩm Nga” thì lãnh án 15 năm, cho hưởng ân huệ còn 5 năm.

Cũng lồng trong một vụ án “các hàng giáo phẩm Mạc Tư Khoa” còn một số bị can được kể như những vai trò phụ, *tiện việc mang ra xử luôn cho rồi*. Vụ tu viện Zvengiorod xảy ra từ mùa hè 1918, tính ra các bị can đã bị giam cầm chờ xử trên 18 tháng chờ đâu có ít?

Nguyên một hôm các viên chức địa phương đột nhập Tu viện Zvengiorod, cho đòi Cha Bê trên Ion. Ông này nổi danh trong Giáo hội Nga, nguyên là Firguf, sĩ quan Kỳ binh trong đội Ngự lâm quân Nga hoàng được ơn trên kêu gọi nên bỏ địa vị, phân phát hết của cải cho dân nghèo rồi xin vô nhà tu kín. Họ bảo: “Mời quá bộ ra đây có chút việc” và yêu cầu ông Cha Bê trên giao nộp cho họ bộ hài cốt của Thánh tử đạo Savva. Mấy người nhà nước vô giáo đường vẫn phì phèo hút thuốc, ngay cả trước bàn thờ Chúa. Dĩ nhiên họ vẫn đội nón và một ông còn nhắc xương sọ của ông thánh lên, thử nhỏ bãi nước bọt để coi Thánh có làm gì nổi. Họ còn xúc phạm nhiều nữa khiến các tu sĩ phải kéo chuông báo động. Giáo dân đổ xô tới và sau một chiều xung sát có 1 hay 2 ông thiệt mạng.

Trước Tòa Cách mạng, các viên chức nhà nước không nhìn nhận có hành động xúc phạm tôn giáo. Họ khai như vậy và Công tố viện chấp nhận, chờ họ đâu phải ra toà? Chỉ có mấy ông tu sĩ bị áp giải.

Thông thường hỏi đó Tòa trung ương xử thế nào thì các Tòa địa phương chỉ việc đúng *tiêu chuẩn trung ương* mà tuyên án cho thống nhất lẽ lối làm việc. Kể như một *bản án mẫu*. Sau “vụ án các hàng giáo phẩm” của Tòa Cách mạng Mạc Tư Khoa thì các toà án tỉnh bắt đầu *xử dòn dập như sóng trào*, đúng danh từ của

Chương lý Krylenko. Không địa phương nào không có một vụ án tôn giáo để “triệt hạ bằng hết phản động”, nghĩa là tu sĩ, linh mục, con chiên hàng loạt bị đưa ra toà. Trước vụ tu viện Zvengiorod bị xâm nhập, Đức Giáo chủ Tikhon từng nhiều lần phản kháng nhà nước cấm giảng đạo, bắt bớ tu sĩ hoàn toàn với tội danh mơ hồ “phản Cách mạng”. Chỉ có một thời gian công tác triệt hạ Giáo hội tạm lơi vì nhà nước còn lo lấy lòng tin đồ Chính thống giáo để rảnh tay thanh toán nội chiến. Dẹp xong Denikin và Kolchak là *những phiên toà lại dồn dập như sóng trào*.

Ngon sóng cao nhất có lẽ là vụ lục soát Đại tu viện Ba Ngôi Thánh Sergius ở Radonezh năm 1920. Ngay hài cốt của Đức Thánh Sergius cũng bị nhà nước tịch thu để đưa về trưng bày ở Bảo tàng viện Mạc Tư Khoa. Đây là đòn nặng cuối cùng của nhà nước giáng lên bộ phận đầu não tượng trưng của Giáo hội Nga, dù Bộ Tư pháp đã có thông tư từ ngày 25-8-1920 về việc thanh toán, triệt hạ bằng hết di tích cũ, những chướng ngại vật cản đường tiến tới một xã hội mới cao đẹp. Xưa nay, Đại tu viện St. Sergius vẫn là di tích gọi nhớ công cuộc dựng nước hào hùng của nhà Đại ái quốc Sergius, vẫn được toàn dân ngưỡng mộ, thờ kính. Theo Klyuchevsky thì cửa lớn tu viện chỉ có thể bị đóng, đèn thờ trên phần mộ của Sergius chỉ có thể tắt khi nước Nga mất hết sức mạnh tinh thần, đạo đức. Nào ngờ, chính Giáo chủ Tikhon đã thân hành xin yết kiến ông Chủ tịch Hội đồng Nhân dân để xin can thiệp đừng đụng chạm đến di tích lịch sử của Giáo hội và mớ xương tàn của Thánh Sergius nhưng vô hiệu, chỉ vì ông Chủ tịch Hội đồng Nhân dân bận công tác, chưa thể tiếp kiến ngay.

Vụ án trí thức khuynh hữu phản động

Tháng 8 năm 1920, một vụ án đặc biệt lại xảy ra trước Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa, lần này 28 người có mặt nhưng vắng mặt thì rất nhiều và Toà cũng phải xử từ ngày 16 đến ngày 20-8. Vụ án mệnh danh “Trí thức phản động”, một thành phần Cách mạng đã lưu ý từ lâu nay đã tới lúc phải thanh toán sau khi đã thanh toán xong tư bản, địa chủ.

Ngay từ ngày 15-9-1919, trả lời thư của Maxim Gorky xin can thiệp cho một số trí thức bị bắt giữ, Chủ tịch Lenin đã thẳng thắn liệt họ vào hạng người bỏ đi, thay vì là tinh hoa của xã hội, một bọn cận thị phóng túng, thối nát phản lại quyền lợi Công Nông. Vì ông chủ tịch đã đánh giá trí thức không hơn một bọn vị kỷ, không xương sống, luôn luôn đi lùi lại sau thế hệ nên các nhà báo lập tức nhao nhao chia mũi dùi vào giai cấp trí thức. Ông Chương lý Krylenko dĩ nhiên còn đi mạnh hơn, vạch rõ Cách mạng là một dịp lớn để *định lại giá trị xã hội* và trí thức Nga đã chạy theo một số tướng lãnh phản động làm công cụ và đi ở muơn cho đế quốc Âu châu nên tự đánh mất giá trị, vùi sâu tên tuổi xuống đám bùn nhơ.

Quan điểm của Krylenko là xã hội không cần phải khai tử từng phần tử một trong hàng ngũ trí thức nữa vì cả giai cấp đã bị vượt qua, không bắt kịp đà tiến của xã hội. Lần này sở dĩ xã hội phải đùng đến họ vì họ đã kết hợp thành một *khối*, ít nhất cũng có 28 người (như những *khối* đã bị triệt hạ là khối Menshevik, khối Trotsky, khối Zinoviev, khối Bukharinc). Đã lập *khối* là hiển nhiên có tư tưởng phản bội hay chạy theo làm công cụ đế quốc, một *tổ chức hữu khuynh*.

Nhóm 28 trí thức bị đưa ra Toà Cách mạng có phải một tổ chức không? Họ đâu có *quy chế*, đâu có *chương trình* hành động, đâu có thu tiền nguyệt liễm, niên liễm? Nhưng vẫn bị coi

như tổ chức vì nhiều người hay tụ họp và cùng nhau trao đổi quan điểm, thế thôi!

Tội danh của họ được trình trước toà: một bọn phản động chống chế độ mà bằng chứng cụ thể là *hai* bức thư của Myakotin và Fyodorov. Đồng ý là hai người này đã ra khỏi nước Nga, họ chỉ có thể tuyên xử căn cứ theo 2 bức thư đó, xét vì hồi trước Cách mạng *họ cùng một nhóm, cùng sinh hoạt* với Myakotin và Fyodorov.

Điều nguy hiểm cho 28 người hiện diện là vì hai bức thư ấy đã được gởi cho *tuồng phiến loạn* Denikin từ thời nội chiến để bài bác một số vấn đề căn bản, chẳng hạn như vấn đề nông dân, vấn đề Do Thái, vấn đề quốc tịch của các nước liên bang, vấn đề cơ cấu Chính quyền.

Toà không xét nội dung những lá thư đó mà chỉ kết tội 28 trí thức hiện diện đã có liên hệ và liên lạc thư từ với Denikin, như vậy là rõ ràng là có tội rồi. Ngoài ra chính họ cũng có liên lạc thư từ với những người bạn ở Kiev (tuy vẫn ở trong nước Nga nhưng quân Cách mạng chưa chiếm được thì cũng kể như ở ngoại quốc). Đối với Toà Cách mạng, những lá thư đó là những tang chứng buộc tội phản bội.

Ấy là chưa kể tới những bài báo, những tác phẩm họ đã sáng tác trong thời kỳ nội chiến. Dĩ nhiên chẳng phải những sáng tác căn cứ theo Lenin, Trotsky, Bukharin! Giáo sư Xã hội học Kotlyarevsky viết về cơ cấu tổ chức liên bang, Stempkovsky viết về vấn đề cải cách ruộng đất, Muralevich viết về tổ chức giáo dục tương lai ở Nga Sô. Nhà sinh vật học Koltsov còn bị lên án nặng hơn là đã cho mượn cơ sở để cả nhóm lấy chỗ hội họp.

Nói chung, cả nhóm 28 người bị kết tội “dám tụ họp nhau lại,

bàn bạc, thảo luận những cơ chế tổ chức chính quyền trong tương lai, trường hợp chế độ Xô Viết sụp đổ” thay vì ngồi một chỗ gặm khúc bánh mì. Ngồi một chỗ không hoạt động là đã có tội huống hồ *có liên lạc với phản loạn Denikin?*

Đó là lý do sau khi nhóm họp, đình nghị án 5 ngày liên tiếp Công tố viện yêu cầu xử tử các chính phạm về tội phản loạn và Toà Cách mạng cũng đồng quan điểm, tuy nhiên sau này ân xá cho đi đày trại cải tạo cho đến hết nội chiến.

Cùng ngồi trên băng bị cáo còn có 3 nhân vật đặc biệt, không hề có hoạt động chính trị gì nhưng suýt bị treo trên cổ một bản án tử hình vì chỉ tham gia sinh hoạt chung với nhóm.

Hoạt động xã hội thuần túy, tổ chức Hội Hồng thập tự để trợ giúp những phạm nhân chính trị như Khrushcheva cũng lãnh đủ: tại sao dám đi quỳên tiền, gởi phẩm vật vào khám Byturky giúp tù?

Alexandra, cô con gái của đại văn hào Tolstoi trước toà khai không làm gì hơn là lo phụ trách cơm nước, tiếp khách cũng bị nằm trại cải tạo 3 năm trời.

Nhân vật được ưu đãi nhất trong bọn là Savva Morozov, một Mạnh Thường Quân từng tán gia bại sản vì ủng hộ cách mạng Bol-sêvich. Riêng với nhóm trí thức hữu khuynh, Morozov cũng có *đóng góp ít tiền*. Do đó cũng lãnh 3 năm đi đày, coi như một cảnh cáo nên được hưởng án treo. Tuy nhiên ông Mạnh Thường Quân lại là người chịu án nặng hơn cả: về đến nhà Morozov đã tự lấy lưỡi lam cắt đứt cuống họng để già từ cuộc đời vĩnh viễn.

Bản án 28 trí thức hữu khuynh có thể coi như chấm dứt ở đây.

[1] *Cheka* hồi đó mới ra đời, chưa được “bén nhọn” nhưng là vô khí

ruột của Cách mạng mà chính Trotsky cũng tuyên dương: “Khủng bố là một biện pháp mạnh của chính trị mà chỉ những thằng không tưởng mới phủ nhận”. Sau đó Zinoviev cũng ca ngợi hậu thuẫn của họ là GPU như một danh từ đặc biệt, cả thế giới phải biết đến”. Zinoviev đâu có ngờ sau này cũng bị hại vì “danh từ đặc biệt”.

^[2] Nghề mật báo viên được ông Chuông lý Krylenko bênh vực trước Toà như một nghề không có gì xấu xa tối bại và nếu nhằm phục vụ Cách mạng thì còn là một cần thiết.

^[3] Sự thật thì Krylenko chẳng phải cải chính! Nhờ tài dặt mồi và có chút ít nhan sắc, cô mật báo viên đã được nâng đỡ vào làm nhân viên chính thức *Cơ quan*. Lại còn vô Đảng và làm thẩm vấn viên nữa!

^[4] Cũng ông luật sư Yakulov này từng tố giác vụ ba ông thẩm vấn viên Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa tham nhũng. Người tuyên bố làm cho bở ghét vì hận thù lẻ lối làm việc vô sản của Toà án chế độ mới! Nhưng người tố ra vụ Thanh tra đoàn thì lập tức cũng bị Cheka vỗ gập: đang nằm khám Yakulov được lính hộ tống ra Toà Cách mạng để làm nhân chứng vụ Krylenko. Đã bị Cơ quan gài bắt bằng được để trả thù thì “con đĩa sống bám vào Toà” chắc khó lòng thoát khỏi xử bắn.

9. Công lý lớn lên

Buổi bình minh của công lý cách mạng đã sáng rõ với những bản án tiêu biểu như thế đó, những bản án mẫu làm nền tảng cho một nền Công lý đang lớn mạnh, tiến tới trưởng thành.

Giai đoạn lớn lên của luật pháp Xô Viết có thể kể từ hạ bán niên 1921, nội chiến gần dứt nhưng phía nhà nước cũng lâm cảnh con bệnh gần chết, sau 4 năm dồn nỗ lực chiến đấu mệt nhoài. Đời sống cực khổ hơn bao giờ hết, xăng nhớt cạn, than đốt cũng hiếm, nhiều chuyến xe lửa đã nằm vạ dọc đường, thị dân cảm cảnh đói lạnh, thợ thuyền rũ nhau đình công âm ỉ. Sừ sách cố nhiên không ghi lại một hàng! Thảm trạng đói khổ *biết quy tội cho ai?*

Không phải cấp lớn, cấp trung ương. Cấp địa phương cũng không. Muôn tội trút lên đầu bọn *Spetsy* là bọn cán bộ kỹ thuật – kỹ sư, cán sự, chuyên viên các cấp – được kết nạp để lãnh chỉ thị trung ương hoạch định chương trình, tính toán kế hoạch thực hiện tốt. Nếu trung ương không nắm vững tình hình thì bao nhiêu tội cố nhiên quy trách cho bọn kỹ thuật đặt kế hoạch sai, không cung cấp nổi thực phẩm, nhiên liệu là một con số không to tướng. Kế hoạch thời phồng, sản xuất không tới mức dự liệu cũng là sai lầm

của *Spetsy*. Không phải của cấp lớn ra chỉ thị, cũng không phải của Hội đồng lao động Quốc phòng hay Bộ chỉ huy trong Ủy ban Nhiên liệu. Không than cùi đốt lò, dầu xăng chạy máy là lỗi bọn *Spetsy* đã tạo tình trạng giao động, khủng hoảng, không tuân hành chỉ thị, phân phối bừa bãi.

Vì *Spetsy* lỗi nặng như vậy nên cơ quan nào gặp khó khăn bế tắc là đưa ra toà. Nhưng chỉ thị căn bản của Trung ương là “giơ cao đánh khẽ”, nhà nước Công nông cố nén cho bọn kỹ thuật hưởng những bản án ân huệ, bởi lẽ không có chúng lấy ai làm việc? Tình trạng không bế tắc nữa, mà dăm sụp đổ luôn. Do đó Chương lý Krylenko lý luận bọn *Spetsy* không phản động, cố tình phá hoại chính sách nhà nước. Chúng chỉ thiếu khả năng nên không thể làm hơn. Giản dị là dưới chế độ tư bản chúng đã không học tập, chỉ nghĩ thiên cận và lo ăn của đứt! Giai đoạn giao thời, kiến thiết rõ ràng nhà nước còn nương tay với bọn *Spetsy*.

Qua năm 1922 – năm hoà bình nhất – toà án bỗng nhiên thân chủ gặp bội. Nhân dân sùng sốt hỏi nhau chiến tranh dứt rồi tại sao toà hoạt động mạnh đến thế? (Năm 1945, rồi năm 1948 lại tái diễn y hệt).

Tháng 12 năm 1921, Quốc hội thứ 9 liên bang Sô Viết có sắc luật giới hạn bớt thẩm quyền của *Cheka*, đổi danh hiệu thành GPU (tháng 10-1922 thẩm quyền GPU lại nói rộng) nhưng TGD Dz-erdzinsky tuyên bố công khai: “Giai đoạn này phải đề cao cảnh giác, đặc biệt theo dõi những phe nhóm phản động; chống chế độ, *cơ quan* giới hạn hình thức tổ chức, nhưng tăng cường phẩm chất công tác”.

Có lẽ đó là lý do tháng 2 năm 1922, một thành phần kỹ thuật thuần túy đã bị đặc biệt theo dõi và “bao vây” đến phải tự ý chọn

cái chết. Bằng không sẽ lại có một *khối* ít nhất 10 mạng cùng ra *Verktrib* (Toà án Tối cao) thay vì 1 đồng chí cao cấp là Sedelnikov, 2 ông Kiểm tra Công nông, 2 cán bộ Nghiệp đoàn.

Nguyên kỹ sư Thủy điện Oldenborger từ tay kỳ cựu 30 năm của Nhà máy Nước Mạc Tư Khoa, từ hồi đầu thế kỷ để leo lên Kỹ sư trưởng. Trải qua ba cuộc chiến tranh, 3 lần Cách mạng dân Mạc Tư Khoa vẫn xài nước máy Oldenborger, nhân viên *cơ quan* hay từ phản động cũng chỉ có một thứ nước máy. Không vợ, không con, cuộc đời ông Kỹ sư Thủy điện chỉ biết có nước máy, chỉ lo chăm sóc cho hệ thống phân phối nước máy chạy đều. Năm 1905, lính gác mon men tới gần giếng nước, giàn lọc là bị Oldenborger cảnh cáo kịch liệt chỉ sợ “lính trắng làm ẩu” dám bẻ ống! Cách mạng tháng 2 vừa bước qua ngày thứ 2, ông xếp máy nước đã đôn đốc thợ đi làm đủ mặt vì “Cách mạng thì Cách mạng, vòi nước vẫn phải chạy đều”. Tháng Mười đánh nhau giữa thành phố chỉ lo bảo vệ hệ thống cung cấp nước. Thợ thuyền Nhà máy Nước hưởng ứng lời kêu gọi đình công của phe Bônxovich yêu cầu ông Giám đốc tham gia thì Oldenborger trả lời thẳng: “Tham gia cái gì cũng có tôi hết, trừ việc ngưng cung cấp nước”. Ủy ban ủng hộ đình công trao tiền cho công nhân thì ông Giám đốc ký biên nhận nhưng sau đó hối hả đích thân chạy đi gắn một ống nước bể!

Như nhiều người – kể cả các đồng chí tham gia tranh đấu – Oldenborger không tin chế độ Bônxovich đứng nổi quá hai tuần lễ! Nhưng dù muốn dù không thì Cách mạng cũng phải phòng hờ cấp chỉ huy “người chế độ cũ” bằng cách gài cán bộ của Đoàn Kiểm tra Công nông thường xuyên theo dõi. (Một ông tên Makarov Zemlyanski, cựu nhân viên Nhà máy Nước bị sa thải vì tác phong bê bối. Hắn nhảy sang Đoàn Kiểm tra Công nông vì “lương hậu

hon” rồi cạy cục xong được một chân trong Hội đồng Nhân dân Trung ương vì “lương ở đây nhiều hơn nữa”! Sau đó được biệt phái về cơ sở cũ để theo dõi thì cố nhiên ông Giám đốc Oldenborger phải bị hấn trù đặc biệt).

Một cơ sở quan trọng như Nhà máy Nước Mạc Tư Khoa thì Đảng bộ Mạc Tư Khoa phải gài người vô nắm địa vị then chốt. Đồng chí Zenyuk được cử đến giám sát ông Giám đốc “người chế độ cũ”. Dù không có chuyên môn hẳn cũng chỉ huy luôn Oldenborger! Kết quả là Đảng định nắm vững cơ sở Nhà máy Nước, nào ngờ công việc lại đình trệ, tệ mạt hơn. Trong khi đó Giám đốc Oldenborger uất ức vì bị xỏ mũi, phá thói một cách ngu ngốc nên quên phắt thực tại chỉ là thứ chuyên viên “không có người nhà nước phải dùng đỡ”, không ngần ngại công kích đám kỹ sư nửa mùa chế độ mới, đùng đầu hồng đấy, đùng đầu là Zenyuk! Lập tức báo cáo bay về Kiểm tra đoàn như bướm bướm, tố cáo đích danh Giám đốc Oldenborger mưu toan phá hoại, cố tình làm hỏng toàn bộ hệ thống cung cấp nước để nhằm *những mục tiêu chính trị!* Phe chế độ mới công khai tố ông Giám đốc là “linh hồn của một tổ chức phá hoại kỹ thuật” trong khi chính họ dựng lên nhiều chương ngại vật để phá Oldenborger và phá rối luôn Nhà máy,

Nhưng hệ thống ống dẫn nước chủ yếu của Mạc Tư Khoa, công trình của Ivan Kalita đặt từ thế kỷ thứ XIV đâu thể phá trong một vài ngày. Dân thủ đô vẫn xài nước máy đều đặn, nhiều Ủy ban đến thanh tra cũng không tìm thấy dấu vết phá hoại trầm trọng, nghĩa là sự phá hoại nếu có chỉ ở trong nội bộ. Cho đến ngày bầu cử Sơ Viết Mạc Tư Khoa ^[1] thì cuộc tranh chấp nổ công khai. Đa số thợ thuyền vẫn bênh vực ông Giám đốc kỳ cựu nay lại dồn phiếu cho Oldenborger làm đại diện Nhà máy Nước ra tranh cử. Đảng ủy dĩ nhiên

cử đồng chí Bí thư Chi bộ Sedelnikov. Bao nhiêu cầm thù chất chồng được dịp bùng nổ, Oldenborger bị làm khó đủ điều: bị đẩy bật khỏi Hội đồng Quá trình, thường xuyên bị theo dõi, đưa ra Ủy BAN điều tra cật vấn, bị thay thế bởi một Ủy ban giám đốc tam đầu.

Một bài báo ký tên Sedelnikov thổi phồng những vụ phá hoại kỹ thuật do *nhóm* Oldenborger cầm đầu, đe dọa phá sập toàn bộ hệ thống ống ngầm và hơn nữa, dám làm rung động và trôi luôn chân móng của thủ đô Mạc Tư Khoa! Ủy ban Hành chính thủ đô cấp tốc gửi phái đoàn điều tra. Không có gì hết! Sedelnikov cáo giác thẳng GPU vô trợn tổ chức phá hoại cách mạng nằm giữa Nhà máy Nước Mạc Tư Khoa, có thể đưa đến thảm trạng đổ sập cả bốn nước khổng lồ Rublevo.

Bị dồn ép quá, ông Giám đốc Oldenborger chịu hết nổi, phạm phải một lỗi lầm căn bản của thành phần trí thức tiểu tư sản công lung, thiếu cặn, là không muốn sống nữa. Công trình chăm sóc một đời người tiêu tan thì sống làm gì, hưởng hồ đặt mua mấy cái lò ở ngoại quốc vì trong nước chưa đúc nổi mà còn bị bác hết!

“Linh hồn của nhóm phản động” chết rồi, mà phản Cách mạng không phát giác ra một thằng, hành động phá hoại cũng không. Sau 2 tháng điều tra mật, nhóm Sedelnikov bị truy tố ra Tòa Tối cao: một phe đã chết rồi thì phải cho phe kia một bài học chớ. Dù xác nhận trước là đối diện *một kẻ không cùng giai cấp*, người công dân có quyền nhìn hắn là thù nhiều hơn là bạn. Chương lý Krylenko vẫn gay gắt buộc tội Sedelnikov và đồng bọn: thù oán cá nhân, bịa đặt cáo giác vô căn cứ, lợi dụng chức vụ nhà nước, mượn danh đảng tác oai, vô trách nhiệm chính trị, phá hoại cơ sở Nhà máy Nước, làm hại cho chế độ, làm hại cán bộ chuyên môn giữa lúc cơ quan cần người làm việc.

Theo Krylenko thì tội ác của Sedelnikov chất chồng, Tòa phải trừng phạt hần thích đáng, chứ không thể giỡn chơi với Công lý!

Phiên tòa Tối cao Mạc Tư Khoa cũng đồng ý tuyên một bản án làm gương, do đó một mình Sedelnikov *lãnh bản án 1 năm tù!*

Một bản án như vậy làm nhột nhật đám cán bộ thật và nhân dân sung sướng đến muôn đời không quên. Họ không quên những ông kỹ sư của chế độ mới, những khuôn mặt ăn no ngủ kỹ đến mập lù.

Tiếp theo đó là hai bản án *nội bộ* gương mẫu để chuẩn bị cho một vụ án lớn với tầm ảnh hưởng vượt biên giới: đó là *vụ án xử các đảng viên Xã hội Cách mạng* làm xôn xao dư luận Âu châu cùng lúc đó khiến Bộ Tư pháp giật nảy mình. Thì ra 4 năm nay Tòa vẫn cứ xử ào ào mà *nước vẫn không có luật!* Luật cũ từ thời quân chủ thì hủy bỏ hết rồi, nhưng luật mới đâu?

Gọi là 2 bản án *nội bộ* vì đây là việc riêng của nước Nga, không ảnh hưởng, không liên quan gì đến châu Âu tiến bộ và vẫn *không cần giữ theo luật!* Đây là lúc vô cùng thích hợp để thanh toán cho xong vấn đề tôn giáo mấy năm nay vẫn phải tạm gác lại vì nỗ lực chấm dứt nội chiến. Đây cũng là lúc người Cộng sản phải minh định thể đứng trước người Công giáo, một thể đứng bất khả dung hợp ngay từ quan điểm căn bản “nhà thờ là nhà thờ và nhà nước là nhà nước”. Không được.

Nhà thờ phải nằm trong nhà nước. Không thể có chuyện tách rời. Tài sản Giáo hội từ cơ sở nhà thờ, dụ ngôn, những món đồ thờ tự cũng nằm trong nhà nước và thuộc về nhà nước luôn,

Hai vụ án tôn giáo *nội bộ* được chuẩn bị đúng vào lúc dứt chiến tranh và nạn đói khủng khiếp sửa soạn diễn ra ở đồng bằng lưu vực sông Volga, một nạn đói chưa hề có trong lịch sử nước Nga từ thế kỷ XVII. Khi con người phải ăn thịt cả đồng loại thì còn gì đau

khổ bằng! Có gia đình có những người đi lính hết nên ruộng đất bỏ hoang, nông dân buông cây đi vác súng đã đành nhưng những người còn ở lại sống trên mảnh đất cũng chẳng muốn sản xuất nữa: lúa gặt về họ có chắc chắn được một phần nào đâu.

Vậy để giải quyết nạn đói tại sao không đưa ra giải pháp độc ác là, trút trách nhiệm cho nhà thờ? Nếu người làm tôn giáo thực sự thương xót giáo đồ và chúng sinh tại sao không can đảm lãnh trách nhiệm cứu đói? Tinh thần Thiên Chúa giáo để ở đâu? Không lẽ nhà thờ thấy con người đói đến mức muốn ăn thịt lẫn nhau mà xuôi tay đứng ngó, trút bốn phần hết cho nhà nước? Một kế hoạch giải quyết được 2 vấn đề là vậy, quả là một cú *bida* chính trị thần sầu!

1. Nếu Giáo hội từ chối trách nhiệm cứu đói vùng Volga, sẽ có có trút tội “thấy dân đói không cứu” và nếu có thể quy trách nhiệm tạo nên nạn đói.

2. Nếu Giáo hội lãnh trách nhiệm thì tài sản Giáo hội chắc chắn chẳng còn gì! Đỡ phải tịch thu, xung công.

3. Nhân vụ tổ chức cứu đói này, nhà nước ít nhất cũng quơ được một số ngoại tệ không nhỏ của nhà thờ. Vàng bạc cũng có thiếu gì, trong các đồ thờ tự.

Và lại Giáo hội Nga đã chính thức đặt vấn đề cứu đói ngay từ lúc nạn đói sông Volga sắp hoành hành. Giáo chủ Tikhon đã có thông điệp cho các địa phận từ tháng 8 năm 1921 về việc tổ chức các Ủy ban Cứu đói toàn quốc và công cuộc lạc quyền cũng bắt đầu. Nhưng nhà nước hồi đó *không muốn* Giáo hội trợ giúp đứng ra tổ chức để tiền quyền được biến thành bánh mì trực tiếp đến tận miệng dân đói. Nếu có công tác cứu đói thì cũng độc quyền nhà nước! Do đó các Ủy ban Cứu đói của Giáo hội bị cấm hoạt động, số tiền đã quyền được bao nhiêu phải xung nạp công quỹ

hết. Giáo chủ Tikhon đã kêu gọi Đức Giáo Hoàng ở La Mã cũng như Giáo chủ Anh quốc giáo tiếp tay cứu trợ nhưng gặp sự chống đối của nhà nước. Chỉ nhà nước mới có quyền liên lạc, tiếp xúc với ngoại quốc! Huống hồ nhà nước còn đầy đủ phương tiện chống đói, đâu đã đến nỗi phải kêu gọi tới người ngoài, nước ngoài?

Cũng được! Nhưng dân lưu vực sông Volga đã bứt cò, nhai đế già, gặm cả bậc cửa. Đột nhiên Ủy ban Nhà nước Cứu đói (*Pomgol*) đưa đề nghị Giáo hội san sẻ bớt tài sản cho dân đói. Không cho hết, chỉ cho những thứ không cần thiết cho việc hành lễ, thờ tự. Giáo chủ Tikhon chấp nhận. Một mặt *Pomgol* có chỉ thị chỉ được nhận phẩm vật, thúc giục Giáo hội tự ý quyên tặng. Một mặt Giáo chủ có thư luân lưu ngày 19-2-1922 cho các giáo xứ nhắc nhở quyên tặng những phẩm vật không phải đồ thờ tự. Nếu chỉ có vậy thì hoà hợp quá! Nếu vậy thì nhà nước “cầu kết” với Giáo hội sao?

Đột nhiên một tuần lễ sau thư luân lưu của Giáo chủ Tikhon – đúng vào ngày 26-2 – Ủy ban Hành pháp Trung ương có sắc lệnh *tất cả* tài sản của các nhà thờ đều được truất hữu xung công để giúp dân đói. Sau khi viết thư cho Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương không được phúc đáp, Giáo chủ Tikhon có thư khẩn ngày 28-2 cho các địa phận: Sắc lệnh ngày 26-2 của nhà nước là một xúc phạm đến cấm điều, Giáo hội không thể chấp nhận một cuộc xung công như vậy.

Ngày nay xét lại vấn đề ta thấy phải chi cấp lãnh đạo Giáo hội Nga hồi đó nhận thấy thế chết kệt của nhà nước Xô Viết không đào đâu ra phương tiện cứu đói cũng như *vì ai* mới có thảm hoạ chết đói. Và lại tài sản vật chất của Giáo hội có nghĩa gì đâu mà phải giữ, có phải vì chúng mà bảo vệ được giềng mối đạo giáo sau này? Tuy nhiên cũng phải thông cảm cho nỗi khổ tâm, hoàn cảnh khó

khẩn của một vị Giáo chủ mới toạ vị mấy năm sau Cách mạng tháng 10, vừa nắm quyền đã phải lo dẫn dắt Giáo hội đương đầu với bao nhiêu chương ngại, phá hoại, khủng bố, ngoài trọng trách bảo vệ toàn Giáo hội nữa!

Phản ứng của nhà nước là một loạt bài công kích, triệt hạ Giáo chủ Tikhon và các chức sắc cao cấp Giáo hội Nga. Giáo hội bị buộc tội bóp nghẹt đời sống toàn vùng hạ lưu sông Volga, càng không nhượng bộ càng bị mật sát dữ. Vì vậy từ tháng 3-1922 một số chức sắc thấy cần phải “điều đình” Giám mục Antonin Granovsky đại diện Giáo hội trong Ủy ban Cứu đói Trung ương xác nhận với Chủ tịch Kalinin: “Tín đồ Tôn giáo chỉ sợ số tài sản Giáo hội cung hiến để cứu đói bị sử dụng vào những mục tiêu khác mà họ không muốn” (đại khái lọt vào quỹ tổ chức Đệ tam Quốc tế *Komintern* hay quỹ tổ chức phong trào Đỏ ở Viễn Đông).

Tổng Giám mục Petrograd, Đức Cha Veniamin nói thẳng: “Tài sản của Giáo hội là của Thượng Đế. Chúng tôi muốn cung hiến tự nguyện”. Nghĩa là không chịu chấp nhận “xung công”, và lại tiền bạc phẩm vật nhà thờ quyên góp để cứu đói thì phải có đại diện Giáo hội và giáo dân kiểm soát xem có tới miệng dân đói thực sự không. Như vậy lập trường của Đức Cha Veniamin đã sát gần lập trường nhà nước nhiều. Và cũng vượt ra ngoài ý chỉ của Giáo chủ khi Tổng Giám mục thành Petrograd chấp nhận: “Giáo hội Chính thống giáo sẵn sàng hy sinh *bất cứ cái gì* để cứu đói”.

Trước sự cố võ “đoàn kết” của *Pomgol* Petrograd, Đức Cha Veniamin tuyên bố một câu lịch sử:

“Gánh nặng đáng sợ nhất của đất nước này là chia rẽ, thù địch. Nhưng tôi tin rằng nhân tâm nước Nga sẽ có ngày thống nhất. Nhân danh các tín đồ Chính thống giáo, tôi sẽ có cử chỉ tượng trưng.

Chính tay tôi sẽ gỡ khỏi tượng Đức Bà Nhà thờ Kazan, bóc hết vàng bạc châu báu để hiến dâng Ủy ban Cứu đói. Dĩ nhiên tôi sẽ đổ lệ, nhưng vui lòng hiến nạp.”

Ba ngày liên tiếp, tờ *Sự thật* ở Petrograd ngày 8, 9 và 10-5 ca ngợi cử chỉ đoàn kết, hy sinh của Đức Cha Veniamin cùng lúc đó loan báo trước: “Số đồ thờ vàng và các pho tượng thánh quý ở các giáo đường Smolny đang được chuẩn bị để nấu đúc thành vàng khối, trước sự chứng kiến của các tín đồ”.

Phải nói là tài sản của Giáo hội cung hiến có bấy nhiêu chưa thỏa lòng mong ước của nhà nước. Vì vậy không có “điều đình” đoàn kết gì hết! Thứ đoàn kết *đó*, và cách cho *như vậy* chẳng phải là thứ mà dân chết đói vùng Volga cần đến!”. *Pomgol* Petrograd bị chê là quá yếu, nhượng bộ quá nhiều. Biến cố toàn quốc lại có dịp nổi lên công kích những “linh mục tội bại”, những “ông hoàng của Giáo hội”. Lúc bấy giờ nhà nước mới ngó thẳng:

“Chúng tôi không cần nhà thờ *cung hiến* như vậy, mà cũng không có chuyện *điều đình*. Tất cả mọi thứ trên đất nước này phải là tài sản của nhà nước hết và nhà nước sẽ có những biện pháp thích đáng.”

Những “biện pháp thích đáng” khỏi sự ở Petrograd trước rồi lan dần trên toàn quốc. Đó là căn bản mà cũng là nguyên nhân phát động các vụ án tôn giáo. Ý nguyện của nhà nước đã quá rõ qua 2 tài liệu học tập:

1. Giáo hội và nạn đói
2. Tài sản của Giáo hội sẽ bị xung công như thế nào?

Vụ án giáo khu Mạc Tư Khoa

Dĩ nhiên phiên toà xử phải là Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa, nhóm họp từ ngày 26-4 ở Viện Bảo tàng Bách khoa, Chánh thẩm

Bek với 2 Công tố viên Lunin và Longinov. Cả thầy có 17 người, cả giám mục lẫn giáo dân bị cáo tội phổ biến ý chỉ của Giáo chủ Tikhon. Trước Tòa Cách mạng thì tội phổ biến nặng hơn tội không cung hiến tài sản nhiều! Chúng có là Giám mục Zsozersky đã *cung hiến tất cả tài sản trong giáo đường* nhưng vẫn tôn trọng ý chỉ Đức Giáo chủ “xung công, truất hữu tài sản của Giáo hội là một xúc phạm cấm điều”. Chỉ vì điều sau này mà ông giám mục bị coi là chánh phạm trong phiên xử – để rồi sau đó bị *xử bắn!*

(Sự kiện trên đây cho thấy cứu đói chỉ là một cơ hội viện dẫn để nhà nước nhằm việc bẻ gãy xương sống nhà thờ).

Ngày 5 tháng 5 đích thân Giáo chủ Tikhon bị mời ra Tòa Cách mạng Mạc Tư Khoa làm nhân chứng. Lúc người bước vô phòng xử, đa số những người có mặt lật đặt đứng dậy chào kính. Dù sao cũng mới 1922, dù số cử tọa đã chọn lựa song dân Nga hãy còn lòng tôn kính chớ đâu phải như những năm 1937, 1968!

Trước hết Tòa hỏi về tội viết và phổ biến lá thư khẩn ngày 28-2, Giáo chủ Tikhon xác nhận chỉ một mình người là tác giả, nhưng Chánh thẩm Bek nhất định hướng cuộc thẩm vấn sang một ngã khác:

“Giáo chủ nói vậy đúng không? Có phải *tự tay* ngài viết ra hết được không? Ngài viết ngần ấy hàng chữ *một mình*? Ngài chỉ ký tên mới phải chứ? Xin ông cho Tòa hay *ai* đã viết, hoặc ai đã *giúp ý kiến* cho ngài viết? Tại sao ngài tố cáo báo chí có phong trào nhằm triệt hạ ngài? Để làm gì? Ngài muốn nói gì?”

“Câu hỏi đó thiết tưởng ông Chánh thẩm nên đặt ra với người khởi xướng phong trào đúng hơn! Họ định nhằm mục đích gì?”

“Nhưng điều đó có liên quan gì đến tôn giáo?”

“Có liên quan tới lịch sử.”

“Ngài nói rằng Sắc lệnh của Ủy ban Hành pháp Trung ương ban hành lúc ngài đang họp với Ủy ban Cứu đói, do đó, ngài có dùng danh từ “làm lén sau lưng” phải không?”

“Phải.”

“Như vậy ngài cho rằng chính quyền Xô Viết đã làm lén, tức là làm bậy?”

Câu hỏi này từng được các Điều tra viên nhắc đi nhắc lại cả triệu lần trong các phiên lấy cung. Sau này chúng tôi cũng từng nghe thấy cả triệu lần nhưng chưa ai trả lời thẳng, quyết liệt như Giáo chủ.

“Đúng vậy!”

“Ngài có nhìn nhận luật pháp của nhà nước có tính cách bó buộc hay không?”

“Tôi nhìn nhận, miễn là nó không chà đạp con người!”

Phải chi trước Tòa người nào cũng dám trả lời như vậy thì chiều hướng lịch sử tất đã đổi khác. Cũng như dám khẳng định trước Tòa sự khác biệt giữa *cung biến tự ý* và *xung công bó buộc*!

Sau đó Tòa bắt đầu mổ xẻ danh từ, chẻ hai theo chiết tự để bắt bẻ một chữ Giáo chủ đã dùng trong bức thư luân lưu. Đó là danh từ *suyato-tatstvo* (xúc phạm cấm điều) trong đó *suyato* có nghĩa “thánh” và *tat* có nghĩa “trộm”.

“Ngài đã dùng danh từ ấy, ngài định ám chỉ những đại diện của chính quyền Xô Viết là bọn *ăn trộm ăn cắp* đồ thờ tự? Nghĩa là Ủy ban Hành pháp Trung ương là những quân trộm cướp?”

Cử tọa xôn xao, hò hét. Nhưng Giáo chủ Tikhon vẫn bình thản:

“Tôi chỉ nhắc đến Giáo luật!”

Chánh thẩm Bek xoay sang ngả khác. Nguyên bức thư của Giáo chủ có nhắc đến một vụ xảy ra ở nhà thờ St. Basil, những đồ vàng

đồ bạc lấy ra từ các pho tượng thánh không được bỏ vô hộp đựng hoàng mà có người còn dùng chân mà đạp lên. Bữa đó Giáo chủ không có mặt.

“Xin ngài cho biết, *linh mục nào* báo cáo sự việc ấy? Ngài không có mặt lúc bấy giờ, tất nhiên phải có người thuật lại chứ?”

Giáo chủ Tikhon không tiết lộ. Như vậy khác nào ngài đã dựng đứng câu chuyện. “Ai đã đưa ra sự xuyên tạc đó?” Nếu không có thì hiển nhiên người xuyên tạc là ngài vậy.

“Bây giờ nếu ngài không chịu nói tên người kể thì chắc hẳn ngài phải biết tên kẻ chà đạp lên những món đồ thờ tự chứ? Xin cho biết hắn là ai? Bằng không chính ngài sẽ bị Tòa coi là vu cáo”.

Giáo chủ Tikhon dĩ nhiên không chỉ đích danh được (Có ai làm một việc như thế đó mà lưu lại tánh danh bao giờ?). Nhưng *vu cáo* đâu phải tội? Tòa Cách mạng phải bắt buộc được ngài vào tội âm mưu lật đổ chính phủ Xô Viết kia! Giáo chủ Tikhon phải bị ghép vào tội viết và phổ biến tài liệu vu cáo chính quyền *có nghĩa là* tuyên truyền để chuẩn bị môi trường xáo động nhằm tiến tới một cuộc *khởi loạn* trong tương lai.

Trước Tòa Cách mạng, tội trạng Giáo chủ Tikhon vậy là quá rõ, Tòa định xử để lập thủ tục truy tố sau.

Ngày 7 tháng 5 Tòa tái nhóm để tuyên án 17 bị cáo của vụ Giáo khu Mạc Tư Khoa: *11 bản án tử hình* được công bố nhưng chỉ *5 người bị xử bắn* sau đó.

Số phận Giáo chủ Tikhon được quyết định một tuần lễ sau. Ngài bị truất ngôi vị và câu lưu, tạm thời gởi đến Tu viện Donskol giam riêng để “cô lập” với các giáo dân cho họ quen đi đã rồi mới xuống tay sau^[2].

Sau đó hai tuần đến lượt Tổng Giám mục Veniamin bị bắt giữ ở

Petrograd. Trước Cách mạng, ông chưa phải là một giáo quyền cao cấp, không phải được chỉ định, tấn phong như các vị Tổng Giám mục khác. Hồi đầu năm 1917 được *công cử* lên, cùng một lúc với Đức Tổng Giám mục Mạc Tư Khoa. Tính tình ông cởi mở, dễ dãi, đôn hậu. Luôn luôn gần gũi, tiếp xúc với công nhân nhà máy, xí nghiệp nên rất được lòng các giáo hữu cũng như các hàng linh mục thuộc cấp. Do đó mới được họ công cử lên. Lập trường Đức Tổng Giám mục rõ rệt; ông muốn tách rời nhà thờ khỏi chính trường xét vì “Giáo hội chịu đựng đau khổ đã nhiều chỉ vì chính trị!”. Vậy mà vẫn cứ phải ra Tòa Cách mạng.

Vụ án giáo khu Petrograd

Vụ án giáo khu Mạc Tư Khoa chấm dứt ngày 7 tháng 5 với 11 bản án tử hình trong số 17 bị cáo (sự thật nhà nước chỉ muốn nhằm triệt hạ Giáo chủ Tikhon) thì ngày 9 tháng 6 mở màn vụ giáo khu Petrograd^[3].

Cũng là Tòa Cách mạng, song phiên tòa Petrograd quan trọng hơn vì số bị cáo lên tới nhiều chục người, với một tội danh rõ rệt hơn: “chống đối lại lệnh xung công, truất hữu tài sản Giáo hội”. Bị cáo gồm đủ thành phần: Tổng Giám mục, linh mục, cai quản thánh đường, giáo sư thần học. Chủ tọa phiên tòa là Semyonov, một thanh niên 25 tuổi, xuất thân thợ lò bánh. Đại diện chính của Công tố viện là Krasikov, cán bộ cao cấp trong Bộ Tư pháp, một đồng chí cùng thời và kỳ cựu của Chủ tịch Lenin, từng an trí chung ở Krasnoyarsk xuất dương chung và biểu diễn vĩ cầm rất được Lenin mến mộ.

Trên đại lộ Nevsky Prospekt dân chúng sắp hàng dài dọc đường chờ đợi hàng ngày. Mỗi lần xe chở Đức Tổng Giám mục đi ra tòa chạy ngang là nhiều người quỳ xuống cầu khẩn: “Cầu xin Thượng

Để cứu vớt, che chở”. (Nhiều người chỉ vì cầu nguyện mà bị Mật vụ lôi đi ngay ngoài đường và trước cửa Pháp đình). Tuy nhiên, ngay đám cử tọa ngồi trong phòng phần đông là Hồng quân cũng tự động đứng dậy, mỗi khi Đức Tổng Giám mục Veniamin mặc áo dòng tiến vào phòng xử. Trước toà ông vẫn bị kêu đích danh “kẻ thù của nhân dân”, một danh từ mới của thời đại.

Phiên toà Petrograd đáng ghi nhớ ở điểm chưa bao giờ nghề luật sư biện hộ mất giá, xuống dốc thảm hại như vậy! Ông Chương lý Krylenko cố nhiên không xếp vào hồ sơ, nhưng một nhân chứng hiện diện cả quyết toà đã hướng mũi dùi vào mấy ông luật sư khiến họ ngớ ngàng cảm thấy bị công khai nhục mạ. (Thí dụ điển hình là Toà đã lớn tiếng đe dọa *bắt giữ tại chỗ* luật sư Bobrischhev Puskin là người biện hộ chính của các bị cáo và làm dữ đến nỗi cử tọa gào thét đòi bắt nên ông luật sư Puskin tưởng họ sắp làm đến nơi, vội cời chiếc đồng hồ vàng, lột bóp nhờ đồng nghiệp Gurovich giữ gìn. Lỡ có bề nào) .

Nhưng không, Toà không truyền giam ông luật sư Puskin, mà chỉ ra lệnh bắt tại chỗ một *nhân chứng* là giáo sư Yegorov về tội, dám đứng ra làm chứng cho Tổng Giám mục Veniamin. Dù sao giáo sư Yegorov cũng đã chuẩn bị rồi. Bằng không ông đã chẳng ra toà làm chứng mà đã mang sẵn một chiếc cạc táp dày cộm, bên trong có ít đồ ăn, vài quần áo lót và một tấm mền nhỏ? (Quá thật phiên toà Petrograd hồi đó đã có hình ảnh in hết những phiên toà gần đây!)

Tổng Giám mục Veniamin bị cáo tội “giả vờ có thiện ý “điều đình” với nhà nước, áp dụng trì hoãn chiến để lo đối phó với lệnh xung công tài vật”. Tội danh thứ hai là lén lút phổ biến trong dân chúng bản kêu gọi Ủy ban Cứu đói ^[4] . Thêm tội danh thứ ba là có

hành động toa rập với đế quốc, tư bản.

Để có một tội danh cụ thể, không thể chối cãi trước Toà Cách mạng, Toà đã có một “nhân chứng” giá trị để khép án Tổng Giám mục Veniamin: đó là linh mục Krasnitsky, một vai trò quan trọng của *Tân Giáo hội* kiêm mật báo viên GPU. Nhân chứng Krasnitsky cả quyết hàng giáo phẩm Petrograd có âm mưu xáo động một cuộc nổi loạn, dựa thời cơ nạn đói đang lan tràn.

Phiên Toà chỉ chấp nhận những nhân chứng như Krasnitsky, ngược lại làm chứng có lợi cho các bị cáo là bị gạt tức khắc. Công tố viên Smirnov xin Toà *16 cái đầu* nhưng Công tố viên chính Krasikov đòi hỏi mạnh hơn nhiều: “Toàn bộ Giáo hội Chính thống giáo là một *tổ chức phản động ngấm ngấm!*”. Nghĩa là tất cả hàng giáo phẩm đều có tội, phải tổng giam hết. (Xét ra ý kiến Krasikov rất thực tế và sau này quả nhiên nhà nước đã làm gần đúng như vậy. Phải *đối thoại* với nhà thờ trên căn bản Krasikov mới hiệu nghiệm!).

Vì vậy, ngay từ hồi đó, trước Toà Cách mạng Petrograd, luật sư Gurovich biện hộ cho Tổng Giám mục Veniamin phải thốt ra cay đắng:

“Bằng chứng phạm tội không. Sự kiện cũng không. Lại không có đến một khoản phạm pháp luật định! Lịch sử sau này sẽ ghi chép thế nào? (Đồng ý luật sư Gurovich đã sớm biết mang lịch sử ra hù dọa ông Toà Cách mạng. Nhưng *lịch sử quên hết*, lịch sử có nói gì đâu?). Công tác truất hữu, xung công những tài sản của Giáo hội đã diễn ra êm đẹp, xuôi trót ở Petrograd là thế vậy mà hàng giáo phẩm Petrograd thì bị điệu ra toà như thế này. Hiển nhiên họ bị xô đẩy vào cái chết!

Quý vị vừa nhấn mạnh đến nguyên tắc căn bản là phục vụ nhà nước trước đã. Xin quý vị đừng quên nhà thờ có người đổ máu oan.

Tôi xét thấy không còn gì để nói nữa. Nhưng muốn ngừng lời khó quá! Tôi biết rằng còn tranh luận đây được lúc nào họ còn sống lúc đó và tranh luận dứt là mạng họ cũng chấm dứt luôn!”

Toà Cách mạng Petrograd tuyên 10 bản án tử hình, nhưng những cuộc hành hình có lệnh ngưng tạm trên một tháng hình như có ý đợi kết quả của phiên toà xử các đảng viên Xã hội Cách mạng ra sao đã rồi hành hình một lượt cho tiện. Trong khoảng thời gian đó, Ủy ban Hành pháp Trung ương cứu xét và ân xá 6 người. Chỉ có 4 người bị hành hình là Tổng Giám mục Veniamin, Linh mục Tổng quản Sergius, Giáo sư Luật khoa Novitsky và Luật sư Kovsharov. Bốn người bị mang đi xử bắn trong đêm 12 rạng ngày 13 tháng 8 năm 1922.

Cũng xin ghi nhận điều này: trong lúc Toà Cách mạng nhóm ở 2 trung tâm Mạc Tư Khoa và Petrograd thì các địa phương cũng mang *những vụ tương tự* ra xử. Tổng cộng có thêm 22 *vụ* được xử ở các tỉnh.

Đã đến lúc phải truy tố đến bọn Xã hội Cách mạng, tạo một bản án chắc chắn sẽ gây nhiều tiếng vang ngoại biên thì ít nhất cũng phải có Luật chứ? Cũng phải có một nền tảng chắc chắn cho Công lý chứ?

Ngày 12 tháng 5 có phiên họp của Ủy ban Hành pháp Trung ương nhưng trọn bộ Luật chưa hình thành, mới có một bản dự thảo gởi tới điện Gorky (ngoại ô Mạc Tư Khoa) để đích thân đồng chí Chủ tịch Lenin nghiên cứu.

Bản giáp đệ trình chỉ có 6 điều dự liệu án tối đa: xử bắn. Đồng chí Chủ tịch tự tay ghi thêm ở ngoài lề 6 điều nữa (trong đó có điều 69 trừng phạt tội *tuyên truyền, xách động*, đặc biệt là kêu gọi quần chúng tiêu cực chống đối chính quyền bằng cách trốn

lính, trốn thuế^[5]. Thêm một tội xử bắn nữa là tội ở ngoại quốc về nước lậu (bọn Xã hội là ưa có tật đi đi về về lắm!). Lại có một tội tương đương với xử bắn là tống xuất ra ngoại quốc. Chẳng là đầu óc đồng chí Chủ tịch đã phác hoạ sẵn một ngày gần đây dân Âu châu hẳn phải đổ xô sang Nga và đã được ở Nga chẳng ai dám nghĩ đến việc bị tống xuất đi!

Lenin đã đúc kết một văn thư gởi cho Bộ trưởng Tư pháp như sau:

“Đồng chí Kursky,

Theo ý tôi, phải nói rộng án tử hình dưới hình thức xử bắn (hoặc đày ra ngoại quốc) đối với mọi hoạt động của phe nhóm Menxovich, Xã hội Cách mạng, Chúng ta phải tìm cách thức gài những hoạt động của chúng dính vào hoạt động của *tập đoàn tư bản ngoại quốc*“.

Nói rộng bản án tử hình dưới hình thức xử bắn. Còn gì rõ nghĩa hơn nữa? *Khủng bố là phương pháp khuyến cáo hiệu nghiệm nhất.* Làm sao lắm lẩn? Vậy mà đồng chí Kursky cũng không nắm vững được chỉ thị vẫn còn thắc mắc về *cách thức gài*, nên mới xin diện kiến đồng chí chủ tịch để thỉnh thị ý kiến. Dĩ nhiên cuộc tiếp xúc tiến hành ra sao ta chẳng thể hay biết nhưng ngày 17-5 lại có văn thư của Lênin từ điện Gorky gởi tới.

“Đồng chí Kursky,

Sau cuộc tiếp xúc hôm rồi, đây là dự thảo điều khoản bổ túc cho Bộ Hình luật. Quan điểm căn bản rõ rệt, bổ túc những thiếu sót ở bản dự thảo, ấn định thành cơ chế hẳn hoi, vừa đúng nguyên tắc vừa đúng đường lối chính trị (không thiên cận về mặt pháp lý mà thôi) để giải thích *nguyên lý* cũng như về sự *chính đáng*, sự cần thiết và giới hạn của sự khủng bố.

Toà không thể gạt bỏ khủng bố. Hứa hẹn gạt bỏ chỉ tự chuốc

lấy thất vọng. Để đặt nền tảng, chính thức hoá nó một cách rõ ràng, hợp nguyên tắc, không đạo đức giả, không đánh bóng, thiết tưởng cần phải đặt vấn đề khủng bố một cách rộng rãi để với tinh thần tiến bộ cách mạng sẽ tùy tiện áp dụng vào thực tế.

Chào Cách mạng”.

Bức văn thư của Lênin thật sáng tỏ, gọn gàng. Đừng mớ xẻ phê bình vội, mà im lặng, suy nghĩ.

Chỉ thị vẫn tắt song quan trọng, vì đồng chí Chủ tịch chẳng còn sống bao lâu nữa. Kể như một phần của chúc thư chính trị gởi lại cho đời sau. Lúc bấy giờ Lênin chưa ngã bệnh. Mãi mười hôm sau mới bị cú đầu tiên và chỉ tạm thời phục hồi mấy tháng mùa thu năm 1922. Không chừng 2 lá thư chỉ thị gởi đồng chí Kursky đã được viết trong căn phòng đá hoa ở lầu hai, nơi chiếc giường chết đã nằm chờ người.

Kèm theo thư là bản giáp 2 đoạn bổ túc điều luật sau này sẽ biến thành điều 58, khoản 4 và trọn điều 58 Hình Luật đáng ghi nhớ. Đáng phục ở chỗ chúng đã được cấu tạo thành văn *một cách rộng rãi* để tùy tiện áp dụng, theo tinh thần Cách mạng!

“Tuyên truyền hay xách động, tham gia một tổ chức hoặc trợ giúp (có thể hiểu đang trợ giúp hay *có thể* trợ giúp) cho những tổ chức hay cá nhân có những hành động *được xem là*,”.

Hãy cứ đưa ông thánh Augustine ra đây! Tôi cam đoan chỉ trong một nháy mắt cũng khấp khểnh được ngài vào điều luật rộng rãi một cách ghê sợ đó.

Lenin đã có chỉ thị thì cố nhiên bản dự thảo Luật được sửa chữa bổ túc gấp – thêm đủ bằng ấy khoản *nói rộng án tử hình* – để đánh máy lại chuyển qua Ủy ban Hành pháp Trung ương chấp thuận nguyên vẹn ngày 20-5 để kịp ban hành kể từ 1 tháng 6 năm 1922.

Ít ra cũng phải có một bộ Hình luật, một căn bản pháp lý nòng cốt để còn tiến hành vụ Đảng Xã hội Cách mạng, một vụ án lớn kéo dài hai tháng trường,

Vụ án Đảng Xã hội Cách mạng

Một vụ án chính trị có tầm ảnh hưởng rộng lớn dĩ nhiên phải đưa ra *Verktbrib*, tức Tòa án Tối cao. Cả thế giới xã hội chắc chắn nhìn vô theo dõi nên nổi tiếng hùng biện, lập trường vững (tính cò đến oái oăm, trong ngôn ngữ Nga danh từ Karklin tên ông Chánh thẩm còn có nghĩa là “sù, gáy, lớn hòng”, mà hùng biện, lập trường vững như đồng chí Chánh thẩm Pyatakov thì 15 năm sau cũng đâu bị thanh trừng đâu!).

Vụ án *đặc biệt* là không có luật sư biện hộ. Các bị cáo biện hộ lấy, toàn những tay gộc của Đảng Xã hội Cách mạng, những “cây tranh luận” nhưng vẫn không cãi lại nổi một mình đồng chí Chánh thẩm!

Ngày 8 tháng 6 năm 1922, Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng ra Tòa Tối cao không phải vì họ phạm pháp. Tòa đâu có xét xử họ *có tội* hay *không có tội*? Căn bản vấn đề ở điểm họ là thành phần *phải triệt hạ*, qua một phiên tòa để lấy căn bản pháp lý. Không như phe nhóm Menxovich, Đảng Xã hội Cách mạng đã đến lúc phải triệt hạ cho xong vì họ còn chưa chịu giải tán, còn là một mối nguy mà chế độ vô sản không thể chấp nhận.

Xin đừng hiểu là Đảng muốn xuống tay trả thù bọn Xã hội Cách mạng, dù “được làm vua, thua làm giặc” là chuyện thường tình của lịch sử. Trừ một vài nước chế độ đại nghị trong khoảng thời gian cỡ vài chục năm thì lịch sử các dân tộc trên thế giới còn là gì nếu chẳng phải Cách mạng và cướp chính quyền lên xuống liên miên? Ôi, còn gì vè vang cho phe thắng bằng nắm vững cả tương lai lẫn

quá khứ trong tay, có quyền khoác tấm áo Công lý chói sáng để hạch hỏi, luận tội những thằng thất trận? Cái gì cũng luận tội được hết, có thể công nhiên trừng phạt trước toà được hết.

Đồng ý Bộ Hình Luật mới hoàn thành và ban hành được vừa đúng 1 tuần lễ. Nhưng đó quả là kinh nghiệm đúc kết của 5 năm chính quyền. Cũng như 20 năm, 10 năm về trước và 5 năm trước đây thôi, Đảng Xã hội Cách mạng còn là anh em láng giềng, đồng minh thân thiết để cùng nhau đứng lên lật đổ ngai vàng thống trị! Xã hội Cách mạng là chủ lực, là cánh tiền phong chủ trương Cách mạng bạo động khủng bố ^[6] nên đảng viên Xã hội Cách mạng sa cơ nhiều, lãnh đủ lao tù đầy ải, chớ bạn đồng minh Bônxovich gần như có hề hấn gì đâu?

Trước toà Tối cao, các đảng viên Xã hội Cách mạng bị truy tố về nhiều tội danh.

Tội danh thứ nhất là Đảng Xã hội Cách mạng đã phát khởi nội chiến! Họ bị buộc đã vô trang chống lại Cách mạng tháng 10 cướp chính quyền. Lúc chính phủ Cách mạng lâm thời (mà Đảng ủng hộ và tham gia mạnh) bị Hải quân quật ngã hợp pháp bằng đại liên thì Đảng Xã hội Cách mạng đã bảo vệ chính phủ bất hợp pháp đó dám bắn trả lại và còn kêu gọi bọn đảng viên Dân chủ Lập hiến cùng đứng về phe, cố bảo vệ đến cùng. Thua về quân sự họ không chịu đầu hàng về chính trị, không chịu khuất phục Hội đồng Nhân dân đã nắm chính quyền. Đảng Xã hội Cách mạng nhất định chỉ công nhận chính quyền cũ cũng như không chịu nhìn nhận đường lối hoạt động 20 năm của Đảng là cả một sai lầm, đã đến lúc phải giải tán hẳn.

Tội danh thứ hai là đào sâu thêm hố sâu nội chiến, tổ chức biểu tình phiến loạn chống chính quyền công nông trong hai ngày 5 và

6 tháng 1 năm 1918, tuyên bố ủng hộ Quốc hội Lập hiến (do tổng tuyển cử kín, tự do và trực tiếp) mặc dầu Hải quân và Vệ binh đỏ đã thắng tay truất phế. Thử hỏi Quốc hội Lập hiến có làm được việc gì ngoài việc làm nổ bùng 3 năm nội chiến? Tại sao không ngoan ngoãn tuân theo những Sắc lệnh của Hội đồng Nhân dân?

Tội danh thứ ba là không chịu công nhận hoà ước Brest Litovsha mà lại còn chỉ đích danh chính quyền nhượng đất cho địch, rõ ràng có những dấu hiệu *phản quốc*, gây tội ác đẩy đất nước vào vòng chiến tranh (*phản quốc*, một danh từ mà cũng là một cây hai đầu sanh, từ. Cầm đầu này thì sống, đầu kia phải chết!)

Tội danh thứ tư còn nặng hơn: Mùa hạ, mùa thu năm 1918, vào giai đoạn cuối cùng Đức ráng cầm cự chống Đồng minh, chính quyền Xô Viết chiếu hoà ước Brest đã gọi sang viện trợ nhiều chuyến xe lửa vận lương cùng với số vàng phải đóng góp hàng tháng, Đảng Xã hội Cách mạng đã chuẩn bị (đồng ý bọn Xã hội bao giờ chẳng chuẩn bị, mồm, có làm nên việc bao giờ, nhưng lỡ họ làm thật thì sao?) để cho phá nổ nhiều khúc đường rây, chặn những đoàn xe lại, không cho chở vàng sang Đức. Hiển nhiên Đảng Xã hội Cách mạng đã chuẩn bị phá hoại đường rây là tài sản nhà nước).

(Ở đây xin mở dấu ngoặc cho rõ: năm 1922 Đảng Cộng sản còn chưa cần che giấu những vụ chuyển vàng sang Đức để giúp xây dựng chế độ Quốc xã Hitler sau này. Không hiểu Công tố viện hỏi đó quan niệm thế nào là tài sản nhà nước? Nếu phá đường rây là phá hoại tài sản nhà nước thì chở vàng sang ngoại quốc không phải là tội?)

Tội danh thứ năm cũng do tội trên: “Đảng Xã hội Cách mạng đã dự mưu mua vật liệu, dụng cụ phá hoại đường rây bằng tiền của phe Đồng minh đưa (nghĩa là dùng tiền Đồng minh để hoạt

động ngăn cản nhà nước chuyển vàng cho Đức). Đây là một trọng tội phản quốc.

Tội danh thứ sáu là đảng viên Xã hội Cách mạng làm *gián điệp* cho phe Đồng minh năm 1918. Trước đó làm Cách mạng nhưng về sau làm gián điệp. Năm 1922 *tội gián điệp* nghe còn nổ lăm nhưng dần dà vì nhiều gián điệp quá nên chẳng ai muốn nghe.

Từ tội danh thứ bảy đến tội danh thứ mười toàn là tội hợp tác. Hợp tác với Savinkov, với Filonenko, với Đảng Dân chủ Lập hiến, với nhóm *Phục Sinh* (không hiểu có nhóm này thật không?), với bọn sinh viên tiểu tư sản phản động và với, cả đám Sĩ quan phiến loạn nữa!

Những tội danh chẳng chịt của Đảng Xã hội Cách mạng được Công tố viện bài ra dễ sợ thật nhưng giọng điệu buộc tội của đồng chí Krylenko không gay gắt, căm thù mà nghe như chỉ trích thân hữu, chia sớt tình cảm là khác. Chiến thuật “nói ngọt” bắt nguồn từ phiên xử này và đạt đến độ tận thiện tận mỹ năm 1937.

Qua giọng nhẹ nhàng buộc tội của Công tố viên, người ta có cảm tưởng kẻ xử án và người chịu án cùng chung một phe phái anh em. Nó đã đánh trúng nhược điểm của các “đồng chí” Xã hội Cách mạng. Làm sao không mũi lòng cho được, khi Ủy viên Chính phủ có lời trách móc:

“Dầu sao, các anh và chúng tôi, *chúng ta* cũng là người cách mạng *với nhau!* Tại sao các anh có thể cúi xuống, đi liên kết cùng bọn Dân chủ Lập hiến lạc hậu? Tại sao các anh có thể đi cùng bọn Sĩ quan phiến loạn? Các anh lại còn huấn luyện cho tư bản phản động, bọn sinh viên giã áo túi com về kỹ thuật, kế hoạch gây loạn nữa!”

Trước Toà Tối cao, các đảng viên cao cấp Xã hội Cách mạng đã bị buộc tội như vậy, nhưng họ đối đáp thế nào? Tuyệt nhiên không

có tài liệu, hồ sơ trực tiếp ghi lại những lời tự biện hộ. Không biết có những người nào vạch ra rằng tính chất đặc thù của Cách mạng tháng 10 là tuyên chiến lập tức cùng bất cứ phe nhóm nào tham gia Cách mạng, gạt họ ra ngoài ngay từ đầu? (Họ đâu có mời tham gia, anh đâu dám ăn không nói có). Có thể một vài người thẩm thía lời Công tố viên trách móc, tui hổ cùi mặt cho sự xuống chân của mình. Coi, đang nằm xà lim tối om được ra chỗ sáng, được ông Công tố ngọt ngào như vậy sao khỏi động tâm?

Và ngay từ hồi 1922, Krylenko đã tìm ra đúng đường lối để sau này đàn em Vyshinsky cứ thế mà đánh vào từ điểm bọn phản động Kamenev, Bukharine; đã liên kết với phe nhóm tư bản phản động thì thế nào cũng nhận tiền của tư bản. Mọi đầu đương nhiên anh chỉ nhận tiền với tư cách cá nhân *để hoạt động* hoặc vì *lý tưởng*. Cũng đương nhiên không phải đường lối Đảng. Nhưng làm cách nào vạch rõ thế nào là cá nhân, thế nào là hoạt động đoàn thể? Lý tưởng của cá nhân anh cũng có thể là *lý tưởng của đoàn thể* lắm chớ? Chao ôi, một đảng mang danh hiệu Xã hội Cách mạng mà nhận tiền tư bản thì còn gì là Cách mạng? Còn gì là thanh danh?

Khi tội danh đã vạch ra chất chồng thì dĩ nhiên Tòa phải nhóm xử để rồi nghị án tùy trường hợp từng người, Nhưng tới đây lại nảy ra một chương ngại làm đảo lộn hết, xét vì:

1. Tất cả những hoạt động của xã hội cách mạng kể như phạm pháp đều xảy ra từ hồi 1918.
2. Ngày 27 tháng 2 năm 1919 đã có lệnh ân xá riêng Đảng Xã hội Cách mạng, tha thứ tất cả những hoạt động chống đối phe Bôn-xê-vích trong quá khứ, với điều kiện là họ phải cam kết không hoạt động, tranh đấu trong tương lai.
3. Từ ngày đó họ *không hoạt động, không tranh đấu* thực sự.

4. Bây giờ mới là 1922. Vậy phải làm thế nào?



Đúng, phải làm thế nào để trồng tội vào cổ bọn Xã hội Cách mạng, đó là nhiệm vụ của đồng chí Krylenko.

Nguyên lệnh ân xá riêng *các anh em Xã hội* bắt nguồn từ sự can thiệp của Quốc tế Xã hội, yêu cầu chính quyền Xô Viết nhượng tay đối với *anh em* cùng một mặt trận. Và lại từ đầu năm 1919, trước sự đe dọa của 2 mũi dùi Kolchak và Denikin, Đảng Xã hội Cách mạng tự ý quyết định ngưng chống chế độ Bôn-xê-vích, đảng bộ Xã hội Cách mạng ở Samara còn *mở một lỗ hổng* ở mặt trận Kolchak, do đó mới có lệnh ân xá. Ngay trước Toà, cán bộ Xã hội Cách mạng cấp Trung ương Gendelman còn tuyên bố thật ngây thơ: “Nhà nước thử nói lòng, cho hưởng đủ các tự do căn bản coi. Chúng tôi đâu có phạm pháp nữa!”. (Chao ôi, có bao giờ nhà nước *nói lòng*, cũng như các tự do căn bản có *cho ai* bao giờ?).

Lập trường cấp Trung ương của Đảng Xã hội Cách mạng là thế đó! Được như vậy là hết chống đối, coi chế độ Xô Viết là hợp pháp, nghĩa là không cần xét lại vụ truất phế cả Chính phủ Lâm thời lẫn Quốc hội Lập hiến! Chỉ yêu cầu nhà nước cho tổ chức tuyển cử tự do, chấp nhận cho tất cả các đảng phái tự do tranh cử.

Đâu thể có chuyện nhà nước Xô Viết *chấp nhận cho* dễ dàng như vậy? Lại một “đòn xâm nhập của tư bản”! Thời buổi khủng hoảng, kẻ thù bao vây bốn phía thì *chấp nhận* thế nào được? (Hai chục năm, năm chục năm, một trăm năm nữa dĩ nhiên vẫn chưa hết, khủng hoảng, kẻ thù bao vây bốn phía!).

Nói làm gì đến tự do tranh cử. Để đối đáp lại *thiện tình* của anh em Xã hội Cách mạng đưa đề nghị hoà bình, nhà nước Xô Viết có ngay quyết định: *phải tống cổ toàn thể Trung ương Đảng bộ*

Xã hội Cách mạng vào tù! Lượm được mạng nào tốt mạng ấy, ít ra cũng đỡ lo chúng ngo ngoe tuyên truyền chống đối.

Khi đã tổng giam bằng hết rồi, liệu có cần phải đưa chúng ra toà không? Câu lưu tới 3 năm rồi mà. Nhưng nếu đưa ra toà thì truy tố chúng về những tội gì? Dù sao cũng phải tìm ra tội trạng của từng người và thời buổi đó, công việc thẩm vấn trước khi truy tố còn quá nhiều thiếu sót, như lời thú nhận của đồng chí Krylenko.

À, có một tội rõ rệt, không cãi vào đâu được. Tháng Hai năm 1919 Đảng Xã hội Cách mạng đưa ra một nghị quyết (chưa thi hành) song căn cứ theo Bộ Hình Luật mới thì làm rồi hay chưa cũng vậy! Cán bộ Xã hội Cách mạng được lệnh ngấm ngấm xách động hàng ngũ Hồng quân, kêu gọi binh sĩ ngừng tay, không tham gia vào những vụ bắn, giết trả thù nông dân. Xách động như vậy đủ là phản động, là âm mưu phản cách mạng rồi! Lại còn mớ tài liệu của Phái đoàn Đại diện Trung ương Đảng bộ ra ngoại quốc hoạt động nữa. Chỉ có *nói miệng* thôi, nhưng toàn là chứng cứ buộc tội được hết.

Tuy nhiên phải tìm cho ra một tội cụ thể, tội *khủng bố bạo động* chẳng hạn. Nói đến cánh tả Xã hội Cách mạng là người ta liên tưởng đến bạo động, khủng bố rồi. Càng dễ làm việc! Chẳng hạn như trước khi có lệnh ân xá, Đảng Xã hội Cách mạng chẳng có sẵn kế hoạch khủng bố các cấp lãnh đạo Xô Viết đó sao? Phải hiểu lệnh ân xá chỉ đặt điều kiện ngưng *hoạt động, tranh đấu*, nghĩa là nếu trước có tranh đấu cũng được ân xá, chớ có tha thứ cả tội *bạo động, khủng bố* đâu? Đó là một đầu mối chắc chắn để đồng chí Krylenko có thể phăng dãn ra nhiều tội khác.

Và nếu nói đến vấn đề khủng bố thì mấy ông cấp lớn Xã hội Cách mạng rành lắm. Nhất là khủng bố *mồm*, đe dọa khủng bố!

Chẳng hạn như ở kỳ Đại hội Đảng thứ 4, Chernov đã hùng hồn đe dọa: “Nếu kẻ nào chà đạp lên quyền lợi của nhân dân, Đảng sẽ dồn sức mạnh đập nát liền, như đã chứng tỏ dưới thời Nga hoàng!” Và Gots còn mạnh mẽ tố thêm: “Nếu bọn độc tài ở Smolny dám đụng tới Quốc hội Lập hiến thì Đảng Xã hội Cách mạng nhất định không quên những chiến thuật đặc lực từng thử thách đạo nào”. (Khủng bố miệng thì ghê gớm như vậy, nhưng *thực sự* Đảng Xã hội Cách mạng có làm *một cái gì* đâu?).

Đảng Xã hội Cách mạng *không quên*. Có điều không hành động. Nhưng với Bộ Hình Luật mới thì đe dọa xuống cũng đủ rồi!

Đồng ý rằng Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng năm 1918 ra nghị quyết không áp dụng khủng bố với các *anh em* Bôn-xê-vích, Đảng chỉ tuyên bố nếu phe Bôn-xê-vích không sát hại cán bộ Xã hội Cách mạng thì Đảng cũng không giờ thủ đoạn khủng bố, cũng như năm 1920 đe dọa nếu phe Bôn-xê-vích làm hại đến sinh mạng các con tin Xã hội Cách mạng (tức tù nhân) thì Đảng sẽ vô trang nổi dậy. Nhưng làm sao ngăn được cá nhân *Đảng viên* nhúng tay vào khủng bố, phá hoại? Chẳng hạn một đảng viên Xã hội Cách mạng âm mưu gài mìn cho nổ đầu máy đoàn xe lửa chở các Ủy viên Hội đồng Nhân dân tới Mạc Tư Khoa. Tội mưu sát sẽ được quy trách cho Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng! Đồng chí Ivanora mang một bánh chất nổ nằm phục một đêm gần nhà ga. Vậy là có cuộc sắp đặt mưu hại lãnh tụ Trotsky và chủ mưu còn ai ngoài Trung ương Đảng Xã hội Cách mạng? Ngay như vụ Donskoi, Ủy viên Trung ương Xã hội Cách mạng ra nghiêm lệnh cho nữ đồng chí Fanya Kaplan, dọa trục xuất khỏi Đảng nếu cứ đi rình ám sát Lenin mà cũng cấu thành tội trạng để buộc tội Đảng Xã hội Cách mạng kia mà.

Gián dị là cá nhân vô kỷ luật gây rối thì đoàn thể chịu trách nhiệm và “chuyên viên gây rối”, mấy tay bắn muốn thì Đảng Xã hội Cách mạng có khá nhiều, kiểm soát không nổi vì họ “thất nghiệp” đông quá! (Năm 1922 hai chuyên viên Konopleva và Semyonov cũng bị bắt và phản tỉnh kịp thời, cung cấp khá đủ tài liệu cho GPU. Dù không xài được vào việc khép án cấp lãnh đạo Xã hội Cách mạng, 2 ông cán bộ khủng bố mềm lòng này cũng được nhà nước trả tự do thật ngọt).

*

Qua những tài liệu, nhân chứng mà Công tố viện nếu ra trước Toà tối cao, ánh sáng vàng vọt, le lói của Công lý thời đó cũng đã soi tỏ cả một đoạn đường lịch sử vòng vo bấp bênh, lạc hậu của một nhóm người ô hợp, không mục tiêu, hết hy vọng, chỉ mạnh miệng nói! Gọi là Đảng nhưng có thực sự hoạt động đâu, có được lãnh đạo bao giờ, nhưng bất cứ một hành động lẻ tẻ, quyết định hay không quyết định chiến hay hoà mà đã ra Toà Tối cao đều là tội hết! Không lật đổ nhà nước, không bạo động khủng bố, không chiếm hữu tài sản bất hợp pháp thì Đảng Xã hội Cách mạng vẫn cứ bị truy tố chỉ vì một tội mà ông Chương lý Krylenko đã xác định:

“Tất cả các bị cáo hiện diện sau cùng vẫn có thể bị ghép vào một tội, không trừ một ai: đó là một tội biết mà *không chịu cáo giác* với nhà nước!”

Chao ôi, Đảng Xã hội Cách mạng mà bị lên án *không cáo giác* lẫn nhau cho hết thì quả là không còn gì để nói nữa! Bộ Hình Luật mới rộng rãi đến như vậy quả là đã dọn đường sẵn để các thế hệ sau thẳng tiến về Tây Bá Lợi Á. Nó mới đến nỗi ông Chương lý Krylenko không biết đường mò, không nhớ nổi số các điều khoản quy định tội *hoạt động phản Cách mạng*. Hình như lưỡi dao máy

chém treo đã lâu giờ chỉ nhằm các điều khoản này mà giáng xuống vậy! Nó thô sơ đến nỗi không cần phân biệt *bành động* và *dự mưu*. Tội trạng như nhau và hình phạt cố nhiên cũng như nhau!

Qua phiên Toà xử Đảng Xã hội Cách mạng người ta đã thấy thấp thoáng – như một họa sĩ xuống bút phóng họa vài nét thô sơ làm chuẩn – bóng dáng của những phiên toà sau này: 1937, 1945, 1949. Chỉ có một nét duy nhất trội hơn mà thế hệ sau không có: đó là *tư cách các bị cáo* trước toà. Họ chưa là cừu mà vẫn còn người vì qua lời Krylenko, họ nghiêm nhiên tin tất cả những chuyện họ đã làm đều có *chính nghĩa*, do đó họ đã khẳng khái tự tìm nguồn an ủi ở sự giữ vững tư cách, sau này thế nào cũng có người biết tới và ca ngợi. Họ còn sẵn sàng làm lại hết mà. Dĩ nhiên muốn tìm hiểu tư cách trước toà của đảng viên Xã hội Cách mạng cũng chẳng có cách nào khác hơn giờ lại chồng hồ sơ Công tố viện, ở chính những *lời buộc tội* của đồng chí Krylenko.

Chẳng hạn như Berg cương quyết tố cáo: chính các chiến sĩ Bôn-xê-vích phải chịu trách nhiệm về vụ hạ sát những người biểu tình chống lại lệnh truất phế Quốc Hội Lập hiến ngày 5.1.1918. Còn chiến sĩ Xã hội Liberov chỉ ân hận một điều: “Tôi cảm thấy phạm tội nặng đối với hàng ngũ công nhân vì năm 1918 đã không gắng hết sức để quật ngã bằng được chính phủ Bôn-xê-vích!” Nữ chiến sĩ Yevgenyia Ratner cũng chỉ ân hận in hệt, không tận lực chống bọn gọi là chính quyền Công nông, nhưng tôi hy vọng rằng còn có ngày làm lại!”.

Chao ôi, ngày đó qua luôn rồi! Cũng như những lời lẽ hào hùng vì hăng say, vì quen thói, nhưng phải nhìn nhận đầu sao các đảng viên Xã hội Cách mạng năm 1922 *không mềm lưng* vẫn giữ trọn tư cách. Nếu không tư cách, chắc chắn Gendelmen Grabwsky đã

chẳng dám tranh luận với đồng chí Krylenko (dù chính bị cáo cũng là một luật sư) để vạch rõ nhiều nhân chứng đã được chuẩn bị bằng những phương pháp đặc biệt trước khi ra tòa (GPU thiếu gì những phương pháp đặc biệt để buộc nhân chứng khai trước tòa?). Còn những vụ đột ngột xuất trình thêm bằng cớ, lời khai vào giờ chót và *lần đầu tiên* trước tòa, dù theo thủ tục chính Chương lý Krylenko đã chịu trách nhiệm tổng quát, theo dõi để vá vúi kịp thời các hồ sơ ngay trong thời kỳ thẩm vấn.

Chẳng qua những sơ sót đó chỉ là những mẩu ráp nối chưa bào chuốt mà thôi. Có một cái gì hoàn toàn được? Chương lý Krylenko xác nhận ngay:

“Chúng tôi thực sự không quan tâm đến vụ lịch sử rồi đây sẽ phê phán ra sao!”



Sự thực không thể nói nổi một sự tron tru, toàn vẹn từ đầu đến cuối trong công tác lập hồ sơ truy tố ra tòa. Ít nhất cũng có đến 3 giai đoạn riêng rẽ chứ không thể gián dị chỉ qua thủ tục *hồi cung* mà xong! Phải có *sơ vấn* để trước khi đi sâu vào *điều tra* để sau cùng tóm gọn trong bản *cung khai* có tính cách tự thú. Dĩ nhiên GPU phải đặt nặng công tác điều tra, đúng chiều hướng mà Cơ quan có chỉ thị,

Thiết thực mà nói thì ông Chương lý Krylenko đã phải mất đứt nửa năm trời chuẩn bị sắp đặt hồ sơ ở giai đoạn sơ vấn, cộng thêm đúng hai tháng để điều tra, thẩm vấn (phụ trách là nhóm chuyên viên *Cơ quan*, với thẩm quyền rộng rãi) để đúc kết thành những bản cung khai mà tối đa Krylenko cũng chỉ cần đúng 15 giờ để duyệt xét lại lần chót để truy tố ra Tòa là phải có căn bản pháp lý đàng hoàng.

Đĩ nhiên có một cách truy tố giản dị hơn nhiều là *bắn bỏ* bằng hết! Trường hợp Đảng Xã hội Cách mạng xét chẳng thể giản dị hoá vậy được. Còn dư luận quốc tế chớ. Đó là lý do Krylenko xác định rõ là: “Cáo trạng do Công tố viện trình tòa không có tính cách chỉ thị buộc Tòa phải xử theo chiều hướng. Nhiệm vụ Tòa là căn cứ trên cáo trạng để cân nhắc, xét xử và tuyên án”.

Kể ra một Tòa án Tối cao mà còn cần đến một giải thích như vậy quả là thừa thãi! Tuy nhiên Tòa phải chứng tỏ là dù sao cũng còn quyền *phán quyết*, đâu thể cho phép bắn bỏ dân Nga đến thẳng *phán động cuối cùng*? Tòa chỉ tuyên 14 bản án tử hình. Đa số lãnh án phạt giam, còn hình thức đưa đi đây để “lao động cải tạo” thì khoảng một trăm bị cáo còn lại.

Nếu Tòa Tối cao không nhận chỉ thị của Công tố viện thì trái lại tất cả Tòa án các cấp trên toàn quốc đều phải chiếu bản án của Trung ương để làm gương. Đó là *bản án mẫu* để các Tòa địa phương lấy làm căn bản chung tuyên án. Thủ tục áp dụng là như vậy nên số người chịu án kế tiếp cứ tính từng tỉnh hạt và làm tính nhân lên. Phần đông lên xe lửa đi đây trại Cải tạo!

Nhưng đặc quyền ân xá của Ủy ban Hành pháp Trung ương mới là quyết định tối hậu, ăn trùm tất cả các bản án Tòa! Ủy ban Hành pháp Trung ương không ân xá một ai và Tòa Tối cao chẳng phải *án treo* nhưng trên thực tế tạm ngưng thi hành. Đợi phản ứng của những thành phần Xã hội Cách mạng còn lọt lưới, nhất là đang ở ngoại quốc coi sao đã! *Con tin* của các anh đã nằm sâu trên thớt, liệu chừng mà hó hé, vận động phản đối.

Bước qua mùa gặt thứ hai của thời đại hoà bình, nhà nước đâu cần phải xuống tay hành chi cho lắm. Cần thiết lắm mới để *Cơ quan* làm ở sân trong, hay kệt như vụ Yuroslav, Tổng Giám mục

Veniamin ở Petrograd, Phải tạo điều kiện tốt, một bầu trời xanh lơ trong trẻo để cho các phái đoàn ngoại giao, báo chí khỏi sự xuất ngoại chó? *Con tin* đã nằm cứng trong tay Ủy ban Hành pháp Trung ương của Công Nông thì còn vượt đi đâu?

Tờ *Sự Thật* đã dành hẳn 60 số liên tiếp theo dõi, trần thuật tỉ mỉ vụ án Xã hội Cách mạng. Cán bộ cao cấp chính quyền là phải đọc hết – đọc Sự Thật là bổn phận. Tất cả đều gật gù: “Đúng lắm, Đích đáng lắm. Phải vậy mới được!”. Có một giọng nào chống đối, *nói khác* đi đâu?

Vậy thì hà có họ ngạc nhiên sau này, năm 1937? Có gì đáng phàn nàn, phản đối? Nền tảng của vô luật đã chẳng được dựng nên từ 1922, khởi từ thẩm quyền xử án *ngoài lề* của Cheka, đúc kết bằng bộ Hình Luật trẻ trung, cơ sở pháp lý vững chắc của những phiên toà thời đó.

Nếu năm 1922 là năm cần thiết để giải quyết, thanh toán thì tại sao 1937 lại không? Đối với Stalin cần phải có. Không chừng *một cần thiết lịch sử* cũng nên! Dù chẳng phải nhà tiên tri, đồng chí Chương lý Krylenko đã biện chứng trùng phóc: “Toà không xét xử Quá khứ, mà xét xử Tương lai!”. Lưới hái đã đưa cao, chỉ nhát đầu còn khó phần nào, Nhân vật lớn cuối cùng của Đảng Xã hội Cách mạng bị lọt lưới – hay tự ý chui đầu vào rọ – là Boris Viktorovich Savinkov bị cơ quan An ninh Xô Viết bắt được ngày 20 tháng 8 năm 1922 giữa lúc vượt biên giới về nước. Cố nhiên Savinkov bị đưa về Lubyanka nằm tức khắc.

Tại sao Savinkov lại đâm đầu về đến nổi sa lưới dễ dàng như vậy. Mãi sau này tạp chí *Neva* số 11 năm 1967 mới tiết lộ sự thực qua mẩu hồi ký của một chứng nhân giá trị là Ardamatsky, một kẻ có thẩm quyền gắn gũi các hồ sơ mật của Bộ Nội An. Sau khi bắt

một số đảng viên cốt cán của Xã hội Cách mạng, *Cơ quan* đã mua đứt họ, lợi dụng họ gài bẫy giùm như Savinkov về. Mấy tên phản được GPU cho ra bí mật, xuất dương tìm đến đàn anh báo cáo: Tổ chức của Đảng ta có một cơ sở lớn, còn hoạt động được nhưng đành nằm yên chỉ vì thiếu một cấp lãnh đạo cừ. Chỉ thiếu Savinkov! Bị đánh trúng tự ái lãnh tụ, muốn phục vụ Đảng lần chót nên Savinkov đánh liều từ Nice (Pháp) về nước, cố gây dựng cơ sở Đảng. Được bọn đàn em hướng dẫn về, tổ chức thật kín đáo, nhưng lọt ngay lưới GPU giường ra chờ sẵn bên kia biên giới! Sự thực có thể gần như vậy).

Một cán bộ “phản nghịch” quan trọng như vậy mà Lubyanka khai thác quá lẹ: chỉ cần viết bản tự thú, khai rõ hoạt động là hồ sơ kết thúc ngày 23 tháng 8. Vì kết thúc quá cấp tốc nên người ta cho rằng Savinkov đã tự ý cung khai chớ tra tấn tối đa cũng chẳng làm lẹ được cỡ đó!

Bản cáo trạng chính thức thì danh từ chuyên môn đã có mẫu sẵn, chỉ việc thu xếp sao cho giả cũng thành thiệt. Nghĩa là tượng tượng ra được tội gì thì bị cáo Savinko lãnh tội đó! Trước hết là “kẻ thù gốc bản cố nông”, tiếp tay tư bản thực hiện những mục tiêu đế quốc (nghĩa là chủ trương đánh Đức), có liên lạc với Bộ Tư lệnh Đồng minh (dù với tư cách Bộ trưởng Chiến tranh của chính phủ Cách mạng Lâm thời!), tham dự những Ủy ban gây hấn trong quân lực và chót hết là tội “có cảm tình với giới bảo hoàng”!

Ngoài mớ tội “căn bản” đó, Savinkov còn nhiều tội mới – những tội sau này trở thành “tiêu chuẩn” – nào nhận tiền bạc đế quốc, nào làm gián điệp cho Balan (chớ không phải cho Nhật Bản!) và cụ thể nhất là “dự mưu đầu độc Hồng quân bằng độc chất *potassium cyanide*!”

Toà khai mạc ngày 26.8 dưới quyền Chánh thẩm Ulrikh. Đặc biệt là không luật sư biện hộ mà đại diện Công tố viện cũng không.

Bị cáo Savinkov tự biện hộ quá ngoan ngoãn. Toà có đưa bằng chứng cũng không buồn cãi. Thái độ gần như thần nhiên chấp nhận bằng hết, Toà muốn xử sao cũng được. Lần chót được về nước, được nói trước công chúng và được dịp hối ngộ là tốt rồi!

Ngân ấy sự kiện đã lạ chớ? Nhưng lạ nhất là chính bản án! Xét vì để duy trì Công lý và trật tự cách mạng, án tử hình không cần thiết trong trường hợp này. Và lại cũng cần khẳng định rõ Công lý của giai cấp vô sản chẳng phải là một dụng cụ trả thù cho nên Savinkov chỉ bị trừng phạt bằng bản án nhẹ nhàng là 10 năm tù.

Savinkov mà chỉ 10 năm tù? Quá nhẹ! Dư luận xôn xao, Chế độ ta khởi sự nương tay thiệt sao? Có sự thay đổi gì đây? Trên tờ *Sự Thật*, chính đồng chí Chánh thẩm Ulrikh còn phải lên tiếng giải thích lý do tại sao không cần phải tuyên án tử hình.

Phải biết là chế độ ta sau 7 năm cầm quyền đã vững mạnh thế nào! Tại sao lại phải e dè, sợ sệt một thằng cờ Savinkov chớ? (Nhưng 20 năm sau nó lại yếu dần! Đừng trách cứ tại sao kỷ niệm 20 năm Cách mạng thành công mà phải xử tử đến mấy ngàn người).

Vụ hồi hương của Savinkov đã là chuyện lạ. Không bị án tử hình còn lạ hơn! Nhưng chuyện lạ nữa thì phải đợi đến tháng Năm năm 1925 mới đột biến. Chắc vì khủng hoảng tinh thần quá nên thỉnh linh tù nhân Savinkov đã lao đầu ra ngoài khung cửa sổ (mở ngỏ, không bít bùng) để gieo mình xuống sân trong khám đường Lubyanka! Mấy cán bộ có nhiệm vụ theo sát, canh chừng nhảy lại đỡ không kịp.

Nhưng để một vụ nhảy lầu xảy ra ngay trong cơ sở *Cơ quan* đầu có được, Savinkov phải để lại một cái gì chứng tỏ người đã chán

sống đến mức tối đa, quyết tâm chỉ đợi cơ hội là hủy mình! Có một *lá thư* tuyệt mạng.

Lá thư đã giải thích một cách sáng tỏ và hợp lý nguyên nhân chán sống của người. Từ văn phong đến ngôn ngữ, danh từ sử dụng đều thuần túy Savinkov, đúng chất Savinkov đến nỗi chính con trai nạn nhân là Lev Bhrisovich ở Bale cũng tin rằng lá thư đích thực của người quá cố, không ai có thể giả tạo nổi. Gặp ai ở Bale, Borisovich cũng khẳng định là thân phụ ông đã tự ý tìm đến cái chết chỉ vì thất vọng nào nề cho cả một lý tưởng chính trị sụp đổ. Một phá sản chính trị!^[7]

Chao ôi, thế là xong một cuộc đời cách mạng!

Tuy nhiên Công lý đang lớn dần, còn nhiều vụ án lớn vô cùng quan trọng đang nằm chờ đợi.

^[1]Sô Viết xin hiểu là Ủy ban Hành chính, có từ cấp xã đến trung ương.

^[2]Thì ra các giáo dân đã đặt vấn đề canh chừng để bảo vệ an ninh cho Đức Giáo chủ của họ không phải là vô lý như ông Chuông lý Krylenko vạch rõ! Nhưng nếu nhà nước quyết ra tay thì giáo dân có giật chuông báo động cũng bằng thừa.

^[3]Chú thích của người dịch: Petrograd (tức Leningrad) thủ phủ của nhiều triều đại Nga hoàng là một trung tâm sinh hoạt văn hoá, trí thức, tôn giáo quan trọng ngang hàng với Mạc Tư Khoa. Phải hiểu như thủ đô của miền Tây Bắc trong khi Mạc Tư Khoa là thủ đô của miền đồng bằng.

^[4]Chú thích của người dịch: Dưới chế độ Sô Viết cố nhiên không một nhà in nào dám in những tài liệu “chống đối” này. Tư nhân hay phe nhóm (kể cả Giáo hội) muốn phổ biến chỉ còn cách đánh máy, quay ronéo. Do đó gọi vắn tắt là tội, tự ý xuất bản, phổ biến (tội SAMIZDAT!).

^[5]Đại khái những tội trạng như trong vụ Vyborg chống án mà luật pháp dưới triều Nga hoàng chỉ trừng phạt 3 tháng tù.

^[6]Xin nhắc lại Đảng Xã hội Cách mạng là tổng hợp một số đảng phái

chống bảo hoàng, liên kết thành lập từ năm 1890 trong nước Nga. Tuy nhiên, sau Đại hội Đảng lần thứ I tháng 12 năm 1905 ở Phần Lan, Đảng tách làm hai. Hữu phái ôn hoà, tả phái chủ trương Cách mạng bạo động khủng bố. Tả phái liên kết với phe Bônxovich lật đổ Nga hoàng và nắm nhiều chức vụ quan trọng trong Chính phủ Cách mạng lâm thời nên còn đi với phe Bônxovich được ít năm.

^[7]Lớp tù nhân Lubyanka tại tôi sau này bèn lý luận khê với nhau là những tấm lưới thép chằng chịt chằng ở mỗi góc thang lầu Lubyanka hiển nhiên là hậu quả của vụ Savinkov nhảy lầu. Tại tôi ngó ngán tin vậy đó, dù dư biết là truyền thống khám đường bao giờ cũng có tính cách quốc tế. Các nhà tù bên Mỹ đã chằng lưới sắt từ hồi đầu thế kỷ, không lẽ khám đường Nga chịu lạc hậu hơn?

Năm 1937, nằm hấp hối trong trại Cải tạo đảo Kolyma, cựu cán bộ *Cheka* Artur Pryubel đã ri tai thú thiết với một bạn tù rằng chính hắn là 1 trong 4 người đã thấy Savinkov từ lầu 5 xuống sân trong Lubyanka. Hồi ký của Ardamatsky sau này cũng kể trường hợp này với lời kể của Prvubel ở điểm “cánh cửa sổ lầu 5 đó trông trái như một cửa lớn mở ra ban công” vậy. Thì ra địa điểm đã chọn lựa rồi. Tuy nhiên Ardamatsky vẫn cho rằng lính canh sơ suất trong khi chính thủ phạm thì xác nhận.

Nếu lời thú nhận của gã cựu nhân viên *Cơ quan* mà tin được thì bản án Savinkov tưởng là quá nhẹ bổng nặng đến tối đa!

Tiết lộ của Pryubel không có cách gì kiểm chứng. Nhưng được biết vụ Savinkov nên năm 1967 có dịp hỏi đồng chí già Yakubovich thì ông ta nó như reo lên: “Thế thì đúng rồi! Sự việc ăn nhập nhau. Thảo nào hồi đó Blyumkin có kể cho tôi nghe, lại bắt thể thốt đủ thú, mà tôi không tin là không tin”. Hồi đó ngoài 1920, Blyumkin tiết lộ được lệnh GPU viết *thư tuyệt mạng* của Savinkov. Cùng nằm khám Lubyanka, hắn được phép lui tới xà lim Savinkov để ti tê tâm sự, nhất là những buổi chiều tối. Có thể nhà lãnh tụ Xã hội Cách mạng cảm thấy cái chết gần kề mà không tiên đoán nổi nên sẵn có “bạn tù” nằm bên bên trút bầu tâm sự, nghĩa là chia sẻ nỗi thất vọng, chán chường. Do đó, Blyumkin vừa thấu đáo tâm trạng Savinko vừa đọc được tư tưởng, cóp được nguyên văn “lời ăn tiếng nói” đặc biệt của đương sự! Còn một thắc mắc nữa: Tại sao phải đóng kịch nhảy lầu? Đầu độc dễ hơn nhiều chớ. Hay Cơ quan còn muốn có một cái

xác Savinkov để xuất trình làm tin, do đó, không thể xài thuốc độc?

Cũng nên nói qua về con người Blynkin, chuyên viên thủ tiêu của cánh cực tả Đảng Xã hội Cách mạng, “giác ngộ” theo Bôn-xê-vích, từng bị nhà thơ Mandelstam mạt sát. Nhà văn Ilya Ehrenburg đã tính lấy Blyumkin để xây dựng một vai trò tiểu thuyết nhưng giờ chót cảm thấy mắc cỡ ngòi bút đành phải liệng! Sau cú khủng bố Đảng Xã hội Cách mạng, năm 1918 riêng hung thần Blyumkin không hề hấn, dù từng ám sát Đại sứ Đức Mirbach. Lại còn được tay tổ Mật vụ Azerdzhinsky che chở để có chỗ sài sau! Quả nhiên sau khi tuyên thệ nhập Đảng, hấn được giao trọng trách bí mật sang Bale năm 1930 để thủ tiêu Barzhenov, một bí thư thân cận của Stalin trở cò. Nạn nhân đã bị bắn liệng từ xe lửa xuống chết tươi! Sau đó không hiểu vì máu phiêu lưu liêu lĩnh hay chỉ vì ngưỡng mộ Trotsky quá mà Blyukin lần mò sang tận đảo Ông Hoàng (Thổ Nhĩ Kỳ) nơi Trotsky đang lưu vong để ngửa tay xin công tác, bất cứ công tác gì ở nước nhà. Trotsky bèn ủy nhiệm hấn mang một gói tài liệu về trao tay cho đồng chí Radek, thật kín đáo. Nào ngờ hung thần sập bẫy nạp mạng cho GPU kết liễu, chỉ vì chính đồng chí Radek đã “đi hàng hai” với nhà nước từ hồi nào!

10. Công lý trường thành

Điều 17 Hình Luật dự liệu xử bắn những thành phần lén lút trở về lãnh thổ Liên bang Xô Viết. Thông lệ đã có luật định thì chắc chắn sẽ có vô số kẻ vướng những trường hợp này khác: ai điên khùng đi chui đầu vào bẫy. Điên đầu nhất là Savinkov, bị quả tang và ra tòa không chối mà còn không bị khép vô điều 71 mà. Vậy là điều 71 do chính Lenin chỉ thị cho Kursky đánh bỏ xó! Nhưng ngược lại, bản án tổng ra ngoại quốc thay vì xử bắn thì áp dụng tức khắc, liên miên.

Giữa lúc hăng say với ý định tổng xuất nhất định gài vô Bộ Hình Luật mới, Chủ tịch Lenin ngày 19.5 còn chỉ thị mật cho sếp GPU (trích Tác phẩm Lenin, in lần thứ 5, tập 54, trang 265-266).

“Đồng chí Dzerzhinsky

Biện pháp tổng xuất ra ngoại quốc văn sĩ, giáo sư theo giúp phản Cách mạng, cần phải chuẩn bị tối đa. Bằng không thế nào cũng có sơ hở. Phải gài bắt chúng dưới danh hiệu “gián điệp quân sự” công tác đòi hỏi tiến hành thường xuyên, có hệ thống và đẩy hết ra ngoại quốc. Chỉ thị này truyền tay các cấp Trung ương Đảng, không lập bản sao”.

Đĩ nhiên một bản chỉ thị quan trọng, có từ đạo và tầm ảnh hưởng lớn như vậy phải tối mật. Thì ra trong công cuộc sắp xếp lại giai cấp của xã hội mới, chế độ mới, giản dị là không thể chấp nhận sự hiện diện nguy hại của đám trí thức tiểu tư sản bèo nhèo, ô hợp. Cứ gấn cho chúng nhân hiệu *gián điệp quân sự* để búng gọn những quân vô lại ấy, tổng phứt ra khỏi nước này là tốt nhất.

Hồi đó đồng chí chủ tịch đã ngã bệnh nhưng Trung ương Đảng hiển nhiên đã chấp nhận để đồng chí Dzerzhinsky đi vơ vét và cuối năm 1922 tổng cổ 300 tên trí thức tiểu tư sản Nga xuống tàu biển (chớ không phải thuyền bè) bắt buộc họ phải nhảy vào đồng rác Âu châu).

(Một số người bỏ đi, bị chế độ Sô viết liệng vô sọt rác đã thực sự làm nên tên tuổi: Triết gia có Lossky, Bulgakov, Berdyayev, Stepun, Vyshelavtsev, Karsavin, Frank, Ilin, sử gia có Melgunov, Myakotin, Kizcvetter, Lapshin, nhà văn, nhà báo có Aikhenvald, Izgoyev, Osorgin, Peshekhonov. Hãy cứ kể bằng ấy! Đầu năm sau lại thêm những mớ lẻ tẻ, như Bulgakov (chính trị gia chớ không phải sử gia) bí thư của văn hào Lev Tolstoi. Toán học gia Selivanov cũng bị, chỉ vì thân thiết với nhóm văn sĩ, giáo sư Triết).

Phải chi những bản án đi đày ngoại quốc được tiến hành *thường xuyên* và *có hệ thống* như đã dự liệu thì hay biết mấy! Nhà nước chỉ vấp lỡ vài đợt đầu rồi ngừng kịp để “sửa sai” ngay mà không tội nhân nào không thành khẩn tri ân nhà nước âm cả lên. Thế là thế nào? Thôi thì lại xử bắn cho đỡ phí của, và lại những mầm mống tội bại gặp đất rác rưởi ắt sẽ nở hoa, dăm sanh phiền phức sau này chớ. Xử bắn cho chắc ăn. Cho nên những đợt thanh trừng sau, bọn trí thức tiểu tư sản không ra pháp trường thì cũng lủ lượt dất nhau vô quần đảo. Hết “án đi đày” ngoại quốc!

Năm 1926 tron Bộ Hình Luật được tu chính (để sống dai một mạch tới thời Khrushchev) tóm thâu tất cả những điều khoản rài rác có liên quan tới chính trị về một mối là *điều 58*. Cuộc thanh trừng tiến hành không ngừng và mở rộng dần từ trí thức tiểu tư sản (giáo sư, văn sĩ) đến lớp kỹ thuật gia tức *trí thức kỹ thuật*. Bọn sau này mới là nguy cơ thiết thực vì chúng nắm giữ then chốt kinh tế mà lý thuyết Đảng suông rõ ràng khó lòng kèm giữ.

Đó là lúc nhà nước nhận định rằng quyết trừng phạt cán bộ Đảng chỉ vì để bênh vực cho gã Giám đốc Nhà máy Nước Oldenborger là một sai lầm tai hại. Bên trong chúng không có sẵn cả một *tổ chức* là gì?

Chính đồng chí Chương lý Krylenko cũng đã chủ quan quá vội khi khẳng định “không có vấn đề phá hoại của bọn kỹ thuật những năm 1920, 1921”. Sao không *phá hoại* đâu đã đủ nghĩa? Phải nói là cả một sự *băng hoại*, nghĩa là làm cho lụn bại, hư hỏng bằng hết! (Danh từ *băng hoại* là sáng tác của một đồng chí điều tra viên cấp dưới của *cơ quan* khi làm vụ án Shakthy).

Khi đã có lệnh phải phát giác bằng được hiểm hoạ *băng hoại* – dù lịch sử con người chưa hề biết đến nó – thì cán bộ nhà nước lập tức khám phá ra ngành kỹ nghệ nào cũng có băng hoại, ngành công nghệ tư nhân nào cũng đầy dẫy. Phát giác thì thật nhiều nhưng toàn là *rủi may không chắc* thì bằng như chưa thống nhất kế hoạch, chưa hoàn thành tốt. Cá tính Stalin đòi hỏi phải vậy, mà cả một cơ quan điều tra hữu hiệu của bộ máy Tư pháp còn để làm gì? Giờ đây Công lý của chúng ta đã trưởng thành phải cho thế giới bên ngoài thấy rõ một kế hoạch đại quy mô đạt đến mức toàn thiện nhờ một công trình tổ chức tuần tự nhịp nhàng. Phải chứng minh bằng vụ án kỹ thuật mệnh danh Shakthy.

Vụ án Shakthy

Vụ án Shakthy được đưa ra xử phiên đặc biệt của Tối cao Pháp viện Liên bang Xô Viết. Chánh thẩm là đồng chí Vyshinsky, đương kim Viện trưởng Viện Đại học Mạc Tư Khoa. Ủy viên Công tố chính vẫn đồng chí Krylenko, Hội Thẩm vẫn có 2 lão đồng chí Vasilyev Yuzhin và Antonov Saratovsky ^[1]. Đúng là một bồi thẩm đoàn *tiếp sức*, già có trẻ có! Một phiên toà với 53 bị cáo và 56 nhân chứng có thể gọi là vĩ đại lắm chứ.

Nó lại còn vĩ đại ở chỗ lòng leo quá sức! Nếu mỗi bị can sơ sơ có 3 bằng chứng buộc tội thì ít nhất cũng có đến 159 cái gốc mà trước toà thì ông Chánh thẩm cũng như ông Ủy viên Công tố mỗi người chỉ có đúng 10 ngón tay!

Bị cáo nào chẳng bị khép tội “căm thù xã hội nên cố tình phạm pháp”, nhưng trước toà chỉ 16 kẻ gật đầu nhận, 13 kẻ chối loanh quanh và 24 kẻ nhất định không hề nhận làm gì nên tội. Cả đám kẻ gật người lắc ô hôp không thống nhất chút nào làm cử toạ ngó ngẩn. Và lại in hệt như những *nếp* toà trước, bao nhiêu bị can đều lạng lẽ cúi đầu chấp nhận, luật sư biện hộ khoanh tay chịu phép, vì có muốn cục cựa hay nhúc nhích *quá tạ* công lý đi một chút cũng có được đâu mà chẳng cam đành? Phiên toà đậm ròi rã, đầy những sơ hở. Một ông Chương lý cỡ Krylenko đòi nào chịu chấp nhận?

Trước ngưỡng cửa của một xã hội đồng nhất, không giai cấp mà nhà nước Xô Viết đã tạo ra được một *phiên toà không mâu thuẫn* – chế độ ta làm gì có cái gọi là mâu thuẫn nội tâm? Nghĩa là một phiên toà êm ru, phẳng lặng. Không có hai bên chống đối. Toà và Công tố viên hợp một đã đành. Ngay các bị cáo và luật sư biện hộ cũng muốn cố gắng *chung* để cùng với Toà hoàn thành tốt

một mục tiêu chung!

Như vậy thì cần gì phải đưa ra xét xử rình rang vụ án tầm thường như thế này, dù là đưa vào cả một kỹ nghệ than đá, cả một khu kỹ nghệ Donets Basin?

Không đâu. Phải đợi đúng lúc, đúng chỗ – nghĩa là vào ngày chót vụ Shakthy thì đồng chí Chương lý Krylenko mới đảo bát sự kiện mới, để cho hố luôn cả 2 đồng nghiệp ở Công tố viện là Osadehy và Shein! Phải hiểu là Krylenko đã có chỗ dựa, đã trông cậy vào cả một cơ sở OGPU (tức GPU đổi tên trong một thời gian ngắn với đồng chí Yagoda vừa được cất nhắc lên thì công tác phải biết là kiến hiệu. Vụ án này không thể bó gọn lại tầm thường như vậy mà Cơ quan cần phải tạo ra để phát giác một hệ thống kỹ thuật toàn bộ, có mặt ở toàn quốc nhằm làm *bằng hoại* kinh tế nhà nước. Một tổ chức rộng lớn cỡ đó thì phải có những thằng thật to đầu, cả nước biết tiếng điều khiển mới hợp lý chớ.

Nếu kể như “chuyên viên” bằng hoại cỡ lớn, có tên tuổi danh vọng thực sự mà lại hách nữa thì đất nước này có tay nào dám sánh với Pyotr Akimovich Palchinsky? Đúng tít lãnh tụ *kỹ thuật* cần thiết!

Palchinsky ai chẳng biết là kỹ sư Mỏ cừ từ hồi đầu thế kỷ? Thế chiến I từng giữ vai trò Phó Chủ tịch Ủy ban Kỹ nghệ Chiến tranh, phải nói là người đã điều hợp toàn bộ kỹ nghệ Nga đương chiến, kẻ vai gánh đỡ cho những thất bại của chính phủ bảo hoàng không biết chuẩn bị một kỹ nghệ thời chiến. Tháng 2 năm 1917 Palchinsky lên chức Thứ trưởng Thương mại – Kỹ nghệ.

Dưới trào Nga hoàng, Palchinsky từng bị khó dễ, trừng trị vì hoạt động Cách mạng. Sau Cách mạng tháng 10 lại bị Cách mạng tổng giam đến 3 lần vào những năm 1917, 1918 và 1922! Từ 1920

chỉ giữ chức Giáo sư Trường Đại học Hầm Mỏ và là cố vấn cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Thâm tâm của Krylenko là giờ chót đưa ra tên Palchinsky để vén bức màn mới, tự mình nhảy vào một địa hạt mới toanh là Kỹ nghệ, là cơ khí sau 10 năm vang danh lý thuyết gia buộc tội số 1. Vì là địa hạt mới – địa hạt của máy móc, kỹ thuật – nên đồng chí Công tố sắc bén đâm tít sai nước cò! Có biết đo lường sức chống cự dẻo dai của từng món kim loại đâu? Làm sao đoán nổi sự cứng rắn của lòng người, mức chịu đựng của con người?

OGPU thiếu gì đòn tra tấn, thiếu gì thủ đoạn nhưng có dễ gì lay chuyển nổi sự sắt đá của con người Palchinsky? Không cách nào bẻ được, khuất phục được con người thà chết chứ không chịu ký bất cứ cái gì mình không muốn ký. Palchinsky chịu chết.

Cùng bị tra tấn với Palchinsky còn Von Meck và Velichko. Đường như hai người này cũng không chịu khai và không biết sau đó họ bị xử bắn hay chết ngay trong phòng điều tra. Trường hợp của họ chứng minh một điều: *có thể* chống lại được, *có thể* không đầu hàng OGPU. Đó là những tia sáng rơi vào sau lưng những bị cáo lớn trong những vụ án sau này.

Để che giấu sự “khai thác” thất bại, ngày 14.5.1929 Yagoda cho ra một bản thông cáo ngắn về việc xử tử 3 can phạm vì tội làm *bằng hoại* đại quy mô và nhân thể lên án một số người nữa không nêu tên (trích báo Izvestiya ngày 24.5.1929).

Coi, có thể nào mất đến gần một năm trời mà không thâm hoạch được một cái gì? Nào thời giờ, nào cán bộ, bao nhiêu công phu đã chuốc lấy thất bại? Không được. Chính đồng chí Krylenko có sáng kiến về vụ này thì phải lo kiếm một lãnh tụ *kỹ thuật* nào có tên, có ảnh hưởng nhưng chắc chắn là yếu xìu, có thể “bẻ” được. Lại

phải khởi đi từ đầu. Vì không phải ngành chuyên môn xưa nay, khó thấu đáo bọn kỹ sư chết tiệt này nên đồng chí Chương lý lại mất đúng một năm nữa. Vẫn chưa kiếm ra “lãnh tụ”!

Mùa Hè 1929 đích thân Krylenko chỉ huy vụ “điều tra” kỹ sư Krennikov. Nhưng dễ sợ quá, Krennikov cũng đành chịu chết vì tra tấn còn hơn ký nhục nhâ! Đến lượt kỹ sư già Fedotov bị “thử sức”. Nhưng lão già nua quá, lại là Kỹ sư Dệt, không sáng giá, không dễ có mác “lãnh tụ”! Đành phải bỏ. Lại tốn thêm một năm.

Trong khi đó cả nước ngóng cổ trông chờ vụ án những thành tựu kỹ thuật phản động, dám làm *bằng hoại* kinh tế nhà nước. Kẹt nhất là chính Lãnh tụ cũng nôn nao chờ. Nhưng vận hên bay đâu mất làm đồng chí Chương lý Krylenko loay hoay mãi mà không sắp đặt xong vụ án.

Không lẽ chỉ vì Krylenko dụng võ không nổi – nghĩa là vừa chúng tỏ sự bất lực – mà Stalin lại nổi xừ nặng tay đến vậy. Lập tức bay chức Chương lý để “thăng tiến” lên cấp cao hơn là Bộ trưởng Tư pháp nhưng trên thực tế đã mất tín nhiệm của lãnh tụ để cuối cùng, năm 1938 lại “đi đúng vết xe” của các nạn nhân, nghĩa là bị xử bắn!

Mãi đến mùa hè năm 1930 mới có một kẻ nhắc đến tên một thành “coi được”: hay là thủ “tính” Ramgin, Giám đốc Viện Cơ khí Nhiệt lượng? Được lắm, câu lưu liên.

Thế là có một vụ án kéo dài 3 tháng. Một thảm kịch vĩ đại công diễn suông sè như đã vạch sẵn. Đó là điển hình một nền Công lý toàn thiện, một bản án mẫu mực chẳng chế độ tư pháp nào bắt kịp.

Vụ án Đảng Kỹ thuật (Promparty)

Cung phiên Đặc biệt, Tối cao Pháp viện Liên bang Xô Viết. Văn Chánh thẩm Vyshinsky, phụ thẩm Antonov Saratovsky. Chương lý vẫn là đồng chí Krylenko, hồi đó chưa xuống dốc.

Đặc biệt hân hữu: Toà sắp đặt cho tốc ký viên lập biên bản từ đầu tới cuối để sang năm 1931 Cơ sở Ấn loát Lập pháp xuất bản trọn tập. Không còn *những “lý do kỹ thuật”* cản trở. Lần này thông tin viên ngoại quốc còn được theo dõi tất cả các phiên xử từ 25 tháng 11 tới 7 tháng 12 năm 1930.

Nhưng cử tọa ngạc nhiên nhất điểm các bị cáo đại diện đủ mọi ngành kỹ nghệ trong nước, trừ các “tay trong” mới nhận ra nổi văng mặt 2 ngành *không thể có nổi* là Hầm mỏ và Hoả xa. Rút kinh nghiệm vụ Shakthy rời rạc lỏng lẻo nên lần này trên băng bị cáo chỉ vòn vẹn 8 mạng!

Có 8 mạng mà gọi là đại diện *đủ* mọi ngành kỹ nghệ? Đúng vậy. Bấy nhiêu đó quá đủ vì kỹ nghệ Xô Viết quả thực có gì đâu? 8 người thì ngành Dệt đã chiếm 3 vì là ngành quan trọng của kỹ nghệ quốc phòng. Vậy số nhân chứng chắc phải đông lắm? Không! Có 7 người thì ở tù hết 7 thì nhân chứng cũng là một phường làm *bằng boai* kinh tế nhà nước như bị cáo!

Nhân chứng ít, bị cáo ít, hân số tang vật phải nhiều. Ai chẳng đoán vậy? Phải cả núi, cả bó tài liệu để mang ra toà buộc tội cho hết chối! Kế hoạch, chỉ thị, báo cáo, biên bản hội họp chẳng hạn. Hoặc một văn thư thông cáo, một chứng minh thư, một thư riêng gởi cho nhau. Vậy mà tuyệt đối không có lấy một mẫu giấy tờ làm tang vật! *Hoàn toàn không*.

Có thể nào GPU lại sơ sót nặng tới vậy? Bắt người mà không có tang vật? Không, có chứ! Nhiều tang vật lắm chớ, nhưng tiêu hủy đi

hết cả rồi. *Cơ quan* đâu đủ chỗ để chất đống hồ sơ, tài liệu?

Toà chỉ nghe đọc một số bài báo, trích đăng ở mấy tờ báo trong nước, của dân Nga di cư. Không thể truy tố mà chỉ căn cứ vào bấy nhiêu “tài liệu” nhưng dù sao Toà cũng còn đồng chí Nikolai Vasilyevich Krylenko, người từng nhiều phen tuyên bố: “Bất cứ hoàn cảnh nào, tang chứng quý nhất bao giờ cũng là bản tự thú của chính bị cáo!”

Chao ôi, tự thú! Không cưỡng bách mà chỉ “hướng dẫn” can phạm để hẩn hối ngộ, rút ruột ra khai. Cứ khai nhiều, khai nữa ra đi, thành khẩn mà bộc lộ hết. Như kỹ sư dẹt Fedotov 66 tuổi, dân kỳ cựu trong ngành, trước toà đã thành khẩn trên sự “hướng dẫn” của cán bộ thẩm vấn! Năm phiên toà liền, ông kỹ sư già khòì đòi hỏi một câu, phăng phăng bộc lộ hết giải thích đến lý luận cho Toà nghe. Cứ đứng lên thao thao đến nỗi Toà phải hồi thúc ngồi xuống nghỉ cho đỡ mệt kia mà. Các bị cáo thay phiên nhau thành khẩn bộc lộ, chỉ mong được đứng lên nói để hăng say trút ra những lời tự thú. Bao nhiêu sự kiện phạm pháp Công tố viên dẫn ra đều được họ tự miệng nhìn nhận bằng hết. Toà không cần nêu câu hỏi.

Trước toà Giám đốc Cơ khí Nhiệt lực Ramgin tự thú tràng giang đại hải rồi mới tóm gọn lại, đúc kết rành rẽ như cho học trò lấy nốt. Hình như họ chỉ sợ bộc lộ thiếu một sự kiện, quên một cái tên hay còn để Toà thắc mắc một vấn đề, bỏ qua không ghi nhận kịp tên tuổi một thằng làm băng hoại kinh tế.

Và hồi lỗi đến mức tự hạ như các bị cáo hôm đó là cùng! Tôi đúng là kẻ thù của Công nông. Tôi ăn hối lộ. Tôi đầu óc tiểu tư sản. Bị cáo Charnovsky nhất định: “Tôi của tôi lớn lắm” khi Công tố vận hỏi: “Bị cáo có *lỗi* gì?”. Năm phiên toà liền đồng chí Krylenko vô cùng nhàn nhã, chỉ ngồi uống nước nhắm nháp mấy cái kẹo.

Đồng ý các bị cáo đã thành khẩn tự thú nhưng *cung cách* họ khai như thế nào? Không có máy ghi âm để ghi lại từng lời của họ nhưng theo lời ông luật sư biện hộ thì: “Những lời thú tội của họ trước toà tuôn ra thật nghề nghiệp. Bình tĩnh, đều đặn, không cảm xúc!” Chao ôi, hăng say, thành khẩn tự kê tội mà có thể nghề nghiệp, *tuyệt vô cảm xúc* được sao? Bao nhiêu tội đều được thú nhận *bình tĩnh, đều đặn*? Họ nói lí nhí đến độ nhiều lần đồng chí Krylenko phải lên tiếng nhắc nhở: “Bị cáo hãy thú tội lớn lên, nói cho rành mạch cho Toà nghe!”

Lại thêm các luật sư biện hộ cũng ôn hoà, nhỏ nhẹ, *không ngịch ý* Công tố viện một lần. Ông biện hộ chính thức cho các bị cáo còn khoe bản cáo trạng tóm lược “có giá trị lịch sử” để tự cho điểm thấp bản biện minh trạng của mình, xét vì bản tâm không muốn bào chữa như thế, và lại “luật sư biện hộ cũng vẫn là công dân Xô Viết và như bất cứ một công nhân nào, cũng cảm hận cho những tội ác của các bị cáo!”. Trọn 5 phiên toà cũng có vài câu hỏi do các luật sư e dè nêu lên nhưng đồng chí Krylenko vừa cất tiếng thì những thắc mắc được rút về liền. Gọi là bệnh vực thì chỉ có 2 công chức ngành Dệt được bệnh vực phần nào, dù các ông luật sư không đặt vấn đề tiên quyết, thủ tục truy tố và suy diễn tội trạng của Toà có đúng hay không. Họ chỉ xin hỏi Toà “Liệu thân chủ của chúng tôi có thoát nổi án tử hình?”. (Nghĩa là Toà muốn lấy đầu, hay muốn cho một thằng sống để lao động cải tạo?)

Còn những tội ác ghê gớm của bị cáo, những thằng kỹ thuật tiểu tư sản ra sao? Đây, bản lược kê. Chúng âm mưu kìm lại mức độ sản xuất, công nhân đã bình nghị năng suất đồng niên phải tăng 40-50% nhưng kết quả *chi lên được* 20-22%. Chúng bẻ trở khai thác mỏ than mỏ dầu. Cố tình kéo dài quá lộ kế hoạch phát triển

toàn vùng lưu vực Kuznetsk. Chúng đã đưa cả lý thuyết, biện chứng – chẳng hạn như nên dùng điện lực đập Dnieper để cung cấp điện cho vùng châu thổ Donets, hay là thiết lập một đường dây vĩ đại Mạc Tư Khoa chạy thẳng đến Donbas – để trì hoãn, lấp liếm khỏi phải giải quyết nhiều công trình cấp bách, các ông kỹ sư còn bàn cãi thì công tác công trường hẳn phải tụt! Chúng đã gác lại không chịu tham cứu nhiều dự án cơ khí mới. Chúng núp sau kỹ thuật, khi thuyết lý về sức chịu đựng của kim loại, đã chống lại *đường lối nhà nước!* Chúng thường ráp máy cũ, làm kẹt tiền nhà nước trong những công tác xây công trường tốn kém, kéo dài mãi. Không cần sửa cũng bày đặt phải sửa, không sử dụng đúng từng mét kim khí, làm mất quân bình hoạt động xí nghiệp tức đặt sai mức cung cấp vật liệu và năng suất thực của nhà máy. Chẳng hạn mùa bông gòn số thầu hoạch chưa đủ đã phóng tay lập thêm 2 nhà máy lớn. Kế hoạch sản xuất vải sợi thì vẽ từ tối thiểu tới tối đa, chỉ vì không nắm vững mà thúc đẩy sản xuất đến bằng hoại kỹ nghệ luôn. Chúng còn dám tru liệu kế hoạch phá hoại năng suất điện (dù chưa ra tay nên toàn bộ công kỹ nghệ chưa bị ảnh hưởng) và nếu thực hiện được sẽ tạo tình trạng khủng hoảng trên toàn quốc, kinh tế tê liệt lụn bại năm 1930. Tuy nhiên kinh tế đã không tê liệt mà mức sản xuất còn tăng gấp đôi vì quần chúng đã kịp thời có kế hoạch thi đua sản xuất.

Rất có thể bạn đọc bĩu môi: “Vậy thì có gì đáng gọi *tội ác!*”. Không phải ư? Trước tòa cứ vạch từng điểm rồi nhai đi nhai lại, 5 lần 8 lượt sẽ thành tội chó? Không phải nhỏ đâu! Bạn có thể hỏi lại: “Kinh tế đã không tê liệt mà năng suất còn tăng hai lần chỉ vì quần chúng có *kế hoạch* thi đua sản xuất?” Hoặc là: “Liệu quần chúng công nhân cứ cho ra kế hoạch bình nghị mà năng suất tăng

được thực, nếu không có sự cố vấn của Ủy ban Thiết kế?”

Suốt 5 phiên toà, đồng chí Chuông lý Krylenko thỉnh thoảng đi sâu vào chi tiết kỹ thuật, chất chính các kỹ sư toi bời từng điểm nhỏ, vắn đi vắn lại để thúc các bị cáo xỏ ra những báo cáo chi tiết kỹ thuật đăng đầy nhóc trong các nhật báo, chữ nhỏ li ti. Có bỏ hết công việc chỉ chúi mũi ngày đêm vào cánh rừng kỹ thuật đó cũng chẳng hiểu gì hết. Chỉ thấy nhai đi nhai lại mỗi cuối đoạn một điệp khúc: “Chúng tôi phạm tội phá hoại, Chúng tôi làm bằng hoại”.

Nhưng ngày giờ này ví thử có người chịu khó đọc kỹ, phân tích từng hàng chữ thì sao?

Hiển nhiên họ sẽ thấy qua những lời tự thú, tự hạ, nhặt nhèo cấu tạo một cách vụng về, rằng lần này bộ máy ép Lubyanka đã đi ra ngoài địa hạt chuyên môn, đụng tới một địa hạt hoàn toàn khác. Lốp dây gò bó có chặt thật, nhưng làm sao thất nổi tư tưởng của con người văn minh thế kỷ XX? Nay đây còn ở đâu, có bao giờ bọn kỹ thuật bị vùi dập, cưỡng ép, đầu óc khủng hoảng như trong Lubyanka? Bị đàn áp đến phát kinh hoảng được nhưng những con người kỹ thuật đó có dùng sai dùng bậy một *danb từ* một *con số* nào đâu? Bị cưỡng ép cho biết thì họ cho biết bằng hết sự thật,



Đây là tình trạng của họ:

Theo Kalinnikov thì, “làm ăn như vậy quá khó. Chẳng ai tin nổi ai. Đó là một sự cố tạo ra!” Kỹ sư Larichev than thở: “Muốn hay không muốn thì chúng tôi cũng phải sản xuất bằng đủ 42 triệu tấn dầu hoá vì cấp trên đã chỉ thị vậy. Điều kiện làm việc thế này thì không thể, không bao giờ đạt nổi mức 42 triệu tấn!”

Giới kỹ sư thời đó kẹt cứng giữa hai thế vô phương giải quyết.

Một đảng là chỉ thị thượng cấp, một đảng là điều kiện làm việc. Viện Cơ khí Nhiên lực chỉ có mỗi niềm hãnh diện là nghĩ ra phương pháp sử dụng tối đa nhiên liệu mà kế hoạch nhà nước lại dự liệu giảm tiêu thụ nhiên liệu. Vậy làm sao phát triển?

Thế là ông Giám đốc Viện *can tội bằng hoại*.

Ngành Hoà xa lo tối tân hoá bộ phận chuyên chở cũng *bị tội bằng hoại* vì làm kẹt công quỹ! Tiền bỏ ra bắt buộc phải thu vô cấp kỳ kìa! Đường có một rầy, muốn chuyên chở nhiều thì còn cách nào khác chế tạo đầu máy khoẻ hơn, toa chở hàng rộng lớn hơn? Nhưng phải đắp lại đường rầy, cầu cống để củng cố hạ tầng cơ sở. Phải tốn tiền, nghĩa là lại làm *bằng hoại kinh tế*. Ngành sản xuất dụng cụ, máy móc phải tối tân hoá. Nhưng bắt chước Anh hay bắt chước Mỹ? Fedotov quyết định mua các giàn máy Ănglê. Dù xài, đỡ tốn tiền nhiều. Nhân công Nga quá rẻ quá nhiều chỗ đâu có hiếm, đắt như Mỹ mà sản xuất cái gì cũng phải dây chuyền? Cỡ 10 năm nữa, đến trình độ dây chuyền đặt máy mới cũng kịp chán! Vậy là lãng phí, *bằng hoại quỹ* nhà nước! Lại lạc hậu, không lo tối tân hoá sản xuất. Ngành xây cất bê tông thường, xài bê tông cốt sắt. Tốn nhiều tiền lúc đầu nhưng 100 năm sau còn đứng vững, gỡ vốn lại dễ dàng. Nhưng bây giờ là *bằng hoại* vì sắt thép đang quá hiếm!

Một mình Fedotov “xin Toà xét cho” tội bằng hoại. Đầu phải hà tiện đến từng *kopech* là tiết kiệm? Cổ ngữ Anh chẳng có câu: “Chỉ nhà giàu rùng tiền mới dám mua đồ rẻ tiền” đó sao? Theo ông ta thì “bằng hoại” cả ngàn triệu đồng *rúp* chính là Kế Hoạch Ngũ Niên. Bông gòn không phân loại ngay ở nơi sản xuất để Nhà máy sợi cần loại nào gọi loại ấy mà gọi đủ thứ để nhà máy tự lựa lấy nguyên liệu thích hợp mới là lãng phí! Công tố viện lơ đi, khẳng khái “quay” Fedotov đến lần thứ 10 về một lãng phí vĩ đại, sờ sờ:

tại sao dám phí tiền xí nghiệp xây như lâu đài? Trần cao, hành lang mênh mông, chỗ nào cũng quạt máy. Rõ ràng quảng tiền nhà nước qua cửa sổ, một thói quen theo đuôi tư bản.

Xí nghiệp quả có đồ sộ thiệt, đồng chí Krylenko *khiến trách* đúng. Nhưng xin Toà xét cho bọn xây cất đâu dám cưỡng lệnh Bộ Lao động. Thiên đường cho thợ thuyền thì xí nghiệp phải vậy, trần phải cao 10 mét cho thoáng mát, theo đề nghị của y sĩ nhà nước. Làm 8 mét là lãng phí, *bằng hoại* công quỹ. Sao không 7 mét? Mà coi chừng, hạ thấp trần xuống 6 mét là phản động, cố tình bôi nhọ nhà nước: thiên đường lao động mà xí nghiệp dám xây ổ chuột vậy? Vụ trần nhà cao lãng phí bị đồng chí Chương lý “quay” hoài, dù các bị cáo xin đưa con số chứng minh: cao, thấp, đắt, rẻ cũng chỉ 3% tổng số phí tổn xây cất. Nhưng vẫn còn quá lãng phí ở hệ thống quạt máy. Tại mùa hè có những ngày thời tiết quá nóng bức. Coi, đâu phải *ngày nào cũng nóng bức*?

Theo bị cáo Charnovsky thì “sự bất quân bình giữa khả năng và chi thị” ắt sẽ dẫn đến sụp đổ (trước khi có Trung tâm Kỹ thuật) dù nằm Lubyanka mấy tháng và đang đứng trước Toà Tối cao, Charnovsky vẫn còn nhận định được rằng:

“Cần gì phải hoạt động bằng hoại? Cứ làm đúng (như cấp trên có lệnh) thì sự băng hoại tự nó cũng sẽ đến.”

Cảm giác chung của cử tọa về phiên Toà xử “Đảng Kỹ thuật” là chứng kiến một màn kịch mà ông đạo diễn Công tố đã luôn mồm hò hét các bị cáo diễn viên. Rõ ràng diễn viên chê vở kịch quá dở nhưng bị đạo diễn nỏ để có những ngôn ngữ, cử chỉ đúng lớp lang. Nên mới có cảnh ấp úng, ăm ớ, khi bị cáo chính Fedotov bị đồng chí Krylenko hỏi dồn:

“Anh có đồng ý vậy không?”

“Đồng ý, tôi đồng ý, dù nói chung, tôi không thấy.”

“Sao? Anh có xác nhận không?”

“Nói đúng ra, ở một vài địa hạt, cứ kể ra, nói chung là tôi xác nhận.”

Phiên toà đã báo hiệu trước cho giới kỹ thuật hiện còn chưa bị bắt giữ một thế kẹt đau đớn. Thấy các đồng nghiệp đã “*đi*” trước như vậy rồi đến họ cũng phải hăng say công tác trong hoàn cảnh *làm hay không làm* thì kết quả cũng đến vậy: ra toà là *bằng hoại*. Dù bằng hoại như thế nào họ đâu biết? Như lớp *bằng hoại* trước đã chạm trán với các điều tra viên Lubyanka đó. Nằm trong xà lim lần lượt ném đủ mục tra tấn, trong đó dễ sợ nhất là *cắm ngủ*, họ đã bị quay lên quay xuống cũng vì bằng hoại. Các điều tra viên nhất định bắt họ phải cung khai cho rõ ràng những hoạt động bằng hoại, đưa ra những dẫn chứng cụ thể và tin được. Ngay trước Toà đồng chí Krylenko còn hối thúc nhiều lần: “Anh đã làm bằng hoại như thế nào? Hãy cho một thí dụ thật rành rẽ”. (Đám kỹ thuật mất hồn ấy cho sao nổi những thí dụ *bằng hoại* điển hình! Nhưng sau thế nào chẳng có người điều tra, nghiên cứu bằng được “Lịch Sử Nền Kỹ Thuật” thời đó? Sẽ có nhiều thí dụ lắm, những thí dụ toàn dẫn đến zê-rô! Chắc chắn sẽ có một bản ước lượng về chúng co giật động kinh của những Kế hoạch Ngũ Niên *hoàn thành trong 4 năm!* Tài sản, năng lực nhân dân sẽ bị tiêu hủy như thế nào. Kế hoạch tốt liệng bỏ, thực hiện toàn thứ bỏ đi bằng những phương tiện tồi nhất! Đại khái một nền kỹ thuật tốt đẹp, do những kỹ sư cừ khôi đảm nhiệm dưới sự kiểm soát, đôn đốc của mấy chú Hồng Vệ binh của họ Mao sau này).

Nếu Toà đòi hỏi những thí dụ rành rẽ, chi tiết thì rồi cũng phải có. Nhưng phản tác dụng ở chỗ càng rành rẽ chi tiết bao nhiêu thì

những *tội ác* của các bị cáo lại càng nhẹ hều, càng xa dần bản án tử hình.

Ôi nếu vậy đã may mắn quá! Vở kịch đã đến màn chính đầu mà vội đoán kết thúc sớm thế “Đảng kỹ thuật” còn nhiều tội, những tội thật quan trọng mà Tòa vạch ra đến bọn thất học cũng hiểu ngay. Ít nhất cũng có 4 tội lớn rành rề như sau: (1) dọn đường sẵn một cuộc xâm lăng (2) nhận tiền đế quốc (3) làm gián điệp (4) chia sẵn ghế trong một chính phủ sắp thành lập nay mai.

Bốn tội danh rõ rệt của “Đảng Kỹ thuật” vừa nêu ra là trong phòng xử mọi người ngậm câm. Những người mới đây còn le lói tí hy vọng chợt lặng thinh. Phòng xử im phăng phắc, nặng nề, Chỉ nghe từ ngoài đường những bước chân vang lên rầm rập, đám người biểu tình hò hét: “*Xử tù, xử tù bằng bết!*”

Vậy thì “chi tiết”, “thí dụ” làm gì nữa? Còn cần gì nữa? Nhưng muốn biết thêm chi tiết thì cũng có. Một chi tiết mới thật rùng rờ. Thì ra “Đảng Kỹ thuật” đã hoạt động theo chỉ thị của Bộ Tổng Tư lệnh quân lực Pháp! Nay đây, Pháp đang rảnh rỗi quá mà! Họ có gặp khó khăn, khủng hoảng hay tranh chấp đảng phái gì đâu. Chi cần thôi một hồi coi là cả Sư đoàn sẵn sàng tiến lên.

Nghĩa là có một âm mưu của Pháp nhằm xâm lăng, can thiệp vào nội bộ nước Nga! Họ đã sắp đặt chương trình định làm năm 1928 nhưng phải hoãn lại tới 1930: nội bộ ý kiến bất đồng, phương tiện tổ chức chưa đủ. Lại bất đồng ý kiến lần nữa, hoãn đến 1931. Đi sâu thêm vô chi tiết được biết thêm sự can thiệp sẽ tiến hành như sau: Pháp không chính thức ra quân, chiến đấu trực tiếp nhưng có công tổ chức toàn bộ kế hoạch nên sẽ được chia đất từ hữu ngạn miền Ukraine trở đi. Quân Anh cũng không tham chiến nhưng sẽ huy động hải lực làm thanh thế – một hạm đội Anh sẽ

vào Hắc hải và biển Baltique. Quyền lợi chia chác sẽ là dầu hoả vùng Caucase.

Nhưng binh lực “can thiệp” lấy đâu ra? Có chứ! Nòng cốt sẽ là đám 100 ngàn dân Nga ly hương. Lâu nay sống rải rác bốn phương; chỉ chờ một hiệu còi là tập trung thành quân ngũ tức thì.

Bên cạnh “chủ lực quân hải ngoại” sẽ có quân Balan – phần chia của họ là chỗ đất còn lại của Ukraine. Còn một số quân của Lỗ-ma-ni: đám quân này tinh nhuệ, đánh hăng nức tiếng hồi Thế chiến I và họ chẳng ưa gì Nga. Ngoài ra hai xứ nhỏ Latvia, Estonia cũng sẵn sàng có quân chiến đấu. Đồng ý chính phủ bên họ vừa thành lập, đang bù đầu giải quyết nội bộ của họ nhưng nghe tiến quân đánh Nga chắc chắn họ sẽ bỏ hết để xung phong ngay.

Đến kế hoạch hành quân, mũi dùi cốt cán thọc sâu vào nước Nga mới là thần sầu^[2]. *Cơ quan* đã biết trước đường hướng tiến quân của bọn chủ lực can thiệp. Từ lãnh thổ Bessarabia là vùng điều động quân, mũi dùi sẽ theo triền mặt sông Dnieper, *bọc xuôi* và *đánh rốc* thẳng vào thủ đô Mạc Tư Khoa. Đúng lúc công phạt, tất cả hệ thống Hoà xa trên đất Nga sẽ là đích nhắm. Không phá hoại cho nổ tung hết mà chỉ *đắp u*, *đặt chướng ngại vật* chặn đường. Nhờ tay trong nằm sẵn trong toàn bộ cơ sở Điện lực toàn quốc *gỡ ngòi* cúp hơi điện nên cả nước Nga thành linh sẽ đen ngòm như địa ngục. Xí nghiệp là ngừng hết, kể cả *những nhà máy dệt!*

(Ôi chao, các bị cáo bị Toà dần mặt nghe đây, đây là phiên Toà công khai, phải đề cao cảnh giác nếu không sẽ thêm tội “tiết lộ bí mật nhà nước”). Chỉ trong những phiên kín mới được đả động tới công tác phá hoại, địa điểm chọn sẵn tên xí nghiệp, sẽ phá.

Phải biết, với cuộc tiến quân như vậy thì còn gì là ngành kỹ nghệ Dệt? Ở điểm xuất phát Byelorussia, bọn phá hoại thiết lập

xong hai, ba nhà máy dệt là có *cần cứ hành quân cho bọn “can thiệp”*, từ đây đánh vô Mạc Tư Khoa^[3].

Thế đã lấy gì làm “kỹ thuật”? Điểm cừ nhất trong toàn bộ Kế hoạch Hành quân của bọn can thiệp là dự liệu mở đường nước, vét cạn các đồng lầy Kuban, vùng đất sinh lầy hoang vu Polesye cũng như đồng lầy kể bên hồ Ihmen.

Di nhiên đồng chí Chánh thẩm Vyshiniky đã cảnh cáo rồi nhưng một bị cáo đại dốt đã buột miệng khai tuột mấy địa danh này!

Kể ra theo sông Dnieper tiến xuôi về thủ đô mà bằng ngang được mấy chỗ đồng lầy mênh mông này thì rút ngắn được rất nhiều đoạn đường gian khổ thật. Nếu rút được bằng hết nước đi thì nền sẽ khô, ngựa không dính móng lính không bị dơ dáy đến bàn chân! Như vậy hiển nhiên bọn can thiệp đã qua mặt cả rợ Hung Nô lẫn Nã Phá Luân: họ bao lần bị chặn lại chính vì những thành lũy nước, bùn lầy quá hiểm trở này. Nếu san bằng được thì Mạc Tư Khoa kể như bỏ ngõ.

Coi, kế hoạch vét sinh đầu phải chuyện chơi? Ở ngay những địa điểm trên – những vùng bùng hiểm trở nhất Kuban – bọn can thiệp đã cất nhiều nhà kho nguy trang hết như nhà máy cưa, đủ chỗ chứa máy bay chui vô tránh mưa nắng an toàn. *Nhiều đồn trại cũng đã được dựng lên san sát* trong vùng (Thế mà sau này quân Đức không làm nổi một mái nhà tránh tuyết!).

Đúng chủ trương bảo mật, cử tọa phiên tòa chỉ được biết bọn Kỹ thuật đã nhận chỉ thị của hai nhân vật bí mật, tên K. và tên R. Nói gì tên tuổi, ngay quốc tịch của họ cũng không được nêu lên. Một số đơn vị Hồng quân đã bị chúng móc nối được để sẵn sàng làm phản. Di nhiên đây mới là kế hoạch dự mưu nhưng các đơn vị phản quốc này sẽ được lồng vào một cấp chỉ huy gồm đám sĩ quan

phản động và một đám sinh viên.

(Có bọn sĩ quan phản động hả? Chuẩn bị quơ một mớ *liên hệ* là vừa. Có sinh viên nữa. Tốt quá, phải nhằm bọn này mạnh thêm. Nhưng kế hoạch hành quân của bọn can thiệp được “tiết lộ” như vậy quá đủ rồi. Đi quá xa dân tâm xao xuyến *thực* thì sao? Chỉ đến một giới hạn nào để quần chúng thấy những người chịu trách nhiệm bảo vệ xứ sở không hề ngủ. Chúng dự mưu nhiều lắm nhưng có làm nổi một cái gì. Có một ngành kỹ nghệ nào của ta hư hao đâu?)

Mọi sự sắp đặt đã tiến hành như vậy thì vì có gì cuộc “xâm lăng” không xảy ra? À, nhiều nguyên do lắm!

Có thể vì Poincaré hớt chức Tổng thống. Cũng có thể vì nhóm kỹ nghệ gia ly hương để lại bao nhiêu cơ sở trong nước cho bọn Bôn-xê-vích sung công thì cứ để nhà nước trùng tu lại tốt đẹp đã rồi chiếm lại sau! Và lại cũng chưa thoả thuận xong các điều kiện với Lỗ và Balan.

Không có “xâm lăng”, “can thiệp” nhưng Đảng Kỹ thuật hiển nhiên có! Ngoài đường những bước chân quần chúng đang rầm rập, những tiếng hô hào, gào thét: “Tự hình, Tự hình!” Không uất hận sao được, nếu âm mưu của chúng thành tựu thì giờ đây quần chúng đâu biểu tình được. Không chết trận khổ sở thì gia đình ly tán, đói rách. Cũng chỉ vì bọn chúng!

Bọn chúng kết hợp thành phe nhóm, rồi thành trung tâm. *Trung tâm* kỹ thuật, cơ khí mà. Từ trung tâm chúng lập *Đảng*. Phải có một Đảng Kỹ thuật thì hoạt động mới thuận lợi, mới hách. Phải có Đảng mới có vụ chia chác ghế trong chính phủ sau này, cũng như mới có danh nghĩa “kết hợp quần chúng *kỹ thuật – cơ khí* để đấu tranh cướp chính quyền”.

Chúng đấu tranh chống ai? Chống các đảng khác, cố nhiên. Chống Đảng Công nông trước, chống Đảng Men-xơ-vích sau. Đảng Kỹ thuật đầu dưới 200 ngàn đảng viên. Mà cũng có thể 3 đảng của chúng liên kết lại thành *Lực lượng*, thành *Mặt trận* để liên minh chống chính quyền. Tuy nhiên GPU đã thanh toán xong cả 3 đảng liên kết!

Có Đảng là phải có một Trung ương Đảng bộ. Đó là Trung ương Đảng Kỹ thuật. Không có khai hội Đảng, chẳng cần bầu bán gì mà ai muốn gia nhập thì cứ vô thẳng – tổng cộng đúng 5 người cấp Trung ương! Cả 5 cùng “nhường” nhau chức Chủ tịch. Nói rõ ra là Đảng không nhóm họp, dù họp cấp Trung ương (điều này chẳng ai nhớ, trừ Ramzin sẵn sàng kêu tên đích danh) hay họp từng ngành kỹ nghệ.

Vấn đề đảng viên hơi hiếm. Theo Charnorsky thì Đảng *chưa hề chính thức tổ chức*. Con số đảng viên thiệt bao nhiêu? Larichev thú nhận là “khó lòng” đếm đủ số, ngay thành phần đảng viên cũng không rõ”.

Như vậy thì Đảng chúng ta *bằng hoại* thế nào? Chi thị hành động từ Trung ương xuống bằng cách nào? Giản dị là gặp nhau ở một địa điểm nào đó rồi chi thị miệng, để đảng viên tùy tiện thực hiện công tác *bằng hoại*.

Riêng trường hợp Ramzin thì hẳn có thể kín đáo cho biết số đảng viên khoảng 2 ngàn. Hẳn chỉ 2 ngàn. Hẳn chỉ 2 người thì nhà nước bắt 5. Căn cứ theo tài liệu trình Toà thì Liên bang Xô Viết có khoảng 30 ngàn đến 40 ngàn kỹ sư. Nghĩa là cứ 7 kỹ sư thì bắt giam 1, còn lại 6 người chỉ khủng bố tinh thần cũng đủ. Cũng theo sự tiết lộ của Ramzin thì Đảng tiếp xúc với Đảng Công nông qua những phiên họp của Ủy ban Thiết kế Nhà nước, của Hội đồng Kinh

tế Tối cao để nhằm “sắp đặt kế hoạch chống đối các cấp bộ chính quyền địa phương”.

Coi, in hình Đảng Kỹ thuật và những công tác hoạt động của bọn chúng ta đã từng bắt gặp ở đâu? Quen thuộc quá! Phải rồi, trong vở ca nhạc kịch Aida. Lúc chiến sĩ Radames xuất quân, giàn nhạc thổi tung bùng, 8 đồng chí nón sắt tốt kiếm trần vung lên. Xa xa có bóng dáng 2 ngàn chiến sĩ vẽ trên phông. Vụ Đảng Kỹ thuật là vậy.

Nhưng vậy là tốt rồi. Miễn là vở kịch diễn xuôi rót. (Không hiểu sao hồi đó vụ án lại đe dọa, nghiêm trọng tới vậy?). Đạo diễn bắt tập rõ nhiều lần, thuần phục quá rồi. Từng diễn viên đã được uốn nắn vào đúng khớp, không dám có cử chỉ lệch lạc rồi. Tuy nhiên *xuôi rót* cũng không xong. Tráng trọng quá! Các diễn viên – bị cáo bỗng nhiên phải quên đi một điểm nào đó , phải phản cung một điểm nào đó để Toà có lý do gặng hỏi lại, làm sáng tỏ vấn đề. Vậy đó mới đủ tiêu chuẩn nghệ thuật, như Viện Kịch nghệ Mạc Tư Khoa.

Nhưng đạo diễn Krylenko làm mạnh tay quá, nhất định mổ xẻ phanh Đảng Kỹ thuật để truy đến tận gốc gác giai cấp. Đặt vấn đề giai cấp đấu tranh thì nắm chắc phần thắng! Có điều đồng chí Chương lý đã không sắp đặt kỹ như Stanilavsky, cắt đặt rành rẽ từng vai trò mà còn để diễn viên “đóng tuồng” cho đúng sự thực. Nghĩa là để cho mỗi bị cáo có dịp nói lên thành phần giai cấp, tương quan với Cách mạng và trường hợp và dẫn dắt chúng tôi những hành động bằng hoại: Thế là toàn bộ vở kịch sụp đổ trong cả 5 màn!

Điều phát giác thứ nhất làm mọi người kinh ngạc: có 8 bị cáo trí thức tiểu tư sản thì cả 8 đều xuất thân hàn vi, nghèo khổ cả! Người gốc con nhà nông, người con thầy thợ kỹ đông con, người

con nhà thủ công, con thầy giáo làng, con buôn hàng rong. Tất cả đều là học trò nghèo, từ năm 10, 12 tuổi đã phải vừa kiếm kế sinh nhai. Không đi kèm trẻ học thì cũng phụ lái xe hoả. Vậy mà tất cả đều học lên được, cái đó mới là động trời! Học hết Trung học tất cả đều leo xong Đại học, làm giáo sư hay khoa học gia nức tiếng cả. (Vậy là chúng làm ngược lại, chớ không phải dưới thời Nga hoàng chỉ con nhà địa chủ, tư bản mới có điều kiện ăn học sao? Dưới chế độ Xô Viết bản thân các kỹ sư khổ cực đã đành, con cái cho đi học thực sự còn khó hơn con nhà lao động.)

Kể đó mới thấy rõ có sự phân biệt rõ ràng giữa các bị cáo. Đó là *lớp tuổi*. Đường như lớp tuổi trên 60 có cảm tình, đáng trọng nề hơn. Lớp tuổi quanh 40 thực sự nguy hiểm. Như trường hợp Ramzin, Larichev cùng 43 tuổi và bị cáo Ochkin, 39 tuổi. Cả 3 ông kỹ sư trẻ này cùng cho thấy sự trắng tráo, không biết nhục.

Chính kỹ sư Ochkin này từng xuất hiện, đứng ra tố cáo vụ án Glavtop – tức Ủy ban Nhiên liệu chính – năm 1921. Thuộc thành phần nhảy vọt thật ẻ, ngay từ năm 29 tuổi đã được “sự tín nhiệm vô giới hạn của Hội đồng Lao động và Quốc phòng cũng như của Hội đồng Nhân dân”.

Kỹ sư Ramzin cũng thành công sớm, giữ chức lớn và cừ khôi ở điểm bao nhiêu anh em đồng nghiệp khinh khi, không muốn tới gần nhưng vẫn lờ đi, coi như không có chuyện gì. Ngay trước Tòa hình như ông kỹ sư trẻ này đánh hơi sớm thấy đồng chí Krylenko muốn gì nên lựa lời khai xuôi theo tuyệt diệu và còn tự ý thú nhận nhiều điểm để căn cứ vào đó dựng nên hồ sơ buộc tội chung. Nghe những lời tự thú tinh táo của Ramzin không khỏi có cảm tưởng chính đương sự có thể xưng phong nhận một chân đặc cử toàn quyền của Đảng sang Bale thương thuyết can thiệp!

Trong khi đó, ông kỹ sư già Charnovsky 62 tuổi thì tư cách khác hẳn. Thiếu gì lúc nhà giáo uy tín này từng bị đám sinh viên vô danh bôi nhọ tên tuổi trên các bích báo của trường? Charnovsky vẫn đứng vững. Sau 23 năm lo đào tạo học trò, có lần giáo sư đã bị Đại hội đồng Sinh viên yêu cầu tới “thuyết trình về thành tích” song Charnovsky đã thẳng thắn từ chối.

Kỹ sư già Kalinnikov thì từ năm 1921 đã có lập trường sẵn rồi đối với nhà nước qua một vụ đình công của các giáo sư. Chẳng là Viện Đại học Kỹ thuật Mạc Tư Khoa xưa nay vẫn có quyền tự trị rộng rãi (chỉ định giáo sư, bầu Viện trưởng). Năm 1921 đang làm Viện trưởng Giáo sư Kalinnikov được Hội đồng Giáo sư tái cử vào chức vụ điều khiển này nhưng bị Hội đồng Nhân dân chống lại, đưa một “gà nhà” ra tranh. Hội đồng Giáo sư bèn phản đối bằng biện pháp mạnh là đình công, với sự ủng hộ triệt để của các sinh viên. Dĩ nhiên nhà nước phải nhượng bộ để Kalinnikov làm Viện trưởng suốt niên khoá đó nhưng qua năm 1922 Viện Đại học Kỹ thuật bị cúp ngay quyền tự trị, dầu phải bắt bỏ một số cứng đầu.

Kỹ sư Fedotov, 66 tuổi là tay kỳ cựu số một trong ngành Dệt, từng là kỹ sư quản trị xí nghiệp 11 năm *nhiều hơn* Đảng Cộng nhân Dân chủ Xã hội Nga, tiền thân của Đảng Cộng sản Xô Viết! Kỹ sư Fedotov đã đóng góp vào công cuộc thiết lập và điều hành tất cả những nhà máy sợi, máy dệt lớn ở Nga (càng kinh nghiệm nhiều, càng được cảm tình công nhân càng phải thanh trừng lệ!).

Năm 1905 chính ông kỹ sư trưởng Fedotov đã từ chức, bỏ cả địa vị cao sang ở Nhà máy Dệt Morozov chỉ vì tội tham gia đám tang những công nhân dệt bị lính Cốt sắc đàn áp bắn hạ. Cho đến khi ra toà tối cao thì cơ thể đã quá mệt mỏi, mắt không nhìn rõ và đi coi hát cũng mệt nữa!

Có thể nào lớp người như Fedotov, Charnovsky, có những hành động làm *bằng hoại* kinh tế và âm mưu trợ giúp bọn “can thiệp” ngoại quốc?

Kỹ sư Charnovsky thì ai cũng biết từ bao nhiêu năm nay không có lấy một *buổi tối* rảnh rang. Hết sửa soạn chương trình học cho sinh viên ở trường thì lại bù đầu nghiên cứu những chủ thuyết mới, đại để về kỹ thuật tổ chức sản xuất, kỹ thuật sản xuất hợp lý hoá. Như bất cứ một giáo sư nào tận tụy với nghề nghiệp thời đó, Charnovsky lo hướng dẫn sinh viên đủ mọi cấp có bao giờ được về nhà trước 11 giờ khuya? Một con người như thế đó có thể nào tham dự vào việc phá hoại kinh tế và nhất là làm gián điệp, lãnh tiền ngoại quốc.

Đến như Ramzin cũng còn một nhận xét trước Toà về vai trò của một kỹ sư (xét ra Ramzin chỉ có một câu này là thành thực).

“Xin lưu ý quý vị ngay là chủ trương làm bằng hoại cũng đã đối nghịch với bản chất thực sự của một kỹ sư.”

Đúng thế! Có thể là họ kém thành thạo (hay mù tịt) về chính trị như đồng chí Krylenko muốn sắp hạng họ – chính trị đâu phải dễ nhận định như phẩm chất một loài kim hay kiểu mẫu một động cơ tuya-bin mà là một địa hạt mà trí thông minh hay trình độ giáo dục chẳng có giúp ích gì hết! Nhưng là người của khoa học và kỹ thuật, chắc chắn họ phải nhận ra thành quả cấp thời của Cách mạng tháng 10 sẽ là cả một sự sụp đổ, tàn phá. Ba năm đầu tình trạng quả nhiên suy sụp. Ngoài ra còn là sự mất mát của một số tư do căn bản, mất là mất luôn, không trở lại! Họ muốn sống dưới chế độ Dân chủ Cộng hoà lăm chớ. Nhưng bản chất kỹ sư không thể chấp nhận được sự độc tài chuyên chế của *công nhân*. Trong ngành kỹ sư không thể chối bỏ được sự tùy thuộc của thợ thuyền

đối với cấp *lãnh đạo kỹ thuật*. Với họ thì vấn đề giản dị là không thể để lớp người nghèo nàn kỹ thuật, không được đào tạo chuyên môn đứng ra đôn đốc, chỉ huy chính những người đủ tư cách và thẩm quyền điều khiển.

Khi vai trò lãnh đạo kỹ nghệ nằm trong tay những người *không được đào tạo* để chỉ huy, mù tịt về sản xuất thì kết quả hiển nhiên phải là một sự sụp đổ. Giới kỹ sư là những người đã bị Cách mạng đào thải, không cho tham dự nên cho đến 1920 đại đa số đã bó tay, không làm gì được hết. Cho đến lúc nhà nước nhận ra và đưa ra *Chính sách kinh tế mới* để sửa lại thì họ mới lại có cơ hội trở lại bắt tay vào việc. Họ chấp nhận chính sách mới cho là đã đến lúc nhà nước đã biết điều nhưng điều kiện làm việc thực sự đổi khác rồi.

Họ không phải là những người điều khiển, chịu trách nhiệm kỹ thuật như xưa mà là thành phần xã hội khả nghi, nuôi nổi con cái ăn học cũng đã khó. Lương lãnh quá thấp, không tương xứng với giá trị đóng góp. Cấp trên đòi hỏi phải làm được việc, sản xuất nhiều và kỷ luật tốt nhưng chính họ không được áp dụng được kỷ luật với cấp dưới. Thời buổi này công nhân không tuân lệnh kỹ sư đã đành. Nhục mạ hành hung còn không bị trừng phạt, giai cấp lãnh đạo mà.

Trong cảnh trạng đó giới kỹ sư không lo đoàn kết với nhau sao được? Họ cùng lâm vào một hiểm họa nên phải đoàn kết để tương trợ. Họ không cần nhóm họp, để cử Ủy ban mà đã có sẵn sự cảm thông tinh thần giữa người trí thức với nhau. Một vài câu nói nhẹ nhàng là đủ, đó là *tình người* mà Stalin, các điều tra viên hay quân chúng không hiểu nổi. Ở một xứ sở vĩ đại dân đa số thất học với những ông lớn đầu óc cổ hủ, giới kỹ sư đã duy trì mối *tình người*

này qua nhiều thử thách. Nhà nước Xô Viết phát giác ra điều ấy và phải bẻ gãy.

Cho đến 1927 giai đoạn Kinh Tế Mới chấm dứt bằng một đổ vỡ lớn. Nhà nước đưa ra bao nhiêu kế hoạch to lớn nhưng toàn thứ đầu voi đuôi chuột, không đủ điều kiện thực hiện. Chịu trách nhiệm là giới kỹ sư, bộ phận điều khiển trong Ủy ban Thiết kế nhà nước hay Hội đồng Kinh tế Tối cao. Họ không muốn bị diên đầu, không muốn phải tay đấm sang một bên thì chỉ có cách tận lực sửa chữa lại những kế hoạch phản kỹ thuật, những chương trình “cà dọc dài con số vẽ trên giấy” để cố giảm thiểu tai hại. Không cứu vãn được toàn bộ thì cũng gỡ gạc lại một phần tài nguyên phung phí. Giới kỹ sư đề ra chính sách *phảm trên lượng*, nghĩa là làm ít nhưng làm tốt gắng sửa lại chủ trương *số lượng trên hết* mà nhà nước đã “thuốc” cho quần chúng đòi hỏi ào ào.

Bản chất thực sự của vấn đề chỉ là vậy. Trước viễn ảnh đổ sụp kinh tế – kết quả tất nhiên của những dự án phóng tay của nhà nước – giới kỹ sư Nga đã cố mang hết khả năng chuyên viên để giới hạn bớt thiệt hại. Nhưng kết quả trực tiếp là họ lãnh đủ hậu quả: nhà nước không chấp nhận thực trạng mà lôi cổ ra Tòa về tội bằng hoại kinh tế, thêm tội phản quốc, tán trợ xâm lăng. Để tìm ra bằng được đích danh thủ phạm, với tang chứng không thể chối cãi *Cơ quan* đã được giao trách nhiệm “tìm người thích hợp”, dưới sự đôn đốc, kiểm soát của đồng chí Chương lý Krylenko. Phải sắp đặt trình diện trước Tòa một Đảng Kỹ thuật!

Quả nhiên Krylenko đã “lập” xong *Trung ương Đảng bộ Đảng Kỹ thuật*. Có Trung ương Đảng ắt phải có đảng viên. Hãy để con số 2 ngàn đảng viên làm một thứ “phòng” mờ mờ. Trước tòa một nhóm 8 thủ lãnh dễ điều khiển hơn nhiều! Để khỏi hổ như vụ án Shakthy,

đồng chí Krylenko đã đề ra hai năm dò tìm cấp lãnh đạo Đảng, 8 người trong đám kỹ sư. Chỉ cần 8 người thì quá dễ, nhất là tên tuổi Palchisky được sử dụng làm “lãnh tụ tinh thần” của Đảng, dù Cơ quan chẳng đưa ra được một bằng chứng có sự liên hệ.

(*Cơ quan* không cưỡng bách nổi con người sắt Palchinsky, thà bị xử bắn chứ không chịu ký bậy. Muốn buộc tôi thủ lãnh Đảng Kỹ thuật cho kỹ sư Khrennikov cũng không xong vì biên bản GPU xác nhận Khrennikov *từ trần trong thời gian điều tra*. Nghĩa là ông ta chịu tra tấn đến chết, để tối đa *Cơ quan* cũng chỉ có thể, truy tặng chức Thủ lãnh Đảng Kỹ thuật! Cũng may mà còn tìm ra một ông kỹ sư Ramzin!)

Như trên đã nói, dù số diễn viên giới hạn nhưng đạo diễn Krylenko vẫn phải theo dõi sát nút để tránh mọi sơ hở tai hại. Dưới đây là một bằng chứng.

Dù 8 bị cáo thú nhận hết tội bằng hoại kinh tế nhưng đó không phải tội chết. Công tố viện phải có sẵn một Đảng và một vụ can thiệp nhằm lật đổ chính phủ. Các bị cáo cố nhiên không thể đóng vai trò chủ lực, thành nòng cốt phải là bọn kỹ nghệ gia, tư bản lưu vong. Họ có mặt ở đây đâu mà cãi chối? Nhưng ở ngoài vòng kiểm soát của nhà nước, họ có quyền lên tiếng trên báo chí. Lập tức họ khẳng định không hề được biết cái gọi là Đảng Kỹ thuật cũng như chưa hề được tiếp xúc với Ramzin, Larichev, do đó nếu các bị cáo có phản tỉnh, tự thú thì phải hiểu đó là hậu quả của *tra tấn*.

Đạo diễn Krylenko lợi dụng những lúc Tòa ngưng nhóm để “chuẩn bị tinh thần” đám bị cáo. Nếu bọn phản động hải ngoại vu cáo cho *Cơ quan* tra tấn các nạn nhân thì còn gì cụ thể bằng chính các nạn nhân lên tiếng công khai trước Tòa? Họ bức bối đến nỗi xung phong đòi Tòa phải cho họ lên án bọn mất gốc ở hải ngoại

vu cáo *Cơ quan*. Sự hung hăng trái ngược sự chịu đựng nhục nhã, cúp tai ở 7 phiên tòa trước. Họ đòi Tòa phải cho đăng bản kiến nghị “nói lên sự thực” giùm GPU. Còn gì quý cho bằng niềm uất hận biểu lộ sôi sục!

Kỹ sư Ramzin vươn ngực cho mọi người thấy: “Sự kiện của chúng tôi trước Tòa đủ là bằng chứng hùng hồn là chúng tôi không hề bị tra tấn hoặc ngược đãi”. Ông kỹ sư quá ngây thơ! Tra tấn hay ngược đãi khiến can phạm ra *Tòa không nổi* thì còn gọi là tra tấn sao được? Đâu phải là nghệ thuật?

Kỹ sư Fedotov còn đi xa hơn nữa. Không những bênh vực cho lẽ lối là việc của *Cơ quan*, bị can này còn xác nhận: “Đối với bản thân tôi ở tù thật hữu ích. Mà không riêng một mình tôi. Tôi cho là ở tù còn sướng hơn, thoải mái hơn tự do”. Kỹ sư Ochkin phụ họa: “Tôi cũng vậy. Tôi cũng cảm thấy sung sướng hơn”.

Các bị cáo đã giác ngộ, tự nguyện và hăng say như vậy, tại sao Krylenko và Vyshinsky không chấp nhận để họ công bố một kiến nghị cho được?

Màn kịch được chuẩn bị chu đáo, hạ màn một cách tuyệt vời như vậy nhưng vốn là một cây lý luận, Krylenko vẫn phải đặt một câu hỏi; giả thử những điều họ vừa nói hoàn toàn dốt láo thì tại sao *họ bị bắt* và *tại sao tất cả đều thú nhận tội lệ làng* như vậy?

Chao ôi, cần gì phải lý luận? Thực tế rành rành cả mấy ngàn năm nay mà chỉ những ông Công tố buộc tội không hay là: *bị bắt hẳn phải có tội*. Và có tội là phải khai.

Trước tòa Chương lý Krylenko vẫn lý luận: “Bây giờ ta bỏ vấn đề tra tấn sang một bên mà thử đặt một câu hỏi tâm lý: Tại sao họ thú nhận tội lỗi? Xin hỏi quý ngài: “Không thú tội, thì còn làm cái gì khác?” Điều đó đúng quá rồi! Và tâm lý nữa. Đã lọt vô *Cơ quan*

một thời thì ráng nhớ lại coi: Có làm được một cái gì khác không?

(Theo lời bạn tù Ivanov – Razumnik trong tập hồi ký *Tù đầy* (Nhà xuất bản Chekhov, Nữ Uớc, 1953) thì năm 1938 có hân hạnh được nằm chung xà lim Byturki với ông cựu Chương lý Krylenko và ông cựu Chương lý được các anh em đồng xà lim nhường cho một chỗ nằm là găm giường tập thể.)

Tôi cũng đã từng nằm xà lim Byturki nên không lạ gì nó thấp như thế nào? Muốn chui vô phải nằm úp sấp người, nằm thật sát đất nếu không muốn bị đụng đầu hay đụng dít. Ông Chương lý bụng bự dít to đã quen chui thế nào được? Người lồm cồm bò, nguyên một cái bàn toạ đưa lên, chia ra ngoài nhấp nhô, không làm sao chui lọt cái dít. Đó là hình ảnh của Krylenko mắc kẹt hay của nền Công lý Xô Viết Vượt Qua? Viết đến đây tôi cảm thấy an ủi vì hình ảnh chui luồn, mắc kẹt đó!).

Chính ông Chương lý Krylenko chui lòn găm giường đó đã mạnh miệng lý luận lắm. Giả thử có thực vụ tra tấn đi nữa không thể hiểu nổi tại sao tất cả các bị cáo có thể thú nhận mọi tội lỗi một cách “chúng khẩu đồng từ” như vậy, không hề lệch lạc, mâu thuẫn? Làm sao tạo nổi cả một sự ăn khớp vĩ đại như vậy khi các bị cáo tuyệt đối không có cách nào liên lạc, sắp xếp, trong suốt thời gian giam cầm chờ ngày ra Toà? Họ gặp nhau ở đâu?

(Muốn biết ở đâu thì bạn đọc chịu khó đợi. Vài trang sau một nhân chứng còn sống sót sẽ cho biết liền!)

Quả thực lý luận vững! Hai năm chuẩn bị hồ sơ, đích thân lựa chọn từng bị cáo mà tổng cộng chỉ có 8 người chớ đâu phải vài ba trăm hoặc 2 ngàn mà không tạo được một sự ăn khớp tuyệt vời? Phải nói một tập luyện thuần thực tối đa! Đứa nào xét không thể cho ra trình diễn được thì GPU đã liệt vào thứ “hàng hoá hư hỏng

trong thời gian giam cầm” và cho về nghĩa địa trước rồi mà. Còn số 8 còn sót lại sau nhiều thử thách “mất sức và xuống tinh thần” đã được điều trị chu đáo, nuôi vỗ cho mập trước khi trình diễn.

Ngoài một ông Ramzin tự nguyện hiếm có đã đành, trong đám bị cáo có ai không muốn sống? (Mình có thể thí thân, nhưng còn con cháu nữa chứ). Họ được cán bộ *Cơ quan* mở mắt: Nếu muốn bắn bỏ mấy người thì dễ quá, ngay ở sân trong, chẳng phải đưa đi đâu. Năm Lubyanka là phải biết điều đó, đâu cần mở mắt. Vậy thì phiên toà sẽ diễn ra như thế này, mấy người *biết điều* thì tự tay viết sẵn thú nhận đi. Danh từ chuyên môn thì người chuyên môn mới đủ tư cách viết chứ. Kể ra bắt buộc mấy người công khai thú tội nhục nhã như thế cũng khó đóng thật. Nhưng phải vậy. Bằng không thì, mấy người sợ đóng xong vẫn cứ bị ra pháp trường? Đâu có! Mấy người thuộc thành phần kỹ thuật ưu tú, nhà nước trọng tài năng đâu cần ghép tội chết? Không thấy những phiên toà trước sao? Có người nào chịu thú tội cho đúng mức mà bị hành hình đâu? Nhà nước vẫn giảm khinh cho mấy người biết hối ngộ trước toà mà?^[4] Dĩ nhiên muốn giảm khinh là phải đóng cho đúng chỉ thị, cho đến phút cuối cùng. Để đóng góp vào việc làm đẹp cho chế độ Xã hội chứ.

“Đóng cho đúng từng chỉ thị, cho đến phút chót...” để khỏi mất mạng và còn làm đẹp cho chế độ thì có bị cáo nào không mong mỏi? Tất cả đều thú nhận mọi tội lỗi, mong cầu giảm khinh. Và đóng tội hơn chỉ thị. Như kỹ sư Fedotov thẳng thắn nhìn nhận: “Bọn chúng tôi đáng tội hết, không đáng được tha thứ. Ông Chương lý nói đúng!”

Ở đúng ngưỡng cửa của cái chết, các bị cáo đã cố gắng minh chứng cho dân Nga và cả thế giới thấy rõ uy lực bất khuất và sự

nhìn xa thấy rộng của nhà nước. Tinh thần Cách mạng lao động và cấp lãnh đạo đã được kỹ sư Ramzin ca ngợi là “tìm ra những đường lối vững vàng để thực hiện chính sách kinh tế và hoạch định mức độ phát triển chính xác đến độ giới kỹ thuật không sao so sánh nổi. Bây giờ tôi mới hiểu cách mạng kinh tế đòi hỏi một bước nhảy vọt cần thiết, bắt buộc phải có!”.

Kỹ sư Larichev xác nhận: “Thế giới tư bản càng ngày càng yếu kém. Xã hội chủ nghĩa tất thắng” trong khi Kalinnikov khẳng định mạnh: “Độc tài vô sản là một nhu cầu cấp thiết, không có không được. Quyền lợi lao động và quyền lợi nhà nước thực sự hoà đồng làm một”. Cũng chính Kalinnikov đi xa hơn: “Chính sách nông thôn của Đảng đi đúng đường lối, phải tận diệt *bọn kulak!*”.

Trong khi chờ đợi tuyên án, các ông kỹ sư hồi ngộ còn làm cả công việc tiên tri, đại khái: “Trong chiều hướng phát triển xã hội hiện tại đòi sống cá nhân phải thu hẹp bớt, phải nhường chỗ cho tập thể”.

Vì vậy nếu phiên toà được coi như một chiếc xe thì quả thực 8 con ngựa đã hợp lực kéo về đến đích chu tất, đạt đủ hết mục tiêu:

1. Tất cả mọi tình trạng sa sút trên toàn quốc đều quy tội cho thành phần kỹ thuật: đói, lạnh, thiếu áo, hỗn loạn.
2. Nhân dân bị đe dọa nạn ngoại xâm gần kề đâm hốt hoảng đành chấp nhận hy sinh, hy sinh thêm nữa.
3. Tổ cáo với cánh tả các nước Tây phương chính phủ họ đang có âm mưu chống Xô Viết.
4. Giới kỹ thuật bị khủng bố hết dám đoàn kết mà tri thức nói chung bị dằn mặt, không dám nghĩ tới kết hợp thành một khối.

Mục tiêu thứ tư mới chính là quan trọng, căn cứ theo lời chót

của “nhân vật số 1” Ramzin:

“Tôi mong được thấy sau vụ án Đảng Kỹ thuật này, nếp sống tầm tối, nhục nhã của trí thức trong quá khứ sẽ bị chôn sống luôn, một lần và vĩnh viễn”.

Kỹ sư Larichev tiếp lời:

“Giai cấp kỹ sư phải bị tiêu diệt. Với bọn này không có, và không thể có lòng trung thành!”

Kỹ sư Ochkin đi xa hơn nữa:

“Trí thức chỉ là thứ nắm ăn bám. Đúng như lời ông Chương lý, bọn trí thức vốn không xương sống, suốt đời cong lưng. Giai cấp lao động có cảm quan cao hơn gấp bội.”

Nếu trí thức đã hối ngộ và chịu cộng tác với chế độ đến mức đó thì xử tử làm chi? Tình trạng trí thức nước Nga là như vậy, từ thập niên 1920 qua thập niên 1930: đối với nhà nước không còn là thành phần ưu tú mà chỉ là thứ cận bã, liên kết với bọn tướng tá phản động, tay sai ăn tiền đế quốc. Vì vậy kể từ ngày đó chẳng ai ngạc nhiên khi danh từ “trí thức” ở Nga trở thành tương đương với một sự mạ lỵ, bị ôi.

*

Những phiên toà công khai ở Nga đã được chế tạo như trên, kiểu mẫu đã có sẵn và cứ thế tiến hành, đúng sự tiên liệu sáng suốt và tùy hứng của Stalin (bọn đầu óc ngu ngốc cỡ Hitler, Goebbels thì làm sao sánh kịp và cháy tiêu luôn với chế độ Quốc Xã là phải). Đã có mẫu sẵn, những phiên toà sau chỉ việc rập theo, năm này sang năm khác, mùa này sang mùa khác. Những lãnh tụ nóng tính quá: Phiên xử Đảng Kỹ thuật mới có 3 tháng đã muốn có một vụ khác. Thời gian tổng duyệt có 3 tháng quả có ít ỏi, nhưng rồi cũng chu toàn hết. MÀN lại sắp vén lên để ra một tuồng khác: đó là vụ

án tổng bộ Men-xơ-vích.

Vụ án Men-xơ-vích

Đĩ nhiên quan trọng như vụ án Men-xơ-vích phải ra phiên Đặc biệt Tối cao pháp viện. Ngồi xử án cũng như đứng buộc tội toàn là những nhân vật cũ, trừ một ông Chánh thẩm là Shverník, gồm có: Antonov, Saratovsky, có Krylenko, được Roginsky phụ tá. Vụ án có tính cách chính trị quen thuộc quá rồi chớ đâu phải kỹ thuật? Năm vững vai trò rồi, Công tố viện cho lên sân khấu 14 bị cáo.

Vụ án Men-xơ-vích không những hoàn hảo còn linh động tuyệt vời.

Năm đó tôi mới 12 tuổi. Ba năm liền tôi vẫn chú ý theo dõi chính trị trên những trang báo *Izvestiya* lớn tướng, đọc từng hàng một biên bản tốc ký cả hai vụ án lớn. Trong vụ Đảng Kỹ thuật, tuy đầu óc còn con nít tôi cũng thấy cả một sự nguy tạo, che đậy, thông suốt. Nhưng ít nhất cũng còn thấy dàn cảnh: nào ngoại xâm, nào tê liệt toàn bộ kỹ nghệ, nào chia chác ghế Bộ trưởng. Vụ án Men-xơ-vích sơ sài hơn, vứt bỏ hết phong cảnh. Bị cáo không lớn tiếng, nói như không hồn nên không khí trầm trầm đến buồn ngủ, chán đến muốn ngáp. Nếu phiên toà là một buổi tập tuồng vô vị thì bị cáo chỉ làm công việc trả bài (có lẽ núp kín trong vỏ ốc Stalin cũng thấy sự buồn nản quá mức này nên mới cho lệnh đình vụ án Đảng Nông dân đã sửa soạn xong đâu đấy, mà năm bảy năm sau cũng không đem một vụ án nào ra xử nữa).

Vụ án đã nản mà bây giờ thuật lại căn cứ theo biên bản tốc ký thì còn gì buồn nản hơn? Cũng may mà còn có một nhân chứng quan trọng bậc nhất trong vụ là Mikhaíl Petrovich Yakubovich còn sống sót và còn muốn đóng góp một tài liệu đích đáng qua bản

thỉnh nguyện xin khôi phục công quyền^[5] quay bằng *ronéo* tố cáo tất cả sự thực bị dối bên trong vụ án. Thỉnh nguyện thư của Yakubovich quả là bằng chứng cụ thể về những vụ án công diễn ở Mạc Tư Khoa suốt một thập niên 1930.

Trước hết có cái gọi là *Tổng bộ* Men-xơ-vích. Không. Nhận được chỉ thị thì GPU có trách nhiệm tạo ra một *Tổng bộ* để chứng tỏ phe Men-xơ-vích đã khôn khéo luôn lọt vô chính quyền Cách mạng và ôm được nhiều chức vụ quan trọng để nhằm những âm mưu phản Cách mạng. Dù thực tế không hề có chuyện đó! Có đảng viên Men-xơ-vích thiết nào từng giữ chức vụ lớn đâu? Và lại có đảng viên nào đích thực Men-xơ-vích bị đưa ra Tòa! Có mỗi một ông Ikov thực sự có chân trong một phân bộ Men-xơ-vích rất hiền lành, không làm gì phi pháp là phân bộ Mạc Tư Khoa thì GPU lại bỏ sót: Ikov chỉ bị đưa ra xử ở đợt 2, đợt thứ yếu và bị có 8 năm tù!

Để trình diện một *Tổng bộ* Men-xơ-vích, GPU có cách lựa chọn riêng: 2 người trong Hội đồng Kinh tế Tối cao, 2 người ở Bộ Thương mại, 2 người ở Ngân hàng Nhà nước, 1 ở Ban Chấp hành Trung ương Hợp tác xã tiêu thụ, 1 ở Hội đồng Thiết kế Nhà nước. Đại khái chỉ nhái lại vụ án *Trung tâm* Chiến thuật vậy! Căn cứ vào sự phân loại đó, GPU lượm về những nhân vật thích hợp và nếu hần không phải Men-xơ-vích thì cũng cứ gán nhãn hiệu Men-xơ-vích! Chỉ thị là như vậy. Thử mà GPU ít chú trọng đến nhất là lập trường chính trị nên ngay trong số 14 bị cáo Men-xơ-vích có ông không biết ai vào với ai! Còn số nhân chứng cần thiết để xác nhận kẻ bị bắt là đảng viên Men-xơ-vích thì còn bị lượm quá dễ dàng nữa và sau này cũng lãnh án tù nữa!^[6]

Theo hồi ký của Yakubovich thì dựng lên vụ án này, GPU đã đặt tất cả hy vọng vào 2 khuôn mặt lớn: bị cáo số một Vladimir Gus-

tanovich Groman (nếu trợ giúp đắc lực cho Tòa sẽ được ân xá) và chuyên viên xích động Petunin.

Xét ra cũng nên biết về con người và thành tích của Yukabovich. Một tay làm cách mạng quá sớm, hồi còn học Trung học. Tháng 3 năm 1917 đã được bầu Chủ tịch Xô Viết Smolensk. Tài biện thuyết rất cừ. Chẳng hạn tháng 4 năm 1917 ở Hội nghị Mặt trận Miền Tây, Yukabovich dám lên án “kẻ thù của nhân dân” những nhà báo chủ trương tiếp diễn chiến cuộc. Cừ toạ hò hét, đòi quảng xuống khỏi diễn đàn và bắt phải xin lỗi, rút lại lời mạ lỵ. Ngay sau đó Yukabovich đăng đàn thuyết phục hay đến nỗi làm cừ toạ say mê, khi lên án “mấy thằng nhà báo kẻ thù của nhân dân” được hoan nghênh rầm rộ! Được cử vào phái đoàn tham dự Xô Viết Petrograd, chưa đi đến nơi, chỉ nhờ danh tiếng như cồn đã được cử vào Ủy ban Quân sự và có ảnh hưởng mạnh đến vụ cắt cử, để bạt các Chính ủy^[7]. Sau đó Yukabovich là Chính ủy Mặt trận Tây Nam, đích thân bắt được tướng phản loạn Denikin ở Vinnitsa (sau cuộc khởi loạn Kornilov) và ngay trước Tòa còn tuyên bố đã hối hận không xử bắn tại chỗ.

Cặp mắt sáng, tính bộc trực đến độ phải hay trái cũng nói rất hăng, Yukabovich được coi như một lãnh tụ trẻ xuất sắc của nhóm Men-xơ-vích. Mùa Xuân 1917 dám mạnh dạn đề nghị lên Trung ương thành lập một chính phủ Dân chủ Xã hội và năm 1919 còn chủ trương Men-xơ-vích nên tham dự vào Comintern. Cả hai đều bị bác bỏ. Ngay sau Cách mạng tháng 10, Yukabovich đề nghị lên Trung ương hãy tận tình ủng hộ phe Bôn-xê-vích để góp phần cứu quốc. Sau đó lập tức bị Martov tuyên bố khai trừ và năm 1920 tự ý rút lui khỏi phe Men-xơ-vích vì không lời kéo được Đảng đi theo Bôn-xê-vích.

Sở dĩ tôi phải đi sâu vào chi tiết như vậy vì suốt thời kỳ Cách mạng Yukabovich chẳng phải đảng viên Men-xơ-vích và đúng là một Bôn-xê-vích thuần thành và bất vụ lợi. Cho đến 1920 ông ta còn có chân trong Ủy ban Tiếp tế thực phẩm Smolensk, một Ủy viên không phải Bôn-xê-vích mà còn được Bộ Tiếp tế ban khen là Ủy viên xuất sắc nhất (dù Yukabovich cả quyết không hề xúc phạm đến quyền lợi nông dân nhưng trước Tòa khai có công tổ chức những biệt đội trừ gian). Khoảng thập niên 1920 ông ta là Chủ biên *Thương Mại Tập san* và còn giữ nhiều chức vụ quan trọng khác.

Với một quá khứ đảng viên Men-xơ-vích và từng giữ nhiều chức vụ như vậy hiển nhiên Yukabovich phải được GPU chiếu cố ngay lập tức và có tên trong danh sách ra tòa.

Trước đó, Yukabovich được Chương lý Krylenko đích thân kêu lên thẩm vấn để sửa soạn vá víu hồ sơ trước khi ra tòa như thông lệ. Dĩ nhiên hai người phải quen biết nhau nhiều vì hồi Yukabovich còn tại chức, chính Krylenko từng nhiều lần tới Smolensk để *đẩy mạnh công tác thu mua thực phẩm*. Vì vậy ông Chương lý mới nói:

“Mikhail Petrovich, tôi thành thực nói với anh điều này. Tôi coi anh là một đảng viên Cộng sản! (Làm gì bị cáo chẳng lên tinh thần!)

Tôi biết về vụ này bạn hoàn toàn vô tội. Nhưng bốn phạm của tôi cũng như của bạn là thi hành chỉ thị của Đảng trong vụ án này. (Krylenko đã nhận chỉ thị của Stalin, điều đó còn làm cho Yukabovich háng hái làm nhiệm vụ “đảng viên” nữa!). Vậy yêu cầu bạn bằng mọi cách giúp tôi toàn thành vụ thẩm cung, chùng gặp những khó khăn bất ngờ trước phiên tòa chắc chắn tôi sẽ yêu cầu ông Chánh thẩm nhường lời cho bạn”.

Thế là Yukabovich nghe xuôi tai và hứa hẹn. Ông ta coi đây là

một nhiệm vụ. Có bao giờ được chính phủ Xô Viết giao phó một nhiệm vụ quan trọng tới cỡ này?

Như vậy Yukabovich là *người nhà* rồi. Hà tất phải đụng chạm đến trong thời gian điều tra? Nhưng cán bộ GPU đâu hiểu được như vậy? Cùng bị gởi đến đồng loạt với một số đảng viên Men-xơ-vích, lọt vào phòng Điều tra của *Cơ quan* là Yukabovich cũng được chiếu cố tận tình và đầy đủ như ai. Cũng ném đủ mọi đòn, hết phòng lạnh đến phòng nóng và ép bộ phận sinh dục. Lãnh đòn đau đến nỗi cùng với bọn đồng tù Abram Ginzburg, ông ta đã phải cắt mạch máu tự sát. Sau khi được điều trị, cả hai không bị đánh đập, tra tấn nữa mà *chỉ bị cấm ngủ 2 tuần lễ*. (Về vụ này Yukabovich tuyên bố: Lúc bấy giờ chẳng có lương tâm hay danh dự gì nữa mà chỉ thêm *được ngủ!*).

Sau đó cả hai người được đối chất với các đồng chí từng cung khai hết và được họ khuyến cáo “có gì cứ khai hết ra”. Sự thực *có cái gì để khai* đâu? Ngay đến điều tra viên Aleksei A. Nasedkin còn phải bảo: “Tôi biết, tôi biết chẳng có những chuyện như thế này. Nhưng chỉ thị *phải có* thì biết làm thế nào?

Vô lý nữa là một hôm Yukabovich bị kêu lên điều tra và đụng đầu một kẻ lạ mặt cũng đang thời kỳ chịu tra tấn. Gã điều tra viên cười gằn bảo:

“Đây là Moises Isayevich Teitelbaum. Hấn năn nỉ xin anh cho vô danh sách đảng viên của anh. Hai người có thể chuyện trò, tôi có việc ra ngoài một chút.

Teitelbaum năn nỉ ngay:

“Đồng chí Yukabovich thương hại tôi, cho tôi một chân trong Tổng bộ. Tôi bị họ nghi lãnh tiền ngoại quốc, dọa xử bắn. Đảng nào cũng chết thà nhận là phản Cách mạng.”

Chắc gã Teitelbaum này được cán bộ GPU xui nhận tội phản cách mạng khỏi bị bắn. Quả nhiên hắn được bản án nhẹ nhất: có 5 năm! Thì ra kiểm không đủ đầu đảng viên Men-xơ-vích, GPU phải cho phép xung phong. Chẳng có cách nào hơn, Yukabovich cũng đành chấp nhận vậy. Thế là Teitelbaum bỗng “có chân trong Đảng Men-xơ-vích và được giao phó công tác vô cùng quan trọng là liên lạc với cánh Men-xơ-vích hải ngoại và với các tổ chức Đệ nhị Quốc tế! Một công tác quan trọng, nặng như vậy nhưng GPU giữ đúng lời hứa, 5 năm tù.

Trước phiên xử ít hôm, một phiên khai hội công tác *thứ nhất* của Tổng bộ Men-xơ-vích được triệu tập ở văn phòng của Điều tra trưởng Dmitri M. Dmitriyev để điều hoà, phân phối công tác cho các đảng viên. Ít ra ở trước toà họ cũng phải cung khai, vậy phải học trước cho thuần thục từng vai trò để khai cho ăn khớp như thực chớ. (Tổng bộ Men-xơ-vích khai hội ở đâu thì Trung ương Đảng bộ Đảng Kỹ thuật hắn cũng gặp gỡ nhau ở đấy. Còn lạ gì mà ông Chương lý Krylenko phải nêu câu hỏi ngây thơ: “Trong thời kỳ giam cứu các bị cáo làm gì có cơ hội gặp nhau?” Tuy nhiên một phiên họp “phân phối công tác” đâu có đủ. Phải thêm một phiên tổng duyệt nữa. Các diễn viên mới học thuộc bài để diễn trôi cả một núi sự kiện chế tạo!

Có dịp nói lên trước Toà, liệu Yukabovich có dám làm xi-căng-đan vì bị ăn đòn quá đau, lật mặt trái của vở kịch chế tạo như trên cho cả thế giới rung động? Không!

Làm vậy khác nào đâm đảng sau lưng chính quyền Xô Viết, chối bỏ tất cả mục đích của một đời người, vứt hết mớ lý tưởng hàng theo đuổi kể từ ngày từ bỏ cánh Men-xơ-vích đi sai đường lối sao? Làm vậy ắt hẳn muốn chết, GPU cũng không cho chết. Đâu phải

chỉ xử bắn là xong. Sẽ có một châu tra tấn nữa, lần này là “đòn thù” nên không đau đớn mà chắc chắn sẽ phát điên. Thân thể đã quá suy nhược vì tra tấn thì tinh thần đâu mà chịu đựng thêm nữa?

(Có mấy ai có cơ hội như Yukabovich đã bị đưa ra Tòa xử mà sau này còn được dịp lên tiếng giải thích tại sao phải xử sự như vậy? Chắc hẳn sau này Bukharin và Rykov cũng lý luận như Yukabovich để giải thích tại sao chịu khuất phục ngoan ngoãn. Cũng vì tình tình bộc trực, vì tinh thần phục vụ Đảng, vì cơ thể con người yếu đuối, vì thiếu sức mạnh tinh thần cần thiết để chống trả lại, vì *cá nhân* không có lập trường vững).

Phản ứng đầu tiên về vụ án Tổng bộ Men-xơ-vích dĩ nhiên phát xuất từ nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại, gồm những đảng viên đích thực có chân trong Tổng bộ hồi trước. Nhóm này lên tiếng chính thức trên tờ *Vorwärts* vạch rõ vụ án bất quá chỉ là một trò hề bịp bợm, các bị cáo nếu không phải tay sai cũng là những người bị khùng bố buộc phải nhận tội. Đa số bị cáo đã rút khỏi Đảng ngoài 10 năm, không hề tham gia hoạt động. Phiên xử đã đề cập đến những số tiền hoạt động khổng lồ mà quỹ Đảng Men-xơ-vích không bao giờ có nổi!

Dĩ nhiên đọc bản cải chính trên, Chương lý Krylenko lại phải xin phép Tòa cho những bị cáo công bố một bản kiến nghị và tất cả các bị cáo lại có dịp hăng say lên án nhóm Hải ngoại vu cáo cho GPU, in hết trong vụ án Đảng Kỹ thuật.

Không hiểu Yukabovich còn nhớ thái độ của ông ta trước phiên toà hôm ấy? Được Krylenko yêu cầu “nếu gặp khó khăn sẽ đứng lên trước Tòa gỡ rối”, Yukabovich đã giữ đúng lời hứa, có dịp “nói lời nói chót” là xông lên, nhảy lên (chớ không phải đứng lên) để trở tài hùng biện và để nói lên bằng hết những căm thù. Một kẻ

từng chịu đựng tra tấn đến thừa sống thiếu chết, phải cắt đứt mạch máu tự tử mong tự giải thoát hiển nhiên có quyền bộc lộ cảm thù, uất ức. Nhưng căm thù ai? Yukabovich không căm thù mà trút hận thù vào, nhóm Men-xơ-vích mới lạ lùng!

Nhóm Hải ngoại bị Yukabovich chửi là một bọn cầu an, lo ngôi sung sướng hưởng thụ ở ngoại quốc, bỏ rơi đám anh em đồng chí đang chịu đựng đọa đầy, không thêm bố thí chút lòng thương hại mà còn nỡ tuyên bố khai trừ phò mặc cho số phận. Yukabovich đã uất ức thực sự và giận dữ đến nỗi “ra ngoài sự mong ước của *ban tổ chức* vụ án”. Cho đến 1967, ông ta còn giữ nguyên vẹn lòng căm thù nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại, một bọn phản bội Cách mạng – lời lẽ không khác gì từng công kích họ năm 1917.

(Nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại không hề dùng lời lẽ nặng nề, xúc phạm. Họ chỉ muốn tố cáo một trò hề của chính quyền Xô Viết, mang ra xử tội Men-xơ-vích, những người đã thoát ly khỏi mọi hoạt động Đảng từ lâu. Thực tế là họ có muốn bố thí chút lòng thương hại hay chiếu cố đến số phận các “đồng chí” cũng chẳng có cách nào!).

Không hiểu tại sao Yukabovich căm thù nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại nặng như vậy? Đồng ý thói thường con người ta ưa trút mọi sự giận dữ lên đầu những kẻ yếu thế, những kẻ không đủ điều kiện trả lời, nhưng ít nhất những nguyên nhân căm thù phải chính xác chứ không thể “căm thù vu vơ” như vậy.

*

Trong bản cáo trạng chót, Chương lý Krylenko đã buộc tội Yukabovich “nuôi dưỡng và chủ trương một cách quá khích những tư tưởng phản Cách mạng” và yêu cầu Toà lên án tử hình.

Lúc đó Yukabovich đã xúc động, giọt lệ trào ra khoé mắt. Bây

giờ ông ta vẫn còn nguyên cảm giác đó, sau khi đã sống lây lất hết khám đường này sang trại Cải tạo khác. Bây giờ vẫn còn cảm ơn Krylenko đã không hạ nhục, không giễu cợt “bị cáo” Yukabovich mà đã đánh giá đúng con người ông ta “nuôi dưỡng tư tưởng quá khích” (kể cả những tư tưởng, đi ngược lại tư tưởng của ông ta) và còn yêu cầu cho được chết trong vinh dự, chấm dứt mọi sự đau khổ.

Yukabovich còn đồng ý với Krylenko ở điểm: “Những tội ác mà *tôi đã thụ nhận* (chớ không phải “những tội ác mà *tôi đã làm ra*“, đó là một điều Yukabovich vẫn lấy làm hãnh diện là gài được vô lời nói chót) quả xứng đáng với hình phạt tối đa – tôi không cầu xin tha thứ. Tôi cũng không xin bảo toàn sinh mạng!”.

Giữa lúc Yukabovich khẳng khái phát ngôn như vậy thì cùng ngồi hàng ghế bị cáo, “đồng chí” Groman hoảng sợ quá phải bảo: “Anh điên rồi chắc? Anh phải nghĩ đến các bạn đồng chí, Anh đâu có quyền nói vậy?”.

Sự tình xảy ra như trên thì bảo Yukabovich không phải “con cò quý giá” của Krylenko sao được? Chỉ cần nhìn vào cách thức dựng lên một vụ án như vụ *Tổng bộ* Men-xơ-vich là đủ hiểu bản chất những vụ án từ 1936 đến 1938 – Phải chăng rút kinh nghiệm của vụ này mà Stalin hiểu ra và tin chắc từ nay tha hồ quơ tất cả những thằng chống đối miệng, bắt buộc chúng phải học thuộc lòng vở để ra toà trình diễn những vở kịch tương tự với vụ kịch *Tổng bộ*.

*

Nếu tôi thuật lại những vụ án nói trên mà tay không run run, tim không đập mạnh và tâm hồn bình thản được hẳn vì trong khoảng 15 năm đó, con người được bảo vệ trong lòng luật lệ Cách mạng hợp pháp. Nhưng từ đây về sau sự tình lại khác, căn cứ theo

lời Khrushchev, “từ khoảng 1934 trở đi bắt đầu có những vụ vi phạm tiêu chuẩn hợp pháp của Lenin”. Nghĩa là có sự bất hợp pháp. Vực thẳm giữa hợp pháp và bất hợp pháp quả là khó vượt.

Những vụ án dưới đây phải chi âm thầm bỏ qua được. Nhưng bị cáo lại là những tên tuổi quá lớn, vượt quá tầm mức quốc gia. Dư luận quần chúng bắt buộc phải theo dõi, thế giới cũng phải lưu ý. Đó là những vụ án được tường thuật, được bày giải và sẽ còn được bày giải nữa. Chúng ta ở đây chỉ khê đục đến chúng, đục đến tính cách bí ẩn của chúng.

Điều phải nói ra trước hết, dù chẳng phải vấn đề lớn là biên bản tố ký không ghi nhận đúng hết, đúng hoàn toàn những sự việc đã xảy ra. Một nhà văn được phép dự những phiên xử đã ghi chép lấy và so sánh với biên bản thấy lòi ra nhiều chỗ khác. Dự phiên xử Krestinky, ký giả nào chẳng lưu ý tới một vụ “kẹt” bất ngờ Toà phải đình xử để “sắp đặt lại cho bị cáo đi đúng đường lối vạch trước”.

(Theo tôi biết trường hợp “đi trật đường rầy” được chuẩn bị từ trước. Chẳng hạn có sẵn một biện pháp *chống kẹt* sau đây. Một mật văn lập sẵn. Cột số 1 là tên bị cáo, cột số 2 là biện pháp sử dụng cấp tốc ngay khi toà đình xử nếu bị cáo “nhắc trật bài” và cột thứ 3 là tên điều tra viên chỉ định sẵn để phụ trách công tác. Do đó, Krestinky khai hay trả lời không đúng “bài” là có người và có cách giải quyết liền.)

Tuy nhiên vấn đề biên bản sai chỉ là thứ yếu. Cả thế giới đã ngạc nhiên khi chính quyền Xô viết dám mang ra xử liền tiếp 3 vụ án lớn với đầy đủ lớp lang, dàn cảnh công phu. Họ càng kinh ngạc khi chứng kiến tận mắt các tay thủ lãnh Cộng sản từng hét ra lửa và làm điên đảo thế giới nay xuất hiện trước Toà hiền lành, ngoan

ngoãn như cừ để “đọc bài” một cách chăm chỉ và cong lưng xuống tự si nhục, thú nhận những tội lỗi ghê gớm mà nếu có chút đỉnh đầu óc họ cũng không bao giờ có thể làm!

Lịch sử chưa từng có những vụ án tương tự. Nó trái ngược hẳn vụ án Dimitrov ở Leipzig. Mới đây Dimitrov còn găm thét như hổ dữ trước các quan tòa Đức, rõ ra hào hùng, bất khuất, mà các đồng chí của hắn – toàn là đảng viên cỡ lãnh tụ, một thời đi sát Lenin – đã hèn hạ, khiếp nhược đến độ đài ra quần trước Tòa Mạc Tư Khoa? Đó là một điều bí ẩn, dù được giải thích nhiều phen – nhất là trong tác phẩm Arthur Koesther – cũng vẫn cứ bao trùm bí ẩn.

Nhiều người cho là họ bị thôi miên hay bị uống một thứ thuốc mê được gốc Tây Tạng làm mất lý trí. Nếu có thứ mê được ấy thật thì NKVD không bao giờ ngần ngại. Chẳng còn gì bằng “thuốc” cho bị cáo mất hồn, ngu muội. Thập niên năm 1920 quả có nhiều thầy thôi miên tên tuổi đột ngột giải nghệ, đầu quân GPU cũng như khoảng 1930 NKVD còn có một bạn thôi miên. Trước khi Kamenev bị đưa ra tòa, bà vợ được gặp mặt và nhận thấy chồng như một người nào khác, lơ đãng chậm chạp. Sau khi tiết lộ chuyện này với vài người bà Kamenev cũng bị bắt luôn.

Tuy nhiên nếu có thôi miên hay mê được Tây Tạng thì tại sao những con người như Palchinsky, Krenikov vẫn không chịu khuất phục?

Sự thực giản dị hơn nhiều, và ít người biết đến!

Trước hết phần đông đều lầm tưởng các bị cáo đều là những nhà Cách mạng nghĩa là những chiến sĩ từng vào tù ra khám, từng nếm đủ mùi tra tấn dưới thời Nga hoàng. Có, họ có hoạt động cách mạng phản đế thật nhưng vào tù ra khám *không phải họ!* Chịu đựng tù đầy là những đảng viên Narodnik, Xã hội Cách mạng hay

nhóm Vô pháp, Vô quân, những chiến sĩ liệng bom hay xách động khởi nghĩa mà các đồng chí Bôn-xê-vích nhờ họ được hưởng tiếng thơm lây (còn tra tấn đến chết đi sống lại thì thực sự chẳng ai bị vì gián điệp là dưới thời Nga hoàng chưa có “điều tra” khoa học!). Lãnh án khổ sai, đi đày những nơi dữ như Sakhalin, Yakutsk tuyệt đối không thấy nhà Cách mạng Bôn-xê-vích nào hết.

Chẳng hạn Dzerdzinslay từng nổi danh lãnh án nặng nhất, cả đời ở tù nhưng so với chúng tôi chỉ là thứ *tập tễnh 10 năm!* Khốn nạn, bản án 10 năm thì quá thường, bất cứ thằng nông dân nào thế hệ chúng tôi chẳng dễ dính như chơi. Đồng ý là trong số 10 năm có 3 năm khổ sai ở Trung ương khám đường, nhưng cũng chẳng có gì đáng nói.

Các đảng viên Bôn-xê-vích lớn bị đưa ra tòa từ 1936 đến 1938 hồi hoạt động cách mạng nếu có bị ở tù, đi đày cũng chỉ ngắn hạn chưa từng nếm mùi khổ sai. Như Bukharin cũng từng vào tù nhiều thật nhưng bắt rồi lại thả, cộng lại cũng chưa đi đến đâu. Chưa lần tù nào ở quá *một năm*, lần đi đày Onega thì chớp nhoáng^[8]. Như Kamenev hoạt động tuyên truyền nhiều năm, đi lại khắp nước Nga nhưng chỉ ở tù 2 năm, đi đày 1 năm rưỡi. Còn Zinoviev mới lạ lùng: chưa hề ở tù lần nào *quá 3 tháng, chưa hề mang một bản án!* Thời buổi chúng tôi thì con nít 16 tuổi lãnh án 5 năm tù quá thường, do đó so với dân quần đảo chúng tôi thì họ chỉ là tù sơ đẳng, chưa thể gọi là biết nếm com tù – như Rykov và Smirnov từng bị bắt nhiều lần và ở tù 5 năm thật nhưng thời gian ở tù của họ quá dễ lại chưa từng biết mùi đi đày (vì may mắn thoát khỏi hay được ân xá).

Phải nói cho đến ngày bị tổng vào Lubyanka, họ chưa biết thực sự thế nào là ở tù, chưa biết điều tra thẩm vấn ghê gớm cỡ nào.

Không biết đích thân Trotsky lọt vào phòng Điều tra của *Cơ quan* có đỡ hèn hạ hơn họ chút nào hay chịu đựng tra tấn gan dạ hơn được không. Chỉ vì người chưa bị nên chưa thể nói chắc. Bản thân Trotsky chỉ bị tù nhẹ, chưa hề nếm mùi tra tấn và mới bị đi đày Ust Kut 2 năm. Nhắc đến tên Trotsky là nhắc đến khủng bố, đàn áp nhưng cái uy danh ghê gớm đó người mượn ở chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quân sự chó người đã cho thấy nét con người oai hùng, tinh thần cao bao giờ? Thói thường những đảng tuyên án tử người thì bạo nhưng đến lần mình bị lại run hơn ai hết, xét vì sự bạo dạn bắt người khác chết và sự can đảm đối diện cái chết vốn khác hẳn nhau.

Như Radek thì trước sau cũng chỉ là một con cò thí, như nhiều con cò thí khác trong 3 vụ án lớn. Và Yagoda là một tốp chỉ chuyên cong lưng và sát nhân.

Chính Yagoda, thủ phạm của cả triệu sinh mạng con người vẫn tin tưởng ở sự bảo vệ, che chở của người anh lớn, cấp trên vĩ đại. Đến phút chót hần vẫn không ngờ Lãnh tụ có thể bỏ rơi. Trong phiên xử hần tưởng tượng như đích thân Stalin tới chứng kiến, theo dõi vụ án nên mọi người mắt lên cầu khẩn, van vì người: “Xin cho tôi một ân huệ, Tôi chỉ còn trông đợi ở người, *Vì người* tôi đã làm 2 con kênh lớn”. Một nhân chứng kể lại rằng đúng vào lúc Yagoda kêu nài thì trên cửa sổ lầu đài hai ngó xuống phòng xử, sau bức màn the lò mờ bỗng có ánh diêm bật lên. Thấp thoáng có bóng người lù lù ngồi hút píp.

(Đây là một cách kiểm soát hữu hiệu mà cũng là trò chơi thú vị của mấy đảng quân vương Đông phương. Đại sảnh đường Cơ Mật Viện nào chẳng có một cánh cửa sổ lầu ngó xuống, có rèm che khuất bóng tối đằng sau. Mỗi lần Cơ Mật Viện nhóm họp, các đại

thần ngược nhìn lên chẳng thấy *bên trên* thấp thoáng bóng người: phải chăng đích thân Quân vương đang từ cao ngó xuống?)

Stalin rất khoái những trò Đông phương nên tôi tin bóng người hút píp bữa đó chính là người thiết. Tại sao người không đến đại sảnh Tháng Mười để tận tai tận mắt thưởng thức vở kịch hiểm có để tạo chút cảm hứng?

Sau nửa phần đông còn không ngờ chỉ vì lâu nay quen đánh giá quá cao những con người lãnh tụ, từng có quá khứ vĩ đại, oai hùng. Phải là những *siêu nhân*, Bukhari, Zinoviev, Kamenev, Pyatakov, Smirnov! Những thằng dân thường, tinh thần yếu đuối, thấy chết là run thì tự thú, tự tố cáo lẫn nhau trước Toà là thường quá rồi. Nhưng họ, họ là những lãnh tụ Bôn-xê-vích cao cấp!

*

Và lại chúng ta quen nhìn các bị cáo như những nhân vật khác thường hơn người. Làm sao có thể ngờ họ có thái độ hèn hạ trước Toà, tố cáo lẫn nhau tầm thường như vậy? Phải chi họ là dân thường, tinh thần yếu nên chịu không nổi đàn áp bị khuất phục đi. Đảng này họ là Bukharin, Zinoviev, Kamenev, Pyatakov, I.N. Smirnov, toàn cỡ lãnh tụ *lớn* không!

Hiển nhiên những nhà đạo diễn vở kịch cũng biết vậy. Cũng phải chuẩn bị chế độ, lựa chọn cẩn thận, chớ không phải dễ dàng như phiên xử “Đảng Kỹ thuật” muốn chọn ai thì chọn. Những tên tuổi dõ Bukharin, Zinoviev, quần chúng quen mặt, quen tên quá mất rồi! Họ muốn thấy đích danh, đích thực trước vành móng ngựa.

Trong số những nhân vật *lớn* biết sắp bị thanh trừng, có một số sáng suốt, cương quyết thà chết trước chớ không để bị điệu ra Toà. Thà họ tự sát! Đó là Skrypnik, Tomsky, Gamarnik, những người không sợ chết. Chỉ những đấng không dám chết mới chịu để bị

bắt. Với bọn *câu sống* thì trông sợi dây vô cổ quá dễ. Cũng có một số không dám chết ngay nhưng lọt vào phòng Điều tra đã nhận ra sự thực nên chống đối lại, thà chết trong âm thầm chứ không chịu chết nhục. Nếu họ chịu ra Tòa ắt hẳn sẽ thêm một tên: Rudzutak, Postyshev, Yenukidze, Chubar, Kosior và cả Krylenko nữa!

Do đó phải hiểu rằng ra Tòa là những tốp *yếu* nhất trong số những người yếu. Hơn nữa là nhà đạo diễn tối cao còn biết đích *chỗ yếu nhất* của từng người một để ra tay là phải gục. (Đó là một trong những biệt tài đã đưa Stalin lên tuyệt đỉnh danh vọng). Trong đám nào còn có ai cao cấp, có tên tuổi và có tài bằng Bukharin? Chỗ yếu nhất của đồng chí Bukharin thì Stalin đã nhận ra và kiểm chế được từ lâu, không có gì để e ngại nên đối với nhà lý thuyết xuất chúng, thông minh tuyệt vời này đạo diễn có quyền biểu diễn một màn mèo vờn chuột, tha hồ tung lên hạ xuống,

Sáng tác cụ thể nhất của Bukharin còn gì bóng bẩy, tuyệt vời bằng Bản Hiến Pháp Liên bang Xô Viết, đọc lên nghe thực hùng hồn mà hoàn toàn vô dụng? Viết xong bản văn Hiến pháp, cây lý thuyết Bukharin ắt phải hưng khởi tinh thần, muốn bốc lên tận chín tầng mây. Cứ chú Koba^[9] sao viết nổi một hàng! Chú mày làm le độc tài độc tôn thì phải có bản Hiến pháp này cho chú mày coi chừng. (Chưa biết chú Koba có ngán không, chỉ thấy cha đẻ ra bản Hiến pháp dút đầu vô rọ!)

Nghe nói Bukharin vốn không ưa gì Kamenev và Zinoviev nên sau khi họ bị dính vào vụ án ám sát Kirov chính Bukharin còn bảo mấy đàn em thân cận: “Thì ra thế! Hai thằng ấy ghê lắm, chúng dám lắm, Chắc phải có một cái gì bên trong chó nước này có ai vô tội mà bị bắt bao giờ?”.

(Vẫn biết tâm lý chung thời đó là “thằng nào chết thây kệ, miễn

không phải tao là được”, nhưng không lẽ tới 1935 rồi mà “cây lý thuyết” của Đảng còn ngây thơ vậy?)

Mùa hè 1936, khi Kamenev và Zinoviev trở ra Tòa lần thứ hai, Bukharin còn thông dong đi săn thú trong rừng Thiên Sơn. Có hay biết gì? Về đến Frunze, đọc mấy tờ báo mới hay cả 2 vừa bị lên án tử hình và họ lại cung khai vô cùng tai hại cho “lý thuyết gia”. Phản ứng của Bukharin thế nào? Đánh điện văn phản đối sự thanh trừng dã man, tố cáo cả một âm mưu tàn độc đang hình thành. Đâu có? Bukharin vội gọi khẩn điện lên cho chú Koba, yêu cầu *tạm hoãn* hành quyết để ông ta về đối chứng cho rõ trắng đen! (Khốn nạn Stalin chỉ cần cung khai, tự thú. Đối chứng làm chi cho thêm phiền?)

Tuy nhiên vẫn chẳng ai đá động gì đến Bukharin hết. Dù mất chức chủ nhiệm *Izvestiya*, mất hết chức vụ, công tác Đảng, vẫn tiếp tục ở ngoài nửa năm trong Điện Cẩm Linh, ở ngay dinh Potesnhy của Poter Đại đế. Dù bị giam lỏng ông ta vẫn đi nghỉ mát và ra vô lính gác vẫn bông súng chào như không có gì xảy ra. Tuy nhiên chẳng bạn bè nào dám lai vãng, kêu điện thoại tới và 3 tháng liền Bukharin hì hục viết tâm thư cả mớ để *gửi chú Koba, Koba thân mến*.

Cho đến lúc ấy Bukharin vẫn muốn gặp, vẫn trọn tin ở Stalin, dù không nhận được một lá thư phúc đáp. Chú Koba còn mắc quá nhiều công chuyện mà quan trọng nhất là đạo diễn cho xong buổi của đàn anh *Bukharin* thân mến. Bao nhiêu lần dượt thử rồi, kể như xong rồi nhưng vẫn phải biết trước đàn anh “đóng tuồng” thế nào chớ. Đàn anh có một số thủ hạ tâm phúc và đệ tử ruột – dĩ nhiên chẳng có bao nhiêu – đã triệt bằng hết mà có *lên tiếng* bênh vực một hồi. Môn phái của đàn anh vừa dưng, chưa đứng vững nổi

thì đàn em, môn đồ lần lượt bị tia rụng hết đành đứng khoanh tay ngó. Còn chức chủ nhiệm *Izvestiya* còn có chân trong Trung ương Đảng mà thấy Kamenev, Zinoviev bị *thủ tiêu công khai* mà vẫn ngậm miệng làm lơ và còn chấp nhận kia mà. Nhớ lại có lần Đại hội Đảng, Bukharin và một nhóm nữa vừa ngo ngoe có tư tưởng chống đối, mới thử dọa trục xuất khỏi Đảng là anh nào anh nấy đã xanh mặt, xin rút ý kiến tức khắc!

Ấy đấy, còn tự do và còn nắm giữ chức vụ cao, quyền hành lớn mà cả bọn muốn bẻ sao cũng còn phải chịu vậy, thì để nằm một hồi ở Lubyanka, cho bọn chuyên viên “chiếu cố” chu đáo từ miếng ăn giấc ngủ cho đến từng bộ phận trong cơ thể thì còn hơi sức, tinh thần đâu mà chống đối? Đưa nao dám đóng kịch khác đi, không răm rắp tuân theo lệnh đạo diễn? Còn chờ gì không tổng duyệt lần chót để sửa soạn kéo màn?

Thì ra chỗ yếu nhất của Bukharin mà Stalin đã nắm vững được là chí sợ bị trục xuất khỏi Đảng, thiếu Đảng, không có Đảng. (Mà Stalin đã đạt được tới mức “Đảng là ta, ta là Đảng”). Cũng như một số đồng chí thời đó, Bukharin không có Đảng không sống nổi. Họ không có lý tưởng! Nên họ làm gì có lập trường, tư tưởng cá nhân đích thực để đứng hẳn lên chống đối. Trước khi họ dám đứng lên Stalin đã đặt họ vào vị thế đối thủ và đốn hạ bằng hết rồi. Trong khi đó họ chỉ mong sao không bị trục xuất khỏi Đảng là may, thậm chí không dám làm gì có hại cho thanh danh Đảng nữa.

Trong vở kịch, đạo diễn đã dành cho Bukharin vai chánh nên càng phải dành thời giờ chuẩn bị cho chu đáo đã đành mà còn phải tập cho vai chánh thuộc vở nữa. Phải để Bukharin có dịp công xuất Âu Châu từ cuối năm trước, tiếng là để tiếp nhận các di cáo của Marx (để làm công việc này còn ai xứng đáng bằng cây lý thuyết

của Đảng?) nhưng nếu cần buộc tội “có những tiếp xúc khả nghi” rộng rãi thì còn gì bằng? Huống hồ có dịp xuất ngoại công du tự do một thời gian càng làm ông lý thuyết gia nôn nóng ham muốn trở lại vai trò lãnh tụ!

Vội ngần ấy biến cố, hết lên lại xuống, nào bị tố cáo dính vào những âm mưu phản động, nào tình trạng giam lỏng, cô lập cứ kéo dài hoài, ý chí Bukharin có là sắt thép cũng phải yếu xèo. Thời kỳ hành hạ “nguội” này còn có ép phê hơn áp lực trực tiếp của Lubyanka nhiều (tuy nhiên ngọn đèn Lubyanka vẫn được sử dụng đích đáng trọn một năm liền).

Để thử thách, có lần Kaganovich đã triệu Bukharin tới văn phòng, cho đối chất với Sokolnikov, với sự hiện diện của đông đủ cán bộ *Cheka* cao cấp, để nghe Sokolnikov cung khai về *nhóm hữu khuynh* song hành với nhóm Trotsky và về những hoạt động mật của chính Bukharin. Đích thân Kaganovich thẩm cung Sokolnikov một cách hung hăng, sốt sắng và sau đó đuổi về để nhẹ nhàng bảo Bukharin: “Thằng khốn nạn, mở miệng ra là thấy dóc láo!”

Báo chí cứ công kích, Bukharin chỉ lo tiếp xúc với Trung ương Đảng, viết thư cho “chú Koba” yêu cầu có thông cáo chính thức lên tiếng giải oan giùm. Để trấn an ông ta, viện Chương lý cũng cho ra một thông cáo “không có bằng chứng nào cụ thể về những sự tố cáo Bukharin có những hoạt động phản động”.

Bukharin cẩn thận đến độ Radek gọi điện thoại tới cũng phản đối: “Anh cũng đang bị nghi ngờ như tôi. Điện thoại, thăm viếng làm gì thêm phiền phức?”. Nhưng cả hai còn làm tờ *Izvestiya*, còn có nhà ở cạnh nhau nên Radek mò sang chơi buổi tối, tâm sự rằng: “Mai đây nếu có chuyện gì, và nếu tôi có cung khai điều gì xin đồng chí hiểu cho chẳng phải tự ý tôi muốn. Theo tôi thì đồng chí

không bị dính vào một vụ nào đâu mà lo, đồng chí đâu có liên hệ với nhóm Trosky?”

Theo Bukharin thì Radek nói đúng. Rất có thể họ không truy tố, không trục xuất khỏi Đảng. Xưa nay ai chẳng biết Bukharin không chấp nhận nhóm Trotsky, những thằng dám ly khai khỏi Đảng, đứng riêng một khối và có sai lầm cũng vẫn đứng với nhau.

Ngày đại lễ tháng 11 có duyệt binh ở Công trường Đỏ, Bukharin đưa vợ đi coi trên khán đài dành cho tân khách (lần cuối cùng Bukharin xuất hiện ở Công trường Đỏ). Làm gì có giấy mời phải xuất trình thẻ nhà báo! Bỗng đâu có một quân nhân võ trang tiến tới. Bukharin đã xanh mặt: không lẽ họ tới bắt, và bắt ngay ở đây trong ngày này? Không phải, gã quân nhân bước tới chỉ để chuyển lại một lời chào mừng của chú Koba(!) Hắn đứng nghiêm chào và nói:

“Đồng chí Stalin ngạc nhiên thấy đồng chí còn ngồi đây. Chỗ của đồng chí bây giờ phải là ở nhà mô!”

Sáu tháng cuối cùng của Bukharin cứ bị vờn như vậy hoài! Ngày 5 tháng 12 bản Hiến pháp do ông ta soạn thảo được long trọng công bố, mệnh danh *Hiến pháp Stalin* cho mọi thế hệ mai sau. Cũng tháng đó Trung ương Đảng nhóm họp Đại hội để “trình diện” Pyatakov, bị đánh sút hết răng, không ai nhận ra. Sau lưng bị can đứng một đám *Cheka*, đàn em Yagoda (vì bản thân Yagoda cũng sắp phải “đóng tuồng” mà). Họp Trung ương Đảng phải có mặt Bukharin (và Rykov) ở hàng ghế đầu, để nghe bị can “tự ý thú nhận) và cung khai. Bản thú tội của Pyatakov buộc Bukharin và Rykov dử dội, gắt gao hơn bao giờ hết!

Vì tội lỗi tai nặng, Ordzhonikidze phải bắc loa tay nghe cho rõ để hỏi gặng lại bị can: “Nghe đây đồng chí Pyatakov, đồng chí hoàn toàn tự ý cung khai, không bị ép buộc gì đấy chứ?”^[10]

Pyatakov áp ứng: “Di nhiên, hoàn toàn tự ý”. Sau đó hấn loạn choạng, đứng hết nổi. Lợi dụng lúc nghỉ họp, Rykov khê ri tai Bukharin:

“Bây giờ tôi mới biết, Tomskey li thật. Hấn biết trước từ tháng 8 nên thà tự sát quách cho rồi. Còn tội mình là những thằng hèn mới ráng sống tới ngày giờ này”.

Đến lượt hấn đảng đàn thì Kaganovich hăng lắm. Hấn không ngần ngại lớn tiếng mạt sát vì cho đến giờ vẫn muốn tin đàn anh *Bukbarchik* vô tội lắm, nhưng tin hết nổi! Rồi Molotov cũng thế. Nhưng Stalin thì khác:

“Dầu sao đi nữa, tôi cũng thấy tội trạng Bukharin chưa có gì minh chứng cụ thể. Rykov thì có thể nhưng Bukharin tôi tin là không”.

Ồi, còn gì cảm động bằng! Vừa mới xuống tinh thần Bukharin lại lên cái vù, Nhưng mấy ngày sau, ngày nào cũng có những người của *Cơ quan* mang tận nhà Bukharin đọc cho nghe nhiều bản cung từ. Nào của Radek, nào của nhóm cựu học viên Viện Giáo sư Đỏ, bản nào cũng buộc tội “cây lý thuyết” của Đảng, buộc đích danh. Có điều *Cơ quan* cho mang tới nhà đọc để cáo tri cho ông Ủy viên Trung ương Đảng Bukharin biết vậy thôi chứ đâu phải để buộc tội.

Số cung từ mỗi ngày một nhiều, một nặng. Họ không đọc nữa mà để lại cho nhà ông Ủy viên có thời giờ coi cho rõ! Mỗi lần có thêm một mớ, Bukharin lại gạt qua cho vợ^[1] “Minh đọc đi. Tôi không đọc nổi nữa!” Những lúc đó Bukharin ưa nằm vật ra giường, úp mặt xuống gối. Chán chường hết mức, nhưng tự sát thì không! Nếu muốn chết thì quá dễ vì lúc nào trong nhà chẳng giữ tới 2 khẩu súng lục.

Thế rồi lại thêm một phiên toà công khai nữa. Một số phản động lại lãnh án tử hình. Nhưng Bukharin vẫn được chữa ra, không

ai đã động tới! Bukharin khác, vì Stalin chẳng bảo: “Tôi tin là Bukharin không” đó sao?

Nhưng tình hình vậy thì sống sao nổi? Đầu tháng Hai 1937 Bukharin đánh liều làm áp lực với Trung ương Đảng bằng cách tuyên bố tuyệt thực để yêu cầu Trung ương Đảng nghị xét một lần chót, nếu vô tội thì chính thức tuyên cáo để chấm dứt mọi dư luận mập mờ. Cố nhiên Bukharin nhin ăn thật và vẫn có thư riêng gọi *chú Koba* nên Trung ương Đảng triệu tập phiên họp đặc biệt để bàn về (1) tội ác của nhóm hữu khuynh (2) thái độ chống Đảng của đồng chí Bukharin, bằng chứng là vụ tuyệt thực.

Bukharin bối rối. Vậy là mình, chống Đảng thiệt sao? Mặt mũi trắng nhợt, râu mọc tua tủa không khác một thằng tù, Bukharin ráng lết tới dự họp. Chú Koba thân mật hỏi: “Bộ đồng chí điên hay sao, mà nghĩ vớ vẩn”, bèn than thở:

“Đành vậy, tôi biết làm gì khác, họ tố cáo tôi, họ buộc tội tôi ghê quá mà? Họ rõ ràng muốn trục xuất tôi khỏi Đảng!”

“Đừng nghĩ vậy! Chẳng ai trục xuất đồng chí khỏi Đảng!”

Chú Koba nhún vai cười, cho rằng “Đó là cả một sự vô lý!”. Làm gì Bukharin không yên chí tin tưởng? Trước mặt đông đủ Đại hội, bèn có lời tự giác. Nếu tuyệt thực là chống Đảng thì xin hủy bỏ ngay, đâu dám tiếp tục nhin ăn nữa? Về nhà cụ thể hoá quyết định bằng cách bảo bà vợ trẻ: “Mình cắt cho tôi khoanh xúc xích đi. Khỏi nhin nữa! Koba xác nhận không bao giờ có vụ trục xuất”. Đúng vậy, ý kiến Stalin mới là quyết định. Kaganovich hay Molotov^[12] công kích thì ăn nhằm gì. Hai thằng quá khích, dám có ý kiến khác! Stalin đã nói vậy mà trước Đại hội, chúng cứ buộc tội tay sai Phát xít, một hai đòi bắn.

Sau này có lẽ tinh thần xuống đến cực điểm Bukharin mới để

thì giờ gò gắm lá “Tâm Thư Để Lại Trung Ương Đảng Ngày Sau”. Vì tính cách “chúc thư” trời trăng nên lá thư được lưu giữ đến bây giờ cho cả thế giới cùng đọc. Có điều nó không làm rung động nền móng toàn thế giới mà Trung ương Đảng *ngày sau* cũng chẳng ai buồn lưu ý, dù đó là chúc thư để lại cho đời của cây lý thuyết cừ khôi của Đảng! Bất quá chỉ thêm một tiếng kêu than với Đảng của một người vì nặng bầu nhiệt huyết với Đảng mà vong mạng. Bức tâm thư Bukharin còn xác định thêm một điều: ông ta hoàn toàn chấp nhận tất cả những gì xảy ra trước 1937 và cho tới 1937 luôn. Nghĩa là Bukharin công nhận là hợp lý những phiên tòa phùng tuồng trước đó cũng như toàn bộ hệ thống ngục tù bẩn thỉu, những ống cống vĩ đại từng cuốn đi những đợt sóng người khổng lồ.

Công nhận vậy thì có bị cuốn vô guồng máy ngục tù còn oan uổng nổi gì? Con người đồ sộ vạm vỡ, khoẻ như đồ vật là Bukharin sau cùng bị vật ngã để rồi bộ máy Lubyanka nghiền nát^[13].

Xét ra Bukharin biết trước vụ thanh trừng từ lâu, bị hành hạ “nguội” đến chán chê nhưng không hề bị tra tấn, đánh đập và lại là “cây lý thuyết” cừ khôi của Đảng, vậy lập trường nhất định phải vững hơn Yakubovich năm 1931 mới đúng. Sự thực lại trái ngược. Ông ta chịu đựng thua Yakubovich nhiều chỉ vì lẽ Yakubovich không thiết sống nữa trong khi Bukharin còn sợ chết, không dám chết. Nếu Yakubovich từng được Chương lý Krylenko thuyết phục hợp tác trong vụ Tổng bộ Men-xơ-vích nhân danh Đảng, nhân danh tình đồng chí (mình cùng đảng viên Cộng sản với nhau mà) thì Bukharin cũng bị đồng chí Vyshinsky “xỏ mũi” quá dễ dàng! Dù có là một “cây lý thuyết” trụ cột của Đảng, Bukharin cũng bị Vyshinsky dẫn dắt từ nhìn nhận có hành động đối lập trong nội bộ Đảng đến chống Đảng và đã chống Đảng là *có thể sắp đặt* hay *nghe*

đến những hành động phá Đảng, phản quốc (chẳng hạn như làm gián điệp cho ngoại quốc, sát nhân, phá hoại). Tất cả tội trạng của Bukharin chỉ dựa trên lý thuyết “những gì có thể xảy ra *rất có thể* đã được làm rồi” nghĩa là chấp nhận những giả thuyết do Vyshinsky nêu ra là những tội ác mà chính mình đã phạm rồi.

Vyshinsky đã nói thẳng như sau:

“Nếu đồng chí đã nhìn nhận như vậy thì xin báo trước để đồng chí biết nếu đồng chí phải nhận hay nói khác đi trước phiên tòa thì phải hiểu rằng đồng chí chỉ làm lợi cho bè lũ đế quốc tư bản và có hại cho thanh danh của Đảng. Nếu trường hợp có xảy ra thì đồng chí có muốn chết nhẹ nhàng cũng không được! Ngược lại nếu mọi việc êm xuôi thì dĩ nhiên chẳng ai bắt đồng chí chết làm gì. Chúng tôi sẽ có cách thu xếp kín đáo để đưa đồng chí ra đảo Monte Cristo ở đó đồng chí tha hồ tham khảo, nghiên cứu.”

“Nhưng trong mấy vụ án trước những người nhận tội đều bị xử bắn cả mà.”

“Họ khác, đồng chí khác chớ. Và lại chúng tôi cũng có bắn cả đâu. Chỉ tuyên án, các báo chỉ đăng vậy thôi. Thực tế một số vẫn được sống.”

Những gì đã xảy ra đúng hệt như ý muốn của nhà đạo diễn lớn. Chỗ yếu nhất của Bukharin đã nắm vững trong tay thì làm gì “cây lý thuyết” chẳng ngoan ngoãn cung khai trước Tòa? Khai ngược lại bè lũ đế quốc tư bản, phá Đảng phản quốc sao? *Bè nào chúng ta cũng là Đảng viên Cộng sản mà?*

Lịch sử quả là một cuộc tái diễn. Năm 1937 cũng như 1922, 1924 vậy thôi. Điệp khúc Đảng ru ngủ, tai hại đã khuất phục hết, bắt cúi đầu hết. Phải chi bọn họ dám có tư tưởng riêng, dám có lập trường độc lập để ngạo nghễ ngừng mặt, hét lớn vào mặt đạo

diễn và bộn tay sai rằng:

“Không, chúng tôi không làm Cách mạng *với các anh!* Chúng tôi không đồng bào *với các anh!* Chúng tôi không Cộng sản *với các anh!*”

Chỉ cần một người đủ can đảm hét lớn lên như vậy là tất cả công trình dựng vờ sẽ đổ sụp, những mặt nạ sẽ rã rời rớt xuống, ông đạo diễn chắc chắn sẽ chạy tuốt ra bằng cửa sau và đám tay sai sẽ trốn chui trốn nhủi xuống lỗ hết.

*

Với tuồng như thế là hạ màn thành công mỹ mãn. Có thể nói là vào hạng nhất nhưng dù sao cũng vẫn tổn của, tổn công. Do đó nhà đạo diễn không muốn mở những phiên toà công khai ở Đại sảnh Tháng Mười trụ sở Tổng công đoàn Mạc Tư Khoa nữa. Thay vào đó phải đưa toà án về cấp Quận cho gần quần chúng, để xử bọn phản động ở khắp nơi trên toàn quốc. Vấn đề là phải tìm cho ra “đạo diễn” chân tài, dựng vờ không chu đáo đâu được?

Những phiên toà địa phương mở màn từ 1937, nhà “đạo diễn” lớn đã chuẩn bị chu đáo rồi. Nhưng sự thực ít ai ngờ là chỉ sau một vài vụ điển hình toàn bộ chương trình ngưng ngang: thiên tài đến như Stalin cũng lúng túng đành bó tay luôn.

Dưới đây là một phiên toà tiêu biểu. Nếu vụ án Bukharin, Kamenev, Zinoviev có tính cách trung ương bao nhiêu thì vụ án Kady có tính cách địa phương bấy nhiêu, xét vì nói là quận lý mới toanh của tỉnh Ivanovo địa đầu xa xôi, và lại quận Kady chỉ mới được thành lập vào cuối năm 1934. Ngày đó nhà nước cũng đã có ý định coi Kady như một thí điểm để mang ánh sáng của văn minh khoa học tới một miền hoang vu, dân chúng nghèo nàn chậm tiến nhất nước. Cán bộ được gọi đến xây dựng Kady do đó, không phải

thứ cán bộ quận thông thường mà toàn là thứ trung kiên, có thành tích hoạt động lỗi lạc ở nhiều địa phương khác gọi tới.

Được Trung ương đặc phái tới Kady cán bộ có hăng say phục vụ đến đâu cũng phải lắc đầu: địa thế xa xôi hiểm trở, dân nghèo mạt, mọi phương tiện thiếu thốn. Cán bộ thiếu quỹ phát triển, dân mệt mỏi vì chính sách thu mua.

Đại diện Đảng ở địa phương là Quận ủy Fyodor Ivanovich Smirnov, một cán bộ có tư cách, ngay thẳng. Trưởng chi Nông vụ là Stavrov, một nông dân thuần túy, chăm chỉ, tương đối có học nên biết điều khiển trại ruộng. Đó là thành phần mệnh danh *Intensivniki*, nông dân có tư sản nhưng tiến bộ nên chưa bị thanh trừng như bọn *kulak*. (Có thể là Stavrov sớm giác ngộ, vô Đảng sớm nên chưa bị đồn như bọn nông dân phản động Kulak!) Sự thực ề kíp Smirnov – Stavrov muốn phục vụ tốt, biết làm việc nên nông dân địa phương chắc chắn có phần nhờ, nếu không có những chỉ thị ngược đời, chòi nhau từ trung ương gởi xuống bắt thi hành nghiêm chỉnh. Họ còn dám đề nghị lên cấp tỉnh Ivanovo, yêu cầu giảm bớt mức thu mua ngũ cốc vì nếu nhà nước buộc phải bán tới số thì dân Kady sẽ kiệt quệ. (Đòi giảm mức thu mua ngũ cốc là một đề nghị quá liều lĩnh vào thập niên 1930. Cũng may Kady còn là một quận mới, đang phát triển nên cán bộ còn được phép đưa sáng kiến!)

Ê-kíp Smirnov-Stavrov gặp khó khăn khi ông phó Quận ủy Varsy Fyodorovich Romanov lợi dụng lúc Quận ủy Smirnov đi công tác, đã vận động Đảng ủy quận Kady lên án Chi trưởng Nông vụ Stavrov, khêu gợi có khuynh hướng thân Trotsky kềm hãm sự phát triển của Quận!” (Romanov áp dụng đúng chính sách Stalin ở Trung ương Đảng: Muốn hạ bệ lũ đối phương phải tía dần từng thằng một. Thằng yếu hạ trước còn thằng khoẻ bị chặt vây cánh hạ sau cũng không khó!)

Có thể Stavrov đã bị Romarov hạ ngay trong mấy phiên họp Đảng ủy đầu tiên. (Khốn nạn, tội có tư tưởng thân Trotsky thì cãi sao nổi! Càng cãi càng “lòi bộ mặt phản động”) nếu hắn không được yểm trợ tích cực của Vasily Grigoryevich, Vlasov, Quản đốc Hợp tác xã Tiêu thụ Quận Kady. Phải công nhận là Vlasov là mẫu cán bộ ngay thẳng, có tài điều khiển cơ sở và biện thuyết, dù không có vốn văn hoá cao. Trước Đảng ủy Quận, Vlasov đã hàng hải bênh vực Stavrov, đưa nhiều bằng chứng cụ thể để yêu cầu trục xuất Romanov vì tội mạt ly. Kết quả Romanov chỉ bị cảnh cáo nặng. Hắn đe dọa “Thế nào tôi cũng làm tội. Đảng sẽ điều tra, để lột mặt nạ bằng hết bọn thân Trotsky”.

Chưa biết Đảng có điều tra thật không nhưng mấy ngày hôm sau cụ thể là Stavrov bị chỉ NDVD Kady câu lưu ngay và một tháng sau đến phiên Univer, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Quận. Thế là Romanov được đề bạt vào chức của Univer, một người gốc dân Estonia. Bị áp giải lên Ty NKVD Ivanovo, lập tức Stavrov có bản tự thú: Không những thân thân Trotsky mà còn có chân trong một tổ chức khuynh hữu đang thành hình trong quận Kady. Sau khi lập xong bản tự thú thì Stavrov bỏ mạng trong khám NKVD Ivanovo nhưng căn cứ vào lời khai của hắn, trọn bộ tổ chức khuynh hữu ở quận Kady bị câu lưu mà dĩ nhiên Quận ủy Smirnov phải là Chủ tịch. Cán bộ *thân thiết* với Smirnov là bị bắt hết, ví dụ như Trưởng Chi Tài chính Saburov.

Nếu Stavrov đã nát xương trong khám NKVD, Romanov leo lên chức Chủ tịch Ủy ban Quận thì kẻ bênh vực Vlasov thoát sao nổi? Ngoài vụ làm mất mặt đồng chí Công tố Quận Rusov (như đã thuật ở Chương 4) hắn còn phạm tội với đồng chí Krylov Trưởng chi NKVD Quận vì dám bênh vực, che chở cho 2 nhân viên thuộc cấp

dù làm việc đắc lực trong Hợp tác xã nhưng có tên trong sổ đen NKVD vì thành phần giai cấp.

Vì Vlasov có uy tín lớn ở địa phương nên NKVD chưa bắt vội. Hãy hăm dọa, làm tiền đã! Ông Phó NKVD Sorokin tới ri tai Vlasov muốn được để ra ngoài vụ phải đóng góp một số nhu yếu phẩm trị giá 700 đồng rúp. Có đòi nào một cán bộ trung kiên như Vlasov chịu hối lộ cho bọn NKVD ăn bản 2 tháng lương? Ngay hôm sau đồng chí Krylov nhân danh quyền Quận ủy tới yêu cầu Vlasov thu góp tài liệu sẵn để nhóm họp Đảng ủy Kady sẽ đứng lên tố cáo “những hoạt động phá hoại của phe nhóm Smirnov-Univer đối với Hợp tác xã”. Đòi nào Vlasov chịu mắc bẫy NKVD. Biết có hoạt động phá hoại cơ sở mà không báo ngay cho NKVD, đợi lúc này mới thuyết trình là đồng lõa phá hoại sao? Hắn nói thẳng với Krylov:

“Sao đồng chí không thuyết trình, mà lại là tôi? Đồng chí không nắm vững vấn đề, không phải địa hạt chuyên môn? Nếu vậy thì NKVD bắt người, không có bằng chứng gì cụ thể sao?”

Buổi họp Đảng ủy Quận Kady vậy là bất thành. Một đêm, viên Kế toán Hợp tác xã và người phụ tá bí mật tới nhà Vlasov, mang theo số tiền khá lớn là 10 ngàn rúp và bảo hắn rằng:

“Vasily Grigoryevich, bạn hãy lo thân bạn đi. Tình hình coi bộ không xong. Cầm lấy số tiền, đi khỏi Kady ngay tối nay. Đừng chần chờ tới mai.”

Đòi nào Vlasov chịu bỏ trốn hèn hạ vậy? Hắn đâu có làm gì trái phép? Tại sao phải sợ chúng?

Quả nhiên sáng hôm sau tờ nhật báo của quận Kady đã có bài tố cáo những sai lầm nghiêm trọng của Hợp tác xã (thời buổi 1937 thì báo chí với NKVD luôn luôn đi đôi thật chặt chẽ!) Ngay tối hôm đó Quận ủy Kady nhóm phiên đặc biệt để mời đồng chí Vlasov tới

đích thân giải thích. Nhiều sai lầm của Vlasov được lôi ra mổ xẻ gay gắt. Đêm hôm đó ông Chủ tịch được về nhà thông thả nhưng sáng sớm NKVD đã có lệnh câu lưu.

Vlasov thuộc tốp thẳng thắn, cứng rắn và ngang ngược. Buộc hắn trả lại thẻ đảng viên đầu được. Đã có quyết định trục xuất của Trung ương gọi tới Kady đầu. Truất chức nghị viên quận cũng không được vì hắn là thành phần dân cử. Nếu muốn bắt hắn đi phải sử dụng võ lực: Vlasov được bốn nhân viên NKVD chiêu ý ngay!

Dù sao Vlasov cũng là nhân vật có uy tín ở địa phương. Nhưng NKVD đâu cần, sẵn sàng áp giải ông Quản đốc Hợp tác xã Quận đi như bất cứ một thằng tù nào. Người phản đối hăng nhất là gã cán bộ phụ trách quầy hàng Hợp tác xã lập tức bị vô sổ đen, trục xuất khỏi Đoàn Thanh niên Cộng sản địa phương, mất luôn chức Ủy viên Quận!

Đi nhiên Vlasov bị đưa lên nằm khám NKVD Ivanovo để lập thủ tục truy tố. Hắn không phải đợi lâu vì hồ sơ trọn *tổ chức* đã lập xong, chỉ còn đợi một mình hắn. Bị thẩm cung vòn vẹn 2 lần, tang chứng buộc tội chỉ có bản báo cáo của Hợp tác xã Kady và bài báo đăng hôm trước. Không hề có nhân chứng, Vlasov bị ra Tòa vì 3 tội:

1. Quản trị Hợp tác xã sai lầm
2. Không giữ đủ số nhu yếu phẩm thường trực phải có ở trong các kho hàng Hợp tác xã
3. Tự ý để tích lại trong kho một số dự trữ quá thừa về muối.

Tội trạng Vlasov chỉ có thế nhưng trái hắn với lễ lối làm việc Hội đồng An ninh Đặc biệt *in ra án* thật nhậm lẹ, dễ dàng, vụ án Kady có lệnh phải tổ chức rình rang để làm gương. Tất cả các bị cáo đều nằm khám NKVD Ivanovo về Kaneshma (toa xe *Stolypin!*) rồi đi gần 100 cây số đường rừng bằng xe hơi về đến quận Kady.

Trên 10 chiếc xe hơi, chạy thành đoàn về một quận hoang vắng như Kady thì phải là một biến cố trọng đại!

Đích thân đồng chí Klyugin, Chánh sở Đặc biệt chống Phiến loạn Ty NKVD phụ trách công voa với 40 công an xung phong chia lười lê, súng cầm tay. Phải dàn cảnh để khủng bố dân địa phương luôn thể mà. Tòa án chưa làm xong, chưa có điện nhưng dân Quận Kady được hướng dẫn đi coi xử án rất đông từ ngày 24 đến 27 tháng 9. Một quận lỵ hẻo lánh, xa xôi như quận Kady thì phiên toà phải biết là long trọng.

(Trong bản in, từ trang 553 đến trang 568 là 28 phụ bản hình, từ phụ bản 1 đến 22 có chú thích hình, phần còn lại thì không. Dưới đây là thứ tự của các chân dung và chú thích được in trong cuốn sách - talawas)

1. Năm 1929 lãnh tụ Đệ Tứ quốc tế Leon Trotsky bị Stalin trục xuất khỏi Liên bang Xô Viết. Năm 1974, đến lượt nhà văn Aleksandr I. Solzhenitsyn bị lên án “phản bội”, vĩnh viễn lưu đày ngoại quốc.

Ngày chiếc phản lực cơ thương mại AEROFLOT thả công dân bị truất quyền Solzhenitsyn xuống phi trường Frankfurt (Tây Đức). Sau khi nhận một đoá hồng đỏ, nhà văn hôn tay cô chiêu đãi và lên chiếc Mercedès tới cư ngụ tạm nơi nhà ông bạn văn Đức Heinrich Böll, cũng giải Nobel. Hình chụp hai bạn già đứng bên nhau, ngày đầu tiên Solzhenitsyn bắt đầu cuộc “lưu đày hải ngoại” đau khổ vì bị THIỀN trên phương diện tinh thần.

Những phút giây quý giá bên vợ con ở Mạc Tư Khoa. Nhờ sự can thiệp của nhà cầm quyền Tây Đức, chính phủ Nga cho phép Solzhenitsyn đi cho khuất mắt. Đã tưởng phải

ra đi sống cô độc nhưng sau bao nhiêu ngày vận động bà Sotzbenitsyn và 2 con mới được phép xuất ngoại.

2. *Andrei Sinyasky*: Nhà văn, nhà phê bình 48 tuổi. Cũng như đồng nghiệp Solzhenitsyn, vì để bản thảo lọt ra ngoại quốc ấn hành hắn bị 5 năm lao động cưỡng bách. Mãi 1971 mới được phóng thích và “cho phép” di cư. (Trường hợp chính thức bị nhà nước trục xuất cho tới bây giờ mới chỉ có 2 người: Trotsky và Solzhenitsyn). Hiện Sinyasky là giáo sư văn chương Nga Đại học đường Sorbone, Balê.

3. *Yuri Galanskov*: Xuất bản lậu một tập san thuần túy văn nghệ, Galanskov lãnh 7 năm cải tạo. Bị chứng ung thư bao tử dần vật, chịu đựng không nổi chế độ lao tù, nhà thơ Galanskov từ trần ngay trên bàn mổ y viện trại giam năm 1972, vừa vặn 33 tuổi.

4. *Larisa Bogoraz*: Nữ giáo sư Triết, 44 tuổi, tích cực chủ trương hoà bình, chống đàn áp. Năm 1968 biểu tình ở Công trường Đò Mác Tư Khoa, chống vụ xâm lăng Tiệp Khắc. Sau 3 năm đi đày Tây Bá Lợi Á, Bogoraz hiện đã được trả tự do.

5. *Valery Ghalidze*: 35 tuổi, được đào tạo về ngành Vật lý học nhưng đổi nghề luật gia chỉ vì phải để tâm nghiên cứu luật pháp Liên Xô khi tham gia một nhóm chống đối nhà nước. Năm 1972 được nhà nước cấp chiếu khán cho sang Mỹ nhưng Ghalidze vừa đặt chân lên tân lục địa là bị tước quyền công dân Xô Viết. Ở lại Mỹ, sống về nghề viết báo từ đó.

6. *Pyotr Yakir*: Chỉ vì là con trai nhà danh tướng Yakie

mà cậu bé Pyotr bị Stalin cho lệnh giam tù hồi còn nhỏ, sợ cậu bé lớn lên không quên trả mối thù giết cha. Sau quãng đời niên thiếu cơ cực trong trại Cải tạo, Pyotr Yakir trở thành một sử gia lỗi lạc và mỗi khi có dịp, không ngần ngại tố khổ chế độ Xô Viết. Năm 1973 nhà chép sử 50 tuổi lại bị tổng giam lần nữa và lãnh án biệt xứ tổng khoi Mạc Tư Khoa.

7. Pyotr Grigorenko: Mang quân hàm cấp tướng Hồng quân, Pyotr Grigorenko là anh hùng quân đội, chiến sĩ xuất sắc trong Thế chiến II. Có tư tưởng tự do. Grigorenko trở thành chiến sĩ hoà bình, luôn luôn có mặt trong những cuộc tập hợp đòi hỏi tự do. Tháng 5 năm 69 bị Mật vụ bắt vì nhất định đòi dự phiên toà xử bọn “đổi lập phiên loạn”! Ở Lubyanka ra, ông già 66 tuổi Grigorenko bỗng điên khùng, bị tổng vô Dưỡng trí viện ở luôn.

8. Andrei Almarik: Nhà viết sử 35 tuổi bị chế độ Xô Viết tặng 3 năm lao động cải tạo tư tưởng vì cho ra cuốn sách tiên đoán tương lai bắc ách cho cả nước! Nhan đề sách: “Liệu Liên bang Xô Viết có tồn tại nổi đến 1984?”. Hiện vẫn đang bị đi đày lãnh thêm bản án nữa vì “nằm trại Cải tạo” mà còn dám nhục mạ nhà nước!

9. Zhores Medvedev: Nhà Sinh vật học lầy lừng của Nga, chuyên khảo cứu về **di-truyền-tính** có thẩm quyền thế giới. Năm 48 tuổi, vì chống lại chính sách nhà nước giới hạn những giao thiệp, trao đổi với khối Tây phương mà bác học Medvedev bị tổng vô nhà thương điên. Bị dư luận trong, ngoài nước ồn ào phản đối, chính phủ Xô Viết đành phải thả ra, cho phép sang Anh nghiên cứu, nhưng trướ

quyền công dân Xô Viết.

Khung cảnh rừng rợn của một phiên toà Tối cao Mạc Tư Khoa những năm thanh trừng 1937-1938,

10. Serge Kirov: Bị ám sát tháng 12 năm 1934 để Stalin có lý do khởi sự tổng thanh trừng.

Lễ quốc táng Kirov ở Mạc Tư Khoa: khiêng linh cữu có đích thân Stalin, Vorochilov, Molotov.

11. Zinoviev: Đảng viên kỳ cựu từ thời Lenin, lý thuyết gia lỗi lạc, song cũng không thoát khỏi pháp trường.

12. Lev Kamenev và vợ đứng cạnh Krassine. Là em rể của Trotsky nên Kamenev có đầu hàng cũng bị xử bắn cùng Zinoviev.

13. Smirnov: Bộ trưởng Hải quân cũng chịu chết trong vụ án Zinoviev – Kamenev. Có ai thoát trong vụ án số một này?

Hung thần của những năm tổng thanh trừng, Chương lý Vysbinsky, người đòi xin nhiều cái đầu đồng chí nhất.

14. Karl Radek: Kẻ trở cờ làm nổ vụ án cấu kết với Trotsky: thoát khỏi tử hình cũng không lại!

*Sau Stalin còn ai, nếu không phải đồng chí Nicolas Boukharine thân thiết? Lý thuyết gia cừ, Bí thư Trung ương Đảng, chủ nhiệm tờ **Sự Thật**, song vẫn không thoát xử bắn.*

15. Krestinki: Kẻ duy nhất dám đối đầu Vysbinsky trước Toà song đành khuất phục sau 3 giờ bị tra tấn nát xương lồng ngực. Xử bắn.

16. Rakovski: Cựu Đại tá Xô Viết ở Balê, 1 trong 3 kẻ may mắn (?) thoát chết trong 21 người dính trong vụ

Boukharine.

17. *Aleksandr Sthrobinder*

18. *Aleksandr Andreyevich Svechin*

19. *Vasily Ivanovich Anichkov*

20. *Mikhail Aleksandrovich Reformatsky*

21. *Yelizaveta Yevgenyevna Anichkova*

Chánh thẩm là Shubin, Công tố là Karasik, cử tọa không lúc nào dưới vài trăm người từ các làng xã xa xôi được triệu tới coi nhà nước xử tội *nhóm phản động chạy theo Bukharin* vừa phát giác. Cũng có một luật sư được chỉ định biện hộ chó. Nhưng chứng nhân quan trọng duy nhất trong vụ là Stavrov thì đã từ trần trong khám. Đầu mỗi số 1 phản phui toàn bộ vụ án phản động không còn nữa, nên Công tố viện yêu cầu Tòa coi những lời khai của người đã khuất như sự hiện diện của Stavrov trước Tòa vậy. Dĩ nhiên Chánh thẩm Shubin chấp nhận ngay nhưng rắc rối ở điểm trước Tòa tất cả các bị cáo đều phản cung hết. Không ai chịu nhận những cung từ ký nhận trong phòng điều tra NKVD Ivanovo khiến ông Chánh thẩm phải hét lên:

“Vô lý quá! Tại sao lại có sự cung khai bất nhất như thế này! Tại sao mấy người đã khai như vậy còn phản cung?”

Lý do đó không ai đưa ra nổi. Chỉ một mình bị can Univer bạo gan lên tiếng, sau khi đã nhìn trước nhìn sau kỹ càng:

“Ông chánh thẩm muốn biết tại sao, nhưng nhân danh một đảng viên Cộng sản, tôi thấy không thể tiết lộ ở đây những thủ đoạn điều tra của NKVD. Đây là một phiên tòa công khai.”

Để sửa chữa lại sự bất nhất đó, chính đồng chí Klyugin được ủy thác “tiếp xúc” từng bị cáo một ở tạn cát-xô. Hắn mơn trớn Vlasov:

“Anh đã thấy bọn Smirnov-Univer khai tằm bậy thế nào chưa? Chúng

tôi tin là anh không hèn hạ như vậy, có thể nào cứ khai thực ra.”

“Cung khai toàn sự thực hả? Sự thực thì chúng bay toàn là một bọn côn đồ, khát máu Phát xít”.

“Mày muốn chết thì tao cho chết.”^[14]

^[1]Antonov Saratovsky là một chiến sĩ Tư pháp lão thành, nổi danh cách mạng mà ngay cái tên cũng vô cùng thích hợp vì gốc gác bình dân, dễ nghe dễ nhớ. Vì vậy năm 1962 còn có kẻ nhớ ra người đó, là những người thân, bạn bè của đám nạn nhân từng bị người tuyên án tử hình. Mãi 1962 họ mới dám đăng cáo phó trên mặt báo Izvestiya!

^[2]Không hiểu chiến lược gia nào đã phác hoạ trước – chắc là trên bao thuốc lá đang hút dở – cho Krylenko một cuộc tiến binh này? Nếu cũng vì đó chịu trách nhiệm hoạch định vòng đai phòng thủ của chúng ta hồi 1941 thì thảo nào!

^[3]Xin đừng hiểu lầm đây là một trò chơi. Sự kiện nhà máy dệt làm căn cứ hành quân đã được ghi ở trang 156, tập Vụ án “Đảng Kỹ thuật” ấn hành năm 1931.

^[4]Chính sự giảm khinh cho những phần tử biết hối ngộ tốt đã khiến những phiên toà sau tiến hành tốt đẹp và còn có ảnh hưởng quan trọng đối với những phần tử “to đầu” như Zinoviev và Kamenev sau này.

^[5]Bản thỉnh nguyện khôi phục công quyền của Yakubovich bị bác bỏ chỉ vì vụ án Men-xơ-vích đã “đi sâu vào lịch sử”, như một toà lâu đài cổ xây đã quá lâu đời, không thể vì rút ra một viên gạch lẻ loi Yakubovich để có thể bị sập đổ hết. Vì vậy còn mang bản án trong tư pháp lý lịch nhưng Yakubovich để có thể bị ùi bằng cách được cấp một khoản hưu bổng với *tính cách cá nhân* cho những hoạt động Cách mạng. Đó là một trố trêu vĩ đại!

^[6]Oan uổng nhất là ông nhân chứng tên Kuzma A. Gvozdev. Ông này từng là thủ lãnh nhóm công nhân trong Ủy ban Kỹ nghệ Chiến tranh. Chỉ vì những thành tích bị chế độ Nga hoàng cầm tù vô cớ năm 1916 mà được Cách mạng tháng Hai giải thoát và ban chức lớn Bộ trưởng Lao động trong chính phủ lâm thời. Có thể nói Gvozdev là một trong những “chiến

sĩ vô địch ở tù dài”: trại Cải tạo nào cũng thấy mặt! Trước 1930 không hiểu ông ta đã bị giam bao nhiêu năm song từ 1930 trở đi thì... ở tù thường trực. Mãi tới 1952 có nhiều người ở trại Cải tạo ra còn gặp Gvozdez ở trại Spasik tốt bên Kazakhstan!

[7] Xin đừng nhầm với ông Đại tá Yukabovich thuộc Bộ Tổng tham mưu thời đó cũng hay xuất hiện trong các buổi họp tương tự, nhân danh đại diện của Bộ Chiến tranh.

[8] Tất cả những con số, bản án đều trích trong Tập số 41, Bách khoa Toàn thư Granat, đoạn nói về cuộc đời những đảng viên Bôn-xê-vích cao cấp. Nếu không do chính các đương sự tự thuật thì cũng là những tiểu sử chính thức, đáng tin cậy.

[9] Koba là bí danh trong Đảng của Stalin mà chỉ vài người thân cận nhất, từng sát cánh hoạt động từ lâu mới biết nổi.

[10] Chỉ vì tật lằng tai, trước đông đủ Trung ương Đảng dám cẩn thận hỏi gặng lại câu này mà chính Ordzhonikidze sau đó cũng bị lãnh một viên.

[11] Bà vợ Bukharin còn quá trẻ! Mới có 22 tuổi và mới đầu năm vừa hạ sanh một cậu quý tử.

[12] Nội vụ này cho thấy “nhân chứng” Molotov quan trọng là nhường nào, có thể soi sáng bao nhiêu sự kiện lịch sử còn mờ ám! Vậy mà cứ đưng nhắc tới là người ta lại yêu cầu: “Hãy kính trọng tuổi già, hãy để ông tàyên!”

[13] Hỏi hai người còn thân thiện có những lần thử vật nhau chơi với sự hoan hô cổ vũ của nhiều đồng chí trong Trung ương Đảng. Luôn luôn Stalin bị Bukharin cho nằm đài rất lẹ: Súc mấy chống lại ông thợ săn kiêu cây lý thuyết Đảng? Có lẽ vì vậy mà đàn anh Bukharin bị chú Koba “vờn moi” mãi rồi mới cho chết hẳn.

[14] Sau cùng người chết không phải là Vlasov mà lại là Klyugin. Hẳn mắc kẹt trong vụ Yezhov là bị một mặt báo viên cắt cổ trong khám.

11. Bản án tử hình

Ở ngay bản án tử hình có lúc thịnh lúc suy. Dưới thời Nga hoàng Aleksei Mikhailovich Romanov, Bộ Hình Luật ghi rõ 50 tội danh có thể lãnh án tối đa. Thời Peter Đại đế có luật quân sự, số tội danh tăng lên 200. Nữ hoàng Elizabeth không hủy bỏ những đạo luật cho phép xử tử hình nhưng không hề sử dụng đến. Tục truyền lúc mới lên ngôi bà đã lập lời nguyện không bao giờ tuyên án tử hình. Hai mươi năm trên ngôi báu, bà vẫn giữ vẹn lời thề, kể cả 7 năm chinh chiến. Giữa thế kỷ XVIII, 50 năm nữa mới có mấy chém thì đó quả là một kỳ tích!

Tuy nhiên chúng ta quen hạ giá lịch sử, có bao giờ chịu ngợi khen, nhìn nhận điều gì tốt đẹp bao giờ? Chúng ta sẵn sàng chê Nữ hoàng Elizabeth, tiếng là bỏ án tử hình nhưng thay vào đó biết bao nhiêu cách trừng phạt: nào phạt roi phạt trượng, cắt mũi xẻo tai, thích chữ vào mặt, lưu đầy chung thân sang Tây Bá Lợi Á. Nhưng thử hỏi dưới chế độ xã hội ấy bà có thể làm gì hơn được? Hiển nhiên một thằng bị án tử hình bây giờ sẽ coi như được sống lại sẵn sàng đánh đổi tất cả ngàn ấy hình phạt miễn là được sống. Văn minh nhân tạo như chúng ta có cho phép họ chịu đòn, chịu đi đầy

thể mạng không? Không lẽ những hình phạt thời Elizabeth lại nặng hơn 20 năm (hay 10 năm) nằm trại Cải tạo?

Xét lại khi nhất quyết không cho thi hành án tử hình, Nữ hoàng Elizabeth đứng trên quan điểm hoàn toàn nhân đạo. Nhưng Nữ hoàng Catherine nghĩ khác. Làm sao bỏ án tử hình cho được? Bỏ đi là nguy hiểm cho bản thân, cho ngai vàng và cho cả chế độ! Bắt buộc phải duy trì bản án tối đa trong những vụ án chính trị, chẳng hạn như vụ khởi loạn Mạc Tư Khoa, vụ án Mirovich, vụ án Pugachev. Còn đối với những thứ tù tự pháp thì cần gì duy trì án tử hình!

Dưới triều đại Hoàng đế Paul không còn án tử hình. Dù chinh chiến nhiều phen song vẫn không có nạn mỗi đơn vị kèm theo một toà án binh. Suốt triều đại Alexander Đệ nhất án tử hình chỉ áp dụng riêng cho những tội phạm chiến tranh, giữa thời kỳ chiến tranh (1812) Dĩ nhiên không thể tránh khỏi những vụ thủ tiêu lén lút nhưng tuyệt đối không có vụ người truất quyền sống của người, trong những phiên họp gọi là Toà xử án công khai. Trong nửa thế kỷ liền – từ Pugachev đến vụ sĩ quan nổi loạn tháng 12 – nước Nga không có một bản án tử hình, kể cả những tội chống lại nhà nước.

Hình như máu của 5 kẻ phản loạn tháng 12 đổ ra đã làm nhà nước say mùi máu. Án tử hình không bỏ xó nữa, không cấm đoán, giới hạn nữa cho đến ngày Cách mạng tháng 2 năm 1917. Những bộ luật năm 1845 và 1904 đã xác nhận điều đó và sau này còn thêm các bộ Hình Luật của Lục quân, Hải quân.

Ở Nga có bao nhiêu người đã bị chính thức xử tử trong thời gian đó?

Ở chương 8, chúng ta đã có con số. Giờ đây phải thêm vô những con số đã được kiểm chứng của chuyên viên Hình Luật Tagantsev.

Theo ông ta cho tới 1905 án tử hình ở Nga chỉ là một biện pháp đặc biệt. Trong khoảng 30 năm, từ 1876 đến 1904 trên toàn quốc chỉ có tổng cộng 486 người bị xử tử, trung bình mỗi năm 17 người. Đó là thời kỳ hoạt động Cách mạng và khủng bố của Narodnaya Volya phải mới rỉ tai dự định khủng bố! Đó là thời kỳ công nhân đình công tập thể và nông dân nổi loạn. Đó cũng là thời kỳ thành lập và củng cố, phát triển của các đảng phái làm cách mạng. Con số 486 người bị xử tử trong vòng 30 năm đó còn gồm luôn những tội phạm tư pháp. Mỗi năm xử tử đến 17 người! Đấy quả là một thành tích ghê gớm, nếu so với Thụy Sĩ, vì ở Schlüsselburg từ 1884 tới 1906 chỉ có đúng 13 người bị xử tử hình.

Những năm đầu tiên của cuộc Cách mạng 1905, nhà nước thẳng tay đàn áp số người bị xử tử đã nhảy vọt kinh khủng. Dân Nga bàng hoàng, Tolstoi đổ lệ Korolenko và biết bao nhiêu người khác nghiến răng căm hờn. Từ 1905 qua 1908 mới có 4 năm mà nhà nước xử tử tới 2.200 người, trung bình 45 người một tháng. Chuyên viên Hình Luật Tagantsev phải mệnh danh thời kỳ *dịch xử tử*. Dịch chấm dứt đột ngột.

Chính phủ Cách mạng lâm thời lên cầm quyền là bãi bỏ án tử hình. Tháng 7 năm 1917 phải áp dụng lại trong quân lực chính quy và ở vùng tiền tuyến để trừng phạt những tội phạm có tính cách quân sự: giết người, cướp của, hiếp dâm. Dĩ nhiên phải hiểu tình hình tiền tuyến quá hỗn loạn, nhưng chính phủ lâm thời bị công kích dữ, bị mất lòng dân trầm trọng cũng vì lập lại án tử hình, dù chỉ giới hạn. Bằng không phe Bôn-xê-vích đã chẳng tung ra khẩu hiệu cướp chính quyền: “Đả đảo án tử hình, đả đảo Kerensky lập lại án tử hình!”

Lại nghe có phiên họp mặt ở điện Smolny tối 25 sang ngày 26

tháng 10 để bàn tính có nên ngay tức khắc ban hành Sắc luật thủ tiêu vĩnh viễn án tử hình hay không thì Lenin chê các đồng chí quá lý tưởng, thiếu thực tế. Chiều hướng xã hội nào chẳng phải duy trì án tử hình, thiếu nó là không được nhưng chính phủ là chính phủ liên hiệp với cánh tả Xã hội Cách mạng thì bọn họ có sai lầm thì Lenin cũng cứ chiều ý! Thế là ngày 28 tháng 10 năm 1917 án tử hình bị chính thức hủy bỏ. Cứ để vậy coi sao.

(Rồi có một trường hợp đặc biệt. Đầu năm 1918 Trotsky đưa ra Toà ông tân đô đốc chỉ huy Hạm đội Baltic Aleksei Schatsny vì tội không tuân lệnh đánh chìm Hạm đội. Chánh thẩm Karklin la lối: “Tội này phải bắn bỏ, bắn trong vòng 24 giờ đồng hồ!” Cử toạ nhao nhao thì Chương lý Krylenko nghiêm nhiên giải thích: “Quý vị có gì thắc mắc nào? Đồng ý án tử hình hủy bỏ rồi. Nhưng bị cáo Schatsny đâu có bản án tử hình? Hắn bị xử bắn mà”. Kết quả là bị cáo bị bắn.)

Nếu căn cứ vào tài liệu chính thức thì tháng Sáu năm 1918 án tử hình đã được khôi phục toàn vẹn. Không phải tái lập mà là khởi đầu cả một kỷ nguyên mới cho những vụ xử tử! Trong tác phẩm vĩ đại của Latsis, nếu tác giả đã không đưa ra đủ con số chỉ vì thiếu tài liệu thì phải hiểu rằng Toà Cách mạng một mặt xử công khai, *Cheka* một mặt thủ tiêu ngầm. Kết quả là trong 20 tỉnh nội địa nước Nga, từ tháng Sáu 1918 đến tháng Mười 1919 tổng cộng khoảng 16 ngàn người đã bị xử bắn. *Mỗi tháng trên một ngàn người!*

(Trong số 16 ngàn người này đau khổ nhất là Khrustalev Nosar, vị Chủ tịch Xô Viết St. Petersburg từ 1905, một Xô Viết đầu tiên của Liên bang Xô Viết! Lại phải kể ông họa sĩ đã sáng chế ra bộ quân phục đặc biệt, chính thức của Hồng quân.)

Không phải chỉ bấy nhiêu bản án tử hình tuyên công khai hoặc thủ tiêu ngấm năm 1918 mà kỷ nguyên mới đã làm dân Nga rung mình kinh hoàng. Đặc điểm kinh khủng nhất là những vụ cho *chìm tàu, trôi sông* cả loạt người một lúc, không phân biệt, không cần đếm đầu! Lối thủ tiêu tàn nhẫn này đã được nhiều nước áp dụng giữa thời chiến tranh và sau đó phe thắng thủ tiêu phe bại. Nó đã vượt ra khỏi giới hạn của Tòa án và bản án tử hình. Nó đặt vấn đề lương tâm con người. Phải nói là nước Nga đã chứng kiến nhiều thời kỳ đổ máu, kể từ triều đại Rurik trở đi, nhưng có thời kỳ nào giết người tàn nhẫn cho bằng sau thời kỳ Cách mạng tháng Mười, khởi đầu nội chiến?

Một đặc điểm không thể bỏ sót được khi nghiên cứu sự thịnh, suy của bản án tử hình ở Nga là Sắc lệnh hủy bỏ án tử hình vào tháng Giêng năm 1920. Có lẽ nào nhà nước lại “buông guom” dễ dàng khi ở Kuban còn Denikin vùng vẫy, ở bán đảo Crimea còn phe nhóm Wrangel và ngay ở Balan các chiến sĩ kỳ mã cũng chuẩn bị lên đường?

Không. Sắc lệnh không áp dụng *cho những toà án quân sự* mà chỉ có ảnh hưởng với những quyết định “bên lề pháp luật” của *Cheka* và những Tòa ở hậu phương. Hai nữa, trước khi Sắc luật ban hành nhà nước đã chuẩn bị: Những loại phạm nhân nào có thể “lọt lưới” vì Sắc luật mới, đã được *quét sạch khỏi khám đường*. Có còn đâu để thoát án tử hình? Và sau cùng, Sắc luật cũng chỉ sống vừa vắn 4 tháng! Ngày 28 tháng 5 năm 1918 lại có Sắc luật mới, trao trả thẩm quyền xử tử phạm nhân cho *Cheka*. Trong khoảng thời gian đó dĩ nhiên các khám đường toàn quốc lại chật cứng rồi.

Cách mạng đã đẻ ra danh từ mới. Không còn “bản án tử hình”

mà chỉ có “biện pháp tối đa”. Không có vấn đề “trừng phạt” mà chỉ có vấn đề “bảo vệ xã hội”. Nếu căn cứ trên nền tảng lập pháp 1924 thì “biện pháp tối đa” chỉ được tạm thời áp dụng “bảo vệ xã hội” trong khi chờ đợi Ủy ban Hành pháp Trung ương Liên Xô tuyên hủy toàn thể. Năm 1927 Ủy ban Hành pháp Trung ương bắt đầu hủy bỏ, chỉ còn áp dụng đối với những tội chống nhà nước, chống quân lực (điều 58) và *tội phiến loạn*. Tuy nhiên danh từ “phiến loạn” quả là rộng nghĩa, suy diễn cách nào cũng được. Có thể là trộm cướp mà cũng có thể là một du kích quân xứ Lithuania, một phần tử quốc gia vô trang, một kẻ tham dự vào một cuộc nổi dậy ở trại quân hay ngoài thành. Ấy là để kỷ niệm năm thứ 16 cuộc Cách mạng tháng Mười.

Qua đệ thập ngũ chu niên kỷ niệm Cách mạng tháng Mười có thêm một đạo luật ác ôn, ban hành ngày 7 tháng 8. Để đẩy mạnh cuộc Cách mạng Xã hội phải bảo toàn tài sản nhà nước. Kẻ nào xúc phạm đến tài sản nhà nước bị trừng trị nặng mà khởi đầu phải có một loạt “biện pháp tối đa” làm gương. Hai năm 1932-1933 công cuộc “bảo vệ xã hội” đã đoạt biết bao nhiêu sinh mạng? Một thí dụ: tháng 12 năm 1932, giữa thời bình, chưa có vụ án Kirov, riêng khám đường Kresty ở Leningrad cũng có sẵn 265 người đang chịu án tử hình chỉ chờ giờ hành quyết (trích hồi ký của nhân chứng B. người phụ trách tiếp tế thực phẩm cho khám tử tội). Trọn năm 1932 không thể dưới một ngàn tử tội bị xử bắn trong khám Kresty.

Trong số tử tội ở Kresty năm đó, có 6 nông dân ở Tsarskiye Selo. Họ phạm tội gì ghê gớm mà Ủy ban Hành Pháp Trung ương *quyết bác cả 6 đơn ân xá*, xử bắn hết. Sau khi gặt lúa về cho Nông hội, 6 người đã lên quay trở lại ruộng lúa để mót. Không

phải để mót lúa, mà chỉ mót chút rom về cho bò của họ ăn. Ngày xưa mục địa chủ quý tộc Saltychikha chỉ vì *bánh bẹ* đâm nông nô mà còn bị Hội nghị Quý tộc tuyên xử mười một năm cấm cố dưới nhà hầm Tu viện Ivanovsky Mạc Tư Khoa. Sử sách ghi chép mục chủ đất độc ác đã *đùng gậy lớn* trừng trị bọn nông nô phạm tội nên bao nhiêu năm sau còn bị thoá mạ. Nhưng 6 mạng nông dân Selo có ai nói đến, nhắc đến? Họ bị xử theo luật 7/8 đảng hoàng và mất mạng chỉ vì mấy bó rom. Mà cha đẻ ra Bộ Hình Luật là ai, nếu chẳng phải Stalin?

Công bình mà nói, đừng trách Ủy ban Hành pháp Trung ương! Có thể Ủy ban sẽ từ từ tiến tới việc hủy bỏ trọn vẹn những “biện pháp tối đa” thật, đúng như Ủy ban đã long trọng tuyên hứa, nếu Lãnh tụ tối cao và Cha già dân tộc không thỉnh lệnh ra lệnh *giải tán toàn thể* Ủy ban Hành pháp Trung ương vào năm 1936. Thay vào đó là *Hội đồng Xô Viết Tối cao* mà Hội đồng chủ trương kỷ luật sắt thép như thế kỷ XVIII nên “biện pháp tối đa” lại hiện nguyên hình. Nó hết là “biện pháp để bảo vệ xã hội” mà rõ ràng một sự trừng phạt ghê gớm nhất. Không lẽ xử tử nhiều như vậy, gặt gao như vậy chỉ để bảo vệ thì nghe vô cùng chướng tai!

Làm thế nào để có con số đích xác những nạn nhân của đợt 1937-1938? Có một *Hồ sơ Đặc biệt* thật, nhưng chẳng ai, chẳng bao giờ được ghé mắt đến để chép ra những con số! Đảng chịu luôn. Những con số phỏng định duy nhất và có thể tin nổi chẳng kiếm đâu ra, ngoài những kẻ may mắn hân hũu được ở Butyrki khoảng 1939-1940, được nghe những ông bạn đồng xà lim tiết lộ, những ông bạn mới đây còn là cán bộ cao cấp và trung cấp. Những đàn em thân tín của Yezhov, những người từng trực tiếp nhúng tay vào nội vụ thì không tin sao nổi? Theo họ thì 2 năm 1938-1939

trên toàn quốc *nửa triệu* chính trị phạm đã bị xử bắn, ngoài 480 ngàn dân *Blatnye* tức bọn đầu trộm đuôi cướp. Điều đặc biệt là bọn *Blatnye* bị thanh toán chiếu điều 58/3 Hình Luật để đốn tận gốc bọn đốn mặt Yagoda!

Sự thực thì khoảng thời gian tai hoạ của chính trị phạm không phải 2 năm mà chỉ vừa đúng một năm rưỡi. Số nạn nhân của điều 58 Hình Luật trung bình khoảng *28 ngàn người một tháng*, ở 150 địa điểm khác nhau. Con số 150 được coi như khiêm nhượng vì riêng ở Pskov cơ quan NKVD đã phải lấy cả hầm nhà thờ, cấm phòng Tu viện để làm phòng tra tấn và pháp trường mật. Cho đến năm 1953 du khách còn tuyệt đối không được vô thăm các nhà thờ ở Pskov vì lý do còn nhiều hồ sơ, tài liệu lưu trữ ở trong vòng nhà thờ. Ngoài 10 năm rồi, cỏ hoang đã mọc lấp cả những “địa điểm cất chứa hồ sơ!” Và để “dọn dẹp” khu nhà thờ, nhà nước đã phải tốn nhiều công trình đào xới, mang đi từng xe vận tải đầy xương khô.

(Nếu tính toán cẩn thận thì mỗi ngày mỗi địa điểm *chỉ phải lo có 6 người*. Đó là một tiêu chuẩn dưới khả năng NKVD quá xa cho nên những tiết lộ của bọn đàn em Yezhov có thể dưới sự thực nhiều. Trong khi đó những nguồn tin khác ước lượng số nạn nhân khoảng 1 triệu 700 ngàn, tính đến ngày 1 tháng 1 năm 1939.)

Những năm đầu của Thế chiến II án tử hình đôi khi còn được áp dụng cho những trường hợp phi quân sự. Cán bộ, quân nhân đường sắt phạm tội cũng xử như quân nhân. Trong khi đó phương pháp hành quyết cũng nói rộng: từ tháng 4 năm 1942 ngoài vụ xử bắn còn thêm xử treo cổ.

Những vụ xử bắn xử giáo cứ tiếp tục. Hy vọng hủy bỏ án tử hình, trọn vẹn và vĩnh viễn không phải vì vậy mà mất đứt! Quả nhiên

tháng 5 năm 1947 khi hoà bình đã trở lại, Stalin bất thần ra lệnh cho Chủ tịch đoàn Hội đồng Xô Viết Tối cao ban hành Sắc luật bãi bỏ bản án tử hình làm dân Nga thở ra nhẹ nhàng. Thay vào đó bản án tối đa từ nay chỉ có thể là *25 năm tù*. Dân quân đảo mệnh danh *bản án 1 phần 4* tức một phần tư thế kỷ.

Dù sao bản án tử hình cũng không còn nữa, trên nguyên tắc. Tại sao cứ thắc mắc nhà nước hà khắc, bỏ án chết và thay vào đó bằng một án án đầy đoạ con người tới một phần tư thế kỷ? Câu nói *bạc là dân*, vô ơn là dân quả xác đáng. Sao họ không nhìn nhận đó là một tiến bộ? Vì vậy nhà nước quyết định chấm dứt sự khoan hồng nhân đạo sau khi áp dụng đúng *bai năm rưỡi*. Ngày 12 tháng 1 năm 1950 nhà nước thấy cần phải tái lập án tử hình, nhưng lần này chiếu nhu cầu và đáp ứng sự đòi hỏi của nhiều thành phần xã hội! Không những một số các nước xã hội anh em trong Liên bang khẩn thiết yêu cầu (không biết có Ukraine không?) mà các nghiệp đoàn các hội nông dân và cả các tổ chức văn hoá(?) cũng đòi hỏi nhà nước phải thiết lập lại “bản án tối đa” để đối phó với bè lũ phản quốc, gián điệp và phản động, phá hoại. Do đó chế độ án tử hình lại tái lập nhưng dĩ nhiên bản án 1 phần 4 thế kỷ chẳng phải vì vậy mà thủ tiêu. Nhà nước quên hẳn bản án ¼!

Đặc biệt lần này ngoài vụ xử bắn, xử giáo còn thêm *chiếc máy chém* cổ truyền lâu nay không dùng đến. Án đoạn đầu năm 1954 chỉ dành cho bọn sát nhân có dự mưu. Từ tháng 5 năm 1961 ăn cắp hay thâm lạm của công cũng lên đoạn đầu đài. Sau đó áp dụng cho bọn làm bạc giả, khủng bố trong trại giam (âm mưu giết hại lính canh, giám thị hay ban quản đốc khám đường). Tháng 7 năm 1961 vi phạm đến chế độ ngoại tệ nhà nước cũng lãnh án chém. Nói nôm na là bọn buôn lậu, chợ đen tiền ngoại quốc! Tháng 2

năm 1962 án chém còn áp dụng cho bọn “đe dọa đến đời sống của nhân viên công lực, cảnh sát của Đảng”. Sau đó thêm vô bọn hiếp dâm, bọn ăn hối lộ và đưa hối lộ.

Ngân ấy trường hợp có thể bị án chém đầu, tuy nhiên tất cả đều hiểu là *chỉ áp dụng tạm thời*, trong khi chờ đợi hủy bỏ toàn vẹn! Đó là một đặc điểm của nước Nga dưới chế độ Xã hội chủ nghĩa. Cũng như nước Nga dưới triều đại Nữ hoàng Elizabeth Petrovna, từng không áp dụng “bản án tối đa” lâu hơn cả trong số các vương quốc cùng thời.

*

Chúng ta quen nhắm mắt sống đời bình dị cứ tưởng đầu tù từ hình phải là những tay lầm lì, xui xẻo, phải sống khác người và phạm tội nặng lắm mới nằm khám đợi chết. “Như mình thì đời nào bị!”

Tương vậy là lắm quá! Ai dám ngờ khám từ hình đa số đầy nhóc những con người chẳng có gì đặc biệt, phạm những tội tầm thường nhất trên đời, những tội không đúng tội. Ân huệ cuối cùng chỉ tới với rất ít – hoàn toàn tình cờ – còn đại đa số đều nằm chờ ngày chịu *tối đa*, dân tù ưa gọi tắt vậy.

Như năm 1937 ông kỹ sư Canh nông quận phân chất sai mẫu lúa Nông hội vừa gặt về cũng lãnh án tù hình. Sợ sẩy như Melnikov, quản đốc xưởng cũng bị quất án tối đa. Cũng may được ân huệ giờ chót, còn có 10 năm!

Năm 1932 trong khám từ hình khám đường Kresty có 2 kẻ: Feldman giấu ngoại tề trong người và Faitelevich, sinh viên Nhạc viện dám đổi dây đàn lấy viết chì nguyên tù. Lấy bơ lấy bánh nhà nước bán lấy tiền bỏ túi chịu án tù hình nặng nhất đã đánh. Đến như chú Geraska, dân một làng tỉnh Ivanovo mà bị lên án tù thì

khó hiểu quá! Một đêm ở làng bên ăn nhậu say sưa liên hoan về nó thấy ông Công an cỡi ngựa đi trước và rần mất quất một roi vào *đít ngựa*. Bị bắt về trụ sở nó uất ức quá gõ vách ván chạy ra vô lấy tê-lê-phôn hét lớn: “Đập chết bọn quỷ!”

Đùng ngay thơ tin tưởng rằng vì *làm một cái gì đó* mà nằm khám tù. Hình như có một bánh xe lớn quay quay và gặp một số hoàn cảnh khách quan nào đó là bị thả vô như chơi.

Chẳng hạn như hồi Leningrad bị bao vây nguy khốn. Tình hình căng thẳng như vậy thì đồng chí Zhdanov, tư lệnh mặt trận sẽ nghĩ gì nếu Ty Nội An không xử tối đa một trong đám hồ sơ còn kẹt? Không lẽ bọn Đức bao vây bên ngoài không có âm mưu gì và mình không phát giác ra? Năm 1919 Stalin phát giác được mà không lẽ Zhdanov năm 1942 lại bó tay? Thế là ông Tư lệnh có lệnh và những cánh tay lông lá thò ra.

Thiếu gì người đang co ro nằm ngủ trong phòng mà bị Nội An vô tận nơi lượm. Ông Đại tướng Công xường Ingatovsky còn bị mà.

Đứng ra cửa sổ rút cái mũi xoa trắng xỉ mũi, hay ra ám hiệu gì đây? Lâu nay ông Công xường trưởng lại hay nói chuyện máy móc với bọn lính thủy thì đúng là tiết lộ bí mật nhà nước! Ông Đại tướng bị Nội An vô thì phải khai. Khai cho đủ *40 thằng tông phạm*.

Nếu anh chỉ là thằng xét giấy rap hát quèn thì không đến nỗi dính vô đám 40. Lỡ ra lại là Giáo sư Viện Kỹ thuật thì dính chắc! Ai chẳng biết bọn kỹ sư chùa là phản động? Anh có làm gì đâu nhưng cái sao nổi? Mà “tông phạm tiết lộ bí mật nhà nước” thì tránh sao khỏi án tù hình? Quả nhiên ông tướng Ingatovsky và 40 tông phạm ra pháp trường đủ!

Cũng có trường hợp sống sót hy hữu như nhà bác học Cơ khí Konstantin I. Strakhovich. Các ông lớn Nội An chê danh sách của

ông ta quá ít. Nhất định phải *còn nhiều nữa*. Vậy là Strakhovich được giữ lại để khai thác thêm. Đại úy N.A. Atshuller hét lên:

“À, anh định qua mặt? Cái gì anh cũng thú nhận để được xử bắn cho mau, cho khỏi tiết lộ *chính phủ bí mật* chắc? Biết điều khai đi. Anh giữ chân gì trong Nội các?”

Sau đó bác học Strakhovich nằm khám tử hình chịu thẩm cung. Chịu nhận chức Tổng trưởng giáo dục để ra pháp trường cho rồi nhưng ông Đại úy khó tính nhất định *còn khai thác thêm được*. Do đó Strakhovich được cho sống tạm trong khi nhóm tòng phạm nhỏ nhoi ra pháp trường hết. Kẹt lại một mình ông ta bị quay dūr quá, quay liên miên đến nỗi giận. Không phải tại muốn sống mà chỉ vì chờ chết mãi bức bối quá. Lại cứ phải bịa ra những vụ dōc lảo nên Strakhovich phát tòm. Một buổi thẩm cung có vài ông lớn Nội An ghé ngang, ông ta không dằn nổi, đập bàn chửi thẳng vào mặt Đại úy Atshuller:

“Cho mày hay, chính mày mới là thằng đáng mang bắn bỏ tức khặc. Tao bị buộc khai lảo nhiều quá, chán quá rồi! Tao không khai gì nữa. Xé bản tự thú đi, bỏ hết!”

Không ngờ một phút nổi nóng lại phúc đức thế. Cuộc thẩm cung ngừng tức khặc và Nội An lâu ngày quên luôn có thằng tù tử hình Strakhovich trong khám. Có thể nào giữa một bầy ngoan ngoan một kẻ bức bối tới không muốn sống nữa bao giờ cũng có đường sống?

*

Những vụ xử bắn cứ thế tiếp tục. Số ngàn, số trăm ngàn, Đâu có nghĩa gì, ngoài những con số? Mà những con số thì đọc mãi cũng bù đầu và quên mau lắm.

Một bữa nào đó có người gọi lại một bức hình thân nhân họ bị

xử bắn. Rồi nhiều người gởi tiếp thêm, đủ in một bộ hình đầy. Có dịp lật qua những tấm hình kỷ niệm đau xót đó, nhìn vào những cặp mắt không bao giờ mở ra được nữa ta có thể có một bài học giá trị đến mãi đời. Không cần ghi chú phía dưới những bức hình đó sẽ in sâu vào tâm tưởng ta đến vĩnh viễn.

Một hôm tôi tới chơi một gia đình thân, nơi lui tới của đám thanh *Zek* cũ và tình cờ được dự một buổi lễ nhiều ý nghĩa. Ngày 5 tháng 3 vốn là ngày giỗ của Cha già Đại đạo phủ, gia đình này quen bày lên những bức hình của họ hàng, bạn bè từng bị xử bắn hay bỏ thây trong ngục. Được người nào hay người ấy, tổng cộng cỡ vài chục bức hình. Cả nhà im lặng, chiêm nghiệm suốt ngày. Bầu không khí trang nghiêm hẳn như lễ cầu hồn ở nhà thờ hay trong nhà mồ. Một bản nhạc tang tóc nhẹ nhàng trôi lên. Ai nấy ngồi lặng yên ngắm chân dung những người đã chết, rồi nhìn nhau kể chuyện khe khẽ. Lúc ra về tất cả phải nắm tay từ biệt.

Lẽ ra phải tổ chức những buổi chiêm nghiệm ở nhiều nơi. Để không sao quên được những người chết, vì sao họ chết. Có vậy những cái chết của họ mới ý nghĩa. Phần tôi, tôi chỉ giữ được một bộ hình của mấy người sau:

- >> Viktor P. Pokhrovsky, xử bắn ở Mạc Tư Khoa năm 1918
- >> Alesandr Sthrobinder, sinh viên, xử bắn ở Petrograd 1918
- >> Vasily I. Anichkov, bắn trong Lubyanka năm 1927
- >> Alesande A. Svechin, giáo sư Bộ Tổng tham mưu, xử bắn năm 1935
- >> Mikhail A. Refomatsky, kỹ sư Canh nông, bắn ở Orel 1938
- >> Yelizaveta Y. Anichkova xử bắn trong trại Cải tạo vùng Yenisei năm 1942

Họ vô khảm tử trong trường hợp nào? Nằm đợi chết ra sao và

có cảm giác gì? Họ suy nghĩ những gì, có quyết định gì không? Chùng bị mang đi xử bắn, họ có ấn tượng gì trong những phút giây chót của cuộc đời?

Nghĩ về những người chịu án tử hình, ai chẳng nêu ra câu hỏi trên? Ai chẳng muốn biết, nhưng có ai biết mà trả lời? Những người được ân xá mà về chẳng sao biết nổi những gì xảy ra ở giây phút chót. Những gì xảy ra *sau đó* thì bọn đưa đi xử tử phải biết. Đời nào họ nói. Như *bác Lyosha* ở khám Kresty Leningrad mỗi lần dẫn tử tù đi đều trói giắt cánh khi, còng cứng. Vừa định nói: “*Anh em ở lại tôi đi*” đã bị một nắm giẻ bịt miệng. Vậy mong gì *bác Lyosha* nói, dù giờ đây người vẫn ăn mặc chững chạc dạo phố hay nhậu la-ve trong câu lạc bộ một “đảo” nào. Có gặp xin cứ hỏi thử.

Tuy nhiên chính bọn xử tử cũng chẳng biết hết mọi chuyện. Hắn chỉ chìa súng sau gáy nổ một phát, máy xe hơi bên cạnh nổ át tiếng súng. Thế thôi. Công việc đó hắn còn không muốn biết thì còn biết làm gì *chuyện xảy ra*! Biết hết chỉ còn những người chết, không nói được nữa. Ngoài ra biết phần nào, biết lơ mờ thì chỉ còn các nhà văn, cộng thêm những tử tù chờ chết được ân xá. Nhờ họ mới đoán biết bộ mặt của khám tử hình trước giờ hành quyết.

Như Narokov tác giả cuốn tiểu thuyết *Những giá trị tương tượng*. Ông ta đặt quá nặng việc gọi lại thăm cảnh còn hơn Dostoyevsky, muốn tạo xúc động hơn Dostoyevsky, nhưng dù sao không khí khám tử và phút thọ hình cũng được ông ta ghi nhận lại tuyệt vời. Không kiểm chứng được nhưng đọc là tin ngay.

Trước Narokov mấy ông nhà văn như Leonid Andreyev đều lạc hậu cỡ 150 năm. Tả khám tử hình 1937 mà cứ tưởng tượng thì hồ nặng: nào chờ đợi trong tuyệt vọng, nào lắng nghe thời gian. Làm sao biết nổi những đặc điểm kỳ quặc như dưới đây:

1. Chết rét: Từ tù nằm chờ chết trong xà lim từ tội, dám chết rét lắm chớ? Chưa ăn đạn đồng cũng có thể gục như không vì đêm đêm nằm sàn xi măng, hàn thử biểu xuống cỡ 10 độ.

2. Chết ngộp: Sau đó còn có thể chết ngộp hơi người. Cát-xô cá nhân mà nhét 7 người tối thiểu, 28 mạng tối đa – như Strakhovich từng bị ở Leningrad năm 1942 – thì quả là khó thở. Nằm đợi chết *7 người, 10 người* một lượt đã cực kỳ rùng rợn lại phải chen chúc nhau mấy tuần, mấy tháng. Nỗi bận tâm không phải giờ hành quyết. Xử bắn không sợ mà chỉ ngại co chân duỗi tay và làm sao thở được một tí không khí trong sạch.

Năm 1937 khám Ivanovo, trại giam riêng của NKVD, gồm 2 khu chứa từ 2 đến 3 ngàn tù mà phải nhét trên 40 ngàn. Khu I là khu giam cứu, tức câu lưu để điều tra. Khu II gồm đủ thứ tù, chính trị tư pháp lẫn lộn, kẻ chờ đi căng, người chờ chết, người tù hình được ân xá chưa biết đi đâu. Có xà lim nhốt chật cứng đến độ *dựa sát vào nhau vừa đủ chỗ đứng*, giờ chân giờ tay không được. Đứng sát bực nằm sơ ý là bị xô gãy ống chân. Mùa đông mà hơi người hầm quá phải phá cửa kính cho khỏi ngột thở. Có mặt ông già đầu bạc Alalykin, đảng viên từ 1898 đến Cách mạng 1917 thành công thì rút lui, cũng nằm chờ giờ hành quyết.

3. Chết đói: Nằm chờ chết lâu quá, nhiều từ tù không sợ ra pháp trường bằng sợ đói. Năm 1941 Alesandr Babich đợi 75 ngày ở khám tù Krasnoyarsk, muốn ăn đạn để giải thoát nhưng chưa chết được người đã *phù thùng như con bò vì thiếu ăn*. Rồi được ân xá còn 10 năm mới lè thân tàn đi đây!

Kỷ lục thời gian chờ đợi là bao lâu? Không biết. Từ tội Vsevolod P. Golitsyn vô địch 1 xà lim năm 1948 tưởng 140 ngày đã là nhiều. Nhà bác học số 1 nước Nga Vavilov đợi chết *gần một năm*. Chẳng đến khám Saratov mà nằm nhà hầm cũng còn đợi. Mùa hè 1942 không được ân xá, Vavilov được ra xà lim chung mà đi không nổi. Đến giờ được ra hứng gió phải có người đỡ đi.

4. Chết bệnh: Từ tội không được khám bệnh, khỏi có thuốc. Năm 1938 Okhrimenko nằm xà lim đợi chết tới, bệnh gần chết! Không được đi bệnh viện, năn nỉ mãi không có bác sĩ. Chờng bà bác sĩ tới thì đứng ngoài xà lim. Không nhìn con bệnh, không thềm hỏi một câu mà chỉ nhét qua song sắt gói thuốc bột! Còn Strakhovich phù thũng, ú nước ở hai chân. Kêu mãi mới được một ông *nha sĩ* xuống.

Chữa bệnh cho đám tử tội người thầy thuốc có lương tâm nên chữa cho họ để khỏi kéo dài kiếp đau khổ nữa, hay nên hối thúc xử tử lẹ lên. Strakhovich kể lại chuyện có ông bác sĩ xuống thăm, đi cùng gã gác khám và chỉ vào từng thằng tử tội: “Thằng này chết rồi, thằng này sống sao nổi, thằng này cũng thế”. Ý hấn có ý bảo để chúng sống dờ chết dờ làm chi? Sao không hành quyết cho rồi.

*

Đúng vậy, bắt chờ đợi lâu như vậy để làm gì? Không lẽ thiếu đao phủ thủ? Có điều lạ là nhân viên khám đường thường nhắc nhở, đôi khi còn hối thúc bọn tử tù nạp đơn xin ân xá. Nhiều người không chịu, không muốn đụng đến một vụ gì cho thêm lời thối họ còn *viết đơn giùm ký tên thay* cho nữa. Mỗi lá đơn gởi đi là phải mất vài tháng.

Có tình trạng xung khắc trên vì hai cơ quan vốn chẳng ưa gì nhau. Bên bắt người, xử người (theo sự tiết lộ của mấy ông Toà quân sự thì chỉ là một) chỉ mong bắt nhiều và xử án nặng lấy điểm. Tuyên thật nhiều án tử hình cho chúng hết hồn. Nhưng tuyên án xong là hết trách nhiệm. Có gì thắc mắc, mà những thằng tù nhìn toi tả thì còn làm gì được nên cứ để cho chúng sống, an ninh nhà nước cũng chẳng vì thế mà bị đe dọa! Hãy liệng hết bọn chúng cho nhà tù tức cơ quan giam người lo. Mà nhà tù là anh em ruột với Nha Tổng quản trị các trại Lao động Cải tạo lại quen nhìn bọn tù dưới khía cạnh kinh tế. Quan điểm của họ là càng nhiều *nhân công* càng tốt. Nhiều án tử hình làm gì?

Quản đốc nhà giam NKVD trong khám lớn Leningrad là Solokov nhìn tù dưới góc cạnh kinh tế tức lao động. Tù tội Strakhovich *nằm chơi không* đợi chết mãi cũng phát chán bèn hỏi giấy bút để ghi chép. Lập tức ông quản đốc bèn khai thác, cung cấp ngay đầy đủ tập vở và viết chỉ để ông kỹ sư lấy hoáy ghi chép mô lý thuyết cơ học. Hết bàn về *xúc tác giữa vật thể cứng trong môi trường lỏng* đến tính toán về *bọc đạn, lò xo, nhíp* hoặc đưa ra *Cần bán của luật ổn định*^[1]. Sau đó dĩ nhiên tù tội Strakhovich được ở “xà lim khoa học” riêng một mình, ăn uống đầy đủ hơn để “đóng góp chuyên môn”. Chẳng hạn Bộ Tư lệnh chiến trường Leningrad được chỉ dẫn nguyên tắc *súng lớn, bắn toà chống máy bay*. Kết quả là tù tội được ông Tư lệnh Zhdanov ân xá tạm còn 15 năm tù. Mãi sau này mới nhận được công văn rùa bò từ Mạc Tư Khoa tới, chính thức ân giảm còn 10 năm, khoan hồng còn hơn ông Tư lệnh!

Không riêng quản đốc mà điều tra viên cũng có quyền tha hồ “khai thác” tù tội. Phục vụ riêng cho mình cũng được. Như ông điều tra viên nhám tay Kruzhkov đang theo học của hàm thụ về

toán. Dưới khám tử tội có nhà Toán học N.P. giáo sư đại học nên ông điều tra viên kêu lên bắt chỉ dẫn thêm, giải bài khó giùm.

Ngoài mục đích giữ tử tù để khai thác, nhà tù còn sử dụng khám tử để dựng kịch, cho cò mỗi đóng y như thật để “bẻ gãy” những thằng cứng đầu nhất định không chịu ký cung. Nhân chứng Ch. thuật lại vụ 2 can phạm giam cứu khám Krasnoyarsk thỉnh linh bị đưa ra *một phiên tòa giả* và lãnh *án tử hình giả*, tổng giam vô một *khám tử hình thiệt* đợi ngày “hành quyết”. Dĩ nhiên 2 gã tử tội giả phải râu rĩ, buồn phiền, cứ tưởng đời sắp tàn chắc! (Sao không tưởng thiệt khi những phiên tòa thiệt cũng còn “dụng võ”?). Đúng lúc đó có hai ba cò mỗi cũng bị án tử, tổng vô chung khám tử tội. Chúng cũng giả vờ râu rĩ và bàn nhau hồi ngộ. Xin lập lại bản cung để *cung khai thêm* thì lập tức được cho ra khỏi khám tử hình, nghĩa là sinh mạng bảo đảm. Tắm gương “cung khai sự thực thì khỏi chết” sờ sờ như vậy làm gì 2 can phạm cứng đầu chẳng nòn nả noi theo.

Sau chót tử tội còn được giữ lại trong khám để lâu lâu xách ra nỏ *đưa đi xir bắn* cho mất tinh thần, cung khai thêm cho điều tra viên. Ngay ông Thống chế Konstantin Rokossovsky hồi nào cũng bị nỏ 2 lần. Nửa đêm bị kêu tên, đưa vô rừng. Bịt mặt trói vô cột, toán lính lên đạn lách cách như sắp nổ đến nơi, nhưng đột ngột lại hạ súng xuống. Những gì xảy ra sau đó không ai biết. Chỉ thấy trước mắt Rokossovsky không chết tí nào, mạnh giỏi hơn người và lên lon vù vù.

*

Hình như tử tội ngoan ngoãn lắm trước lúc bị đưa đi thọ hình. Những người được ân xá kể lại chẳng thấy ai bị đưa đi mà chống cự, giằng co bao giờ. Nghe nói khám Kresty chỉ có một vụ năm

1932, ông lính áp tải vô xà lim tính kéo đi bị mấy tù tù giật súng bắn lại. Rút kinh nghiệm từ đó về sau đưa 1 người đi cùng ngó vô nhận diện trước rồi 5 người vô trang ào vô. Có xà lim nhốt 8 người, ai cũng nạp đơn xin ân xá rồi nên nằm chờ đợi. Thấy lính ào vô nắm đầu một nạn nhân thì cả 7 người quay đi. Vùng vẫy, kêu cứu chẳng ai dám ngó. Đành chịu trôi và miệng bị nhét nguyên một trái banh cao su trẻ con chơi. Ai mà ngờ trái banh hiền lành lại được sử dụng đặc biệt như vậy!

Thử hỏi nếu không ham sống, 7 người đó ủa lại tận lực cứu bạn thì sao? Không chừng chấm dứt được nạn xử bắn bừa bãi, chẳng cần đến Ủy ban Hành pháp Trung ương ân xá! Đảng nào cũng đến chết là cùng, sao không thử chống cự? Nhưng thôi, nói làm chi. Từ lúc bị bắt đã thụ động, khom lưng quỳ gối rồi. Khốn nạn, làm như chân tay bị chặt rồi phải bò để may ra thoát chết.

*

Vasily Grigoryevich Vlasov nhớ lại đêm bị tuyên án tử hình, điệu đi ở Kady với 4 khẩu súng lục kè kè 4 bên. Nghe bản án xong vẫn không tin bị xử ngay, còn ham sống lắm nên lúc ấy chỉ nghĩ họ dám nổ rồi phao vu toan đào tẩu là mất mạng oan.

Nhưng không. Chỉ bị áp giải về Ty Cảnh sát, cho ngủ trên bàn giấy. Dưới ánh đèn dầu hôi 2, 3 thầy chú canh chừng gắt. Họ kháo nhau: “Nghe xử án cả 4 ngày liền mà chẳng hiểu các bị cáo bị buộc tội gì? Tội mình làm sao hiểu nổi?”.

Vlasov nằm lại Ty 5 ngày. Ra họ còn đợi xác nhận lại bản án rồi xử bắn ngay tại Kady chớ mang đi chỗ khác phiền phức lắm. Chưa thấy Trung ương có chỉ thị, dù có người đã đánh điện xin ân xá giùm cho Vlasov: “Tôi không nhận tội. Xin bảo toàn sinh mạng”.

Mấy ngày chờ chết Vlasov run rẩy, cầm muỗng múc cháo không

nổi phải bụng cả tô lên húp. Quản đốc Klyugin còn đến ngó và giễu nhưng sau vụ án ở Kady đương sự cũng bị đưa từ Ivanovo về Mạc Tư Khoa. Năm ấy “có động” ở cấp chỉ huy trung ương Trại Cải tạo: nhiều vụ lên xuống thật bất ngờ, nhiều ông lớn cải tạo cũng sắp đi quần đảo đến nơi mà không hay.

Chưa có chỉ thị rõ rệt thì cả 4 người vụ Vlasov cũng được áp giải đến Kineshma: 4 người đi 4 xe, mỗi xe 7 thầy chú ngồi cùng và chia súng lăm lăm. Đến nơi tống đờ vào nhà hầm 1 tu viện kiên cố cho chắc ăn, đợi thêm 1 toán tử tội nữa mới nhập chung cho lên toa xe lửa nhà lao đưa thẳng về Ivanovo. Vừa tới sân ga họ đã tách làm hai: Vlasov được giữ lại cùng Saburov và một tử tội mới còn bao nhiêu được *đi chỗ khác*. Smirnov thuộc tốp sau và chỗ khác là pháp trường!

Ba người co ro ngồi bệt xuống đất ở khoảng sân ga phía trong đợi họ tìm người, chia toán cỡ 4 giờ. Chưa chắc đã bị “đi” bữa nay nhưng cả 3 cùng rét, chỉ nơm nớp sợ bị kêu tên. Giữa lúc bồn chồn, lo sợ thì bị kêu đi, vô cát-xô làm Saburov hoảng quá, níu cứng lấy thành ngồi bên cạnh. Hắn bị níu cứng bấp tay, đau quá la chối lói làm lính phải gỡ bằng lưỡi lê Saburov mới chịu buông tay.

Khám tử hình Ivanovo có 4 xà lim, chung hành lang với nơi giam bọn thiếu nhi và nhà thuốc. Xà lim tử tội phải có 2 lớp cửa. Ngoài cánh cửa gỗ có lỗ nhôm thông thường còn thêm lớp cửa sắt mà mỗi cửa 2 ống khoá. Muốn mở cửa phải có mặt cả gã gác khám lẫn trưởng khu, mỗi người một chìa khoá riêng. Xà lim 43 giáp vách với Phòng Điều tra nên nằm chờ chết đêm đêm còn phải nghe những tiếng gào thét vọng sang đến khổ.

Vlasov vô xà lim số 61 trước đây là cát-xô biệt giam 1 người dài cỡ 5 mét rộng cỡ 1 mét là nhiều. Có 2 “ghế bố” sắt bất cứng xuống

nền xi-măng thì mỗi ghế đã có 2 ông chiếm, nằm trỏ đầu trỏ đuôi. Còn 14 người chen chúc nhau nằm ngang khoảng diện tích còn lại, dĩ nhiên nằm đất. Ngày xưa người chết “nằm 3 thước đất” Chekhov còn chê chật hẹp mà bọn *chờ chết* ở đây tính ra chỉ được *trên 3 tác đất* thì không hiểu phải dùng danh từ gì?

Câu đầu tiên Vlasov hỏi thăm anh em cũ là “Vô đây có bị đưa đi ngay không” thì có kẻ tỉnh bơ đáp: “Người anh em không biết sao chờ tụi tôi nằm đây chán chê mà vẫn còn nằm đây này!”

Tình trạng chờ đợi ngột thở bắt đầu. Những đêm thức trắng mắt, chán nản đến không thiết một cái gì mà chợt nghe tiếng mở khoá lách cách là sợ đứng tim! Ác nhất là những đêm đau khổ vì hồi sáng vừa có một thằng được ân xá. Nó nhảy cẫng lên hò reo chạy ra khỏi cát-xô là anh em còn kẹt lại càng hốt hoảng, bồn chồn thêm. Chỉ sợ đêm nay cửa mở!

Chao ôi, có đêm cửa sắt mé ngoài chợt động. Bao nhiêu con tim chết đứng thì gã tuần hành kiểm soát thò đầu qua khung cửa sổ kia.. Những con tim vừa thất lại, lại tiếp tục nhảy! Cả 19 tù tù trong xà lim đều công nhận mỗi cú đứng tim như trên quả tương đương với 1 năm sống. Chỉ cần mở khoá điều đó cỡ 50 lần thôi, nhà nước khỏi tốn đạn! Nhưng mừng biết mấy khi trong đám anh em có thằng bật ra được: “Dạ xin lỗi sếp, để lấy xuống liền!”

Sáng ra sau châu làm vệ sinh là có quyền ngủ khoan khoái. Ngủ không sợ sệt cho đến lúc gã gác khám bụng vô khay cháo: “Nào cháo đây!” Nghe thân mến làm sao! Nội cái vụ bụng cháo vô một mình cũng đã là vi phạm luật lệ nhà lao: lẽ ra mở cửa sắt bắt buộc phải có trưởng khu đi cùng. Nhưng con người dù sao cũng vẫn chưa phải máy, vẫn lớn hơn luật lệ chứ.

Hóp cháo sáng thật sung sướng, thoải mái. Nó lọt ngon lành xuống cuống họng. Cả ngày mới ăn được bằng ấy vì kể từ trưa trở đi lại hết ngủ và hết ăn luôn. Còn đầu óc đầu nữa mà nuốt cho trôi? Cho dù người nhà không biết vẫn gỏi vô một gói tiếp tế cũng để đến mốc meo. Ở cát-xô tù hình thì mọi thứ đều là của chung nhưng cũng chẳng ai buồn đụng tới.

Suốt ngày tù tù hình nằm trơ chờ đợi. Lâu lâu ông trưởng khu bước vô chơi cho có chuyện. Hoặc ông Ác Tarakanov, hoặc ông Thiện Makarov. Nhưng chuyện thì nếu không “Có ai cầm giấy viết đơn” thì lại “Có tiền thì gọi Câu lạc bộ mua thuốc lá giùm cho?”

Món giải trí duy nhất là gỡ vỏ bao diêm ra, vạch đại mấy con số làm bộ cờ đồ-mi-nô chơi với nhau. Hứng chí lắm Vlasov mới đem những chuyện Hợp tác xã Tiêu thụ ra kể. Nằm khâm tử nghe những chuyện vô văn mà còn cười hả hê được thì in thành sách bây giờ phải hốt bạc.

Riêng ông già cựu Chủ tịch Quận Yakov P. Kolpakov, đảng viên từ đầu xuân 1917 và từng xung phong ra tiền tuyến thì cả chục ngày liền hai tay ôm đầu ngồi gục một chỗ, cầm dựa lên đầu gối. Kolpakov ngồi không cục cựa, mắt thao láo dán vào bức tường trước mặt. Thấy Vlasov làm trò cười, ông ta lắc đầu rầu rĩ: “Vô đây mà còn...” Lập tức ông tưởng từ từ quát lên:

“Chớ làm gì bây giờ? Dọn mình cho sạch đăng lên Thiên Đường chắc? Tôi chỉ nghĩ một điều và nghĩ xong từ lâu. Bữa đó tôi sẽ chui thẳng vào mặt thẳng đao phủ: “Mày coi chừng, ông oán mày mãi kiếp! Toà xử, thẳng nào quyết định chẳng thấy đâu. Chỉ có mày. Chính mày giết tao. Chỉ vì có những thẳng giết người như mày mới có án tù hình, biết không đồ chó chết? Phải nói bằng được ngắn

ấy câu tôi mới chịu chết!”

Nhưng người chết không phải Vlasov mà là Kolpakov rồi đến Kostantin S. Arkadyev cựu Trưởng chi Canh nông tỉnh Vladimir. Nửa đêm ông Trưởng chi bị 6 giám thị ulla vào cát-xô lôi đi. Arkadyev bình tĩnh ngó quanh, chiếc nón cầm tay cứ mân mê mãi như luyện tiếc phút chia tay. Sau cùng chỉ mấy người ở kề bên may ra mới nghe thấy tiếng lí nhí: “Thôi, vĩnh biệt!”

Giây phút lâm ly đó mấy kẻ ở lại chợt cảm thấy nhẹ mình: “May quá!” Nhưng sau đó người đi vừa khuất là cả cát-xô lại trở về tình trạng bồn chồn, khổ sở. Suốt ngày hôm sau tất cả lại ngậm câm, nuốt không vô.

À, phải trừ một kẻ! Cũng đợi chết như mọi người nhưng chú Geraska ăn no ngủ kỹ nhờ gốc nông dân. Nó nhất định không tin bị xử bắn. Quả nhiên được ân xá. Còn có *10 năm*. Không lẽ say rượu chửi bậy 1 câu, phá vách hoặc vụt 1 roi vào đít ngựa của ông Công an mà phải đền mạng?

Nằm cát-xô từ tội ít ngày là hầu hết già đi trông thấy. Mặt mũi nhợt nhạt, tóc mọc dài quá nhanh bắt buộc phải hớt tóc, phải đi tắm theo luật nhà lao. Nhiều người đâm ngó ngẩn, nói không rành mạch và hiểu chậm hẩn. Nhưng vẫn phải nằm đợi trong cát-xô. Bất thần nổi điên là ra pháp trường tức khắc, luật nhà lao là vậy.

Phải nói là số từ tù được ân xá nhiều chớ. Cuối năm 1937 bắt đầu có án 15 năm, 20 năm càng nhiều. Một số chỉ còn 10 năm. Và 5 năm *cũng có* nữa! Nước Nga là vậy, chuyện gì chẳng có thể xảy ra? Thiếu gì thằng hôm qua còn đáng tội chết hôm nay đã phát phơ đi đây có 5 năm, bản án *thiếu nhi*? Ở trại Cải tạo còn án nào nhẹ hơn nên nó còn có quyền đi đó đi đây, miễn áp giải!

Lại có trường hợp kỳ quặc của lão Khomenko 60 tuổi cựu

Đại úy Cốt Sắc. Quả là “linh hồn của xà lim” vì tối ngày lão nhón nhờ cười cợt coi như *ở tù chơi*. Bị giải ngũ vì sức khỏe từ sau hồi Nga – Nhật chiến tranh, Khomenko chuyên nghề nuôi ngựa giống và có chân Hội đồng tỉnh. Sau đó được cử sang Ty Nông vụ tỉnh Ivanovo làm Thanh tra ngựa, chuyên trách gây giống ngựa tốt cho Hồng quân. Cũng vì ngựa mà ông Thanh tra bị ghép tội *bằng hoại* và lãnh án tử hình. Tại sao dám đề nghị ngựa đực phải thiến trước khi lên 3? Phá hoại tiềm lực chiến đấu của Hồng quân!

Chuyên viên Khomenko không chịu, xin thương tố. Đợi đúng 55 ngày thì đơn chống án bị ông trưởng khu mang tận xà lim trả về, vì đi trật hệ thống. Lão thần nhiên mượn ông trưởng khu cây viết chì, kê lá đơn cũ lên vách cát-xô, bôi bỏ chỗ sai và điền vô đúng tên cơ quan thẩm quyền. Gián dị như đơn xin mua thuốc lá vậy! Sau đó chờ thêm 60 ngày nữa, trước sau vừa vặn 4 tháng.

Kết quả là Khomenk được miễn tố. Ra khỏi khám tử hình, *thả lỏng luôn!* Lý do là sau khi lão đi tù bỗng có chỉ thị của Thống chế Voroskilov ra lệnh ngựa đực của quân đội phải thiến trước khi lên 3.

Dù thấy tận mắt nhiều ca giảm án Vlasov vẫn cảm thấy quá ít hy vọng. Tội đã nặng, bữa ra toà còn gắng thì thoát sao nổi? Bề nào họ cũng phải bắn bỏ một số, có thể là một nửa mà. Đảng nào cũng chết thì tại sao phải chết gục đầu? Hèn hạ *trước khi chết* còn tẻ nữa. Do đó anh hùng tính nổi dậy, nếp sống ngang tàng sống lại.

Đúng lúc đó ông Trưởng ban Điều tra Ty Nội An Ivanovo đi thanh tra khám đường. Có lẽ Chinguli muốn lấy le chơi nên xông xộc vô bắt giám thị mở cát-xô rồi đứng sừng chỏ ngưỡng cửa hỏi thuộc viên: “Đâu, *thằng* ở Kady đến là *thằng* nào?”. Hồi đó một

sơ-mi lụa cộc tay mới ra đời ở Nga, ông sếp Nội An mặc chi lăng lo và cát-xô bông sực nức mùi nước hoa.

Đang nằm trên ghế sắt Vlasov đứng bật dậy, đồng dục quát: “Mặt thẳng này mà sĩ quan hả? Cút ngay, quân sát nhân!” Một bãi nước bọt nhổ tiếp theo. Đứng cao như thế làm gì không trúng giữa mặt.

Chinguly lau mặt, thối lui trở ra. Cấp bậc đó không có quyền vô cát-xô tù hình nếu không có 6 vệ sĩ kèm theo, luật nhà lao rõ ràng như vậy. Và lại có 6 vệ sĩ đi cùng chưa chắc Chinguly đã dám vô. Vì vậy hấn đành bẽ mặt.

Xét ra từ tội Vlasov hung hăng vậy là đại. Đã vô đây thì chúng hành sao chẳng được. Và lại biết đâu chừng báo cáo của sếp chẳng ảnh hưởng đến vụ sống hay chết? Tuy nhiên chịu đựng mãi, quá giới hạn nhục nhả rồi dần không nổi nữa. Hèn là thân phận con thỏ nhưng một khi thỏ đã hiểu rõ trước sau cũng biến thành ra-gu thì lại khác. Có hèn cũng chậm chết là cùng chớ có sống được đâu?

Đợi đến 41 ngày, căng thẳng quá, Vlasov chỉ muốn có dịp là hét lên: “Đ.M, tới đây. Lôi tao đi bán cho rồi!”. Hai lần nhân viên khám Ivanovo hối ông ta nộp đơn xin ân xá Vlasov đều lắc đầu.

Qua ngày thứ 42 Vlasov bất thần được gọi đi. Tới một phòng vắng ông ta được thông báo: Chủ tịch đoàn Xô Viết Tối cao vừa quyết định giảm án cho ông ta còn 20 năm cải tạo, cộng 5 năm an trí. Lúc ấy khuôn mặt nhợt nhạt của Vlasov nhếch một nụ cười, kèm theo vẫn là một lời cay đắng, bóng bẩy:

“Lạ thật, Người ta lên án tôi không tin tưởng ở sự chiến thắng của Xã hội chủ nghĩa trên đất nước này. Nhưng tin sao được kia? Ngay Kalinin cũng cóc thể tin nổi! Chiến thắng, thành công gì mà *hai mươi năm sau* vẫn còn Trại Cải tạo kia?”

Hai mươi năm sau nữa vẫn còn trại Cải tạo? Hỡi đó có ai tin!
Cái lạ là *ba mươi năm* vẫn còn. Vẫn cần.

[¹]Strakhovich vẫn còn giữ nguyên vẹn những bản thảo lý thuyết Cơ học ghi chép trong khám lớn Leningrad. Ở tù ra vẫn khai thác chúng khi được nhà nước giao công tác sáng chế loại động cơ phản lực đầu tiên của Liên Xô.

12. Từ xưa, từ nay

Văn tự Nga có một danh từ đặc biệt ý nghĩa. *Ostrog* nghĩa đen là *tù, ngục*. Có 6 chữ cái ghép lại mà đọc lên hình dung ra ngay những bức tường kiên cố, không thể vượt qua! Cùng một âm với nó còn có một lô danh từ có ý nghĩa gần cận. Nào *strogost* là nghiêm khắc, *ostroga* là mũi lao, *ostrota* có nghĩa bén nhọn. Thêm vào một vần *ostorozhnost* lại có nghĩa thế chân (tiền thế chân để đổi lấy tự do chớ còn gì? Mà bớt đi, còn *rog* gọi là gai nhọn. Cây gai nhọn chia ra, đâm vào cuộc đời chúng ta chớ còn gì nữa?

Xét về toàn bộ tổ chức, điều hành thì chế độ lao tù ở nước Nga trong vòng 90 năm trở lại có thể ví như một cây gai. Một cây gai nhọn cả 2 đầu. Thời Cách mạng phản đế Narodnaya Volya là một đầu gai nhọn. Nó từ nhọn đi thuôn thuôn dần đến chỗ xù xì, không làm rách da được: đó là những năm đầu thế kỷ XX.

Thế rồi thân gai bắt đầu thu lại, cứng ngắc để từ sau 1917 để trở thành một đầu gai nhọn hoắt, chìa ra năm 1913 để sẵn sàng cắm ngập vào yết hầu chúng ta.

Nhờ tập hồi ký đồ sộ của bà già Vera Finger (xuất bản ở Mạc Tư Khoa năm 1964) mà ta có thể hiểu được sự khắc nghiệt của

chế độ lao tù thời đó, điển hình là khám đường *pháo đài* Schlus-selburg ở gần St. Petersburg. Hôi đó tù không có tên mà chỉ là con số, cai ngục hắc ám như đào luyện ở lò Lubyanka ra! Hành lang nhà tù im lặng như nhà mồ, xà lim tối om kín mít, sàn trải nhựa đường. Mỗi ngày *một ô* cửa sổ mở đúng 40 phút. Ăn thì chỉ có cháo đặc, cải bắp. Không được đọc sách có khi hai năm liền chẳng được nhìn thấy mặt ai. Ít ra từ năm thứ 3 trở đi tù mới có quyền giữ ít tờ giấy, có đánh số đăng hoàng. Theo tài liệu của Novorussky thì từ 1884 đến 1906 tù Schlüsselburg có 3 người chịu không nổi phải tự sát và 5 người hoá điên.

Như cây gai thuôn dần, đời sống khám đường dần dà cải thiện bớt, nay một chút mai một chút. Tù được ăn bánh mì, phát trà, đường, Có tiền gọi vô còn được mua đồ Câu lạc bộ thêm, kể cả thuốc hút. Xà lim sáng sủa, thoáng hẳn nhờ cửa kính đóng mở tùy tiện, vách không âm u một màu sơn đen, sân nhà tù có vườn bông, cây cảnh. Tù được ra chơi, trò chuyện hay dạy học lẫn nhau. Sách có quyền mượn của thư viện St. Petersburg. Ban quản đốc Khám Schlüsselburg còn phải cấp thêm đất để phạm nhân trồng hoa, trồng rau tổng cộng 450 thứ khác nhau. Hôi đó nhà tù còn có phòng trưng bày thủ công khoa học, có xưởng mộc, lò rèn. *Kiểm được tiền ở trong tù* có quyền gọi mua sách chính trị hay mua thuốc, mua năm báo ngoại quốc. Thư từ cho gia đình rất dễ dàng^[1].

Nữ phạm nhân Vera Finger nhớ lại tình trạng ngược đời hồi đó: lớn lối, la hét không phải giám thị mà là phạm nhân. Năm 1902 một thầy chú không chịu chẳng đơn bị bà ta lỏng lộn, xé rách cả cầu vai. Vậy mà ông Thanh tra đến xét còn phải xin lỗi!

Tại sao chế độ tù tội hồi ấy lại từ tế, nhân đạo vậy? Finger cho rằng tại quản đốc và giám thị còn là những người tốt, biết cư xử

đàng hoàng, và lại “ở tù lâu đâm quen mặt, quen nết”. Cũng có thể vì phạm nhân hồi đó vừa khôn khéo vừa có tư cách. Nhưng theo tôi đó là nhờ ảnh hưởng của thời đại xã hội vừa được một ngọn gió tự do, ngọn gió mới thổi tạt qua, xua đuổi hết mây mù ám chướng khiến đời sống dễ chịu, lòng người phơi phới. Nếu không thì tội xé cầu vai, nhục mạ giám thị hẳn sẽ lãnh 9 gam chì!

Nói chung chẳng phải nhà nước đã làm đẹp cho chế độ nhà tù thời Nga hoàng, cải thiện đời sống phạm nhân. Chính trào lưu xã hội với ngọn gió tự do, cách mạng đầu thế kỷ XX đã trồng cấy một sự thay đổi bộ mặt khám đường. Triều đại Nga hoàng không phải đợi đến tháng Hai 1917 mới đổ sụp mà từ cả chục năm trước đã lung lay nặng. Ở địa hạt ngục tù chẳng hạn, có ai coi *ở tù là xấu* đâu? Con nhà danh giá còn có *bên bênh được ở tù* mà. Giám thị nhà tù thực sự bị coi là cai ngục, ngay sĩ quan Ngự lâm quân cũng không thềm bắt tay! Chế độ nhà tù càng nói rộng – tức càng suy yếu – thì chính trị phạm càng có giá trị và các đảng viên Cách mạng càng có thế lực, càng coi nhẹ luật pháp nhà nước.

Thế rồi 1917 Cách mạng bùng nổ và từ 1918 trở đi chế độ nhà tù đổi khác hẳn. Phải nói kể từ 1918 trở đi vì từ tháng Hai 1917 đến cuối năm trên toàn lãnh thổ Nga có chính trị phạm nào ở tù đâu. Khám giam cứu, khám thọ hình hay trại khổ sai vẫn giam tù chính trị đều mở toang cửa, giám thị thất nghiệp hết! Không muốn đói phải trồng khoai ăn trọn năm đó nhưng qua 1918 lại bắt đầu sung sướng như cũ.

Cuối tháng 12 năm 1917 nhà nước cách mạng vô sản bắt đầu cảm thấy dầu sao cũng phải thiết lập khám đường trở lại xét vì có những thành phần không thể cho phép trà trộn vào xã hội mới mà bắt buộc phải tống vào tù. Đó là thời kỳ thân cây gai bắt đầu nhon

dân và cho thấy sự bén nhọn.

Đĩ nhiên nhà nước phải long trọng tuyên bố sẽ không đi theo chế độ tù ngục hà khắc, hải hùng của triều đại Nga hoàng. Qua lời đồng chí Vyshinsky thì sẽ cấm tuyệt sự trừng trị, hành hạ kéo dài. Không có nạn tuyệt đối im lặng, biệt giam, đi chơi theo hàng lối riêng rẽ. Không có cát-xô nữa. Chế độ mới nhằm 2 trọng tâm: một là huấn luyện cán bộ gác bên ngoài khám sẵn sàng ứng chiến, hai là tiếp tục thu trọn vẹn hệ thống nhà giam do chế độ cũ để lại. (Vẫn biết Cách mạng là thay đổi toàn diện nhưng *đặc biệt riêng bộ phận khám đường* không thể phá bỏ hết làm lại mới!). Cũng may mà Cách mạng không triệt hạ hết khám lớn, khám nhỏ.

Vấn đề là đào thải danh tù. Khám đường, cải hối thất lạc hậu quá. Phải là trung tâm *cô lập chính trị*, để cô lập những kẻ bị coi như đối thủ ở địa hạt chính trị, không phải cần trừng phạt họ nhưng nên để những con người cách mạng lỗi thời đó ra ngoài đường tiến của xã hội mới. Do đó phải có những *trung tâm cô lập* dành riêng cho những đảng viên Xã hội Cách mạng, Dân chủ xã hội, vô chính phủ, có sẵn cả hệ thống tiếp nhận của chế độ cũ!

Những kẻ cần cô lập vốn chẳng phải tù mới. Họ ở tù quen rồi và *được đãi ngộ như tù chính trị* cũng quen rồi! Họ quen có một *khẩu phần chính trị*, một chế độ chính trị mà quyền của họ Nga hoàng vẫn áp dụng và được Cách mạng công nhận. Một số *quyền lợi* được nêu ra như sau: mỗi ngày nửa gói thuốc lá, được mua sữa, pho-mát ngoài chợ, đi chơi thông thả ngoài sân, giám thị nói không phải đứng dậy nghe, nếu hai vợ chồng cùng bị nhốt thì phải nhốt chung xà lim, được đọc sách báo giữ bút giấy viết, đồ vật cá nhân (kể cả kéo, dao cạo), một tháng 3 lần nhận thư gửi thư, 1 lần thân nhân vô thăm, đi lại dễ dàng giữa các phòng giam, cửa sổ không

bít kín, đàn bà hộ sản được đưa ra ngoài 2 tháng trước. Và quan trọng nhất trong số quyền lợi của họ là *quyền bầu cử ban đại diện* để tạo tình đoàn kết và tiếp xúc với ban quản đốc.

Tù chính trị nhất quyết bảo vệ tất cả quyền lợi của họ và nhà nước cũng cương quyết tước bỏ bằng hết. Trong vòng rào nhà tù cuộc chiến đấu gay gắt nhưng âm thầm diễn ra và kéo dài đến hai mươi năm: chẳng sử sách nào nói đến, chẳng có đại bác. Lâu lâu mới có loạt súng nhỏ, cửa kính bể, vừa đủ nghe. Những chuyện tranh đấu - thua thì nhiều mà được thì quá ít - của tù chính trị thắng hoặc mới lọt đến tai chúng ta. Không sách, truyện, hồi ký mà chỉ có dịp thì truyền miệng, do đó người chết thì chuyện tranh đấu trong tù cũng chết luôn.

Chúng ta đã quen nghe chuyện xa chiến hoặc bom nguyên tử nổ nhưng đâu biết gì về ý nghĩa, tầm quan trọng của những cuộc tranh đấu vật vãnh của những người đã mất tự do chỉ để đòi hỏi quyền tự do thông báo tin tức, đại diện tù phải được quyền liên lạc giữa các phòng giam. Nếu không được thì lén lút gõ vách, truyền miệng, thông dây thả xuống. Phải can đảm thế nào mới dám chống lại cát-xô biệt giam, hay quản đốc Lubyanka bước vô nhất định không đứng dậy chớ. Năm 1926 có Anna G. và 1931 có Katya Olit-skaya từng cứng đầu như trên: dĩ nhiên phải có một chầu đánh đập, riêng Katya còn bị cấm tắm, cấm rửa mặt. Nếu nằm xà lim cấm không cho nói chuyện thành tiếng thì năm 1925 hai cô Shura và Vera nhất định cất tiếng ca vang mấy bản tình ca, dù biết rằng sau đó bị gã quản đốc đánh đá, nắm tóc kéo từ xà lim xềnh xệch xuống cầu tiêu. Năm 1924 đám sinh viên bị nhét trên toa xe súc vật đưa đi đây cũng lên tiếng ca thách thức và sau đó bị cúp nước uống luôn.

Đối với chúng ta những vụ chống đối đó đâu được coi như những tấm gương anh dũng? Chúng ta quá quen với những thứ *anh dũng chiến trường*, bay trong không gian hay lách cách những mẻ đay, trong khi lòng anh dũng của *người dân* mới là thứ xã hội này cần và chúng ta không có.

Năm 1923 ở khám Vyatka có vụ tắm dầu hôi *tự thiêu tập thể* của Struzhinsky và các đồng chí. Họ đóng chặt cửa xà lim chịu chết cháy, nhưng họ là ai, bao nhiêu người và tại sao, thì ai biết nổi? Không nói thời tiền cách mạng mà ngay thịnh thời của Schlussemburg một vụ chống đối rùng rợn như vậy sẽ rúng động cả nước Nga. Không thể rơi vào quên lãng được! Nhưng Vyatka là “Trung tâm *cô lập* chính trị” mà!

Quần đảo Solovetsky là trung tâm cô lập lý tưởng. Sáu tháng băng giá mùa đông thì tuyết đối cắt đứt hẳn liên lạc với thế giới bên ngoài, nên năm 1923 các đảng viên Xã hội bị đẩy ra đó, chia ra ba nhóm ở ba trại trước kia là tu viện. Trại Savvatyevsky gồm hai toà nhà trước kia dành cho khách thập phương lưu ngụ: mấy tháng đầu các phạm nhân còn được hưởng chế độ đặc biệt, vài thân nhân ra thăm còn được, còn được cử 3 đại diện cho 3 nhóm chính trị, bên trong trại còn được đi lại, chuyện trò.

Ít lâu sau đã có nguồn tin *cầu tiêu* cho hay chế độ đặc biệt sắp hủy bỏ. Quả nhiên giữa tháng 12 băng đóng cứng mặt Bạch Hải, đường giao thông duy nhất bị cắt đứt thì Tổng Quản đốc Eichmans mới thông báo chỉ thị mới. Dĩ nhiên không có vấn đề nhất loạt bãi bỏ tất cả quyền lợi chính trị phạm. Mới cấm viết thư, nhận thư và giới hạn đi lại bên trong trại thôi! Kể từ ngày 20 tháng 12 từ 6 giờ chiều là không được ra khỏi xà lim.

Để chống lại, 2 nhóm Cách mạng Xã hội và Vô chính phủ kêu

gọi anh em tình nguyện, đợi đúng 6 giờ chiều ngày cấm đầu tiên thử bước ra sân trại coi phản ứng của nhà tù ra sao. Phản ứng có liền, tới *trước 6 giờ!* Không đợi đúng giờ, Nogtyev quân đốc trại Savvatyevsky đã ra lệnh cho lính canh xông vô sân trại nã súng vào đám người chưa vô xà lim. Ba loạt đạn 6 phạm nhân chết tại chỗ, 3 bị thương nặng.

Sáng hôm sau Tổng Quản đốc Eichmans vô trại trấn an, giải thích tất cả chỉ là một hiểu lầm đáng tiếc (có thể vì đồng hồ chạy lệch!). Tuy nhiên Nogtyev bị thuyền chuyển tức khắc và các nạn nhân sẽ được tổ chức mai táng trọng thể. Sáu nạn nhân được chôn trong nắm mộ tập thể và đây là lần cuối cùng *Bài ca tiễn bạn tù thâm tù* được phép cất lên giữa vùng băng tuyết chập chùng đảo Solovetsky. Tuy nhiên một gốc phong lớn được dựng lên với họ tên 6 người bất hạnh khắc sâu vào lòng gỗ thay vì bia mộ không thọ được hơn một năm! Năm 1925 nó đã bị quật xuống, vùi sâu lòng đất đến không còn mảy may di tích.

Một vụ hạ sát phạm nhân trắng trợn cỡ đó báo chí lờ đi sao nổi? Có tờ *Pravda* đăng mấy hàng chữ nhỏ li ti là *tù tấn công toán lính bộ tổng*, 6 kẻ bị bắn chết. Tờ *Rote Fabne* trung thực hơn, loan báo *Tù nổi loạn ở Solovetsky*. Bằng chứng cụ thể duy nhất là những tờ y chứng của các nạn nhân có Yuri Podbelsky giữ được tính sau này sẽ công bố nhưng chẳng may đã nhét giấu trong chiếc va-li 2 vỏ mà còn bị lính xé ra một năm sau, lúc bị lục lọi ở khám tạm Sverdlovsk.

Tuy nhiên 6 mạng người hy sinh không oan. Ít nhất suốt một năm chế độ đặc biệt vẫn được duy trì. Tháng 12 năm 1924 lại có tin cúp bớt nên cả 3 trại đồng tình chuẩn bị chống đối: 3 trại trên 3 đảo Savvatyevsky, Troitsky, Muksalmsky sự liên lạc cực kỳ khó

khẩn nhưng vẫn ước hẹn nhau được đồng thời phát động tranh đấu, gởi tối hậu thư lên Bộ Chỉ huy Solovetsky và về Mạc Tư Khoa để yêu cầu: một là được đưa về đất liền trước khi băng đóng cứng mặt hồ, hai là duy trì toàn vẹn chế độ đặc biệt. Hạn định 2 tuần lễ, nếu không toàn thể phạm nhân 3 trại Solovetsky sẽ tuyệt thực.

Còn một ngày nữa hết hạn. Tổng Quản đốc Eichmans đi từng trại thông báo Trung ương bác bỏ. Cuộc tuyệt thực khởi sự ở cả 3 trại, tất cả đều từ chối thực phẩm, chỉ uống nước. Hàng ngày có bác sĩ (trong đám phạm nhân) theo dõi để những người bệnh khỏi phải tuân hành quyết định chung. Tuyệt thực tập thể khó ở chỗ tình trạng sức khoẻ, sức chịu đựng mỗi người mỗi khác, tất cả đều phải nương nhau, canh nhau để giữ vững tinh thần đến phút chót. Huống hồ cả mấy trăm con người, không cùng một Đảng nên qua ngày thứ 15 trại Savvatyevsky đã phải bỏ phiếu kín để quyết định nên tiếp tục hay tạm ngưng tuyệt thực.

Trong khi đó Eichmans và nhà nước cũng làm lơ: báo chí Mạc Tư Khoa đâu dám hó hé, sinh viên đâu dám biểu tình yểm trợ. Tất cả đều im lặng, cúi đầu im lặng.

Cuộc tuyệt thực Solovetsky đình chỉ. Không thắng nhưng cũng không bại, Chế độ đặc biệt vẫn còn, tù chỉ phải tự vào rừng kiếm củi sưởi mùa đông. Mùa xuân năm 1925 mọi người hân hoan vì có lệnh được di chuyển về đất liền hết. Cuộc di chuyển quá gay go, khổ cực nhưng ít nhất cũng còn gần gũi quê hương, khỏi phải thức trắng đêm Bắc cực, khỏi 1 năm 6 tháng hoàn toàn cô lập. Tù Solovetsky đã tưởng đâu thoát nạn cho đến khi ban đại diện bị tách rời khỏi các anh em: họ đều được mời lên toa xe trên, đầy đủ phương tiện hơn. Đến ga Vyatka toa xe đại diện được tách rời ra, đi theo công voa về Tobolsk còn toàn thể phạm nhân như “rắn mất

đầu” được tiếp tục chờ tới “khánh thành” trung tâm Verknhe – Uralsk vừa được trang bị lại. Để áp đảo tinh thần đả tù Solovetsky ngỡ ngàng vì mất thành phần lãnh đạo nhà nước đặc cử 2 cán bộ “thứ dũ” Yagoda và Katanya.

Đến đây họ mới trắng mắt ra: cuộc tuyệt thực tưởng thắng phần nào bỗng là cả một thảm bại! Ở Verknhe Uralsk chế độ đặc biệt bỗng mất hết. Quyền lợi duy nhất còn sót lại là đề cử ban đại diện thì chính ban đại diện cũng bị hạn chế lại giữa các phòng. Biện pháp chống đói còn có thể làm được là hờ hết thì bị lính canh át đi bằng súng! Chớ nghĩ tới phá hoại, đập bể đồ nhà lao: phá hư cái gì mất luôn cái đó, đập bể cửa kính thì mùa đông tới tha hồ chết rét!

Theo nhân chứng Pyotr P. Rubin thì năm 1928 tù Verknhe Uralsk ráng vùng lên bằng một đợt tuyệt thực như mấy năm trước ở Solovetsky. Toàn trại tham gia nhưng tinh thần yếu hèn. Được mấy hôm thỉnh linh từng toán lính canh xông vô “hạ” từng xà lim một. Đả tù mấy ngày nhin ăn sấp lá được ăn gậy và giày bốt no nê đến chết ngất hết! Cuộc tuyệt thực chấm dứt luôn và Verknhe Uralsk nổi danh địa ngục từ ngày đó!

*

Thì ra vô khí tuyệt thực lỗi thời rồi. Đe dọa nhin ăn đến chết thực sự chỉ có ảnh hưởng nếu Ban Quản đốc nhà lao còn nhất điểm lương tâm hay còn sợ phản ứng của dư luận. Bọn cai ngục Verknhe Uralsk đâu có ngại thơ, khờ khạo như các đấng tiền bối thời Nga hoàng, thấy tù tuyên bố tuyệt thực là bõn chồn, bấn loạn rồi coi như vấn đề quan trọng, nào canh chừng nào săn sóc.

Ngày xưa nhà cách mạng Valentino tuyệt thực 12 ngày, cuộc điều tra phải ngưng tức thời. Năm 1912-1913 mỗi đợt tuyệt thực của tù khổ sai Orel là một lần nổi lỏng chế độ nhà tù. Năm 1914,

Dzerzhinsky và 4 đồng chí nhin ăn nhin uống 5 ngày là bao nhiêu yêu sách được thoả mãn đủ. Hồi đó tù nhin ăn chỉ sợ đói chớ đâu còn sợ gì nữa. Đầu sợ bị đánh đập, tra tấn hay chồng án, tăng án, hoặc bán bỏ, đưa đi đày chỗ khác.

Thời kỳ sau Cách mạng 1905 tù còn nắm vững tình hình hơn nhiều. Chống đối thì đập phá vật dụng nhà lao cho hả rồi mới phát động tranh đấu sau! Năm 1906 ở khám đường thị xã Nikolayev 197 phạm nhân tranh đấu tuyệt thực, thò đầu ra cửa sổ ca hát rầm rầm. Dân thị xã kéo tới trước khám cổ võ, yểm trợ công khai, làm dữ với ban quản đốc nên qua ngày thứ 9 nhà nước phải nhượng bộ. Ở Odessa, ở Kherson, ở Yelizavetgrad, bao nhiêu cuộc tuyệt thực là bằng ấy lần đại thắng. Nó là võ khí sắc bén, hữu hiệu của tập thể mất tự do.

Sau Cách mạng 1917 võ khí tuyệt thực gần như bị phạm nhân bỏ quên. Qua thập niên 1920 nó bỗng hết bén nhọn để trở thành một mũi tên cùn đầu, như bị một bàn tay thép phạt ngang.

Muốn tranh đấu tuyệt thực *trên nguyên tắc* vẫn được chớ. Nhưng coi chừng luật lệ mới ấn định *kẻ tuyệt thực phải biệt giam*, tuyệt đối cấm tiếp xúc, ít nhất nhà tù cũng có quyền kiểm soát xem có tuyệt thực thật sự, hay chỉ đòi hỏi làm nũng, vẫn được tiếp xúc lén chớ. Do đó nếu ở khám Byturki sẽ được “lên chòi” Pugachev ngay. Kẻ tuyệt thực không có quyền gây xúc động quần chúng: không cứ công chúng ở ngoài đời, mà tù ở phòng kẻ bên hay nhốt cùng một xà lim cũng là quần chúng!

Từ thập niên 1930 thì quyền tuyệt thực bị chính thức bôi sớ. Một phạm nhân “có hạng” như Yekaterina Olitskaya đầu chịu nhượng bộ dễ dàng. Năm cát-xô biệt giam *đúng 15 ngày* đến ngất ngư mới được đưa xuống nhà thuốc và bị nhử bằng sữa tươi, bánh

bích quy. Oltitskaya cương quyết nhịn đói: sang ngày thứ 19 mới được nhà tù nhượng bộ, cho phép nhận đồ tiếp tế.

Đây là trường hợp cá nhân, tuyệt thực chỉ để đòi hỏi một quyền lợi cá nhân tầm thường, hợp pháp! Thiếu gì người ăn vạ tới 20 ngày, nguy hiểm đến cả sinh mạng chỉ để đòi hỏi một gói đồ tiếp tế, hay quyền được đi ra ngoài sân hóng mát. Tín đồ Koloskov cũng chỉ vì những đòi hỏi nhỏ mọn tương tự mà nhịn ăn *hết ngày thứ 25* và sau đó hết sống luôn!

Chính vì để ngăn ngừa những trường hợp Koloskov mà các quản đốc khám đường đều được học tập chỉ thị *chống tuyệt thực*, với những phương pháp sau:

1. *Kiên nhẫn đối phó* (sự lơ là, bỏ rơi như đã thuật ở trên)

Cô lập tuyệt đối: Không gì thất vọng cho một kẻ tuyệt thực bằng bị bung bít, có chết cũng không ai hay biết.

2. *“Bom” thực phẩm*, bó buộc nuốt: Có những trường hợp không thể để nạn nhân được quyền nhịn đói đến chết, do đó, bắt buộc hẳn phải tiếp nhận thực phẩm, rút kinh nghiệm “bom” đồ ăn cho gia súc bệnh. Từ 1937, phương pháp “bom” sử dụng rộng rãi nhưng vẫn thường xuyên bí mật. Hỏi các đảng viên Xã hội tuyệt thực tập thể ở khám Yaroslav bất cứ kẻ nào nhịn qua *ngày thứ 15* là phải “bom” thức ăn lỏng.

Nếu hiếp dâm là bị xúc phạm về trinh tiết thì “bom thực phẩm” nhằm bẻ gãy ý chí: “Mày không muốn ăn để *được chết* thì tại sao phải tìm đủ cách tống thức ăn vô cho mày *không được chết*”. Một dụng cụ được dùng để nạy hàm răng ra, giữ chặt. Một đầu ống sẽ được đẩy vô cưỡng họng.

“Nuốt!”. Nếu không nuốt sẽ tống sâu xuống thực quản. Thực phẩm đồ vô không có cách chối bỏ. Để đề phòng mưa ra, dạ dày sẽ được thoa bóp. Nó sẽ sung sướng tiêu thụ luôn chớ đâu có tuyệt thực. Ngoài ra còn có cách bơm đẳng hậu môn, nhỏ vô lỗ mũi.

3. *Đe dọa chống án*: Đối với nhà nước cách mạng, bất cứ hoạt động nào cản trở guồng máy chạy đều đặn đều bị coi là phản động. Trong tù còn phản động ắt phải nặng thêm, án nặng thì chống án nữa.

Từ giữa 1957 trở đi có chỉ thị rõ ràng: Xét vì tuyệt thực là một hành động bất hợp pháp, phản động nên ban quản đốc không chịu trách nhiệm về những trường hợp chết vì tuyệt thực. Để bảo vệ các điều tra viên, thời gian tuyệt thực không được kể. Thế là hết, dọn chết bằng sự nhịn ăn từ nay chỉ thiệt vào thân: nhà tù vô trách nhiệm mà ông điều tra viên cũng vô trách nhiệm luôn.

Arnold Rappoport đang tuyệt thực để phản đối điều tra viên trong khám Archangel thì có chỉ thị trên. Ông ta quyết làm mạnh, *không đụng tới giọt nước* trong 13 ngày liền ở cát-xô *biệt giam*. Không có bác sĩ coi sóc, một y tá lâu lâu ngó qua. Không ai buồn hỏi lý do tuyệt thực mà coi như không hay biết. Nhà lao chỉ ra lệnh cũ soát cát-xô thiệt kỹ, lòi ra mớ thuốc rê, ít cây quet! Arnold chuẩn bị tuyệt thực từ lâu, giảm dần khẩu phần và 1 tuần lễ chỉ ăn sơ sài mấy món nhẹ nên cơ thể mới tập quen dần. Ngày thứ 13 tưởng có thể nhìn xuyên gan bàn tay nhưng đầu óc nhẹ nhàng tinh táo. Chừng được 1 tuần nữa thì giám thị thương hại rỉ tai: “Đừng đại chết chỉ uống mạng. TỐT ngay đi. Sao không nhịn *trước* khi có chỉ thị?”. Arnold hiểu ngay tuyệt thực tối vô ích nên chịu ăn trở lại và được nhà lao đãi săng-úych, rượu cá, khiêng cáng trả về xà lim chung.

Mấy bữa sau cuộc thẩm vấn lại tiếp diễn nhưng ông điều tra viên hết dám hành hạ vì biết can phạm sẵn sàng chết thực. “Phải vậy mới coi được chó. Đáng mặt chó sói”. Arnold bèn cảm ơn: “Không dám! Nhưng làm chó thì không đòi nào!”.

Arnold Rappoport sau này còn biểu diễn một màn tuyệt thực ở khám tạm Kotlas, đòi hỏi thẩm cung lại, không chịu lên xe, nhưng thất bại một cách hài hước! Nhịn ăn sang ngày thứ 3, lính gác vô hồi: “Sửa soạn lên xe” thì ông ta phản đối: “Mấy ông không có quyền. Tôi đang tuyệt thực!” Miễn giải thích, 4 đứa xông lại liệng Arnold vô bồn tắm, xách cổ ra trạm gác. Thấy “tranh đấu” không xong ông ta bèn riu riu sắp hàng lên xe. Và lại sau lưng còn có lưới lê và bầy chó trận!

*

Có lẽ sau Arnold Rappoport một tranh đấu tuyệt thực kiểu tiểu tư sản^[2] không dọa nổi nhà nước Cách mạng! Cũng đầu đến mấy cũng chỉ có thể tranh đấu bằng cách tự hủy mình. Nhưng tự sát là chống đối hay chỉ là đầu hàng tiêu cực?

Dù có bị nhốt chung một khám, các đảng viên Cộng sản và phe Trotskyite vẫn không chịu ủng hộ chiến thuật tuyệt thực. Họ còn làm suy yếu đi vì lúc nào cũng sẵn sàng tuyệt thực mà bỏ cuộc cũng quá dễ. Như L.N. Smirnov, một thủ lĩnh phe Trotskyite tuyên bố tuyệt thực trước khi ra toà Mạc Tư Khoa nhưng vừa vãn được 4 ngày!

Bản chất quá bén nhạy của họ là vậy. Thời nào nước nào chẳng có những phản tử tương tự? Nhưng chống tuyệt thực đặc lực nhất chỉ có chế độ Xô Viết, xét vì nơi đây dư luận quần chúng chỉ là một con zê-rô. Chế độ ngục tù được thể càng xiết mạnh thì tuyệt thực là thảm bại! Thời gian qua, vô khí tuyệt thực bị quên luôn, chẳng ai dám liều. Vội dám cai ngục nhắc đến tuyệt thực là cả một sự ngu ngốc.

Cuối cùng, năm 1960 tù thường phạm Gensdy Smerlov tuyên bố tuyệt thực dài hạn trong khám lớn Leningrad. Tình cờ ông Công tố ghé ngang xà lim hỏi:

“Tự hành hạ mình để làm gì?”

Có lẽ quá ngạc nhiên vì câu trả lời ngớ ngẩn: “Vời tôi Công lý quý hơn sinh mạng” nên ngay sáng hôm sau “người của Công lý” Smelov được đưa đi nhà thương – nhà thương điên Leningrad!

*

Kể từ 1937 đầu gai bắt đầu nhọn hoắt, các khám đường bắt đầu tên mới “Trại cô lập đặc biệt”. Những gì gọi là nhược điểm còn lại được thanh toán dứt khoát. Tù chính trị đa số là đảng viên Xã hội cũng hiếm dần và mệt mỏi cùng độ. Vụ tuyệt thực đầu năm 1937 ở Trại Cô lập Yarolav là một cố gắng vùng lên giờ chót. Họ cũng đòi hỏi tái lập chế độ đặc biệt (đại khái bầu cử đại diện, tự do đi lại giữa các phòng,) nhưng thực sự chẳng hy vọng bao nhiêu.

Qua ngày nhịn ăn thứ 15 thì được bơm cháo vô bao tử và tạm thời cũng đạt được phần nào mục tiêu: mỗi ngày đi dạo 1 giờ, được coi báo địa phương, được giữ giấy bút. Ngược lại Ban Quản đốc Trại tịch thu quần áo, bắt buộc phải mặc đồ tù. Thế rồi giờ đi dạo rút xuống nửa giờ, rồi 15 phút. Cũng đành chịu. Họ là những tù cũ, phần đông đang ở án 10 năm, 15 năm. Có người từng tranh đấu chống chế độ tù đầy từ thời tiền Cách mạng và từng ném mìn chiến thắng. Họ tranh đấu cốt để nói rộng chế độ ngục tù, nhưng giờ đây chế độ càng khắc nghiệt, bóp nghẹt dần mà họ càng suy yếu thêm, kể cả lớp đồng chí trẻ biết vô Đảng và hoạt động lén lút là thế nào cũng tàn đời trong ngục.

Cuộc tranh đấu có quân chúng hưởng ứng đâu mà năm ấy sang năm khác không tàn rụi trong tẻ lạnh. Quân chúng im lặng, thán

nhiên. Báo chí có nhắc đến “bọn Xã hội” thì cũng chỉ miệt thị và kêu gọi mạnh tay đào thải bọn mà Lãnh tụ đã liệt vào hạng đối thủ nguy hiểm nhất. Còn hy vọng gì ở đám quần chúng lâu nay không thêm tín nhiệm bầu cho người của Đảng một lá phiếu vào Quốc hội? Sau cùng báo chí cũng không thêm nhắc nhở đến đám người bất lực, bỏ đi, có cũng như không.

Đối với quần chúng còn tự do ở ngoài đời thì bọn đảng viên Xã hội Nga là một thứ cũ mèm, thuộc hần về quá khứ. Lớp trẻ không ngờ còn sống sót bọn Men-xơ-vích, bọn Cách mạng Xã hội! Trong khi đó họ run rẩy nằm xà lim các trại Cải tạo, các trại Cô lập. Họ nằm suy nghĩ trong bóng tối, sau lớp cửa sổ “đóng nút” bít bùng. Tại chủ trương sai, lãnh tụ dở? Tại chiến lược, chiến thuật hỏng, và hành động cũng sai lạc? Rút cục chẳng được gì, cũng bất động nằm đây và kể như tàn đời.

Nhưng dù sao ở trong tù họ cũng đã tranh đấu. Dĩ nhiên họ tranh đấu cho chúng ta, cho những người có thể bị tù. Để cho ta thấy ở tù *phải như thế nào* và nhà tù *phải đối xử như thế nào*. Phải chi họ chiến thắng thì mọi sự đã khác hẳn, và chẳng cần viết *Quần đảo ngục tù* làm gì!

Họ thất bại. Họ bị đánh bại nên chẳng bảo vệ được thân, chẳng làm gì được cho ta.

Phe Xã hội đã bị bao vây trong ngục tù nhưng họ trót nhận nhận hiệu GPU khoác cho là “chính trị phạm” để tự tách rời ra, không chịu đứng chung với những bọn mà GPU cũng cho là *hữu phái*, Đảng viên Dân chủ Lập hiến chẳng hạn là hữu phái, là bọn KR coi là “chính trị phạm”! Cũng không thể coi là “chính trị phạm” bọn tù vì lý do tôn giáo, bọn không có lập trường tả hữu. Chính vì sự cố tình tách rời, không chịu hoà đồng với các nhóm hữu phái mà

phe Xã hội đã vô hình trung “bật đèn xanh” cho Điều 58 Hình Luật sau này mà chính bọn họ cũng bị nghiền nát luôn.

Do đó ngay trong tù đã có hố sâu ngăn cách các “chính trị phạm” và bọn phản cách mạng. Cùng đau khổ ở Solovetsky mà các “chính trị phạm” Xã hội có coi dân KR ra gì. Dĩ nhiên với bọn KR thì các đảng “chính trị phạm” bất quá chỉ là một đám ô hợp, chia bè phái, chỉ lớn hòng đòi “chế độ đặc biệt” cải cộ vì quyền lợi riêng trong khi cả đại khối đói khổ. Không hiểu sao dưới thời Nga hoàng phe Xã hội tranh đấu mạnh mẽ mà dưới chế độ Xô Viết bọn họ lại mềm yếu, ngoan ngoãn đến thế!

Với những thành phần mà Xã hội coi là *tá phái* tức các đảng viên Cộng sản là đảng viên Trotskyite thì đến lượt phe xã hội lại là một bọn phản cách mạng, cũng là KR như bất cứ nhóm KR nào khác! Cùng nhốt chung khám nhưng họ đừng tách rời hẳn ra, đừng trên hẳn. Họ còn oán ghét, uất hận và đổ tội lên đầu phe Xã hội, coi như nguồn gốc của mọi bất hạnh mà nhà tù có thể giáng lên đầu họ.

Đó là đặc điểm của nhà tù dưới chế độ Xô Viết: dưới thời Nga hoàng các phe nhóm chính trị đoàn kết bao nhiêu thì nay phân tán, tự cô lập bấy nhiêu. Phe Trotskyite đứng biệt lập, không chịu đi chung với Cộng sản và Xã hội. Phe Cộng sản – những cán bộ bị nhà nước tống giam – hoàn toàn không tranh đấu. Không lẽ chống lại chế độ của mình, nhà tù của nhà nước? Nhưng ở các trung tâm cô lập cũng như khám giam dài hạn, tù nhân có Đảng vẫn bị đối xử nghiệt ngã, tệ hại hơn nhiều. Thông lệ tù Xã hội chỉ có án là xong, không cần phải dùng áp lực cũng sẵn sàng cung khai không giấu giếm quan điểm cá nhân. Tù Cộng sản không quan điểm *cá nhân*, nhà nước muốn bắt họ nhận tội không còn cách nào khác

hơn là phải làm cho bật ra bằng được bản án tự thú.

*

Xin lưu ý điều này: mặc dù hệ thống trại cải tạo đã mọc lên như nấm khắp nước nhưng các khám giam tù dài hạn vẫn tồn tại nguyên vẹn, với đầy đủ truyền thống tù ngục. Hệ thống quần đảo có đóng góp nhiều và thật giá trị cho việc giáo dục quần chúng nhưng chưa đủ. Phải có hệ thống TON – những khám đường đặc biệt bổ túc.

Có phải bất cứ ai bị cuốn vào guồng máy Nội An khổng lồ cũng làm dân quần đảo được đâu? Dân ngoại quốc nhiều người biết, những công dân Xô Viết có tên tuổi, những người cần giam kín không thể để cho ai thấy, nhân viên An ninh, Mật vụ bị sa thải không thể để xuất hiện sờ sờ. Để lộ mặt ra dám ảnh hưởng tai hại cho chế độ! Cũng phải tách rời bọn đảng viên Xã hội đầu não, luôn miệng đòi hỏi chế độ đặc biệt. Khoảng thập niên 1950 các khám đường đặc biệt còn tiếp nhận những thành phần có thể xáo động trong quần đảo, bọn tù tư pháp thứ trộm cắp cứng đầu không cải huấn nổi. Có những người lãnh án đi trại Cải tạo nhưng vẫn vô tù đặc biệt. Thể chất quá yếu, chưa lao động đã bỏ thầy trong đảo là thoát khỏi phải trả nợ tù tội dễ đến thế sao? Nhà nước đành phải tống vô hệ thống TON nuôi bảo cô vậy! Trường hợp vô quần đảo mà không lao động được, bọn vô tích sự cũng bị đưa vô hệ thống TON. Chẳng hạn lão xẩm mù Kopeilin 70 tuổi ngày ngày ưa ngồi giữa chợ Yuryevets bên sông Volga hát nhảm cũng lãnh 10 năm cải tạo vì tội KRD. Một lão mù, già nua như vậy thì đóng góp được gì cho trại Cải tạo mà đưa đi?

Hồi đó tất cả các khám đường cũ thừa hưởng của triều đại Romanov đều được nhà nước canh tân, trùng tu lại để tổ chức thật chu đáo, chặt chẽ. Chẳng hạn khám lớn Yaroslav xây kiểu xưa thật

kiên cố (cửa lớn như bực thép, trong xà lim cái gì cũng đóng cứng xuống sàn) chỉ phải cải sửa nhẹ nhàng: cửa sổ làm thêm “nút đẩy” bít bùng, dựng hàng rào chia lô sân chơi, đẹp cây cối vườn cỏ để trắng nhựa hết. Mấy tu viện cũ phải chỉnh trang lại cho thích hợp công dụng mới, trang bị “chuyên môn” là đủ. Xét ra công tác cải biến cũng không tốn kém vì tu viện là nơi tự *băm mình* và nhà tù để giam người thì kiến trúc đại khái cũng như nhau.

Một số ngục dữ của chế độ Nga hoàng phải dùng làm chứng tích thời đại cho du khách vô coi (như nhà ngục pháo đài Leningrad hay ngục Schlussemburg kể bên) thì để bù lại phải nói rộng những khám lớn cũ – như khám Vladimir – chỉnh trang thêm. Phải có đủ diện tích và tiện nghi để sẵn sàng tiếp nhận số phạm nhân gia tăng trong nhiều năm tới. Cùng với Tobolsk, phải có Verkhne Uralsk, Aleksandrovsk, nếu khám Orel bị hư hại nhiều vì Đệ nhị Thế chiến thì phải có khám Dmitrovsk Orlovsky khang trang, tối tân và kiên cố hơn.

*

Xét về phương diện *thực phẩm* thì thập niên 1920 tương đối dễ chịu đối với “chính trị phạm”: bữa trưa còn có ít thịt, rau tươi, sữa còn mua được dưới Câu lạc bộ. Thời kỳ 1931-1933 khẩu phần chính trị phạm cũng sút dần: thiếu máu, chóng mặt là bệnh quá thường. Phạm nhân Korneyev ở khám đặc biệt Vladimir năm 1947 cả ngày kêu đói: 450 gam bánh mì, 2 viên đường, 2 đĩa “súp” voi voi. Chỉ có một thứ được xài không giới hạn là nước sôi. Tuy nhiên tù còn được ăn vậy là khá, dân ở ngoài còn chết đói mà. Những năm tương tự, nhà nước cho phép thân nhân gởi đồ tiếp tế thả giàn. Miễn có để mà gởi.

Chế độ nhà tù Xô Viết *ánh sáng* cũng giới hạn. Những năm

1930-1940 xà lim nào cũng chỉ sáng lơ mờ vì hệ thống “nút chặn” cửa sổ, cửa kính đục, giàn lưới thép gài phía ngoài. Phải tối tăm tù mới xuống tinh thần! Đọc sách báo chỉ tổ hại mắt. Nhưng đêm đến lại khác! Đèn điện phải chong sáng trung, chói chang suốt đêm.

Ánh sáng đã vậy thì *không khí* cũng giới hạn luôn. Theo thông lệ những ô cửa sổ chỉ mở một phần, chỉ trong lúc tù đi làm vệ sinh. *Đi dạo* thì mỗi nhà tù mỗi khác: từ 15 tới 45 phút. *Đất* không được đựng tơi, khỏi có vấn đề trồng cây, làm vườn. Mọi sự *thăm viếng* của thân nhân bãi bỏ từ 1937, cho đến bây giờ vẫn chưa được phép. Về *thư từ* thì một tháng hai lần có thể viết thư ra cho những người ruột thịt nhưng nhận thư thì có khi hàng năm không có 1 cái. Ở Kazan có lệ thư nhà gửi tới sau khi đọc phải nộp cho Ban Quản đốc trong ngày hôm sau.

Thông thường người nhà vẫn được phép gọi *tiền* và tù có thể dùng tiền đó mua thực phẩm, đồ thực dụng ở Câu lạc bộ. Dĩ nhiên vấn đề có chút *đồ đạc* trong xà lim là hãn hữu. Ở Suzdal nữ phạm nhân Adamova kể như có phước lớn mới có nổi một giường cây và một bàn cây nho nhỏ. Các xà lim khác đồng loạt ghế sắt xếp vô vách và bàn chôn chân cứng dưới sàn!

Korneyev phân biệt 2 giai đoạn ở khám đặc biệt Vladimir: năm 1947-1948 còn được xài đồ riêng, ban ngày có quyền ngả lưng và ít khi lính gác nhòm lỗ khoá. Giai đoạn 1949-1953 thì xà lim hai khoá, giám thị và trưởng khu mỗi người giữ một. Cấm nằm ban ngày, cấm nói chuyện thành tiếng. Nệm nhà lao phát, cấm giữ đồ riêng. Mỗi năm được phép viết thư 2 lần, mảnh giấy bằng nửa tấm bưu phiếu mà chỉ thông báo trước 1 ngày, không kịp viết là bỏ luôn. Xà lim bị lục xét hoài, tù phải đứng sắp hàng, lột trần truồng để tra xét. Mọi sự đi lại, thư từ giữa các phòng giam cấm triệt để

đến nỗi mỗi phòng đi cầu một giờ riêng và sau đó lính gác xách đèn vô rọi kỹ cầu tiêu để phát giác “thông điệp” mật. Viết bậy lên vách nhà cầu và cả xà lim đi nằm cát-xô.

Chế độ “nằm cát-xô” sử dụng tối đa ở các khám đặc biệt thuộc hệ thống TON. *Ho lớn* có thể bị. Tại sao không trùm mền rồi ho sau? *Đi lại* trong phòng cũng cấm. Bộ tính sắp đặt chống đối? *Đi giày lép kẹp* cũng cấm. Ở Kazan tù đàn bà bị phát giày đàn ông ráng chịu, coi chừng mà đi.

Theo Ginzburg thì không phải phạm lỗi mà tù đi cát-xô đúng kế hoạch lần lượt tổng cát-xô bằng hết để mỗi người đều có dịp nếm mùi vị *biệt giam*. Đau khổ nhất là vô kỷ luật còn bị động thêm *20 ngày cát-xô* nữa. Thế nào là vô kỷ luật? Kozynev chỉ đi lại trong cát-xô cũng bị phạt thêm 5 ngày!

Cố nhiên nằm cát-xô là phải trần mình chịu lạnh. Phải cởi giày, mặc đồ lót và nằm bệt trên sàn nhà có bụi có đất có sinh và vũng nước nữa! May mắn cát-xô Kazyrev có chiếc ghế đầu. Mới đầu đêm về lạnh cóng người, lúc nào cũng tưởng sắp chết rét đến nơi. Cố mãi mới học được phép ngủ ngồi trên ghế đầu và tự nhiên thấy náy nỏ một sức chống đối nội tâm. Mỗi ngày 3 ca nước nóng và 1 lần phát bánh mì: cỡ trên dưới 300 gam. Có ông giám thị tù tể còn kẹp “bất hợp pháp” cho 1 viên đường. May quá, đếm bánh mì thấy bản án thêm 5 ngày vừa dứt.

Kinh nghiệm quá nên biết mình đã mãn hạn phạt, Kozyrev cố lặng thinh. Tai rất thính, rõ ràng nghe họ bảo nhau “ngày thứ 6 hay số 6” gi ở ngoài cửa cát-xô nhưng tuyệt đối không lên tiếng. Đại dột hỏi: “Sao qua ngày thứ 6 rồi, các ông chưa cho tôi ra?” là bị khép ngay vào tội vô kỷ luật. *Bất mãn, phản đối* hả?

Quả nhiên cứ ngoan ngoãn, bình tĩnh ngồi đợi thì có người mở

cửa cho ra. Theo Kozyrev đây là một biện pháp để đo thật chính xác sự khuất phục của phạm nhân, coi đã “vô khuôn khổ” tức cong lưng đến mức độ nào, xét vì so với cảnh biệt giam trong cát-xô thì được giam chung ngoài xà lim quả là thiên đường.

Sau châu cát-xô tại Kozyrev bị diếc đặc tới nửa năm lại thêm chứng nổi mụn cuống họng. Gã bạn đồng xà lim chỉ vì cát-xô nhiều quá hoá điên cho nên hẳn bị nhốt chung với 1 thằng khủng trên một năm liền. So với hệ thống TON thì ngục dữ Schlussemburg thời Nga hoàng có 3 thằng điên đã ăn nhảm gì!

Khi phạm nhân đã chịu khuất phục tới cỡ Kozyrev thì phải hiểu là mũi gai tù ngục đã dần dà được mài nhọn tới mức tối đa. Đầu gai đằng kia có nghĩa lý gì, phải không?

Không hẳn vậy, mỗi người quan niệm một khác. Thiếu gì dân trại Cải tạo được về nằm khám đặc biệt lấy làm sung sướng như đi nghỉ mát. Như Vladimir B. Zeldovich ở trại Abez và Anna P. Skripnikova ở trại Kemerovo được chuyển về khám đặc biệt Vladimir năm 1956. Nữ phạm nhân Anna không ngờ ở đây còn được phép 10 ngày 1 lần làm đơn khiếu nại^[3] còn có thư viện có cả sách ngoại quốc và lại cho coi danh sách cả năm trước.

Luật lệ nước Nga vốn “cao su” ở chỗ nhiều nữ phạm nhân (có chồng tù) bị án tù, mà chỉ cần một lệnh ban ra cả ngàn con người bị đưa vô quần đảo cái một. Không cần xử lại, khỏi giải thích (nếu giải thích thì có thể nói trại Kolyma chưa khai thác vàng đủ số ấn định). Vì vậy khám đường thực sự chỉ là cửa ngõ để nhập trại.

Đến đây mới là phần quan trọng trong cuộc đời tù tội. Đang yên lành trong cuộc sống thường dân phút chốc mất tự do. Chịu đựng đủ mọi cực hình, bị tẩy sạch tất cả những gì còn bám víu trên người. Như một chậu nước sông bị khuấy động lên rồi đi từ từ cho

lớp bùn đóng xuống đáy.

Tay thẳng tù chia ra mân mê từng hòn đất ngoài vườn rau, vườn hoa. Giờ đây chẳng còn gì, ngoài nhựa đường! Hắn muốn ngẩng đầu lên, ngược nhìn Thượng Đế. Không được, cấm ngẩng. Phải cúi xuống! Hắn muốn lắng tai nghe một tiếng hót của loài chim nhỏ ngoài khung cửa sổ. Than ôi, cũng không được. Chỉ thấy bít bùng! Những lúc đầu óc tỉnh táo cũng muốn ghi nhận vài chữ trên tập giấy chóe. Còn ghi chép được là may mắn lắm, với điều kiện giấy vò phải bỏ tiền ra mua ở Câu lạc bộ và viết xong – ghi chép bất cứ cái gì – phải nộp cho Văn phòng Quản đốc nhà lao giữ gìn, giữ đến muôn đời.

Nếu cuộc đời thẳng tù nằm khám đặc biệt TON có thể ví như một chậu nước sông đục ngẫu để bộ máy tù ngục dần dà làm công việc gạn đục khơi trong thì tinh thần hắn đã gạn lọc được thực sự, hay giản dị là hắn đã đánh mất luôn, không còn tinh thần nữa. Liệu còn giữ nổi tinh thần không? Đó câu hỏi vương vấn trong đầu óc thẳng tù. Sáng dậy ngài mở mắt ra là thấy trước tiên cặp mắt ngơ ngáo, thất thần của thẳng bạn khùng cùng xà lim thì không thể không tự hỏi đời mình sẽ ra sao, liệu rồi có thể này không ,

Để giữ vững tinh thần, cho khỏi phát điên Nikolai Z. Kozyrev đã phải rèn luyện ý chí, luôn luôn hướng đầu óc vào địa hạt chuyên môn. Là một nhà thiên văn trữ danh, Kozyrev không dám cho đầu óc nghỉ ngơi. Bắt nó phải suy nghĩ về vũ trụ, phải hướng về trăng sao, trời đất, phải lý luận về thời gian, ý nghĩa của thời gian. Đầu óc bận rộn hắn khi quyết định bước sang địa hạt Vật lý mới toanh. Có vậy mới tồn tại được trong khám đặc biệt Dmitrovsk.

Suy nghĩ, tính toán nhăm mải rồi cũng phải kiệt. Bao nhiêu con số dài đặc, bao nhiêu sự kiện mới chồng chất mỗi ngày đầu óc nào

nhớ cho nổi? Phải có gì để ghi chép, phải lưu lại trên giấy tờ, phải có tài liệu tham khảo. Chao ôi, ngân ấy thứ lấy đâu ra trong cát-xô biệt giam trơ trụi, suốt đêm hơi đèn dầu hôi ngột ngạt và một con chim nhỏ bay không lọt này? Không còn cách nào hơn, Kozyrev tự nhiên quỳ xuống cầu nguyện: “Con đã làm hết sức mình. Cầu xin Thượng Đế cứu vớt con”.

Vì tin tưởng nên cầu nguyện đó thôi. Hy vọng gì? Cỡ nửa giờ sau lính gác gõ cửa cát-xô. Đến lượt Kozyrev được quyền mượn sách, mỗi lần giữ mười ngày. Khốn nạn, thư viện nhà tù này có sách gì! Quanh quẩn vài cuốn tuyên truyền rẻ tiền, riêng tiểu thuyết *Hoà tấu đỏ* sẵn cả chục cuốn. Lính gác liệng vô là giữ lấy đọc chớ đâu có quyền lựa chọn. Có biết thư viện có những cuốn nào đâu. Nào ngờ Kozyrev bữa đó được liệng vô cuốn *Vũ trụ Vật lý học*.

Thư viện nhà tù Dmitrovsk mà có cả *Vũ trụ Vật lý học*? Không thể ngờ nó nằm sẵn từ hồi nào và đúng lúc cần nhất thì nó nằm ngay trong lòng tay! Kozyrev sững sờ cầm cuốn sách, ngo ngắc nghĩ tới lời cầu nguyện. Thế rồi như bắt được vàng, Kozyrev vô lấy đọc nghiêng ngấu, vô vập. Đọc đến đâu ghi nhận ngay trong óc, nhớ như in. Vừa duyệt lại mớ sự kiện mới nảy nở trong đầu, vừa lưu giữ lại để ứng dụng sau. Còn gì quý bằng? Hai ngày liền Kozyrev thả hồn vào cả một vũ trụ vật lý và sung sướng làm sao *còn cả 8 ngày liền* tha hồ nghiền ngẫm, sắp đặt! Đúng lúc đó tình cờ Quản đốc khám đi thanh tra, ghé ngang cát-xô. Cặp mắt cú vọ của hắn nhìn cuốn sách chăm chú rồi ra lệnh:

“Thằng cha này Thiên văn học mà? Đọc sách này không được! Tịch thu, đổi cho nó cuốn khác”.

Thế là Kozyrev thần thờ nạp trả lại. Dịp may đến và đi hoàn toàn bất ngờ! Nhưng hai ngày đọc *Vũ trụ Vật lý học* cũng đủ để Kozyrev

ôn lại toàn bộ lý thuyết mới để sau này tiếp tục khai triển thêm trong trại Cải tạo Norilsk. Trường hợp Kozyrev điển hình cuộc chiến đấu giằng co giữa tinh thần con người và song sắt nhà giam.

Nhưng này, bữa nay có chuyện gì lạ mà nghe chùng phía ngoài xà lim xôn xao? Gã gác khám mở khoá sắt lách cách. Rồi đến ông trưởng khu hắc ám bước vô, tay cầm bản danh sách dài. Cuộc vấn đáp nhanh như máy kế tiếp, hết người này đến người khác,

Nghe đây, tên gì, họ gì, lót chữ gì? Ngày sinh, nơi sinh? Tội gì? Án bao nhiêu, chùng nào mãn? Quần áo, đồ đạc *có gì* lấy ra đi, chuẩn bị lẹ, đi liền.

Thế là đi. Lại đi. Chuyển đi, con tàu đang nằm chờ. Mà biết đi đâu đây? Lần này đi, biết có ngày về không? Trời đất oi, có chắc gì!

Nhưng bảo đi là đi. Còn sống được thì còn về. Về để tiếp nối *Quần đảo ngục tù*. Phần Một Kỹ Nghệ Ngục Tù đã qua rồi, thì bước sang Phần Hai: Đến Đi, Đi Đến miễn còn sống nổi.

[1] Theo lời tự thuật của Krasilov (sau này ngồi ghế Công tố đã lên án tử hình Đức Tổng Giám mục Veniamin) thì chính hắn đã được đọc *Tư bản luận* ở trong tù. Tuy nhiên Krasikov chỉ bị giam đúng 1 năm là được phóng thích.

[2] Theo nhân chứng Cách mạng Xã hội Olitskaya thì các đảng viên Cộng sản Độ Tam hay Độ Tứ đều chống lại phương pháp tuyệt thực trong tù. Dưới thời Stalin, đảng viên Trotkyste nào cũng không chịu sử dụng đường lối nhịn ăn đến chết như các phe nhóm quốc gia.

[3] Do đó Anna Skripnikova mới nổi hứng, biết kháng thư gửi đến... Liên Hiệp Quốc!

Phần II - Đến đi, đi đến

1. Những chuyến tàu đi đảo

Quần đảo nằm đâu? Nó rải rác một dọc dài cả ngàn hòn, từ eo Bering chạy tuốt xuống vịnh Bosporus! Nó lù lù đấy nhưng vẫn là vô hình. Cũng như những thằng dân quần đảo, đám nô lệ có trọng lượng, cũng choán một khối lượng phải chuyển dịch từ đảo này sang đảo khác không ngừng nghỉ nhưng chớ cho ai thấy.

Chuyển dịch bằng phương tiện gì, đi tàu nào?

Có chứ? Có bến lớn là những khám tạm, chờ di chuyển. Bến nhỏ là trạm tiếp nhận. Chuyên chở đã có những con tàu vỏ thép nằm ngoài kè đợi những toa xe zak cũng bọc thép chờ người đến đúng ngày đúng giờ. Nếu cần gấp rút sẽ có cả đoàn công voa chuyên chở rất tù, đưa từ bến này tới bến kia.

Đừng tưởng thường! Đó là cả một lịch trình sắp xếp nghiên cứu cả chục năm dài bởi những đầu óc nhàn nhả, no đủ để tiến hành công tác sao cho nhịp nhàng, có hệ thống. Ngày lễ công voa Kineshma nằm chờ ở nhà ga lớn Mạc Tư Khoa đúng 17 giờ chiều để đón tù từ các khám Butyrki, Krasnaya Presnya, Taganka. Ngày chặn công voa Ivanovo sẽ tới đúng 6 giờ sáng để đón thêm người từ các

khám Nerekth, Bezhetsk và Bologeye đưa đi luôn.

Công tác chuyển vận đều đặn, đúng ngày giờ như vậy, gần gũi kể như đụng vào mắt anh vậy mà vẫn không thấy. (Thấy làm gì, nhắm mắt lại!) Cố nhiên vì lý do an ninh bảo mật, đám tù bản thiêu đầu có đi chung sân ga với hành khách. Đã có sẵn toa riêng ở tuốt xa xa, chỉ nhân viên phụ trách đường rầy hay biết. Ở các ga nhỏ những hành lang sẽ được cấp thời dựng lên, ngăn ra bít bùng. Người ngoài nhìn vô không thấy mà tù có muốn nghênh ngó nhìn ra để kiếm người nhà cũng vô phương. Nhiều khi khỏi cần nhìn thấy toa xe, cứ theo chân thẳng đi trước mà đặt bước. Kề trước người sau dón tới, chỉ khựng lại chút đỉnh nếu bực lên xuống ở toa xe cao cỡ lưng chừng ngực. Dọc hai bên hành lang kín mít đã có toán hộ tống chia nhau đứng chặn luôn miệng hối thúc, nạt nộ: “Mau lên, gấp gấp lên chớ?” Nếu cần sẽ có những mũi lưỡi lê thúc kèm theo!

Anh có thể ra ga đáp xe lửa đi cùng chuyến xe nhưng hồi hả, bận con nít và hành lý đầu có để ý được tới một toa hàng hoá vừa móc thêm vô đoàn xe. Toa chờ hàng nào chẳng bít bùng, không dấu hiệu? Nhưng ở đầu toa, chỗ chòi cao cao tại sao lại lộ ra một người lính? Mỗi người ngồi một đầu, xe ngừng là trèo lên nóc toa, tay cầm súng đi lại, mắt dòm chừng xuống dưới.

Xe chuyển bánh mang theo toa tù. Cùng đoàn xe với anh, cũng chạy ngang ngấn ấy phong cảnh cũng dọc theo đường rầy ngoằn ngoèo rắn lượn, cũng thờ chung làn khói với anh (trước anh vài giây đồng hồ) và cùng chung sinh hoạt đoàn xe có một đám người chen chúc nhau, dồn cả trăm mạng vào một toa. Những con người thân xác từng đau khổ, rã rời vì hành hạ tra tấn, tinh thần đang căng thẳng vì số mệnh chưa biết đưa đẩy tới đâu. Ca-bin ngồi 4

người anh còn lấy làm khó chịu vì chật chội, chung đụng – *Toa zak* đằng trước ca-bin cũng chùng ấy chỗ mà 14 người, 24 người và có thể 34 người đấy!

(Bạn đừng lấy làm lạ, *Zak* mà. Trong “kỹ nghệ ngục tù” các ông lớn ưa xài danh từ đặc biệt. Phải zaklyuchennyye là “toa xe chở tù” mới nghề nghiệp! Danh từ dài lòng thòng đó chỉ nằm trong hồ sơ nhà tù, vì tù quen xài chữ tắt, chỉ *zak* là đủ. Họ còn gọi toa xe *Stolypin* hay *Stolypin*, lấy tên ngay ông kỹ sư đã chế ra kiểu toa đặc biệt chở tù hồi đầu thế kỷ).

Cho đến cuối thế kỷ XIX nhà nước đưa tù đi đày Tây Bá Lợi Á còn áp tải bộ hoặc xe ngựa. Năm 1896 xe lửa khá phổ thông nên Lenin đi đày Tây Bá Lợi Á được đi toa hạng 3 và ngồi chung với hành khách. Nghe nói người còn la nhân viên Hoả xa xe quá chật chội! Bức danh hoạ *Đời sống muôn nơi* của Yaroshenko cho thấy toa xe hành khách hạng 4 cải biến thành xe chở tù chẳng có gì khác, ngoài 2 lớp lưới sắt chằng cửa sổ. Năm 1927 vẫn xài y kiểu toa xe đó, chỉ phân biệt nam nữ. Theo tù già Trushin đảng viên Cách mạng Xã hội thì thời Nga hoàng chở tù đi đày có toa xe *Stolypin* mỗi ca-bin 6 người thay vì 4.

Một toa *Stolypin* đại khái chia 9 ca-bin thì tù chỉ choán 5 (đó là luật quân đảo: thầy chủ một nửa, tù một nửa!). Ở giữa chừa lối đi, ca-bin nằm bên, ngăn chắn song sắt từ sàn tới nóc, toa in hệt chuồng nhốt thú. Dĩ nhiên ca-bin không có cửa sổ mở ra ngoài nên trông như toa chở hàng. Chỉ có một hàng lỗ thông hơi ở lưng chừng, gần nóc toa. Cửa vô ca-bin là cửa kéo, bằng sắt. Nhà hoạ kiểu sắp xếp cho 6 tù ngồi 2 hàng ghế dưới, 3 đứa nằm ngăn giữa và giá để hành lý gần nóc toa còn thêm được 2 mạng. Mỗi ca-bin 11 tù nhưng thực tế bao giờ cũng thêm ít nhất *11 mạng nữa* mà

lính gác ấn vô bằng đế giày. Vậy phải sắp xếp lại. Giá hành lý vẫn co ro 2 đứa nửa nằm nửa ngồi, 5 đứa chiếm chỗ nằm ngăn giữa (đây là chỗ danh dự của các đàn anh, nếu không phải giải quyết bằng tay chân. Nếu tù chính trị và tư pháp đi chung thì *đương nhiên* đây là giang sơn của dân chơi!) Còn lại 13 thằng thì 10 đứa chia 2 hàng ghế dưới, 3 thằng chiếm sàn cộng thêm những gói, ba lô, va li quần áo ngổn ngang trên dưới thì đủ chỗ như trong một hộp cá mòi!

Chật chội như vậy nhưng đừng nói tù bị hành hạ! *Chiến sĩ lao động Cải tạo*, phải giữ gìn cho họ còn đủ sức khoẻ mới sản xuất đủ tiêu chuẩn chớ. Nhưng đòi hỏi tiện nghi du lịch thì khỏi! Công dân tự do đi xa có trả tiền còn mệt mòi thì dân quần đảo đi đến nơi về đến chốn là may rồi. Bộ chàng rể đưa vợ về thăm nhạc gia chắc?

Trước năm 1950 xe lửa Xô Viết chạy như rùa bò, thời khoá biểu co giãn nên đi tù đây là phải mất mấy ngày cá hộp liền. Bây giờ văn minh hơn, chỉ một ngày tới ngày rưỡi. Thời chiến và mấy năm sau chiến tranh mới là cực khổ tối đa. Tù đi đây chất trong toa xe *Stolypin* cỡ 7 ngày là thường quá. Ăn uống, bài tiết, thức ngủ gì cũng giới hạn hết trong ca-bin, không có vấn đề xê xích, di chuyển. Tháng 8 năm 1945, Susi được đưa từ Kuibyshev tới Chelyabinsk mỗi ca-bin lính gác tấn vô 35 mạng bắt buộc tù phải nằm sắp lớp đè lên nhau, tranh chỗ nhau chí chóc suốt ngày đêm và đánh nhau lục đục (Ai bảo tù công cung, ngoan ngoãn không dám chiến đấu?)

Kỷ lục cá hộp và thời gian chịu đựng hình như là của Timofeyev-Ressovsky trong chuyến chở tù từ Petropavlovsk về Mạc Tư Khoa mùa thu năm 1946. Cũng toa xe *Stolypin* chia 9 ca-bin và tù

chiếm 5. Mỗi ca-bin nhét 36 mạng tù đi, đúng *3 tuần lễ* liền ^[1] . Mỗi lần hồi nhớ lại chuyện xe trở lại tự do nhà bác học đều rùng mình: không hiểu mình nằm hay ngồi nhưng chắc chắn Timofeyev-Ressovsky đã kẹt khúc giữa. Nghĩa là *phía dưới người nằm la liệt, phía trên cũng chen chúc những người*. Nhiều ngày liền cứ lo lúng vậy vì chắc chắn *chân không đụng được sàn xe!* Dĩ nhiên những thằng nằm dưới bị đè nén cách đó thì chết quá dễ. Quả vậy, ngày thứ nhất chưa có chuyện. Từ ngày thứ hai trở đi, lính áp giải đã phải nắm chân những xác chết kẹt phía dưới kéo ra. Bớt được thằng nào đỡ khổ những thằng dờ sống dờ chết! Số xác kéo ra không được ghi nhận, chỉ biết dần dà 3 tuần lễ cũng đủ rộng chỗ để những thằng sống sót đi đến nơi về đến chốn.

36 con người dồn vào ca-bin vẫn dành cho bốn hành khách! Quả có ghê rợn, nhưng kỳ lục thì chưa chắc vì nước Nga dưới chế độ Xô Viết *không có gì là giới hạn*. Do đó nếu muốn nhét 37 mạng thì sau cùng cũng vẫn phải được. Vấn đề là phải thu gọn con người, sắp xếp lại để sử dụng tối đa từng phân khối khe hở còn sót lại ở các hóc kẹt, ở giữa khoảng những đầu, mình và chân tay, tổng hợp lại thế nào chẳng dư ra một chỗ? Và lại sớm muộn thế nào chẳng có thằng chết kẹt, chết ngạt? Lôi bớt ra được một xác *cố nhiên* bớt đi được một chỗ cho đám còn lại. Hoặc nhét thêm vô *nhiều thằng nữa!*

Nhân chứng Korneyeva từ Mạc Tư Khoa bị đi đày cũng ngồi toa *Stolypin*, 30 đàn bà nhét một ca-bin đa số lại là những lão bà lãnh án tôn giáo. Tôi trại thì 28 người phải cáng đi nhà thương. Tuy nhiên không bà nào bỏ mạng trong cabin vì may mắn trong đám có năm bảy cô trẻ đẹp mang án “giao du với ngoại nhân”. Cứ thấy mặt lính áp tải là họ xúm lại rửa sà:

“Mấy anh khốn nạn, tàn nhẫn quá! Đày ải cả mấy bà già đáng tuổi mẹ mình, nằm ngòai chết chồng gần chết thế này sao?”

Mấy thằng tù mà “có ý kiến” vậy là chết chắc. Các em dù sao cũng dễ thương hơn nên lập tức những bà già nào coi bộ chịu hết nổi được chuyển ngay sang *cát-xô thụ hình*. Nếu trong khám cát-xô là địa ngục thì trên toa xe *stolypin* lại là thiên đường! Như đã nói ở trên một toa chia 9 ca-bin thì tù chỉ có 5. Bao nhiêu mạng cũng dồn vào 4 ca-bin, để dành ra 1 ca-bin làm cát-xô để cô lập những thằng cứng đầu, vô kỷ luật. Cát-xô chia làm 2 ngăn và tối đa cũng chỉ nhốt 3 hay 4 thằng phạm tội. Do đó được nằm cát-xô là tiện nghi không thua nhân viên Hoá xa đi theo chuyển xe!

Vấn đề ăn uống trên xe mới cực khổ trần ai. Tù mà đòi hỏi đồ ăn nóng, rau trái tươi trong khi di chuyển sao? Dĩ nhiên súp chẳng thể cho ăn sống được nên mới có *truyền thống cá khô*. Bánh mì có sẵn, để khô. Thầy cho mấy con khô là tiện lợi biết mấy. Cũng gọi là đồ ăn, chịu đựng mấy ngày có chết chóc gì. Chỉ có khát nước vô số kể, nhưng đâu phải nhà tù cố tình hành hạ cho chết khát. Chế độ cá khô áp dụng mọi thời, mọi nơi, từ Tây Bá Lợi Á xuống Ukraine. Vẫn biết toa Stolypin nào chẳng có một khu nhỏ gọi là nhà bếp bỏ túi nhưng lính áp tải xài còn không đủ, đâu đến mấy thằng tù hưởng. Cũng như mấy món đồ hộp vô cùng quý giá vậy!

Hãy có cá khô mà ăn! May mắn được một miếng *khô cá chép biển* Caspian, hay phân nửa con *khô chầy*. Nhưng được vớt tận tay thì cứ giữ lấy, bọc kỹ lại hay nhét lén trong túi áo. Phải chờ coi ga tới có được phát chút nước ngọt nào không đã. Hấp tấp, tham ăn là có châu khát nước bỏng cả cổ họng.

Nửa con khô chầy gọn gàng, nhét vô đâu không được. Nó có lông nhầy, nhám nhúa như mấy con khô *trạch* ranh con lổn nhổn

những muối bột chất đắng. Khô trạch thuộc loại uớt át, dơ dáy để dành không được, nếu không các thầy chú đã chẳng hốt một mớ, thả vào manh áo trắng nào đó để liệu mà chia nhau. Khô trạch là thứ phải vốc bằng tay, giữ không được liệng thì tiếc mà ăn vô chỉ khát nước mà khổ. Chẳng bù với khô cá chép to tướng liệng nguyên con vô sàl xe, tù có thể để lên đầu gối xé chia nhau mỗi đứa một miếng.^[2]

Thông thường lính áp tải có lệ “có gì phát nấy” cho tù. Phát khô là có bánh mì, lâu lâu còn có cục đường. Chi sợ nhất lúc già trưởng toán ghé đầu vô tuyên bố: “Bữa nay ráng nhịn nghe. Mấy người không có khẩu phần”. Thế là nhịn thật vì *không có khẩu phần thật!* Có thể vì ban lương thực nhà tù “tính lằm”, có thể lính áp tải hụi bánh, nên “muộn” của mấy thằng tù. Không phát bánh mì là nửa con cá khô cũng không luôn. Thà truất luôn thể cho đỡ bại lộ. Sức mấy tù dám kêu ca.

Ăn tiếng vậy còn đỡ lo. Nước uống mới là mối đe dọa thường xuyên vì xe lửa đầu có chò theo nước uống. Tới ga nào tiếp tế chẳng được, dù lâu lâu ưa kẹt bậy và vận chuyển khó khăn (không lẽ chiến sĩ Hồng quân thời bình mà phải quần quật xách nước lo hầu hạ đám phản động?) Số lính áp tải giới hạn, công tác quá nhiều lại phải chia 3 ca. Làm việc 8 giờ một ngày thôi chớ. Nào canh gác trong xe, ngoài xe, tới ga lo đi kiểm soát thành toa xe, leo lên nóc, chui xuống gầm gỗ từng chút một. “Lỡ tù âm mưu đục một lỗ, đào tẩu dọc đường thì sao?” Còn phải lau chùi súng ống, học tập chính trị, quân sự mỗi ngày,

Thực sự toa tù phải đậu ra xa một chỗ khuất, công tác đi xách từng thùng quả có nặng nhọc. Phải chi tù được phép mang theo bầu nước, ca nước riêng! Mỗi ca-bin cổ lệ chỉ có 2 gáo uống nước

của nhà nước phát, liệu chia tua mà xài với nhau cái điệu một thăng uống mấy thăng châu nuốt nước miếng mà nước uống có ngon lành gì. Có khi nước lấy ở nồi súp de đầu máy ra đục ngẫu, sặc sụa mùi dầu máy. Ăn thua gì, có mấy khi ở trong ca-bin có đủ ánh sáng đầu. Cũng như nguyên tắc thì “mạnh khỏe, vô bệnh tật uống trước, sau đó đến *ho lao* và mấy thằng mắc chứng *giang mai* phải đợi sau rốt”. Nhưng lát sau ca nước lại vục vô chậu, mức thêm nước, có tẩy uế gì đâu.

Đời sống trên công voa là vậy. Lo com nước, canh chừng đám tù đã là cả một trách nhiệm phiền phức. Lại còn vấn đề bài tiết mới rắc rối! Có ăn uống là phải có “cho chúng nó ăn nhiều chi mất công *đưa đi* vệ sinh”. Luật lệ hộ tống buộc phải vậy thì càng cho chúng ăn uống ít đi càng đỡ mệt.

Đầu thể cho phép tù “bậy” trong ca-bin. Cả toa xe chỉ có một cầu vệ sinh ở đầu toa, đưa 1 thăng đi là phải 3 người “hộ tống”: 1 binh nhất, 2 binh nhì chia nhau canh. Đứng trấn sao cho nó hết hy vọng vùng chạy, kể cả đứng sát vào cửa cầu tiêu mờ he hé. Luật lại buộc chỉ cho đi *từng thăng một* mới là phiền phức. Một thăng đi mất 3 người đưa, còn 30 thăng chờ trong ca-bin và tính cả toa xe là 120.

Vì vậy giờ cho đi cầu âm ỉ rồi loạn những hồi thúc: “Lẹ lên, mất thời giờ quá!” Đi cũng như về bị 3 người hồi thúc, nhiều thăng té thảm thương. Nhất là trường hợp gã Schultz một người Đức năm 1949 từ Mạc Tư Khoa đi Kuibyshev. Bị xô đẩy quá, hấn cuống cuống nhảy lò cò làm trò cười cho mọi người. Một lần quá vội Schultz vấp té chỗ cửa cầu tiêu bị lính “hộ tống” giận dữ đánh đấm túi bụi, cát đầu dây không nổi. Hấn đánh phải bò lết vào trong cầu tiêu để tránh đòn. Vậy mà bà con còn cười được, cười lớn hơn! Nghĩ đến

danh từ “thần tượng hoá cá nhân” của Stalin không khỏi xót xa.

Than ôi *ngồi trên cầu* vẫn còn bị hối! Còn gã lính gác ngồi ngất ngưỡng chỗ chòi cao phía ngoài toa xe “theo dõi” bằng mắt và miệng chơ vô hét: “Đi cấp tốc, đủ rồi, còn chờ đợi gì nữa? Thằng số một vô là vừa rồi. Lẹ lên”. Có cái la-va-bô nước dơ dáy tính thò tay vô rửa qua là bị nạt: “Đừng có thọc tay vô! Cút ra,”. Còn nói gì tới xà bông có cũng *không dám* giở ra, lấy khăn lau sơ cái tay cũng hết dám! Đành lại lẹp kẹp đôi dép trên sàn cầu cực kỳ dơ dáy, vội vàng đi như ăn cướp trở về ca-bin. Đôi dép đó điềm nhiên bước qua tay, qua vai đồng bọn trước khi trở về đúng chỗ cũ trên nóc ca-bin, treo ngất ngưỡng trên chân để mặc cho nước cứ thế *nhỏ giọt*,

Đàn bà đi “công tác vệ sinh” đại khái cũng vậy. Cửa ngoài không được phép đóng mà phải mở hé, vì một chiến sĩ Hồng quân vẫn phải đứng sát *cửa trong* canh chừng. Cũng có gã trưởng toán ra lệnh đóng cửa ngoài luôn. Sau cùng một phụ nữ bắt buộc phải công tác cọ rửa, lính canh bắt buộc vẫn phải đứng bên “theo dõi” kia mà.

Dù có hối thúc như điên thì 120 con người vẫn không thể làm xong công việc trong 120 phút. Phải trên 2 giờ! Mất đứt đi một phần tư ca còn gì? Dù tinh thần cao đến đâu, “hệ thống” mãi cũng phát mệt và tởm. Đó là lý do lính canh không bao giờ chấp nhận cỡ nửa giờ sau lại: “Xin phép sắp, cho đi”. Thằng nào bày đặt dám đòi đi *thêm* là phải làm ngay trong ca-bin rồi phải tự tay bốc hốt mang xuống dưới cầu! “Ăn cho lắm vào”. Cái mùi xú uế đó ai chịu nổi?

Thôi thì cứ giới hạn khẩu phần trước là vừa! Nước uống chỉ nhìn nhín thôi. Để giới hạn mọi phiền phức. Nhưng bánh khô, cá

khô vẫn giữ phải phát. Luật bắt buộc vậy.

*

Xin đừng hiểu có sự cố tình hành hạ. Chẳng qua luật lệ bó buộc và sao cho tiện việc, như dân La Mã ngày xưa bị nhốt cũi sắt, lê những cái lưỡi khô róm máu cho lính canh đổ muối lên mà thôi. Có mấy khi cố tình nhốt chung thường phạm cùng ca-bin với những người đi đày vì điều luật 58. *Blatari* vẫn cho đi riêng! Nhưng tù nhiều, xe ít, thời gian hẹp quá. Có 5 ca-bin thì 1 là cát-xô, 1 dành cho đàn bà. Còn có 3 cái thì sắp xếp, chọn lựa tư pháp chính trị mất công quá. Sao bằng sắp theo thứ tự *noi đến*? Cùng đến một nơi nhưng nhốt chung cùng 1 ca-bin mới thuận tiện, hợp lý! Ngày xưa Pontius Pilate cho đóng dinh Đấng Christ, treo giữa 2 quân trộm cướp đầu phải nhằm hạ nhục. Tỉnh cờ rơi trúng nhằm ngay hành hình, chỉ có một đỉnh Golgotha mà thời gian cũng gấp rút quá nữa. Vậy Đấng Christ có bị chết treo chung với bọn trộm cũng có sao đâu.

*

“Tôi chắc nếu mình là thường phạm sẽ bị đối xử tệ hại lắm. Bề nào chính trị phạm tôi cũng được bọn áp tải từ lính đến quan vì nề rõ, tiếng bị đưa đi đày khổ sai nhưng ngồi xe tương đối dễ chịu, có ca-bin riêng không phải chung đống với thường phạm. Mớ hành lý cỡ hai chục ký lô còn có xe đẩy đi, không phải tự tay vác lấy”.

Xin bạn đọc để ý giùm mấy hàng chữ trên in trong ngoặc kép. Ngoặc kép còn để làm gì, nếu không muốn gọi ý ngược lại một cách chua chát? Hay muốn phân biệt ra cho rành rẽ.

Vì đoạn văn trên chẳng phải của tôi mà trích từ hồi ký của tù già Yakuhovich cực tả đời sống tù tội những năm 1890, vừa được xuất bản ở Mạc Tư Khoa để ghi nhận một thời kỳ tăm tối, đau

thương. Tolstoi cũng ghi nhận trong tập *Hồi sinh*. Hồi đó tàu chở tù đi đảo thì chính trị phạm cũng được dành ca-bin riêng, có lối đi dạo cho đỡ chồn chân. Ông Hoàng Nebkhyudov còn được phép vô thăm hỏi. Cũng chỉ chờ 3 chữ mẫu nhiệm *chính trị phạm* ghi lầm bên cạnh tên (chính đương sự thú nhận) mà đến trại khổ sai Ust Kara, phạm nhân Yukabovich được sắp giám thị vị nể.

Chính trị phạm là phải đổi khác, *không được phép* đánh giá như tù tư pháp. Thời buổi quý hoá vậy chớ. Đảng viên Cộng sản Oliminsky viết rằng: “năm 1899 thường phạm ra ga đi đày bị sắp hàng đi diễu ngoài phố để hạ nhục trước công chúng. Chính trị phạm có xe ngựa chở đến. Ngay ăn cũng không phải ăn cơm tù, có phụ cấp ẩm thực và có quyền nhận đồ ăn chính do nhà hàng đưa tới. Vì vậy khẩu phần nhà thương bị tội từ chối vì nấu hỗn tạp quá!”^[3] .

Thậm chí quân đốc khám Butyrki có lần phải xin lỗi chính trị phạm Olminsky vì một giám thị dưới quyền lỡ ăn nói xấc xược. Ông ta giải thích rằng: “Ở đây lâu lâu mới có chính trị phạm nên thuộc viên của tôi không quen tiếp xúc với mấy ông!”.

Chao ôi, thời buổi sung sướng. *Butyrki lâu lâu mới có chính trị phạm!* Thời ấy chính trị phạm nằm đâu? Đâu đã có khám đường Lubyanka hay Lefortovo?

Nhà văn Radishehev bị xiềng xích đưa đi đày thật. Gặp trời lạnh được vớt cho một mảnh da cừu tươi, dơ dáy lấy đỡ của một phu Hoả xa. Nhưng sau đó chính Nữ hoàng Catherine ra lệnh phải trút bỏ xiềng xích và người cần cái gì phải cung cấp trong thời kỳ đưa đi đày. Ngược lại tháng 11 năm 1927 giữa mùa giá lạnh nhất, nữ phạm nhân Anna Skripnikova bị đưa từ Butyrki ra đảo Slovetzsky vẫn phong phanh chiếc váy vải hoa, mũ rom mùa hạ. Từ lúc bị câu

lưu là nhà cửa niêm phong cứng, có ai cho phép gởi quần áo lạnh?

Thử hỏi giữa thường phạm và chính trị phạm có gì khác nhau, nếu chẳng phải *quan điểm cá nhân*? Từ chính trị có quan điểm, có lập trường do đó họ có *y thức* tự do ngay cả khi *bị bắt*. Nhưng kể từ khi nhà nước có nhãn hiệu *phản cách mạng* (bọn KR!) và đến đảng viên Xã hội còn bị tước đoạt luôn mác chính trị thì chẳng gì làm mấy ông cai ngục ôm bụng cười và phạm nhân ngạc nhiên cho bằng xác nhận “Tôi là tù chính trị. *Yêu cầu!*” Lập tức giám thị sẽ long trọng tuyên bố: “Vô đây thằng nào cũng là *thằng tội!* Đó là một sự thực!”

Đó là sự thực ngỡ ngàng mở mắt thằng tù chính trị ngay từ hồi còn kẹt ở khám giam cứu hay trên chuyến xe đi đày. Nếu những trận đòn tra tấn tàn nhẫn, những mục thẩm vấn quay quắt liên miên đã khiến anh không dám xếp hạng những ông *Mật vụ mũ xanh* (họ là cán bộ *Cơ quan*, không thể nhầm lẫn!) thì hiển nhiên anh cũng phải nhận ra sự đồng loại giữa những *thằng tội* với nhau, những thằng đang chia sẻ một thân phận. Dù căn bản, trình độ và thực tế cuộc đời khác hẳn nhau. Có gây gổ nhau hay bị họ chèn ép, đàn áp thì cũng đến vậy. Cũng *thằng tội* như nhau! Chen chúc cùng một ca-bin toa xe *Stolypin* với nhau hiển nhiên là một đám cùng chung cảnh ngộ tù đày. Những kẻ thù, những thằng từng hành hạ mình nhất định phải ở *bên kia*, không thể cùng ở bên này, trong đám này.

Khốn nạn, vậy mà lúc ngược mắt nhìn lên ca-bin phía trên anh bỗng nhận ra 3, 4 khuôn mặt một lúc. Mặt người không phải mà *mặt khi* cũng không! Mặt khi phải lạnh hơn, có dáng suy tư hơn nhiều chớ. Không phải những khuôn mặt chịu đựng đau khổ đang xấu xa nhẩn nhó. Nếu vậy đã có phần nào *người!* Rõ ràng 3, 4

khuôn mặt ác độc, hung dữ, biểu hiện của cả một thèm khát, nhạo báng. Hình như mặt nào cũng chăm chăm vào anh như nhận rình ruồi và anh đã bị màng lưới của nó giam hãm kỹ. Trên khuôn mặt đó hình như hai cánh môi đang mấp máy, nhem nhép sửa soạn tấp mồi. Hình như chúng cũng cất tiếng nói. Không, chúng phát âm thì đúng hơn vì âm thanh gì rít rống, ấp úng khác lạ quá!

Những thân hình kỳ cục không người không khi đó thường đánh chiếc áo thun cộc. Ca-bin *Stolypin* hăm quá mà. Chợt hiện ra những phần cổ nổi ngấn, những bờ vai ăm ắp, những lồng ngực xâm trở đến khiếp. Không gây gò, tro xương tù chúi nào. Ô hay, ai thế? Họ từ đâu đến? Bỗng đâu lưng lảng nơi cần cổ hiện ra một vật nho nhỏ, dong đưa. Một cây thánh giá xinh xinh, dĩ nhiên phải bằng nhôm. Anh chợt nghe lòng ảm hỉn lại, tin cây hỉn. Dù sao có nó là còn có Đức Tin. Còn là *người*, không có gì e ngại hết!

Đúng lúc đó thì niềm tin vừa hình thành trong anh sụp đổ cái rụp. “Con người” mang thánh giá vừa buộc miệng chửi thề, tiếng chửi thô tục các ngài, lai căng, đều giả. Thế rồi nó chia ra hai ngón tay, ngón trỏ và ngón giữa đâm thẳng ra và dứ dứ chọc vào mắt anh. Nó muốn nói: “Ê, *thằng quinh*, Ông móc mắt mày ra bây giờ!”. Nó đâu có hăm dọa suông. Nó dám làm thiệt và làm tức thời, ngay đây, vì triết lý sống, đạo sống của nó là vậy!

Than ôi, cặp mắt quý giá của anh còn dám bị nó móc ra khơi khơi thì những gì của anh, bám vào người anh nó có tha bao giờ! Thốt nhiên cây thánh giá đưa đưa, thấp thoáng trước cặp mắt và khuôn mặt ngơ ngẩn, khờ khạo của anh. Đầu óc anh choáng váng. Này, còn biết suy nghĩ gì nữa, trời? Nó điên hay anh điên. Thằng nào sắp điên?

Phút chốc bao nhiêu quan niệm của anh về cuộc đời này, về

con người bỗng đổ sập. Thế này còn gì nữa? Cuộc đời anh trước khi bị bắt kể bỏ đi. Nhưng ngay cả sau khi bị bắt thì người với người giao tiếp với nhau vẫn phải bằng lời. Bằng *tiếng nói của người*. Thấm vẩn, hạch hỏi cũng vẫn người nói với người, để rồi người có thái độ, người phản ứng. Hoặc ra lệnh, hoặc chấp nhận cũng vẫn là *con người nói với nhau*. Nhưng động tác anh vừa chứng kiến đã vượt ra khỏi ngôn ngữ của loài người, ở ngoài hẳn sự *tương quan giữa người và người*. Một đại diện trong số 3, 4 khuôn mặt ấy sẽ mò xuống – thông thường là một đàn em côn đồ, mất dạy ra mặt. Chính nó cời gói đồ của anh, thọc tay vào túi anh, điềm nhiên như của nó. Vậy thì anh còn gì nữa? Anh ngậy người ra như tượng gỗ, thầy kệ cho nó bóc lột. Lên tiếng phản đối, la lối hay một cử chỉ phản kháng, giằng co làm gì với nó hoặc với mấy thằng trên ấy? *Chúng nó đâu phải người*. Đúng thế, với thằng đàn em, hay 3, 4 thằng già đầu kia chỉ có một cách đối phó và đập. Đùng nói. Đập là xong.

Từ dưới này đập với lên sao được? Mà thằng khốn cướp trắng trợn bị ổi thật nhưng nó cũng không ổi. Hay là xô nhẹ nó ra? Không được. Ngay bây giờ chính nó có thể xô tới cắn phập một phát cho anh đứt mũi. Hay bắt thần từ trên động xuống cho anh bể đầu. Dao nhọn chúng có, nhưng với anh thì rút làm chi, lụi làm chi cho dơ lưỡi dao?

Anh đành liếc nhìn bè bạn chung quanh, mấy thằng điều 58 Hình Luật như nhau. Để coi, *có nên* kháng cự lại chẳng? Ô hay, sao họ im lặng, họ dửng dưng như không thấy gì, chính họ là những người từng bị lột dễ dàng in hệt? Họ ngồi co ro, gục mặt và hơi oi rõ ràng họ nhìn anh *như mọi lần vẫn nhìn*. Họ toạ thị điềm nhiên trước một chuyện ắt phải xảy ra, như cỏ mọc như mưa rơi!

Mà thôi, xét ra đúng lúc phải chống cự nhất thì họ cũng như anh đã điem nhiên toạ thị mất rồi, lúc phải nhìn lại gương Struzinsky châm lửa thiêu sống trong xà lim ngục Vyatka, lúc bị nhà nước gán mác “phản cách mạng”.

Vậy anh mới để cho mấy thằng côn đồ “mượn” đỡ chiếc áo lạnh, lục lọi trong người “mượn” luôn tờ giấy bạc 20 rúp khâu kín dưới ve áo và ngó bọc đồ của anh bị thầy lên trên đó để chúng lục soát “tịch thu” tất cả những gì bà vợ yêu gởi cho chồng mang theo đi đây. Đúng, chúng thầy xuống cho anh thì còn gì đâu, ngoài chiếc bàn chải răng?

Phải nói thật là không phải ai ai cũng chịu để chúng “thịt”. Khoảng 1930, 1940 chẳng hạn, chỉ 99 phần 100 thôi ^[4]. Khốn nạn, toàn những đàn ông, chiến sĩ tiền tuyến cả!

Thì ra muốn làm gan đập thì phải biết mà chuẩn bị sẵn, chờ chúng ta ra tay là đập. Không ngờ có chuyện này xảy ra, không ngờ bọn *blatnye* bóc lột là hòng! Cứ ngỡ thơ tưởng đã làm cảnh tù đầy chỉ phải đối phó với thầy chú là sai lầm tai hại. Còn phải “đụng độ” chán mới thấm thía rằng côn đồ với thầy chú chỉ là lá mặt lá trái của một cây bài, đúng định luật cam: “*Chú khi ni, mi khi khác*”. Mới đi tù quen tự coi mình tù chính trị, đứng về phía nhân dân chống lại nhà nước ắt không khỏi bốn phương tám hướng đều có kẻ thù chia nhau xâu xé. Lúc bấy giờ đầu óc mới quay cuồng, không biết đường nào mà mò cho đến lúc tỉnh táo nhận ra rằng *Mũ xanh* hay *xâm ngực* vốn tuy hai mà một.

Muốn gan dạ đập lại thì ít nhất phải có cảm giác an toàn. Sau lưng có chỗ dựa, hai bên sườn là đồng minh và, chân đi vững vàng trên đất. Những điều kiện đó tù đi đây điều 58 không có! Về mặt vật chất thì ngồi trên xe Stolyphin thân thể đã bầm dập, toi tả,

không còn hơi sức sau những trận đòn, nhịn ăn, cấm ngủ, biệt giam gần chết cứng. Tinh thần là cả một sự sụp đổ để thấy rằng tư tưởng mình sai lệch, cuộc đời đi không đúng hướng và bạn bè đồng chí cũng chẳng cần biết gì, chẳng còn gì. Chỉ cần sống. Điều 58 Hình Luật quả có tác dụng đè bẹp một con người, tách rời nó một lần và vĩnh viễn. Nó sẽ thấu hiểu rằng lỗi lầm trọng đại và tệ hại nhất hồi còn tự do ở ngoài đời là dám nghĩ đến việc kết hợp nhau đi khác con đường của Đảng, của nhà nước. Thậm chí trong tù nó dăm sợ bất cứ cái gì *làm chung* hay có *dây dưa* với một người nào khác. Hai thằng tù cùng thối mắc một điểm, cùng ký tên chung một bản thỉnh nguyện. Nghĩ đến hợp tác, cộng tác là ngán và còn ngán lâu. Ngán đến độ không dám sẵn sàng hợp lực để đối phó với cơn đồ nữa! Ở trên xe, ở khám đọc đường tù “chính trị” đâu dám nghĩ đến một con dao, một cây gậy. Một là dao, gậy để làm gì, để đánh ai? Hai là đã bị dính vô điều 58 mà giờ đến dao đến gậy dám bị ra toà xử lại, xử bắn lắm. Ba là chưa dùng đến mà bị lính xét lời ra dao, gậy cũng nguy hiểm quá. Thường phạm chỉ vì phạm luật nhà lao hay còn đồ là cùng. Dân 58 thì chắc chắn là *không* bỏ hết chối.

Sau hết, đa số những kẻ bị đi đày điều 58 đều thành phần hiểu hoà, nhiều người có tuổi hoặc thể chất yếu đuối. Đó là những người cả đời chỉ văn chương chữ nghĩa chó không chuộng quả đấm. Bị bắt cóc rồi cũng vẫn vậy chó không hơn.

Trong khi đó đám trộm cướp tuy cùng chuyển xe đi đày nhưng họ đâu bị thẩm vấn, điều tra. Hai châu hỏi cung, một phiên xử là thành án mà án cũng chẳng mấy khi ở hết. Không khoan miễn giảm án cũng vượt ngục^[5]. Sung sướng nữa là thời kỳ giam cầm, chưa thành án vẫn có quyền nhận đồ tiếp tế từ ngoài gởi vô. Tiên “làm

ăn” còn giữ được, thân nhân hay đồng nghiệp phụ trách “thăm nuôi” thì phải biết là no đủ! Họ có nhịn ăn một ngày, gầy ốm đi ký lô nào. Di chuyển lại có quyền ăn trên lưng bọn tù Frayera ^[6] mà họ liệt vào hạng nhà quê, *cá quinh làng xã*. Đối với dân *blatnye*, luật pháp không xuống tay nặng đã đành mà hình như họ còn vinh dự vì 3 chữ “tù tư pháp!” Thái độ của thầy chủ còn làm cho họ có lý do “lên” nữa:

“Cuớp, trộm hả? Có sao đâu, cho dù có mang án sát nhân, cũng còn hơn *mấy thằng phản quốc!* Có cơ hội là còn cái hoá được”.

Ưu điểm của tù tư pháp còn thấy rõ ở điểm không bị *những khoản 11* chi phối. Tù điều 58, thêm khoản 11 là CÓ TỔ CHỨC rồi! Trái lại luật pháp không nhằm đối phó với bọn ăn cướp *có tổ chức*, nhà nước không trừng trị *tổ chức* cướp, trộm. Cướp trộm *có tổ chức* cũng quét dễ cái một!) Có dấu vũ khí cũng chẳng sao, luật lệ *giang hồ* còn được tôn trọng (thì ăn trộm, ăn cướp hiển hiện là vậy rồi!) Thậm chí giết người trong xà lim không bị chống án mà xem ra còn được vị nể thêm.

Tù tư pháp thực sự được chế độ ưu đãi từ lâu. Họ bất quá chỉ bị roi như vô kỷ luật, không tôn trọng luật pháp. Làm cách mạng phản đế nương dựa được vào bọn họ! Năm 1901 Stalin còn bị các đồng chí cùng ở tù kết án lợi dụng tù tư pháp để chống lại các đối thủ chính trị và từ 1920 trở đi nghiêm nhiên coi họ như “đồng minh”. Quan điểm Makarenko cũng vậy khi ông ta khẳng định “tội ác thực sự bắt nguồn từ môi trường phản cách mạng” do đó trộm cướp còn cái hoá được. Thành phần rác rưởi, vô phương cứu vãn là đám kỹ sư, tu sĩ, đảng viên Men-xơ-vích, Cách mạng Xã hội.

Vì vậy mấy chục thằng phản động nhát nhúa quen cong lưng chống cự sao nổi vài ba đũa “vô kỷ luật” hè nhau bóc lột? Gọi là

“đồng minh” cố nhiên người nhà nước đã lờ đi cho họ làm. Đó là sự thực trắng trợn, ngơ ngơ! Bằng không nếu không dám dẫm đá, giằng co thì những thằng bị lột vẫn còn mồm để thưa gửi, kêu cứu chớ. Chỉ cần la một tiếng là lính gác phụ trách hành lang bắt buộc phải nghe thấy. Cách nhau có 1 mét không lẽ người nhà nước không can thiệp.

Người nhà nước không can thiệp vì nạn nhân không cầu cứu. Cầu cứu làm chi khi chính xác các đồng chí hộ tống cũng cùng quan điểm Makarenko? Tệ hơn nữa là bao lâu quen dung dưỡng “đồng minh”, người nhà nước nay bực xuôi theo “đồng minh”, và đặc biệt trên công voa hộ tống thì làm “đồng minh” luôn.

Lính hộ tống thực sự cũng bóc lột tù, cũng ăn giết. Nhất là trong khoảng 10 năm giữa thập niên 1930 và 1940, thời kỳ tù phản cách mạng bị đàn áp mạnh nhất, tù tư pháp dám làm lộng nhất! Nạn bóc lột gần như công khai nhưng có nghe nói lính hộ tống chưa can thiệp một lần nào. Chỉ thấy trước mắt vô vàn những chia chác giữa “đồng minh”. Có “mượn” được món đồ tốt là đút lót các đồng chí hộ tống, đổi lại được tiếp tế *Vodka*, săng-uych và nhất là thuốc lá! Xét ra cũng chẳng có gì lạ. Thầy đội trưởng toán áp tải có súng thật nhưng tất cả mọi vật sở hữu trong người từ chiếc áo da, đôi giày đến cà-mèn com đều là đồ nhà binh phát, nghĩa là những vật dụng hạng tôi. Có dễ gì trấn áp được khi thấy thằng tù phản động dưới tay mình nào áo nào mũ nào boots-da toàn thứ chiến? Lại đây một bọc đầy những vật lạ *trường giá thành thị* tại sao không động lòng tham? Tại sao không có quyền tịch thu, hưởng hỏ đã có “đồng minh” ra tay thay và sẵn sàng nạp lại? Nếu có sự phân cách, tại sao không san bằng chính cái hố sâu ngăn cách đó?

Hai năm 1945-1946 lớp tù đi đầy phản động từ Âu châu trở về.

Họ mang trong người, bọc trong hành lý nhiều món đồ lật vặt, hiếm có quá! Sĩ quan đi hộ tống cũng động lòng tham, cứ gì trung sĩ? Thời chiến không được ở ngoài mặt trận để vơ vét chiến lợi phẩm, thời hậu chiến có dịp sao không bọc lột lại?

Thì ra chẳng phải vì ít thì giờ, vì thiếu chỗ nột hoặc vì muốn thuận tiện công việc mà có vụ giam lẫn lộn thường phạm và tù chính trị trong cùng một ca-bin toa xe *Stolypin*? Phải tạo ra sự chung đụng, hỗn tạp, các “đồng minh” *blatnye* mới có cơ hội “làm ăn”. *Con mòng* có những cái gì đáng lột và lột bằng hết để những gì đáng chuyển giao thì cho chúng chạy vào ba lô các thầy chú hộ tống! Nào *trash* (những quần áo, giày dép giá trị của nhà giàu) nào bao nhiêu thứ *bacilli* béo bở (đường, sữa, bơ).

Muốn lột *con mòng* thì phải có các “đồng minh” nhằm sẵn trong ca-bin. Nhưng có phải muốn có “đồng minh” lúc nào cũng được? Lỡ trên xe không có, chuyển xe sắp chuyển bánh và những khám đường cũng không có thì sao?

Năm 1947 có toán lính hộ tống được lệnh áp tải một số tù ngoại quốc từ Mạc Tư Khoa tới Trung ương khám đường Vladimir. Điều này trùng mối lớn! Chỉ nhìn chỗ hành lý, bao nhiêu va-li căng phồng mở ra xét qua là biết hết. Một cuộc tịch thu diễn ra tức thời. Để không giấu lén được một cái gì, tù phải cời *trần truồng* ngồi thừ tự trên sàn xe, ở sát nhà cầu. Xét món nào là “di chuyển” món ấy. Có lẽ toán hộ tống choá mắt quá quên bằng một điều sơ đẳng: đám tù này không đưa đi trại Cải tạo mà đến một khám đường! Đến khám đường là có tổ chức đảng hoàng, tù có quyền làm đơn khiếu nại. Do đó, Korneyev tố cáo.

Thế là phải điều tra. Toán hộ tống “ăn cướp” bị truy ra tức thời, từng người một bị khám xét và lôi ra gần đủ mặt “chiến lợi phẩm”.

Những món đồ mất không truy ra được nhà nước bồi thường bằng tiền mặt. Nghe nói mỗi vị hộ tống đều bị quất từ 10 năm tới 15 năm, nhưng án tư pháp dễ khoan hồng quá!

Phải chi ông trưởng toán sáng suốt một chút chắc đã không dám rở tới “món hàng” ngoại quốc này. Càng mập càng khó nuốt! Trường hợp dưới đây khác.

Tháng 8 năm 1945 có chuyến đi dày từ Mạc Tư Khoa đi Novosibirsk, có mặt cả Susi. Trên toa Stolyпин không có một dân chơi. Đường xa, xe chạy rề rề. Đợi đúng lúc thuận tiện nhất, ông trưởng toán hộ tống ra lệnh khám xét. Từ ca-bin tù phải bước ra từng đứa một, còi trần truồng đứng ngoài hành lang. Dĩ nhiên lúc bước ra phải xách theo hành lý. Đầu phải khám xét những món đồ bất hợp pháp. Kêu từng người ra thì chuyển tay nhau giấu trong ca-bin quá dễ. Ông sếp chỉ giương cặp mắt hau háu ngó đám ba-lô, ngó túi mấy thằng tù tình nghi *con mòng*. Bề nào cũng sĩ quan, không lẽ tự tay xét? Đành kiêu kỳ đứng một bên để gã trung sĩ đàn em “làm ăn”. Nhưng vẫn không giấu được ai vì không quen giấu được sự thèm muốn! Phải chi có một “đồng minh” thì tiện biết mấy.

Không có dân *blatnye* chính hiệu thì coi, thế nào, chẳng có thằng đi dây điều 58 đổ đốn, sẵn sàng làm công việc “đồng minh”. Tù khổ sở quá, những gương ăn cắp nhan nhản, tội gì giữ tư cách mãi. Thế là có 2 ông sĩ quan, 1 Hải quân là Sanin, 1 Bộ binh là Merezhkov động lòng và đồng tình xung phong.

Bắt thóp được sự thèm muốn của Trung úy trưởng toán, Sanin bèn tự nhận đại diện ca-bin xin gặp sếp. Đó là một sự lạ nhưng sếp cho gặp liền. Ca-bin kế bên cũng có ông đại diện tương tự.

Ngay sáng hôm sau, giờ phát bánh mì có chuyện lạ. Cổ lệ khẩu phần ăn đường hàng ngày của tù là 450 gam bánh. Sáng nay chỉ

có 180 gam. Bánh phát xong là bà con xầm xì. Xầm xì chó đầu dám lên tiếng, *thay mặt tập thể* chất vấn. Mãi sau mới có thằng dám hỏi gã phát bánh:

“Sếp coi, khúc bánh mì này cỡ bao nhiêu gam?”

“Đúng khẩu phần hàng ngày”.

“Sếp cho cân lại. Khẩu phần này tôi từ chối”.

Hắn lớn tiếng. Ca-bin lặng thinh. Có thằng tính bẻ bánh ra ăn cũng chùn lại. Lỡ ra được cân lại thực thì sao? Sĩ quan trưởng toán hộ tống xuất hiện, quân phục chỉnh tề, oai nghi hơn thường lệ và oai vệ hời hợt:

“Thằng nào vừa phát ngôn chống nhà nước đấy? Thằng nào?...”

Cả ca-bin nghẹt thở. Cha thằng nào dám hó hé, dám đứng lên nhận ngay cái tội tày đình? Đang lãnh án đi đày vì tuyên truyền chống nhà nước mà lại bị quất thêm tội phát ngôn trước công chúng và người nhà nước *thảm quyền* thì nát xương!

“Thằng nào hó hé, toan xách động *phiến loạn* vì mẫu bánh mì đấy?”

Bao nhiêu cặp mắt chiếu vô thằng tội phạm ghê gớm! Chẳng trốn chạy nổi, gã đứng lên ấp úng:

“Trình sếp, tôi chỉ muốn nói...”

“À, mày! Thằng khốn, mày tính chống đối?”

(Đúng, hắn chống đối thực sự. Chống mẫu bánh quá nhỏ chó chống nhà tù, nhà nước làm chi? Biết vậy thì bóp bụng một chút còn hơn!).

“Thằng phản động tồi bại! Tội mày đáng treo cổ, cho ăn là tốt còn đủ can đảm đòi cân lại bánh. Nhà nước không bỏ đói, cho mày ăn uống mà còn dám bất mãn. Mày muốn chết chắc? Lính đâu, lôi cổ thằng khốn ra. Tổng nó xuống cát-xô đã, nào

còn thằng bắt măn nào ra đây? Còn thằng nào xách nhiều bánh ít bánh nhiều không?”

Thấy “thằng bắt măn” bị kéo cổ ra, cha thằng nào dám xách nhiều! Bây giờ không phải bánh ít, bánh nhiều nữa. Mà từ nay sẽ là *bánh phạt*, cho cả ca-bin, cho tới khi đến Trại! Phải hiểu bánh đã thiếu thì sức mấy còn đường? Số bánh mì, đường đã bị sung công, tiếp tế thêm cho toán hộ tống công voa. (Vụ ăn chặn bánh và đường đã diễn ra đúng vào năm Hồng quân chiến thắng 2 kẻ thù lớn nhất là Đức và Nhật).

Một ngày thiếu bánh chỉ khó chịu. Ngày thứ hai bắt đầu thối mệ để thấy *bị phạt bao từ* chỉ có thiệt. Chống đối là ngu. Lúc bấy giờ “đại diện” Sanin mới có một ý kiến khôn ngoan:

“Cứ đã này anh em mình sợ chịu hết nổi. Sức đâu chống chọi cho đến khi tới nơi? Theo tôi, tội gì anh em mình chịu đói? Anh em nào có chút đồ giá trị chút đỉnh không? Đưa tôi coi, tôi có cách ngoại giao, trao đổi với họ”.

Một vài người chịu đói may mắn chìa ra, gom góp vô để Sanin làm bộ chê món này, nhận món này. Một vài người không chịu. Thà đói! Một vài người ngần ngại, chìa thêm đồ ra. Sau cùng Sanin cũng thâu được một mớ và lấy tư cách đại diện xin ra gặp Trung úy. Cả Merezkhov cũng xin theo ra.

Lát sau 2 kẻ từ ca-bin gác bước ra, mang theo một mớ bánh mì xắt khoanh thực ngon. Lại có thêm mớ thuốc rê! Đại diện Sanin làm công tác chia chác. Dĩ nhiên *thằng nào có lời đồ ra* mới có quyền thụ hưởng, cộng thêm 2 ông sĩ quan có công “ngoại giao”. Anh em khác nhin hết. Đó là một sự công bằng, hợp lý mà anh em không trách vào đầu được. Bản chất của trao đổi là vậy mà. Mấy người mất đồ cũng tự an ủi thà bỏ ra bây giờ còn no bụng chút

đỉnh. Khư khư giữ lấy đồ có chắc gì giữ được mãi không?

Có thêm mớ bánh là hể hả lắm. Dù kẻ ăn người ngó! Lát sau thế nào chẳng có tí khói vì thuốc rê chia chác cho nhau để chó đầu có khó khăn như mầy lát bánh mì. Quả nhiên “khói tập thể” bốc lên, khét um cả ca-bin. Lúc bấy giờ mầy anh có đồ mới tiếc, tới Sanin ga đi “ngoại giao” giùm nhưng hấn từ chối, để khi khác!

Mấy năm hậu chiến xe lửa chạy chậm rề rề. Mỗi lần thấy toa, móc toa *Stolypin* mất quá nhiều thời giờ nằm ga chờ đợi nên đi Kuibyshev phải mất một tuần lễ. Vì vậy lính hộ tống mới đủ điều kiện sắp đặt vụ bóc lột tí mì và nói cho cùng chỉ những năm quá thiếu thốn ấy con người ta mới thêm muốn quá đáng những thứ thật tầm thường. Một tuần lễ liền mỗi ngày tù được phát không hơn 200 gam bánh (và cá khô, nước lã). Muốn được đủ phần bánh của nhà nước phát phải *có gì* trao đổi, mà số cung mỗi ngày vượt quá xa số cầu nên lính hộ tống còn có quyền kén chọn.

Kuibyshev chỉ là khám tạm dọc đường. Đặc biệt tù được xuống xe áp tải đi tắm rồi trở về toa xe cũ. Từ đây đối toán hộ tống mới nhưng công tác đổi chác vẫn tiến hành in như cũ vì lính cũ lính mới đã có cuộc “bàn giao” cần thiết. Điều đó chứng tỏ nạn bóc lột bánh đổi đồ phổ biến mạnh trong tất cả các đơn vị hộ tống.

Vừa đặt chân xuống nhà ga Novosibirsk, còn đứng ngơ ngác giữa hai đường rầy đã thấy một ông sĩ quan tất tả chạy ra đón. Câu hỏi đầu tiên là: “Có ai thắc mắc, khiếu nại gì về đoàn hộ tống không?” Chẳng thành tù nào lên tiếng, đến được là may rồi! Nước Nga vốn dĩ vậy, sắp đoàn hộ tống đầu tiên nghỉ ra công tác trao đổi thật hay.

*

Tù đi đây xe *Stolypin* còn khác mọi hành khách ở chỗ không

hề biết sẽ đi đâu. Đi miễn phí, khỏi mua giấy không được coi bằng ghi trạm đến thường treo ở vách toa hành khách. Ngay lúc lên xe cũng là một bí mật: toa Stolypin có chỗ đậu riêng xa sân ga mà Mạc Tư Khoa có tới 8 nhà ga khác nhau. Người nhà hay tin có muốn đi đón cũng chẳng biết nhà nước đưa đến ga nào.

Từ ngòai cả mấy giờ trên xe đợi toa đầu máy tới kéo đi, móc vào chuyển xe đang đợi sẵn. Nếu là mùa hè sẽ nghe tiếng máy phóng thanh cất lên rành rê: “Xe đi Ufa chuyển bánh ở đường số 3, xe đi Tashkent chuẩn bị”, chỉ cần nghe vậy là dân đi đày kinh nghiệm sẽ biết đang ngòai ở nhà ga Kazan. Vậy là *mình* không đi Vortuka và Pechora rồi: đi đày 2 trại này phải ra ga Yaroslavl kia! Mà nhất định không phải Kirov và Gorky nữa ^[7]. Thời buổi này nhà nước có gởi đi đày Byelorussia, Ukraine, Caucasus đâu? Dưới đó làm gì còn chỗ? Nếu đi Ufa hay Takhsent thì đã đi rồi. “Xe đi Novosibirsk nghe đây, ai đưa tiền làm ơn xuống giùm. Hành khách cho coi vé xe”.

Thế rồi xe chuyển bánh. Đi hướng Novosibirsk thì đúng rồi nhưng còn thiếu gì trại khác ở trung vực Volga, ở miền Nam Urals? Bên Kazakhstan, bên Dzhezkazgan còn thiếu gì mỏ đồng? Ở Taishet cũng có trại vậy chớ? Ở đấy chuyên sản xuất các tà-vet đường xe lửa. Nghề làm tà-vet này độc lắm: nước thuốc xi ngấm vô xương, hơi thuốc vô phổi dễ bệnh vô cùng mà bệnh là chết chắc. Ngã đường này còn đi Tây Bá Lợi Á luôn: nào Sovetskaya Gavan, Kolyma, Norilsk.

Gặp mùa đông thì cửa xe đóng kín bung, chẳng nghe tiếng máy phóng thanh nữa. Nếu lính hộ tống giữ đúng kỷ luật là chịu, không thể biết đi đâu. Nằm co quắp vào nhau nghe bánh sắt nghiền xuống rầy rầm rầm nhưng chỉ biết đi là đi. Hai bên đường là rừng rậm,

đồng bằng hay thảo nguyên cũng chịu luôn. Chỉ những thằng nằm ngán giữa, liếc mắt nhìn qua cửa sổ bên kia hành lang may ra thấy thấp thoáng mấy cái cột điện chạy giạt lùi. Nếu khuôn cửa không bị băng giá làm mờ mịt thì ngó qua ngó lại cũng có thể đọc lên mấy nhà ga. Nhưng những Avsyunino, Undol, nghe lạ hoắc, có biết nó nằm địa phương nào? Ngần ấy người có ai biết? Đành ngó mặt trời để biết đại khái đang đi hướng Đông hay ngược lên miền Bắc vậy! Tôi ga Tufanovo chẳng hạn, có thêm mấy mạng tù mới được nhét lên. Họ kháo nhau lên Danilov lần này không biết toà xử nặng, nhẹ thế nào... mới hay mình sắp đi ngang Yaroslavl khuya nay và Vologda sẽ là trạm đầu tiên đổi đoàn hộ tống. Mấy tay sành sỏi trong đám sẽ lên mặt thầy đòi: “Coi chừng nghe mấy bạn! Dân Vologda nói trọ trẹ thật, nhưng không biết nói đùa đâu!”.

Đọc đường này thiếu gì khám tạm? Không hiểu họ sẽ cho xuống nhằm khám nào? Uktha, Inta, hay Vortuka coi vậy còn đỡ. Kẹt ở Công trường số 501 mới là đau khổ! Đắp đường xe lửa bằng ngang thảo nguyên, địa cầu phía Bắc Tây Bá Lợi Á đâu phải chuyện chơi!

5 năm sau Thế chiến, các đợt đi đày đã sắp đặt xong, MVD đã kiện toàn cơ sở, Bộ Nội An đã lập xong cả triệu hồ sơ cá nhân nên mỗi thằng đi đày đều có một phong bì dày dán cứng đi kèm. Đưa vô Trại nào, đi đường nào đã chứa sẵn một lỗ hồng nho nhỏ đủ để lính hộ tống liếc vô và liệu sắp đặt. (Hồ sơ bên trong bọn Hộ tống không có quyền mở ra coi, lỡ tiết lộ bí mật hay đe dọa làm tiền thì sao?). Nếu anh nằm ngán giữa, thầy chú cầm hồ sơ đứng gần bên và mắt anh lại tỉnh, đọc ngược chữ dễ dàng thì liếc vô lỗ hồng có thể biết thằng nào đi đâu ngay. Tỉnh cờ thấy tên anh, đi Kargopol.

Ừ, trại Kargopol nằm đâu? Bà con có ai biết không? Kargopol sản xuất gì nhỉ? Xây cất, khai mỏ, biết được là biết ngay thiên đường

hay địa ngục!

Thì ra anh sẽ vô trại Cải tạo Kargopol. Người nhà cứ tưởng anh còn nằm trại Stalinogorsk mới là khổ. Tìm không ra, không biết tin là họ lo sốt vó, mà Trại Cải tạo thì cổ lệ *một năm chỉ được gửi một lá thư* về nhà. Anh bồn chồn, nghĩ đủ mọi cách để thông báo gấp. *Tôi đi Kargopol rồi*. Nhưng thông tin cách nào? Vô phương! Ủa, có *một cách* nhưng hy vọng mong manh quá. Cứ thử coi, biết đâu chừng.

Anh còn viết chì rồi. Phải xoay 1 miếng giấy cỡ đầu ngón tay. Càng dày, càng cứng, càng may! Nắn nót bức “thông điệp” vắn tắt mà phải che đậy cho khéo, đầu phải nằm quay ra hành lang mà lính vẫn không hay (luật đi xe *Stolypin* mà đưa chân ra hành lang là bị trừng trị nặng!). Anh phải gấp tờ giấy lại, đợi giờ được đi cầu; đoán chừng sắp đến hay đi ngang một nhà ga là lấy người che khuất tầm mắt thầy chú đứng canh đi cầu để liệng nó qua cái *lỗ thoát nước*. Tờ giấy sẽ dơ dáy nhưng nó sẽ nằm đâu đó giữa hai đường rầy hoặc gió tạt ra ven đường,

“Thông điệp” khẩn của anh thế là có dịp dầm mưa dãi nắng, chịu gió bão đến rã rời, manh mún. Hay được một bàn tay nào đó lượm lên coi. Đời này thiếu gì người xót thương thân phận tù tội và không khoải Đảng. Họ sẽ chép lại hay cho vô phong bì đảng hoàng, gửi đến tận nhà anh. Đồng ý “thông điệp” khó thọ lắm lắm, nhưng thực tế rất nhiều gia đình vẫn nhận được tin người nhà từ trên trời rơi xuống vậy đó. Thông thường thư không tem và người nhà chịu phạt nhưng ít ra nhờ mấy nét chữ mờ nhạt của anh trên mảnh giấy dơ dáy, nhàu nát cũng còn biết anh lưu lạc trại nào,

*

Đi tù đi đày hãy tộp những “thông điệp” kiểu trên. Đừng làm

dân quinb, làng xã tức những thằng bị bóc lột mãi! May lắm “thông điệp” của anh tới nhà được cỡ 5%. Mà có tới cũng chẳng tạo hạnh phúc cho gia đình. Cuộc đời anh kể từ khi lọt vô Trại Cải tạo thời gian đâu có kể ngày kể giờ nữa. Đến hay đi tính bằng thập niên, bằng một góc thế kỷ đi. *Trở lại sự thực thế giới của anh ngày xưa thì không bao giờ nữa.* Cho nên quên được gia đình và gia đình quên được anh đi sớm ngày nào hay ngày ấy, càng dễ sống ngày ấy.

Đồ vật cá nhân – những cái gì bám vào người anh – càng ít càng tốt. Khỏi nom nớp sợ mất. Chớ có giữ lại cái va-li! Nhốt chung chạ 25 mạng người một ca-bin mang va-li đi để cho thầy chú đập dẹp nó sao? Mà không đập thì để làm gì? Đồ lên chiến, áo khoác ngoài đúng một, bớt hách đừng mang theo người. Sớm muộn gì cũng bị bóc lột, bị tịch thu hoặc bị trao đổi ở trên xe, ở trong khám điều tra hay khám dọc đường. Có ai đòi hỏi hãy nạp mau mau vì giữ không nổi sợ còn thêm nhục ôm đầu máu mà rút cục mất vẫn mất. Mang những thứ đó trong người là đối tượng của những bầy kên kên dòm dỏ, xâu xé. Mãi lo ôm đồ, mất đồ, anh còn bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng là sống và quan sát.

Trước hết là tìm hiểu những con kên kên ở quanh anh. Xưa nay qua các hình tiểu thuyết của Kipling, Gumilyev, các nhân vật *giang hồ*, sống ngoài vòng pháp luật được họ mô tả đặc sắc, có nét lăm chớ. Đâu có tồi bại như bọn *blatnye* cận bã này. Dân *giang hồ* chỉ đẹp trong tiểu thuyết, thực tế cuộc đời chỉ có những *tù tu pháp*!

Còn gì nữa? Với đám *blatnye* nhà tù mới đích thực là nhà. Dù nhà nước có dung túng, pháp luật có nhẹ tay và án tù có ân giảm liên miên thì trước sau họ cũng có ngày tái ngộ “thế giới của họ”. Họ có đặc quyền “dân quần đảo” là phải. Anh có bị bóc lột trơ

thân cụ cũng là phải. Ngoài đời chế độ tư hữu tài sản có còn đâu mà mai mịa ở chỗ chính những đấng có thẩm quyền truất hữu lại khoái chiếm hữu! Ở quần đảo họ thiếu tại sao anh thừa? Anh lạc hậu, có tí mỡ tí đường và thuốc lá cũng giữ xài một mình, không chia chác cho *anh em*? Họ phải lột anh bằng hết để cho một bài học. Đừng thắc mắc, đôi giày boots chiến cũng như chiếc áo len nhà giàu họ vừa “trao đổi” với anh (lấy đôi giày rách, tấm áo công nhân dơ dáy) chính họ cũng chẳng giữ được bao lâu. Qua lại năm ba canh bài thi boots chiến cũng đi mà áo len sẵn sàng thay ra đánh đổi chai *Vodka*, khoan xúc xích! Cũng có ngày họ tro thân cụ như anh cho đúng luật động nhiệt học vạn vật đồng nhất thể. Hết khác biệt.

Chớ giữ của, chớ giữ của. Phật Thích Ca hay Đấng Christ đã từng dạy. Các bậc thánh nhân, vô vi cũng bảo vậy. Giản dị có thể sao không chịu hiểu? Há chẳng biết có của là sa sút linh hồn?

Vậy thì có được phát cá khô thì hãy nhét vào túi đợi đến trạm sau, đừng có hỏi xin miếng nước. Phát hai khẩu phần bánh đường một lượt cũng thanh toán cái một cho rồi! Khỏi phải giữ, khỏi sợ mất cho thư thái cõi lòng!

Chỉ giữ những cái không ai lấy được. Đó là kinh nghiệm hiểu đời hiểu người. Là ngôn ngữ, là mớ ký ức mà anh sẽ ghi nhận lại mãi mãi để sau này ắt có dịp sử dụng. Hãy mở mắt nhìn kỹ những người chung quanh. Biết đâu anh chẳng nhớ vĩnh viễn một khuôn mặt nào đó và sau này mới tiếc hùi hụi hồi đó chẳng chịu tìm hiểu sâu xa thêm. Cố mà tìm hiểu, cố nói ít nghe nhiều. Biết bao nhiêu nhân vật lạ anh có thể gặp trên những ngã đường chỉ chút dẫn đến quần đảo. Gặp đấy, sống cạnh nhau đấy nhưng chỉ một đêm thôi lại xa nhau vĩnh viễn. Anh phải đóng tai ra nghe chuyện họ cũng

như nghe nhịp bánh xe lăn xình xịch trên rầy sắt. Tiếng bánh xe lăn xình xịch như dòng đời vùn vụt trôi. Biết bao nhiêu chuyện lạ cần ghi nhận lại?

Như gã người Pháp liến láu đang ngهنhng ngó ở vách ca-bin. Hắn tìm kiếm cái gì, ngạc nhiên vì cái gì đó. Có ai biết tiếng Pháp xề tới bắt chuyện ắt phải cười đau bụng vì chuyện đi đầy nước Nga của Marx Nanterre, quân nhân Pháp. Tính nết lằng xằng cái gì lạ cũng ghé mắt vô, hết như hồi còn ở quê nhà, ở mảnh đất Pháp tự do. Một hôm đi qua trại tiếp cư những người Nga hồi hương, Max thấy lạ, đứng ngهنhng ngáo mải. Bị lịch sự mời đi hắn chưa chịu đi vội. Nên được mấy ông bạn Nga mời lên chơi, làm một ly thân thiện. Rồi không biết trời đất gì nữa, tỉnh lại thấy nằm cong queo trên sàn phi cơ, mình mặc chiến y Hồng quân. Một đôi boots đưa ra trước mặt dậm dọa. “Anh bị 10 năm trại Cải tạo”.

Max Nanterre bật cười. Cái gì kỳ lạ vậy? Chắc phải có chuyện lằng lằng gì đây, và thế chẳng giải thích xong? Hắn được giải thích thật: 10 năm là 10 năm! Có gì đáng ngạc nhiên? Hai năm 1946-1947 những vụ Max Nanterre quá thường! (Sau này ở Trại Cải tạo Max còn bị quất thêm bản án *1 phần 4 thế kỷ*. Tính ra nếu không có gì thay đổi còn phải nằm ở Ozerlag tới 1957.)

Chuyện Max Nanterre quân nhân Pháp bị đầy Trại Cải tạo Nga giản dị có vậy. Chuyện công nhân Nga Ivan Koverchenko bị bắt sau khi đại náo Toà Đại sứ Pháp và cũng đi đầy dưới đây thì nhiều màu sắc, nhiều hơi rượu và phi lý hơn nhiều. Xét ra chỉ Nga mới có nổi vở tuồng bi hài khủng khiếp tới cỡ này.

Nếu ở đời có những người *ngoại khổ*, không thể gò ép vào khuôn nếp như những người khác thì Ivan Koverchenko phải là kiểu mẫu của sự ngoại khổ. Hắn không thể sống mẫu mực được,

dù người tầm thước và trí óc minh mẫn sức khoẻ không thua ai và nhậu *Vodka* số dách. Câu chuyện Ivan bị bắt, lãnh án *chính trị* và đi đày thì chính hấn sẵn sàng cười ha hả kể mọi người nghe chơi cho vui. Đi đày là đi đày, chớ chính trị hay không thì ăn nhằm gì!

Chẳng hạn hồi Nga - Đức còn chiến tranh thì Đức bị tố cáo dám sử dụng “vô khí hoá học” còn Nga dĩ nhiên không. Kẹt vụ triệt thoái Kuban gấp rút quá mấy thằng Quân Cụ ngu như bò dám bỏ sót lại nguyên *một bầm bom hơi ngạt* gần một phi trường. Không thủ tiêu kịp, bọn Quốc Xã sẽ nắm lấy bằng chứng cụ thể thì còn gì thể diện Hồng quân? Trung úy Dù Ivan Koverchenko người tỉnh Krasnodar được giao trọng trách tiêu hủy kho tang vật bằng cách nhảy dù cùng 20 đồng đội xuống phía sau phòng tuyến Đức (Bạn đọc *Quần đảo ngục tù* hẳn suy đoán Ivan bị Đức cầm tù và sau ngày được giải thoát sẽ lãnh án phản quốc 10 năm chớ gì? Không phải vậy!). Trung úy Koverchenko phá được kho bom, dẫn đồng đội về an toàn không hao một mạng nên được đề bạt làm *Anh hùng Liên bang Xô Viết*.

Muốn chính thức làm *Anh hùng* thì chờ công văn đi lại ít nhất cũng 1, 2 tháng. Trong khi chờ đợi làm anh hùng thiệt thọ, Ivan không gương mẫu như các đồng chí anh hùng khác. Vừa máu hăng vừa ham nhậu *Vodka* nên Ivan chịu sao nổi mấy thằng Quân tiếp vụ bản tiện dám từ chối phát cho anh hùng 1 lít rượu. Bất mãn quá hấn bèn cuội ngựa thúc lên lẫu 2 để hỏi thăm đồng chí trưởng ban. Phải cả người lẫn ngựa lên lẫu (như Caligula thời La Mã) đòi thêm rượu mới hách và chắc ăn! Sau đó Ivan bị bắt chắng? Không! Chỉ làm mất Anh hùng, dành lãnh Huy chương *Hồng kỳ* vậy.

Khoái *Vodka* mà nhà binh phát không đủ thì Ivan phải xoay sở lấy. À, nhờ hấn tiến chiếm kịp thời bọn Đức không kịp phá nên cây

cầu này mới còn chớ. Có chiến công phải chiến phẩm, Bộ Tư lệnh chưa tới thì mấy thằng dân Balan muốn qua lại cây cầu được đúng một ngày, vừa đủ mua *Vodka* nhưng chán chết, có ở đây mãi đâu? Đại úy Koverchenko bèn cho gọi đám dân địa phương đến, đề nghị *bán lại* cây cầu. “Tao cứu được, tao không xài. Tụi bay muốn xài cầu thì bỏ tiền ra!” Dĩ nhiên dân Balan không chịu. Nhưng Đại úy Ivan vẫn không bị bắt vì vô kỷ luật. Hắn bỏ đi. “Đấy, giữ lấy cầu mà xài. Có tí tiền mà bần tiện!”

Năm 1949 Ivan lên lon Thiếu tá, giữ chức Tham mưu trưởng một Trung đoàn Dù đóng ở Balan, nhưng Phòng Chính trị Sư đoàn tối kỵ gã Thiếu tá ba gai không thể giác ngộ chính trị. Xin giấy Sư đoàn để bặt đi học Đại học Quân sự thì Phòng Chính trị cũng cấp nhưng vừa liếc qua Ivan đã vút trả lại: “Mấy anh giới thiệu điệu này thì Đại học Quân sự chó gì? Kể như gỏi gấm với bọn *phản loạn Banderovtsy* đúng hơn!”

Nếu bị bắt vì vụ này và lãnh 10 năm đi đày thì đáng đời hắn quá rồi!

Đúng lúc đó Tham mưu trưởng Ivan ký một giấy nghỉ phép cho thuộc cấp bất hợp lệ. Và bản thân ông Thiếu tá thì say rượu, lên xe phóng như điên làm lật xe nhà binh hư luôn. Làm sao không bị phạt? Nhưng bị 10 ngày trọng cấm chớ đâu phải 10 năm? Phạt trọng cấm, nằm 10 ngày dưới phòng Kỷ luật nhưng có sao đâu? Bọn đàn em vẫn khoái người hùng Ivan Koverchenko, đêm đêm mở cửa cho đàn anh “ra phố” chơi lu bù! Đáng lẽ hắn cũng ráng nằm đủ 10 ngày phạt nếu mấy ông ở Phòng Chính trị Sư đoàn không hăm he đưa ra Toà Quân sự.

Mấy chữ “đưa ra Toà Quân sự” làm hắn nổi sùng: “Thế ra cần đi phá kho bom thì thằng Koverchenko này xung phong mà mới

làm hư có cái xe ranh con đã ra Toà Quân sự hả?” Ivan bèn cạy cửa sổ, mò ra bờ sông, bơi qua sông Dvina. Bên kia sông có chiếc xuồng máy của thằng bạn nằm chờ, hấn lái dòng đi luôn. Hấn nhăm thẳng địa giới Lithuania.

Bất quá như một hơi rượu say, Ivan có hận chỉ hận mấy thằng ở Phòng Chính trị Sư đoàn. Nhưng hấn quyết phục hận, tình nguyện giúp sức bọn quốc gia Lithuania đang võ trang chống lại nhà nước Xô Viết mới là ngoại khổ! Nào ngờ nghe ông Thiếu tá Dù bảo: “Mấy anh cứ thử nhận tôi coi. Tôi sẽ đánh cho chúng chạy cúp đuôi”, cấp chỉ huy Lithuania cũng ngán, chỉ sợ bị gài!

Ivan còn có một giấy giới thiệu khâu kín dưới lớp ve áo, có vé xe lửa đi Kuban nhưng trên đường đi Mạc Tư Khoa hấn ghé vô một nhà hàng nhậu say quá. Thế là hấn xuống ga Mạc Tư Khoa, kêu tắc xi. Tài xế hỏi đi đâu. Hấn bảo “Đến Toà Đại sứ”. Toà Đại sứ nước nào? “Thì nước nào chẳng có Đại sứ. Toà Đại sứ nào chẳng được!”. “Ô hay, phải nói rõ Toà Đại sứ nước nào chứ?”. “Thế hả? Cho lại Toà Đại sứ *Pháp* đi!”

Có lẽ đầu óc Ivan lúc bấy giờ choáng váng, nếu có ý định đến một toà Đại sứ nào đó thì cũng đổi rồi. Nhưng làm gì còn đủ tỉnh táo để sai khiến chân tay? Chẳng cần để ý mấy thằng lính canh cửa làm gì. Cứ bức tường ngang nhảy một phát là vượt cái một. Cao 2 đầu người chứ mấy? Vô trong sân là dễ rồi. Chẳng thấy ai hỏi hay chặn đường. Cứ thế Ivan đi phòng này sang phòng khác và lọt vô một phòng có bàn tiệc bày sẵn. Ra chúng sắp tiệc tối! Vẫn không thấy ai, trên bàn bày nhiều món ăn quá chừng nhưng chỉ mấy trái lê là ngon mắt. Ivan quơ đại ít trái nhét vào túi quần túi áo trần.

Mấy người bước vô bàn tiệc. Thấy Ivan họ chưa kịp hỏi hấn đã xông tới: “Tụi bây Pháp hả?”. Hấn hỏi là đập liền. Với Nga thì cả

thế kỷ nay Pháp chỉ làm hại không. Vừa đập túi bụi Ivan vừa lè nhè chất vấn: “Tại sao tụi bay không làm cách mạng coi? Đưa de Gaulle lên nắm quyền để làm cái gì? Tụi bay còn yêu sách gọi lúa mì Kuban cho nữa? Đâu có được!” Mấy người Pháp lúc bấy giờ cuống quýt hỏi: “Ông là ai? Ông ở đâu vô đây”. Lúc ấy Ivan còn tỉnh táo nồ: “Là ai hả? Là Thiếu tá KGB được không?” “Thì cứ cho là vậy đi, nhưng ông đâu có quyền xâm nhập nơi đây. Ông tỉnh vô làm gì?”

Ivan hét lớn: “Hỏi gì? Câm họng hết!” Sự thực lờ nồ rồi đành phải nồ tiếp. Làm gì hấn không nghe họ đang quay điện thoại ở phòng bên. Bên kiểm cách rút lui tà tà nhưng nhè lúc đó mấy trái lê trong túi ông “Thiếu tá KGB” mới rớt ra. Ivan bèn tháo lui cấp tốc giữa tiếng cười âm ỉ. Chạy gì nổi và chạy sao thoát? Đi còn không vững, nhưng không hiểu sao vẫn đi được!

Sáng hôm sau tỉnh dậy Ivan thấy đang nằm ở nhà ga Kiev (bộ tính đông xuống Ukraine chắc?). Lúc bấy giờ mới bị người nhà nước vô.

Đĩ nhiên một ca đặc biệt như thế phải được Bộ Nội An chiếu cố đặc biệt. Đích thân ông Bộ trưởng Abakuma thẩm vấn Ivan và chắc là nặng tay lắm nên mấy chiếc theo sau lưng hấn bây giờ còn bằng bàn tay một. Lý do không phải vì mấy trái lê hay nhục mạ ở Tòa Đại sứ mà để tra hỏi cho ra hấn thuộc tổ chức nào, được tuyển mộ hồi nào. Và đặc biệt như ca Ivan Koverchenko là phải lãnh án 25 năm đi đày, dĩ nhiên.

*

Chuyện đi đày như trên thì thiếu gì. Nhưng đi đường dài xe nào chẳng phải ngủ, kể cả toa tù *Stolypin*? Ban đêm là phải ngủ, khỏi phát cá phát nước hay cho đi cầu. Đêm đến chỉ nghe tiếng bánh xe lăn đều một nhịp nhưng nếu không thấy bóng lính hộ tống ngoài

hành lang thì những vụ thì thảo liên lạc giữa các ca-bin mới bắt đầu, kể cả với ca-bin nhốt đàn bà.

Hình như thông lệ nhà lao là vậy, có trò chuyện với đàn bà con gái là phải ăn nói tử tế, đàng hoàng. Dù chỉ nói chuyện tù tội, án gì, bao lâu, dưới đây là một vụ trò chuyện điển hình, hồi tháng 7 năm 1950.

Chuyến xe đó ca-bin đàn bà chỉ trần một cô bé con gái một ông bác sĩ, bị vì điều 58/10. Đặc biệt như vậy nên cả ba ca-bin đều xôn xao vì sự hiện diện của người đẹp. Đột nhiên lính hộ tống ra lệnh ba ca-bin dồn vào hai. Làm liền, *được bay không* miễn thắc mắc! Thế rồi họ đưa vô một gã trông không ra vẻ tù chút nào. Tóc không hót trọc mà để dài có lọn, dọn sóng trên khuôn mặt sáng sủa, con nhà lành. Gã còn trẻ, mặc bộ nhà binh Ăng-lê thật chỉnh tề. Coi bộ lính hộ tống cũng trọng vọng nữa (chắc họ liếc qua hồ sơ). Gã bước vô, không buồn nhìn ai, kể cả ca-bin đàn bà.

Nhưng thấy lính dồn ba ca-bin vô hai, để trống nguyên một ca-bin cho một mình gã, người đẹp buộc phải chú ý, kiếm cách liếc nhìn ra bằng thấy. Họ sắp đặt cho gã ở ca-bin bên cạnh, không cho liên lạc với ai thì cô bé càng ham bắt chuyện. Trên toa *Stolypin* vách ngăn ca-bin kín bưng nhưng chỉ nhìn không thấy nhau chớ ban đêm yên lặng nói chuyện giữa hai bên vẫn được nữa.

Đợi đêm xuống một lúc lâu, chắc chắn lính gác ngủ khoèo rồi cô nàng mới đứng sát vách vừa gõ ra hiệu vừa khẽ gọi. Gã lạ mặt làm đúng như lời nàng chỉ dẫn để hai bên ngồi, đối lưng tâm sự! Ngồi đúng chỗ, lưng tựa lưng, đầu ngoảnh lại thì thầm nói khẽ nghe cũng được. Hai lần vách lưới sắt đan dày cách nhau cỡ hai phân tây chớ mấy. Đúng là mặt kề mặt, môi sát môi nhỏ to tâm sự thì được nhưng không mong gì nhìn thấy mặt hay đụng chạm.

Ra gã không phải người Nga, tiếng Nga chưa nói rành. Cố gắng lắm gã mới nói được cho biết tên Erik Arvid Andersen và câu chuyện đặc biệt của gã (sau cùng ở khám tạm chúng tôi mới biết). Trái lại, nàng chẳng có gì để nói. Một nữ sinh bị nhà nước bắt đi đây vì vi phạm điều 58/10 thế thôi. Vậy mà Arvid nghe mê quá! Thì ra nước Nga, thanh niên Nga không giống mấy tờ báo tả phái Âu Châu quảng cáo hay gã quan sát thấy. Hai người nói chuyện thâu đêm. Đối với Arvid đó có thể là đêm mở mắt cho thấy sự thực: xứ sở gì lạ quá mà xe tù cũng lạ nữa! Tiếng xe lăn bánh đều đặn như nhịp tim đập. Giọng người con gái lạ mặt véo von, tiếng thì thầm nhẹ như hơi thở dài, hơi thở của nàng phả trên tai. Rõ ràng nghe nong nóng vành tai mà người đẹp vẫn không thấy mặt (cũng như một năm ruồi rồi Arvid đâu có nghe thấy tiếng đàn bà).

Thế rồi nhờ giọng nói xa xôi đó Arvid chợt nhìn thấy và nhận ra nước Nga đích thực. Làm như chính xứ sở này lên tiếng với gã vậy. Được hướng dẫn như vậy làm gì chẳng nhận ra và ngày hôm sau gã mới để ý nhìn qua cửa sổ thấy những mái rom thấp thoáng, kèm theo lời phụ đề buồn buồn của người con gái không hề thấy mặt.

Nước Nga là như thế này đây. Những thằng tù chen chúc trên toa xe, không phàn nàn. Cô gái khuất mặt bên kia vách sắt. Đám lính hộ tống ngủ khoèo, mấy trái lê lăn lông lốc, một hầm bom hơi ngạt và một con ngựa có người cưỡi thong thả lên lầu hai,

*

“Lính sen đầm, lính sen đầm kia rồi!”. Đám tù chỉ chỗ, bàn tán. Từ đây trở đi được sen đầm hộ tống, sung sướng hơn lính hộ tống nhiều.

Xin lỗi, những hàng chữ trên không phải của tôi. Mà là trích

của V.G. Korolenko trong tập hồi ký *Thế hệ tôi* ấn hành ở Mạc Tư Khoa năm 1955. Chúng tôi khác, không thể có cảm giác sung sướng được các ông *Mũ xanh* đi hộ tống! Chỉ trừ mắc kẹt dọc đường, nghĩa là tới nơi mà không có đại diện khám ra đón nhận đã đành phải ở lại trên xe cùng toán hộ tống. Đi tới đi lui mãi chừng thấy *Mũ xanh* đón đợi không mừng vui sao được?

Và ít nhất cũng *khỏi đói*.

Thông lệ một thằng tù được chỉ định xuống một nhà ga nào đó mà không thấy người địa phương ra nhận thì toán hộ tống chỉ đợi đúng 2 phút. Xe chuyển bánh là nó mắc kẹt, phải ở lại với toán hộ tống. *Nhưng từ đó nhịn ăn*, khẩu phần đâu mà chia? Không lẽ buộc lính đi áp tải nhường phần bánh? Có thằng phải xuống ga xếp Tulun nhờ địa phương đón hụi mà cứ phải “làm con thoi” 6 lần giữa Irakutsk và Krasnoyarsk, không được phát phần ăn. Mà đoạn đường đầu có ngắn ngủi! *18 giờ đồng hồ*. Lần thứ 7 qua ga Tulun thấy lối nhỏ vài chiếc *Mũ xanh* mừng như sống lại!

Sự thực ngôi xe Stolypin gò bó, ngột thở đến rã rời. Sắp tới một đô thị lớn đâm ra phân vân, không biết nên cầu mong xe chạy thẳng tới nơi sớm cho rồi, hay nghỉ ở khám tạm cho đỡ mệt. Chỉ khi nào thấy toán hộ tống xôn xao, xách ra lủ khù những ba lô áo lạnh và động báng súng xuống sàn xe lộp cộp là dấu hiệu sửa soạn xuống hết.

Xuống xe cũng là vấn đề, có quy tắc đảng hoàng. Trước hết lính hộ tống nhảy xuống, quây tròn vây chặt cửa xe. Từng thằng tù nhảy xuống, chúi nhúi vài cái mà chưa ngồi đúng chỗ thì mấy cái miệng sẽ nhau nhau: “Ngồi, ngồi, ngồi xuống hết!”. Họ hét đều, hét lớn buộc nó phải luống cuống, riu riu tuân lệnh. Không dám ngược lên nhìn mà ngoan ngoãn ngồi bệt xuống kế bên thằng

xuống trước.

Xin nói rõ “ngôi” là phải ngôi bệt xuống đất. Không được ngôi cách nào khác. Chính tôi đã bị lần đầu tiên ở nhà ga Ivanovo: tay xách va-li, sà xuống cao, cú nhảy làm tôi choáng váng, hốt hải, không liếc nhìn coi *anh em ngôi thế nào*, thấy hô “ngôi” là ngôi lên trott va-li, sợ ngôi bệt dơ hết vật áo ngoài. Gã trưởng toán hăm hăm chạy lại, rõ ràng tính sút cho tôi một đá. Không hiểu sao hấn khụng lại, chỉ cho chiếc va-li một mũi giày và động thêm một gót giày lên trên có ý ra hiệu: “Ngôi thế này này”. Thế là tôi nhìn quanh anh em và sụp xuống ngôi in như mọi người. In như chó ngôi canh cửa, mèo ngôi trấn trên bàn. (Chiếc va-li lạnh cú đá thay tôi giờ đây tôi còn giữ. Có dịp giờ ra coi thế nào tôi cũng mân mê lỗ hổng, một “vết thương không bao giờ thành sẹo” đó!)

Đâu phải tình cờ có luật tù bắt buộc phải ngôi bệt. Ngôi bệt là bàn tọa thấp, hai đầu gối đưa cao trước mặt, trọng tâm thân thể sẽ chuyển hết ra phía sau cặp chân. Đứng lên khó mà thỉnh linh nhảy dựng là không được! Ngôi bệt sát vô nhau đỡ tốn chỗ, ngôi sắp thành hàng lối, đầu mặt vào nhau thì muốn xông ào lại tấn công lính gác cũng đụng đầu, lộn xộn mất vài giây!

Ở nhà ga tù ngôi đợi thường chỉ đợi xe *Mũ xanh* đưa đi từng chuyến, nếu không áp giải bộ. Tù sẽ bị quây vô một chỗ kín đáo, ít người thấy. Cùng lắm mới cho ngôi sân ga, ngã tư. Người qua lại ngó nhiều khi phiền là đằng khác. Có ai dám đứng lại nhìn một cách thương hại, có cảm tình (để bị mời đi hay lấy tên tuổi tức khác). Nhưng chẳng ai nở nhìn căm thù, khinh khi (trừ bọn Yermilov tâm thần sao!) Hầu hết cúi đầu bước đi, coi như không ngó thấy. Lâu lâu mới có một bà già dám liệng cho khúc bánh mì hay một “lão tù” từng ném com nhà lao thương tình đồng cảnh quăng

cho gói thuốc. Gói thuốc còn ném xa vào trong được nhưng mẩu bánh mì sẽ có hy vọng nằm đấy, thầy kệ mấy thằng tù đói.

Mỗi lần được ngồi đợi sung sướng biết mấy! Nhất là lần ở nhà ga Omsk, dù ngồi khuất và bất cục cửa giữa hai đoàn xe dài. Không thấy ga thấy người mà chỉ được ngồi lên trên những hòn đá xanh đường rầy còn ẩm hơi nắng tháng 8, tai nghe lao xao tiếng nhạc khiêu vũ, tiếng người cười nói cũng ấm hẳn lòng. Hai mươi phút quý giá: ngược lên trời cao còn thấy sao, xa xa ánh đèn néon xanh đỏ thấp thoáng. Chao ôi, nhờ những phút giây này mới sống nổi để những ngày tù tội mà không phát điên lên.

Để đề phòng lúc áp giải bộ giải đường đã có lệnh “Ôm nhau mà đi, thằng trước thằng sau!” Ôm nhau gọn gàng, bằng *một tay* (vì tay kia còn xách bọc nặng) thì cả bọn sẽ biến thành một đám tàn phế, nương dựa vào nhau đi lặc lè đến thảm hại. Nhưng dù sao cũng còn dễ chịu hơn cái lệnh ác nghiệt: “Đi sát vào nhau. *Tay chấm đất!*” Phút chốc đám tù biến thành *một bầy ngỗng*. Gọi là chấm đất nhưng thực tế chỉ nắm được gân cổ chân. Khom lưng đi tới như vậy không khó nhọc sao và một đám vài ba chục thằng tù nhìn nghiêng không giống một bầy ngỗng? Xét cho cùng chẳng phải sếp hộ tống muốn hành hạ tù cho bỏ ghét mới bắt đi lặc lè, đi lom khom. Hẳn chỉ sợ trách nhiệm, sợ áp tử tù từ xe đến khám không đủ số đó thôi!

Tháng 8 còn đỡ. Gặp mùa đông như đợt áp giải tù đến khám tạm Pertopavlovsk tháng 12 năm 1946, hàn thử biểu xuống quá 10 độ dưới zê-rô mới là cực khổ. Mệt nhọc đã đành. Lạnh công người cũng không sợ bằng lỡ có nhu cầu bài tiết dọc đường! Mấy giờ trước khi đến ga họ đã cấm tuyệt vụ “Xin sếp cho xuống cầu” để đỡ phải mất công *coi* chùi rửa cầu lần nữa mà.

Càng về chiều càng lạnh càng mắc đi đá. Vô cùng khó chịu. Nhất là đàn bà! Phải chi là ngựa thì cứ đứng sừng lại, làm một bãi lứt lọi, ngấp ngựa ra đó là xong. Là chó thì ghếch chân sau lên gốc cây, hàng rào cũng được vậy. Là người, thân phận tù đây không có quyền đứng lại hay ghếch chân thì đành đá trong quần, vừa đi vừa đá cho xong. Đất nước này của mình, có gì đâu hổ thẹn? Ở khám tạm thế nào quần chẳng khô.

Phải vừa đi vừa đá, nhớ vậy. Khụng lại có một bước để cúi xuống lúi húi lo xiết dây giày mà Vera Korneyeva bị gã hộ tống sụt chó trện tới tấp một phát ngay bàn toạ. Cũng may mà Vera mặc thù mấy lớp vải dày! Phải chi là đàn ông đã ăn no đòn hộ tống: chi báng sùng, gót giày cũng đủ nằm chết giắc.

Công tác bắt buộc phải vậy, có chi bi thảm? Có chụp hình gửi đăng báo *Daily Express* đâu mà sợ. Phải vậy trường toán hộ tống mới sống lâu lên lão làng, chẳng ai đá động đến!

*

Đọc Balzac phải biết đến thứ xe chở tù bít bùng. Xe của *Mũ xanh* cũng bít bùng vậy. Chỉ khác là di chuyển nhanh hơn và chất tù chặt chội hơn nhiều, chặt cứng.

Những năm 1920 trở đi tù còn được áp giải bộ đi phố phường Leningrad rất thường. Đến ngã tư là xe cộ, bộ hành ngưng lại hết đợi những cột tù đi hết đã. Biết bao nhiêu ánh mắt chiếu vào “những thằng phạm pháp”? Người như thế kia mà bắt lương! Mấy ai thời đó đã biết đến những đợt tù tổng vô quần đảo? Nhưng dân dè *Cơ quan* phải tiến bộ hơn, chở tù cũng phải cơ khí hoá.

Những xe tù đầu tiên xuất hiện đen sì sì, khi hệ thống đường sá còn nguyên vẹn chưa canh cái. Đường lát đá tảng xanh gỗ ghè, nhíp xe thì quá yếu. Ngồi bên trong chịu đựng cả một sự lắc lư,

hành hạ nhiều khi nhảy dựng người. Nhưng ăn thua gì, tù có phải là đồ sứ, đồ thủy tinh đâu mà sợ hư bể dọc đường? Cho đến 1927 vẫn còn kiểu xe kín mít, không một lỗ hổng, không thềm bắt một ngọn đèn nho nhỏ. Ừa, không khí còn thiếu thì cần gì ánh sáng? Dĩ nhiên lên xe là tù phải đứng, đứng xuôi tay cho đỡ tốn chỗ. Nhét được thêm thằng nào là cứ nhét. Có bao giờ không thiếu xe mà đòi rộng rãi?

Mấy năm sau xe tù sơn màu xám xịt. Chỗ nào viết được, vẽ được đều có danh hiệu nhà tù cho phân biệt. Sau Thế chiến II, ở mấy đô thị lớn mới có vụ nguy trang lớp sơn ngoài rằn ri hay mấy màu tươi tắn, vẽ bảng hiệu quảng cáo hãng thịt, lò bánh hoặc một mác rượu nào đó.

Bên trong xe gần như không bao giờ thay đổi. Sườn thép, vách thép cang cẳng và trống trơn như một cái hộp sắt khổng lồ. Nếu có bất mấy hàng ghế sắt ở hai bên chỉ khổ cho mấy thằng tù: số người nhét vào xe đã ấn định rồi, đứng sát vào nhau còn chật ních huống hồ bị ghế chiếm bớt diện tích sàn xe? (Gặp ca này tù lại phải chất nằm, để lớp nọ nằm lên lớp kia cho đủ số vậy). Gặp kiểu xe chia ô tức có vách thép ngăn ra từng ngăn – tức “cát-xô” trên xe – còn khổ nữa.

Tuy nhiên xe tù đâu phải đứng lâu, nằm lâu mà sợ. Di chuyển giữa công voa xe lửa và khám tạm chỉ 20 phút, 30 phút chớ có mấy khi một giờ liền. Chậm trễ cũng không nổi với mấy ông *Mũ xanh* thấy mặt là thấy “Lẹ lên, gấp rút lên!” Vì gấp rút quá nên thầy kệ những thằng ôm đồ kênh cẳng hoặc có chiều cao trên trung bình! Đầu có đập vô cửa xe, thân thể có bị ép vô cũng ráng nhét cho đủ số, trong thời gian kỷ lục. Vì vậy đi xe *Mũ xanh* (đúng hơn là, chất đứng trong lòng xe) 20 phút là 20 phút hành hạ

xương cốt kinh khủng, 20 phút tiếc nuôi ca-bin *Stolypin*. Phải trông chờ từng cái nhảy nhót để có dịp nhấc chân, nhấc tay đổi thế một chút cho đỡ mỏi.

Chật chội, chen chúc như vậy có khổ thật. Nhưng thà chật cứng, chật ních... chật ních, chẳng nào cũng phải dùng xuôi tay, không cục cựa, còn đỡ cho bọn *làng xã, dân quinh!* Vì 20 phút trên xe bít bùng vẫn là cơ hội tốt cho dân *blatnye* mò mẫm, làm ăn. Không cần di chuyển đôi chân, chỉ cần nhích được tay, quơ qua quơ lại tạm được là bọn kên kên thừa thời giờ “làm thịt” những bacilli, những trash! Họ cất nhắc được đôi tay là những ba lô, những gói của thằng *làng xã* đứng gần sẽ bị mò mẫm thật thần nhiên. Xe chật chội thế này không lẽ kêu la oái oái, hay trao đổi vài quả dấm? Có dấm được một vài cú, chặn đứng được tệ nạn bóc lột thật nhưng chỉ lúc bấy giờ thôi. Về đến khám tạm là anh phải biết: một mũi dao nhọn sẽ nhắm lưng anh ấn một phát thật đúng lúc! Biết ai mà kêu, biết nắm thằng nào bây giờ? Cũng có thể thầy chú sẽ phải điều tra, nhằm đầu đích danh thủ phạm. Nhưng dân *blatnye* đâu có ngán điều tra. Sợ rằng họ còn được nằm lại khám tạm (khỏi phải đi xa hơn nữa) trong khi chính anh nếu có sống được thì cũng đành ôm vết thương kỷ niệm lên đường lưu đày, lưu đày xa nữa.

(Vây thà là đứng chật, chật như nêm cối để kên kên cũng phải bó tay, phải không nào?)

Nếu đầu óc anh ngày thơ tin rằng *đứng xe* bít bùng không dễ gì bóc lột đồ vật của người khác – hoặc chật chội hoặc không đủ thì giờ – thì anh hồ lớn! Dân *blatnye* từng lập thành tích hiếp dâm tập thể, ngay trên xe bít bùng, theo lời một nhân chứng khả kính là Đại tá hồi hưu Lunin, nhân viên Ban Chấp hành Hội *Osoavim* (một tổ chức yểm trợ Quốc phòng, Hàng không ở lãnh vực

chế biến hoá học).

Trong xà lim Butyrki, ông Đại tá già đã kể lại “thành tích đặc biệt” mà dân *blatnye* đã lập được trên chuyến xe bút bùng đi từ pháp đình Mạc Tư Khoa đến khám đường Taganka, ngày mùng 8 tháng 3 nhằm *Ngày Phụ nữ Thế giới* (!) Cô thư ký xinh đẹp sáng hôm ấy còn trang điểm sáng sủa hơn ngày thường để ra hầu toà (chắc để gieo ấn tượng tốt nơi quý vị thẩm phán). Tội danh có gì đâu. Chỉ là “bỏ sỏ đi chơi, nghỉ không xin phép” mà ông sếp thuyết phục làm nhân tình không được nên bịa đặt ra. Vậy mà trước Toà cũng lãnh án 5 năm vì điều 58 và lên xe bút bùng đã bị “bê hội đồng”. Dù xe bút bùng nhưng vẫn là giữa ban ngày và giữa đám đông công chúng là những người có mặt trên chuyến xe. Những “công chúng” đã làm lo, coi như không có chuyện gì xảy ra. Đừng hỏi tội về ai, về đám *blatnye* vô lương tâm, vì lính hộ tống đồng lõa, hay vì ông sếp đốn mạt!

Mà có phải chỉ hiệp dâm mà thôi. Với *blatnye* còn phải có bóc lột. Cô bé đáng thương đã mất trinh tiết còn bị cưỡng đoạt thêm đôi giày cao gót và chiếc áo vét duyên dáng mặc ngoài! Chúng đã được thấy lên cho thầy chú hộ tống. Thầy chú ngừng xe lại, đổi lấy *Vodka* và dĩ nhiên cũng chia chác “chiến lợi phẩm” cho bấy kên kên.

Tôi khám Taganka dĩ nhiên cô bé nạn nhân phải khóc lóc, thưa gởi. Ông sĩ quan trách nhiệm vừa nghe vừa ngáp và đi đến quyết định giản dị như sau:

“Nên nhớ nhà nước không thể cung cấp phương tiện chuyên chở cho từng cá nhân. Nhà nước không có những tiện nghi ấy.

Vậy là thống nhất đường lối và quan điểm! Ở quần đảo không có vấn đề nhốt riêng tù chính trị, tù tư pháp trong xe *Stolypin* thì

nhà nước cũng chẳng sẵn phương tiện chuyên chở riêng cho đàn ông, đàn bà! Dân *blatnye* chỉ mong được nhốt chung để bóc lột thì truat quyền chuyên chở chung để bóc lột của họ trên xe bít bùng sao được? Phải cho chung đụng như vậy để dền bù lại. Bao nhiêu năm tù đày có bao giờ họ được dịp gần gũi, đụng chạm với chút đỉnh hơi hướng đàn bà. Phải có những chuyến xe bít bùng chung chạ thế này họ mới có dịp ngửi lại hơi đàn bà, nghe giọng nói đàn bà và nhất là đụng chạm da thịt đàn bà chớ.

Chúng tôi cũng có lần được gặp một người đàn bà trên một chuyến xe bít bùng, dĩ nhiên hiểu theo nghĩa khác. Đó là vào năm 1950, chúng tôi được chở từ Butyrki ra ga trên một chuyến xe lý tưởng: xe có hai hàng ghế sắt mà chỉ có 14 người. Đang ngồi thoải mái thì họ tổng lên một phụ nữ. Người đàn bà rụt rè ngồi xuống băng xe ở sát cửa sau, ngồi riêng rẽ hẳn ra mà mắt vẫn không ngừng đảo dác. Nhưng chỉ một vài câu ngắn ngắn trao đổi là biết ngay toàn *người nhà*. Cùng điều 58 với nhau, có gì đâu mà phải sợ.

Bà ta tự giới thiệu tên Regina, có chồng Đại tá bị bắt trước ít lâu. Bỗng nhiên một khuôn mặt gầy gò này giờ khuất lấp bỗng thò ra. Đúng tít sĩ quan nhưng trẻ thế kia chắc chỉ Trung úy là cùng! Hắn đột ngột lên tiếng:

“Có phải chị bị bắt cùng với Antonina không?”

“Ừ, anh là chồng Antonina hả? Anh là Oleg chớ gì?”

“Tôi đây”.

“Ra anh là Trung tá Oleg I. ở Viện Đại học Quân sự Frunze đấy?”

“Đúng thế!”

Ôi chao, còn gì bất ngờ, sung sướng cho bằng những tiếng ngắn gọn: “Tôi đây, đúng thế!”. Cả một nỗi bàng hoàng mà sau đó không

giấu nỗi sợ sệt, hãi hùng của một kẻ sửa soạn phải nghe một hung tin đau thương. Trung tá Oleg bèn chạy lại ngôi kế Regina, hồi hả thăm hỏi. Còn may mắn nào bằng tình cờ gặp đây? Ánh nắng vàng ủa buổi chiều chiếu lọt qua những kẽ hở trần xe, nhảy múa trên hai khuôn mặt kề cận nhau. Gã đàn ông hốt hoảng, chờ đợi.

“Anh biết không, chị ấy và tôi chung xà lim tới 4 tháng liền. Chị ấy đang đợi thăm cung”.

“Chị nói sao? Nhà tôi hiện giờ ở đâu?”

“Tôi nghiệp chị ấy! Nhắc đến anh hoài. Chỉ lo anh bị bắt, và sau này suốt ngày cứ cầu mong cho anh lãnh án nhẹ”.

“Nhưng nhà tôi hiện giờ ra sao?”

“Khoan, để nghe tôi nói đã. Chị ấy tội nghiệp cho anh, chỉ vì vợ mà phải dấy đưa, tù tội! Chỉ bấy nhiêu đó mà khổ”.

Mắt Oleg long lên. Hẩn hẩn đón hỏi tin vợ, vậy mà cứ nói chuyện gì đâu! Nhưng Regina đưa tay lên vai hẩn vuốt ngực an ủi như một người thân:

“Chị biết nhà tôi hiện ở đâu chớ?”

“Đừng sợ, có sao đâu? Chẳng qua chị ấy quá lo đó mà thôi. Chớ người như chị ấy có đời nào chịu khuất phục? Nhưng sau cùng cũng phải chịu vậy, thế rồi bọn chúng tách rời chị ấy ra, đưa đi một chỗ khác. Từ đó mới bắt tin luôn”.

Hai người mãi chúi đầu vào nhau to nhỏ. Thời giờ sao ngắn ngủi thế? Chỉ có lúc này để thăm dò tin tức người vợ thân yêu. Xe bít bùng vẫn cứ phóng vùn vụt trên đại lộ 6 đường xe chạy. Đèn đỏ cũng ngừng lại, queo cũng ra dấu như bất cứ thứ xe nào khác. Trên xe những vách sắt rung lên từng nhịp, như hoà điệu với câu chuyện nhỏ to.

Trung tá Oleg I. thì tôi vừa mới gặp trong lao Butyrki xong. Tội

tôi một đám được đưa ra “nhà ga” chờ làm thủ tục đi đây. Ai cũng phải sắp hàng chờ ngoài hành lang để cán bộ *Cơ quan* lục soát lại lần chót trước khi trả lại mớ đồ đang nằm ở nhà kho. Tình cờ hai đứa tôi sắp hàng bên nhau.

Bên trong phòng mù nữ giám thị mở va-li, rũ tất cả mọi thứ chứa bên trong ra sàn nhà. Không hiểu sao lúc bấy giờ nó còn kẹt được? Một chiếc cầu vai vàng óng ánh với mấy ngôi sao nho nhỏ cấp bậc Trung tá. Mụ giám thị cũng không nhìn thấy nên mới sợ ý giẫm chân lên chiếc lon.

Tôi vội bấm hân: “Thấy không, thấy tận mắt chưa, Trung tá?”. Hân ngẩn rưng chịu đựng. Không thể để chà đạp lên một tượng trưng cho những năm phục vụ. Nhưng thôi, chẳng thể làm gì được. Chỉ *đau* cho chiếc lon vừa bị chà đạp. Cũng như bây giờ đang xót thương cho con vợ chưa biết lưu lạc đến phương nào.

[1] Cũng nên nhắc Timofeyev-Ressovsky là nhà quang tuyến Sinh vật học lừng danh của Nga, có phòng thí nghiệm ở Đức từ 1922 đến 1945. Sau khi “hồi hương để kiến quốc” bị Stalin tặng 10 năm cải tạo. Sống sót trở về Mạc Tư Khoa, như trên thì các Sĩ quan Nội An chờ sẵn ở sân ga, chia nhau bổng bố (thay vì nằm cẳng đã quá tử tế) ra xe riêng đưa đi tỉnh dưỡng để nhà bác học có dịp phục hồi sức khoẻ phục vụ Tổ quốc.

[2] Tập hồi ký *Thế giới tù đây* của Yakubovich, xuất bản năm 1964 ở Mạc Tư Khoa viết về *những năm đói kém* hồi 1890 tù đi đây Tây Bá Lợi Á được phát mỗi đầu người 10 kopeck tiền ăn đường Hồi đó ổ bánh mì lớn, ngon nhất là 5 kopeck... một bình sữa 3 kopeck và ở trại Irkutsk xa xôi, đời sống đắt đỏ tới 10 kopeck một nửa ký thịt nên tù đi đây KHỔ SỞ, THIẾU THỐN. Than ôi, với những thằng đi đây “cá khô làm chuẩn” thì chỉ mong sao “thiếu thốn” được nửa ký thịt một ngày!

[3] Yubahovich ghi rõ ràng: “... chỉ vì những đòi hỏi đặc biệt này mà tù

thường phạm thường mệnh danh chính trị phạm là những “đàn anh đóp híp”. Xin bạn đọc phê phán xem có oan hay không?

[4] Tôi cũng nghe nói có vài trường hợp chống cự hẳn hoi, nhất định không cho bọn côn đồ “làm thịt”. Có điều những chiến sĩ đó không bảo vệ Công lý, bênh vực mấy thằng già yếu bệnh cạnh mà chỉ tự bảo vệ lấy thân, đúng nguyên tắc “võ trang bất can thiệp”.

[5] Bằng cố là ông bạn V.L. Ivanov nay ở Uktha, trong thời gian *đi chơi* đã dính Điều 162 (trộm cắp) chín lần và Điều 82 (vượt ngục) năm lần. Nếu ở đủ án thì phải 37 năm nhưng thực sự Ivanov chỉ ăn cơm nhà lao từ 5 đến 6 năm.

[6] Trong ngôn ngữ của giới *Blatnye* thì danh từ *frayera* chỉ bọn người ở ngoài giới nhưng “nhà quê, làng xã” chứ không phải *blatnoi* hay *Chelovek* (con người, người đảng hoàng).

[7] Tên nhà đại văn hào mà lấy đặt tên cho Trại Cải tạo thì quả thực trớ trêu! Sao không có trại Pushkin, Gogol hay Tolstoi? Giữa Elgen và Kolyma còn có mỏ đồng Gorky.

2. Cửa vào quần đảo

Hãy lật bản đồ Tổ quốc ra mà coi. Nhớ lựa một tấm lớn để coi cho rõ. Những chấm đen đậm là tỉnh lỵ, là nơi những đường giao nhau, là những trạm chuyển tiếp. Đường sông, đường núi ngoằn ngoèo.

Những chấm đen đậm sao mà nhiều thế? Chỗ nào cũng có chi chít mọc như đầu ruồi dễ sợ lạ! Không, đó chỉ là tấm bản đồ đặc biệt ghi rõ những *cửa vào quần đảo*. Nhưng không phải những cửa biển, những bến tàu thơ mộng trong truyện Aleksande Grin, nơi rượu ngon gái đẹp tràn trề.

Ở xứ này có thằng *Zek* nào không biết năm ba trạm tiếp nhận hay Trại Cải tạo? nhiều người còn nhớ đến mười, mười lăm, và gọi là *Con đê Cải tạo* là phải nhớ vanh vách 50 tên trại! Nhưng ghi nhận bằng ký ức dễ lẫn lộn quá. Trại nào chẳng giống trại nào? Ngày đám lính hộ tống mù chữ “đánh vật” với bản điểm danh, những buổi chiều châu chực chờ đợi giữa mưa phùn nắng gắt, những phiên tra xét cời trần cời truồng hết, lục lợi mãi. Ngày hót tóc dơ dáy, tắm nước lạnh nhồm tòm, cầu tiêu thối hoặc hành lang ướt át sâu hun hút. Ngày xà lim tối om chặt cứng hơi người hằm hập xông

lên, từng dãy dài đầu người lơ nhố ngoi lên khỏi ổ. Bánh mì muôn năm nhão nhoẹt, cháo toàn đồ phế thải nấu lại.

Trí nhớ bén nhọn, nhớ không sót từng đặc điểm từng trại thì cố ngồi nguyên một chỗ chẳng một hệ thống trạm dọc đường in sâu trong óc từ hồi nào bỗng hiện ra một loạt. *Novosibirsk* hả? Còn lạ gì, từng ở đó mà. Cả dãy nhà lao kiên cố, cột kèo bự kinh khủng chớ gì? Irkutsk là chỗ đặc biệt cửa sổ cũng xây gạch từng lớp bit bùng, hết lớp này đến lớp khác, phải không? Còn *Vologda* thì phòng giam ọp ẹp, tháp canh vây quanh, cầu tiêu lâu trên nằm ngay lâu dưới, ngó thấy hết! Trại *Usman* thì vô địch về kiến trúc cổ lỗ và về rệp. Có điều tù đông rệp còn đông gấp bội, mỗi lần chờ tù ra xe thì rệp rớt lộp bộp nằm từng đồng dọc đường chớ gì.

Nếu anh tỉnh qua mặt “dân trong nghề”, bảo rằng “thỉnh thoảng cũng có tỉnh lý không có khám tiếp nhận chứ” thì anh hố ngay. Họ cả quyết chẳng tỉnh nào không có khám tạm. Đúng như vậy! Anh tưởng ở Salsk không hả? Có chứ, nó nằm trong KPZ nằm chung với khám giam cứu. Quận lý cũng bắt buộc phải có, *ít ra là một*. Tầm thường như quận Sol Iletsk cũng có. Quận Rybinsk có khám số hai, ở chỗ tu viện cũ đó. Khám tạm cấp quận có khác. Yên tĩnh lắm, sân lát đá tảng rêu mọc xanh um, mấy cái bồn tắm bằng cây ghép kiểu xưa thật sạch sẽ! Quận Chita có khám số 1, quận Naushki rõ ra khám tiếp nhận dọc đường. Còn ở Torzhok khám đặt tốt trên đồi cao, cũng tu viện cũ.

Vậy thì yên chí đi. Chỗ nào có toà xử là có nhà giam và khám tiếp nhận tù ở dọc đường, ở trạm lại ít ngày thì quá thực mỗi nơi mỗi vẻ chẳng thể so sánh hơn kém. Ba bốn thằng *Zek* hóp mặt, mỗi thằng chịu một khám là thường quá! Hãy nghe họ “ca ngợi” như sau:

“Mấy anh tưởng khám tiếp nhận Ivanovo không nổi tiếng sao? Thử hỏi những thằng từng ở đó hồi 1937-1938 coi. Mấy mùa Đông đặc biệt, phòng giam lạnh ngắt, khỏi có *lò sưởi*. Lạnh chết người là thường quá. Vậy mà trong xà lim ở mấy cái ổ trên phải *cởi bỏ quần áo* thì biết sao! Lại phải đập bể mấy khuôn kính cho bớt hầm. Xà lim 21 đúng nguyên tắc chỉ nhất 20 tù mà phải nhét *ba trăm hai mươi ba* mạng kia mà. Ổ nằm sờ chỗ nào cũng nhôm nhóp, lép nhép những nước! Ổ đâu ra? Hoi người bài tiết, hoi giá từ mấy khuôn kính bể lọt vô, đâu có thua ánh đèn điện thì mấy thằng nằm ổ trên hay đứng dưới sàn đã chán mất hết còn đâu? Chen chúc như thế đi cầu là cả một sự lách né, xô đẩy khó khăn. Tụi nó bám cứng cả bên ngoài rìa ổ nằm.”

Hồi đó phát thức ăn là phát cho tổ. Không phát từng cá nhân. Cứ *mỗi tổ 10 người*. Tổ nào có một thằng chết đại gì khai báo vội. Hãy nhét đỡ nó xuống gầm ổ, để tiếp tục chia nhau chỗ khẩu phần của nó. Nghĩa là 9 miệng hưởng 10, chừng nào xác *có mùi* hăng hay! Chen chúc khốn nạn vậy mà nhà tù cứ nhét thêm và tù cứ ráng chịu: bao nhiêu cũng vừa. Phiền nhất là đồng như vậy tù chỉ được phép, 3 tháng tắm 1 lần. Chấy rận nảy nở khỏi nói: Chúng hút máu đến nổi chân cẳng thẳng tù nào cũng đầy nhọt áp xe. Bệnh *chấy rận* tệ hơn nhiều. Vì bệnh dịch quái ác này mà cả khám bị cô lập đúng 40 ngày.

Đồng ý. Nhưng không riêng mình Ivanovo cực khổ. Trại thời buổi đó đồng đều hết. Vì 1937-1938 thì đến đá cũng phải cực hình nữa là tù nhốt tạm trong khám tiếp nhận. Như Irkutsk có phải khám tiếp nhận đặc biệt đâu mà năm 1938 bác sĩ đi khám bệnh đâu có dám nhìn vô xà lim. Họ đi mau mau ngoài hành lang để sắp gác chạy theo ghé miệng vô hô: “Bác sĩ tới, thằng nào *bệnh*

nặng đầu? Ra đây.”

Đúng thế thật. Thời kỳ 1937-1938 thì toàn quốc đều cảm cảnh như nhau. Tệ hại nhất in hình ở biển Okhotsk và ở cảng Vladivostok thì phải. Tội đa tàu biển chỉ chuyên chờ nổi 30 ngàn tù một tháng. Trung ương không cần biết cứ cho lệnh chờ tới. Kẹt cả *trăm ngàn* người một lúc.

>> Một trăm thằng tù kẹt? Ai đếm đầu mà biết.

>> Thằng nào công việc đếm, bắt buộc phải đếm chó sao.

>> Đúng thế. Có đếm đầu chó? Tháng hai năm 1937 ở khám tiếp nhận Vladivostok chẳng hạn, đầu có trên 40 ngàn tù, phải không?

Nên nói rõ khám tiếp nhận chỉ là nơi tù ở những nơi khác di chuyển tới ở *tạm* chờ phân phối đi những chỗ khác. Ở *tạm* cỡ năm bảy tháng, chen chúc ngấn ấy con người. Đó là lúc rệp này nở như cào cào châu chấu, mỗi ngày ½ ca nước. Nước ở đâu ra cho đủ, lấy người đầu xách về. Có nguyên một trại tù nhốt toàn dân Cao Ly mà chết dần dần không còn một mạng chỉ vì một chứng *kiết lỵ*. Mỗi sáng lính vô mỗi trại xách ra không dưới một trăm cái xác. Hồi đó đang phải xây nhà xác nên tù chết hay đá tảng cũng đi cùng một xe. Hôm nay còn kéo xe, mai *nằm* xe đi là thường quá. Tháng 8 năm ấy dịch chấy rận bắt đầu làm cỏ khám tiếp nhận Vladivostok. Vậy mà thằng nào chết cũng nằm đổ trong kẹt ít lâu để anh em hưởng khẩu phần đồ ít ngày! Thuốc chữa thì tuyệt đối không có. Không có *bất cứ một thứ thuốc gì* nên tù khốn khổ quá phải lết ra tận hàng rào gào lên: “Thuốc đâu? Cho chúng tôi thuốc!”. Gào lớn quá thì lính gác nổ ít loạt súng cho át đi.

Sau cùng nhà tù đành phải lập riêng 1 *trại chấy rận*. Những thằng ngắc ngư cũng được đưa đến vậy, nhưng trở về thì hiếm quá!

Trong xà lim này những ổ ngủ đều chia 2 tầng trên dưới: Lỡ từng trên có thằng bệnh nặng quá không mò dậy nổi là chỉ chết những thằng nằm tầng dưới. Tầng trên ỉa đái thì tầng dưới lãnh đủ chớ sao? Trại chấy rận một ngàn năm trăm thằng tù bệnh, mà An ninh, Trật tự đều do *blatnye* phụ trách hết. Đó là lý do những xác chết không bao giờ còn được một chiếc răng vàng. Ngay người sống còn bị “nhổ răng” khơi khơi!

Ừ, tại sao mấy anh cứ 1937-1938 mà nói mãi? Năm 1949 ở khám tạm Vanino không khổ sao? Trại số 5 chẳng hạn?

Số tù đâu có ít. Ba mươi lăm ngàn con người, chen chúc nhau sống 5, 7 tháng liền. Kẹt chờ đi Kolyma mà. Không hiểu sao Trại Vanino hồi đó có cái lệ khó hiểu là đêm nào cũng có vụ đồn phòng, đổi khu luôn xoành xoạch? Đổi để làm gì không biết. Nhưng lính xông vô ra lệnh là phải là cho thật lẹ: “Ra mau! Ra bằng hết, thầy kệ thằng nào kẹt bên trong”.^[1] Thấy chủ đã có lệnh cấp tốc như vậy thì dĩ nhiên phải chạy. Chạy cho thật nhanh, vì có việc gì ở đây được làm chậm chậm đâu? Đi lãnh bánh mì hàng ngày cũng chạy, cả trăm thằng hối hả, chen chúc nhau. Lãnh cháo cũng chạy, dù chạy tới nơi học tốc chẳng lấy gì để đựng cháo, ngoài vạt áo hay lật ngửa nón ra. Nhà tù dọc đường không chén đĩa. Tại sao anh có tay không ngửa ra lãnh phần cháo mà còn kêu ca cái nỗi gì? Cũng như nước xe chờ lại từng bồn lớn, không có vòi nước, không có vật dụng gì có thể chứa nước được. Giản dị quá, lính gác chỉ nổ một vài loạt vào bồn thì muốn bao nhiêu vòi chẳng có? Thằng nào muốn uống chạy lại ghé miệng vào vòi. Muốn uống cho đã thì ráng tiến chiếm hàng đầu. Mà coi chừng tranh nhau, đánh nhau vì miếng nước lính trên tháp canh xả súng bắn là chết cả.

Cảnh tranh từng miếng nước này đau khổ không khác gì trong

các trại giam Quốc xã. Có lần nói đã diễn ra trước sự hiện diện của Đại tướng Derevyanko, chỉ huy trưởng hệ thống Trại Cải tạo miền Đông Bắc (vùng Kolyma). Thấy lính gác trên chòi cao dám chĩa súng nổ đám tù đói khát một gã Không quân ức quá, vùng chạy lên phía trước, xé áo phanh ngực ra hét lớn: “Chúng bay hãy coi đây! Tao 7 huy chương, 7 thành tích giết giặc đây này. Ai cho phép chúng bay nã bắn vô lối thế?”

Đại tướng Derevyanko quát lớn hơn:

“Tao cho phép hẳn. Cứ bắn nữa đi. Bắn đến chừng nào chúng hết dám ba gai thì thôi.”

*

Tất cả những nhà giam vừa nói trên chưa chính danh *khám tiếp nhận*. Phải như ở Kirov kia! Khỏi cần chọn khoảng thời gian làm chi cho mất công. Hãy lấy ví dụ năm 1947 đi.

Nên nhớ khám Kirov (tên cũ của Uyatka) đảng phái ở Hắc Hải, nhưng tù cũng đông vậy chớ. Muốn đóng cửa xà lim là phải 2 giám thị hiệp lực: Một ông đưa bột sứt, một ông mạnh tay lẹ làng sập cửa. Thấy kê bên trong thu xếp với nhau. Thời tiết tháng 9 mà tù phải cời trần thì hơi người phải biết hầm hập cỡ nào! Ổ ngủ thì 3 tầng trên dưới nhưng *nằm* là thiếu chỗ. Chỉ *đứng* hay *ngồi* là cùng, phải chia phiên lần lượt. Đứng thì rách, ngồi thì phải ôm khư khư bọc quần áo trước bụng chớ làm gì có chỗ treo. Tuy nhiên dân *blatnye* vẫn có giang sơn riêng: Bọn họ có quyền chiếm ngán trên cùng, sát cửa sổ để ngả lưng thành thoi. Nói về rệp thì khám Kirov chẳng chịu thua bất cứ khám nào: Ban ngày chúng cũng hoạt động như điên và từ trần nhà “thả xuống” nghe rào rào! Dù là *khám tạm* nhưng đã vô xà lim Kirov thì tối thiểu cũng kẹt 1 tháng, may mắn lắm mới là 1 tuần!

Nghe bọn tù đua nhau diễn tả đời sống ở những khám tiếp nhận dọc đường, tôi cũng muốn đóng góp vô những gì đã thấy ở xà lim khám Krasnaya Presnya tháng 8 năm 1945, đúng mùa Chiến thắng vinh quang. (Nó nằm gần gũi quá đi, mà tại sao dân Mạc Tư Khoa ít người biết?). Nhưng Krasnaya Presnya thực sự đã đi đến đâu? Dù sao đêm đến còn đuổi chân ra được chút đỉnh, rệp cũng như muỗi chỉ tấn công mức trung bình những thân thể trần truồng lảng nhẩy mồ hôi dưới ánh đèn điện chiếu gắt suốt đêm. Dù sao xà lim của tôi mới nhét cỡ 100 người, *có bước đi mới thiếu chỗ đặt chân*. (Được cái ít người muốn cựa quậy, đi lại cho mồ hôi túa ra nhóp nhóp. Mỗi bữa ăn đành phải chịu để ra mồ hôi vậy thôi). Dù sao cũng vẫn còn 2 ô cửa sổ con con “đẩy nút” kỹ càng. Phải chi “nút đẩy” thông dụng thì chỉ bị cản không khí mà thôi. Bằng thép đan lưới nên chúng giữ luôn hơi nóng quá lâu, “hầm” cả xà lim.

(Sau này mới hay đặc điểm của khám tiếp nhận là không có màu sắc gì đặc biệt! Muốn tả cho rành rẽ cũng khó biết nên vào vấn đề thế nào, nói cái gì trước. Càng nhiều tù tổng vô khám càng phải giản dị tối đa để hoàn toàn là một bộ máy chỉ để tiếp nhận tù. Tù kẹt lâu là tai họa song cũng *bất lợi* cho toàn bộ hệ thống Trại Cải tạo vì nạn tù “ngồi không ăn sẵn” tháng này qua tháng khác. Tính cách máy móc biểu lộ rõ rệt ở bánh mì chờ cả xe, xếp chồng chất như gạch. Một xe cháo chia sáu ngăn, sáu thùng cây, trút ồng ộc.)

Nếu cần sắp hạng các khám tiếp nhận thì Kotlas coi bộ vượt hẳn lên: Nó nằm trấn ngay địa đầu Đông Bắc bình nguyên nước Nga và tới Kotlas kể như làm dân quần đảo rồi. Những quy tắc phức tạp bỏ hết! Nó giản dị là một *chuồng lớn* có rào sắt lẫn nữa và khoá thép. Chẳng cần phải có hình thức thường lệ của một nơi

giam giữ người. Chỉ cần giam được người.

Năm 1930 Kotlas đầy nhóc tù nông dân nhưng nhà tù vẫn chưa cần *lợp mái*. Đầu đội trời chân đạp đất như vậy có mạng tù nào sống sót làm nhân chứng? Năm 1938 vẫn sơ sài những dãy nhà trệt vách ván thùng ọp ẹp, phía trên che đỡ bằng một lớp *vải bạt*. Tuyết đổ hay nắng cháy vẫn chỉ có bấy nhiêu. Tù chen chúc, không tham gia sản xuất được nhưng cấm ngặt không cho quen li lợm, làm biếng. Không đi làm nhưng điểm danh lu bù, cả ngày lẫn đêm. Bất kể giờ giấc có hiệu lệnh tập hợp là 20 ngàn con người phải vùng dậy chạy ra sắp hàng cho cơ thể có dịp vận động và xếp kiểm soát từng đầu một.

Dần dần thêm lều vải, thêm ít dãy nhà cây tiếng là hai tầng nhưng để tiết kiệm cây ván *không có sàn lầu 1*. Ngoài một diện tích tối thiểu hẹp như boong tàu biển ở sát ổ ngủ thì lầu 1 chẳng còn gì nữa! Mỗi “lầu” 3 tầng ổ ngủ trên dưới nay có 6 tầng ổ ngủ nên phải kể như có lầu 1 luôn. Lên xuống đến ổ ngủ thứ 6 cao chót vót cũng chỉ có mấy bậc thang cây thô sơ, người khoẻ trèo cũng mệt rã rời huống hồ bọn tù ốm đói thường xuyên. Nhưng để vận động cơ thể thì những bậc thang quả là dụng cụ lý tưởng!

Mùa Đông năm 1944-1945 khu nào cũng có mái che đầy đủ nhưng sức chứa tối đa của khám tiếp nhận Kotlas chỉ tới mức 7 ngàn 5 trăm tội phạm với số tử trung bình *1 ngày 50 mạng*. Ban Vệ sinh khám làm việc trời chết – nhất là tiểu ban khiêng cáng xuống nhà xác – nhưng Ban Quản đốc Kotlas hài lòng vì tỷ lệ tù tử vong luôn luôn dưới mức 1%. Tính ra một thằng tù nằm Kotlas còn sống được tới 5 tháng, *theo toán học*. So với các Trại Cải tạo thì nơi đây còn là CÔI THỌ (Cứ vô đi, rồi biết!)

Ở các địa hạt sản xuất khác, kế hoạch gia nhà nước không chịu

chấp nhận, một *mức độ hư hao* lớn lao cỡ này. Hư đến 2 phần 3 của *một phần trăm* hàng hoá sản xuất hàng ngày – kể cả rau tươi, trái tươi nhập kho - hiển nhiên làm *băng hoại* kinh tế nước nhà! Đối với dân quần đảo càng đi sâu vào nếp sống Trại Cải tạo càng khám phá ra rằng hình thức nhà giam biến mất dần: Đúng là những *nhà kho* người để cho “nhập kho” đăm tù từ các khám tạm chuyển tiếp các nơi chuyên chở đến.

Nhà kho Karabas tỉnh Karaganda trong năm bảy năm đã tiếp nhận *nửa triệu tù* để phân phối đi các trại mà. Năm 1942 Yuri Karbe đã ghé qua nơi này, vô số cái dưới số hiệu thẳng tù thứ 433 ngàn. *Con đẻ quần đảo* thường coi Karabas là khám tiếp nhận tiêu biểu. Đúng vậy, nếu cần lưu lại một chứng tích lịch sử thì Karabas phải là Bảo tàng viện mới đúng. Tuy nhiên nhà nước đã xoá bỏ để lập nhà máy sản xuất dụng cụ xi-măng đúc. Đặc điểm Karabas là những dãy nhà đất thấp lè tè như hang, nền bằng đất nện. Nền đất lâu ngày lảng coóng, mịn mặt nên Ban Quản đốc bày trò ngày nào cũng bắt tù xách hết đồ ra ngoài trời để Ban Mỹ thuật vô quét vôi nền nhà, vẽ những bức “bích hoạ” khổng lồ. Đêm đến tù vô nằm xoá bỏ bằng hết tác phẩm và sáng mai Mỹ thuật sáng tác lại từ đầu.

Khám Knyazh Pogost ở vĩ tuyến 63 đặc biệt là cả dãy nhà sàn, dựng trên bãi sinh, vách là những tấm bạt căng chỗ kín chỗ hở. Từ những hàng cửa sổ sâu xuống sinh đến cột kèo sàn nhà, ổ ngủ đều bằng nguyên cây gỗ không bào. Cùng 2 tầng ổ ngủ trên dưới nên lâu ngày cứ lún dần, sàn nhà muốn đụng mặt sinh, nhiều chỗ sinh dâng lên ngập ngụa, hôi thối. Đêm về phải biết là lạnh cóng nhưng xét ra cũng chưa sợ bằng những lúc phải di chuyển. Trên bãi sinh dĩ nhiên mọi đường đi lối lại trong khám đều là *cầu khi* lớn nhỏ. Thân hình yếu ớt gió thổi bay, biết bao nhiêu mạng tù đã

rót xuống và chậm vót lên là chết sặc. Cứng cáp, vững chắc sao nổi khi ngày nào cũng chỉ một món duy nhất, không ra cháo không ra com, lổn nhổn những vụn cháy và xương cá. Phải cho ăn cách này mới thuận tiện: Đỡ phải chén, bát, muỗng, đĩa. Khá *tạm* mà. Giờ “com” cứ 12 thằng một tổ được hướng dẫn vô lò: Có nón thì ngửa ra nếu không “túm” bằng vạt áo!

Khám Vogvozdino (cách tính lý Ust Vym cỡ 10 cây số) ngày nay có ai biết nó nằm chỗ nào. Đây là *cửa di chót* dẫn vào quần đảo, có lúc chứa tới 5 ngàn tù. Vô đây là tống ngay đi, thằng nào xui xẻo lắm mới kẹt cỡ 1 năm(!) chỉ vì chẳng Trại Cải tạo nào chịu nhận cho. Kẹt cỡ đó chỉ là dai sức lắm vì Vogvozdino đâu có dựng trên bãi sinh mà chế độ khẩu phần cũng in hệt Knyazh Pogost! Món ăn duy nhất năm này sang năm khác cũng nửa cháo nửa com. Mỗi tổ 10 mạng lãnh về một chậu “la-va-bô”, nóng hay nguội cũng chỉ có một cách là lấy tay vớt ăn.^[2]

*

Xin nói ngay để bạn đọc đừng chê thô tục: *Ăn đã vậy thì ỉa làm sao?* Ôi chao, cả một cục hình!

Sự thực mấy ông nhà văn vốn nghèo chất liệu mỗi khi đả động đến nếp sống và phong tục quần đảo. Hình như mỗi lần muốn vạch rõ chế độ nhà tù hắc ám, phi nhân họ ư nhấn mạnh và lên án cái *cầu tiêu* mà theo họ đó là tượng trưng rõ nét nhất về sự hành hạ, sa đoạ con người. Họ cứ tưởng đâu cầu tiêu là cả một ám ảnh hãi hùng đối với thằng tù. Chao ôi, họ đâu biết chính nó là cứu tinh – một ân huệ lớn của nhà tù ban cho thằng tù. Ám ảnh hãi hùng đệ nhất là bước vô xà lim không thấy nó nằm đâu kia!

Có đi tù Tây Bá Lợi Á năm 1938 mới hiểu nổi thống khổ của thằng tù không có cầu tiêu để ỉa! Làm sao cho kịp cầu tiêu,

biết bao nhiêu cầu tiêu mới đủ cho nhu cầu tối thiết của những lớp tù dồn vô đông đến thế? So với những đợt tù dồn dập thì kỹ nghệ xây cất của Tây Bá Lợi Á tiến bộ sao kíp?

Thế là những *nhà kho* đợt mới thiếu đứt khoản cầu tiêu. Rồi những xà lim cũ bên trong có sẵn cầu tiêu cũng gỡ đi luôn. Để nó làm chi, khi nó không thực sự giải quyết được phần nào nhu cầu? Nó được chế tạo theo tiêu chuẩn cũ và nhiệt độ tù “nhập kho” vượt qua mọi tiêu chuẩn mà. Khám đường Minusink lập ra với sức chứa tối đa 500 tù (Lênin cũng từng ở đây nhưng người có đặc quyền di chuyển thông thả). Nay phải nhét vô 10 ngàn, thì chế tạo sao nổi những cầu tiêu trong xà lim với dung tích 20 lần lớn hơn?

Nhà văn Nga có lệ ưa tả những cái gì thanh cao, tránh bằng hết những danh xưng tục tĩu, thô bỉ. Họ không khoái mỗ xê vấn đề chia ly, đặt kính hiển vi vào cả những thứ tầm thường, nhỏ mọn nhất cho các cây viết Tây phương để thấu hiểu cho nỗi khổ tâm của một thằng tù bị tống vô một xà lim với số tù chen chúc 20 lần nhiều hơn, mà mỗi ngày chỉ được phép dẫn đi cầu đúng 1 lần! Nhà văn Tây phương chú ý đến xã hội của họ không thể quan niệm nổi một nếp sống (dù là tù đầy) mà người vô trước khuyến cáo người vô sau *nếu mắc đái quá hãy tống đại vào lòng nón*, và chiếc giày bột dựng ngửa lên rồi lộn đầu trong ra ngoài, đặt xuống đất là có một cái *cầu tiêu* khá chắc chắn, xài tạm được. Những đầu óc Tây phương đó làm sao thấu triệt nỗi nguyên tắc “ít ăn ít ỉa, ít uống ít đái” tốt đẹp ở khám đường Minusink. Mỗi tổ 4 người, mỗi ngày lãnh một chậu thức ăn, 1 ca nước uống. Có vậy thôi, liệu mà chia nhau! *Có 4 thằng tù với nhau* mà chia chác cho đều đâu phải dễ. Chưa kể đến thằng giành giữ chậu thức ăn, thằng đòi giữ lại phần nước, chưa uống vội. Những vấn đề không giải quyết nổi

chỉ nhà tù không cung cấp đủ chậu đủ ca cho tù, dù 4 thùng xài chung 1 cái!

Chao ôi, lúc bấy giờ mới này ra tranh chấp, lúc bấy giờ con người mới để lộ ra tất cả những cái gì gọi là *thủ tách* kìm hãm mãi! Tôi không dám nói đùa. Phải chung chạ trong hoàn cảnh nghiệt ngã như thế đó *cái đáy của con người* mới nổi lên, hiện nguyên hình. Nhưng nhà văn Nga còn bận rộn nhiều chuyện khác, người đọc Nga cũng chẳng có thì giờ đâu để đọc *vụ* đó. Tôi đâu dám nói đùa, chỉ có thấy thuốc nhìn vô mới hiểu chỉ cần vài tháng sống trong cảnh ngặt nghèo đó đủ di hại cho cả một đời người. Không cần phải bị Yezhov đưa ra pháp trường xử bắn, con người không còn là người nữa. Dù có được Khrushchev phục hồi công quyền cũng vẫn đến vậy mà thôi.

*

Than ôi, nếp sống khám tiếp nhận là như vậy đó mà bọn tôi có hồi đã mơ màng, mong ước sao cho mau đến nơi để nghỉ ngơi cho thoải mái con người một chút! Chẳng là bị dồn ép mấy ngày liền trên xe *Stolypin*, chỉ khắp khơi mong đến một chỗ nào có thể duỗi chân ra một lúc, hay đứng thẳng lên được cũng đỡ khổ. Cứ tưởng *bể nào* cũng qua được cái nạn “đi cầu có hộ tống, 1 phút 1 đầu”. Nước uống *ít ra* cũng không hạn chế, không chừng còn được nấu sôi lên pha chút trà nữa! Và đồ ăn thì chắc chắn khỏi phải “trao đổi” quần áo mới đòi lại đủ khẩu phần của mình hàng ngày. *Thế nào chẳng có* đồ ăn chín, đồ nóng? Mà tệ nhất cũng phải có chút nước để tắm qua loa, xối nước lên người chỉ để phải gãi ngứa tới ngày chột. Than ôi, quăng lên quật xuống mấy đợt trên xe bít bùng, xương cốt tụi tôi muốn rời rã. Tay đứa nào cũng giơ lên hết nổi sau những màn tay xách đồ, tay ôm eo thằng đằng trước, hoặc đi cúi

lom khom như một đàn ngỗng.

Mà thôi, cứ cho rằng không có đủ ngân ấy thứ đi nữa tui tôi cũng thấy lên tinh thần chán. Lên xe *Stolypin* là chỉ mong đến khám tiếp nhận cho xong. Thì bây giờ đến nơi rồi đấy. Chẳng khám tiếp nhận là gì đây?

Điều nhận xét trước tiên là nơi đây cũng có những cái ước mơ của tui tôi trở thành sự thực. Nhưng cũng có nhiều diễn biến quá thực là không dám ngờ.

Chẳng hạn như vấn đề tắm táp sao đây? Chưa biết. Nhưng đột nhiên thấy ra lệnh: *Đàn bà phải hót tóc*, cấm để tóc dài (khám Krasnaya Presnya, tháng 11 năm 1950). Lại còn cả dây đàn ông cời truồng đứng sắp hàng cho đàn bà hót tóc giùm nữa mới là khổ. Ở Vologda sắp phòng tắm là mục mập Motya. Thấy đủ số cho đi tắm một lượt được rồi là mục đứng dậy hô lớn: “Đứng dậy, mấy cha!”. Mục sẽ đưa cả đám vô vòi nước nóng. Ở khám tạm Irkutsk lại khác: Phụ trách phòng tắm phải toàn là đàn ông! Khám Novosibirsk thì giữa mùa Đông tháng giá tù cũng ráng tắm nước lạnh cho quen. Có phản đối thượng cấp thì một ông Đại úy sẽ hăm hăm bước vô, khề đưa mấy ngón tay vô vòi nước, quát âm lên: “Tao thấy nước thế này là *đủ nóng* rồi! Đòi hỏi cái gì? Nhưng thôi, thiếu gì nạn tắm đặc biệt. Cũng tắm, nhưng tắm cạn, tắm khô. Cởi quần áo ra, vút vô chảo cho lên bếp lò rang khô (cho đúng cách hấp tủy vệ sinh!). Cũng tắm nhưng tắm xong tù phải ở truồng, chân đất chạy trên tuyết mới lấy được quần áo mặc vô, như ở trại giam Ty phản gián, Mặt trận Byelorussia ở Brodnica năm 1945.

Đặt chân vô khám tạm anh sẽ nhận ra ngay những nhân vật mà anh phải tiếp xúc không phải là người nhà nước, giám thị hay sĩ quan chuyên nghiệp là những người ít nhất lúc hành nghề cũng

tôn trọng *luật nhà nước*. Cấp thẩm quyền ở đây toàn thứ được *đề bạt* vào làm việc nhà lao, những khuôn mặt rất quen thuộc với anh từ trên toa xe *Stolypin* nhưng nơi đây họ sạch sẽ, chỉnh tề và nghiêm trang hơn nhiều. Mấy ông bạn *blatnye* chớ ai khác.

Bọn họ thì thẳng sếp phòng tắm có thể chào đón vô duyên hạ cấp: “Rước quý ngài Phát-xít đi tắm chơi”, thẳng cắt cử công tác tay cầm bản phân công tò mò, soi bói nhìn từng tên coi “thằng nào, nghề gì”. Thằng huấn luyện viên cuốn tròn tờ báo đập đập vào đùi mà mắt vẫn không ngừng “chiếu tướng” bên trong ba lô! Nghĩa là được *đề bạt* vào chức vụ thầy chú nhưng cái đuôi *blatnye* của họ vẫn sò sò: Thấy vật gì có thể chứa đựng những món đồ *bóc lột được* là động lòng tham ngó sừng như muốn qua lớp vỏ. Làm công việc của thầy chú dĩ nhiên tha hồ đi lại. Đâu phải *thằng tù* nữa. Đó là người làm việc nhà nước, tư cách và long trọng đủ để thay mặt nhà nước áp dụng kỷ luật nhà tù. Quan sát kỹ thì thấy mới là thành phần bản cổ tiêu biểu Nga, chính gốc bố cu mẹ đi. Cũng hai lỗ mắt, hai lỗ mũi như ai nhưng lỗ miệng kên kên rõ: Đó là chuyện bộ phận chuyên môn ăn đớp và phát ngôn những danh từ đặc biệt nhà nghề.

Phải hiểu tổ chức nhà lao. Có nhân viên phụ trách là phải có lương nhà nước: Tại sao ông Quản đốc ma lanh không bỏ túi một mớ lương nhân viên (sau khi đã chia chác) và “*đề bạt*” các *anh em blatnye* vô làm thế chân nhai? Chỉ cần vẫy tay một phát thì anh em xung phong thiếu gì? Đâu cần lương tháng. Chỉ đòi hỏi được quyền được ở lại khám tiếp nhận để tha hồ ăn trên ngồi trước, khỏi phải đi nông trường hay công trường Mỏ là được. Do đó dần dà các khám tạm đều có nguyên một bộ phận hành sự *blatnye*: Văn phòng thì có đủ thư ký, kích thước, thủ kho. Cán bộ thì sếp phòng

tắm, sắp hót tóc, sắp thợ may, sắp bếp, sắp cầu rửa, ngành nào cũng có sắp, có huấn luyện viên! Trên giấy tờ họ cũng vẫn là tù, vẫn có danh sách trong xà lim vậy. Ngoài khẩu phần chính thức tha hồ hưởng thực phẩm thặng dư ăn chặn của tù ngay từ dưới bếp, còn dư bao nhiêu bacilli lột được của bọn *làng xã, dân quinh* nữa chớ. Tội gì chúng không phục vụ khám tạm đặc lực để được nằm lại vĩnh viễn.

Than ôi, đã vô đến khám tiếp nhận để chuẩn bị làm dân quần đảo thì thằng tù nào chẳng xác xơ, có còn giữ được gì? Nhưng dù sao vẫn còn rút rĩa được, vì muốn ngàn mảnh lói mà căn bản là không du ngoài võ lực cưỡng đoạt. Chỉ “muợn”, “giữ giùm cho khỏi mất” và “đền ơn” là cùng!

Chẳng hạn như khám vừa tiếp nhận đám tù thì *vô số* cũng người anh em lo, công tác quan trọng nhất là *khám* hành lý, *lục lợi* xét từng người cũng hoàn toàn người anh em phụ trách. Câu đầu tiên trước khi khám xét bao giờ cũng là: “Vô đến đây bà con đừng giấu giếm tiền nghe! Tốt hơn có bao nhiêu khai ra. *Nhà tù* giữ giùm có *biên nhận* hẳn hoi.” Đại đột thò tiền ra là mất luôn: Chẳng nhìn thấy tiền, sờ thấy biên lai vô số bao giờ!

Kế tiếp là một công tác vệ sinh rất hợp lý: Tù phải được đi tắm ngay để tẩy uế. Cởi quần áo ra, phân vân chưa biết tính sao đã nghe sắp tắm nạt: “Coi, tính xách quần áo vô tắm luôn sao? Để đấy, mớ giẻ rách ai thèm”. Đi trở ra thiếu đứt một số quần áo tốt nhất, áo len, quần dạ không bao giờ còn! Có kêu ca, thưa gởi sẽ bị nghe câu chặn họng muôn thuở: “Mấy người lộn xộn, vứt bừa bãi quá! Chỉ mấy người lấy của nhau chớ ai ở đây mà thèm!”. Có kháng kháng làm tới thì: “Mất cái gì? Áo len hả? Màu gì?”. Xác nhận: “Áo len dài tay màu xám” cũng tối vô ích vì sắp kết luận: “Ồ, dài tay

màu xám thiếu gì. Chắc mặc lẫn lộn của nhau! Hay tội nó không biết quơ luôn xuống nhà giặt rồi. Để thùng thỉnh kiểm!”

Có bao giờ kiểm ra? Nó đã được người anh em “muợn” rồi. Cũng như chiếc va-li còn tốt, người anh em để nghị “gởi kho” giùm là vô phương “xin lại”. Người anh em còn được “đền ơn” nhiều cách. Muốn được vô một xà lim đỡ khổ là phải có một cái gì. Hai thằng muốn gần nhau, nhờ người anh em thu xếp cho ở chung phòng ắt phải biết điều. Muốn có tên trong danh sách đi ngay, hoặc muốn được ở nán lại vài ngày cũng chẳng khó. Nếu có một cái gì để “đền ơn”.

Do đó không phải muốn làm “người anh em” mà dễ! Thiếu gì dân *blatnye* thứ thiệt nằm chết rũ trong xà lim, dù cũng đây một ngực xâm trở. Đó là những đấng ưa chọn chỗ gần cửa sổ, đợi có đám tù mới ngồi xếp hàng đợi phiên khám xét là hù, đại khái: “Mấy anh em mới tới bữa nay hả? Ở đây bọn chó đẻ xét khó lắm nghe. Thấy trà thấy thuốc lá là tịch thu liền! Muốn khỏi mất thì thầy vô đây bọn này giữ giùm, lát nữa vô lấy lại. Để chúng nó thấy là mất không còn một sợi!” Biết họ có tịch thu mấy thứ đó thật không? Dám có lắm. Không lẽ cùng thân phận tù tội với nhau họ lại bịp trắng trợn, nhỏ mọn thế? Mà lát nữa lỡ bị mất thiệt, anh em đã cho hay trước còn mất thì sao? Thế là không do dự, mấy gói trà, mớ thuốc lá được liệng vô cửa sổ và đi nhiên *mất luôn*! Bên trong xà lim *các anh em* cười hô hô: “Bọn phát-xít phản động, ngu muội!”

Thì ra khám tiếp nhận là như vậy. Không cần hô lớn, không viết thành khẩu hiệu dán vách nhưng thằng tù mới đến phải hiểu ngầm: “Nơi đây không Công lý, lẽ phải! Đừng nói đến tư hữu, của riêng. Có bao nhiêu đưa hết ra. Nộp hết đi, giữ sao nổi!”

Chao ôi, giữ không nổi thật, và giữ để làm gì? Lãnh bản án đi

đầy đã choáng váng, kể như chết nửa người rồi. Không biết cuộc đời sẽ ra sao đây, Vật vờ sống qua ngày mà đến đâu cũng bị bóc lột mãi thế này. Án chính trị là bị dồn ép mọi bề, ai ai cũng hành hạ thân xác được thì giữ làm gì những thứ không dính theo người?

Giữ làm gì khi bằng chứng của sự bóc lột, cưỡng đoạt dễ thấy quá. Đó kể như một hành động *được công nhận*. Nay ông giám thị khám tạm Gorky đầu lúc lắc nhưng tay vẫn đưa ra nhận đỡ chiếc bánh tô nhà binh thứ chiến mà Ans Berntein hể hả trao tay. Ít ra còn đánh đổi được 2 củ hành! Khám Krasnaya Presnya có thấy chú nào không diện một đôi bột da láng coóng mà *nhà binh không hề phát?* Toàn là bột của tù, do kên kên “làm ăn” được và chia chác cho chó còn ở đâu ra? Còn nói làm gì khi khám Kem có mỗi một ông huấn luyện viên, trưởng ban Học tập và Văn hoá thì người lại là dân *blatnye* chính cống và chính ông dân chơi có hạng này lại phụ trách công tác *báo cáo hạnh kiểm* tù chính trị. Vô khám tạm Rostov còn nói làm gì đến Công lý và chống trộm cướp khi cả nước phải công nhận đây là sào huyệt đặc địa bậc nhất của họ nhà kên kên.

Không phải tất cả đều cúi đầu, chấp nhận mọi sự lộng hành, những nhiễu của *blatnye*. Nghe nói năm 1942 ở ngay khám tạm Gorky một số tù chính trị cựu sĩ quan (trong đó có Gavrilov, kỹ sư công binh Sthhebetin,) đã uất ức, trừng trị đích đáng bọn kên kên, buộc phải chịu phép. Có thể có chuyện trên nhưng chỉ ở một nơi đó, trong thời gian nào đó thôi. Không bao giờ *blatnye* chịu khuất phục vĩnh viễn vì họ còn là “thành phần cải tạo được” không lẽ phải chịu thua “bọn phản động, rác rưởi, bỏ đi?”. Bề nào cũng còn các đồng minh *Mũ Xanh* mà. Chuyện can thiệp đã từng xảy ra ở khám Kotlas năm 1940. Đang xếp hàng trước Cầu lạc bộ tiền

cầm sẵn ra tay đợi lượt bước vô mà bị kên kên xông tới giựt thì chịu sao nổi? Từ chính trị hè nhau đập túi bụi, không mạng nào thoát ra nổi, nhưng biết làm sao hơn khi giám thị “can thiệp” không nổi đã có lớp lính gác *ngoài hàng rào* xông vô *bên trong* nhà tù giải tán tất cả bằng những họng đại liên.

Cũng phải nói dân *blatnye* lên chân được một phần cũng vì số người thích nhờ vả. Có gì đâu, kẹt trong xà lim không được nhờ những thằng có quyền chạy ngoài mua đồ giùm thôi! Họ xằng xái lăm chớ, có tiền mà. Nay thức ăn mai vật dụng, người có tiền dần dà đâm lụy thằng mua giùm, lệ thuộc vào nó chỉ vì chút tiện nghi vật chất. Từ nhờ vả, cầu cạnh đến chịu lụy và nô lệ quá dễ! Càng lệ thuộc vào tiện nghi vật chất thì càng khó lòng giữ bản sắc của một thằng tù dù tù tội cũng ráng giữ được tự do để đạt đến mức tinh thần thanh thản. Càng sa lầy càng khó vươn lên vì, lạc đà làm sao chui lọt lỗ kim? Cũng chỉ vì quá tha thiết mấy món vật dụng nên anh mới quên lúc ngồi xe bút búng dân *blatnye* cũng đã đánh hơi và thêm chiếc ba lô của anh lắm, nhưng chúng không dám vì chúng có 2 mà bọn anh tới 50 người mà. Cũng thi vì lo sợ mất đồ nên ngồi chen chúc với nhau qua ngày thứ hai ở nhà ga Krasnaya Presnya ướt át anh đâu còn đâu óc để quan sát ngoại vật. Chỉ tính toán làm cách nào cho khỏi mất đây.

Lúc hành lý được khám xét xong anh thở phào ra nhẹ nhõm. À, xong rồi thì còn đồ! Nghĩa là lần này chưa, có mất phải lần sau! Ít ra cũng còn cầm tay được một gói, một bọc bên trong có thứ gì ăn được. Xem ra đám tù mới nhiều dân quinh con mòng quá. Vậy phải phân tán, chia đều ra các xà lim. Tình cờ tôi lọt chung phòng với anh chàng thầy bói sáng Valentin, chỗ quen biết từ ngày bị kêu lên lãnh án. Người long trọng và cảm động đề nghị lập một cuộc

đời mới trong trại. Cũng dễ vì lúc đó xà lim còn chưa đến nỗi đông lắm, dưới sàn còn có chỗ đi lại. Ngay ở các ổ nằm cũng khoảng khoảng.

Thông lệ thì ngăn trên cùng đã có anh em *dân chơi* bao trọn. Đàn anh gần cửa sổ, em út xa xa một chút. Ngăn dưới nằm lù lút một đồng người. Không có chuyện gì xảy ra. Tụi tôi dân mới, thiếu kinh nghiệm có biết lựa chọn, thu xếp gì. Thấy chỗ trống phía dưới là chui vô, tuy gần ổ ngủ hơi thấp một chút nhưng cúi sát xuống, luôn vô cũng được. Hai đứa nằm duỗi dài cạnh nhau, dù nằm gần cũng khoan khoái lắm rồi. Ít ra cũng kê cận nhau, khe khe nói chuyện tâm tình. Miễn là không có chuyện gì xảy ra!

Nhưng làm sao không có chuyện cho được? Bao nhiêu thứ quý giá thôn vô, mỗi tháng một gói đầu giường thì chắc ăn quá rồi. Nào ngờ nằm chưa nóng chỗ đã có động!

Rất nhẹ nhàng hệt như những bóng ma, mấy bóng đen từ hai bên trườn tới đột kích. Dáng người thể kia thì người lớn sao được? Đứng, toàn con nít! Có đứa chỉ 12 tuổi là nhiều, 12 tuổi vẫn lãnh án đại hình, Toà vẫn xử như thường. Phải nói là chúng đã “tốt nghiệp” kể từ ngày lãnh án và những ngày nằm khám kể như “thực tập”, có các đàn anh sa cơ, thừa thì giờ truyền bằng hết kinh nghiệm quý báu.

Chúng lẹ vô cùng và tính toán “làm ăn” thần sầu. Chợt thấy chúng thì đã muộn rồi: 6 cánh tay luôn như rắn “mượn” luôn 2 gói bảo vật mà 2 đứa tụi tôi đang gối cứng dưới đầu. Chỉ thấy soạt một phát là những cái gì mình kháng kháng giữ lọt hẳn sang tay chúng để chúng chuồn đi như chuột cắp đồ! Cả hai chúng tôi trơ mắt ngó. Gầm sàn quá thấp, cắt đầu sao nổi? Muốn rượt theo cũng vô phương vì chuồn ra chậm chậm cũng còn khó quá! đành lấy

mắt ngó theo, uất ức. Không lẽ bị cướp giật đồ khoi khoi mà cứ dần lòng nằm mãi? Càng suy nghĩ càng thấy mình ngu: Khi không chui đầu vô hang cụt để thấy chuột cống đồ đi mà ú ớ nằm nguyên chỗ. Từ từ cả hai đứa trườn giật lùi mãi mới thoát khỏi cái găm.

Nằm khám bị 3 đứa con nít được ủy nhiệm lòn vô phổng tay trên tất cả gia tài cùng nín thình lúc bấy giờ. Tội đâu có phải thằng hèn. Địch pháo như mưa bắc giữa đồng trống tôi vẫn xung phong, đường gài dây mìn chống chiến xa vẫn dám lái xe đi như không, bị bao vây 4 mặt vẫn tỉnh táo kéo cả pháo đội ra an toàn còn trở lại lấy nốt chiếc xe chỉ huy. Vậy sao tôi không dám nắm đầu mấy thằng ranh mất dạy dộng xuống sàn dầu hắc? Nó con nít không nỡ thì đứa cầm đầu nó. Tôi không làm gì! Hay ở chiến trường hằng say tỉnh đồng đội hoặc vì nghĩa vụ chiến sĩ lúc bấy giờ phải làm như vậy, trong khi lọt vào chốn hoàn toàn xa lạ này tôi mù mờ, không biết phải phản ứng cách nào cho đúng?

Tôi đi tới thẳng sếp sông. “Gia tài” bọn nhai vừa cướp giật còn nằm sờ sờ cạnh nó, gần chỗ cửa sổ. Còn nguyên vẹn! Bọn chuột nhất đầu dám đụng tới “chiến phẩm”. Mặt thằng chúa đảng chao ôi là cả một sự nhóp nhúa, buồn nôn! Đúng là phần trên dị hòm của con vật 2 chân gọi là người, quân kên kên săn mồi có khác. Nó thò lại điểm đàng và trăng tráo. Phần trán ngắn ngủi, cái sẹo ác ôn, hàm răng giả gớm khiếp. Cặp mắt ti hí thế kia có lẽ trời sinh ra chỉ để ngó cho thấy đường chó đâu phải để tưởng thức những vẻ đẹp của thiên nhiên. Nó ngó sững tôi, đeo dính như rắn đeo mồi.

Rõ ràng nó chờ coi tôi làm gì. Tôi phải làm gì? Đập một phát bẻ khuôn mặt thú vật rồi ung dung đi về phía mình? Khốn nạn, tôi đâu có làm vậy! Không lẽ chịu quay trở về chỗ cũ, nằm bóp bụng

chui vô găm sàn? Cũng không. Tôi hậm hực bảo nó lấy hết đồ ăn thì ít nhất cũng thu xếp giùm một chỗ trên ổ đàng hoàng chút. Uất ức, nhỏ mọn như vậy đó.

Thằng sếp sông gặt đầu. Làm gì nó không chấp thuận? Tôi đâu có đòi lại những món đồ béo mà còn yêu cầu “thu xếp” tức đã gián tiếp xác nhận chủ quyền của nó ở đất này còn gì? Vậy là tôi đồng ý quan điểm với nó, đề đầu được thằng nào là đề, nhằm những thằng yếu nhất. Lệnh của sếp sông ban ra là có chỗ trống lập tức ở ổ dưới, 2 chỗ tốt nhất cạnh cửa sổ. Hai đứa đang nằm phải riu riu “tản cư” đi chỗ khác. Tôi và Valentin điềm nhiên ngả lưng xuống mà vẫn tiếc hùi hụi hai bọc đồ: Mấy món nhà binh của tôi các người anh em không khoái mấy nhưng một đứa cứ vuốt mãi chiếc quần len của Valentin.

Đêm hôm đó mấy người nằm cạnh than thở với nhau. Sao lại có hạng người hạ mình nhờ vả bọn *blatnye* để tranh đoạt cả chỗ nằm của *anh em nhà*, những người cùng đi đày điều 58 với nhau? Lúc đó tôi sực nhớ lại cử chỉ hèn hạ của mình, càng ngẫm nghĩ càng thấm thía và nhục nhã (bao nhiêu năm sau mỗi lần nghĩ tới tôi còn đỏ mặt).

Dĩ nhiên tôi không biết 2 kẻ vừa bị truất chỗ là ai. Nhưng họ là bạn đồng tù. Họ lại là cựu tù binh hồi hương, thành phần bị đày đoạ nhất. Sau bao nhiêu ngày tháng dò sống dò chết trong trại tù binh địch tưởng được giải thoát hồi hương nào ngờ bị tống hết đi đày vì điều 58 khoản 1b. Mới đây tôi còn xót thương, còn cầu nguyện vì họ tranh đấu! Vậy mà vừa rồi tôi còn tranh chỗ nằm của họ, lại nhờ áp lực của bọn lưu manh, thì đốn mạt quá! Đồng ý là họ lặng thinh, không can thiệp lúc bọn kên kên cướp giựt đồ của tụi tôi. Nhưng chính tụi tôi – người mất đồ – có kháng cự, có chống

lại đâu mà đòi hỏi họ bệnh vực? Họ đã dờ sống dờ chết trong các trại giam đến mất hết tin tưởng ở sự tử tế trên cõi đời này. Nhưng họ có đụng chạm gì đến tội tôi? Mà tôi ngỡ đối xử như vậy, không đả phạt sao được?

Thì ra con người ta là vậy. Phải có hoài hoài những bài học, phải ăn roi và thường trực gò nắn thì mai sau mới nên người.

*

Phải nói là dù bị quăng lên quật xuống ở trong đó thật nhưng khám tiếp nhận thực sự vẫn là cứu tinh của một thằng tù mới. Nó là một cửa vào quần đảo tối cần thiết để tập chịu đựng cho quen dần trước khi vô ở hẳn Trại Cải tạo. Đang tự do ở ngoài đời bị tổng tức khắc vô quần đảo, sự thay đổi quá đột ngột, phù phàng, mấy ai chịu nổi? Để khỏi bị mất hồn phải có một chuẩn bị tiệm tiến, phải học tập chịu đựng mọi thử thách.

Nằm khám tiếp nhận cảm giác tốt đẹp đầu tiên là thấy gần gũi với gia đình. Từ ngày bị bắt có bao giờ được phép gửi thư, nhắn tin về nhà. Đến đây mới được phép viết lá thư đầu tiên. Ít nhất cũng có thể cho gia đình hay chưa đến nỗi chết và đôi khi còn có thể cho biết hiện đang trên đường lưu đày phương nào. Gia đình, thân nhân cứ tưởng người bị bắt vẫn như xưa nay hay có thay đổi cũng chỉ phần nào. Nào ngờ thời gian tù tội đã biến đổi hẳn thành một người khác hẳn, không thể trở lại con người ngày xưa. Coi lá thư thứ nhất viết về nhà là thấy ngay sự thay đổi nhưng làm sao khác hơn được. Nó nguệch ngoạc, xiêu vẹo, vì nhà tù cho phép viết thư, sân trong khám còn có thùng bỏ thư đang hoàng nhưng lấy đâu ra giấy, viết chì? Kiểm cho ra một cái gì có thể gọt viết chì cũng khó trần ai! Phải xoay sở một mảnh giấy gói thuốc rê, gói đường gì đó rồi vuốt ve cho thẳng thẵn, nài nỉ mượn cây viết chì cùn của gã

cùng nằm chung xà lim. Nắn nót viết thế nào cũng cứ nguêch ngoạc nhưng gia đình sung sướng hay lo lắng cũng vì nó.

Thiếu gì bà vợ vừa nhận được mấy chữ của chồng vội cuống cuống tìm đủ mọi cách để mò tới tận khám tiếp nhận chỉ cốt để nhìn thấy tận mặt chồng. Chẳng bao giờ được phép vô thăm. Chưa nghe nói khám tiếp nhận nào cho phép hết. Khéo xoay sở lắm cũng chỉ gọi vô thêm được ít đồ nuôi càn làm bận tâm thêm. Vì vậy mới có sự tích *trông chồng* dưới đây mà theo ý tôi phải dựng tượng đá kỷ niệm đúng chỗ mới đáng để đời sau suy ngẫm.

Vụ này xảy ra năm 1950 ở khám tiếp nhận Kuibyshev. Khám choán trọn một vùng đất thấp nhưng từ đây nhìn xuống vẫn thấy cây cầu Zhiguli trên sông Volga. Tiếp giáp với khám ở phía đông là cả một sườn đồi sừng sững cỏ xanh, hệt như bức tường thành khổng lồ chắn ngang, cao vợi vợi. Họ hoàn lắm mới thấy đàn dê được trề chần lên ăn cỏ sườn đồi. Bỗng đâu một buổi trưa mùa hạ có bóng người lạ thấp thoáng trên đồi: một phụ nữ tinh thành! Nàng đứng sừng một chỗ, tay đưa lên che nắng, ngẩn cổ ngó xuống nhà giam. Giờ đi dạo thường nhật, dưới sân khám cả 3 xà lim trên 300 con người cùng được thả ra cho đi chơi một lượt, ở 3 khoảng sân cách nhau. Sừng sững trên sườn đồi, người đàn bà đứng ngẩn cổ ngóng xuống mãi. Xa xôi, cách trở như vậy thì thấy mặt chồng sao nổi, 1 con kiến giữa đàn kiến 300 con? Họ may nhờ linh tính! Chắc hẳn xin phép vô thăm không được nàng mới leo lên đồi ngó xuống, cố tìm hình ảnh người thân.

Dưới chân khám bao nhiêu con mắt ngóng lên. Dưới này lặng gió nhưng sườn đồi chơ vơ chắc gió thổi ào ào. Gió lộng thổi tạt mớ tóc dài buông xòa, xiêm áo bay phơ phất. Còn cảnh tượng *trông chồng* nào thiết thực sống động và gọi tình bằng? Tôi cho

rằng ở ngay chỗ sườn đồi ấy, nhìn xuống khám Kuibyshev dưới này, phải dựng pho tượng thiếu phụ trông chồng cho đời sau chiêm ngưỡng.^[3]

Bữa hôm đó thiếu phụ đứng làm pho tượng sống lâu. Dĩ nhiên thấy tù xôn xao Ban Quản đốc biết liền nhưng mấy ông lính gác vòng ngoài làm biếng leo núi, mãi sau mới có một người trèo lên hò hét, xua đuổi người đàn bà đi.

*

Ngoài tính cách “luyện tập sức chịu đựng của con người” khám tiếp nhận còn là một cơ hội mở mắt cho những thằng tù. Ăn ít nhưng được thấy nhiều. Không ăn cũng vui vì hàng ngày được chứng kiến mấy chục, mấy trăm người đi đến, đến đi và tai được nghe thấy bao nhiêu chuyện lạ (ở Trại Cải tạo có ai dám hó hé gì? Chỉ sợ lọt bẫy của ông *Oper* tức sĩ quan An ninh!). Nhờ những dịp sinh hoạt thú vị cho tai cho mắt mà con người thấy thoải mái hơn, sáng suốt hơn và có nhất định rõ hơn về mình về người và những gì xảy ra ở thế giới bên ngoài. Chỉ cần nghe một mẩu chuyện vớ vẩn của một gã lập dị nào đó cũng thấy lạ hơn bất cứ một cuốn sách nào anh từng đọc.

Chẳng hạn như tình cờ họ tổng vô xà lim một nhân vật đặc biệt kỳ lạ: Một dân nhà binh rõ vì hắn còn diện một bộ quân phục Ảng lê thẳng nếp. Đẹp trai, trẻ tuổi đã đành. Hắn còn nguyên bộ tóc vàng óng ả dọn sóng trong khi bà con trong này đầu trọc lóc hết. Hắn như một sĩ quan vừa cầm quân đổ bộ lên bờ biển Normandy chớ chẳng có nét gì về tù tội hết. Dáng đi của hắn lại bệ vệ, chừng chạc như chờ đợi mọi người đứng bật dậy chào đón. Đầu phải một thằng tù vô xà lim.

Điều lạ nhất là hắn vẫn nghênh ngang, dù là thằng tù! Thì ra

mất tự do 2 năm nhưng bây giờ hắn mới phải nằm xà lim là một. Được đưa thẳng đến khám tiếp nhận hắn vẫn một mình chiếm một ca-bin toa xe *Stolypin* mà. Hắn là gã lạ mặt trên công voa hôm trước, Erik Arvid Andersen. Có lẽ chính Andersen cũng không ngờ bị tổng vô ở chung với tụi tôi. Vừa thấy mặt gã sĩ quan Đức còn mặc nguyên quân phục Quốc xã trong phòng, hắn xấn tới xô tiếng Đức ào ào. Hai đứa tranh luận, gây gỗ tường chừng sắp đâm đá đến nơi. Khác hắn tụi tôi, đánh nhau với Đức 5 năm nhưng chẳng hề coi gã là thù địch.

Nghe chuyện Andersen chẳng ai tin nổi, nếu hắn không có “mớ tóc dài duy nhất trên quần đảo” làm bằng chứng trước mặt. Lại người ngoại quốc, thông thạo 3 thứ tiếng Anh, Đức, Thụy Điển! Theo lời Andersen thì thân phụ hắn là một nhà kinh tài lớn Thụy Điển, không phải triệu phú mà là tỷ phú. Phía ngoại cậu hắn là tướng Robertson, tư lệnh vùng chiếm đóng của Anh ở Đức nên hắn quốc tịch Thụy Điển tình nguyện chiến đấu trong quân đội Anh, có tham dự trận Normandy thực sự và sau đó là sĩ quan hiện dịch quân đội Thụy Điển. Cũng chỉ vì say mê Xã hội chủ nghĩa, muốn thấy tận mắt nên Andersen không màng đến gia tài của cha, xoay sở một chân trong đoàn tùy viên quân sự Tòa Đại sứ Thụy Điển ở Mạc Tư Khoa. Là bạn của chế độ Xô Viết ông sĩ quan tùy viên đi đến đâu cũng được trọng vọng, tiếp đón niềm nở. Nay tiệc tùng, mai thăm viếng miễn quê, tiếp xúc vô cùng thân hữu với “nhân dân” đủ mọi giới, không hề ngờ gặp toàn những nhà đàn cảnh và kịch sĩ đại tài mà nữ kịch sĩ lại vô cùng dễ tính, sẵn đón rất đúng mức nên có dịp trở về Thụy Điển, Andersen viết báo ca tụng chế độ Xô Viết bằng thích. Thời kỳ 1947-1948 nhà nước Nga đang cần phải có một số “nhân vật” trẻ khối Tây phương chối bỏ tư bản và

sẵn sàng công khai nói lên điều đó. Có sẵn Erik Arvid Andersen thì tốt quá nên hắn được chiếu cố ngay.

Đó là lúc Andersen đang phục vụ ở Tây Bá Linh, để vợ con ở lại Thụy Điển. Như bất cứ một thằng chồng nào xa vợ, hắn lui tới giao du với một thiếu phụ chưa chồng ở Đông Bá Linh. Một đêm hắn mò đến thăm tình nhân và chùng tỉnh dậy thấy mình bị trói cứng, nhét giẻ đầy miệng. Tục ngữ có câu “Tối thăm em khuya nằm nhà pha” là thế, song đâu có phải một mình Andersen bị. Đưa về Mạc Tư Khoa, hắn được gặp lại Gromyko – người từng ra tới nhà hắn ăn cơm một lần ở Stockholm.

Gromyko tiếp đãi tử tế sau đó khuyến cáo hắn trở cờ hứa hẹn một mức sống đầy đủ, thừa thãi không thua tiêu chuẩn Tây phương. Nghĩa là Andersen không mất mát gì nhưng chính Gromyko không ngờ hắn từ chối phắt và nặng lời công kích. Tưởng hắn bất quá chỉ là một thằng bốc đồng, dư sức tẩy não mới có lệnh quản thúc tạm trong một vi-la ngoại ô Mạc Tư Khoa “ổn định tư tưởng” dần dần Andersen vẫn được đãi ngộ như thượng khách, muốn gì có nấy, thỉnh thoảng mới bị dần mặt sơ sọ, đại khái trưa mai muốn ăn gà quay thì chỉ có bít tết xài đồ! Một năm ở không ăn chơi nhồi sọ hết Marx-Engels đến Lênin-Stalin rồi cuộc Andersen vẫn tro tro. Chiến thuật hù bèn được sử dụng: Một ông đại tướng từng bị nằm Trại Cải tạo Norilsk 2 năm được cử tới ở chung với hắn để hướng dẫn cho Andersen biết qua thể nào là tù ngục, nếu còn buống. Chắc ông tướng chẳng ưa công tác cũng như chế độ nên 10 tháng sau trò Andersen vẫn không tiến bộ chút nào. Ngoài mớ tiếng Nga bồi còn tòm bộn *Mũ Xanh* nhiều nữa!

Mùa hè 1950 hắn được triệu đến lần chót để nghe chính đồng chí Vyshinsky thuyết phục gã Thụy Điển vẫn cứng đầu. Chủ nghĩa

không hạ nổi để đồng chí Abakumov hạ hắn bằng bản án 20 năm đi đày, *không nêu tội danh*. Có lẽ lúc bấy giờ nhà nước Xô Viết cũng nhận thấy chọn lầm người, giác ngộ không nổi mà thả ra thì tai hại cho nên Andersen được đưa lên xe *Stolypin*, một mình một ca-bin cho kín đáo! Trên đường đến khám tiếp nhận hắn đã được cô nữ sinh viên Mạc Tư Khoa rỉ tai cho biết bộ mặt thật của nhà nước Xô Viết.

Hai năm giam lỏng đã khiến Andersen giác ngộ nhiều. Với hắn bây giờ khối Tây phương lại mạnh nhất, đúng nhất. Quân lực Tây phương vô địch, cấp lãnh đạo vô song. Hắn cuồng tín đến độ không tin khối Tây phương chịu Nga lộng hành, bao vây Bá Linh cũng như động công kích đến Roosevelt, Churchill là hắn đỏ mặt giận dữ. Hắn nhất định khối Tây phương không chịu bỏ qua vụ của hắn và thế nào hệ thống tình báo của họ đặt bên trong khám tạm Kuibyshev cũng phát giác và có tin về cho biết Erik Arvid Andersen hiện đang bị Nga bắt giữ chứ không phải đã chết đuối trên sông Spree. Do đó thế nào cũng có một vụ điều đình chuộc người hay trao đổi để hắn được trả tự do.

Andersen vững tin ở các gốc lớn của hắn - tuy nằm đây nhưng không thể tàn mạt như tội tôi – không khác gì mấy đồng chí Cộng sản chánh cống! Tội tôi đâu có tin ngay thơ vậy nên nhiều lần cãi cọ nặng lời. Tuy nhiên hắn vẫn hể hà mời tôi sau này có cơ hội qua Stockholm nhớ ghé nhà hắn. “Cứ nói gia đình tôi thì ai chẳng biết? Quen lớn cả một triều đình!”. Andersen dạn dỏ và mỉm cười mệ mòi. Trong khi đó cậu con ông tỷ phú Thụy Điển mở hời ra ướm mình không có khăn lau đành nhận đỡ một mảnh giẻ rách của tôi cho để xài đỡ vậy!^[4]

*

Ở khám tiếp nhận tù đến tù đi liên miên có bao giờ dứt. Có xe lửa chở đến là có ra, vô đều. Ở ngoài nhìn vô tường bộ máy di chuyển vĩ đại vậy hẳn phải chạy đều lắm. Có biết đâu bên trong có những vụ tù đến tù đi vô cùng ngu ngốc, chẳng ai tin nổi!

Chẳng hạn năm 1949 những *Trại Đặc biệt* ra đời. Do chỉ thị của thượng cấp nào đó, bao nhiêu tù đàn bà các trại Cải tạo ở Nga-Bắc và trung bộ Volga bị lôi đầu ra hết, chở tới khám tạm Sverdlovsk rồi đưa tuốt sang Tây Bá Lợi Á, Taishet và Ozerlag. Năm 1950 cấp trên cho rằng để đàn bà những nơi quá xa xôi đó không tiện, phải đưa hết về Temnikov, về Mordvinia. Nghĩa là quay trở lại hướng Tây, cũng ghé qua khám tạm Sverdlovsk! Năm 1951 nhà nước mở thêm nhiều trại trong tỉnh Kemerovo và quyết định tù đàn bà phải tập trung hết về đây mới đúng. Thế là từ Temnikov, từ Mordvinia, bao nhiêu con người lại bị xách cổ ra, tống về Kemerovo bằng hết. Dĩ nhiên vẫn phải qua khám tạm Sverdlovsk. Chỉ cần một lệnh ban ra là trôi nổi, lệnh dềnh biết bao nhiêu con người khắp các ngã đường di chuyển: *Hàng hoá* hư hao dọc đường đáng kể gì! Thế hệ cởi mở Khrushchev đem nhiều hy vọng lại cho dân quần đảo. Được dịp xét lại, tù đàn bà sẽ được phóng thích bằng hết! Tuy nhiên những thành phần kẹt lại cũng đông lắm chớ. Chế độ mới, thời đại mới thì chính sách đi đây cũng phải đổi mới: từ Kemerovo họ được lệnh tập trung cấp tốc về khám tạm Sverdlovsk để nơi đây phân phối đi Mordvina, đi Tây Bá Lợi Á mỗi nơi một ít. Mới đó lại có lệnh mới: không phân tán nữa, phải tập trung hết về Mordvinia. Dĩ nhiên vẫn phải qua hệ thống khám tạm!

Những đợt đi đến, đến đi, đợt ngọt, vô lý vậy đó. Nhưng có sao đâu, dân Cải tạo thì Trại nào chẳng là nhà! Quần đảo tự trị tự túc mà. Với dân Nga thì di chuyển nhiều nữa, đi xa nữa còn được vì

khoảng cách có nghĩa gì đâu?

Di chuyển tập thể nghĩa là đi chung một chuyến đò khổ nhiều. Thảm hại nhất là những thằng *Zek* bất thân có lệnh di chuyển cá nhân, như trường hợp Shendrik trong một trại ở Kuibyshev. Còn dân Cải tạo nào yêu lao động bằng hần, làm việc chăm chỉ ngoan ngoãn bằng hần? Bỗng có một khẩu điện đánh tới trại, buộc giao hoàn tức khắc thằng tù tên Shendrik về khám 18 Mạc Tư Khoa. Ai dám chậm trễ? Bức điện mang chữ ký của sếp lớn nhất là đồng chí Bộ trưởng Nội An (quái lạ, đồng chí Bộ trưởng làm sao biết có một thằng tù tên Shendrik).

Thế là Shendrik bị tống ngay về Mạc Tư Khoa nhưng không vô khám 18 mà cùng cả bọn được đưa về Krasnaya Presnya! Hần có biết được giải giao về khám 18 đâu? Chưa đầy hai hôm đã bị tống lên xe *Stolypin*, đi miết ngược miền Bắc. Hé mắt ra ngoài thấy cảnh vật mỗi ngày một hoang vu, mỗi ngày một lạnh cóng thêm Shendrik càng hoảng hồn. Điều này là gọi xương Bắc cực, không hiểu ông Bộ trưởng thù ghét gì hần mà ra lệnh trừng phạt cá nhân thế này? Bị lính hộ tống truất 3 ngày bánh mì nên xuống ga Pechora hần vừa đói vừa mệt, đi hết nổi.

Ở trại Cải tạo Pechora sức lực mạnh mẽ đi lạc động còn mệt rã rời, hướng hồ một thằng Shendrik ốm đói, lo sợ, bồn chồn? Hần bị đưa đi làm liên miền ngoài tuyết, 2 ngày không có thì giờ sưởi khô quần áo và làm đỡ một chiếc nệm cỏ. Bỗng có lệnh nạp lại *tất cả vật dụng nhà nước phát* để lên xe đi đây một nơi xa hơn nữa, khổ hơn nữa là trại Vertuka. “Thôi, đúng là đồng chí Bộ trưởng bắt mình phải bỏ xác nơi đây, cùng cả đám này rồi!” Shendrik nghĩ vậy nên cam đành chịu chết. Có mấy thằng đi đây Bắc cực trở về được bao giờ? Một tháng liên hần không nghĩ đến sự

sống nữa. Suốt ngày làm quần quật ngoài mỏ, lao động *không chuyên môn* là vậy! Ở trại Vertuka hắc ám còn ngành công tác nào chết dễ, chết mau bằng công tác *không chuyên môn*, nghĩa là Ban Quản đốc hay cán bộ toàn quyền sử dụng, muốn bắt làm gì cũng được.

Đột nhiên đang ngồi ngoài mỏ Shendrik được kêu về trả lại hết đồ nhà nước phát để 1 giờ sau từ Vertuka lên xe lửa xuôi thẳng miền Nam. Chẳng biết phải đi tới đâu nữa nhưng phen này hết sống chắc! Chắc bị chở về Mạc Tư Khoa, tổng vô khám 18. Nằm xà lim đúng 1 tháng, không biết số phận xoay vần ra sao, thì được kêu lên văn phòng. Một ông Trung tá nạt nộ: “Anh là Shendrik? Chui xó nào kiểm hút hơi môi thấy? Anh kỹ sư Cơ khí chó gì? Shendrik không dám chối. Bèn gật đầu thì được lệnh, chuẩn bị đi. Lần này đi tuốt ra ngoài đảo Thiên Đàng (quần đảo cũng có hòn mang tên Paradise vậy chứ). Chắc ra đến đảo “Thiên Đàng” cuộc đời kỹ sư Cơ khí Shendrik mới tạm yên. Thôi thì đâu cũng là quần đảo, cần gì phải biết – và biết sao nổi – tại sao có vụ di chuyển từ tung Đông Tây Nam Bắc khó hiểu thế này?

*

Chi vì chỗ đi đến, đến đi lung tung và khó hiểu vậy mà đời sống ở “cửa vào quần đảo” đậm đặc biệt! Những *con ruột Cái tạo* đây mình kinh nghiệm do đó thường dạy bảo bọn đàn em mới mặt tuyệt đối chó thối mắc mắt công. *Báo đi thì đi, ở lại càng tốt!* Mấy chú phải biết nằm khám chuyển tiếp là thiên đường so với Trại Cái tạo. Ăn chỉ tối thiểu nhưng đảm bảo (đó là khẩu phần NGÀY NGHỈ ở trại mà). Chẳng phải lao động cong xương sống. Nếu không chật chội quá thì có quyền tối ngày nằm ngủ thả giàn. *Ăn thiếu thì ngủ bù*, nuốt xong bữa cháo có quyền nằm dài ra ngủ đợi bữa

cháo sau.

Còn gì sung sướng bằng được ngủ suốt ngày, nhất là với những tay từng phải vô trại làm công tác *không chuyên môn*? Chao ôi ban ngày mà ngủ được thì thế gian đi chóng lấm lấm!

Nói chung là vậy. Thiếu gì khám tạm bắt tù lao động không thua trại Cải tạo? *Lao động cải tạo con người!* Nhiều ông Quản đốc tinh thần cao đã bắt tù đi làm như điên để có dịp cải tạo tư tưởng, và gây thêm quỹ nhà tù. Như khám tạm Kotlas có lệ bắt đi chở củi, mỗi toán năm bảy mạng kéo xe trượt tuyết dọc sông Diva 10 cây số xuống tới Vychegda. Nơi đây phải kiểm cho đủ 13 thước khối củi đốt, chất lên xe kéo về khám (ấy là mới khởi sự công tác!). Ít nhất cũng là một dịp tập luyện cho quen trước khi nhập trại chớ. Toán người ngựa tụi tôi tuy thiếu nghệ sĩ Repin cũng vẫn còn trường toán Kolupayev, kỹ sư Điện Dmitriyev, Trung tá Quân nhu Belyayev, Chủ tịch Hợp tác xã Vasily Vlasov và mấy anh em khác.

Thời kỳ chiến tranh khám tạm Arzamas có lệ tặng khẩu phần tù (ít ra cũng thêm được vài cộng của cải) để làm công tác sản xuất thường trực. Vùng này có kỹ nghệ chế biến len và len nhân tạo. Tù đi làm các xưởng may, dệt vớ, đan dép.

Mùa hè 1945 giữa lúc chen chúc đông nhất, khám Krasnaya Presnya cho tù xung phong xin ra ngoài công tác. Thiếu gì đưa tình nguyện xin đi. Ít nhất còn được ra ngoài cho khoảng khoát suốt ngày, được đi cầu tự do, sạch sẽ, không ai hối thúc (có vô tù mới biết điều này quý giá chừng nào!). Lại còn được phơi nắng (nắng tháng 8, nắng Postdam, nắng Hiroshima!). Được nghe ong bay lượn vo ve và đêm về xà lim và xà lim còn được mẩu bánh mì cỡ 100 gam phụ trội!

Chao ôi, được nuốt mẩu bánh mì của nhà tù cũng khổ trần ai!

Nếu không vì được thở hít không khí tự do chắc chẳng thằng nào xung phong đi công tác vớt gỗ xúc ở bờ sông Mạc Tư Khoa. Suốt ngày hết dỡ bè gỗ chất lên bờ, lăn gỗ từ đồng này xếp sang đồng kia đâu phải nhàn nhả. Những xúc gỗ khổng lồ.

Chính nhờ công tác vớt bè gỗ, đánh đồng gỗ mà tôi có dịp “đánh giá” lại con người thực của mình, con người trẻ dại, nông nổi, mỗi lần đụng chạm thực tế là lòi đuôi hèn hạ, nhục nhã! Chẳng là công tác ra bờ sông vớt gỗ đòi hỏi một số đồng tù, chia từng toán, cất việc ra làm hùng hục vất vả suốt ngày. Dĩ nhiên khu bờ sông được quây kín, có lính trên chòi canh gắt không thua nhà tù. Công tác vớt gỗ đâu có tính cách dài hạn? Khám Krasnaya Presnya là khám tiếp nhận, khám tạm, tù nằm chờ đi quần đảo chứ có lệnh nào cho phép tụi tôi ở lại đây vớt gỗ khỏi phải đi đây.

Khám tạm, công tác tạm, tụi tôi đứa nào cũng biết vậy. Nhưng dù là tạm thời, làm một vài ngày tù vẫn phải chia thành toán. Chia toán là phải có toán trưởng. Dĩ nhiên được cử làm toán trưởng bao giờ chẳng sung sướng hơn? Đỡ phải lam lũ, mệt nhọc, lại có quyền chỉ huy, chia công tác, kiểm soát những thằng khác. Làm trưởng toán sung sướng nhiều chứ. Nếu không bữa đầu tiên cất cử công việc, gã cặp rằng cầm danh sách tù đi làm, đưa mắt nhìn tụi tôi có ý tìm mấy thằng trưởng toán, tôi đã chẳng hồi hộp nghe tim mình nhảy thình thịch thiếu điều muốn nhảy bổ ra: “Tôi đây ông. Chọn tôi đi. Chọn tôi đi.”

Cặp rằng đâu có chọn tôi. Nhưng tại sao tôi ham “chức vụ” trưởng toán ghê gớm vậy? Ấy là mới có chức trưởng toán, coi mấy thằng bạn đồng tù, làm tạm ít ngày! Quả là một ham muốn hèn hạ, nhục nhã. Chức vụ, quyền hành hấp dẫn con người ta ghê gớm tới mức này sao?

Nếu Mạc Tư Khoa là thủ đô Liên bang Xô Viết thì trung tâm điểm của quần đảo phải là khám tạt Krasnaya Presnya. Từ Đông sang Tây hay xuôi Nam ngược Bắc du khách đều ghé ngang Mạc Tư Khoa cho tiện thì tù đi đày trại Cải tạo là phải tập trung về Krasnaya để nơi đây làm công việc phân phối đi toàn quốc. Chỉ những chuyến xe hàng chở đám quân nhân lãnh án toà Mặt trận là không vô Mạc Tư Khoa mà chỉ lượn sát Krasnaya kéo một hồi còi chào mừng. Hồi tôi vô thì trung tâm điểm chật cứng người tưởng nứt bể đến nơi đang phải xây thêm cơ sở mới.

Vấn biết tập trung là phải về Krasnaya Presnya nhưng rồi đi đâu thì tù làm sao biết nổi? Mấy năm sau Thế chiến II thì ngay những ông lớn nhất của Tổng Nha Quản trị các trại Cải tạo cũng mù tịt. Thời đó quần đảo chưa được tổ chức chu đáo như những năm 1950 về sau: không có lộ trình vạch sẵn, khỏi thông báo nơi đến. Chỉ thị kèm theo mỗi chuyến tù chỉ đại khái: “Tên X, phải canh chừng thật gắt gao” hay “Tên Y, chỉ được lãnh công tác không chuyên môn”.

Thông thường gã trung sĩ trưởng toán hộ tổng chở tù đến là bước vô văn phòng khám Krasnaya, tay xách theo một chồng, vài ba chồng *hồ sơ cá nhân*, những kẹp bìa rách rưới cột sợi dây gai. Hẳn sẽ tiện tay liệng vô hộc tủ, trên mặt bàn, hoặc dưới gầm ghế, trong xó nhà không chừng. Dưới xà lim tù nằm ngời đứng ngổn ngang thế nào thì trên văn phòng hồ sơ của họ cũng in hết. Rồi đây cột tuột ra, hồ sơ tha hồ nằm tứ tán, lung tung, nằm đầy 1 phòng, 2 phòng, 3 phòng! Sắp đặt, dọn dẹp cho thứ tự khỏi có. Mấy bà mấy cô thư ký chẳng buồn để ý. Còn mắc lau mồ hôi, mắc quất nạt. Ngồi tán gẫu với nhau hay lã lướt với mấy sếp. Hồ sơ cứ

việc ngập ngụa, thư ký cứ nhón nhơ. À, tù đi trại xa thì một tuần năm bảy chuyến. Đi gần thì xe bút búng, ngày nào chẳng đưa đi cỡ 100 mạng? Một thằng đi đày thì hồ sơ bắt buộc phải đi kèm. Biết vậy là đủ lựa chọn làm gì? Chi bằng giao phút cho mấy thằng *Công vụ* làm cho khỏe!

Công vụ cũng là tư pháp, cũng được đề bạt để làm công việc nhà tù nhưng thuộc thành phần khá hơn, chuyên công tác văn phòng. Có thể có năm ba gã *politsvetnye*, tức không phải tù chính trị mà cũng không ra *blatnye*. Đó là thứ lai căng, dân chơi *nửa mùa*. Đi đày chỗ tốt hay xấu là ở mấy gã công vụ này. Tù mới đến thường tin vậy và chính họ cũng làm ra vẻ có thẩm quyền để kiếm ăn chó có gì lạ.^[5] Tại sao không kiếm chác được khi công vụ lên làm trên văn phòng, có quyền sắp đặt hồ sơ phân phối tù thay cho người nhà nước và lại toàn quyền tiếp xúc với “anh em” mới trong xà lim? Phải lo lót mới được họ chịu khó lục tìm hồ sơ của mình để lựa chỗ tốt(!) nhét vô chó. Nếu đám tù mới có nhiều mòng, chỉ sợ gặp phải Trại dữ thì thiếu gì tay trung gian? Sếp bếp, thủ kho, đều sẵn sàng móc nối hết!

Chẳng qua đày cũng lại là một hình thức bóc lột mới.

Tin lo lót có thể có chỗ tốt thì thả đồ xí ngầu còn hơn! Tội nghiệp nhất là chỉ mua thêm nỗi lo lắng vào người, chó đâu phải vì “nap mạng” một chiếc áo da chiến một vài ký thịt sấy mà được đi chỗ gần, chỗ tốt thay vì bị tống đến chỗ xa hơn. Cũng có thể ông công vụ sắp đặt, lựa chỗ cho thật nhưng sướng khổ còn tùy. Sướng nhất bao giờ cũng là kẻ chẳng có gì để lo lót, chẳng thắc mắc sẽ phải đi đâu! Chẳng lệ thuộc, chẳng mất mát, thản nhiên chấp nhận định mạng để gạt hết mọi sự trông mong vào may rủi là nhất.

Phải biết hồ sơ nằm tứ tung, lộn xộn như thế nào trong văn

phòng khám tạm Krasnaya Presnya và mấy ông Công vụ tiện tay quơ đại thế nào mới thấy lo lót là ngốc! Có trước sau, thứ tự hay lựa chọn gì? Nếu nó nằm gằn gằn tằm tay thì hy vọng đi trước chắc. Thiếu gì thằng nằm đợi khốn khổ vài tháng, mà cũng thiếu gì thằng đi lẹ như tên bay. Tất cả hoàn toàn tự do tình trạng ứ đọng, lể lối làm việc hối hả, vô trật tự! Thậm chí đến nhận bữa tên, *đánh tráo án*, và *đánh đổi án* cũng còn được kia mà! (Vụ này chẳng riêng một khám tạm Krasnaya mới có, nhưng dĩ nhiên dân đi đây vì điều 58 không thể sử dụng được vì *án chính trị* của những thằng phản động đâu phải chuyện chơi). Mấy anh thường phạm án nhẹ dễ bị các người anh em *blatnye* đánh tráo án như không.

Chẳng hạn như thường phạm Vasily Parfenych Yevrashkin, sanh năm 1913, nguyên quán Semidubye bị 1 năm tù, chiếu điều 109 vì tội bất cần. Hắn là tay mơ, *làng xã* đâu có ngờ nạn đánh tráo nên ai hỏi gì cũng kể vanh vách. Lại không rành thời khắc buổi nhà tù, không biết sẽ được kêu đi giờ nào. Không ngủ gục cũng chẳng dễ gì mỗi người men tới gần được cửa lưới (nhiều người anh em cản lối, ngăn chặn quá mà) khi sắp cầm danh sách tới trước cửa xà lim kêu tên.

Có những tên gọi lớn vài ba lần âm cả phòng nhưng tên Gevrashkin thì không. Vì sắp mới đọc khê chưa *thằng nào nhắc lại* thì một thằng hờm sẵn nãy giờ đã thò đầu ra, ngoan ngoãn và lẹ làng đọc một tràng dài để sắp theo dõi trên danh sách:

“Gevrashkin đây, Da, tên Vasily, tên lót Parfenych, sinh năm 1913, nguyên quán Semidubye, điều 109, một năm tù.”

Cho ra một hàng lý lịch là nó xách đồ nhào ra. Trong khi đó anh chàng *thật sự* Gevrashkin đang đứng xó rợ góc phòng hay nằm vùi trong ổ lắng tai nghe kêu tên. Không thấy ráng đợi ngày mai.

Đợi một tuần, một tháng, Đâu dám chất vấn giám thị. Chỉ phàn nàn sao mãi chưa kêu tới tôi, với anh em trong phòng vậy tôi. (Mấy hôm sau ngày nào cũng nghe kêu tên Zvyaga âm ỉ, kêu cùng khắp không thấy ai thừa! (Hai ba tháng hay nửa năm sau không chừng, Công vụ thanh toán xong tất cả các hồ sơ mới lòi ra chỉ còn kẹt một hồ sơ của một thằng dân chơi thử dữ tên Zvyaga, nhiều tiền án, can tội ăn cướp, sát nhân, 10 năm đi đày. Cùng lúc đó ở xà lim dư ra một thằng làng xã *tự nhận* tên Gevrashkin, luôn miệng kêu rên sót tên. Bèn mang hình ra so. Nhưng hình ảnh chụp ở nhà tù thì ăn nhầm gì? *Nó đúng là Zvyaga, chẳng Gevrashkin gì hết!* Nó phải là Zvyaga và phải lên xe đi đày 10 năm, trại khổ sai cường bách. Bằng không thì xác nhận nhà tù làm việc cầu thả, sơ sót sao?

Trong khi đó, làm sao dò tìm nổi thằng Zvyaga thiết đội tên Gevrashkin? Nó ở đâu chẳng có cách nào biết nổi, vì khám tạm chỉ đưa tù đi đày, *không lưu giữ hồ sơ!* Mang bản án 1 năm nhẹ hều vì tội bất cẩn có thể nó được gởi tới một nông trại nào đó *làm 1 ngày tính 3 ngày án*. Cũng có thể nó đã đào tẩu và hiện đang ở nhà vui thú vợ con, hay lại chui đầu vô khám nào đó lẫn nữa?

Đó là trường hợp đánh tráo án. Thiếu gì thằng chịu chơi, tình nguyện *đánh đổi* án, chỉ để lấy 1, 2 kí lô thịt sấy. Muốn đổi bản án nhẹ chỉ việc đưa ra một cái gì. Họ sẵn sàng đổi liền vì “thế nào nhà tù chẳng khám phá ra và điều chỉnh lại gấp?”. Thịnh thoảng cũng được điều chỉnh thực sự.

Thời kỳ hồ sơ đi đày không chỉ định rõ Trại phải tới, để cho các khám tiếp nhận tùy tiện phân phối thì nghiêm nhiên mỗi khám tạm là một *chợ buôn người* để các đại diện Trại vào tận xà lim lựa chọn *mặt hàng*. Mỗi trại Cải tạo chỉ được cấp một số tù án định vậy thay vì đợi khám gọi người tới, tại sao không cử người về lựa

chọn những thành phần tốt, khoẻ mạnh? Người làm hao hụt, đã dành không mất mát gì nhưng cứ đếm đầu nhận đại, gặp những thứ lao động kém, không đủ năng suất, không hoàn thành kịp thời thì sao? Do đó nhiệm vụ của đại diện Trại không khác gì *lái buôn người* một hai chục thế kỷ trước. Phải giao thiệp tốt với các khám, phải sành sỏi, tinh khôn để loại trước những *mặt hàng xấu*, những thành phần lười biếng, bệnh hoạn, tàn tật,

Để khỏi “mua” lắm hàng dở, tại sao không cử người đến coi tận mắt, sờ tận tay? Bắt chúng sắp hàng, lột trần truồng ra quan sát là khỏi sơ sót! Đó là trường hợp của cô bé Ira Kalina, 17 tuổi bắt buộc phải khoe thân thể tốt ở khám tạm Byturki để ông đại diện gật gù chấp nhận. Đặc biệt nhất là vụ cả một phái đoàn chuyên viên MVD tới khám Usman năm 1947 để nhận *hàng*. Có đến mấy chục ông đại diện các nha sở trực thuộc, bận quân phục chững chạc ngồi bàn giấy có trải nắp trang trọng, để chăm chú theo dõi đám tù đàn bà được lần lượt đưa vô trình diễn. Tất cả phải cởi bỏ quần áo ở phòng kế bên, từng người một đi chậm chậm trước dãy bàn buya-rô, dùng chân lại, xoay người vài vòng và được bàn nào gọi là tới gần bên để các đại diện “phỏng vấn” vài câu. Một nhân chứng kể lại nếu đi trình diễn hay đứng lại mà cô nào then thùng, bên lên đưa tay che đậy những chỗ đàn bà con gái hay che là lập tức sẽ bị giám thị nạt nộ: “Làm bộ hoài! Bỏ tay xuống,”. (Thực tế là các đại diện MVD tới chỉ cốt để tuyển mộ người đẹp về hầu hạ mà nhè che đậy đi thì còn quan sát gì?).

*

Nếu lâu lâu không có những trường hợp rắc rối trên thì sinh hoạt khám tiếp nhận hẳn dễ chịu chán! Bù lại tù đến tù đi thường nhật lại có những cơ hội học hỏi tốt cho những thằng kém kinh

nghiệm. Chẳng hạn như trong xà lim Krasnaya Presnya hai đêm liền có mặt một gã mà hồ sơ đi đây ghi là *chuyên viên*. (Hỏi ra mới biết đấy là những người mà Ban Quản đốc Trại phải cử vào công tác đặc biệt, thích hợp với nghề chuyên môn). Gã nằm ngay cạnh tôi trong ổ ngủ và cử chỉ, sinh hoạt tự nhiên, dạn dĩ, không hề có mặc cảm tù tội. Vì gã vô ra các Trại và đi về khám tạm này nhiều lần quá đâm quen. Hết công tác Trại này ra khám nằm chờ đưa đến Trại mới, gã quả là một thằng *tù rong*! Hồ sơ ở Tổng nha ghi rõ nghề nghiệp gã là “chuyên viên xây cất” nên Trại chỉ được sử dụng gã đúng ngành, không thể bắt đi đốn củi. Với đám dân quần đảo có nghề chuyên môn là có bùa hộ mệnh, đi đến đâu cũng chẳng sợ chết.

Vì đi rong gần mãi án gã có thể kể như cáo già quần đảo, biểu hiệu là một khuôn mặt cứng cỏi, lạnh lùng. (Đúng vậy, sau này tôi mới nhận ra nhân hiệu của quần đảo là lạnh lùng và tàn nhẫn. Ở đảo ít lâu là trăm người như một! Nơi đây đâu phải đất sống cho những thằng phong lưu, lịch thiệp? Chết chắc). Gã lạnh lùng ngó những sự ngây ngô, khờ khạo của chúng tôi và nhếch mép cười cay đắng như ông già thương hại nhìn đám trẻ lên ba vậy! Có lẽ vì thương hại cho những thằng tù con nít gã mới truyền cho chúng tôi bài học quý giá về kinh nghiệm ngục tù.

- Lọt vào Trại mấy chú phải hiểu là thằng nào cũng chỉ nhằm nhe ăn hiếp, bóc lột mình. Không tin một ai, ngoài mình. Lúc nào cũng có thể bị chúng thịt, chúng giết. Ngay thơ là khó sống. Hãy rút kinh nghiệm của tụi tôi 8 năm về trước, lúc vừa đặt chân xuống Trại Cải tạo Kargopolag. Hai chắc chắn xe lửa vừa đổ tù xuống, chờ lính áp tải cỡ 10 cây số băng đồng tuyết về Trại. Bỗng 3 xe trượt tuyết ở đâu chạy tới, *qua mặt lính gác không bị cản*. Mấy

thằng ngồi xe lên tiếng: “Anh em có đồ cất lên. Xe về Trại đây...”
Dĩ nhiên tụi tôi mừng húm: vác hành lý mệt quá mà nhà tù còn cho xe ra chở giùm về thì đâu đến nỗi tệ? Không ai bảo ai, tụi tôi hớn hờ chất đồ lên. Xe chạy và chạy luôn. Khỏi về Trại, bao nhiêu hành lý của tụi tôi mất sạch!

- Sao vậy được kìa! Bộ không có pháp luật gì chắc?

- Đừng hỏi ầm ớ! Sao không vậy được? Có luật chứ, nhưng luật rừng, luật thảo khấu! Còn công lý thì làm chó gì có? Nếu có, đã chẳng có Trại Cải tạo! Tắm gương 3 xe hành lý ở Kargopolag là điển hình đúng boong nếp sống Cải tạo, không ai từ tể với ai. Bất cứ một cái gì cũng phải trao đổi, trả giá vì *cái gì cũng có giá* hết! Noi đây, nếu nghe ai nói chung từ tể, bất vụ lợi thì phải hiểu ngay là bịp, là bẫy. Phải nhớ in như vậy, cũng như 5 chữ *công tác không chuyên môn* là tối kỵ. Phải né ngay từ ngày đầu tiên vì một ngày công tác không chuyên môn là cả cuộc đời bế mạc. Hết gõ...

- Thế nào là *không* chuyên môn?

- Là căn bản công tác của bất cứ Trại nào. Là công việc của 80 phần 100 dân đi đây các Trại hãy nhớ kỹ 80% *công tác không chuyên môn* và chết hết, chẳng sơ sẩy một mạng. Lớp trước chết thì có lớp sau trám vô nguyên vẹn, để rồi lại lần lượt chết hết nữa vì những công tác không chuyên môn. Lỡ kẹt vô là chết chắc. Chết vì mòn mỏi, tàn tạ. Lao lực, đói, lạnh, cái gì cũng thiếu thốn, thua sút người ta. Ăn thiếu, ở khổ cực và động ốm là chết. Có thuốc men, chạy chữa cho những thằng phụ không chuyên môn bao giờ? Vậy mấy chú tin lời tôi nói: Ở Trại Cải tạo sống sót được là những thằng *với bất cứ giá nào* tránh cho kỳ được có tên trong danh sách *không chuyên môn*. Chỉ những thằng đó sống.

- Với bất cứ giá nào?

- Đúng vậy, với bất cứ giá nào!

Bữa hôm đó tôi thấm nhuần ngay tức khắc lời dạy dỗ vô cùng thiết thực của ông bạn tù khắc khổ, sống được nhờ ngành chuyên môn. Tôi công nhận ngay. Chỉ tiếc không hỏi lại cho rõ “bất cứ giá nào” là bao nhiêu, lấy cái gì mà đánh giá?

[1]Khẩu hiệu này trùng hợp với Phát xít: “Thầy kệ những thằng còn kẹt bên trong” có nghĩa là những thằng còn kẹt đó sẽ bị trừng phạt cho chúng mày thấy!. Có thể là bắn bỏ hay đập gãy tới gãy xương để lần sau tuyệt đối không dám chậm trễ. Mà phải xông ra trong toán đầu tiên.

[2]Sung sướng biết mấy là những đấng ở tù mà chưa phải nếm mùi 10 đĩa 1 tổ ngỗng vây quanh chậu thức ăn vục ra bằng tay, nhét vào miệng! Phải ăn bốc “tập thể” kiểu này mới thấm thía thế nào là “những nhu cầu súc vật của thằng tù Ivan Denisovich. Nếu giữa bữa ăn lại có tranh chấp nữa” thì e rằng các đảng viên trung kiên nhất dám không nhớ tới Đảng nữa!

[3]Dĩ nhiên để ghi nhận lại một thời lịch sử của quần đảo còn phải dựng nhiều pho tượng máy nghĩa hơn cả có lẽ là một ông Stalin khổng lồ bằng đá đúng chót vót, đứng trên mỏm cao nhất Kolyma. Cần phải thật khổng lồ, mỗi bên ria ít nhất cũng vài thước răng phải nhe ra đánh ác (diễn hình cho bất cứ một quân đốc trại nào). Một tay người phải cầm dây cương, một tay người vung roi da quất lia lịa trên lưng vài trăm thằng tù, cặp 5 thằng làm một như cặp ngựa, vuron cổ ra kéo. Pho tượng khổng lồ này đặt ở chót vót bán đảo Chukchi, trông ra eo Bering cũng thích hợp vậy.

Tôi mới tưởng tượng nào ngờ sự thực từng xảy ra là đã có bức bích họa khổng lồ STALIN TRÊN ĐÁ sơn màu trên vách đá đồi Mogutova, chỗ cầu Zhiguli trên sông Volga, ở cách Trại Cải tạo trên sông cũng phải ngó thấy.

[4]Sau này tôi có dịp hỏi những người Thụy Điển hay từng ra vô nước này về gia đình Andersen và trường hợp mất tích của một nhân vật như thế đó...thì họ chỉ lắc đầu cười. Dân Thụy Điển tên Andersen thì cũng như Nga tên Ivanov vậy và chẳng có ông tỷ phú Andersen nào hết. Khốn nạn,

22 năm sau lúc đọc lại lần chót bản thảo *Quần đảo ngục tù* tôi mới sực nhớ ra đời nào họ cho phép hẩn giữ nguyên tên thật. Lộ ra là thủ tiêu nên cái tên Andersen phải hiểu là tên bịa. May ra nhờ những chi tiết nhỏ nhỏ kể lại người ta có thể đoán biết hẩn là ai nên hẩn mới tin tưởng thế nào cũng có người gỡ ra, khỏi Tây phương chắc chắn sẽ can thiệp. Có điều hẩn không hiểu phe Cộng: Một nhân chứng “biết hết” như hẩn, dám chịu đựng tù đầy chó không khuất phục Tây phương có mấy tay cứng vậy? thì không thể trả lời tự do được, với bất cứ giá nào! Không chừng lúc tôi viết mấy hàng chữ này (1971) hẩn còn sống cũng nên.

^[5]Sự thực đơn giản là chẳng có trại nào tốt! Tất cả đều là đất chết. Chỉ có công tác nặng, khổ sở và công tác tương đối khoẻ hơn nhưng phải quan sát tại chỗ mới biết.

3. Công vova đi đảo

Toa xe Stolypin chen chúc, xe bít bùng ngột thở, khám tạm bốn chôn khó sống, sao bằng vứt bỏ hết ngân ấy giai đoạn để lên toa xe chở súc vật, thẳng đường vào Trại cho rồi. Tù vừa đỡ mệt mà tiện việc nhà nước biết mấy, thẳng nào thành án là đưa đi đây một mạch. Đỡ tốn chỗ xe lửa, khỏi cần xe bít bùng đưa đón, đỡ phải tổ chức khám tạm tốn bao nhiêu nhân viên! Bộ máy Cải tạo hẳn nhận ra ngay điều đó nên tù đi đảo tổ chức thành từng đoàn: Đi xe lửa thì từng đoàn dài toa chở súc vật, đi đường thủy từng đoàn tàu. Không có đường hoả xa, đường sông thì đoàn tù lũ lượt đi bộ. (Không lẽ đưa tù đi đây mà phải bắt ngựa, bắt lạc đà lao động?)

Phải nói ngay không gì thuận tiện bằng loại toa xe chở súc vật. Bao nhiêu tù chở cũng hết, một vài chuyến là xong. Cả triệu nông dân từng đi toa súc vật những năm 1929-1931. Leningrad tán cư cũng xe súc vật. Những năm 1930 trở đi ngày nào từ Mạc Tư Khoa chẳng có một chuyến xe lửa đầy nhóc tù trên những toa súc vật. Những năm 1930 trở đi ngày nào từ Mạc Tư Khoa chẳng có một chuyến xe lửa đầy nhóc trên những toa súc vật chở đi Sovetskaya Gavan, đi Vanino. Chẳng bao lâu nghẹt quần đảo Kolyma! Các tỉnh

đều chờ thẳng tới Kolyma, dù không đi hàng ngày.

Năm 1941 cùng những toa súc vật dòi trơn xứ Cộng hoà sông Volga (thân Đức) sang miền Kazakhstan hoang vu, mở màn cho những đợt di dân tập thể. Kể đó những con cung của Tổ quốc, cả trai lẫn gái dám xuất ngoại sang Đức, Tiệp, Áo hay mon men gần biên giới là bị quơ lên xe súc vật, tổng đi Trại hết, cũng như các đợt bị điều 58 vô trại đặc biệt năm 1949.

Xe Stolypin còn phải theo thời khắc biểu nhà ga. Xe súc vật là khỏi. Miễn có một ông tướng ký tên vô là cho đi đây nhóc một chuyến, bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào. Khỏi cần có *săn* trại giam! Một chuyến xe lửa chở súc vật dài dằng dặc đi đến đâu là một Trại Cải tạo có thể mọc lên tức khắc, dù giữa rừng sâu, đồng cỏ hay hoang đảo.

Có phải bất cứ toa súc vật nào cũng chờ tù được đâu! Ít nhất cũng phải cải sửa lại, nhưng cải sửa đây không phải là vừa chờ than chờ đá vôi dơ dáy mà phải quét lò than! Tù đi đây đâu cần lò sưởi, nấu ăn dọc đường cho phiền phức? Và lại chỉ đi trên dưới 1 ngày thì đói lạnh đến mấy cũng dư sức chống cự! Công tác cải sửa chỉ nhằm kiểm soát kỹ từng mảnh ván ở nóc toa, sàn toa và hai bên vách toa xem có đủ chắc chắn, kiên cố không. Có lỗ hổng, cây ván yếu là đóng cứng lại, mấy lỗ thùng hơi nhỏ đóng bít hết. Cả toa xe chỉ có quyền có 1 lỗ hổng nho nhỏ đục ở sàn toa để làm *ống cống*, có bao lưới sắt và đóng đinh chắc.

Quan trọng nhất là vấn đề canh giữ. Toa nào cũng phải làm chòi canh ở ngoài để lính hộ tống ôm súng máy ngồi gác, phải có mấy bậc thang lên nóc, phải có vị trí đặt đèn pha cực mạnh, có điện thường trực. Phải có một mớ gậy dài để gõ gõ nóc tua, gần toa kiểm soát mỗi trạm xe ngừng. Bắt buộc phải có một vài toa xe

hành khách đầy đủ tiện nghi cho Sĩ quan An ninh đi theo xe và đoàn hộ tống. Sau khi đã cải sửa chu tất, mỗi toa sự vật kín bưng (bên trong là tù) còn phải vẽ phấn cho rõ ở thành toa: *Dụng Cụ Đặc Biệt hoặc là Cẩm Mỏ. Hàng dễ hư hao*.

Xét ra công tác chuẩn bị đoàn xe chỉ là thứ yếu, không quan trọng bằng phương pháp *tống tù lên xe* mà cán bộ và lính đi hộ tống phải học tập chu đáo, nhằm 2 mục tiêu rõ rệt:

1. Giữ bí mật, không cho dân chúng dòm ngó.
2. Không bố tối đa tinh thần bọn tù.

Mỗi chuyến xe súc vật chở ít nhất 1 ngàn tù, chia đều 25 toa, nhét người lên tuân tụt, cũng lâu chớ đâu phải một toa xe *Stolypin*? Vẫn biết ngày nào giờ nào chẳng có người bị bắt nhưng quang cảnh cả ngàn tù bị áp giải lên xe lửa đưa đi đầy chẳng đẹp đẽ gì! Năm 1938 ở Orel có một nhà nào không có người bị bắt, trước cửa khám lúc nào chẳng đen nghệt đàn bà khóc lóc, chờ đợi? Tuy nhiên những cảnh đưa người đi đầy rừng rợn không để lọt vào mắt các công dân Xô Viết tự do, nhất là đám thanh thiếu niên hy vọng của tương lai! Do đó, tù ở khám ra ga bắt buộc phải đi đêm, đi bộ từng đoàn lầm lũi.

Dù tổ chức kín tới đâu cũng chẳng thoát khỏi cặp mắt những bà mẹ có con bị bắt, những người vợ lo lắng chờ tin chồng. Chập tối là họ bảo nhau chạy ra ga, thấy chiếc xe nào có vẻ chở tù là áp tới. Họ đến từng toa, hỏi vọng lên: “Có ai tên, không?” hoặc “Toa này có ai tên, không?”. Cứ thế họ chạy len lỏi từ toa đầu đến toa cuối, Thình thoảng từ bên trong toa bít bùng có tiếng reo: “Minh đấy hả? Tôi đây nè” hay “Con đây, con đây má”. Lâu lâu mới có vụ: “Chị, đấy hả? Anh ấy đi chuyến này đó nghe? Ráng tìm ở mấy toa khác coi” hay một giọng ồn ồn cuống quýt: “Tôi là... đây! Vợ tôi thế

nào cũng ra ga đón bữa nay. Cô bác làm ơn kêu nó giùm”.

Hoạt cảnh trên giờ đây đâu còn nữa? Không thể chấp nhận được, nên có lệnh tổ chức nghiêm ngặt này. Mỗi chuyến xe chờ tù ở ga nào là phải có một hàng rào chó bec-giê vây quanh. Muốn luồn lọt tới gần toa xe không sao thoát.

Cho dù lên xe ban đêm còn có lợi là sử dụng được ép phê khủng bố của đèn pha. Đám tù ngồi ngay hàng, run rẩy luôn luôn bị đèn pha chiếu tới kiểm soát. Có tiếng hô là đứng bật dậy, luồng pha đèn rọi tới đứng chỗ. “Năm thẳng hàng đầu đứng lên. Nào, chạy ra xe”. Luồng ánh sáng chói chang dõi theo, sáng trưng như trên sân khấu cùng làm 5 thẳng tù chạy cuống quít, bước thấp bước cao đụng nhau, chỉ sợ té. Đâu có thời gian ngó quanh, suy nghĩ? Vấp té là có châu đèn pha tấp lại, bao nhiêu cái miệng la lối, bao nhiêu mồm chó trợn nhau nhau rồi gót giày, bóng súng sẽ giáng xuống như mưa! Sự thực đâu phải vì sợ chậm trễ hết giờ mà lính hộ tống bắt tù phải chạy như ma đuổi (bắt tập hợp ngồi cũng đủ, đâu phải ngồi bệt xuống đất, hay bắt quỳ gối xếp hàng như ở khám Orel?). Cũng như đèn pha, chó bec-giê, mũi súng chia làm làm, hồi thúc chỉ là một mảnh lời đặc biệt hữu hiệu của kỹ thuật khủng bố và kiểm soát tù. Xét về tâm lý thì thẳng tù lúc nào cũng phải đặt trong tình trạng phải tuân lệnh, hồi hả cấm đầu tuân lệnh (không chỉ có răng chó và bóng súng) đến độ lúc nào cũng hốt hoảng, không dám nghĩ đến đào tẩu. Tù bị hồi thúc khủng bố liên miên ắt sẽ nhận không ra nổi hay quên bằng mất một lần di chuyển là một cơ hội tốt để chạy trốn. Ít ra vách xe, sàn xe cũng còn dễ thoát hơn mấy lần vách đá nhà giam chó?

Đề phòng bị tù chạy bay, khám đường còn được lệnh trước khi cho tù ra ga lên xe đi đây còn phải kiểm đủ mọi cách quần cho

chúng đừ người, chỉ còn vừa đủ sức để ngồi nghỉ trước khi “Năm tháng hàng đầu đứng dậy!”. Lên xe ban đêm nhưng ngay từ sáng sớm tù đã bị kêu điểm danh tập hợp ở một khu riêng. Suốt ngày hôm đó liên miên những thủ tục cưỡng bách. Bao nhiêu lần kêu tên, đếm đầu, sắp hàng? Hót tóc tắm gội tập thể. Quần áo cho lên lò rang khô. Mệt mỏi nhất là nạn xét người, xét hành lý. Dĩ nhiên nhân viên khám đường trước khi cho tù tập hợp điểm danh đi đây đã khám xét quá kỹ rồi, nhưng đợt khám xét của lính hộ tống mới đáng kể. Họ chịu trách nhiệm khi đi đường, họ phải dành quyền khám xét tối hậu để phòng ngừa mọi bất trắc chớ? Về vụ này đã có thể thức và chỉ thị của nhà binh rõ rệt.

Tù đi đây không có quyền giữ bất cứ một món gì có thể sử dụng vào việc đào thoát – vật sắt bén có thể cưa cắt được là tịch thu. Những chất bột rời rạc như bột, đường, cà phê, muối, trà, thuốc lá cũng tịch thu hết. “Để tụi bay thỉnh linh thầy vào mắt lính hộ tống, rồi nhảy chắc?”. Bất cứ một vật dụng gì có chiều dài như dây thừng, dây cột đồ, vải rút, dây lưng có thể dùng để “vượt ngục” cũng tịch thu luôn. (Lệnh tịch thu quái ác này không chừa cả sợi dây da cột chiếc *chân giá* của một thằng tù làm nó phải cời chân ra, vác chân lên vai và di chuyển bằng cách lò cò nhảy từng bước, với thằng bạn đi bên ghé vai đỡ! (Hon nữa, tất cả những đồ vật *quý giá* chẳng hạn như chiếc va-li cũng bị cù soát kỹ. Không được xách theo người mà phải nạp trình để tập trung vào một chỗ, đến nơi trả lại.)

Chỉ thị Trung ương dù sao cũng là lý thuyết. Thực tế là các toán hộ tống Vologda hay Kuibyshev có toàn quyền sinh sát với tù nên mới có *mục tiêu thứ 3* trong công tác đưa tù lên xe súc vật, được hiểu ngầm là “tài sản của bọn phản động, phản Cách mạng là tài sản chung của nhân dân xứng đáng (như giám thị, lính hộ tống)

có quyền chia chác.

Đó là một điều không cần phải nói ra vì thân phận thằng tù sinh mạng giữa không xong thì sao giữ nổi chút đỉnh tài sản dính theo người? Chống cự sao nổi chính những người có quyền hành hạ, bắt ngồi bắt quỳ hay lột trần truồng? Một khi bị lột truồng ra rồi thì thằng tù dĩ nhiên phải thuộc vào một giai cấp khác, ở dưới hẳn giai cấp đang mặc quần áo, sai bảo, nộ nạt, hành hạ nó.

Thông thường lính hộ tống xét tù theo thể thức sau đây, áp dụng ở khám Kuibyshev mùa hè năm 1949. Đám tù cời trần truồng ngồi bệt thành hàng lối, lính chìa súng quay chung quanh. Gọi tên thằng nào thì thằng ấy đứng dậy, tay xách quần áo, tay xách đồ. Lính hộ tống luôn miệng nộ nạt, xô đẩy, hối thúc, nghĩa là rõ ràng *làm dữ xử mạnh*, tuyệt không có cử chỉ lời nói bình thường để thằng tù hốt hoảng, sợ hãi tưởng đâu sắp bị dẫn đi xử bắn chớ không phải đi đây! Bản thân bị dày vò, vui đập thì còn tiếc gì mấy món đồ riêng? Gối bị mở banh, va-li quăng quật và dốc ngược lên cho tất cả những vật bên trong tung tóe ra đất. Những thứ vật vãnh như ví da, hộp thuốc, bị quăng ngay vào một cái thùng rỗng (không biên nhận, không ghi dấu cá nhân và quăng bừa vào một chỗ hờ hang – không kết sắt, không học tù – như điều này thì dĩ nhiên chẳng có vấn đề trả lại! Dĩ nhiên khi nạp thằng tù nào chẳng biết trước vậy?).

Mớ quần áo được rờ nắn kỹ sau đó và khi xét xong thì thằng tù trần truồng chỉ còn nước quơ vội những manh quần tấm áo vút bừa bãi, tùm gọn vào một bó. Có tấm mền bọc lại thì gọn quá! Còn đôi bốt lên bên trong hả? Để lại đi, quăng vào đồng cạc tạp, va-li da và ký tên vô sở lệ lệ (quái gờ ở chỗ nạp đôi bốt *không được* cấp biên nhận (sau này xuất trình lấy lại!) còn *phải* ký tên vô tờ khai là đã nạp rồi).

Chập tối trước khi tù được áp giải ra ga mới khỏi sự chia chác tiếng phản động: Ưu tiên là lính hộ tống mỗi ông lựa vài món. Cặp da, boots da, hộp thuốc lá được chiếu cố trước. Rồi đến lượt các thầy chú giám thị. Thậm chí đến *Công vụ* và mấy người anh em cũng có phần chia kia mà.

*

Muốn được lên toa súc vật là phải qua ngằn ấy thể thức và, mất mát. Đặt chân lên sàn xe là nhẹ hẫng người, dù biết rằng sắp chịu đôi chịu rét lại sắp phải mắc kẹt giữa các đồng chí hộ tống và những người *anh em* kên kên. Bộ xe chở súc vật cũng có kên kên lẫn lộn. Sao không? Đó là truyền thống. Họ chiếm chỗ nào còn biết trước nữa! Mùa hè gần chỗ cửa thông hơi và trợn ngấn trên, nếu có. Mùa đông nếu may mắn có cái lò than thì chắc chắn mấy người *anh em* sẽ vây quanh lò.

Ông bạn *dân chơi* Minayev từng thổ lộ trong lá thư gởi về toà báo *Literaturnaya Gazetta* cho tôi đề ngày 29 tháng 11 năm 1963 đại khái như sau. Năm 1949 trời lạnh quá, đi từ khám Voronezh tới trại Kotlas mất mấy ngày liền mà cả toa xe chỉ được phát 3 thùng than. Dân chơi chiếm trọn lò than còn lạnh quá, thấy thằng chính trị nào có tấm áo lạnh còn tốt là lột và lột đến cả mấy đôi vớ không tha. Phát thức ăn dĩ nhiên người *anh em* lãnh phát nên cho cái gì được cái nấy. Chỉ bánh khô, cá khô là nhường cho chính trị chia nhau (họ chán chê mấy món này!), còn cháo nóng súp nóng *không cho phép rớ tới*. Phản đối, khiếu nại làm gì, khi sự bóc lột, cưỡng đoạt có thể diễn ra trắng trợn như trường hợp ông bạn người Estonia có *một chiếc* răng vàng còn bị vài người anh em đè ngửa ra sàn xe. Không sẵn kẽm nhô thì ghè bật ra bằng búa!

Những chuyến đi xa không gì sung sướng cho bằng được lính

hộ tổng phát đồ ăn nóng tận toa, dù chỉ là cháo. Cả đoàn xe chờ rất tù nên trưởng xa có quyền tới chỗ hèo lánh ra lệnh tốp để phát cháo. Chỉ phiền phức nước uống quá hiếm, lấy đâu ra nước rửa? Sẵn thùng than đấy, đổ đại cháo vô: Những thằng bao chót sẽ nuốt cháo và than lẫn lộn. Bù lại với số tô nhà nước phát không đủ (thông thường 1 toa xe 40 mạng chỉ có 25 tô là nhiều) thì những thằng bao chót có hy vọng phần cháo nhiều hơn, đặc hơn chút đỉnh. Lãnh đợt đầu chắc chắn cháo hay súp ngũ cốc cũng phải loãng hơn, dù có kêu nài: “Quậy lên cho đều giùm!”. Cũng ít hơn vì, lỡ xúc quá tay thiếu phần những người ăn sau thì sao? Có điều lãnh trước hay lãnh sau cũng phải nhắm mắt lừa cho lẹ vì vừa cầm tô cháo lên đã bị hối thúc tíu tít: “Lẹ lẹ cho rồi! Còn trên 20 toa xe, chớ hâu hạ riêng mấy người mà rề rề?”.

Đi xe súc vật thì ăn thiếu, nước uống hạn chế mà có chết công hay bị lột trần cũng thầy kệ. May ra ban ngày gặt gù ngủ đỡ được một vài chập: Lính ngồi đầy nóc toa, chồi canh nhìn lại phía sau thì không lẽ phá vách nhảy ngang được hay đục sàn chui xuống đường sắt? Đêm đến là khổ vì nạn củ soát. Thịnh thoảng trưởng xa cho lệnh tốp, bật pha sáng trung để lính vác gậy đi từng toa, gõ rầm rầm trên nóc, gõ sàn, vách toa coi có chỗ nào đang bị cửa lên không. Xen kẽ là những vụ xét phía trong toa và đếm đầu đặc biệt. Cửa toa bật mở thỉnh linh, đèn pha rọi vô. Toán lính xách đèn đi sát vào những chỗ “khả nghi”, mấy bọc đồ nhét ở thành xe bị hất văng đi. Toa xe được chia hai. Theo khẩu lệnh “Đồn một bên” tù phải dồn nhấp nháy sang một bên để củ soát bên trống, và ngược lại. Ngái ngủ chậm chân là bị sút bằng bột da! Tiếp đó mới đếm đầu. Một, hai, ba, toán củ soát đêm có lệ *đếm bằng gậy*. Thay vì lệnh miệng, mỗi cây gậy vụt xuống hay tạt ngang trúng thẳng tù

nào là “đếm” xong thằng đó, phải nhảy tạt qua bên trống cho nhanh, nếu không muốn bị “đếm” thêm, bất kể đầu mình hay chân tay. Chùng đếm hết 40 mạng, đèn pha rọi tua chót không còn gì khả nghi nữa thì cửa sắt đóng rầm rầm. Toán củ soát bước sang toa bên là có quyền ngủ tiếp, cho tới lần sau xe ngưng thỉnh linh và tù bị dựng dậy in hệt!

(Xét cho cùng lính hộ tống củ soát tàn nhẫn vậy cũng chẳng phải thừa. Tù chính trị đào tẩu đầu chưa thấy nhưng vách toa cửa sắt lâu lâu vẫn phát giác còn vi phạm luật hộ tống thì quá thường, chẳng hạn như giấu giếm vũ khí bén nhọn. Dù cố tình lờ đi cũng chịu không nổi: mới tối hôm trước năm ba thằng dân chơi còn râu ria xôm xòm sáng hôm sau đưa nào cũng mày râu nhẵn nhụi! Vậy là ít chúng cũng dẫu vài con dao cạo râu, thứ cấm kỵ nhất của nhà tù. Bắt buộc phải đếm đầu bằng gậy, lục soát đến bằng lòi ra tang vật. Cường bách nạp thì nạp, có sao đâu?)

*

Đi toa xe súc vật còn khác bất cứ chuyến xe lửa đường trường nào ở điểm chỉ biết có lên xe, còn lúc nào xuống, xuống ở đâu thì kể như mù tịt. Không biết có xuống nổi không là thường! Như chuyến xe lửa chở đầy nhóc tù từ các khám Leningrad tới trại Solikamsk năm 1942. Lúc có lệnh xuống xe có thấy toa nào cục cựa? Mở cửa toa mới giật mình hãi hùng: Những xác chết khô đét nằm còng queo đầy sàn, nhiều hơn người sống! Chùng khuôn xuống xếp đầy nghet một sân ga xác tù chết khô. Những năm 1944-1945-1946 về mùa Đông có những chuyến xe tù từ những vùng mới “giải phóng” ngược đường về Bắc. Dân làm Hoá xa hay sinh sống gần nhà ga còn lạ gì: Chuyến xe nào chẳng dành riêng 1, 2 toa sau cùng để chất xác? Các toa trên phát giác ra xác nào là đợi đến trạm

ngừng dôn cả xuống “toa đặc biệt”. Xe lửa chạy đường trường, dù mưa lạnh cũng không thể để người sống nằm chung với xác chết! Lâu lâu mới có nạn người sống người chết lẫn lộn, khó phân biệt. Phải đợi đến lúc mở cửa toa ra, thằng nào không động đậy mới chắc chắn chết rồi.

Không gì kinh hoàng cho bằng phải đi đày giữa mùa Đông giá rét. Nhà nước chỉ sợ *mất tù* chứ ảm nhằm gì những thằng *tù chết công*? Lính đi hộ tống là để canh giữ, không bố cho tù khỏi trốn, chứ đâu phải để xúc than, khiêng than phân phối cho 25 cái lò? Do đó tù thiếu than sưởi chết lạnh quá dễ! Ngược lại mùa hè là chui đầu vào lò, một cái lò sắt có 4 lỗ thông hơi thì bít hết 2, để chịu đựng hơi nóng nung nấu và rên rỉ vì thiếu nước uống. Mùa Đông thiếu than để chết công thể nào thì mùa Hè cũng khát nước gần chết như vậy, rút cục cũng khổ sở như nhau.

Tương đối chỉ đi về tháng 4 và tháng 9 còn đỡ khổ. Tuy nhiên nếu đoàn xe lửa lết cả rịch cả tang cỡ 3 tháng mới xong chuyến, như đi từ Leningrad sang Hải Sâm Uy năm 1939 thì hết lựa chọn! Những công voa tù đường trường còn thêm nạn *học tập chính trị* dọc đường điên đầu. Lính hộ tống phải nhồi sọ để giữ vững lập trường tư tưởng đã đánh, chính những thằng tù đi đày vẫn phải “theo dõi” thường xuyên. Phụ trách việc học tập là Bố Già tức cán bộ An ninh ngồi toa xe riêng. Chính *Bố Già* lãnh trách nhiệm phân phối tù từng toa, cắt đặt “trưởng phòng” chính thức và gài ngầm mật báo viên để làm tai mắt cho An ninh ở mỗi toa.

Dọc đường Sĩ quan An ninh sẽ triệu tập “trưởng phòng” và chỉ điểm viên đến toa riêng để cho chỉ thị và thu thập báo cáo mật. Mỗi chuyến xe là phải có một vài hồ sơ kết thúc. Có tư tưởng lạ, chống đối là bị đưa xuống toa an ninh khai thác gấp và đến nơi

chắc chắn sẽ lạnh thêm ít năm trong bản án đi đây.

Đi công voa súc vật cực khổ là thế – cực khổ đến suốt đời khó quên – nhưng vẫn còn được đi một mạch, đỡ phải chờ chực hay đổi xe đổi tàu. Miễn là đi một mạch. Miễn tới được là mừng, tâm lý chung mấy người đi đây là vậy. Làm như ở trại Cải tạo Sĩ quan An ninh nhiều hơn, điểm chỉ viên tù tể hơn và , tuyết cũng đỡ lạnh hơn ở học đường. Tới Trại là đỡ phải đi nữa.

(Phải đi nữa thì chắc chết! Đi nữa là , đi sâu thêm vào những vùng hoang vu, đi thứ xe cổ lỗ chạy đường sắt nhỏ hay những toa hàng hoá không mui, không vách. Ngồi sàn xe trống trơn như vậy, tù dễ trốn quá nên lính hộ tống càng có quyền canh gác gắt gao: tất cả phải nằm thu vào một đồng, lấy tấm vải bạt lớn trùm kín lên! Nghét thở lắm nhưng có vài bạt trùm còn hơn ngồi trơ vơ trên sàn xe, đầu đội trời suốt một ngày như bọn Olenyev. Mặc cho tuyết tháng 10 sa xuống lạnh ngắt, cả bọn ngồi sát vào nhau đội đầu máy kéo đi! Đầu máy không thấy chỉ có mưa xuống. Nước mưa thấm vào áo quần ít lâu và lạnh đóng băng cứng luôn.

Ở những đoạn đường sắt hiểm trở bắt buộc phải có những toa có đóng vách gỗ sơ sài. Xe lửa cố bò chậm lè lè còn lắc lư, lao đảo và thỉnh thoảng giật tung người. Vách xe bắt đầu rên kẽo kẹt, những khúc quanh gắt xe lắc mạnh và tù bị hất văng xuống đường rầy dễ như chơi!

Từ Dudinka đi vô các mỏ cỡ 100 cây số là thấy địa ngục. Vậy mà người anh em *blatnye* vẫn sung sướng như thường: Họ tranh chui hết vào giữa toa, tha hồ lấy hơi của mấy thằng chính trị bao quanh sưởi ấm lại khỏi sợ lọt đường rầy oan! Khổ nhất là lúc xuống xe. Nhìn quanh chỉ thấy trắng xóa những tuyết (1939). Nhà của có đâu? Có mấy cái hang, lỗ vừa đục trong sườn núi tuyết thì bọn đến

trước đã chiếm sạch. Khỏi phải đào hàng mất công. Hãy cất lều vải ở đờ. Đi đây Bắc cực là phải làm mỏ kia mà?)

Ồi thảm thương cho những thằng đi đây Yertsovo tháng Hai 1938. Nửa đêm có lệnh xuống xe, mấy đồng lửa đốt lên ở ven đường sắt. Đếm đầu tập hợp rồi đếm đầu nữa! Giữa bãi tuyết mênh mông thời khoá biểu tụt xuống *32 độ dưới số không*. Công voa này toàn những thằng ở Donbas chở lên, phần đông bị tổng giam lúc mùa hè nên quần áo mỏng manh, giày vó thiếu thốn. Có thằng đi dép và mặc đồ nghỉ mát! Thấy lửa là mừng quá, toan bu tới sưởi nhưng lính gác đuổi lập tức. Đốt lửa để lấy ánh sáng kiểm soát cho dễ chó đầu phải để mấy thằng phản động sưởi ấm?

Giữa đêm lạnh, đông trống, 32 độ dưới không độ thì mấy ngón tay chịu sao nổi? Chúng cứng ngắc, mất cảm giác tức khắc. Tuyết chui vào giày và nằm nguyên chỗ, *không chịu tan*. Khẩu lệnh phát ra nghiêm khắc: “Nghe đây. Vào hàng cấp kỳ. Đi lệch sang phải sang trái một bước là bắn bỏ, không cảnh cáo. Đi thẳng tới!”

Đoàn công voa người chậm chậm chuyển động. Mấy con béc-giê trần lủng lên như muốn bút xích. Dẫn đầu là mấy ông hộ tổng mặc áo da cừu kín bung. Đám tù phong phanh áo mùa hè, cầm củi bước trên cánh đồng ngập tuyết, giữa đêm đen tuyết không chút ánh sáng. Mấy cây phong khô khốc đứng sững, gió thổi lúc nào cũng có thể gãy. Những bước chân lún sâu vào tuyết, mỗi lần nhấc lên là cả một khó khăn vì xương cốt, bắp thịt gần như chết cứng, không chịu tuân lệnh. Mới tới đã vậy còn lao động ngoài mỏ thì sống sót sao nổi?

Tháng Giêng năm 1945: Hồng quân giải phóng thủ đô Ba Lan. Hồng quân cất ngang Đống Phổ! Ở tuốt vùng Pechora, tù đi đây xuống công voa chỉ thấy mênh mông một màu tuyết trắng. Xế chiều

rồi. Ngồi sụp xuống ven đường rẫy, thành hàng 6 người một điểm danh, đếm đi đếm lại. Đồng tuyết Bắc cực khô có đường đi, kể cả đường tắt. Đoàn tù phải băng đồng, vượt 6, 7 cây số vất vả. Xưa nay có ai đặt chân đến đây? Đa số tù gốc Moldavia yếu chịu lạnh, chỉ đi giày da là cùng, lộ lóp ngóp giữa đồng tuyết. Chạm chân một chút là bị đàn chó bec-giê đoạn hậu tấp vào đít vào gót chân và vào gáy. Chó trận có huấn luyện mà. Hàng tù đi chót hết cuống cuống té xiêu vẹo, thảm hại nhất là linh mục trẻ Viktor Shipoval-nikov đã bết còn phải ghé vai đỡ đàn anh tóc bạc Fyodor Florya!

Bước thấp bước cao đi mãi cũng phải đến. Đến Trại là có chậu tắm nước nóng: Cởi quần áo ở một ca-bin, chạy tổng ngồng một khoảng sân tuyết mới được tắm ở ca-bin kế lên. Tắm xong là trời sắp tối mới hay tin động trời: Trại vừa lập, chưa đủ chỗ chứa. Không thể nhét thêm mạng nào! Không thể đội trời đạp tuyết suốt đêm đành phải tập hợp bù lại, bắt ngồi sắp hàng 6, đếm đầu vài lần và ra lệnh về công voa ngủ đờ! Lại mò mẫm, dất dúi nhau lộ 7 ca bãi tuyết trong bóng đêm. Tội công voa, trèo lên xe là kiệt sức. Cửa mở banh, than sưởi hết nhẵn đoàn tù co ro ngồi áp nhau chịu công qua đêm. Sáng dậy phát bánh khô cá khô, muốn uống nước thì vốc tuyết cap, rồi lếch thếch vô Trại.

Cũng may có sẵn một Trại. Không đủ chỗ thì cất thêm ít căn nhân công quá thừa chỉ một ngày...

Đi công voa chở súc vật còn dám kẹt cảnh xuống xe giữa đồng trống mênh mông, một miền Taiga chưa hề thấy dấu chân người. Tận cùng của đường rẫy có thể là khởi điểm của một trại Cải tạo mới toanh. Chỉ cần một tấm bằng gỗ đóng lên một gốc cây phong, mang 3 chữ tắt OLP là đủ.^[1] Một tuần lễ bánh khô, cá khô, trộn bột với mấy cụm tuyết là hình thành xong cơ sở gốc.

Trại Cải tạo mọc lên nhanh và bắt rễ nhanh lắm: Chỉ 2 tuần lễ là tổ chức đâu ra đấy, có bếp nấu đồ ăn nóng, nếu không bát đĩa cũng có một chậu lớn chung cho một tổ 6 người. Chưa bàn ghế nên giờ ăn tổ có lệ đóng vây quanh chậu rồi chia phiên ra: 2 người bưng chậu 1 tay và bốc đồ ăn 1 tay, chỉ 4 người có quyền sử dụng cả 2 tay.

Thông lệ tù mới tới sẽ được chia toán gấp. Bao giờ toán trưởng cũng phải là một dân kỳ cựu để cầm đầu toán mới ép vào kỷ luật, chỉ báo mánh lời và bóc lột luôn thể! Việc lập toán không thể trì hoãn vì ngay sáng hôm sau đã phải công tác lao động. Hội Chuông Cải tạo gióng lên là bắt tay vào việc cấp kỳ vì Chuông không chờ đợi ai. Đây là chế độ Xô Viết mới, tù đi Cải tạo yếu tố thời gian là quý, chớ chẳng phải ngục khổ sai đây ải con người như Akutui dưới thời Nga hoàng mà tù mới đến phải được nghỉ ngơi 3 ngày rồi mới bắt cử công việc (như đã ghi trong Hồi ký của tù già Yukabovich!).

*

Như đã nói trại Cải tạo mọc nhanh, bắt rễ nhanh lắm nên quần đảo mỗi ngày một phồn thịnh, mỗi ngày mỗi đặt nhiều thiết lộ mới ở nhiều nơi mới đây chớ tù đến còn phải dùng đường thủy, trên những giang thuyền cổ lỗ đặc biệt Nga. Loại thuyền này chở được đến 100 người, tù phải ra sức chèo lái. Cũng có trường hợp đi thuyền chài. Đặc biệt hơn cả là những chiếc thuyền lớn kiểu xà lan phẳng đáy, chở tù đến Vorkutlag hay Ust-Usa. Dân quần đảo kỳ cựu làm sao quên nổi những *xà lan cháy*, *rận* nhưng nhúc như dòm này? Rận cháy phá đến nổi bò lổm ngổm đầy thuyền, lính hộ tống phải cho tù đi từng mạng lên trên mũi chài, rừ chúng xuống sông! Có những chuyến chở tù không đi đâu xa mà loanh quanh mất đến 10 ngày, vì xà lan đâu phải chỉ sử dụng duy nhất vào việc đưa tù đi

đầy? Ghé bên này, nằm đợi bên khác chán chê vì nơi đây cũng đặt cả hệ thống khám tạm nhỏ nhỏ dựng trên nhà sàn hay cảng lều sát bờ sông. Phải đi vòng vo, lâu lắt các toán hộ tống mới đủ thời giờ và điều kiện lột những thằng *Zek*!

Dân sinh sống ở 3 dòng Dvina, Ob và Yenisei làm sao quên những công voa xà lan đầy nhóc tù – nhộn nhịp nhất là đợt thanh trừng *Kulak*. Ba dòng sông cùng chảy ngược lên biển Bắc, phải có những xà lan khổng lồ đi thành công voa mới chuyên chở kịp cả rừng người đi Cải tạo! Tù nằm dưới lòng xà lan chen chúc như cua cá xếp lớp. Lòng xà lan sâu như giếng, có súc chó tối đa. Lính gác ngồi tuốt trên “lồng cu” chia súng xuống. Có xà lan lộ thiên, thỉnh thoảng mới có chiếc được phủ tấm bạt khổng lồ. Để che cho khuất, để chắn cho tù khỏi trốn chớ chẳng phải che mưa che nắng, vì đã bị liệng xà ngẫu xuống lòng xà lan là phải chịu thân phận ngoi ngóp, lúc nhúc của mớ cá mớ cua. Ngay ân sùng cũng vút xuống cái gì thì chia nhau cái đó, không có thì đành chịu. *Kulak* mà. Khi di chuyển đã vậy, ngay trong trại cũng không có vấn đề dự trữ thực phẩm cho bọn phản động. Giữa miền Taiga hoang vu phải ráng xoay sở lấy bằng cách *tranh sống với thiên nhiên*! Khỏi nói đợt đi đây *Kulak* chỉ là một hình thức tiêu diệt dần dà, có hệ thống.

Cho đến 1940 vẫn còn những công voa xà lan trên sông Dvina (mạn Bắc) và sông Vychegda, theo lời nhân chứng Olenyev. Dưới lòng xà lan tù thì đủ chỗ đứng mà không phải chỉ đi một vài ngày. Đi dài đã có những bồn nhỏ chuyển tay nhau và trút qua mấy lỗ thông hơi xuống sông, nhưng đi cầu thì không có cách nào khác hơn là bậy ra đùng quần!

Trên sông Yenisei việc chở tù bằng công voa xà lan tiến hành thường xuyên trong mấy chục năm liền. Vì vậy khám Krasnoyarsk

mãi đến thập niên 1930 còn những bến tàu lộ thiên ở ven sông để tập trung tù nhân chờ tàu. Thời gian chờ tàu chỉ mất 1, 2 ngày nhưng thời tiết Tây Bá Lợi Á độc địa chết người chờ không dễ dàng như năm 1897 Lênin xuống tàu đi *St Nicholas* đi đây! Kiểu xà lan chờ tù phổ thông nhất trên sông Yenisei là thứ sâu thăm thẳm 3 tầng với một cầu thang sắt là chỗ lên xuống và lấy ánh sáng duy nhất. Linh hộ tống chia nhau 1 ca-bin nhỏ ở trên boong và thông thường chỉ đi lại bên trên canh gác, miễn sao tù không lao đầu xuống sông trốn là được. Họ không cần biết những gì xảy ra ở 3 tầng dưới nên chẳng tội và gì lẫn mò xuống cho dơ dáy người, dù có người rên la gần chết. (Có tù thuốc cứu thương để cấp cứu dọc đường đâu.)

Hai đợt 1937-1938 và 1944-1945 xà lan tù hoạt động nhiều nhất. Dù chia 3 tầng nhưng chẳng sàn nào có quyền đốt đèn, hoàn toàn trông vào lỗ hổng cầu thang sắt và mấy lỗ thông hơi nho nhỏ ở bên vách. Nếu đủ chỗ thì tù chia nhau nằm thành hai hàng ngang, đầu quay vào vách xà lim chừa lối đi nhỏ ở giữa 2 rùng chân cẳng. Mỗi sàn có một thùng cầu duy nhất đặt ở cuối phòng. (Vậy đã là văn minh chán!). Muốn đi là phải lên lòi giữa hai hàng chân. Khổ sở nhất là những lúc cầu đầy áp phải khiêng lên boong trút xuống sông bằng ngả cầu thang duy nhất. Khỏi nói là không có cách nào ngăn ngừa phân văng tùm lum, dính lép nhép và ngáp ngựa từ sàn trên tha hồ chảy xuống sàn dưới (phần vì làm biếng, phần vì khiêng lên xuống quá khó khăn nên cầu chỉ được đổ khi không chịu đựng thêm nổi!).

Khiêng com khiêng cháo xuống cũng chỉ một ngả cầu thang này. Phân đổ ra sàn người nằm ráng chịu cũng quen nhưng mỗi sàn một thùng cháo hay súp chia nhau không thể chấp nhận rơi

vãi. Do đó chỉ lúc mấy thằng bạn ẩm thực lo thả thùng xuống mới được quyền sử dụng ánh đèn. Giờ đây có thể có đèn điện, những năm đó chỉ có cây đèn *Bat* dầu hôi xách tay le lói ánh sáng.

Đi chuyển tù bằng xà lan dĩ nhiên được nhiều và thuận tiện nhưng không thể nhanh được. Đi Dudinka mất trọn 1 tháng như không (bây giờ chỉ 1 tuần). Nào gặp bãi cát, nào nước lớn nước ròng, biết bao nhiêu trở ngại sông nước không thể dự phòng? Chậm trễ chỉ chết thằng tù vì hành trình trễ một ngày là khẩu phần cúp 1 ngày. Nhiều chuyển tù bị nhịn ngang năm ba ngày thông!

Nhưng dĩ nhiên những thằng tù đói chẳng phải anh em *blatnye*. Tôi không nói ra nhưng bạn đọc thông minh hẳn biết trước, xà lan cũng đầy dẫy kên kên vậy, chuyển nào chẳng có? Dĩ nhiên chỗ thường lệ của họ phải là sàn trên cùng, ở sát chỗ cầu thang sắt để hưởng ưu tiên ánh sáng, khí trời và đặc quyền ghê gớm là phân chia thực phẩm. Có thiếu bánh phát đến mấy bữa dân chơi cũng chẳng vì vậy chịu nhịn đói bao giờ! Đi xà lan chậm rề rề, buồn bức biết mấy, nên để đốt thì giờ các người anh em ưa giờ mấy cổ bài ra tiêu khiển. Họ quây quần đánh bài cho đỡ buồn, không có bài sẵn thì chế tạo ra vài ba cổ cũng dễ dàng. *Blatnye* mà. Đó là một sự kiện mà Shalamov tả vô cùng linh hoạt trong thiên hồi ký *Vài nét phóng họa về giới giang hồ*.

Đừng hỏi người anh em lấy tiền đâu ra đánh bài tiêu khiển! Có đồ là có cách bán có tiền, mà đồ thì 3 sán tàu thiếu gì mòng. Có mòng thì kể như dân chơi có quyền lột công khai. Được bao nhiêu đồ đã có lính hộ tống phụ trách “tiêu thụ” mỗi lần xà lim ghé ngang một bến. Chớ còn ai làm công việc này nổi, tù đâu có quyền lên bờ? Chỉ có một cách này người anh em mới có quyền tụ họp nhau để giải trí ngày này sang ngày khác. Thua qua, ăn lại cũng chỉ bấy

nhieu tiền, giữa bọn họ với nhau.

Nhưng không lẽ con mòng lúc nào cũng xuôi tay chịu chấp nhận lột? Họ cũng chống đối lại chứ. Vụ chống đối đáng kể nhất đã xảy ra trong chiếc xà lan lớn, thứ xà lan đi biển, giữa khoảng đường từ Hải Sâm Uy ngược ra Sakhalin.

Điều đáng kể nhất là 7 thằng chính trị trong tay không có 1 tấc sắt nhưng nhất định không chịu thua kên kên, dù chuyến này họ không dưới 80 thằng mặt rần!

Với ngần ấy mặt rần thì con mòng cả xà lan đã phải nạp đồ ngay từ khi tàu chưa rời bến, nghĩa là xà lan còn đậu trong kho số 3/10 cảng Hải Sâm Uy. Dân chơi đã phân công lột nhả nhụi *tất cả những gì lột được*. Dĩ nhiên kỹ thuật khám xét của họ còn cao hơn thầy chú một bậc vì sinh hoạt cùng một chỗ với nhau. Khó giấu giếm lắm nhưng thực tế là có xét là phải có cách nào *lục lọi ra bằng hết!* Biết vậy nên họ phải đợi tàu chạy đã, thỉnh thoảng sẽ có kế hoạch buộc phải lòi ra.

Thế rồi có giọng rao: “Có thuốc rê ngon đấy nghe? Bà con ai có tiền có quyền bỏ ra”. Con mòng Grachev rơi vào bẫy cấp kỳ. Mọi mĩ trong cùng chiếc gi-lê nhồi bông mới lòi ra 3 đồng rúp! Người anh em Tatarin vừa thấy 3 đồng bạc là xông tới nạt nộ tính cướp:

“ĐM, thằng này! Tiền đóng thuế nói không có. Bây giờ nghe thuốc rê mới chịu lòi ra. Đưa đây mày!”

Có kẻ đứng bên chặn hấn lại. Đó là Trung sĩ 1 Pavel. Như thường lệ Tatarin đưa 2 ngón tay ra, dọa làm chữ “V” nghĩa là móc mắt thằng cứng đầu nhưng bị Pavel cho đo ván tức thời. Hai ba chục dân chơi bèn nhảy xổ tới can thiệp, tính đập hội đồng, trừng trị thằng chó chết có tiền và thằng trung sĩ muốn làm anh hùng. Nhưng ngay sau đó Grachev và Pavel chịu đầu hàng. Cú đánh. Lập

tức bên “chính trị” có thêm 5 thằng nữa nhào vô. Biết chúng đông hơn và thằng có đầu dao nhưng nhóm 7 thằng nhất định chống cự. Tuồng sao! Mới trao đổi ít đòn quần đảo là cả đám giang hồ rút lui lẹ lẹ. Thì ra *blatnye* là như vậy! Xưa nay bắt nạt được ai là làm bộ hùng hổ như sắp giết người đến nơi. Chỉ cậy số đông làm bừa, chớ thực sự các người anh em ngán chơi dữ hơn ai hết. Và hèn hạ cũng hơn ai. *Già dái non hột* vốn là bản chất kèn kèn mà.

Và lại họ không tốp cũng không được. Lính canh sẽ tuột thang xuống can thiệp cấp kỳ, đòi nào cho phép “đánh lớn” ở chiến trường sát chân thang. Có khi thầy chú đã hờm sẵn để chờ giải tán đúng lúc! Tuy nhiên kèn kèn chẳng bao giờ chịu rút lui *mất mát*. Họ phải thông một câu: “Cứ để chúng mày đây! Đi tàu đi xe làm không tiện, chớ đến Trại thì làm thịt chúng mày quăng sọt rác mầy hồi!”

Câu thông chỉ đúng một nửa. Quả thực 80 anh chị mặt rần chuyển xà lan đó đã bàn tính nhau có kế hoạch “nắm vững” Trại Aleksandrovsk, đảo mới trong hệ thống quần đảo Sakhalin để có đất làm ăn, phỗng tay trên những đồng nghiệp dân chơi khác. Đi đây phải có đất để cai trị mới mong sống sót về được chớ. Đồ bộ lên Aleksandrovsk nhóm 7 thằng điều 58 cứng đầu vẫn có ý chờ đợi ngày bị “làm thịt quăng sọt rác”. Rút cục êm xuôi, chẳng có gì xảy ra! Đám 80 mặt rần còn lòng dạ nào giải quyết “món nợ cũ” trên xà lan? Chính họ còn điều đứng sợ sống không nổi khi phát giác ra rằng đảo Aleksandrovsk đã có sẵn “người cai trị” rồi. Cùng *dân chơi* nhưng ít ra cũng sạch hơn chút đỉnh và không thuộc phe nhóm họ!

*

Lớp đi đây Kolyma sau này không đi thuyền, xà lan mà đi tàu biển đàng hoàng. Tàu lớn hơn thì nhiều tệ nạn hơn chớ bản chất

vẫn là một. Lốp người ra Kolyma trên mấy chiếc tàu biển ọp ẹp la thay giờ này vẫn còn một số sống sót! Mùa Xuân năm 1938 chiếc tàu phá băng *Krasin* dẫn đầu, kéo theo một lô chở tù tù. Tàu biển hồi đó cũng 3 tầng nhưng mỗi tầng đều có ổ ngủ 2 ngăn trên dưới, có vài ngọn đèn le lói. Mỗi tàu chứa nổi 3, 4 ngàn tù. Mỗi ngày tù được chia phiên từng toán lên boong trên đi hứng gió và cho bớt cuồng căng. Ra Kolyma mất trên 1 tuần đường biển nên bánh mì mang ra từ Hải Sâm Uy đi thường mốc meo, khẩu phần hàng ngày đang trên dưới nửa ký bỗng rút đi 1 phần 3 là thường. Có cá khô, có thức nước uống lơ lợ, nhưng ăn nhằm gì. Ăn uống vô bao nhiêu say sóng mưa trả sàn tàu bằng hết. Chi tổ dơ dáy, ngập ngụa thêm!

Chở tù bằng tàu lớn thỉnh thoảng cũng có chuyện chó. Có lần suýt có gay cấn ngoại giao, như lần đoàn tàu chạy ngang eo biển La Pérouse, chạy sát mấy hòn đảo của Nhật. Đúng đặc điểm lập tức mấy ổ đại liên trên vọng gác được tháo xuống, giấu biệt. Lính hộ tống đổi thường phục, bao nhiêu cửa xuống boong dưới đều khoá cứng. Nếu có chuyện bất trắc xảy ra tàu nào cũng sẵn hồ sơ hải hành và văn kiện lập từ trước, để chứng minh tàu của hãng thầu chở nhân công ra công trường xây cất Kolyma. Tuyệt đối không có vụ lính áo giải đi tù đây. Mấy chiếc tàu tuần Nhật cũng sinh nghi nhưng chỉ chạy vòng vo, chạy bám theo,

Cũng năm 1938 ở địa điểm hiểm này có chuyện lộn xộn trên tàu *Dzburma*. Một bọn dân chơi bẻ khoá lọt vô một kho thực phẩm trên tàu cướp đồ và gây hoả hoạn. Lửa bắt cháy, khói xông mù mịt. Đám tàu tuần Nhật vây quanh đánh điện om sòm, đề nghị lên tàu chữa cháy giùm. Thuyền trưởng tàu *Dzburma* đã từ chối thẳng còn *không chịu mở cửa boong* và cửa xuống *kho hàng*. Những người bị kẹt dưới kho chết ngộp vì khói nằm co quắp. Sau khi chạy khỏi

eo biển, thuyền trưởng điềm nhiên ra lệnh thả xác chết xuống biển. Kho thực phẩm trên tàu cháy rụi nhưng cái gì còn xài được vẫn chất lên đảo cho tù ăn sau.^[2]

Đoàn công voa tàu biển chờ tù tới hải phận đảo Magadan thì lâm nạn. Kẹt băng cứng cả đám, ngay chiếc *Krasin* có bộ phận chuyên phá băng đi dẫn đầu cũng kẹt luôn! Thời tiết Bắc cực mùa này còn quá sớm, băng đã tan hết đâu mà đòi hải hành? Dù nhà nước Xô Viết có nôn nóng gọi “nhân công” ra Kolyma khai thác mỏ cũng chẳng chống lại nổi trời!

Đợt tới ngày 2 tháng 5 vẫn chưa thấy hy vọng băng rã, đoàn tù được lệnh đổ bộ đại lên Magadan. Cũng may mà nhìn thấy nó dễ dất dúi nhau vượt một cánh đồng băng mênh mông tìm đường vào bến tàu trên đảo. Chao ôi, họ run rẩy ngấm cơ sở đảo Magadan và càng thêm cảm cảnh: Ngoài một toà nhà đá 2 tầng *Dalstroi* chỉ thấy lơ thơ vài căn chòi gỗ cũ mèm. Không cây, không bờ bụi, không cỏ và một bóng chim cũng không luôn! Ngoài băng tuyết trắng xoá chỉ còn đồi đá trọc mấp mô.

Vậy mà đúng lớp lang vở kịch soạn sẵn, từ toà *Dalstroi* tiến ra nguyên một giàn nhạc long trọng dàn chào. Nhạc chơi hết quân hành hùng hồn đến luân vũ quay cuồng để gọi là chào đón “những con dân Xô Viết lầm lỡ được nhà nước cho đi cải tạo để có dịp tự cải hoá bằng lao động sản xuất”. (Dân Nga không phải đón mừng những bộ xương khô được chở tới lót nền cho đảo vàng Kolyma!). Thảm thương thay cho đám người dở sống dở chết từ Mạc Tư Khoa lê tấm thân tàn ra đây đứng lóng ngóng một dãy dài nghe bà con trên đảo thổi nhạc đón mừng! Còn gì thương tâm cho bằng thảm cảnh những thằng tù chính trị – chiếc tàu thứ nhất nhè đổ bộ toàn tù chính trị, không lẫn một dân chơi nào – thằng lành công thằng

sống dở, chết dở, đứng co ro ngơ ngác ngó giàn nhạc *Dalstroj*? Nhiều người phải công nhận sự vì tê bại trầm trọng quá đúng sao nổi cũng như *không còn chân* thì đứng cách nào? (Què cụt năm 1938 cũng đi đây Kolyma thiếu gì).

Sau phút đón mừng lâm ly đó, những gì sẽ xảy ra? Có gì đâu? Sự thực cũng có nhưng cam đoan tôi viết ra là nhằm chán cùng cực, bạn đọc không buồn coi chắc chắn. Đại khái là sau khi trình diện làm thủ tục xong thì lên xe cam nhông đi cả trăm cây số, xuống đi bộ thêm ít chục cây nữa là vừa đến trại mới. Nhập trại là lãnh công tác tức khắc? Ngủ sẽ ngủ lều vải. Ăn thì cá khô, bánh khô và uống thì cà nui tuyết đấy! Trại mới mà.

Nếu muốn có chút chi tiết thì có thể kể thêm vô mục khám sức khoẻ trong nhà lều Magadan, coi trần truồng ra coi qua tiêu chuẩn người ngòm có *thích ứng với công tác* không mà kết quả chẳng thành tù nào không thích ứng hết! Sau đó đến mục tắm tập thể và xét vì tắm là phải trần truồng nên những thứ gì không dính vào da là phải gọi nhà kho để cán bộ phụ trách “định liệu”.

Phải nói là cú “định liệu” đợt tù đầu tiên mùa Xuân năm 1938 cán bộ phụ trách tiếp nhận Magadan đã trúng mồi lớn! Nội khoản áo quần, giày dép của 1 chuyển tù cũng cả núi những áo vét da, áo khoác da cừu nguyên tấm Romanov, com-lê đen dạ thể chiến, áo lạnh dài tay, áo mặc nhà bằng nhung nòn, bốt da láng, bốt da bên trong lót nhung tơ, (đã nói đợt đầu toàn tù chính trị, không có dân chơi lẫn lộn vô mà). Xét về phương diện biết ăn sung mặc sướng thì đám tù Kolyma đầu Xuân 1938 có lẽ vô địch Liên bang Xô Viết. Họ đâu phải bản cố nông phản động hay *Kulak*? Tất cả từng là con cưng của chế độ, thành phần có gốc Đảng bự. Nào chủ bút, chủ nhiệm báo, Nào giám đốc xí nghiệp, công ty quốc doanh. Nào bí

thư Đảng ủy Tĩnh, Miên, giáo sư Kinh tế, Chính trị.

Trong đám gốc bụi biết ăn xài, chung diện đó có một vị chọt lên tiếng thắc mắc: “Này, mấy món đồ của tụi mình để lại đây ai coi nhì? Tắm xong thì,”. Hẳn lập tức bị cán bộ phụ trách chỉnh: “Cứ vất đại ra đấy, ai mà thèm!”. Cán bộ hướng dẫn tắm còn bất mãn: “Đi tắm, đi mau! Ở đấy mà thắc mắc!”

Mọi người bèn tổng ngồng búi riu đi tắm. Tắm xong thì hết thắc mắc đồ đạc, quần áo còn mất! Vì lúc được hướng dẫn trở ra đi một ngả khác, chớ đâu có trở lại nhà kho. Kế bên là phòng phát đồ. Dĩ nhiên là đồ nhà tù đúng tiêu chuẩn: Quần áo bà ba vải đen, sơ mi lao động, áo vét nhồi bông gòn (kiểu đi đây và không có túi). Mỗi kẻ còn được phát một đôi giày tứ thời da heo!

Cái vụ đổi *đồ nhà tù* này đâu phải chuyện chơi. Mặc nó vô là thôi, tổng tiền cả một thời quá khứ! Nào địa vị, nào chức tước ngày xưa liệng bỏ cái một. Hết dám ho he chắc!

Lúc bấy giờ họ xón xác: “Ừa, đồ đạc..quần áo chúng tôi đâu cả?”. Có kẻ còn la lớn lên nữa, nhưng làm sao át nổi tiếng quát rất hách của sếp cán bộ:

“Toàn thể nghe đây, Những thứ đó, ở nhà *tụi bay*! Yên lặng hết, ở Trại là không có cái gì hết, khỏi đồ đạc, quần áo! Ở Trại chỉ có một thứ là *Cộng sản chủ nghĩa*, hiểu chưa? Vào hàng gấp, *Toán trưởng* chuẩn bị. *Đi đâu, bước!*”

“À, ở Trại chẳng có gì hết. Chỉ có *Cộng sản chủ nghĩa*! Nếu chỉ có thế thì hết dám hó hé. Bê nào cũng là con cưng của Đảng, từng hiến dân cả đời cho chủ nghĩa. Còn phản đối cái gì?”

*

Nếu công voa có xe lừa, tàu biển thì dưới chế độ Xô Viết xe bò hay đi bộ cũng thành công voa vậy chớ. Dĩ nhiên không hiền lành

như Tolstoi tả trong cuốn *Hồi sinh*, “rồi một ngày nắng ráo đoàn tù được lính áp giải từ khám ra ga!”

Tù giam trong khám Minusinsk năm 1940 cũng *được đi chân* vậy. Có điều *trọn một năm* họ bị giam cứng trong cát-xô, xà lim, có biết đi là gì đâu. Đến thờ và nhìn còn muốn quên luôn! Đột nhiên họ bị đẩy ra sân bắt sắp hàng và ra lệnh: “Đi! Đi một mạch tới Abakan, có 24 cây số đường đất mà 12 người ngã lăn ra chết dọc đường!”

Tính ra đến 500 mét mới có một mạng lăn ra chết – vì cuồng cẳng – đi hết nổi – đã lấy gì làm nhiều? Đâu có đáng để tài sáng tác lớn. Một chương truyện cũng phí đi! Thì ra sống ở trong nghĩa địa con người ta cạn hết nước mắt là phải.

Công vua tù đi chân đất mới thực sự là thủy tổ của mọi thứ công vua. Chẳng qua thời buổi văn minh cơ khí sử dụng được bất cứ một phương tiện vận chuyển gì là người ta từ bỏ nó vậy thôi. Chẳng đáng dùng mới xài lại lỗi *chân người*, đại khái như hồi Leningrad bị bao vây phải đưa tù đi một khoảng đường dài trước khi nhét lên toa súc vật. Hồi đó chỉ tù đàn bà mới được phép đi gôn tù binh Đức, mấy thằng tù lớ quớ tới gần là có lưỡi lê xua qua ngay (bộ xáp tới gần để cướp giật đồ ăn sao?). Nhưng đàn ông đàn bà bình đẳng ở chỗ mạng nào té gục, không gượng dậy nổi để bắt kịp theo đoàn là được lượm cấp kỳ để thảy lên chiếc cam nhông tà chạy đoạn hậu. Sống hay chết chưa cần biết. Hãy cứ thảy lên, giày dép tịch thu lại.

Công vua tù áp giải đường trường cho tới thập niên 1930 còn thiếu gì? Ngày nào chẳng có một đoàn tù khám tạm Kotlas đi Trại Ust-Vym đường xa 300 cây số? Tới trại Chibyu còn 480 cây số, đi 100 người một lượt. Mãi 1938 còn trọn công vua đàn bà trên các đoạn đường này. Trung bình mỗi ngày công vua người bò được cỡ

25 cây số chó mầy?

Thông thường công vov người bao giờ chẳng có chó trận mở đường và báng súng đoạn hậu. Đi đường xa, nghỉ lại dọc đường là phải xách theo nồi niêu soong chảo và thực phẩm. Sẽ có vài cái xe bò đi sau gánh đỡ những khoản này, không khác gì thế kỷ trước! Dọc đường đã có những trạm nghỉ tạm, nhà cửa của bọn *Kulak* bị đi đày bỏ lại thiếu gì. Có điều chỉ còn khung nhà, bao nhiêu cửa cũng bị thổi bay từ lâu. Ngược lại, thực phẩm dọc đường là mối lo chính. Nhà tù có bây giờ chịu phát thừa đồ ăn? Có trực trực dọc đường đành chịu: Khẩu phần 2 ngày chia cho 3, hay 5 cũng xong. Thiếu thốn là thường trực, thỉnh thoảng mới phải nhịn khô.

Năm 1940 đoàn công vov của Oleyev ở xà lan lên là được áp tải bộ băng ngang đồng hoang. Không có đồ ăn “đi” cùng cả đoàn đành nhịn. Bốn bên đồng trống, cỏ không mọc nổi thì biết xoay sở cái gì lót bụng? Đến nước sinh nước phen cũng lâu lâu mới có một vùng. Vốc lên uống cho đỡ khát thì cũng lâu lâu mới có một vũng. Vốc lên uống cho đỡ khát thì cả đoàn mắc chứng bệnh kiệt lực nặng. Thằng nào ngã gục sang bên lở rảng chịu, chẳng ai buồn bận tâm (đồng hoang Taiga mà). Lâu lâu mới có một thằng gục được biết đến: Đó là lúc con chó trận nhào theo và lát sau thấy phát phơ vài mảnh giẻ rách nơi chiếc mồm tổ bố của con bẹc-giê.

Đây là tình trạng đoàn công vov người đi tới Chybyu. Bọn đi Izhma tương đối còn dễ chịu hơn: Cũng là *Taiga* nhưng nơi đây thỉnh thoảng còn bắt gặp một vũng nước, một cái đĩa có cá. Còn gì sung sướng hơn cho những thằng tù chết đói? Những chiếc quần được cởi ra làm lưới và bắt được con cá nào là ăn sống con đó.

(Chính ở giữa vùng *Taiga* hoang vu, rừng rợn mỗi khi áp giải tù băng ngang, các cán bộ ưa giơ tay chỉ trỏ: “Đây là địa điểm mầy

anh sắp phải khởi công làm đường sắt, từ Kotlas đi Vorkuta này...”)

Vùng phía Bắc nội địa Nga công voa người vẫn là căn bản cho đến khi bọn *Zek* đắp xong đường xe, đường sắt và xuất hiện những toa chở súc vật màu đỏ, cả một cố vấn đặc biệt chỉ chở tù đi đây. Những vùng còn công voa người đi dài dài đi nhiên phải có quy luật, chỉ thị rành rẽ. Từ Knyazh Pogost đi Veslyana chẳng hạn, lúc băng ngang *Taiga* có thằng tù nằm gục, đi hết nổi thì phải làm người dừng lại chỉ để chờ một mạng tù ngất ngư? Hay một thằng tù gục té bắt một lính hộ tống ở lại chờ? Lấy đâu ra lính cho đủ? Vậy nên thằng nào nằm gục lính cũng chỉ *dừng lại* một lát. Cả đoàn cứ đi, lát sau lính thế nào chẳng bắt kịp? Hẳn làm xong *công việc* rồi!

Đoạn đường đi đây Karabas-Spassk áp giải đi tù chân tiện lợi quá: Có 35 cây số đi nội một ngày là vừa đẹp. Nhà tù tính toán vậy nhưng thực tế tù đi đây có bao giờ khoẻ mạnh? Một ngàn thằng run rẩy, lết từng bước té lên té xuống lại là vấn đề khác! Ngã gục ngay giữa hàng hoặc bết bát lợt xuống sau chót, leo đèo một hồi rồi nằm luôn để có ai thêm để ý? Còn bực bội là khác. Những thằng mệt đứt hơi chết không sợ, chúng còn cầu! Nhưng gây đập lại ngán vô cùng, kinh nghiệm mà. Do đó cứ mùa gây loạn đã là chẳng thằng nào dám thật lại. Thế là có lệ lính đi *bộ tống xa* bằng tiểu liên (cỡ 50 mét, chạy là bắn bỏ (và lính đi *áp giải gần*, không cần vô khí gì ngoài gây. Chậm chân là vụt bất kể đầu, mình, Sắp đặt vậy còn công voa người nào chậm trễ?)

Xét ra Lãnh tụ tiên liệu trúng phóc! Tù đi đây chỉ có thể giác ngộ bằng đòn. Đi bết bát là no đòn nên những thằng tưởng sắp đứt hoi gục đến nơi cũng đi phom phom và cũng vẫn tới đích như thường. Trừ trường hợp đập đến mấy nó cũng nằm lì một đồng chịu trận vì thực sự không lết nổi được nữa thì đã có xe ngựa, xe

bò đi đoạn hậu lãnh lượm lên. Với những thằng làm biếng cố chịu đòn để được liệng lên xe lại khác. Sẽ có hình, nhưng thực tế chẳng mấy khi xảy ra xét vì chịu nổi đòn đầu phải dễ? Đi đây còn đòi xe? Xe đâu ra, ngựa đâu! Ngựa không phải tốn lúa sao?

1948, 1950 còn thấy lác đác công voa người nhưng khoảng 1920 thịnh hành nhất. Tôi không sao quên nổi hồi còn bé tí thấy những đoàn tù lác lè đi dọc các đường phố Rostov. Có một khẩu lệnh thật tức cười nên tôi nhớ mãi: “Tụi bay đi lộn xộn là *nổ súng* khỏi cảnh cáo!”. Khốn nạn, thời ấy lính giải tù đi chỉ có guơm chớ lấy đâu ra súng mà nổ? Tuy nhiên có thằng nào đi lệch lạc, trật ra ngoài hàng lối là bị nạt: “Đi ngay vô, không chém cổ giờ!”. Với tâm hồn thơ đại ngày đó, tôi chỉ nghe nổ đã ón: *nổ súng, chém cổ*. Nghe thấy ghê, một nhát guơm vung dăm một cái đầu rụng lảm!

Ôi, quên làm sao nổi cảnh tượng thê thảm, nảo nề của toán tù già áp giải ngang Nizhni Novgorod tháng 2 năm 1936! Toàn những ông già miệt quê, những lão nông râu dài sinh sống miền bên kai sông Volga! Những con người cổ lỗ của một nước Nga xa xưa, quần áo mặc vải thô nhà dệt, không chấp nhận giày dép loẹt quẹt kéo lê những đôi guốc vòng quai vải dày cộm. Cả một nước Nga cổ lỗ đang chìm vào quên lãng. Đoàn tù già đang băng qua ngã tư thì từ đằng xa 3 chiếc xe hơi vùn vụt phóng tới cúp Công voa người lồm khom dừng lại ngó đồng chí Chủ tịch Kalinin băng ngang cùng 2 xe hộ tống. Dĩ nhiên đồng chí chủ tịch chẳng thêm để ý.

*

Bạn đọc theo dõi tới đây, thì xin mời khề nhắm mắt. Có tiếng bánh xe sắt nghiêng rầm rầm trên đường rầy: toa xe *Stolypin* đó. Âm thanh kéo dài ra là công voa chở súc vật, Phút nào cũng có. Ngày nầy sang ngày khác rầm rầm quanh năm! Bạn có nghe rì rào

tiếng sóng vỗ mạn thuyền? Công voa xà lan đưa tù đi dài dài. Có tiếng động cơ rít róng: xe bát bùng đi vỗ người, lượm người. Khốn nạn người bị bắt, tổng giam và đưa đi đây thì nước này ngày nào, giờ nào chẳng có?

Bạn lắng nghe nữa đi. Thấy rầm rì, ào ào như ong vỡ tổ còn gì khác hơn là âm thanh đặc biệt của những xà lim nhét tù chặt cứng? Có tiếng la chối lói, tiếng khóc rú lên. Tiếng người, bị cướp đoạt, hăm hiếp, chịu đựng tra tấn thừa sống thiếu chết.

Chắc bạn còn lạ gì mọi phương pháp di chuyển tù, biết bao nhiêu thứ công voa đi đây nhưng thầy đều giống nhau ở một điểm: Chúng vô nhân tính? Cũng như hệ thống khám tạm dọc đường thì thiếu gì hình thức, nào tiếp nhận nào đánh chính nhưng có một nơi nào không đốn mặt? Có nhà tù *TỐT* bao giờ!

Đau khổ là con người ta ráng sống vì hy vọng, biết đâu chừng chỗ sắp tới không đỡ khổ? Cũng dám có một Trại Cải tạo không đến nỗi nào chứ? Không có chuyện hào huyền đó đâu! Trại khốn khổ, tệ hại hơn nhiều...

^[1] OLP là chữ viết tắt của Otdelny Lagerny Punkt: Cơ sở Trại Cải tạo Đặc biệt.

^[2] Nào phải chỉ riêng vụ tàu *Dzhurma*? Mấy chục năm sau, các tàu Xô Viết lâm nạn giữa đại dương – dù không chở tù, không giấu giếm điều gì – cũng chối bỏ mọi đề nghị tiếp cứu của các tàu bạn ở chung quanh. Thà làm môi cho cá mập chó không thể “tiết lộ bí mật” hay để lộ những sơ hở kỹ thuật gây ra tai nạn. Đó là vấn đề Quốc thể!

4. Quanh co quần đảo

Trong cuộc đời tù đầy có hình thức di chuyển nào phóng khoáng cho bằng được đi riêng rẽ, có *hộ tống đặc biệt*? Nhiều thằng *Zek* từng đi đảo hay dính chính từ đảo này sang đảo khác gần như du khách đi tự do, nhưng dù sao vẫn tối thiểu số. Riêng phần tôi trước sau được 3 lần hộ tống đặc biệt.

Phải là giới chức cao cấp mới có quyền chỉ định một vụ hộ tống đặc biệt. Xin đừng lầm với *lệnh trung tập đặc biệt*. Đi trung tập vẫn phải sinh hoạt chung một xe với đám đông, chịu chung luật dính chính như mọi người. Đến nơi mới được tách riêng để đãi ngộ đặc biệt, trong lúc di chuyển vẫn có thể gặp nhiều chuyện.

Thí dụ như kỹ sư Ans Bernsthein đang nằm trong một trại Cải tạo mạn Bắc bị trung tập đặc biệt xuống miền Nam sông Volga gia nhập phái đoàn Canh nông. Đi dọc đường cũng phải nghiêng rằng chịu đựng mọi sự hành hạ cực khổ, lính hộ tống chửi mắng đánh đập, chó béc-giê táp như ai! Xống ga xếp Zenzevatka bỗng có một ông giám thị ra đón, không xách súng mà còn tiếp đón lịch sự. Hắn vừa che miệng ngáp vừa nói:

“Bây giờ tối rồi. Khuya nay ông ở tạm nhà tôi. Ông có thể đi

dạo chơi quanh quanh ngoài phố sáng mai tôi sẽ đưa vô Trại.”

Chao ôi, “*ông có thể đi dạo chơi quanh quanh ngoài phố*”. Còn gì sung sướng, bất ngờ bằng! Lính án đi đây 10 năm, cuộc đời kể như bỏ, suốt ngày chen chúc như chó trong toa xe tù *Stolypin*, sáng mai sẽ lại nhập Trại, ai dám ước ao *đi dạo chơi quanh quanh*? Ans Bernstein hồi hộp bước ra ngoài mảnh vườn nho nhỏ xếp ga, lắng nghe đàn gà về chuồng kêu riu rít, đứng ngó mấy bà bạn hàng nhà quê thu dọn những hũ bơ, những trái dưa còn ế mang về nhà. Hắn ngơ ngẩn thử cất bước coi sao, một bước, hai bước, ba bước, Hắn bước đi tới bước thứ 5 mới dám tin là không bị lính gác kêu giật ngược: “Ê thường kia, đứng lại!”. Mừng mừng tủi tủi Ans Bernstein đưa tay sờ từng nhánh xương rồng ngoài hàng rào.

Đi hộ tống đặc biệt là đặc biệt ngay từ đầu. Khởi đi toa *Stolypin*, khởi bẻ quặt tay sau lưng, khởi ngồi bệt xuống đất đếm đầu, khởi lột truồng ra xét. Lính hộ tống coi bộ nề vì, thân thiện. Có bắt buộc phải cảnh cáo theo thủ tục áp tải cũng chỉ nhẹ nhàng:

“Ông bạn đừng chạy hoảng nghe? Buộc lòng tụi tôi phải nổ đấy! Tụi tôi thằng nào trong túi chẳng có súng sáu lên đạn sẵn? Tụi tôi phải dặn hò trước vậy để ông bạn đi đứng cho tử tế, tự nhiên, đừng để bà con thấy đang bị áp giải.”

Tôi đã *được* đãi ngộ tốt như thế đó! Vậy thì gây rối làm chi cho sứt mẻ mối liên hệ lương lự giữa nhà nước và công dân?

Phải nói là cuộc đời tù tội của tôi “lên hương” sau bữa ra sắp hàng trong toán thợ mộc. Coi, mới làm thợ có ít ngày mấy ngón tay quen cầm bào đục đã muốn co quắp, duỗi ra thấy ngượng nghịu rồi! Gã cặp rằng ban mộc kéo tôi sang một bên rỉ tai: “Anh bạn, in hình có lệnh của Bộ trưởng Nội vụ thì phải.”

Tôi choáng người: Lệnh gì đây? Lúc tan hàng mấy gã *Công vụ*,

có vai vế nhà lao bèn bu lấy tôi. Kề thì: “Chắc anh bị một củ nữa quá” nhưng mấy người khác nhất định: “Trả lại tự do”. Có lệnh Bộ trưởng Nội vụ, đồng chí Kruglov đâu phải chuyện chơi? Ngay tôi cũng chẳng biết mình sắp bị chống thêm án, hay phóng thích nữa! Tôi quên khuấy vụ phái đoàn Trung ương tới Trại cỡ nửa năm trước chỉ thị lập hồ sơ kiểm tra. (Hồi đó chiến tranh vừa dứt, con dân quần đảo có lệnh kiểm tra hết. Trại nào cũng có chỉ thị xúc tiến gấp, nhưng đã hoàn thành thế nào được?)

Hình như trong bảng lược giải cá nhân của từng thằng *Zek* mục quan trọng nhất là “nghề nghiệp, chuyên môn”. Thằng nào chẳng tính toán trong đầu, xét coi nghề gì *có giá nhất trong Quần đảo* là tương đại vào? Nào thợ hót tóc, thợ may, thủ kho, thợ làm bánh, Riêng tôi, sau khi nhíu mày suy nghĩ một chút, thần nhiên điên vô ô trống: *Vật lý nguyên tử*. Sự thực tôi có nghề này bao giờ! Mớ kiến thức nguyên tử loanh quanh “những điều nghe thấy” ở Đại học từ thời tiền chiến. Tối đa trong đầu tôi cũng chỉ có năm bảy ký hiệu nguyên tử vớ vẩn, mấy phương trình loạc choạc. Nhưng tôi cứ khai bừa vật lý học nguyên tử, vì năm ấy mới là 1946 còn cán ban nguyên tử quá mà. Và lại tôi có đặt nặng vấn đề kiểm tra lý lịch, hồ sơ quần đảo đâu? Tôi khai nghề nghiệp rồi quên liền.

Bọn *Zek* tụi tôi thằng nào chẳng tin là giữa quần đảo ngục tù có những hòn đảo biệt lập vô cùng sung sướng? Chẳng hiểu những hòn đảo thần tiên đó có thực không hay chỉ là, những thiên đường trong huyền thoại. Đó là một sự thực chưa kiểm chứng nhưng cũng chưa bị ai cải chính bao giờ. Nó kín lắm, bí mật lắm. Có ai biết nó nằm đâu? Mà có biết, có ở cũng chẳng tiết lộ! Nội khoản thực phẩm ở đó cũng thiên đường. Sữa tươi, mật ngọt ê hề. Hột gà, kem tươi làm chuẩn. Chỗ ở sạch sẽ, thành thoi, ẩm áp là cái chắc. Chẳng

phải làm gì mệt nhọc. Chỉ hướng đầu óc về sự tìm tòi, phát minh – tất cả đều mất tối mất.

Những lần di chuyển đặc biệt đó tôi có cảm giác lâng lâng rõ ràng mình phải là người coi khác mà người trần mắt thịt làm sao nhận ra. Bọn họ thấy sao nổi nhưng mình, nhìn thấy hết, biết hết! Thực vậy, tôi như chìm đắm vào một biển cả tự do ở sân ga có dịp chen vai thích cánh với những người là người, thấy tấm bảng kẻ bên dù chẳng liên quan gì cũng cứ ngẩn ngơ ngó. Ngồi dựa lưng trên băng xe toa hành khách, tai tôi lắng nghe những mẩu chuyện vô nghĩa, vô duyên. Nào chuyện thằng chồng vũ phu, gã sở khanh bỏ nhà. Nào chuyện nàng dâu, chuyện mẹ chồng. Những đứa ở công ốc xài điện câu trộm ở hành lang mà bước vô nhà không thèm cúi chân. Những chuyện vu vơ ở sở ấy sở nọ. Có thằng có chỗ làm ngon hơn nhiều mà phản văn không muốn dọn nhà. Nồi niêu song chảo bao nhiêu thứ bộ mỗi lúc dọn dễ lắm sao?

Những mẩu chuyện dăm dớ lọt vào tai tôi hết. Nghe chịu không nổi, đúng là chuyện của những người trần mắt thịt, những đứa u mê bụng kín mắt, miệt mài chẳng biết gì hết. Sống như vậy mà tưởng đã là sống thiệt sao, hỡi ôi! Phải như thế này, phải như tôi mới gọi là sống.

Giữa bọn họ và tôi là cả một vực thẳm. Ngồi gần nhau trong gang tấc nhưng tuyệt nhiên không thể hoà đồng, không thể đụng chạm, cười khóc cùng. Xét ra cùng ngồi đây nhưng tôi chỉ là một hồn ma, bọn họ là người, bọn họ có thực thể!

Làm sao có thể truyền cảm với họ, cho họ biết họ thấy...? Bằng cách giao cảm, bằng huyền ảnh, một giấc mơ chẳng? Họ là người, đồng loại, đồng bào tôi đấy! Họ đang sống đấy! Nay giữa đêm đen âm u, lặng ngắt những cánh cửa khám tử tù bật mở, có những con

người bị nắm đầu, xách đi bán bỏ. Giữa giây phút này, cũng đang ngồi xe lửa như thế này ở một đoạn đường nào đó, có những con người nuốt trộm mẩu cá khô, lưỡi rất bông thè ra liếm đôi môi khô. Có những con người cũng ngồi xe lửa giờ này đang ước gì được đuổi chân một lát cho sướng, đi cần được một cái cho thoải thuê. Đây ở Orotukan đó, có những con người phải đợi hè về, cầm củi đào lớp đất sâu 1 mét lúc ấy vừa rã băng mới chôn được những xác khô, những con người vừa ra đi trong mùa băng giá. Đây phải chỉ được sống tự do để ngược nhìn trời xanh nắng chiếu, để uống một miếng nước hoặc được đuổi chân ra, đi lại không bị áp giải.

Như vậy đó, chùi chân hay không chùi chân có nghĩa gì? Chuyện mẹ chồng, chuyện nàng dâu là cái gì? Mà sống trên đời này để làm cái gì đã nào? Mấy người muốn nghe không? Tôi sẽ kể ngay bây giờ.

Tôi kể chớ. Tôi muốn nói đừng cầm củi chạy theo tiền tài danh vọng. Bao nhiêu tâm sức trong mấy chục năm trời chỉ cần một đêm là mất sạch. Sao không vượt ra, đứng trên hần cuộc đời này, để hoạ không sợ, phúc chẳng màng? Xét cho cùng hoạ hay phúc thì cũng như nhau. Chẳng hoạ mãi bao giờ cũng như phúc chẳng thừa đến trần trề. Cuộc đời nếu lạnh không chết cóng, bụng không biết đến đói khát là đủ. Chân tay còn nguyên vẹn, cử động và đi đứng được, lưng chưa gầy gập và mắt còn sáng tai còn tỏ là đủ. Không ao ước, không thêm thuồng để tự hành hạ mình. Hãy dụi mắt và làm mới con tim: trên đời này còn gì quý bằng những người có tình cảm với mình, chỉ mong cho mình khá? Với những người ấy đừng giận dữ, trách móc, làm buồn họ. Biết đâu chừng vừa sanh sự với nhau, là mình bị bắt và cử chỉ cuối cùng của mình sẽ vươn vãn họ suốt đời?

Tôi muốn nhún nhủ với họ như vậy nếu 2 ông hộ tống không gõ gõ báng súng sáu nhét trong túi. Tôi nhớ ra ngay nên ngồi yên lặng, ngồi đàng hoàng như hai người bạn đồng hành hai bên.

Tôi đưa tay chùi mồ hôi trán, nhắm mắt lại rồi mở ra. Vẫn lù lù trước mặt bọn người không bị áp giải. Không thấy lính canh. Tôi thấy tối đêm rồi nằm xà lim, đêm mai vẫn xà lim. Có bóng người lù lù, nhưng chỉ là gã soát vé đi kiểm soát. “Có chứ. Vé tôi đây.”

Toa xe hôm ấy đông. Nhưng *đông khách* chứ không đông người nằm chui găm ghế, người ngồi bó gối dưới sàn, người choán đường đi. Hai ông hộ tống dẫn tôi ngồi đứng tự nhiên như mọi người. Tôi tự nhiên chớ sao? Rất tự nhiên tôi đứng bật dậy, mau mắn chạy tới chiếm chiếc ghế trống ngay sát cửa sổ. Tôi ngồi vào chỗ. Mấy ghế bên cạnh có người cả rồi. Hai ông hộ tống ngồi nguyên chỗ cũ, những cặp mắt âu yếm không rời tôi.

Đến ga Perebory bỗng có một ghế trống trước mặt. Một ông hộ tống nhấp nhóm tính sáng choán chỗ nhưng không kịp. Nhanh như cắt một kẻ lạ mặt đã ào vô ngồi. Khuôn mặt hắn no tròn, áo khoác da cừu, khăn choàng cổ cũng lông cừu. Hắn còn xách theo chiếc rương gỗ, giằng dị nhưng chắc chắn: đúng là *sản phẩm của quần đảo*!

Có một chỗ ngồi rồi, hắn thở phào sung sướng. Đèn ca-bin sáng mờ mờ, mặt hắn đỏ rùng. Chắc lên xe vội vã lắm, lại nhậu khá say. Quả nhiên hắn lôi đầu ra một chai la-ve, giơ lên cho tôi coi và thân mật mời: “Có la-ve đây, làm một ly không, đồng chí?”

Làm gì tôi chẳng biết hai ông bạn hộ tống ngồi ghế bên kia đang khó chịu dữ? Tôi đâu được phép uống rượu, bất cứ một thứ rượu gì. Nhưng họ lại căn dặn “phải xử sự, đi đứng sao cho thật tự nhiên” mà. Vậy tôi *phải* tự nhiên. Rượu có người mời, từ chối sao

tiện? Tôi bèn gật đầu: “La-ve hả? Được lắm chớ.”

(Chao ôi, la-ve! Cả một bài thơ tuyệt tác. Từ 3 năm nay tôi đâu có điểm phúc tọp một ngum la-ve. Trời ơi, vô xà lim ngày mai tôi có quyền khoe âm lên: “La-ve hả? Hôm qua vừa uống xong!”)

Hắn rút ra một ly mời tôi. Tôi cầm lấy, làm một hơi dài, khoan khoái đến rùng mình! Lúc bấy giờ đã tối hẳn, trong toa xe đâu có đèn điện. Bao nhiêu năm chiến tranh mà. Chỉ có một mẫu đèn cây nhỏ đặt trong cây đèn cổ lỗ treo ở cửa: mỗi ca-bin có hai hàng ghế ngồi châu đầu mà 4 ca-bin mới chia nhau một cây đèn cây. Cho nên hắn ngồi ghế đối diện mà mặt mũi ra sao tôi chỉ thấy mờ mờ. Nếu tôi nói chuyện nhỏ nhỏ đủ nghe thì ông bạn hộ tống muốn nghe lén cũng không nổi vì tiếng bánh xe nghiêng xuống đường rầy rầm rập. Ông bạn la-ve coi bộ dễ tính quá, tôi đã tính chuyện nhờ vả. Trong túi tôi có sẵn 1 bưu thiếp, ghi sẵn địa chỉ gia đình. Nhờ hắn bỏ thùng thư giùm chắc được. Hắn làm gì chẳng hiểu hoàn cảnh tù tội, coi cái rương gỗ kia là biết liền. Chưa kịp mở lời hắn đã xuề xòa cho biết:

“Góm, hồi này khó khăn quá! Mãi mới có cái giấy đi phép thường niên. Mà hai năm chưa biết đến nghỉ phép là gì đấy! Thật không có ngành nào khổ sở khó khăn bằng!”

“Ngành nào mà ghê thế?”

“Ừa, không biết hả? Tôi An ninh Quân đội, MVD mà. Dân *cầu vai xanh* mà. Thấy cầu vai xanh bao giờ chưa?”

Chết cha! Giản dị vậy mà tôi không đoán ra, Ga Perebory là trạm chánh đi vô Trại Vologag mà. Thấy chiếc rương *đặc biệt* quần đảo là tôi phải hiểu nó ở đâu ra, chủ nó thuộc hạng người nào rồi. Kỳ lạ, ca-bin xe một thằng *Zek* hai ông MVD hộ tống đã là nhiều. Giờ lại có thêm một MVD nữa. Quanh đây dám có một ông thứ tư

và toa này cũng dám có một thằng đang được hộ tống như tôi.

Ông bạn MVD đi nghỉ phép cứ cẩn thận, phần nà luôn miệng. *Cơ quan* sao khó quá, hai năm trời mới biết đến tấm giấy nghỉ phép! Tự nhiên tôi thấy cần phải xỏ vô người khi không lãnh 10 năm chẳng về phép một lần thì không biết còn khổ đến chừng nào?

Nghe tôi đụng đến địa hạt cấm kỵ hẳn vội nín khe. Mãi đến sáng hôm sau cũng không nói thêm một câu. Nãy giờ đèn mập mờ chắc hẳn yên chí tôi cũng lính tráng gì đây, so-mi nhà binh, áo nửa nhà binh nửa dân sự mà. Nhưng thực sự *tôi là cái gì* thì biết đâu đây. Dám Công an nhân dân lắm. Hay nhân viên Nội An đi truy nã bọn đào tẩu không chừng. Toa xe này là thứ đặc biệt, đâu phải ai lên ngồi cũng được. Có mặt tôi sờ sờ mà hẳn dám chỉ trích, phần nà *Cơ quan* thì....

Lúc bấy giờ đèn cây vừa tàn, bắc đèn còn cháy vót. Trên ngăn để hành lý trống trơn có gã trẻ tuổi nằm từ hồi nào. Nghe bà con trò chuyện hẳn cũng lên tiếng góp, vui vẻ kể chuyện chiến trường, những mẩu chuyện chẳng đặc sắc gì nhưng không có trong sách báo. Hẳn ở một đơn vị Công binh chiến trường nên mắt thấy tai nghe những gì kể lại trung thực, không đánh bóng, không tô vẽ. Vì là chuyện thực nên bà con nghe chăm chú lắm.

Phần tôi thiếu gì chuyện hay, chuyện lạ. Tôi cũng muốn kể lắm chớ. Nhưng thôi, nhắc làm chi những chuyện đã qua hẳn rồi. Đồng ý 4 năm chiến đấu thật nhưng tất cả đã tan biến hẳn. Ngay tôi cũng không ngờ có những chuyện như vậy đã xảy ra. Không muốn nhớ nữa. Hai năm quần đảo đã bơi xoá sạch, nào ký ức Chúa Trời, nào tình đồng đội tiền tuyến. Có còn gì đâu?

Thì ra nằm Trại Cải tạo 2 năm vừa có dịp ở mấy giờ giữa khối

người *tự do* tôi đã cảm thấy lạc lõng, cảm nín. Muốn nói nhưng không nên lời, tay như bị trói buộc. Đây không phải đất sống của tôi nữa rồi. Tôi muốn trở về, trở về đất cũ, về quê hương tôi nơi Trại Cải tạo!

Sáng ra tôi cố tình để quên tấm bưu thiếp ở ngăn hành lý bên trên. Thế nào chẳng có nhân viên Hoà xa lên quét dọn toa xe hàng ngày? Một mụ lao công nào đó chắc chắn sẽ lượm được nó và nếu còn là người, còn có lương tâm mụ sẽ nhặt lên, bỏ giùm vô thùng thư.

Xe lửa dừng. Chúng tôi ra ga, ga miền Bắc Mạc Tư Khoa chớ xa lạ gì. Hai ông hộ tống đầu có biết đường phố thủ đô. Tôi lại phải làm hướng đạo. Đi, tụi mình đi xe điện hạng B. Xe điện thì bến xe ở chỗ giữa Công viên kia. Giờ này buổi sáng là giờ đi làm chuyển xe nào chẳng đông? Một ông hộ tống vội bước lên, tới cạnh mụ lái xe điện chìa tấm thẻ hành sự MVD ra. Chúng tôi lên toa xe trên, nghiêm nhiên có quyền đứng sừng sững làm như nghị viên thành phố vậy. Lại khỏi móc túi mua giấy xe nữa! Toa xe này có phải ai muốn lên cũng được đâu. Già cả, què cụt cũng phải xuống toa dưới, ráng mà chen chúc.

Sắp tới ga xe điện Novoslobodskaya, chúng tôi chuẩn bị xuống. Quả thực đây là lần đầu tiên tôi được quan sát khám Butyrki từ phía ngoài. (Còn nằm khám này thì đã nằm đúng 4 lần, nhắm mắt cũng vẽ được bản đồ đầy đủ chi tiết!)

Chao, không ngờ Butyrki đồ sộ đến thế! Nó chiếm trọn hai khu phố liền, vách cao sừng sững. Cửa lớn đây kia, phải nói là thấy cánh cửa thép của nó kéo vệt sang một bên là dân Mạc Tư Khoa nhiều anh rét! Nhưng tôi thì dễ quá: Rời bỏ via hè tự do bên ngoài, tôi đi thẳng vô chòi canh trấn trước cửa lớn thản nhiên như đi về nhà

mình vậy. Này phần ngoài cùng, mấy cánh cửa lớn gỗ chạm kia tôi còn lạ gì. Sau đó hẳn là mục kê khai và kiểm soát lý lịch. Ai chẳng phải quay mặt vô vách nghe câu hỏi quen thuộc: “Tên gì, họ gì, tên lót, năm sinh...”

Tên tôi ư? Tôi là Hồn đi hoang ngoài vũ trụ. Xác thân bị buộc chặt rồi nhưng hồn thì bay bổng vô phương cầm giữ.

Tôi biết chứ. Vô đây là thân xác sắp trải qua một đợt thủ tục nhập môn thường lệ, đúng thứ tự. Nào phòng tạm giam, nào khám xét, nào biên nhận vật dụng ký kho, rồi ghi danh vô sổ cái, rồi tắm người, rang quần áo.

Xong ngần ấy cửa ải là vô tới xà lim. Căn phòng lớn, trần cánh cung, 2 đầu vòm cao tuốt (xà lim Byturki mà). Thế nào chẳng có hai cánh cửa mở rộng, một dãy dài bàn, hộc tủ, Đám người trong đó mặt nào chẳng khôn ngoan, sẵn đón, thân thiện? Có thằng mới vô thế nào chẳng có vụ tay bắt mặt mừng, giới thiệu hỏi han, rồi chuyện qua chuyện lại dứt không ra, quên cả buồn ngủ.

Mấy chén, bát được phân phát. Chiếc nào chẳng đánh dấu rãnh rãnh BU-TYUR như nhau? Ra điều vật dụng sở hữu của BUtyrskaya TYURma, tức Khám đường Byturki, nhưng riêng với chúng tôi lại là *Trung tâm săn sóc sức khoẻ* đệ nhất hạng. Nó nằm sò sò ngay giữa lòng thủ đô mà tiếc thay mấy ông lớn bệ vệ, thừa mỡ không để ý. Muốn bớt đi ít nhiều ký mỡ dư họ bày đặt đi tới Kislovodsk để uốn mình đúng một tháng trời theo phương pháp khắc khổ: Ngày ngày đi bộ đường rừng, chống tay nâng lên hạ xuống tập cốt cho đổ mồ hôi. May ra bớt được từ hai tới ba kí lô mỡ tối đa. Phải chi vô *Trung tâm săn sóc* Byturki thì xong ngay! Chẳng cần tập luyện theo phương pháp gì, chỉ ngồi một chỗ và trong vón vện một tuần lễ là vị nào cam đoan cũng mất được 8 kí lô thịt sắp lên.

Đó là phương pháp điều trị Byturki, từng thử thách đã nhiều và chưa bao giờ thất bại.

*

Một trong những sự thực anh học được trong tù là thế giới quá nhỏ hẹp, nhỏ hẹp quá. Quần đảo ngục tù thuộc hệ thống *Gulag* trải rộng khắp Liên bang Xô Viết thực nhưng thừa dân hơn nhiều, làm sao bằng nổi? Dân quần đảo được bao nhiêu? Chẳng ai biết con số chắc chắn nhưng cam đoan *không lúc nào* dưới 12 triệu con người, xét vì một kẻ về với đất là một kẻ sẽ được Bộ Máy đưa vô trạm ngay tức khắc.^[1] Trong 12 triệu tù thì tù chính trị tối đa chỉ chiếm một nửa tức 6 triệu người.

6 triệu con người bị giam vì chính trị! Thụy Điển, Hy Lạp dân số cũng chỉ ngần ấy là cùng. Lại một điều dân quần đảo đông thế mà thiếu gì người biết nhau. Nói tên ra là nhận quen liền. Chẳng hạn như trong xà lim khám tạm dọc đường, anh vừa đặt chân vô thì sau một hồi thăm hỏi gần xa kể như chắc chắn sẽ lôi ra một kẻ từng quen biết một vài bạn anh.

Trường hợp Alexander D. mới lạ lùng. Nhốt cát-xô trên một năm, sau khi đi Sukhanovka bị đồng chí Ryumin đích thân tra tấn, nằm nhà thương ra, mới được tống vô loa Lubyanka. Vậy mà vừa vô xà lim, cho biết tên họ đã có một người chạy tới thân mật vỗ vai:

“Chà, nghe đại danh đã lâu bây giờ mới gặp mặt.”

Người lạ mặt vốn vã hỏi thăm và xưng danh F. Với quá nhiều kinh nghiệm ở tù, Alexander thấy tốt hơn là né trước:

“Ô hay, ông bạn là ai? Tôi nhớ chưa được gặp.”

“Đúng chưa gặp! Nhưng quen thì có thể nói lâu rồi. Từ ngày...”

“Ừa, từ ngày nào?”

“Từ ngày tôi còn tự do, đọc báo thấy tên ông bạn! Alexander D. công dân Mỹ phải không? Ông bạn là người Mỹ hồi đó báo chí tư bản phản động cứ vu cáo bị Nga bắt cóc làm thông tấn xã Tass phải cái chánh mãi. Có phải Alexander D. đó không?”

“Đúng là tôi!”

Tôi chịu những lần có thêm một *dân cũ* nhập xà lim. Phải là dân cũ, những tay từng tù ngục quen, chớ chẳng phải một tay mơ vừa bị nắm cổ lần đầu, vô xà lim là rầu rĩ, xuống tinh thần chán chết! Chính tôi cũng còn khoảng giây phút đầu tiên gia nhập xà lim mà. (Cũng may, nhờ Trời tôi không bị thêm lần nào nữa!) Miệng tươi cười, tay đưa lên chào chung: “À, anh em nhà cả!”

Lần này tôi cũng cười cời mở và chào như thường lệ, quăng ba lô ra sàn và có lời thăm hỏi: “Thế nào, các anh em? Một năm nay mới trở lại, Byturki có gì thay đổi, có gì lạ?”

Thế là trò chuyện trao đổi. Có một tay xưng tên Suvorov, 58 tuổi. Nhìn qua thì già có gì đặc biệt đâu? Để ý nhìn một hồi cũng vẫn không ra. Hắn nói từng nằm Krasnoyarsk, chung xà lim với Matkhotkin.

“Ừa, Matkhotkin! Phi công chuyên bay đường Bắc cực?”

“Đúng! Tên hắn được...”

“... được đặt cho một hòn đảo trong Vịnh Taimyr. Cũng bị điều 58, khoản 10 đấy. Sau bị đưa đi Dudinka.”

“Đúng rồi! Sao anh bạn biết?”

Tuyệt quá! Vậy là lại biết thêm được ít chi tiết liên quan đến một nhân vật đặc biệt mà tôi chỉ nghe tên, chưa hề thấy mặt. Có lẽ không bao giờ! Nhưng cuộc đời của phi hành gia Matkhotkin thì tôi nghe kể đã nhiều. Bản án, đi đây của hắn là bản án *một phần tư*, tức ¼ thế kỷ, tức 25 năm, nhưng hòn đảo Matkhotkin chẳng

thể vì vậy mà đổi tên được! Nó có trên bản đồ thế giới công nhận chứ đâu phải bản đồ của riêng quần đảo.

Đĩ nhiên bị đi đày Matkhotkin cũng được hưởng chế độ Shashka và lãnh công tác chuyên môn ở Bolshino. Nhưng bị kẹt giữ một đám kỹ sư hàng không, lại không được phép bay thì phi hành gia Matkhotkin sung sướng sao được? Hắn được tách ra, gia nhập nhóm Taganrog và bị kiểm soát gắt gao. Ở Rybinsk, tôi nghe nói hắn cố xin phép được bay thám hiểm ở miền Bắc cực. Sau nghe nói hắn được phép bay. Đĩ nhiên tôi đâu cần biết tin tức Matkhotkin làm chi, nhưng nghe lời là nhớ hết! Mười hôm sau tình cờ đi tắm cùng ca với một gã tên R. nghe đâu nằm bệnh xá Byturki đã nửa năm và sửa soạn đi Rybinsk. Không quen biết R. nhưng tôi sẵn sàng kể chuyện nên chỉ 3 hôm sau anh em ở Rybinsk chắc chắn sẽ hay tin Matkhokin đi Dudinka cũng như tôi đã về nằm Byturki rồi. Ở một cấm địa như Rybinsk còn nghe tin tức ở đâu nếu không có hệ thống truyền tin đặc biệt giữa bọn *Zek*? Có người đi về, có người kể người nhớ là đi đày xa xôi tới đâu cũng biết hết tin tức.

Trong xà lim có một gã đẹp trai đeo kính gọng sừng và ưa đi quanh quần trong phòng nghêu ngao một bài ca Schbert bằng một giọng thổ dễ thương: *“Và tuổi trẻ một lần nữa đè nặng lên tôi. Con đường đến huyết còn xa biết mấy”*. À, tôi nhớ ra rồi: gã đúng là Sergei Romanovich Tsaraphin!

“Này ông bạn, Ông bạn ở ngành Sinh vật học phải không? Ở Bá Linh, không chịu hồi hương chờ gì?”

“Ừa, sao biết?”

“Biết chứ! Trái đất này nhỏ quá mà! Năm 1946 tôi từng gặp Nikolai Vladimirovich Timofeyev Ressovsky...”

*

Trong phút chốc những gì đã xảy ra năm 1946 hiện rành rành trước mắt tôi. Cũng khám Bykurki. Xà lim Byturki tương đối đỡ khổ nhưng riêng xà lim 75 mà tôi bị tổng vô năm đó quả là hách nhất trong cuộc đời tù tội của tôi. Lúc bây giờ là tháng 7, tôi được “triệu” từ Trại về theo lệnh của đồng chí Bộ trưởng Nội vụ. Đến Byturki vào buổi trưa, cũng qua ngân ấy thủ tục “nhập môn” nhưng *11 giờ sau* mới hoàn tất chỉ vì tù quá đông. Tôi vô xà lim là, vừa đúng 3 giờ sáng.

Xà lim 75 có 2 vòm cao thì 2 ngọn đèn chiếu sáng quắc, người nằm xép lóp như cá mèi, mồ hôi nhễ nhại, hơi thở nặng nhọc vì hầm quá! Có hai cánh cửa sổ thì “đậy nút” kỹ cả hai, không khí không vào lọt nổi. Nóng quá, người nằm ngủ thiêm thiếp, nhưng đàn muỗi đói lại hoạt động hơn bao giờ hết: Tiếng muỗi bay vo ve nghe đến sợ! Nhiều người lấy khăn tay đắp kín mặt để trốn muỗi mà cũng để che bớt ánh sáng ngủ cho dễ. Có dễ đến 80 người căn phòng cổ lệ chỉ chứa 25 là tối đa.

Thảo nào hơi người hầm hập đến như vậy! Xà lim nóng bức cỡ này thì người cũng dám chín như nói gì đến những thứ ăn có thể thiu thối được. Bằng có là từ phía trong góc kẹt hơi cầu tiêu – phân cộng nước tiểu cộng đủ thứ ứ tập – xông ra nồng nặc, gắt gao. Nhìn chung quanh chỗ nào cũng người nằm ngổn ngang: 12 giờ đồng hồ liên chưa được nghỉ ngơi tôi đã thấm mệt cùng cực mà chưa tìm thấy một chỗ trống khả dĩ ngã lưng đỡ được. Nhưng kinh nghiệm nằm xà lim quá nhiều, không lẽ tôi không thu xếp được một khoảng trống, để khỏi phải đứng sừng sững hay ngồi co ro đợi giờ điểm danh sáng.

May quá, có rồi! Xà lim Byturki nào chẳng có một cái bàn gỗ vừa dùng làm bàn vừa làm tủ đựng đồ? Nó nằm đây kia, ai đã di

chuyển tuốt vo góc kẹt cầu tiêu. Dọn dẹp qua một chút, rồi đẩy nó qua một bên là tôi “xoay sở” được một diện tích vừa đủ ngả lưng! Dĩ nhiên nằm kế cầu tiêu chẳng thơm tho sạch sẽ gì nhưng trong phòng này mọi chỗ khác cũng chẳng hơn bao nhiêu. Chỉ phiền là nằm choán đường đi, ai muốn đi cầu là phải bước ngang người tôi. Khó chịu thực, nhưng giờ này bà con còn lo ngủ bằng chết!

Chợp mắt chưa được bao lâu đã nghe khẩu lệnh: “Hết giờ nghiêm! Thức dậy hết.” Cả xà lim khởi sự dựng dậy, dọn dẹp. Chiếc bàn được đẩy trả về vị trí cũ là giữa hai cửa sổ.

Bà con lúc bấy giờ mới nhận diện “người mới”. Vài kẻ may mắn chạy tới thăm hỏi mà cũng để đánh giá tôi, *dân mới* hay *Zek* thâm niên. Chỉ trao đổi nhau vài ba câu chuyện là tôi đã phân tích xong: Xà lim này gồm 2 thành phần rõ! Một là đám dân mới đang chờ đợi đi trại Cải tạo lần thứ nhất. Hai là những tay *Zek* thâm niên đang luân lạc trong quần đảo được gọi về để chuẩn bị chia đi các trung tâm kỹ thuật để phục vụ nhà nước bằng khả năng chuyên môn. Lớp thứ hai rõ ràng toàn *chuyên viên*: Không Vật lý cũng Hoá học gia, không giáo sư Toán cũng kỹ sư hoạ kiểu, Biết vậy là tôi vững tinh thần chán! Ít nhất cũng không bị đồng chí Bộ trưởng kéo dẫu về Byturki để động thêm bản án nữa.

Đúng lúc đó có một gã trung niên, vóc người to lớn nhưng gầy trơ xương, sống mũi cao bước lại gần tôi bắt chuyện. Hắn nghiêm nghị nói:

“Xin tự giới thiệu với ông bạn, Tôi là Giáo sư Timofeyev Ressonovsky, đương kim Chủ tịch Hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật của Xà lim 75 này. Hiệp hội chúng tôi theo thông lệ sáng sủa sinh hoạt nội bộ sau cử phát bánh, địa điểm là dưới chỗ cánh cửa sổ. Ông bạn có đề tài hay ho gì thuyết trình xin cứ việc tự tiện. Có thể cho

biết qua chủ đề chẳng?”

Về mặt, cung cách của Timofeyev Ressoovsky cũng như danh xưng của Hiệp hội “đặc biệt” làm tôi chói với. Và lại giữa lúc nóng bức thế này tôi lại kênh càng “đóng” nguyên bộ đồ Bắc cực thì không lúng túng sao được? Mấy ngón tay tôi còn co quắp vì lạnh, bàn tay còn nứt nẻ nhiều chỗ mà.

Ra mấy chữ *Vật lý nguyên tử* mà tôi quẹt bậy vô ô trống “Nghề nghiệp, chuyên môn” trên tấm thẻ kiểm tra hỏi đó không ngờ có ép phê thế đấy! Chỉ vì nó hay *nhờ có nó* mà tôi có mặt được ở xà lim 75 này, với danh nghĩa ghê gớm của một , nhà bác học nguyên tử!

Thôi thì đã lỡ “đi lạc” vào lãnh vực khoa học nguyên tử tôi đành phải sắm vai trò, bác học Vật lý chó sao? Nếu Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật xà lim 75 đã hạ cối mời đảng đàn thuyết trình một đề tài nằm trong phạm vi chuyên môn của mình là Vật lý nguyên tử thì tôi đành thuyết trình chó sao? Nhưng tôi sẽ thuyết cái gì? Chủ đề nào?

Lúng túng một lúc cũng phải có chủ đề *thiệt*. Chẳng là mới đây hỏi còn nằm Trại, tình cờ tôi vớ được một tập sách nho nhỏ không hiểu từ đâu lọt vô. Tôi giữ lấy đọc trong hai đêm liền *Bản Phúc trình Smyth*, tài liệu chính thức của Bộ Quốc phòng Mỹ, phổ biến về trái bom nguyên tử đầu tiên. Hình như tập tài liệu mới được công bố vào mùa Xuân 1946. Đối với các hội viên của Hiệp hội thì đây nhất định phải là một đề tài mới, chưa ai được coi. Mang ra làm chủ đề thuyết trình để ra mắt anh em thì tuyệt vời!

Quả nhiên về sau cử phát bánh mì sáng hôm đó, toàn thể hội viên (cỡ 10 mạng chữ mẩy) hân hoan nhóm họp ở dưới khung cửa sổ bên trái xà lim 75 để nghe tôi “thuyết” chủ đề nòng cốt: *Về trái*

bom A thứ nhất. Khởi nói là tôi được chấp nhận làm hội viên thực thụ tức thì! *Phúc trình Smyth* dù sao tôi cũng còn nhớ và lỡ có quên ít chi tiết và chỉ hiểu lờ mờ một số chi tiết khác cũng chẳng sao. Đã có “đồng nghiệp” Timofeyev Ressovsky – nhân danh Chủ tịch Hiệp hội – đứng bên sẵn sàng bổ túc. Cũng nên ghi nhận là ông Chủ tịch đã nằm khám một năm và hoàn toàn mù tịt về bom nguyên tử. Và lại tôi còn một vỏ bao thuốc lá và giấu được một mẫu viết chì. Tôi cứ việc thuyết, “đồng nghiệp” Nikolai Vladimirovich sẵn sàng dùng chúng thay bảng để vẽ ra 5, 7 cái đồ hình đồ biểu, để nối lời tôi giải thích tận đường những chi tiết kỹ thuật cần bổ túc. Phải nói là Nicolai đã trình bày và thuyết minh cụ thể và rành rẽ với một niềm tự tin, như chính hắn là một trong nhóm bác học Vật lý đã đẻ ra trái bom Alamos vậy!

*

“Chủ tịch” Timofeyev Ressovsky là một mẫu người đặc biệt. Ngành chuyên môn của hắn là Sinh vật học và có thể coi như một trong những chuyên viên về truyền giống cừ nhất thế giới (ngay khi Timofeyev bị nhà nước Xô Viết cầm tù rồi, đồng nghiệp Zhebrak còn dám viết trên một tờ báo Gia Nã Đại, đặt Timofeyev lên trên bác học số 1 Lysenko. Vì cho rằng “Timofeyev mới đích thực nhà sinh vật học lớn nhất Nga Xô Viết, không phải Lysenko” nên năm 1948 chính Zhebrak cũng bị thanh trừng. Ngoài ra, nhiều sách giáo khoa Nga cũng ghi danh Timofeyev như một nhà Sinh vật học lớn của thời đại).

Gặp Timofeyev Ressovsky, tôi có cảm tưởng cả con người hắn ta là tổng hợp của mọi thứ khoa học, quan điểm khoa học của hắn ôm đồm quá nhiều bộ môn chứ không chuyên biệt như các thế hệ khoa học gia sau này.

Sự hăng say hiểu biết khoa học của Timofeyev dễ nể ở chỗ hẳn vẫn ham hoạt động, sau một thời gian điều tra dài bị bỏ đói bỏ khát! Xét về gốc gác thì phía ngoại Timofeyev thuộc dòng giống đang suy tàn Kaluga ở vùng đồng bằng sông Ressa, phía nội là hậu duệ của Stepan Razin với dòng máu chắc nịch. Càng cứng đầu thì Timofeyev càng bị điều tra viên nặng tay, do đó hẳn “lãnh đủ” hơn chúng tôi nhiều.

Cuộc đời Timofeyev Ressonovsky có thể gọi là lên hương kể từ 1922 khi nhà bác học Vogt gốc Đức (sáng lập viên Viện Não học Mạc Tư Khoa) yêu cầu chính quyền Xô Viết cử hai khoa học gia trẻ, lỗi lạc sang Đức để học tập dưới sự hướng dẫn của ông ta: Timofeyev đã được chọn cùng Tsarapkin. Hai mầm non bác học Nga được cử sang Bá Linh tu nghiệp, thời hạn công tác không hạn định.

Do đó, sau khi tạo nhiều công trình khoa học đáng kể dưới sự hướng dẫn của Vogt, cả Timofeyev lẫn Tsarapkin đều không chịu về nước khi bị chính phủ Xô Viết triệu hồi năm 1937.

Cả hai cùng gạt bỏ vấn đề chính trị và nhấn mạnh vì tinh thần phục vụ khoa học, họ không thể hồi hương để bỏ dở một công trình khảo cứu dài hạn theo đuổi từ 15 năm cũng như bỏ rơi đám hậu sinh đang được họ hướng dẫn trực tiếp. Dù không nói ra nhưng ai cũng hiểu là không chịu để nhà nước lợi dụng danh nghĩa bác học vào công tác tuyên truyền trên đầu hai người từ đó, dù họ ở lại Bá Linh chỉ để phục vụ khoa học thuần túy và vẫn tự coi như công dân Nga thành tâm yên nước.

Năm 1945 Hồng quân tiến chiếm vùng Buch (ngoại ô Đông Bắc Bá Linh) nơi Timofeyev Ressonovsky có một cơ sở thí nghiệm Sinh vật học đồ sộ. Chính hẳn ta đã đưa cả Viện ra đón mừng hoan hô đoàn quân giải phóng tiếp xúc tốt đẹp cũng như được hứa hẹn

Viện sẽ được duy trì, vẫn đặt dưới quyền của Timofeyev Ressovsky.

Bỗng một hôm có phái đoàn thanh tra Xô Viết ghé thăm và ra lệnh: “Cơ sở này phải gỡ rra, đóng thùng gởi về Mạc Tư Khoa!”. Ngạc nhiên quá, Timofeyev cực lực phản động: “Đâu được. Đây là một Viện Thí nghiệm Sinh vật học, phải bao nhiêu năm mới dựng lên nổi. Sinh vật di chuyển sao được?”. Phái đoàn làm bộ ngạc nhiên: “Ừ, không được hả?”. Ngay sau đó Timofeyev và Tsarapkin bị bắt và dẫn giải về Mạc Tư Khoa. Cả hai cùng ngầy thơ, cứ tưởng không có họ Viện Nghiên cứu Thí nghiệm Sinh vật chắc chắn không hoạt động được. Viện không hoạt động thì Viện đóng cửa, Đảng và nhà nước không quan tâm. Nằm trong Lubyanka hai nhà bác học lãnh 10 năm tù và riêng ông Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật nằm Byturki vẫn vững tin không làm gì sai lầm.

Riêng phần tôi dù nằm chung xà lim 75 vẫn lấy làm sung sướng. Như nhà hiền triết Epicurus từng nói, ai từng trải qua một loạt những bất mãn trong đời thì có sống vô vị cũng tự lấy làm thoả nguyện chán. Ở trại tưởng như vĩnh viễn, ngày ngày cong lưng lao động 10 giờ đồng hồ dầm mưa dãi nắng và dổi lạnh thì còn gì hạnh phúc bằng nằm duỗi dài ngủ cho hết ngày, khỏi phải làm mà ngày ngày 500 gam bánh mì 2 đĩa súp nóng khi lòng trâu lòng bò khi thì thịt cá voi!

Nằm ngủ thì xà lim đông nghẹt, còn chỗ nào khá hơn gầm sàn? Chỗ này quá thấp, có ai nghĩ tới ngủ chui ngủ rúc thế này? Muốn vô dĩ nhiên phải chui luôn thấy cái áo vô nhờ dựa nằm trước trải ra giùm rồi nằm sắp từ ngoài trườn mình vô! Nền xà lim trắng hắc ín dơ dáy, gầm sàn một tháng quét một lần chưa biết bao nhiêu bụi bậm rác rưởi, vụn bánh, thức ăn từ sàn trên rớt xuống. Như vậy một ngày chỉ được đi rửa chân tay đúng một lần, không có xà bông!

Ngủ chui rúc, khốn khổ như vậy vẫn còn sống. Miễn cứ úp mặt xuống, ngủ được lúc nào là đỡ phải hành hạ con tim lúc ấy, ngày tháng rồi cũng qua mau. Ngoài đời hoạt động liên miên thì ngủ 8 giờ một ngày cũng phí thì giờ nhưng trong xà lim còn thiếu thốn trăm bề, tuyệt vô hy vọng thì ước gì ngủ nổi 14 tiếng!

Nằm xà lim 2 tháng tôi ngủ liên miên, ngủ bù lại hai năm trời thiếu ngủ. Đổi chỗ liên tiếp, từ gấm sà lên sàn trên gần cửa sổ, từ sàn xuống nền nhà, Tôi còn ngủ nữa nếu không tham gia sinh hoạt với các anh em. Buổi sáng họp Hiệp hội, chơi cờ, đọc sách, những cuốn sách truyền tay nhau đọc, chẳng bao giờ ế khách. Còn giờ đi dạo ngoài trời, một ngày 20 phút chó đâu phải ít, mưa to gió lớn cũng đi.

Sung sướng nhất là những buổi trò chuyện với anh em. Có Andreyevich Semyonov, một trong những cha đẻ của đập nước và nhà máy thủy điện Dnieper, kỹ sư Karpov cựu tù binh, Có Viktor Kangan, nhà Vật lý học khôn ngoan, có Voloda Klempner nhạc sĩ, Có gã tiểu phu và thợ săn ở Vyatka, thâm trầm như mặt hồ. Có giáo sĩ Yevgeny Ivanovich Divnich phái Chính thống, không lo giảng đạo mà động nói là vác biện chứng ra hạ hấn toi bời nhưng một năm tù đã mở mắt tôi nhiều thứ, hết dám mạnh miệng nói bướng, cái gì cũng: “Nói láo! Tư bản bịa đặt trắng trợn!”. Bây giờ chỉ vì thấy nhiều nên lập trường của tôi đậm yếu hẳn lúc nào không hay.

Xà lim còn nhiều bạn bè nữa chứ? Năm ấy mới là năm thứ hai, các đợt tù binh từ Âu Châu hồi hương tiếp tục vô khảm, cùng các kiểu bào hải ngoại từ Âu Châu về, từ Mãn châu sang. Nhờ bọn họ mới biết tình hình bên ngoài, tin tức những người quen biết. Do đó tôi mới hay tin Đại tá Yasevich đã bị xử bắn.

Chao ôi, thế giới nhỏ hẹp, quanh đi quẩn lại tôi lại gặp ông già

Đức ngày nào mà tôi nhất định bắt vác va-li. Hồi đó ông ta bệ vệ lịch sự biết mấy, giờ đây ốm đau coi như xác chết. Thấy tôi làm gì ông ta chẳng nhận ra? Ông ngó tôi cười coi bộ thú vị: “Không ngờ ta lại gặp nhau đây!”. Dĩ nhiên không chấp trách cái vụ bắt làm phu khuôn vác ở mặt trận Đông Phổ. Ông ta lãnh án 10 năm song chắc chẳng sống nổi hết án. Ngoài ông ta, xà lim 75 cũng còn một dân Đức còn trẻ, lớn con, suốt ngày lì lì (hắn có biết một tiếng Nga nào đâu). Khốn nạn, trên người hắn có còn một cái gì là Đức? Bao nhiêu thứ không dính vào người thì bọn kên kên đã lột bằng hết, chỉ vớt lại cho bộ quần áo trận hạng bét. Hỏi ra hắn là một phi công lỗi lạc của Đức, từng tham chiến quá nhiều. Lần thứ nhất xung phong vào trận chiến giữa Bolivia và Paraquay, lần thứ hai đánh Tây Ban Nha, lần thứ ba đánh Balan, lần thứ tư đánh Ăng-lê, lần thứ năm sang Cyprus và lần thứ sáu chống Nga. Là phi công ưu tú của Đức thì đương nhiên hắn không chừa bắn phá, sát hại cả đàn bà con nít do đó phải là “phạm nhân trước chiến tranh”, lãnh án đi đày cộng thêm năm an trí.

Trong xà lim cũng phải có tay dù tù tội vẫn trung kiên với nhà nước (như ông Công tổ Kretov) để lớn hòng chửi:

“Bọn chó chết phản cách mạng tụi bây phải nắm đầu bằng hết là đúng quá còn gì? Thân xác tụi bây lịch sử sẽ nghiền nát làm phân bón!”

Úc quá nhiều thằng nạt lại:

“Còn mày nữa, chính thân xác mày cũng đến phân bón chớ hơn chó gì.”

“Tao khác. Tao đâu có phản cách mạng. Tao oan, nhà nước chắc chắn-sẽ xét lại...”

Thế là cả xà lim ồ lên một loạt chửi rửa để một gã tóc muối

tiêu vốn là giáo sư Nga ngữ được dịp đứng phắt trên bục, xoạc chân giang tay ra làm như Đấng Christ: “Này, các con cái của ta, hãy thương yêu, hoà thuận cùng nhau, các con!”

Đấng “Cứu thế” vừa rao giảng là cả xà lim lại quay sang phía hần ó ré om sòm. Một thằng hét lớn:

“Con cái mày ở rừng Bryansk kia! Tụi tao cóc con cái thằng nào hết. Tụi tao là con cái quần đảo!”

Hết com chiều là giờ cho ra ngoài làm vệ sinh rồi bóng đêm xuống ngoài khung cửa sổ hũ nút, mấy bóng điện tro trụi trên trần nhà bật sáng. Xà lim có lệ ngày gây gỗ, cãi nhau chán, nhưng đêm về lại thân thiết như không có gì xảy ra! Từ chiều tối trở đi là hết gây lộn, tranh luận om sòm. Không trình diễn ca nhạc giúp vui thì kể chuyện đời cho nhau nghe. Chuyện nước ngoài là đề tài anh em hoan nghênh nhất và cũng là sở trường của Timofeyev Ressovsky: Hần kể hết tối này sang tối khác về các nước Ý, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển. Bà con ở hải ngoại về thì kể chuyện nước Pháp, các xứ Balkoas, hết chuyện kiến trúc sư đại tài Le Corbusier đến chuyện tổ chức xã hội của loài ong, hay Gogol và tác phẩm.

Buổi tối là lúc tiêu thụ nhiều thuốc lá nhất. Chỗ nào cũng có khói, khói bốc nghi ngút che kín như lớp sương mù. Khói phát sặc sụa vì không có lối thoát: Có hai cánh cửa sổ thì “đậy nút” kín cả hai còn gì?

Lúc bấy giờ mới đến mục Thor: Kostya, Kiula, một gã bằng tuổi tôi, mặt tròn cặp mắt xanh biếc hăng hái “đăng đàn” bằng cách nhảy lên trên bàn ngâm nga những bài thơ hần vừa sáng tác trong tù.^[2] Giọng ngâm thơ của Kostya xúc động làm sao! Những bài thơ mang tựa đề *Gió thăm nuôi đầu tiên*, *Bài thơ gửi vợ*, *Thơ cho con*. Những bài thơ làm trong tù, đọc trong xà lim cho anh em

nghe và do chính tác giả trình bày thì còn ai để ý nghe giọng ngâm của hần cao hay thấp, thơ sai luật hay thất vận. Những bài thơ mang dòng máu của mọi con tim chất chứa nước mắt của những người vợ, nên nghe Kostya ngâm thơ cả xà lim khóc rung rung.

Dĩ nhiên nằm xà lim 75 tôi cũng sáng tác ít bài thơ tù, cũng ngâm lớn những vần thơ Yesenin, những vần thơ không được chấp nhận nhưng chưa đến nỗi bị cấm phổ biến thời tiền chiến. Làm sao tôi quên nổi ánh mắt ngơ ngẩn, gần như ngơ ngẩn thất thần của chú Bubnov ngược lên, đeo dính từng vần. Bubnov cũng là tù binh Đức hồi hương sau khi bỏ học xung phong làm nghĩa vụ quân sự. Chao ôi, tuổi hần còn quá trẻ lại không có ngành chuyên môn, đang nằm đây để chờ ngày đi nếm mùi trại Cải tạo thì chắc chắn sẽ bỏ thây ở quần đảo! Quần đảo đâu phải đất sống của tuổi trẻ hồn nhiên, trong sạch. Tôi nhìn Bubnov từ khuôn mặt, từ ánh mắt và không khỏi có cảm tưởng lớp tuổi này đang sa dần vào cỏi chết vô phương cứu gỡ. Với bọn họ, xà lim 75 bất quá chỉ là một trạm dọc đường, một chỗ trú chân tạm để có dịp mở mắt nhìn đời, nhìn vào cả một thế giới đẹp xưa nay chưa hề thấy. Một niềm vui ngắn ngủi, dờ dạng vừa chớm biết là bước dần vào cỏi chết.

Khuya dần, cánh cửa nhỏ bật mở để ông giám thị chõ miệng vô hét: “Giờ ngủ”. Chao ôi, chính tôi cũng chưa bao giờ được sống những ngày trọn vẹn có ý nghĩa, những ngày chưa chan tình cảm như những ngày sống chung với anh em trong xà lim 75 mùa hè năm ấy! Kể cả những ngày trước chiến tranh và còn tự do, ngày ngày còn cắp sách đi đến hai trường Đại học vừa dạy học tư gia để kiếm sống và đêm về còn mài miệt viết không biết mỏi.

*

Còn Tsarapkin thì tình cờ tôi đã được nghe tin hần qua một

nhân vật đặc biệt, một chú bé vừa vặn 16 tuổi đầu mà mang bản án 5 năm, về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Tôi vừa nhắc nhẹ đến tên Deul thì Tsarapkin vội vã hỏi:

“Ừ, anh bạn cũng biết chú Deul? Nó cùng chuyển xe với tụi tôi, đi đày Karaganda.”

“Tôi còn nghe anh bạn được đề bạt công tác đặc biệt, phụ tá chuyên viên phòng thí nghiệm, phải không? Còn Timofeyev Ressovsky thì cứ bị đi công tác *không chuyên môn* hoài hoài.”

“Đúng thế! Chỉ vì vậy mà kiệt sức, đuối dần. Bữa lên xe *Stolypin* đưa về Byturki này thì Timofeyev chỉ còn là một cái xác không hồn. Được gởi vô bệnh viện tức thời và được Đặc ban số 4 chiếu cố, săn sóc kỹ lắm.^[3] Thực đơn bổ béo, có cả kem tươi và rượu chát kia mà. Nhưng theo ý tôi có chăm sóc đến mấy chưa chắc hẳn đã đứng dậy nổi!”

“ Dĩ nhiên Đặc ban 4 cũng phải vờ tới anh bạn chớ?”

“Đúng vậy. Sau 6 tháng nằm Karaganda, đặc ban có cho gọi tụi tôi lên để hỏi ý kiến liệu có thể khởi sự dựng lại Viện Khảo cứu Sinh vật học trên quê cha đất tổ.”

“Vậy thì anh bạn đồng ý là cái chắc?”

“Còn hỏi! Đã đến lúc tụi tôi nhận ra mình tinh lắm hồi đó. Và lại họ đã tháo gỡ trọn cơ sở của Viện, đóng thùng gởi về đây không thiếu một món, khỏi cần đến tụi tôi.”

“Ra MVD cũng phục vụ khoa học ghê gớm nhỉ! Nhưng bỏ chuyện đó đi. Bây giờ anh bạn cho nghe tiếp Schubert đi...”

Không cần đợi tôi giục đến lượt thứ hai, Tsarapkin nhẹ nhàng cất tiếng ca một khúc của Schubert, bằng tiếng Đức. Vừa hát hẳn vừa rầu rĩ ngược nhìn khung cửa sổ. Thấp thoáng phản chiếu trên cặp mắt kín của hắn là hình ảnh đặc biệt của khuôn cửa sổ Byturki:

Phía dưới “đóng nút” bít bùng, phía trên trống trải.

*

Văn hào Tolstoi cho rằng chó nên bắt tù đi lễ nhà thờ. Mấy thánh đường trong nhà giam nhỏ hẹp bỏ hết càng dư chỗ nhốt thêm ít tù. Chỉ việc cải sửa lại một chút cho thích hợp với công việc mới là xong! Riêng khám Byturki đẹp nhà thờ là có chỗ giam 2 ngàn tù. Tính trung bình một mạng vô nằm lại hai tuần lễ thì một năm ít nhất cũng có tới 50 ngàn người vô xà lim mới, gốc nhà thờ cũ.

Vì vô Byturki 4, 5 lần quá quen rồi, biết nằm xà lim nào là tôi khỏi chần chờ, đi phăng tới, đi nhanh hơn ông giám thị, khỏi cần đợi tù thúc hối.

Tôi rảo bước về xà lim như một con ngựa đánh hơi ra ruộng lúa, khỏi cần đợi roi vọt, nhiều khi không buồn nhìn cả ngôi thánh đường vuông vắn sừng sững phía trên là toà lầu bát giác. Nó khác các khu Byturki ở chỗ cửa sổ không có “nút dây” bít bùng mà chỉ đóng ván sơ sài, tạm bợ để khám tạm nhốt tù vừa thành án. Năm 1945 tôi đã được dịp nằm xà lim lầu 2 thánh đường cũ, sau khi Hội đồng An ninh tuyên án. Trên lầu bát giác xà lim tụi tôi chiếm trọn góc Đông Nam.

Vì là khám tạm nên ở khu thánh đường mọi tiện nghi đều thua sút: Chúng tôi chỉ là *con nuôi* chó chẳng phải *con đẻ* Byturki! Hai trăm người chen chúc nhau, không phương tiện giải trí (sách, bàn cờ) ngay mấy cái chén, muống sứt mẻ, nham nhở cũng thâu lại sau bữa ăn. Lỡ kêu tên ra xe đi đây không trả lại nhà tù thì sao? Kẹt nhất là thời gian thành án chuẩn bị đi đày gia đình lại hay cố gắng lẩn chót để gọi vô giỏ đồ thăm nuôi, phần nhiều là thực phẩm dự trữ được như mật ong, đường, sữa, thịt sấy. Không chén muống, bình đựng, ca nước thì lấy gì đựng đồ? Chỉ được phép gọi những

món đồ bằng nhựa dẻo nhưng nhà tù không chỉ dân, gia đình không biết, bao nhiêu món đồ nhôm, sứ, thủy tinh đều bị trả lại hết. Trong khi đó người nằm xà lim tha hồ rên than: Bao nhiêu món ăn quý đáng lẽ để dành ăn dần được phải ngẫu nhiên nuốt hết, nếu không bốc được bằng tay, tùm vào mùi xoa, vạt áo hay dụng trong lòng nón! Giữa thủ đô Mạc Tư Khoa mà phải trử thức ăn ban khai như vậy đã đau lòng. Các thầy chú giám thị còn hối thúc trút đồ như diên, làm như sợ trễ giờ xe! Có vậy họ mới bỏ liếm láp chỗ bắt buộc phải để dư lại chớ.

Nằm xà lim thánh đường cái gì cũng có tính cách tạm thời, vì thực tế đây chỉ là một trạm dừng của những món hàng được gởi đi quần đảo. Chùng Krasnaya Presnya có chỗ trống là hàng háo sẽ được đưa đi tức thời. Tuy nhiên các *con nuôi* Byturki lại hơn *con đẻ* ở một “ưu đãi” duy nhất: Mỗi ngày có quyền thưởng thức ba tua cháo nóng, trà nóng, dù phải cử người đích thân xuống nhà bếp! Chẳng là các khu khác đều có thang máy, riêng khu Thánh đường 3 tầng lầu leo thang muốn đứt hơi cho nên các thầy chú dành cho tù quyền lo liệu lấy. Khiêng những vò lớn, nặng từ nhà bếp qua một cái sân rộng, leo 3 tầng lầu xét ra chẳng phải công tác nhẹ nhàng nhưng anh em nằm xà lim Thánh đường chẳng nề hà bao giờ, dù hầu hết đều yếu đau, mất sức. Vừa có đồ ăn nóng vừa có dịp đi ra ngoài trời ngênh nóng cho đỡ buồn.

Ngoài tính cách tạm bợ, xà lim thánh đường Byturki còn có tác dụng chuẩn bị tù vừa thành án, sửa soạn họ cho thích ứng với môi trường mới là khám tạm dọc đường và trại Cải tạo sau này. Nằm đây tù có dịp tự điều chỉnh con người để nhận ra rằng bản án vừa giáng xuống là bản án thật, chẳng trò chơi chút nào, và thân phận thẳng tù nó đau khổ, nhục nhã cũng đành phải chấp nhận. Trong

cuộc đời tù tội muốn đạt tới mức đó chẳng phải dễ!

Đời sống tạm bợ ở đây còn nổi bật ở những di chuyển thường trực, từ đến tù đi hoài hoài bất kể ngày đêm, gần như lúc nào cũng có người đi lại ngoài hành lang và ở lối đi trong xà lim. Kết quả là luôn luôn có những mặt mới. Ở xà lim điều tra, tù giam gần nhau lâu ngày hoá quen thuộc, thân thiết như gia đình nhưng ở khu Thánh đường ít ai nằm cạnh ai đến quá 3 ngày. Tình cờ gặp một nhân vật là phải săn đón, hỏi chuyện ngay. Chần chờ là nhiều khi không bao giờ còn cơ hội gặp gỡ nữa.

Tôi đã bỏ lỡ dịp tìm hiểu một nhân vật đặc biệt là thợ máy xe hơi Melvedev. Vừa gặp hẳn tôi đã nhớ ngay ra vụ Hoàng đế Mikhail! Hắn cũng bị kẹt vì tông phạm, một trong những người đầu tiên được nghe đọc bản “Tuyên cáo” của Hoàng đế mà không đi tố cáo. Tuy nhiên Melvedev chỉ bị một bản án nhẹ hều là 3 năm. Bản án quá nhẹ vì đụng điều 58 Hình Luật mà lại bị 5 năm còn kể như bản án con nít mà? Có lẽ nhà nước nhận thấy Hoàng đế Mikhail bất quá chỉ là một thằng điên nên mấy gã tông phạm chỉ bị “giơ cao đánh khẽ” bề nào cũng thành phần lao động! Chưa kịp hỏi thêm Melvedev thì hắn đã bị kêu xách đồ đi. Trường hợp hẳn có lẽ được trả lại tự do cũng nên vì năm ấy có tin Stalin xuống lệnh ân xá.

Nằm cạnh tôi có ông già Schutzbunder người Áo bị kêu đi lẹ. Khốn nạn, dưới chế độ vô sản Xô Viết thì dân Áo lạc hậu đã có giá sẵn. Tối thiểu là 10 năm lao động cải tạo mà hầu hết chưa ở hết án đã bỏ thầy trong quần đảo.

Sau đó có một gã trẻ tuổi tóc đen lóng, mắt lớn hiền dịu như mắt đàn bà, nhưng phải cái mũi quá lớn làm khuôn mặt mất cân xứng, trông như hình diều vậy! Ngày đầu tiên gã nằm suốt ngày

cạnh tôi, không hé răng. Ngày thứ hai mới xích lại gần để trút bầu tâm sự. Gã thủ thi: “Anh bạn thử đoán tôi là người nước nào?”. Tiếng Nga gã nói lằng lằng nhưng nghe kỹ mới biết có đá chút giọng ngoại quốc. Vậy chắc hẳn gã ở miền sơn cước hay dân Armenia? Gã cười bảo:

“Anh bạn thấy chưa? Tôi giả làm dân miền Nam nước Nga thì ăn chắc! Chẳng ai ngờ thằng Yasha này. Tôi đi thu nguyệt liềm cho Nghiệp đoàn và thấy mặt tôi là thiên hạ cười bò ra hết.”

Đúng vậy, tôi ngó lại và thấy gã đúng là một thằng hề, trời sinh ra để làm hề! Người lùn một mẩu, cái mũi khổng lồ làm lệch cả mặt và miệng lúc nào cũng cười toe toét. Lúc ấy gã đột nhiên không cười nữa. Khuôn mặt đánh hẳn lại, cặp mắt nheo lại, gã ngó đắm đắm làm tôi giật bắn mình. Gã gằn giọng:

“Anh bạn biết không? Tôi người Lỗ. Tôi là sĩ quan Quân báo Bộ Tổng Tham mưu, Trung úy Vladimirescu!”

Chà, vụ này kỳ quặc! Thử gián điệp giả hay bị kết tội làm gián điệp thì tôi đã gặp cả trăm, nhưng thử thiệt thì chưa bao giờ. Gián điệp thử thiệt đâu phải dễ. Có dễ gì gặp được.

Nhưng Vladimirescu không những là gián điệp thử thiệt mà còn được đào tạo để làm gián điệp, vô trường hẳn hoi từ năm lên 6 tuổi! Gia đình gã gốc quý phái, từ năm lên 3 đã quyết định chọn cho con binh nghiệp kia mà? Ở trường gián điệp trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu Lỗ, Vladimirescu đã chọn địa bàn hoạt động sở trường là Liên Xô, một “đất làm ăn” vô cùng khó khăn vì phản gián đặt tai mặt khắp chỗ, hoạt động gắt gao và không người nào tin người nào cả!

Vì được đào luyện đặc biệt nhằm đối tượng Liên Xô xương xẩu nên gã đã hoạt động đắc lực ở Nikolayev nhiều năm trước chiến

tranh và trong những công tác đạt được có thể kể vụ sắp đặt cho quân Lỗ tiến chiếm nguyên vẹn một xưởng đóng tàu. Sau đó Vladimirescu hết công tác ở Stalingrad đến Urals và dưới lốt đại diện Nghiệp đoàn gã đi thầu nguyệt liêm, ra vô tự do nhiều công xưởng và thực hiện nhiều cú táo bạo. Gã lấy làm hạnh diện về một cú lớn ở hậu cứ Liên Xô do sự điều động của một sĩ quan Quân đội bảo Đức chịu trách nhiệm vùng Mạc Tư Khoa. Thông thường gián điệp hoạt động ở hậu tuyến địch ngoài phần “nghề nghiệp phổ thông” còn phải được huấn luyện chu đáo một ngành *phá hoại đặc biệt*. Vladimirescu chọn ngành phá hoại dù, nghĩa là chuyên môn cắt đứt phần nào dây bên trong của một chiếc dù. Gã được gởi đến Podolsk, nơi đây gián điệp Đức đã có tay trong làm đốc canh, hướng dẫn gã vào một kho chứa dù lớn, đã xếp và kiểm soát rồi.

Vladimirescu đã lọt được vào kho dù Podolsk 8 giờ đồng hồ liền. Gã bắc thang trèo lên những ống dù sắp ngay hàng, giở ra từng chiếc nhưng không làm mất dấu để mở phía trong, dùng một thứ kéo đặc biệt cắt đứt 4 phần 5 sợi dây chính. Vì được chừa lại 1/5 nên dù cũng mở như thường, nhưng sẽ đứt ở lưng chừng. Gã đã ôm ấp công tác lớn từ bao lâu nên trong 8 giờ đã thanh toán được không dưới 2.000 chiếc dù. (Mắt gã sáng lên: “Một mình tôi từng tiêu diệt gọn một Sư đoàn Dù, nghe cha.”)

Theo lời gã thì sa vào tay An ninh Xô Viết nằm Byturki 8 tháng Vladimirescu nhất định không chịu cung khai. Hỏi gã có bị tra tấn không thì gã lắc đầu: “Đời nào!”. (Thì ra chỉ đồng bào mới bị tra tấn! Đập chết đồng bào để cho bọn ngoại quốc ngán luôn, chó gián điệp ngoại quốc bắt được là cả một kho vàng. Còn dùng để trao đổi “tù binh” được mà.)

Sau đó để thuyết phục Vladimirescu, Sở Phán gián Xô Viết đưa cho coi tờ báo đăng tin Lỗ đã đầu hàng. “Biết gì khai đi, còn giữ bí mật tổ chức làm gì?”. Gã nín thinh. Thời buổi này làm giả một tờ báo để đánh lừa đâu có khó? Gã vẫn không chịu công khai, dù được dí tận mắt bản nhật lệnh của Bộ Tổng tham mưu Lỗ, chiếu văn kiện đầu hàng ra lệnh cho các sĩ quan an ninh, các gián điệp phải chấm dứt hoạt động và đầu hàng. Nhật lệnh cũng có thể nguy tạo lắm chớ. Vladimirescu chỉ chịu cung khai hết khi được đem đối chứng với cấp trên trực tiếp của gã ở Bộ Tổng Tham mưu Lỗ. Lúc bấy giờ có lệnh trực tiếp, gã mới làm tờ khai công tác đầy đủ, không giấu giếm bất cứ một chi tiết nào.

Do đó gã kể như chấm dứt sứ mạng chỉ còn nằm chờ ngày xử án và chẳng ngần ngại cho cả tôi biết phần nào sự thực.

“Nhưng tôi chẳng bị ra Tòa xét xử, chẳng thấy tuyên án gì hết! Nghề gián điệp là thế. Có chuyên môn thì còn sử dụng được.”

“Anh bạn còn tính hành nghề nữa?”

“Chớ sao? Gián điệp thì đến chết cũng vẫn là gián điệp.”

“Nhưng anh bạn quên là đã tiết lộ công tác với tôi, anh bạn chấy rồi mà? Minh có thể còn gặp gỡ sau này.”

“Ồ đây là khác! Còn sau này, ở ngoài đời, giá thù tạc mình gặp nhau anh bạn không nhận ra tôi thì còn sống. Nhận ra là bắt buộc tôi phải thù tiêu anh bạn gấp, hoặc kiếm chế buộc phải đi với tui tôi.”

Tôi ngó qua gã. Vladimirescu thản nhiên như không có chuyện, không muốn làm mất lòng thằng bạn đồng xà lim là tôi, dù phải khẳng định: “Tôi bắt buộc phải thù tiêu anh bạn gấp!”. Nét mặt gã tro tro, tuyệt nhiên không xúc động hay lên mặt. Gã chấp nhận vụ thù tiêu một cách giản dị, coi chuyện ắt phải xảy ra, không cần

thắc mắc. Tôi chắc chắn gã thủ tiêu tôi dễ như chơi, hẳn bỏ hay cắt cổ người thực sự chẳng phải vấn đề với gã.

Týp người đặc biệt Vladimirescu đâu có phải dễ gặp. Tôi nhớ trong 11 năm tù đây chỉ được biết một mình gã là trường hợp duy nhất một gián điệp phe địch sa cơ. Đâu phải *Cơ quan* của ta đã vô được thiếu gì gián điệp nhà nghề, cho đi tù vô khối như báo chí vẫn nhồi sọ lớp trẻ? Sự thực nào nê là chỉ cần đưa mắt nhìn quanh xà lim Thánh đường Byturki cũng thấy rõ là ngược lại, đám thanh thiếu niên mới thực sự là “hàng hoá” chính của *Cơ quan*! Chiến tranh chấm dứt rồi, đâu cần đến chiến sĩ nữa. Nhà nước tha hồ quơ vô bắt chiến sĩ thắng nào! Nghe nói khoảng 1944-1945 trong xà lim Lubyanka nằm lều ghếu đảng viên “Đảng Dân chủ”, một đảng có quy chế đảng hoàng mà riêng đảng viên có chứng minh thư bị bắt hồi đó cũng tới 50 mạng. Lớn tuổi nhất nghe đâu là gã “Tổng thư ký” lúc bấy giờ mới học lớp 10 một trường Trung học Mạc Tư Khoa.

Năm 1945 thành phần sinh viên nằm khám khá người nhiều, ai để ý làm chi? Riêng tôi gặp hoài lớp người trẻ tuổi, dù chính tôi cũng chẳng già gì! Sự đó làm tôi ngao ngán! Thắng bạn cùng chung vụ với tôi cũng như lớp người đồng tuổi, tội tôi đã trải 4 năm chiến tranh trong khi ở hậu phương lớp trẻ lớn lên. Những năm còn học đại học chúng tôi có cái vinh dự lớp người tiên phong, thông minh nhất nước, nhất thế giới luôn. Giờ đây lớp người trẻ tuổi bỗng xuất hiện bên cạnh tội tôi – tuổi trẻ cao ngạo, những khuôn mặt nhợt nhạt trong ngục tù đã vượt qua tội tôi hồi nào không hay. Họ mới là những người tiên phong, tội tôi sẵn sàng nhường chỗ. Bây giờ chính họ mới là những người đam mê học hỏi cũng như tranh luận. Họ đã tự chọn lấy một con đường đi xứng đáng và không hề thắc

mắc hay hối tiếc đã chọn lầm. Chỉ nghĩ đến những con người đầy nhiệt tình, thông minh giờ đây bị đẩy đọa trong ngục tù tôi cũng đủ rón gai ốc.

Có những khuôn mặt trẻ kiêu hãnh, hốc hác vì tù ngục bắt gặp trong Byturki khiến tôi phải nổi da gà. Làm sao quên nổi những con người như Boris Gammenov? Một tháng trước tôi phải xuống một xà lim *bán* bệnh xá. Vừa bước vô, chưa nhìn ra một chỗ nào nằm tạm được bỗng đụng đầu một thân hình thất thểu, trời mùa Hè mà run rẩy khoác tấm áo dạ nhà binh cũ mềm, thùng không biết bao nhiêu lỗ! Khuôn mặt xanh xao, tái mét, nhưng nét thông minh Do Thái vẫn không thể nhảm lẫn được. Boris Gammerov đấy!

Sao trên đời lại có thể có một thằng ham tranh luận đến sỗ sàng như vậy? Mới trao đổi dăm câu chuyện, biết tên tuổi nhau là sẵn sàng *cãi chính trị* được rồi! Chuyện qua chuyện lại với tình hình thế giới, chuyện Tổng thống Rosevelt, không hiểu sao tôi chợt nhớ một câu kinh cầu nguyện của cố Tổng thống Mỹ mà các báo Nga vừa đăng, kèm theo một câu phê bình chủ quan:

“Ồi chao, đúng là đạo đức giả!”

Có vậy thôi. Vậy mà Boris nhăn mặt, trề môi, hỏi vặn lại:

“Ừa, đạo đức giả là thế nào? Theo anh, cứ lãnh tụ lớn là không thể cầu nguyện, không thể tin tưởng Thượng Đế sao?”

Tôi thật không ngờ! Thế hệ sinh năm 1923 mà còn những thằng “duy tâm” cỡ này? Đáng lẽ tôi phải mạnh dạn đáp lời Boris ngay nhưng ở tù lâu đâm rụt rè, vả lại tôi chợt nhận ra bên trong con người chúng ta vẫn bàng bạc một cảm giác trong sạch, thanh cao, đứng hẳn ra ngoài mọi xác tín. Rõ ràng lời phê bình tôi vừa thốt ra chẳng phát xuất từ sự tin tưởng của mình mà do từ ngoài cấy vào. Đúng rồi, chính vì lẽ đó tôi không dám trả lời thẳng câu hỏi mà

chất vấn ngược lại Boris:

“Bộ anh tin tưởng Thượng Đế chắc?”

“Lẽ cố nhiên.”

Hắn đáp thật bình thản. *Lẽ cố nhiên, lẽ cố nhiên*. Đoàn Thanh niên Cộng sản đã nắm được hết, nhưng với điều kiện Công an Mật vụ phải đi kèm kia!

Boriss Gammerov là chiến sĩ chó. Hắn còn là trung sĩ xuất sắc, trẻ măng trong một đơn vị lừng danh chết bỏ là đơn vị chống chiến xa. Hắn mang chiến thương ở phổi không lành nổi và thêm chứng lao phổi luôn nên được giải ngũ vì lý do sức khỏe. Cởi bộ áo lính là trở lại ngưỡng cửa đại học ngay, Boris ghi danh ban Sinh vật, đại học đường Mạc Tư Khoa. Lập tức hắn bị giằng xé bởi một con người chiến sĩ từng phục vụ và một con người sinh viên khao khát sống và không điên đầu chút nào!

Thế là chẳng ai rù ai, chẳng có lệnh nào, một nhóm sinh viên cũng hình thành, quy tụ những thành phần có tư tưởng và thắc mắc về tương lai. *Lập nhóm* thì qua mặt sao nổi cặp mắt soi bói xưa nay của *Cơ quan*? Lập tức ba thằng trong nhóm được tuyển lựa để tống vào khám.

(Năm 1937 thân phụ Gammerov đã bỏ mạng trong ngục thì giờ đây có hắn nổi dôi. Hình như giữa lúc bị tra khảo Boris đã ung dung ngâm mấy bài thơ của hắn cho ông điều tra viên nghe chơi. Tồi hối tiếc không nhớ nổi một bài nào để cho in dưới hàng chữ này. Biết tìm đâu cho ra bây giờ?)

Cũng là tình cờ trong vòng ít tháng tôi đã được gặp cả 3 người trong nhóm sinh viên này, sau Boriss Gammerov. Người thứ nhất là Vyacheslav Di, cũng ở xà lim Byturki. Sinh viên tranh đấu và bị bắt thì bao giờ chẳng có một cậu Vyacheslav? Hoạt động hằng tinh

thần sắt đá lắm nhưng lọt vô phòng điều tra là mềm xèo tức thì! do đó cái phải lãnh bản án *nhi đồng* 5 năm và cậu Vyacherlav còn tin rằng trước sau ông bố thế lực cũng gỡ ra được.

Cũng ở Byturki nhưng lúc đổi qua xà lim Thánh đường tôi mới gặp Georgi Ingal, già dặn, lớn tuổi nhất trong nhóm. Ở tuổi Georgi mà đã được đề bạt ra tranh cử một chân trong Hội Nhà văn Liên Xô là quá sớm và quá bảnh. Hắn viết thật mạnh dạn, bút pháp thật bén và xung sát. Phải chi đừng có “đi sai đường lối” thì văn nghiệp thanh công bảo đảm: Georgi Ingal gần hoàn thành một tiểu thuyết về Debussy kia mà. Dù có thành công sớm và tương lai tràn đầy hứa hẹn hắn cũng không chịu cảm nín. Nhân dịp đưa đám ông thầy Yuri Tynyanov, học trò Geogri Ingal không ngần ngại đọc điều văn, tố cáo Tynyanov là nạn nhân của một vụ thanh trừng, dù biết rằng nói ra là đi đày chắc! Hắn lãnh 8 năm.

Tình cờ Gammerov cũng qua xà lim Thánh đường nên trước khi đi Krasnaya Presnya, tôi có dịp nhận định lập trường cả hai người. Phải nhìn nhận đó là cả một sự khó khăn đối với tôi vì hồi đó tôi còn mắc chứng bệnh chung của thời đại là không dám chấp nhận bất cứ một sự kiện gì mới, không dám thẩm định bất cứ một tư tưởng nào mới. Phải đợi coi nó bị Đảng dán nhãn hiệu nào rút ra từ đồng nhãn hiệu cũ rách đã. Phải đợi coi nó bị liệt vào hạng “sản phẩm sao chép vụng về của tư bản thối nát”, hay “đề cao tư tưởng đồi trụy của bọn trí thức lạc hậu” cái đã!

Tôi nhớ trong cuộc thảo luận Ingal và Gammerov tuyệt không đả kích Marx nhưng Tolstoi thì bị họ quay tới bời, từ địa hạt tôn giáo trở đi. Chẳng hạn Tolstoi chối bỏ Giáo Hội? Tại sao ông ta không nhìn Giáo Hội ở vai trò tổ chức và siêu linh? Bài bác Kinh Thánh? Há chẳng biết khoa học tân tiến đâu có phủ nhận Thánh

Kinh, kể cả đoạn mở đầu giải thích về nguồn gốc địa cầu? Tolstoi bác bỏ cơ chế nhà nước? Nhưng không nhà nước, hỗn loạn thì sao? Tolstoi chủ trương hỗn thể hợp nhất trong đời sống con người, nhưng có cách nào đánh đồng thiên tài và khả năng? Khốn nạn, ông đại văn hào còn chối bỏ cả tư tưởng “nhân vật lịch sử vạn năng” mà chính Stalin là một điển hình cụ thể!^[4] Không còn gì mâu thuẫn bằng!

Ngày đó Ingal và Gammerov đã ngâm thơ cho tôi nghe và yêu cầu tôi ngâm đáp lễ, nhưng tôi đâu đã có bài nào. Họ nói chuyện tiểu thuyết, bốc Pasternak lên tận mây xanh. Riêng tôi mới đọc qua cuốn *Chị tôi* nhưng không thú. Nó có giá trị nhưng quá cao, không thích hợp với đại chúng. Nghe mấy câu thơ của Trung úy Shmidt đọc trước toà, tôi lại cảm động và thấy đúng tâm sự quá chừng:

Ba mươi năm ròng nuôi dưỡng

Tình yêu đất nước quê hương

Thà chết không đòi ân xá

Và xin chúng bay tình thương.

Đó cũng là bài thơ đồng điệu của Gammerov và Ingal: Chúng tao đâu thèm xin khoan hồng. Tù cứ tù, chúng tao hân hạnh nằm tù, chớ có *chết hụt* trong tù đâu mà sợ? (Chao ôi, có thằng nào nằm tù không đau khổ, chết dần chết mòn?). Mới có mấy tháng Ingal được tin mất vợ. Con vợ trẻ đã chính thức từ bỏ thằng chồng phản động! Cũng may là Gammerov hăng say làm cách mạng, chưa có người yêu!). Có nằm xà lim mới thấy Chân lý sụp đổ và khắc khoải, khao khát tự do, thương cho thân phận con người: Những thân hình nằm la liệt, chui rúc đây kia không phải con người, không phải đồng bào ta sao?

“Con đường chúng ta đã đi ngang. Không cần xin bọn hay

tha thứ.”

Những người trẻ nằm xà lim vì chính trị năm ấy dĩ nhiên không thuộc đám đông bình thường mà họ đã tiến xa hơn hẳn một khoảng cách. Đám đông những người trẻ tuổi còn đang đối diện một tương lai phân hoá đến ngõ ngàng mất hướng, chán nản, chấp nhận một cuộc sống dễ dàng. Có lẽ phải đôi lúc bấy giờ họ mới khởi sự lại cuộc hành trình gian khổ vươn lên tới đỉnh hai mươi năm nữa chắc? Nhóm người trẻ tuổi nằm tù năm 1945 quả đã nhảy vọt qua được hố sâu thụ động, ù lì để ngừng đầu lên ngao nghể, đối diện với cái chết.

Nằm xà lim Thánh đường khám Byturki những con người trẻ tuổi vừa lãnh án, bị cô lập tất cả để sửa soạn lên đường đi đây đã làm một bài ca để cùng vụng về cất tiếng trước buổi hoàng hôn:

Ngày ba lần xuống khiêng cháo nóng;

Đêm đêm ta hát ta ca,

Lấy sợi chỉ cây kim lên lút,

Ta khâu vá hành trang đi đây.

Ta còn thiết gì thân ta,

Đặt chữ ký cho xong việc,

Đợi đi đây Tây Bá Lợi Á

Biết có ngày nào trở lại.

Tiếng hát đi đây của những người trẻ tuổi! Bây giờ tôi mới được nghe vì có bao giờ dám ngờ? Những lúc chúng tôi gian khổ ngoài chiến trường, chân lội xình bì bõm, núp mình xuống hố tránh đạn hay bắc ống nhòm nhìn sang trận tuyến địch thì ở quê nhà một lớp người trẻ tuổi đang lớn lên, bắt đầu xông xáo. Lớp người đó gan dạ cất bước về *một ngả khác*, một ngả mà chúng tôi không đủ tư cách, không dám xông xáo tới! Thế hệ mới đâu có như chúng tôi

hồi đó?

Thế hệ chúng tôi ở mặt trận về, những kẻ già từ vũ khí ngực lủng lảng huy chương và lấy làm vinh hạnh kể lại những mẫu chuyện chiến trường. Lớp người trẻ tuổi ngo chúng tôi lắc đầu thương hại: “Một đám ngu ngốc!”

Tháng 11-1974

- Hết -

^[1]Căn cứ theo tài liệu Nicolaivsky và Dallin (khuyñh hướng Dân xã thì tổng số tù đi ðầy các trại Cải tạo Liên Xô ðã từ 15 tới 20 triệu).

^[2]Sau khi tự do, nhiều lần tôi thư từ thăm hỏi Kostya Kiulanhg ðều biệt vô âm tín. Tuyệt nhiên không có tin tức gì nên tôi chắc hẳn không còn trên dương thế.

^[3]Trong hệ thống tổ chức của MVD có một Ủy ban ðặc biệt mệnh danh “Đặc ban số 4” chuyên trách sử dụng tù vào những công tác khoa học, thí nghiệm.

^[4]Trước khi và trong những ngày tù ðầy, tôi vẫn nghĩ là chính con người vạn năng của Stalin ðã dẫn ðất nước Nga vào khúc quanh lịch sử tai hại. ðột nhiên và âm thầm lãnh tụ từ trần nhưng con thuyền quốc gia có thấy rẽ ngoặt sang ngã khác ðâu? Dấu tích cá nhân Stalin lưu lại trong những công trình lịch sử chỉ thấy một sự nghi kỵ ngu muội, một chính sách ðộc tài và thần tượng hoá cá nhân. Chỉ còn ngẩn ấỵ thứ, ngoài ra Stalin hoàn toàn theo ðúng ðường lối truyền thống, ðúng từng bước từng khúc quanh một!

mục lục

Chương 7. Đầu máy kéo vô tù đày	1
Chương 8. Bình minh công lý	29
Chương 9. Công lý lớn lên	55
Chương 10. Công lý trưởng thành	92
Chương 11. Bản án tử hình	159
Chương 12. Tù xưa, tù nay	185
Phần II - Đến đi, đi đến	209
Chương 1. Những chuyến tàu đi đảo	209
Chương 2. Cửa vào quần đảo	255
Chương 3. Công voa đi đảo	296
Chương 4. Quanh co quần đảo	342

